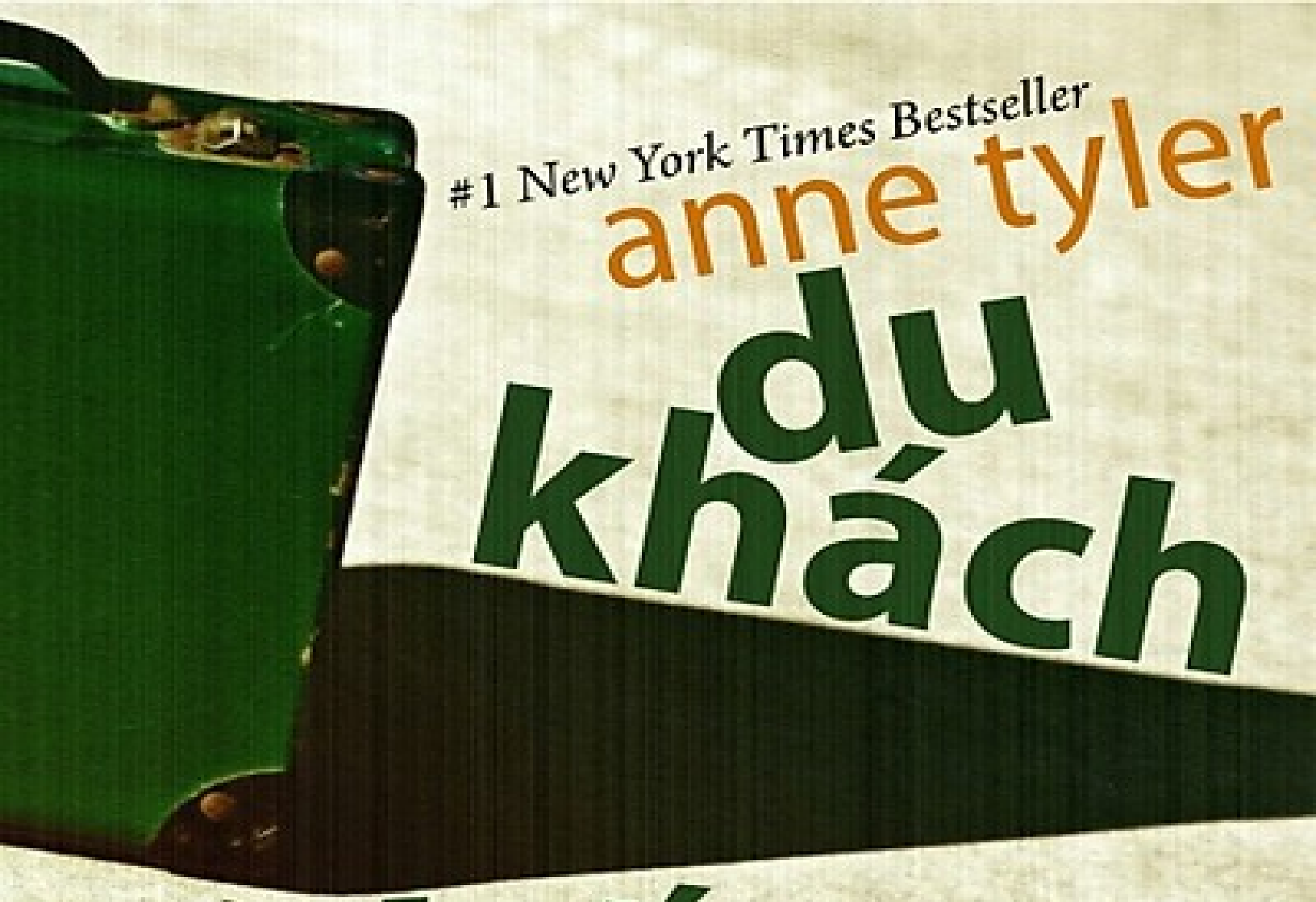

#1 New York Times Bestseller

anne tyler

du khách bất đắc dĩ

tiểu thuyết

ANNE TYLER

Dạ Thảo *dịch*

—★—

DU KHÁCH BẤT ĐẮC DĨ

• THE ACCIDENT TOURIST •

NHÃ NAM & NXB HÀ NỘI

ebook©vctvegroup | 27-12-2020

Tác Giả

Anne Tyler sinh ngày 25 tháng Mười năm 1941 tại Minneapolis, Minnesota. Mười chín tuổi bà tốt nghiệp Đại học Duke, và hoàn thành luận văn tốt nghiệp ngành Nga học tại Đại học Columbia (New York). Bà làm công việc thủ thư và sưu tầm danh mục một thời gian rồi chuyển tới Maryland. Năm 1963, Tyler kết hôn với Taghi Mohammad Modarressi, nhà tâm thần học đồng thời là tiểu thuyết gia người gốc Iran. Họ có hai con gái. Năm 1997, Modarressi qua đời. Tyler vẫn tiếp tục sống tại Baltimore (Maryland), vùng đất đã trở thành bối cảnh cho hầu hết tác phẩm của bà.

Sự nghiệp văn học của Anne Tyler có nhiều thành tựu đáng kể, tuy nhiên bà là người khiêm tốn, không khoa trương. Bà không tổ chức các chuyến đi tuyên truyền sách, không phỏng vấn trực tiếp mà chỉ trả lời email, cũng không xuất hiện nhiều trên các phương tiện truyền thông. Cuốn tiểu thuyết thứ chín với nhan đề *Dinner at the Homesick Restaurant, tác* phẩm bản thân bà hài lòng nhất, đã lọt vào vòng chung kết giải thưởng Pulitzer năm 1983. Cuốn tiểu thuyết thứ mười một của bà, *Breathing Lessons*, đã giành được g*iải* thưởng Pulitzer năm 1989.

The Accident Tourist (Du khách bất đắc dĩ) cũng là một cuốn sách hết sức thành công của Anne Tyler, tác phẩm được trao giải thưởng National Book Critics Circle Award và lọt vào vòng chung kết giải thưởng Pulitzer năm 1985. Tác phẩm được dựng phim vào năm 1988 với diễn xuất của hai ngôi sao William Hurt và Geena Davis.

Chương 1

Họ đã nghĩ sẽ ở lại bãi biển một tuần, nhưng chẳng ai cảm thấy hứng thú gì nên quyết định quay về sớm. Macon lái xe. Sarah ngồi ghế bên cạnh anh, đầu tựa vào của xe. Những mảng trời đầy mây lấp ló sau những lọn tóc nâu rối tung của cô.

Macon mặc một bộ vest mùa hè chỉn chu, bộ anh vẫn thường mặc mỗi khi đi du lịch - anh luôn cho rằng so với đồ jean thì bộ này phù hợp cho du lịch hơn nhiều. Quần jean thì cứng, đường may thô mà lại có nhiều đinh rivê. Sarah mặc chiếc đầm hở vai bằng vải bông - loại thường mặc khi dạo biển. Trông họ giống như đi nghỉ về từ hai nơi hoàn toàn khác nhau. Sarah có làn da rám nắng, còn Macon thì không. Anh có dáng người cao lớn, đôi mắt màu xám, nước da trắng xanh, tóc hoe vàng được cắt tỉa gọn gàng. Và làn da anh mỏng đến độ rất dễ bắt nắng. Anh hầu như chẳng bao giờ bước chân ra ngoài vào buổi trưa.

Xe vừa chạy lên đường cao tốc thì bầu trời chợt tối sầm lại và dăm ba hạt mưa khổng lồ quất lộp bộp vào kính chắn gió. Sarah ngồi bật dậy, “Mong sao trời không mưa.”

Macon bảo, “Mưa ít ít thì chả sao.”

Sarah trở lại tư thế cũ, nhưng mắt dán vào con đường trước mặt.

Ấy là một buổi sáng thứ Năm. Trên đường không có nhiều xe cộ. Họ vượt qua một chiếc xe tải nhỏ không mui, rồi một chiếc xe tải cỡ lớn trên thùng chi chít miếng nhãn dính lòe loẹt nhưng cũng khá bắt mắt. Mưa quất vào kính chắn gió mỗi lúc một dày hơn, dữ dội hơn.

Macon bật cần gạt nước. cần gạt nước đưa qua đưa lại với âm thanh đều đều *soàn soạt soàn soạt* và mưa đã bắt đầu tí tách xuống mui xe. Thi thoảng một cơn gió mạnh ào tới. Mưa ập xuống rạp cả những vạt cỏ úa dài hai bên đường. Mưa xiên thẳng xuống các bến thuyền, những trại gỗ, các cửa hàng nội thất giảm giá, mọi thư trông tối sầm mù mịt như thể mưa đã đến từ lâu lắm rồi.

"Thấy đường chứ anh?" Sarah lên tiếng.

Macon bảo, "Hẳn rồi, có gì đâu."

Xe họ đang *ở* ngay sau một xe moóc với hai bánh sau xé nước mưa trên đường thành những vạt nước hình vòng cung. Macon đánh tay lái sang trái và vượt. Một màn nước dày đặc táp thẳng vào hông phải xe họ, rồi chiếc xe moóc tụt lại phía sau. Sarah bấu chặt một tay vào bảng đồng hồ xe.

"Thật không hiểu anh làm thế nào thấy đường mà lái như vậy," cô nói.

"Có lẽ em nên đeo kính của em vào."

"Anh có thể nhìn đường nếu đeo kính của em hả?"

"Không phải anh, em ấy," Macon nói. "Em cứ để ý kính chắn gió thay vì nhìn đường."

Sarah tiếp tục bấu lấy bảng đồng hồ xe. Khuôn mặt cô khoáng đạt và trầm mặc khiến người ta có cảm giác cô đang điềm tĩnh, nhưng nếu nhìn gần một chút có thể thấy nét căng thẳng ánh lên nơi khóe mắt cô.

Chiếc xe quây lấy họ như một căn phòng. Hơi thở họ phả ra làm mờ cả các cửa kính. Mới đây điều hòa chạy và đến giờ vẫn còn quanh quất chút hơi lạnh phả ra từ máy, thoáng cái không khí trong xe đã chuyển sang ngột ngạt khó chịu kèm theo mùi ẩm mốc. Xe

phóng nhanh qua một đường hầm. Ngay lập tức không còn cảm thấy mưa nữa. Sarah chực thở phào nhẹ nhõm, nhưng cô chưa kịp thở phào thì tiếng mưa đã lại đập liên hồi lên mui xe. Cô ngoái nhìn khắc khoải về phía đường hầm. Macon tiếp tục nhấn ga về phía trước, tay đặt lơi trên vô lăng.

“Anh có thấy cậu bé với chiếc mô tô không?” Sarah lên tiếng. Cô phải nói thật to, cố át đi cái âm thanh ầm ĩ dai dẳng ở bên ngoài.

“Cậu bé nào?”

“Cái cậu dựng xe bên dưới đường hầm ấy.”

“Thật khùng điên mới đi mô tô vào lúc thời tiết như thế này,” Macon nói. “Mà chẳng cứ gì hôm nay, thật điên khùng mới đi mô tô. Em cứ hay để ý những thứ vặt vãnh.”

“Ta có thể làm vậy mà,” Sarah bảo. “Dừng xe lại đợi mưa tạnh rồi hãy đi anh à.”

“Sarah, nếu cảm thấy chúng mình sẽ gặp nguy hiểm dù chỉ một chút thôi, anh đã tấp vào vệ đường lâu rồi.”

“Ồ, em không biết là anh đã có ý như thế đấy."

Họ chạy ngang qua một cánh đồng, ở đây mưa dường như nặng hạt hơn, từng mảng từng mảng nước lớn ập xuống oằn những thân ngô, ngập cả những rãnh đất. Vô số vạt mưa khổng lồ tiếp tục quất thẳng vào tấm kính chắn gió. Macon chuyển cần gạt sang tốc độ nhanh hơn.

Em không biết anh thật sự để ý nhiều đến điều đó,” Sarah bảo. “Phải chứ?”

“Để ý?”

“Có một ngày em đã nói với anh, em bảo, ‘Macon, Ethan đã bỏ chúng ta mà đi, thế nên có đôi khi em tự hỏi cuộc sống này còn ý nghĩa gì nữa không.’ Anh có nhớ đã trả lời ra sao không?”

“À, anh chưa thể nhớ ngay được.”

“Anh đã nói, ‘Em yêu, nói thật, dường như với anh chưa bao giờ có nhiều ý nghĩa để bắt đầu.’ Chính xác lời anh nói đấy.”

“Ừm...”

“Và anh thậm chí cũng không biết điều đó có gì không ổn.”

“Không, chắc là anh không biết.”

Xe chạy ngang qua một hàng dài ô tô đậu ngay bên đường, cửa kính mờ đục, mưa rơi trên mặt kính trơn bóng nảy lên những đốm nước trắng lóa. Có một chiếc xe hơi nghiêng như thể sắp đổ xuống dòng bùn đục ngầu bị khuấy tung đang chảy trong rãnh. Macon vẫn duy trì vận tốc cũ.

“Chẳng bao giờ anh làm cho em cảm thấy được an ủi,” Sarah nói.

“Em yêu, anh đang cố làm điều ấy mà.”

“Anh chỉ sống theo cách anh từng sống trước đây. Công việc hàng ngày tầm thường, những lề lối, những thói quen nhàm chán, ngày nào cũng thế. Chẳng có chút gì khiến em có cảm giác được an ủi.”

Chứ em nghĩ anh không cần được an ủi sao?” Macon hỏi. "Đâu phải một mình em, Sarah. Anh không hiểu sao em cứ cho rằng nỗi mất mát ấy chỉ có riêng em chịu.”

“À, đôi lúc em nghĩ thế thật.”

Họ im lặng một hồi. Một vũng nước rộng, có vẻ như thế, ở ngay giữa đường dội nước ngược lên gầm khiến xe đảo sang bên phải.

Macon ghìm phanh, rồi chạy tiếp.

“Cơn mưa này, chẳng hạn,” Sarah nói. “Anh biết nó khiến em hoảng sợ. Đợi một chút thì có hại gì cơ chứ? Lẽ ra anh nên tỏ ra quan tâm đến cảm giác của em. Lẽ ra anh nên nói với em rằng, có anh ở đây, bên cạnh em lúc này, chẳng còn gì phải lo lắng nữa.”

Macon chăm chú nhìn qua kính chắn gió, nước mưa chảy thành dòng trên kính khiến nó trông như cẩm thạch. Anh lên tiếng, “Sarah, anh biết cách. Em biết là anh lái đúng lề lối mà.”

“Dẹp anh và những cái cách chết tiệt của anh đi!”

“Thêm nữa,” anh tiếp, “nếu em không tìm thấy ý nghĩa gì trong cuộc sống, anh chẳng thể hiểu nổi tại sao một cơn mưa lớn lại khiến em căng thẳng.”

Sarah ngồi thụp xuống ghế.

“Nhìn kìa!” anh nói. “Một cái nhà lưu động đã bị hất tung qua bãi đậu xe mooc kìa.”

“Macon, em muốn ly hôn,” Sarah lên tiếng.

Macon đạp phanh và liếc nhanh sang cô. Cái gì? Chiếc xe loạng choạng. Anh lại phải hướng mắt về phía trước. “Anh đã nói gì chứ? anh hỏi. “Em nói vậy là có ý gì?”

“Chỉ là em không thể sống cùng anh được nữa.”

Macon tiếp tục dõi mắt về con đường phía trước, nhưng mũi anh dường như buốt hơn và nhợt hơn, như thể toàn bộ da mặt anh bị kéo căng. Anh hắng giọng, “Em yêu. Nghe này. Một năm qua thật khó khăn. Chúng mình đã phải trải qua một quãng thời gian đầy khó khăn. Ai mất con cũng thấy như vậy; ai cũng nói như thế; ai cũng cho rằng chuyện đó khiến vợ chồng sống trong căng thẳng...”

“Em muốn tìm chỗ ở riêng cho em ngay khi mình về đến nhà,” Sarah nói với anh.

“Chỗ ở riêng cho em,” Macon lặp lại lời vợ, nhưng giọng anh quá nhẹ, mà mưa ngoài trời đập vào mui xe thì quá ầm ĩ, nên giống như anh chỉ mấp máy môi. “À, được. Nếu em thật sự muốn vậy.”

“Anh có thể giữ lại ngôi nhà ấy. Anh không bao giờ thích chuyển đi mà.”

Vì một lý do nào đó, đây chính là điều rốt cuộc khiến Sarah thấy sụp đổ. Cô vội quay đi. Macon bật đèn xi nhan bên phải lên. Anh rẽ vào ga Taxeco, đỗ lại bên dưới mái hiên, tắt máy. Anh xoa xoa lòng bàn tay vào hai đầu gối. Sarah dúi mình vào một góc ghế xe. Âm thanh duy nhất còn nghe thấy được là tiếng mưa rơi vỗ lên mái hiên ở phía xa bên trên đầu họ.

Chương 2

Macon đã tưởng rằng sau khi vợ anh bỏ đi ngôi nhà sẽ trở nên rộng hơn. Trái lại, giờ đây anh cảm thấy nó thật chật chội. Những ô cửa sổ như co mình lại. Trần nhà thấp xuống. Có gì đó xảy ra với đống đồ đạc, như thể chúng đang dồn cả vào anh.

Tất nhiên Sarah đã dọn hết những vật dụng cá nhân của mình, chỉ là những đồ nhỏ như quần áo, nữ trang. Nhưng rõ ràng những đồ đạc lớn trong nhà mang hơi hướng của cô nhiều hơn anh tưởng. Này là cái bàn gập đặt nơi phòng khách, ngăn kéo đầy những bì thư đã xé và cả những lá thư chưa bóc của cô. Này là chiếc radio trong nhà bếp, định vị kênh chương trình 98 Rock. (Cô thích giữ liên lạc với sinh viên của mình, trong lúc lúng búng ngâm nga và bồn chồn đi quanh bàn ăn sáng, trước đây cô thường nói như vậy.) Này là chiếc ghế dài không có lưng tựa nơi cô từng nằm sưởi nắng, được đặt ngay chỗ duy nhất có được chút ánh mặt trời rọi vào trong cả ngôi nhà. Anh nhìn những chiếc gối ôm bọc vải hoa và tự hỏi làm thế nào một không gian trống trơn lại có thể đong đầy hình ảnh một người đến thế - cái mùi dầu dừa thoang thoảng luôn khiến anh thèm uống một ly cocktail rum pha nước dừa của cô; khuôn mặt tròn trịa sáng sủa ẩn sau đôi kính mát của cô; thân hình chắc lẳn của cô trong bộ đồ bơi kèm váy mà cô đã cố nài mua cho được sau dịp sinh nhật lần thứ bốn mươi. Những sợi tóc rụng của cô còn vương lại nơi đáy bồn rửa mặt. Cái kệ của cô trong tủ y tế, trống trơn, chỉ còn sót lại những giọt chất lỏng đã khô ánh lên màu hồng sậm đặc trưng khiến ngay lập tức trong tâm trí anh hình ảnh cô trở nên rõ nét. Anh đã luôn chê

bai sự đểnh đoảng của cô nhưng giờ đây những giọt thuốc nước rơi vãi kia dường như gợi nên một niềm thương yêu, chúng giống như thể những món đồ chơi đầy màu sắc bọn trẻ bỏ lại trên sàn khi đi ngủ.

Ngôi nhà không rộng cũng không chật, nhìn cũng không nổi bật gì, nằm ở khu phố cũ của Baltimore trong một dãy phố gồm những ngôi nhà giống hệt nhau. Những ngôi nhà xung quanh cũng có kiểu tương tự thế. Quanh nhà có những cây sồi to phủ tán, che rợp bóng suốt mùa hè oi bức, nhưng lại cũng chắn luôn cả những cơn gió mát. Bên trong là những căn phòng vuông vức và thiếu ánh sáng. Trong phòng riêng của Sarah không còn lại gì ngoài chiếc khăn choàng lụa màu nâu treo trên móc; trong các ngăn kéo tủ của cô còn sót lại những cuộn xơ vải buộc vết thương, những lọ nước hoa đã dùng hết. Căn phòng cũ của cậu con trai được dọn dẹp ngăn nắp, đẹp đẽ như phòng trong nhà nghỉ. Ở đâu đó, từ các bức tường dội lên cái gì như tiếng vọng. Macon nhận thấy mình đang áp chặt hai tay quanh người, nem nép đi qua đồ đạc trong phòng như thể anh đang tưởng tượng ra rằng ngôi nhà hầu như không thể chứa nổi anh. Anh thấy mình trở nên cao lớn quá cỡ. Đôi chân dài vụng về dường như đang kéo giãn ra một cách bất thường. Anh cúi đầu xuống thật nhanh khi bước qua những ô cửa.

Anh tự nhủ với lòng rằng cơ hội để anh sắp xếp lại mọi thứ đã đến. Anh đã bị lún vào một sở thích có phần phi *lý.* Thật ra trông nom một ngôi nhà cần phải có một kiểu lề lối, mà Sarah lại chẳng bao giờ hiểu được điều đó. Cô là kiểu phụ nữ hay đặt lẫn lộn những thứ như dao, thìa, nĩa với nhau... Cô khởi động máy rửa chén khi bên trong chỉ có một nắm nĩa mà chẳng nghĩ gì. Còn Macon lại thấy khổ sở vì điều đó. Nói chung Macon phản đối việc dùng máy rửa chén; anh cho

rằng chúng lãng phí năng lượng. Có thể nói rằng tiết kiệm năng lượng cũng là một thú vui của anh.

Anh bắt đầu thói quen giữ cho bồn rửa chén luôn đầy nước, cho vào một ít clo để khử trùng. Mỗi lúc dùng bữa xong, anh thả đĩa ăn vào bồn. Đến khi bồn đầy chén dĩa, anh rút nút chặn và xịt nước nóng lên những thứ trong bồn. Rồi anh xếp chén dĩa đã được xả sạch vào cái máy rửa chén trống không - bây giờ theo lề lối mới của anh nó đã trở thành một kho chứa khổng lồ.

Khi anh lom khom xịt nước bên bồn rửa chén dĩa, anh thường có cảm giác Sarah đang quan sát mình. Anh cảm thấy chỉ cần nhướng mắt lên một chút sang bên trái thì sẽ thấy cô đang đứng khoanh tay, nghiêng nghiêng đầu và đôi môi cong mím chặt đầy tư lự. Ở cái liếc đầu tiên thì cô đang quan sát cách anh làm, ở cái liếc tiếp theo (anh biết) là cô đang cười anh. Mắt cô luôn ánh lên tia bí mật mà anh đã quá quen thuộc. “Em biết mà,” cô sẽ nói như vậy, gật đầu theo những câu giải thích dài dòng của anh; rồi anh sẽ ngước lên bắt gặp ánh nhìn ấy và khóe môi nhếch khẽ của cô.

Trong sự hiện diện này của cô - nếu có thể coi đó là sự hiện diện, vì xét cho cùng anh chưa bao giờ thực sự liếc mắt sang phía cô - cô đang mặc chiếc đầm màu xanh sáng mua từ hồi họ mới cưới. Anh không hề biết từ khi nào cô đã thôi mặc nó, nhưng chắc là rất lâu rồi. Anh gần như có cảm tưởng rằng đấy là hồn ma của Sarah - rằng cô *đã* chết. Ở một mặt nào đó (anh nghĩ, rồi tắt vòi nước), cô đã chết, cô gái Sarah trẻ trung, mạnh mẽ nơi căn hộ đầu tiên tràn ngập hạnh phúc của họ trong con hẻm Cold Spring ấy. Khi anh cố nhớ lại những hồi ức ấy thì bất cứ hình ảnh nào của Sarah hiện lên cũng ngay lập tức bị thay thế bởi một sự thật rằng Sarah đã bỏ anh đi. Khi anh hình dung lại ngày đầu tiên quen nhau - khi họ vừa qua hết tuổi thơ -

dường như đấy chính là dấu hiệu ban đầu cho sự chia tay sau này của họ. Khi cô ngước nhìn anh và khua lách cách những mẩu đá lạnh trong chiếc cốc giấy vào cái đêm đầu tiên ấy, họ đã bắt đầu hành trình tiến tới cái năm căng thẳng, khổ sở cuối cùng bên nhau, tới những tháng ngày mà bất cứ điều gì người kia nói ra đều sai, tới cái cảm giác về sự kết nối cơ hồ đã đứt ấy. Họ giống như hai người đang chạy tới để gặp nhau, nắm lấy tay nhau nhưng cái đích họ hướng đến lại khác nhau; họ lướt qua nhau và cứ thế chạy. Và cuối cùng, tất cả còn lại là con số không. Anh nhìn chằm chằm vào bồn rửa chén, hơi nóng trong bồn nhẹ nhàng phả lên mặt anh.

Vậy đấy, mày phải tiếp tục. Mày phải tiếp tục. Anh quyết định chuyển tắm sáng sang tắm tối. Anh thấy mình đã bắt đầu thích nghi - tâm hồn anh vô cùng sảng khoái. Khi tắm dưới vòi hoa sen, anh hứng nước lại trong bồn rồi dò dẫm quanh bồn, chân đạp bì bõm lên đống quần áo bẩn mặc trong ngày. Sau đó, anh vắt khô quần áo móc lên dây phơi. Rồi anh mặc đồ lót ngày mai để không bao giờ phải giặt pyjama. Thật ra, thứ duy nhất anh giặt là khăn tắm và ga trải giường, mỗi tuần một lần - chỉ có hai chiếc khăn nhưng cả đống ga. Đó là do anh đã tiến hành lề lối giúp mình có thể ngủ trên chiếc ga sạch sẽ vào mỗi đêm mà không phải đổi giường. Anh đã áp đặt lề lối đó cho Sarah trong nhiều năm, nhưng cô lại chỉ thích làm theo ý mình. Thế là anh lột hết bọc nệm ra, rồi thay chúng bằng cách lấy một trong bảy cái ga dùng máy khâu may lại thành một thứ gì đó tựa như cái bao lớn. Anh nghĩ về phát minh này như là một cái Túi Ngủ Macon Leary. Một cái túi ngủ không cần phải gấp, khó bẩn, dễ thay, và là một chiếc mền hoàn hảo cho mùa hè. Vào mùa đông, anh phải nghĩ ra cách làm một thứ gì đó ấm hơn, nhưng anh chưa kịp nghĩ đến mùa đông. Anh vừa mới làm xong nó một ngày trước.

Có những lúc - khi đang chèn cái nút vải đã tả tơi vào chỗ rút nước trong bồn tắm hay đang lùng nhùng trong cái túi ngủ của mình trên chiếc đệm trần loang lổ vét gỉ sét - anh nhận thấy có lẽ mình đang khiến mọi việc đi quá xa. Mà anh cũng chẳng biết giải thích ra làm sao nữa. Anh luôn có thú vui nghĩ ra các phương pháp, nhưng đó không thể gọi là chứng gàn dở được. Nghĩ lại cái tính thiếu phương pháp của Sarah, anh tự hỏi phải chăng giờ đây mọi việc đã không còn trong tầm kiểm soát nữa. Có lẽ trong suốt những năm tháng đó, họ đã đi theo những con đường khác nhau phù hợp cho họ. Bằng cách nào đó họ dạt ra khỏi nhau như hai thỏi nam châm cùng cực, tất yếu họ lờ lững trôi xa nhau. Anh hình dung căn hộ mới của Sarah - căn hộ anh chưa hề thấy - chắc là bừa bộn đến phát điên, nào là giày vứt vào lò, nào là sofa đầy cả chồng chén dĩa. Chỉ nghĩ thế thôi cũng khiến anh ngán ngẩm. Anh nhìn xung quanh mình mà lòng đầy khoan khoái.

Hầu như mọi công việc của anh đều được làm tại nhà; nếu không anh đã không thể coi sóc nhà cửa như thế được. Anh có một chỗ làm việc nhỏ trong căn phòng trống tách biệt với nhà bếp. Ngồi vào ghế dành cho nhân viên tốc ký, gõ vào chiếc máy đánh chữ - cái máy đã theo anh suốt cả bốn năm đại học, - anh viết một loạt các cuốn sách hướng dẫn những người buộc phải đi lại vì công việc. Thật buồn cười là Macon vốn ghét đi du lịch. Anh lướt một vòng chớp nhoáng qua các đất nước bằng cách khép mắt lại, nín thở và thả mình vào trạng thái lơ lửng, đôi lúc chìm trong tưởng tượng, và rồi quay về thực tại lòng đầy khấp khởi bắt tay vào viết các cuốn sách bìa mềm dày với kích thước của một tấm hộ chiếu. *Du khách bất đắc dĩ ở Pháp. Du khách bất đắc dĩ ở Đức. Ở Bỉ.* Không tên tác giả, chỉ là một cái logo: một chiếc ghé bành có hai cái cánh ở ngoài bìa.

Trong sách anh chỉ đề cập tới các thành phố, vì những người đi công tác thường chỉ hay bay đến các thành phố rồi lại bay về chứ không đến miền quê bao giờ. Và vì lẽ đó, họ lại cũng không ngó ngàng gì đến các thành phố nữa. Điều họ quan tâm là làm cách nào để có thể giả vờ như chưa hề ra khỏi nhà. Khách sạn nào ở Marid quảng cáo về những tấm đệm ngủ kích cỡ lớn hơn bình thường? Nhà hàng nào ở Tokyo có phục vụ đồ ăn ít ngọt? Amsterdam có cửa hàng McDonald không? Thành phố Mexico có quán Taco Bell không? Có nơi nào *ở* thành Rome bán bánh bao Chef Boyardee không? Những khách du lịch bình thường khác thường mong đợi được khám phá các loại rượu vang địa phương hảo hạng, còn độc giả của Macon thì chỉ muốn tìm kiếm sữa tiệt trùng thanh khiết.

Ghét đi du lịch bao nhiêu, anh lại thích viết bấy nhiêu - trong niềm khoái cảm đầy tự hào, anh sắp xếp lại các miền đất hỗn độn, gạt bỏ những thứ không cần thiết và những cái hạng hai, phân loại những thư còn lại trong các đoạn viết mạch lạc và súc tích. Anh đạo từ các cuốn sách hướng dẫn khác, chộp lấy một vài ý cốt lối có giá trị và loại bỏ phần còn lại. Anh thích thú bỏ ra hàng giờ cần mẫn với những dấu chấm câu. Một cách chính đáng và tàn nhẫn, anh trừ khử hết thảy thể bị động. Cái nỗ lực gõ liên hồi vào máy đánh chữ khiến khóe môi của anh trễ xuống, thế nên chẳng ai có thể đoán được anh đang thích thú công việc này đến đâu. *Tôi thật vui khi nói rằng,* những ngón tay anh mổ vào bàn phím, nhưng nét mặt thì vẫn căng thẳng và cau có. *Tôi thật vui khi nói rằng giờ đã có thể mua gà rán Kentucky ở Stockholm. Cả bánh mì pita nữa,* anh thêm vào ý nghĩ vừa mới nảy ra đó. Anh không biết chắc nó đã xảy ra theo cách nào, nhưng gần đây bánh mì pita dường như đã mang chất Mỹ ngang bằng xúc xích.

❀ ❀ ❀

“Đương nhiên anh có thể xoay sở được,” em gái anh nói qua điện thoại. “Em có nói anh không làm được đâu? Nhưng ít ra anh cũng cho bọn em biết chứ. Ba tuần rồi cơ đấy! Chị Sarah đã bỏ đi được ba tuần mà mãi đến hôm nay em mới nghe nói. Mà cũng chỉ là tình cờ nữa chứ. Nếu em không bảo muốn nói chuyện với chị Sarah, liệu anh có bao giờ cho bọn em biết chị ấy đã bỏ anh không?”

“Cô ấy không *bỏ* anh,” Macon lên tiếng. “Ý anh là không phải như em nghĩ đâu. Bọn anh đã bàn bạc như những người lớn với nhau rồi quyết định chia tay, vậy thôi. Điều cuối cùng anh cần là người thân của anh vây quanh anh và bảo, ‘Ôi, thật tội nghiệp cho Macon, làm thế nào mà Sarah có thể đối xử như vậy...’ ”

“Tại sao em phải nói vậy?” Rose hỏi. “Ai cũng biết thật khó sống với những người đàn ông nhà Leary mà.”

“Ồ,” Macon nói.

“Giờ chị ấy ở đâu?”

“Cô ấy thuê nhà dưới phố,” anh nói. “Mà này,” anh nói thêm, “em cũng không việc gì phải thương cảm và rồi đến kêu cô ấy đi ăn tối hay gì gì đó. Cô ấy có gia đình của mình. Anh tưởng trong chuyện này em đứng về phe anh.”

“Em tưởng anh không muốn bọn em đứng về phe nào cả.”

“Không, không, anh không nghĩ vậy. Ý anh là em không nên đứng về phe *cô ấy,* đó chính là lời anh muốn nói.”

“Khi vợ chồng Charles ly dị,” Rose nói, “Giáng sinh nào bọn em cũng đến đưa chị ấy đi ăn tối, như đã luôn như vậy. Nhớ không?”

“Anh nhớ,” Macon uể oải nói. Charles là anh cả của họ.

“Em cho là chị ấy vẫn sẽ đến, nếu như chưa lấy chồng xa.”

“Cái gì? Nếu chồng chị ấy là người khu Baltimore, thì em cũng tiếp tục đi mời cả hai người chắc?”

Chị ấy và vợ Porter và Sarah thường ngồi trong bếp - ấy là cái dạo trước khi vợ chồng Porter ly hôn - và họ liên tục nói về đàn ông nhà Leary. Ồ, nào là đàn ông nhà Leary thì như thế này, nào là đàn ông nhà Leary thì như thế kia: làm sao mà họ cứ phải bắt mọi thứ trật tự ngăn nắp, cứ phải lường trước mọi thứ, cứ phải kiểm soát chặt chẽ thế giới như thể họ thật sự nghĩ rằng họ có thể khiến nó nằm im trong trật tự vậy. Ôi đàn ông nhà Leary! Em vẫn còn có thể nghe thấy họ nói. Em phải bật cười: Vào một ngày lễ Tạ ơn nọ, Porter và June đang chuẩn bị đi, hồi bọn trẻ nhà họ vẫn còn nhỏ ấy, June đang bế đứa bé tiến ra phía cửa còn Danny đang bám riết vào áo mẹ với cả đống đồ chơi và các thư lỉnh kỉnh khác thì Porter la to, ‘Dừng lại!’ rồi bắt đầu đọc to một trong những tờ hóa đơn thanh toán mà ở đó anh ấy luôn liệt kê các thứ như: *chai lọ, mền, sữa bột lấy từ tủ lạnh, tã giấy...* June chỉ liếc nhìn hai đưa bé và đảo tròn mắt thôi.”

“Ồ, đó đâu phải là một ý tệ lắm,” Macon nói, “khi em nghĩ cho June.”

“Không, và anh cũng phải để ý là danh sách đó được viết theo thứ tự alphabet,” Rose nói. “Em thì em nghĩ đặt theo alphabet có thể giúp sắp xếp mọi thứ chút đỉnh.”

Rose có một căn bếp trong đó mọi thứ được sắp xếp hoàn toàn theo một trật tự alphabet - tiêu sọ có thể được tìm thấy ngay cạnh thuốc diệt kiến. Cô đúng là người thích hợp để nói về những người đàn ông nhà Leary.

“Dù gì,” cô nói. “Từ hôm đi đến giờ, chị Sarah có về nhà chứ?”

Cô ấy có về một hai bận. Thật ra là một," Macon nói. Chỉ để lấy ít đồ cần đến."

"Đồ gì?"

"À, cái nồi đun đôi. Những thứ tương tự như thế."

"Vậy thì chỉ là cái có thôi," Rose nói nhanh. "Chị ấy có thể mua cái ấy ở của hàng bán đồ rẻ tiền nào chả được."

"Cô ấy bảo thích cái cũ."

"Chị ấy chỉ muốn kiểm tra xem anh sống thế nào thôi. Chị ấy vẫn còn quan tâm đấy. Anh có trò chuyện gì không?"

"Không," Macon nói, "anh chỉ đưa cô ấy chiếc nồi. Và cả cái khui nút chai nữa."

"Ôi, Macon. Lẽ ra anh nên bảo chị ấy vào nhà."

"Anh sợ cô ấy từ chối," anh nói.

Họ im lặng. Cuối cùng Rose nói, "Vậy đấy. Sao cũng được."

"Nhưng anh đang ổn cả mà!"

"Ừ, đương nhiên là thế," cô bảo.

Rồi cô bảo đang nướng gì đó trong lò và gác máy.

Macon đến bên cửa sổ phòng làm việc. Ấy là một ngày đầu tháng Bảy nắng nóng, bầu trời xanh đến độ khiến anh chói mắt. Anh áp sát trán vào kính và nhìn ra vườn, tay đút vào hai túi sau của chiếc quần ka ki. Tít trên cao một cầy sồi, có chú chim hót điệu giống như ba nốt nhạc dạo trong bài hát "My little gypsy sweetheart". *"Ngủ... ngoan... nào,"* nó như hót vậy. Macon tự hỏi liệu chăng một ngày nào đó, ngay cả giây phút này cũng sẽ trở thành một điều gì đấy mà anh nhìn lại với bao tiêc nuối. Anh không thể hình dung được; suốt cả đời mình anh không thể nghĩ được lúc nào lòng anh trống trải hơn lúc này,

nhưng anh nhận thấy thời gian có cách khiến mọi vật trở nên đầy màu sắc như thế nào. Chẳng hạn như chú chim kia có một giọng hót thật trong veo, ngọt ngào, lảnh lói.

Anh quay vào, phủ chiếc máy đánh chữ lại, và ra khỏi phòng.

❀ ❀ ❀

Anh đã không còn ăn uống theo đúng nghĩa nữa. Thấy đói thì uống một cốc sữa, hoặc xúc một chút kem từ trong hộp. Chỉ ăn qua loa như vậy thôi nhưng anh lại thấy mình no căng và nặng nề, tuy vậy sáng dậy mặc quần áo vào anh lại thấy mình dường như gầy đi. Cái cổ áo sơ mi không còn khít cổ anh nữa. Nhân trung hõm vào khiến anh thấy thật khó cạo chỗ ria ấy. Còn mái tóc của anh - mái tóc trước đây Sarah thường cắt cho anh - xìa ra trước trán như một cái giá. Và cái gì đó đã khiến mi dưới của anh chảy xệ. Anh vốn có đôi mắt nhỏ màu xám; giờ đây đôi mắt ấy lồi ra và mang vẻ thảng thốt. Phải chăng đó là dấu hiệu của sự thiếu dưỡng chất?

Bữa sáng: Bữa sáng là bữa ăn quan trọng nhất. Anh đặt bình pha cà phê và chảo rán điện bên cạnh chiếc radio có đồng hồ điện tử trên bậu cửa *sổ* phòng ngủ. Cứ như anh đang muốn để đồ ăn nhiễm độc, để mặc hai quả trứng sống cả đêm ở nhiệt độ phòng, nhưng một khi anh đổi thực đơn thì chẳng có bất trắc gì xảy ra cả. Con người ta phải thích nghi trong mọi hoàn cảnh mà. Giờ anh được đánh thức hẳn bởi mùi cà phê mới và món bắp chiên bơ nóng hổi, và anh có thể chén sạch cả hai món kia mà không cần phải ra khỏi giường. Ồ, anh đã có thể xoay xở tốt, rất tốt. Mọi thứ đều tốt đẹp cả.

Nhưng ban đêm thì thật kinh khủng với anh.

Không phải anh gặp rắc rối trong chuyện đi vào giấc ngủ. Dễ lắm. Anh xem ti vi cho đến khi hai mắt rát lại; rồi anh leo lên lầu. Lại vặn vòi hoa sen, rồi cho đồ bẩn vào bồn tắm. Đôi khi anh nghĩ đến việc bỏ qua thủ tục này, ngoại trừ điều đó có nguy cơ khiến anh rớt lại đằng sau cái trật tự do mình tạo ra ấy. Thế nên anh thực hiện từng bước một: treo đồ đã giặt, chuẩn bị thức ăn sáng, làm sạch răng bằng chỉ nha khoa - anh không thể nào đi ngủ mà không làm việc đó. Chẳng rõ vì lý do gì mà Sarah thấy phát cáu với thói quen này của anh. Nếu Macon bị kết án tử hình, đã có lần cô nói thế, và họ bảo anh sẽ bị đem xử bắn vào lúc bình minh, thể nào đêm hôm ấy anh cũng vẫn miệt mài ngồi làm sạch răng cho mà xem. Macon, sau khi nghĩ chín ra, cũng gật đầu đồng tình. Ừ, chắc sẽ như thế thật. Liệu anh có chà răng trong khi vùi mình trong căn bệnh viêm phổi? Hay vật vã với bệnh sỏi mật trong bệnh viện? Hay tại nhà trọ dành cho khách đi đường trong cái đêm con trai anh bị giết? Anh soi răng mình trong gương. Chúng chưa bao giờ hoàn toàn trắng sáng, dù cho anh đã bỏ ra bao công sức chùi chà. Và giờ đây dường như làn da anh cũng bắt đầu hơi ngả sang vàng.

Anh tắt đèn, dịch con mèo sang một bên, đỡ con chó lên giường. Ấy là một giống chó xứ Wales, chân cực ngắn, nhưng lại cứ thích ngủ trên giường, do vậy mà tối nào nó cũng đứng thẳng lên, tựa chân trước lên giường nhìn Macon cầu khẩn cho đến khi anh đỡ nó lên giường mới thôi. Rồi cả ba đều yên vị. Macon trườn vào cái bao của anh, con mèo cuộn mình ấm áp ngay dưới cánh tay anh, còn con chó thì phóc đến cuối giường gần chân anh. Rồi Macon nhắm mắt lại và chìm vào giấc ngủ.

Vậy mà rốt cuộc anh lại thấy mình tỉnh như sáo với những giấc mơ - không phải chịu đựng chúng mà là dựng chúng lên một cách tẻ

nhạt, mổ xẻ chúng đến từng chi tiết. Khi anh nhận thấy mình tỉnh giấc, anh mở mắt và liếc nhìn chiếc radio. Nhưng mới có một giờ sáng. Muộn nhất là hai giờ. Thế là vẫn còn trằn trọc nhiều giờ nữa mới đến sáng.

Đâu anh ong lên với những âu lo nhỏ nhặt. Có khi nào anh quên khóa cửa sau không nhỉ? Hay anh đã viết séc cho khoản nợ ngân hàng thay vì hóa đơn tiền ga? Anh sực nhớ mình đã mở hộp nước trái cây V8 và rồi đặt chiếc hộp vào ngăn đá. Các chỗ riềm kim loại sẽ bị ô xy hóa! Thể nào cũng nhiễm độc chì cho xem!

Những âu lo kiểu thế mỗi lúc một tăng lên. Anh tự hỏi đã có gì sai lầm trong cuộc hôn nhân của hai người. Sarah là mối tình đầu tiên và cũng là duy nhất của anh; giờ đây anh lại nghĩ lẽ ra mình nên thực hành trước với ai đó đã. Trong cái quãng hai mươi năm chồng vợ ấy đã có những khoảnh khắc - những ngày tháng - anh cảm thấy họ không là một thể thống nhất như vẫn thường thấy ở các đôi vợ chồng khác. Đúng thế đấy, họ đã luôn là hai thực thể khác biệt, thậm chí bạn bè cũng không phải. Lại có những lúc họ giống như hai địch thủ đang gờm nhau, đua tranh xem lối sống của ai tốt hơn. Là Sarah, bừa bãi và dễ lung lay? Hay là Macon, ngăn nắp và kiên định?

Khi Ethan ra đời, nó chỉ mang lại thêm nhiều khác biệt giữa ba mẹ nó. Những điều họ đã cố lờ đi nay lại hiện lên mồn một. Sarah chẳng bao giờ đặt con trai vào một nề nếp nào cả, không nghiêm và cứ để mặc kệ. Còn Macon (ồ, anh biết điều đó, anh thừa nhận điều đó) lại quá chú ý đến việc lường trước cho cu cậu mọi tình huống có thể xảy ra đến độ anh chẳng còn chút thời gian nào để vui chơi cùng con. Ethan lên hai, rồi lên bốn - tất cả hiện lên trước mặt anh như một cuốn phim màu được chiếu lên trần nhà phòng ngủ. Cu cậu lúc nào cũng cười như nắc nẻ với Macon mỗi khi anh khom người xuống siết

chặt lấy tay nó. Năm nó lên sáu, Macon đã rất quyết liệt trong việc dạy cậu vợt bóng; anh hẳn sẽ cảm thấy hết sức khổ sở nếu Ethan là người cuối cùng được chọn vào bất cứ đội nào. “Tại sao?” Sarah hỏi. “Nếu nó được chọn cuối cùng, thì nó được chọn cuối cùng. Sao anh không cứ để mọi chuyện xảy ra tự nhiên đi.” Cứ để vậy! Cuộc đời có quá nhiều điều ta không thể làm gì được; ta phải cố làm những gì có thể. Cô cười to khi Macon bỏ ra cả một mùa thu để góp nhặt Wacky Pack* bên trong có những tấm nhãn dính có hình Ethan thích để dán lên cửa phòng ngủ của nó. Macon dám cá là không đưa nào ở khối lớp ba có thể có nhiều thứ ấy hơn nó. Mãi rất lâu sau khi Ethan không còn hứng thú với cái trò đó nữa, Macon vẫn tiếp tục kiên trì mang thứ nhãn dính ấy về nhà. Macon biết mình đang làm một việc ngớ ngẩn, nhưng vẫn còn có những cái nhãn mà cha con anh chưa sưu tầm được...

Wacky Pack: Những tấm card thương mại mô tả nét nổi bật của các sản phẩm tiêu dùng vùng Bắc Mỹ do công ty Topps sản xuất lần đầu vào năm 1967, thường ở dạng nhãn dính.

Mười hai tuổi, Ethan đi cắm trại xa nhà - cách đây một năm, gần như tròn trặn. Bọn con trai hầu như đều đi cả, nhưng Macon lại lần lữa. Có con để làm gì, anh hỏi Sarah, khi mà em chỉ chực gửi nó đến một chỗ khỉ ho cò gáy nào đó *ở* Virginia? Cái lúc mà rốt cuộc anh cũng chịu thua, Ethan đã là đứa nổi bật trong nhóm bạn cùng lứa - một cậu con trai cao ráo tóc vàng với nét mặt thân thiện và cởi mở, có thói quen đáng yêu là nhịp nhịp các ngón chân mỗi khi thấy căng thẳng.

Đừng nghĩ về điều ấy.

Cậu đã bị giết tại tiệm bánh Burger Bonanza vào đêm cắm trại thứ hai. Ấy là một trong những cái chết không gây đau đớn gì cả - cái

lối cướp của mà tên cướp sau khi lấy xong tiền và đã chực bước đi thì bỗng thấy tốt hơn nên nã vào sọ mỗi nạn nhân một phát đạn cho xong.

Thậm chí chẳng ai nghĩ Ethan lại ở đó. Cậu đã luồn ra khỏi khu vực cắm trại với một cậu bạn cùng lều, đứa lúc ấy đang đứng canh chừng bên ngoài.

Chỗ cắm trại thật đáng trách vì không có giám sát gì cả. Burger Bonanza thật đáng trách vì an ninh lỏng lẻo. Cậu bạn cùng lều kia thật đáng trách vì không chịu vào cùng luôn và biết đâu có thể thay đổi việc đã xảy ra. (Canh chừng cái gì cơ chứ, lạy Chúa?) Sarah thật đáng trách vì đã để Ethan ra khỏi nhà; Macon thật đáng trách vì đã đồng ý; Ethan cũng thật đáng trách (vâng, khỉ thật!). Ethan thật đáng trách vì đã muốn tham gia cái hội trại đó và vì đã lẻn ra khỏi trại, và vì đã vào Burger Bonanza như một tên ngốc gàn dở khi một vụ cướp của đang diễn ra. Cậu thật đáng trách vì đã ngoan ngoãn cùng với những người khác đi vào nhà bếp, vì đã đặt hai tay áp sát tường khi được bảo làm thế, và thế nào cũng khẽ nhịp các ngón chân...

Đừng nghĩ về điều ấy.

Người quản lý trại, vì không muốn báo tin dữ qua điện thoại, đã đích thân lái xe đến Baltimore cho họ biết việc xảy ra. Rồi lái ngược về Virginia. Macon thường hồi tưởng lại cái ông quản lý đó. Tên ông ta là Jim, Jim Robinson hay có thể là Roberton - một người đàn ông lực lưỡng, có ria mép màu sáng, với mái tóc húi cua, mặc một chiếc áo bành tô, bên trong là áo phông hiệu Redskins. Ông ta dường như thấy kém thoải mái khi không ai nói gì nên đã cố hết sức khỏa lấp sự im lặng bằng những mẩu chuyện rời rạc chắp nối. Macon đã không nghe, hoặc giả anh nghĩ rằng anh đã không nghe; nhưng giờ đây những mẩu chuyện không đầu đuôi đó lại kéo nhau về. Nào là bà mẹ

của Jim đã là một người Baltimore ra sao, Jim đã chịu đựng cái năm Babe Ruth chơi cho đội Orioles như thế nào. Nào là cái đám cà chua của Jim ỏng eo ra sao, chúng chỉ cho ra toàn những quả bé tẹo rớt khỏi cành trước khi kịp chín. Nào là vợ Jim rất sợ phải lùi xe và luôn cố tránh các tình huống đòi hỏi phải vào số lùi thế nào. Giờ đây, nằm trên giường, Macon miên man suy nghĩ về điều ấy. Liệu có ai có thể lái xe mà không bao giờ phải cài số lùi không nhỉ? Vậy chỗ các ngả ba, ngả tư thì sao, *ở* những chỗ mà mấy bác xe buýt cứ chực thò đầu ra cửa sổ réo mình lùi xe lại một chút để mấy bác có thể rẽ trái hay phải. Chẳng lẽ cô ta không chịu à? Macon hình dung cô ta im lặng, thách thức, một mực nhìn về phía trước và giả vờ như chẳng nghe thấy gì cả. Thế là bác xe buýt nọ bật ra câu chửi thề, rồi nhấn còi inh ỏi, rồi những lái xe khác thì la ó, "Này, cô kia!" Một hình ảnh thật thú vị. Macon cứ giữ riết hình ảnh ấy trong đầu.

Rốt cuộc anh ngồi dậy và luồn ra khỏi cái bao của mình. Con chó, thở dài, tỉnh ngủ hẳn và vọt xuống giường, thẽ thọt xuống lầu sau ông chủ. Ván sàn mát rượi dưới chân, vải sơn lót nhà bếp lại còn mát lạnh hơn; một dòng sáng phát ra từ tủ lạnh khi Macon rót cho mình một ly sữa. Anh đi lên phòng khách và bật vô tuyến. Ti vi đang chiếu một bộ phim đen trắng gì đấy - đàn ông vận com lê và mũ nỉ, phụ nữ áo tay bồng. Anh không cố theo dõi cốt truyện. Anh chậm rãi nhấp từng ngụm sữa nhỏ, cảm thấy dòng can xi như tan chảy nhanh vào xương. Có phải anh đã đọc đâu đó rằng can xi có thể giúp trị chứng mất ngủ? Anh lơ đãng vuốt ve con mèo không biết bằng cách nào đã trườn vào nằm trong lòng anh từ bao giờ. Thật quá nóng nực khi để một con mèo nằm trong lòng như thế, nhất là con mèo này - một con mèo cái rậm rạp lông xám như thể làm từ một thứ chất liệu gì đó dày một cách bất thường. Và con chó thì cũng lại đang nằm ngay dưới

chân anh. “Chỉ còn lại tao và tụi mày thôi, bạn thân mến.” Macon bảo chúng thế. Con mèo liếm một vệt hình dấu phảy ngang qua bắp đùi trần của anh.

Sau cùng anh tuồn ra khỏi hai con vật và tắt ti vi. Anh cho ly vào bồn nước rửa chén trong nhà bếp đã pha chất tẩy clo. Rồi leo lên lầu. Anh đứng cạnh cửa sổ phòng ngủ nhìn quanh quất sang nhà hàng xóm - những nhánh cây đen kịt ngoằn ngoèo trên nền trời đêm tím sẫm, đây đó lấp lóa một tấm che bằng ván trắng, đôi khi là một ánh đèn. Macon luôn cảm thấy dễ chịu khi phát hiện ra một ánh đèn. Anh cho rằng có ai đó cũng mất ngủ như anh. Anh không thích nghĩ đến bất kỳ khả năng nào khác - một bữa tiệc chẳng hạn, hay tâm sự giữa những người bạn cũ lâu ngày gặp. Anh thích nghĩ đến khả năng người kia cũng như anh, đang ngồi tỉnh như sáo có gạt những suy nghĩ ra khỏi đầu. Như vậy khiến anh dễ chịu hơn rất nhiều. Anh quay về giường. Đặt mình xuống. Nhắm mắt lại và thậm chí chẳng cần cố gắng gì, anh trôi ngay vào giấc ngủ.

Chương 3

Sarah gọi điện hỏi Macon liệu cô có thể về nhà lấy tấm thảm xanh hải quân trong phòng ăn không.

“Thảm xanh hải quân,” Macon lặp lại. (Anh đang đánh trống lảng để câu giờ.)

“Em không định lấy nó đâu, nhưng tại vì anh chẳng bao giờ thích tấm thảm ấy,” Sarah bảo. “Anh nói trải thảm phòng ăn là sai lầm.”

Đúng thế thật, anh đã từng nói như vậy. Một thứ chỉ tổ bám bụi, anh đã bảo thế. Mất vệ sinh. Thế thì có sao đột nhiên trong anh lại cuộn lên mong muốn giữ lại tấm thảm ấy?

“Macon, anh còn đó không?”

“Anh đây.”

“Vậy em tới lấy nhé, anh không phiền chứ?”

“Không, chắc là không.”

“Ồ, vậy được rồi. Căn hộ của em sàn nhà vẫn chưa có thảm trải và anh không biết là...”

Cô sẽ ghé qua lấy tấm thảm ấy, và anh sẽ đón cô vào. Anh sẽ mang cho cô một cốc rượu sherry. Hai người sẽ ngồi trên trường kỷ với cốc sherry của mình và anh sẽ nói, Sarah à, em có nhớ anh không?” À không, anh sẽ nói, “Anh nhớ em, Sarah à.”

Cô sẽ nói...

Cô lên tiếng, “Em nghĩ nếu tiện sáng Chủ nhật em sẽ ghé qua.”

Thế nhưng người ta chẳng ai lại uống sherry vào buổi sáng.

Và hơn thế nữa: Hôm ấy anh không có nhà. “Chiều mai anh bay sang Anh,” anh bảo.

“Ồ, lại đến lúc đi Anh nữa rồi à?”

“Hay là em về tối nay?”

“Không được, xe em đang sửa.”

“Xe em? Hỏng gì?”

“À, em đang lái và... anh có biết cái đèn đỏ nhỏ xíu bên phải bảng đồng hồ xe không?”

“Cái gì, đèn báo áp suất dầu hả?”

“Ừ, em cũng nghĩ vậy. Vậy đấy, em sẽ muộn giờ hẹn với bác sĩ răng nếu kiểm tra xem nó thế nào và dù sao thì cái xe có vẻ chạy rất ổn, thế nên...”

“Gượm đã. Có phải em nói là cái đèn đó sáng lên? Nhưng rồi em vẫn cứ thế cho xe chạy?”

“À, tiếng xe không có gì khác, cách nó *chạy* cũng vẫn bình thường, thế nên em nghĩ...”

“Chúa ơi, Sarah.”

“Như thế có gì tệ lắm sao?”

“Có thể em đã làm hỏng động cơ rồi đấy.”

“Không đâu, em không làm hỏng động cơ như anh nói đâu. Em chỉ phải mang nó đi sửa chút thôi, không may lại mất vài ngày mới xong. Ồ, không sao đâu. Em có chìa khóa nhà mà. Em sẽ tự mở cửa vào khi ghé qua vào thứ Bảy.”

“Hay là để anh mang tấm thảm qua cho em.”

“Thứ Bảy em sẽ qua lấy.”

“Để anh xem căn hộ của em thế nào,” Macon nói. “Anh chưa vào trong lần nào, em biết rồi đấy.”

“Không được, em chưa dọn dẹp ngăn nắp.”

“Anh không quan tâm đến điều đó đâu.”

“Lộn xộn lắm. Em chưa mó tay vào việc gì.”

“Làm thế nào mà như thế được chứ? Em đã ở đó hơn một tháng rồi còn gì.”

“À, em đâu phải là người có năng lực cực kỳ xuất sắc như anh, Macon.”

“Em không cần phải có năng lực để...”

“Có những hôm,” Sarah nói, “thậm chí em tìm mãi không thấy áo choàng tắm đâu nữa kia.”

Macon im lặng.

“Lẽ ra em nên nhận dạy hè,” Sarah nói. “Có việc gì đó để làm nhiều khi lại tốt hơn. Mỗi sáng em thức dậy, mở to mắt và nghĩ, 'Sao lại phải dậy nhỉ?’ ”

“Anh cũng thế,” Macon nói.

“Sao lại phải ăn? Sao lại phải hít thở?”

“Em yêu, anh cũng như vậy.”

“Macon à, anh có cho rằng cái người đó cũng có suy nghĩ không? Em muốn xông thẳng vào nhà tù để nhìn cho tận mặt hắn, Macon à. Em muốn ngồi bên ngoài song sắt, hay khung lưới hay bất kể là cái gì và em sẽ nói, ‘Nhìn vào tao đây này. Nhìn đi. Nhìn vào những gì mày gây ra đây này. Mày không chỉ giết chết những người mày bắn hôm ấy; mày còn giết cả những người khác nữa. Hậu quả của những gì mày làm sẽ không bao giờ kết thúc. Mày không chỉ giết

chết con trai tao; mày còn giết cả tao; cả chồng tao. Tao thậm chí còn không thể kéo nổi cái rèm cửa nữa; mày có hiểu những gì mày gây ra không hả?' Khi đã biết chắc rằng hắn đã thật sự nhận ra, rằng hắn cảm thấy việc hắn làm thật kinh khủng, em sẽ mở ví, rút súng ra, và nhắm vào giữa trán hắn mà bóp cò."

"Ồ, em yêu..."

"Anh nghĩ em chỉ nói vậy cho hả thôi chứ gì. Nhưng Macon, em thề đấy, em có thể cảm thấy cái giật nhẹ của báng súng vào lòng bàn tay khi em bóp cò. Trong đời mình em chưa một lần bắn súng – Thề có Chúa, em chưa từng *thấy* súng. Điều đó chẳng phải là kỳ quặc lắm sao? Ethan đã thấy súng; Ethan đã có một trải nghiệm mà cả anh và em đều không hề có một ý niệm nào. Nhưng đôi khi em giơ tay ra, ngón tay cái vống lên giống như bọn trẻ chơi trò cao bồi, và ngón tay trỏ hơi cong lại, em thầy trong lòng dâng lên một cảm giác thỏa mãn."

"Sarah, em nói thế anh thấy không ổn chút nào."

"Hả? Thế anh bảo em phải nói sao bây giờ?"

"Ý anh là nếu em cứ giữ sự căm giận trong người mãi như thế em sẽ... quỵ mất. Em sẽ tự thiêu cháy mình mất thôi, bằng ngọn lửa căm hờn đó. Chẳng lợi lộc gì."

"Lợi lộc! Trời ơi, không phải chứ, đừng phí hoài thời gian vào bất cứ thứ gì không mang lai lợi lộc.

Macon xoa xoa trán. Anh nói, "Sarah, anh chỉ cám thấy chúng mình không đủ sức để đắm chìm mãi trong những suy nghĩ kiểu ấy."

"Anh nói thật dễ."

"Quái quỷ! Không dễ dàng gì..."

"Cứ đóng cửa lại, Macon, cứ đi đi. Cứ giả vờ như chưa hề có gì xảy ra. Hãy đi mà sắp xếp lại cái đống dụng cụ của anh đi, sao lại

không chứ; hãy cứ cố xoay chuyển cái tồi tệ nhất thành điều nhẹ nhàng nhất, thay vì từ điều nhẹ nhàng nhất đến cái tồi tệ nhất; thế mới vui."

"Mẹ kiếp, Sarah, em..."

"Không phải anh đang chửi thề vào mặt em đấy chứ, Macon Leary!"

Họ im lặng một lúc.

Macon lên tiếng trước, "Được."

Sarah bảo, "Ừm, sao cũng được."

"Em cứ về nhà trong lúc anh đi vắng," anh nói.

"Nếu được."

"Hẳn rồi," anh bảo thế mặc dù khi gác ống nghe xuống anh có cảm giác khó chịu không lý giải nổi, như thể anh đã để cho một kẻ xa lạ vào nhà mình. Như thể cô về sẽ khuân đi nhiều thứ khác nữa chứ không chỉ mỗi tấm thảm nơi phòng ăn.

❀ ❀ ❀

Chuẩn bị cho chuyến đi Anh, Macon chọn bộ đồ khiến anh thấy thoải mái nhất. *Một bộ là đủ,* anh đã viết như thế trong những cuốn sách hướng dẫn du lịch của mình, *nếu bạn đem theo chất tẩy đựng trong các gói cỡ nhỏ dành cho du lịch.* (Macon biết tất tần tật mọi thứ người ta có thể cho vào các gói nhỏ kiểu như vậy, từ chai nước thơm khử mùi cho đến hộp xi giày.) *Nên mặc bộ đồ hơi xám. Màu như vậy không những lâu bẩn, mà còn rất tiện khi ngộ nhỡ phải dự một đám tang bất ngờ, hay phòng khi phải tham gia những sự kiên*

trọng đại. Và màu ấy cũng không quá sẫm, thế nên có thể mặc thường ngày được.

Anh cho vào va li số quần áo ít nhất có thể và một bộ dao cạo râu. Một cuốn sách anh viết gần đây về những chỉ dẫn khi đi du lịch ở Anh. Một cuốn tiểu thuyết để đọc trên máy bay.

Hãy mang những thứ vừa vặn với cái túi có thể mang theo bên mình. Gửi và nhận hành lý chỉ tổ rước thêm phiền phức. Hãy bỏ thêm một vài gói bột giặt cỡ nhỏ dành cho du lịch vào túi, để bạn khỏi rơi vào tay những bà chủ tiệm giặt ngoại quốc.

Sau khi sắp xếp hành lý xong, anh ngồi nghỉ trên chiếc trường kỷ. Hay nói đúng ra là anh không nghỉ mà chỉ ngồi như thế để trấn tĩnh lại - giống như một người đang hít thật sâu nhiều lần để chuẩn bị cho cú lặn của mình.

Đồ đạc được sắp đặt đâu ra đó thành những đường thẳng tắp và những mép cong vui mắt. Những hạt bụi lơ lửng trong vạt nắng chiếu nghiêng. Cuộc sống của anh lúc này mới bình yên làm sao! Nếu hôm nay không phải đi Anh, nếu hôm nay là một hôm nào đấy khác, anh có thể đã đi pha một tách cà phê hòa tan rồi. Anh sẽ thả chiếc muỗng rơi tõm vào bồn rửa chén và đứng đó nhâm nhi từng ngụm cà phê trong khi con mèo cọ qua cọ lại dưới chân. Và rồi anh có thể sẽ mở hộp thư. Những việc như thế lúc này mới đáng yêu và thư thái làm sao. Thế thì anh còn ta than gì được nữa? Ở nhà mọi thứ đã ổn thỏa, anh không cần phải lo lắng gì. Chuyến đi cũng đã được chuẩn bị xong từ những thứ nhỏ nhặt nhất sau nhiều nỗ lực và cân nhắc.

Khi chỉ còn hai giờ nữa là máy bay cất cánh, anh đứng dậy. Sân bay cách nhà chừng ba mươi phút lái xe, nhưng anh không thích cảm giác vội vã. Anh đảo một vòng hết các phòng trong nhà, dừng lại

nơi phòng tắm tầng một - cái phòng tắm *đích thực* (theo cách nghĩ của anh) mà tuần sau anh mới được tắm trong đó. Anh huýt sáo gọi con chó. Anh xốc chiếc túi lên, và bước ra nơi cửa trước. Hơi nóng bên ngoài táp vào anh đặc quánh.

Con chó chỉ đi với anh một đoạn tới nhà bác sĩ thú y thôi. Nếu biết vậy, còn lâu nó mới chịu phốc lên xe. Ngồi bên cạnh Macon, con chó thở hào hển ra dáng hăng hái, cái bộ dạng trùng trục của nó loay hoay ra chiều mong ngóng. Macon nói với nó theo cách anh hy vọng rằng không khiến nó hoảng, "Nóng, phải không Edward. Mày muốn bật điều hòa lên không?" Anh điều chỉnh chế độ điều hòa. "Rồi đó. Dễ chịu hơn chưa?" Anh thấy có gì đó giả tạo trong giọng mình. Có lẽ Edward cũng có cảm giác như thế nên nó khựng lại và ném về phía anh ánh mắt ngờ vực thảng thốt. Macon quyết định không nói thêm gì.

Họ đi vòng vèo qua khu phố, chạy xuống những con đường rợp bóng cây. Rồi rẽ vào một khu phố nhiều nắng hơn với những cửa hiệu và dịch vụ. Khi họ đến gần đại lộ Murray, Edward bắt đầu rên ư ử. Tại bãi đậu xe của bệnh viện thú y trên đại lộ Murray, nó co rúm người lại như thể biến thành một chú chó con bé tẹo.

Macon ra khỏi xe và đi vòng ra sau để mở cửa. Khi anh nắm vòng cổ lôi nó ra, Edward bấu chặt lấy lớp da bọc ghế. Và cứ thế con Edward bị lôi đi với bốn chân cào soàn soạt xuống mặt đường bê tông bỏng nắng cho tới tận tòa nhà.

Phòng đợi không có ai. Một bể cá vàng sủi tăm nơi góc nhà, trên bể cá là một tấm áp phích sặc sỡ mô tả vòng đời của con bọ chó. Phía sau quầy, một cô gái đang ngồi trên chiếc ghế đẩu, dáng người nhỏ xíu trong chiếc áo đầm hở vai có thắt dây vòng qua cô.

“Tôi mang chó đến gửi,” Macon nói. Anh phải lên giọng để át đi tiếng rên rỉ của Edward.

Vẫn nhai kẹo cao su, cô gái đưa anh một tờ đơn in sẵn và cây bút chì. “Đã gửi ở đây lần nào chưa?” cô hỏi.

“Có, cũng thường.”

“Họ là gì?”

"Leary."

“Leary. Leary,” cô nói, lật nhanh các tấm thẻ trong hộp. Macon bắt đầu điền thông tin vào mẫu. Edward giờ đã đứng thẳng lên và bám chặt lấy đầu gối anh, trông giống như đứa bé mới biết đi sợ bị đưa vào vườn trẻ.

“Ôi chao,” cô gái nói.

Cô nhíu mày nhìn chiếc thẻ vừa mới lấy ra khỏi hộp.

“Edward?” cô nói. “Trên đường Rayford?”

“Đúng rồi.”

“Chúng tôi không nhận nó được.”

“Cái gì?”

“Có lần nó đã cắn một người phục vụ. Này, trên thẻ có ghi rõ, ‘Đã cắn vào mắt cá chân của Barry, không được nhận lần sau.

‘Có ai nói cho tôi biết đâu.”

“Ồ, lẽ ra họ phải nói rồi chứ.”

Chẳng ai nói gì cả! Vào tháng Sáu tôi đã gửi nó lại đây khi chúng tôi đi biển; tôi về và họ trao nó lại cho tôi.”

Cô gái chớp mắt nhìn anh, không biểu lộ cảm xúc gì.

“Cô trông đây này,” Macon nói. “Tôi đang trên đường tới sân bay, đến giờ rồi. Tôi phải tới đúng giờ lên máy bay.”

“Tôi chỉ làm theo lệnh thôi,” cô gái bảo.

"Vậy giờ phải làm gì với nó đây?” Macon hỏi. “Đã có ai tìm hiểu việc đó chưa? Có thể con Edward làm vậy là vì một *lý* do nào đó!”

Cô gái lại chớp mắt. Edward giờ đã đứng xuống bằng bốn chân và nhìn lên với vẻ hóng hớt, như đang dõi theo cuộc nói chuyện.

“Ôi chết tiệt,” Macon nói. “Thôi đi nào, Edward.”

Giờ thì anh không cần phải lôi cổ nó đi như lúc vào nữa. Edward chạy chồm về phía trước phóng thẳng tới bãi đậu xe.

Chỉ có một lúc mà nhiệt độ trong xe tăng lên như trong lò nung. Macon mở cửa kính và ngồi im đó, không khởi động xe. Làm thế nào bây giờ? Anh nghĩ đến việc tới gửi nhà em gái, nhưng có lẽ cô cũng không chịu nhận Edward. Thật ra, đây không phải lần đầu tiên anh nghe phàn nàn về Edward. Nói đâu xa, mới tuần rồi, anh trai Macon - Charles - tạt qua mượn cái bào soi, và Edward lao ra như tên bắn làm một vòng ngoạn mục quanh chân anh, nhay lấy nhay để gấu quần anh. Charles kinh ngạc đến độ chỉ biết từ từ ngoái đầu lại đằng sau và nói như hụt hơi, “Cái gì khiến nó dở chứng ra như thế hả? anh hỏi. Trước đây có bao giờ nó cư xử vậy đâu chứ.” Và rồi khi Macon chộp lấy vòng cổ nó, Edward đã gừ lên. Nó xếch hai mép trên lên và gừ. Lẽ nào chó cũng có chuyện suy sụp tinh thần sao?

Macon không mấy thân thiện với lũ chó. Anh thích mèo hơn. Anh thích cái cách lũ mèo trầm ngâm tư lự. Chỉ gần đây Macon mới để ý đến Edward. Giờ thì anh quá cô đơn, thế nên bắt đầu trò chuyện huyên thuyên với nó, hay có lúc anh chỉ ngồi ngắm nó thôi. Anh ngưỡng mộ đôi mắt xám thông minh và nét mặt hao hao mặt cáo của

nó. Anh ngắm nghía những lọn lông xoắn màu mật ong ánh lên hai bên sống mũi của nó. Và cái dáng đi của nó nữa chứ! Trước đây Ethan hay nói rằng Eward đi như thể trong bộ da của nó chứa toàn là cát vậy. Nó ngoáy mông không ngớt; bốn cái chân ngắn mập thì trông như được xếp đều đặn hơn bất cứ chân của con chó cao nào.

Giờ Macon đang lái xe về nhà, vì chẳng nghĩ ra được ý tưởng khả dĩ nào cho Edward. Anh tự hỏi không biết điều gì sẽ xảy ra nếu anh để Edward ở nhà như cái cách anh vẫn thường làm với con mèo, để sẵn nhiều đồ ăn và nước uống. Không được. Hay là liệu Sarah có thể đến trông chừng nó ngày vài ba bận gì đấy không nhỉ? Anh vội gạt ý nghĩ đó ra khỏi đầu; điều đó có nghĩa là phải nhờ vả đến cô. Có nghĩa là phải quay cái số điện thoại mà lâu nay anh không hề dùng tới để nhờ cô giúp đỡ.

Trông thấy biển hiệu BỆNH VIỆN THÚ Y MEOW-BOW, Macon nhấn phanh, con Edward nảy chồm về phía trước. “Xin lỗi mày,” Macon nói với nó. Anh cua trái vào bãi đỗ xe.

Phòng đợi nồng nặc mùi tẩy uế. Đứng phía sau quầy là một phụ nữ trẻ gầy gò khoác chiếc áo blouse có diềm đăng ten nơi cô. Tóc cô màu đen được uốn xoăn, và dày đến độ phủ xuống hai bên vai trông như chiếc khăn trùm đầu của người Ả rập. “Xin chào,” cô nói với Macon.

Macon hỏi, “Ở đây có nhận gửi chó không?”

“Có chứ.”

“Tôi muốn gửi con Edward lại đây.”

Cô chồm người qua quầy để trông Edward cho rõ. Edward nhìn lên hí hửng ra mặt. Rõ ràng là nó không ý thức được mình đang ở chỗ nào.

“Anh có đăng ký trước không?” người phụ nữ hỏi Macon.

“Đăng ký trước? Không.”

“Hầu như ai cũng đăng ký trước cả.”

“Ồ, tôi đâu có biết.”

“Đặc biệt là trong mùa hè thế này.”

“Không thể có ngoại lệ được sao cô?”

Cô ngẫm nghĩ, nhíu mày nhìn Edward. Cô có đôi mắt nhỏ tí hệt như quả caraway*, khuôn mặt thì sắc nét và nhợt nhạt.

Caraway hay còn gọi là carum, xuất xứ ở châu Âu và Tây Á. Giống như cây cà rốt, quả (hay bị gọi nhầm là hạt) có hình trăng lưỡi liềm.

“Làm ơn đi cô,” Macon nói. “Tôi sắp bay rồi. Tôi phải đi vắng một tuần mà không ai trông coi nó cả. Nói thật với cô, tôi hết cách rồi.”

Qua cái liếc nhanh của cô anh có cảm giác mình đã khiến cô ngạc nhiên. “Anh không thể để nó ở nhà cho vợ trông sao?” cô hỏi.

Anh tự hỏi thế quái nào mà óc cô nàng lại nảy ra cái ý như thế.

“Nếu tôi mà có thể làm vậy,” anh nói, “thì việc gì tôi phải đứng đây chứ?”

“Ồ”, cô nói. “Anh không có vợ hả?”

“À có chứ, nhưng cô ấy... đang sống nơi khác. Chỗ ấy họ không cho nuôi thú cưng.”

“Ồ.”

Cô bước ra khỏi quầy. Vận chiếc quần soóc ngắn màu đỏ, cô để lộ đôi chân khẳng khiu như hai cái que. “Tôi cũng đã ly dị,” cô nói. “Tôi hiểu cảm giác của anh.”

“Cô xem,” Macon nói, “nơi tôi vẫn thường gửi Edward đột nhiên buộc tội nó cắn người. Cắn một nhân viên phục vụ, và thế là họ không chịu nhận nó nữa.”

“Edward này? Mày có cắn không đấy?” cô hỏi.

Macon chợt thấy lẽ ra anh không nên đả động đến chuyện đó, nhưng cô dường như chẳng để tâm. “Sao mà mày có thể làm thế được chứ, nhỉ?” cô hỏi Edward. Edward lộ vẻ sung sướng, vểnh cả hai tai lên ra chiều muốn được vỗ về. Cô khom người vuốt vuốt đầu nó.

“Thế cô nhận nó chứ?” Macon hỏi.

“Ồ, chắc là được,” cô nói, giọng dứt khoát. “Nếu anh *không* còn cách nào khác.” Cô nhấn mạnh từ *không* - đôi mắt nhỏ màu nâu nhìn thẳng vào anh - như thể muốn anh thấy câu nói đó của cô nằm vượt xa mong đợi của anh. “Hãy điền vào đây,” cô bảo rồi lấy một mẫu đăng ký trên quầy đưa cho anh. “Tên của anh, địa chỉ, và ngày về. Đừng quên ghi rõ ngày anh về đấy nhé.”

Macon gật đầu, mở nắp cây bút mực.

“Có thể tôi sẽ gặp lại anh khi anh đến nhận lại con chó,” cô nói. Ý tôi là nếu anh ghi rõ thời gian anh về để tôi còn biết. Tên tôi là Muriel.”

“Ở đây buổi tối có mở cửa không cô?” Macon hỏi.

“Tối nào cũng mở, trừ Chủ nhật. Mở đến tám giờ.”

“Ồ, vậy thì tốt.”

“Muriel Pritchett,” cô nói.

Macon điền vào mẫu đăng ký trong khi cô quỳ xuống bên Edward nới lỏng dây cổ cho nó. Edward liếm liếm gò má cô; hẳn là nó nghĩ cô chỉ đang tỏ ra thân thiện thôi. Thế nên khi Macon điền xong phiếu,

anh không chào tạm biệt, đặt phiếu lên quầy và bước nhanh ra ngoài, thọc tay vào túi quần để giữ chùm chìa khóa khỏi va nhau loẻng xoẻng.

❀ ❀ ❀

Trên chuyến bay đến New York, anh ngồi cạnh một người đàn ông để ria có vẻ giống người ngoại quốc. Ông ta đang nghe nhạc qua tai nghe. Thật lý tưởng: không phải trò chuyện gì. Macon ngả người ra ghế hài lòng.

Anh luôn ủng hộ việc đi lại bằng máy bay. Khi thời tiết êm ả, ta thậm chí chẳng thể biết được là ta đang di chuyển. Ta có thể vờ như đang ngồi yên ổn tại nhà. Phong cảnh bên ngoài luôn giống nhau - không khí và không khí - còn bên trong máy bay thì gần như có thể thay thế cho bất cứ nơi nào khác.

Anh không lấy bất cứ thứ gì từ chiếc xe đẩy phục vụ đồ uống, nhưng người đàn ông ngồi cạnh anh tháo tai nghe ra gọi mọt ly cocktail Bloody Mary. Một giai điệu Trung Đông rối rắm rỉ ra từ hai núm xốp màu hồng. Macon nhìn xuống chiếc máy nhỏ tí và tự hỏi liệu anh có nên mua môt chiếc không. Chẳng phải để nghe nhạc gì sất, thề có Chúa - thế giới này đã đủ ồn ã rồi - mà chỉ là để tránh nói chuyện với người khác thôi. Anh có thể gắn tai nghe vào và thế là chăng ai có thể quấy quả gì anh được. Anh có thể cho máy chạy một cái băng trống: ba mươi phút im lặng. Đảo băng lại và thêm ba mươi phút nữa.

Máy bay đáp xuống Kennedy anh lên xe buýt để chuẩn bị bay chuyến kế tiếp vào buổi tối. Khi đã yên vị ở phòng chờ, anh bắt đầu chơi trò ô chữ được cắt ra từ thời báo *New York Times* từ Chủ nhật

trước để dành cho dịp này. Anh ngồi như kiểu phòng thủ " túi trên ghế bên này, áo khoác trên ghế bên kia. Người qua kẻ lại trước mặt nhưng anh vẫn dán mắt lên mẩu báo, cứ thế hoàn thành trò chơi ghép từ ngay sau khi hoàn tất trò điền từ vào ô trống. Lúc anh chơi xong cả hai trò ô chữ thì cũng vừa vặn đến giờ lên máy bay.

Người ngồi cạnh anh chuyến bay lần này là một phụ nữ tóc xám đeo kính. Bà ta mang theo chiếc chăn mỏng bằng len đan. Anh có cảm tưởng đây chẳng phải dấu hiệu tốt lành, nhưng anh đã có cách. Thoạt đầu anh ra vẻ hối hả, nới lỏng cà vạt, tháo giày và lấy ra khỏi túi một cuốn sách. Sau đó anh mở sách và với điệu bộ khoa trương anh bắt đầu đọc.

Tên cuốn sách là *Miss MacIntosh, người yêu dấu* dày 1.198 trang. *(Hãy luôn mang theo một cuốn sách, đó là cách để bạn khỏi phải tiếp xúc với người lạ. Tạp chí chẳng ăn thua. Báo mang theo từ nhà chỉ khiến ta thêm nhớ nhà thôi, còn báo nơi khác thì lại nhắc nhở ta rằng ta chẳng thuộc về nơi ấy. Bạn biết kiểu chữ của một tờ báo từ nơi khác có vẻ lạ lẫm như thế nào rồi đấy.)* Anh đã chui đầu vô *Miss MacIntosh* nhiều năm nay rồi. Cuốn này có cái hay là chẳng có cốt truyện gì, chỗ nào cũng thú vị cả, thế nên anh cứ đọc ngẫu nhiên bất cứ trang nào. Thỉnh thoảng anh ngước mắt lên cẩn thận đánh dấu dòng đang đọc bằng một ngón tay và thể hiện trên mặt một nét gì đó như muốn chứng tỏ cho người khác thấy rằng anh đang rất hứng thú với cuốn sách.

Như thường lệ, một giọng êm ái phát ra từ loa phóng thanh về việc thắt dây an toàn, cửa thoát hiểm, và mặt nạ ô xy. Anh thầm nghĩ sao cô tiếp viên hàng không lại cho trọng âm rơi vào những từ đó như thế. "*Trên* chuyến bay tối nay, chúng tôi *sẽ* cung cấp..." Người phụ nữ ngồi cạnh hỏi anh có muốn nhai một thanh kẹo cao su

Lifesaver không. “Không, cảm ơn chị,” Macon nói và tiếp tục cắm cúi với cuốn sách của mình. Anh nghe thấy bà ta loạt xoạt bóc vỏ kẹo, và rồi tiếp sau đó là mùi hương bạc hà thoang thoảng.

Anh không lấy ly cocktail và từ chối luôn cả khay thức ăn, chỉ lấy mỗi hộp sữa được kèm theo khay thức ăn. Anh ăn một quả táo và một chút nho khô mang theo, hút sữa, rồi vào nhà vệ sinh làm sạch răng bằng chỉ nha khoa. Khi anh trở ra, khoang máy bay đã tắt điện, đây đó rải rác những chiếc đèn đọc sách được bật lên. Một vài hành khách đã ngủ. Người phụ nữ ngồi cạnh anh cuộn tóc lại thành những hình chữ O nhỏ xinh và cố định chúng bằng kẹp xước. Macon thấy ngạc nhiên khi người ta có thể làm những điều vô ý vô tứ đến thế ở nơi đông người. Nào là những ông mặc cả pyjama lên máy bay. Lại có những bà trét lên mặt cả một lớp phấn dày. Rõ ràng họ không cảm thấy dè dặt gì cả.

Anh đặt nghiêng cuốn sách bên dưới ánh sáng tỏa nhẹ từ chiếc đèn đọc sách và lật một trang. Tiếng động cơ máy bay rì rì dai dẳng. Anh nghĩ khoảng thời gian đó là một quãng thật dài - đoạn nghỉ giữa bữa ăn khuya và bữa ăn sáng khi họ đang lơ lửng trên đại dương, đợi ánh bình minh của một ngày mới, mặc dầu tất nhiên là chẳng thể nào giống với một ngày mới ở nhà. Với Macon, buổi sáng *ở* những múi giờ khác giống như cảnh trí trên sân khấu - cảnh mặt trời đang mọc được vẽ trên nền tối của một tấm phông.

Anh lại ngả đầu ra thành ghế và nhắm nghiền mắt lại. Giọng cô tiếp viên hàng không đâu đó gần khoang trước máy bay, nghe tiếng được tiếng mất, lẫn vào tiếng rì rì của động cơ. “Chúng ta chỉ ngồi không và chẳng có việc gì làm; tất cả những gì chúng ta có chỉ là tờ báo thứ Tư và chúng ta biết rằng những tin tức ấy dường như chẳng phải chỉ xảy ra vào một ngày thứ Tư nào đó không thôi...”

Macon nghe thấy một giọng đàn ông đều đều bên tai. “Macon.” Nhưng anh thậm chí không quay đầu lại. Anh không lạ gì những trò trêu ngươi của âm thanh trên máy bay vào ban đêm. Dưới đôi mắt nhắm nghiền anh lại nhìn thấy cái đĩa đựng bánh xà phòng đặt trên bồn rửa chén ở nhà - lại một trò đùa nữa, tính cụ thể của hình ảnh. Ấy là một cái đĩa bằng sứ hình oval in hình những bông hồng vàng trên bề mặt, trong đĩa đựng một miếng xà phòng đã mòn vẹt và hai chiếc nhẫn của Sarah, nhẫn đính hôn và nhẫn cưới, cô đã để lại đó trước khi ra đi.

“Con đã có vé rồi,” anh nghe thấy giọng Ethan. “Họ sẽ mở cửa sau năm phút nữa.”

“Được rồi,” Macon bảo, “hãy vạch ra chiến lược đi.”

“Chiến lược?”

“Mình sẽ ngồi đâu này.”

“Tại sao mình lại cần chiến lược cho điếu ấy chứ?”

“Chính con đòi đi xem bộ phim đó mà, Ethan. Ba nghĩ con cần quan tâm đến chỗ ngồi thích hợp chứ. Kế hoạch của ba này. Con đi vòng đến hàng đó qua bên trái. Đếm thử có bao nhiêu cậu nhóc. Còn ba sẽ đi vòng sang phải.”

“Ba này...”

“Thế con có muốn ngồi gần những cậu nhóc ầm ĩ không?”

“À thì không.”

“Và con chọn cái nào: một chiếc ghế ngay lối đi được không?

“Con không quan tâm.”

“Ethan, ngay lối đi? Hay ở giữa hàng? Con phải có ý kiến gì đi chứ.”

“Không biết nữa.”

“Giữa hàng nhé con?”

“Có gì khác đâu chứ?”

“Ethan. Khác nhiều chứ con. Ngay lối đi, con sẽ ra ngoài nhanh hơn. Vậy nếu con có ý định đi mua bánh snack, hay đi vệ sinh thì con sẽ muốn ngồi ngay lối đi. Nhưng nếu ngồi chỗ đó người ta sẽ chen lấn ghê lắm. Vậy nếu con không nghĩ đến việc sẽ bỏ chỗ đang ngồi, thì ba đề nghị...”

“Trời ơi! Ba thật là...” Ethan nói.

“Được,” Macon nói. “Nếu con cứ như thế thì mình sẽ ngồi cái chỗ chết tiệt đó và rồi chẳng hay hớm gì đâu.”

“Được,” Ethan đáp.

“Được,” Macon nói.

Giờ thì anh xoay đầu, rồi lắc lắc. Nhưng mắt vẫn nhắm nghiền, và dần dần giọng nói kia đã không còn vẳng bên tai nữa, và anh thấy mình chìm trong thứ ánh sáng mờ mờ đó – thứ ánh sáng khiến ta dễ rơi vào giấc ngủ khi đi du lịch.

❀ ❀ ❀

Lúc rạng sáng anh có lấy một tách cà phê, và uống một viên vitamin mang theo. Những hành khách khác trông có vẻ nhếch nhác và nhợt nhạt. Người phụ nữ ngồi cạnh anh kéo lê một chiếc va li nhỏ vào nhà vệ sinh và rồi trở ra với quần áo đầu tóc gọn ghẽ nhưng gương mặt thì sưng húp. Macon thấy việc đi lại thế này luôn khiến cơ thể bị ứ nước. Lúc mang giày anh thấy chúng quá bé so với chân anh, và khi vào nhà vệ sinh cạo râu anh nhận thấy có gì khang khác

nơi bọng mắt. Dầu vậy trông anh vẫn ổn hơn hầu hết bọn họ, vì anh chẳng hề đụng một chút đồ ăn nào có chứa muối hay rượu cả. Rượu ở lại trong cơ thể rất lâu. Uống rượu trên máy bay thể nào cũng khiến đầu óc ta mụ mị đi, anh tin như vậy.

Cô tiếp viên hàng không thông báo giờ Luân Đôn, và mọi người nhộn nhạo chỉnh lại giờ. Macon cũng chỉnh lại giờ cho chiếc đồng hồ báo thức trong hộp đựng dao cạo, còn chiếc đeo tay anh cứ để nguyên như thế.

Máy bay hạ cánh đột ngột. Như thể gợi lại cho anh những sự kiện khó khăn nào đó - những va chạm bất ngờ, nhanh như cắt, ầm ĩ và gây xáo trộn. Trên loa phóng thanh vẫn ra rả những câu nhắc nhở lịch sự. Người phụ nữ ngồi cạnh anh gấp chăn len lại. “Tôi hồi hộp quá chừng,” bà nói. “Tôi sắp nhìn thấy cháu nội rồi, lần đầu tiên đấy nhé.” Macon mỉm cười và bảo bà anh hy vọng rằng mọi điều sẽ tốt đẹp. Giờ thì anh không phải lo bị sập bẫy nữa nên anh nhận thấy bà khá dễ mến. Ngoài ra, vẻ ngoài của bà trông đậm chất Mỹ.

Tại sân bay Heathrow, anh lại chứng kiến cảnh nhếch nhác thường thấy tại đây - như thể vừa sau một thảm họa nào đó. Mọi người nhốn nháo qua lại, có những người đứng trông như dân tị nạn với nào thùng nào gói bao quanh, và những nhân viên mặc đồng phục đang cố giải thích các vấn đề khách hàng yêu cầu. Vì không phải đợi để lấy hành lý, Macon chẳng phải nhì nhằng với mớ thủ tục rườm rà nên anh đi ra trước những người khác. Rồi anh đổi tiền và lên tàu điện ngầm. *Tôi khuyên mọi người nên dùng tàu điện ngầm, trừ người nào sợ độ cao, và ngay cả những người sợ độ cao cũng có thể đi nếu họ tránh được các ga tàu có những bậc thang đi xuống với độ dốc khác thường...*

Trong khi tàu điện ầm ào tiến về phía trước, Macon ngồi phân loại tiền vào các phong bì mang theo - mỗi phong bì đã được anh đánh dấu bên ngoài một đơn vị tiền khác nhau. *(Nếu tách riêng và phân loại sẵn ngoại tệ, ta sẽ không phải lóng ngóng với những đồng xu lạ lẫm, lọ mọ với những tờ tiền dễ gây nhầm lẫn.)* Những khuôn mặt trải ra trước mắt anh. Mọi người ở đây trông có vẻ khác lạ, dù anh không thể nói được chính xác họ khác như thế nào. Anh nghĩ họ vừa khỏe mạnh hơn lại vừa ẻo lả hơn. Một phụ nữ bế một đứa trẻ quấy khóc luôn miệng bảo, "Ngoan nào, mẹ yêu. Ngoan nào, mẹ yêu," bằng một giọng Anh rõ ràng, nhẹ và mỏng. Trời nóng, và trán cô lấm tấm mồ hôi. Trán của Macon cũng thế, hẳn rồi. Anh cho những chiếc phong bì vào túi trước ngực. Tàu dừng và nhiều người nữa bước lên. Họ đứng *ở* ngay phía trên anh, không bám vào mấy cái đai da mà bấu vào mấy cái núm đính vào các thanh ngang không cố định, thứ mà lần đâu tiên đến đây anh nhầm tưởng là một loại micro.

Như thường lệ, anh ở Luân Đôn. Tại đây anh có thể thực hiện những cuộc viếng thăm chớp nhoáng đến các thành phố khác, và tại mỗi nơi anh liệt kê vài ba khách sạn, vài ba nhà hàng khá gần nhau để tiện cho du khách chọn lựa; vì những cuốn cẩm nang du lịch của anh hầu như không sót một thứ gì. ("Nhiều cuốn cẩm nang khác chỉ cho ta biết cách tham quan một thành phố càng nhiều địa điểm càng tốt," sếp anh bảo. "Ông anh nên cho biết cách làm thế nào để trông thấy nó càng ít càng tốt.") Khách sạn nơi Macon lưu lại có tên Jones Terrace. Anh vẫn thích một trong những khách sạn nằm trong chuỗi khách sạn của Mỹ, nhưng lại quá tốn kém. Jones Terrace cũng được, dù có hơi nhỏ nhưng gọn ghẽ tươm tất. Anh ngay lập tức bắt tay dọn dẹp căn phòng theo ý mình, bóc tấm khăn trải giường xấu xí ra nhét vào ngăn tủ quần áo, lấy đồ đạc ra và cất túi đi. Anh thay quần áo,

giặt giũ rồi treo trong phòng tắm. Sau khi ném về phía chiếc giường ánh mắt thèm thuồng, anh ra ngoài ăn sáng. Chẳng thể nào giống với một ngày mới ở nhà, nhưng bữa sáng là bữa ăn mà những người đi công tác thường phải tự xoay sở lấy. Đi bất cứ đâu anh cũng cẩn thận chọn lựa nơi ăn uống.

Anh đi bộ đến Yankee Delight, gọi món trứng bác và một cốc cà phê. Phục vụ ở đây không chê vào đâu được. Cà phê được mang ra ngay lập tức, và cốc của anh luôn được giữ đầy. Trứng không có vị giống như *ở* nhà, nhưng có bao giờ vậy đâu chứ. Có thể nói gì với món trứng của nhà hàng đây nhỉ? Chẳng phong cách gì, cũng chẳng đặc sắc mấy. Thế nhưng anh vẫn mở cuốn cẩm nang ra và đánh một dấu ngay bên cạnh Yankee Delight. Đến cuối tuần, những trang này sẽ hầu như không thể đọc được. Anh đã xóa đi mấy cái tên, chèn thêm vài tên khác, và ngoằn ngoèo mấy dòng ghi chú bên lề. Anh luôn ghé lại mấy nơi đã từng vào - mọi khách sạn và nhà hàng. Thật tẻ nhạt nhưng sếp anh, Julian, cứ khăng khăng bảo, "Hãy cứ hình dung xem sẽ ra sao nếu một độc giả nào đấy vào một tiệm cà phê do anh giới thiệu và phát hiện ra giờ nó đã được sang tay cho một người chuyên bán đồ ăn chay."

Sau khi thanh toán, anh bước xuống đường tới tiệm New America, lại gọi món tráng và cà phê. "Loại đã lọc hết cafein nhé," anh nói thêm. (Giờ đầu anh đã ong lên rồi.) Người bồi cho biết ở đây không có loại đó. "Ồ, không có à," anh nói. Sau khi người bồi đi khỏi, anh viết một dòng lưu ý vào cuốn cẩm nang.

Nơi anh đến tiếp theo là một nhà hàng có tên U.S Open. Xúc xích ở đây khô không khốc đến độ tưởng như chúng được phơi trên mái nhà vậy. Giờ thì đã rõ: Một độc giả đã giới thiệu nhà hàng U.S Open. Ôi chao, những nơi do độc giả giới thiệu, đúng thật là! Macon đã

từng (giờ thì anh khôn ra rồi) đăng ký trước một phòng tại một nhà nghỉ dựa vào cái kiểu giới thiệu ấy - ở đâu đó tại Detroit hay Pittsburgh, hay một thành phố nào đó, dành cho *Du khách bất đắc dĩ tại Mỹ.* Anh trả phòng ngay tắp lự và dông thẳng sang đường đến một khách sạn nằm trong chuỗi Hilton. Tại đây người gác cửa ào ra đón và chộp lấy túi xách của anh kèm theo một tiếng kêu thương hại như thể anh vừa lết được về đây từ một hoang mạc nào đó. Không có lần hai, Macon đã thề như thế. Anh bỏ miếng xúc xích lại đĩa và gọi tính tiền.

Vào buổi chiều (có thể nói như vậy), anh tới các khách sạn. Anh nói chuyện với nhiều quản lý và xem xét kỹ các loại phòng. Tại đây anh kiểm tra giường, thử dội toa lét, liếc nhìn vòi hoa sen. Hầu hết các khách sạn ít nhiều vẫn còn đạt chuẩn, nhưng có gì đó không ổn mấy với Royal Prince. Như thế nào nhỉ, dường như có vẻ... à, vẻ ngoại quốc. Những gã đàn ông ngăm đen điển trai vận đồ lụa mỏng thì thào ngay sảnh đợi trong khi bọn nhóc da nâu rượt đuổi nhau quanh các ống nhổ. Macon có cảm tưởng như anh bị lạc đường đến mức tuyệt vọng, hơn bất kỳ lúc nào, và thấy mình như đang ở Cairo. Những cô đeo mạng che mặt màu đen nép người đi qua lối cửa xoay vào khách sạn lỉnh kỉnh những túi hàng mua sắm. Gì ấy nhỉ? Anh cố hình dung những thứ họ mua, này là những chiếc quần jean soóc lửng, này là những đôi bốt cao nghều với lưới đan màu hồng - những thứ anh thường vẫn thấy ở hầu hết các cửa hiệu. "Ơ này...," anh nói với viên quản lý. Nói thế nào đây nhỉ? Anh ghét cái lối hẹp hòi thiển cận, nhưng mà độc giả của anh không muốn va phải những gì mang tính ngoại lai. "À này, khách sạn đổi chủ rồi phải không?" anh hỏi. Viên quản lý hình như ngửi thấy điều gì đó bất ổn liền đứng bật dậy cho biết khách sạn này do một tập đoàn sở hữu, đã luôn như vậy và

sẽ luôn như vậy, chỉ có tập đoàn đó thôi. “Tôi hiểu rồi,” Macon nói. Anh bỏ đi với cảm giác phân vân.

Vào giờ ăn tối, lẽ ra anh nên thử đi một chỗ nào đó trang trọng một chút. Anh phải liệt kê được ít nhất mỗi thành phố một nhà hàng hạng sang chuyên tổ chưc tiệc chiêu đãi. Nhưng tối nay anh thấy không hứng thú. Thay vì đó, anh vào tiệm cà phê ưa thích của mình có tên là My American Cousine. Khách *ở* đây nói rặt giọng Mỹ, và một vài nhân viên cũng vậy. Cô gái đứng đón khách tại cửa trao cho mỗi người một tấm vé có đánh số. Người nào có số được gọi trên loa phóng thanh có thể nhận được một chiếc ti vi hay bét nhất cũng là một bức ảnh màu đóng khung chụp hình nhà hàng.

Macon gọi một phần ăn nhỏ có rau luộc đơn giản và hai miếng sườn cừu, cùng với một ly sữa. Người đàn ông bên cạnh cũng đang dùng bữa. Ông ta đang ăn món pa tê lợn trông ngon mắt, và khi cô phục vụ mang món tráng miệng đến ông ta bảo, “Ồ, xem nào, ta thử một ít chứ nhỉ,” bằng chất giọng lè nhè chầm chậm, mãn nguyện và vỗ về của người luôn được đám đàn bà con gái trong nhà khuyến khích tăng trọng mỗi ngày. Macon thì dùng món bánh gừng phết kem, giống hệt cách bà nội anh từng làm.

Quãng tám giờ, theo đồng hồ đeo tay, anh đã yên vị trên giường. Đương nhiên giờ này vẫn còn quá sớm nhưng anh chỉ có thể kéo ngày dài đến thế thôi; ở Anh giờ đã là nửa đêm. Ngày mai anh sẽ bắt đầu cuộc viếng thăm chớp nhoáng đến những thành phố khác. Anh sẽ lấy một vài đồ lưu niệm của khách sạn, thử một vài món ăn sáng tiêu biểu. Cà phê còn chất cafein và cà phê đã lọc chất cafein. Thịt lợn hun khói chín tái và chín kỹ. Nước cam tươi và đóng hộp và ướp lạnh. Nhiều vòi sen hơn, nhiều nệm giường hơn. Máy sấy tóc có được mang tới khi yêu cầu không? Có ổ điện 110 vôn dùng cho dao

cạo chạy bằng điện không? Khi thấy buồn ngủ, anh nghĩ về những căn phòng không tên tuổi đang quay mòng mòng quanh vòng xoay ngựa gỗ. Anh nghĩ về những chiếc giá để va li chằng chịt mạng nhện, những bình phun nước gắn dưới trần nhà, và những tờ rơi gồm danh mục các nội quy chống hỏa hoạn chờn vờn thoắt gần thoắt xa, cứ thế suốt thời gian còn lại trong ngày. Anh nghĩ về Ethan lúc nó đang cưỡi con lạc đà bằng thạch cao và gọi anh, "Đỡ con đi ba!" và rơi xuống, nhưng Macon không thể đến đúng lúc và khi anh vươn tay ra, Ethan đã biến mất.

❀ ❀ ❀

Một trong những thói quen xấu của Macon là mỗi khi đi đâu cũng cứ ngóng chờ ngày về cho thật sớm. Cho dù đã trù tính thời gian ở lại ngắn đến đâu, anh vẫn quyết định rằng cần phải về sớm, rằng anh đã tự cho mình quá nhiều thời gian, rằng mọi thứ tối cần thiết đã được làm xong - hoặc hầu hết mọi thứ gần như đã hoàn tất. Thế là phần còn lại của chuyến đi anh dành để gọi điện cho những đại lý du lịch và thực hiện những chuyến đi chẳng mang lại hiệu quả gì tới các văn phòng hàng không, đợi rũ cả người ở đó để rồi rốt cuộc lại phải quay trở về khách sạn vừa trả phòng xong. Anh luôn tự nhủ rằng lần sau sẽ không có chuyện tương tự, nhưng bằng cách nào đấy nó vẫn cứ xảy ra. Anh đã lâm vào cảnh như vậy vào buổi chiều thứ tư lưu trú tại Anh. Còn có thể làm gì hơn nữa chứ? anh tự hỏi. Chẳng lẽ anh không biết gì về nơi này hay sao?

À, đúng rồi: Hôm nay là thứ Bảy. Khi ghi ngày vào sổ công tác phí, anh vô tình biết rằng ở nhà hôm nay là thứ Bảy. Là ngày Sarah ghé qua nhà lấy tấm thảm.

Cô sẽ mở cửa trước và khịt khịt mũi. Cô sẽ đi qua các phòng nơi cô đã có những năm tháng hạnh phúc. (Mà cô có hạnh phúc không nhỉ?) Cô sẽ thấy con mèo nằm ườn trên trường kỷ, lừ đừ lười nhác, và cô sẽ ngồi bên nó mà nghĩ, *Làm thế nào mà tôi có thể rời bỏ nơi này ra đi được chứ?*

Thật không may, đang là mùa hè và các chuyến bay đã đăng ký trước quá nhiều. Anh bỏ ra hai ngày mải miết theo dõi những khả năng dù nhỏ nhoi nhất nhưng đến khi gần đạt được thì hầu như chúng lại tan biến đi hết cả. "Sao cũng được! Tôi có thể đi bất cứ chuyến bay nào! Tôi không phải đi New York nữa; tôi sẽ đi Dulles. Tôi sẽ đi Montreal! Chicago! Nào, tôi sẽ đi Paris hay Berlin, xem thử còn chuyến nào không. Có thể đi bằng đường thủy không? Giờ mà đi bằng đường thủy thì mất bao lâu? Sẽ ra sao nếu đây là trường hợp khẩn cấp chứ? Ý tôi là mẹ tôi đang hấp hối hay gì gì đó tương tự thế? Cô có định báo là chẳng có cách nào ra khỏi nơi này không?"

Những người tiếp chuyện anh luôn có thái độ nhã nhặn và vui vẻ - thật ra, nếu không vì sự căng thẳng do việc đi lại gây nên anh đã có thể thực sự có cảm tình với người Anh - nhưng họ chẳng giải quyết được rắc rối của anh. Rốt cuộc thì anh cũng phải tiếp tục ở lại. Những ngày còn lại của tuần lễ ấy anh rúc vào phòng xem ti vi, gặm đốt ngón tay, sống cầm hơi với những đồ tạp phẩm khó ôi và đồ uống ấm vì anh không thể ló mặt tới một nhà hàng nào nữa.

Thế nên vào ngày về đương nhiên anh là người đầu tiên đứng xếp hàng trước quầy đăng ký lên máy bay. Anh đã có chỗ ngồi như ý nhất: cạnh cửa sổ, không thuốc lá. Ngồi cạnh anh là một đôi quấn lấy nhau suốt chuyến bay; vì vậy anh không cần đến cuốn *Miss MacIntosh* nữa, thay vì đó cả buổi chiều dài lê thê buồn tẻ ấy anh ngồi nhìn đăm đăm vào những đám mây.

Anh không bao giờ ưa những buổi chiều; đó là điều tồi tệ nhất cho những chuyến bay về như thế này. Buổi chiều dài lê thê, hết thức uống lại đến đồ ăn trưa, rồi lại thức uống - anh chẳng lấy thứ gì. Chính vì buổi chiều nên họ cho chiếu phim; hành khách phải kéo chụp đèn xuống. Một thứ ánh sáng màu cam choán đầy cả khoang máy bay, nặng nề và gây bức bối.

Lần nọ anh có một chuyến đi gay go bất thường đến Nhật - cái nơi mà ta thậm chí không thể nhớ nổi các biển hiệu chỉ đường để trở lại được nơi ta đã xuất phát - Sarah đã đến đón anh tại sân bay New York. Đó là dịp kỷ niệm mười năm ngày cưới của họ, và Sarah muốn làm anh ngạc nhiên. Cô gọi Becky ở hãng du lịch để hỏi số chuyến bay của anh và rồi bỏ Ethan lại cho bà ngoại, cô bay đến Kennedy, mang theo chiếc giỏ mây picnic đựng rượu vang và phô mai, họ đã cùng nhau nhấm nháp những món đó tại phòng chờ ở sân bay trong lúc đợi chuyến trở về. Mọi chi tiết về bữa ăn đó vẫn còn đọng lại trong tâm trí Macon: những miếng phô mai ánh lên màu cẩm thạch, rượu vang trong cốc thủy tinh có đế - không hiểu vì sao vẫn còn nguyên lành sau chuyến đi như thế. Anh vẫn còn thấy nơi đầu lưỡi vị phô mai Brie óng ánh như xa tanh. Anh vẫn còn có thể trông thấy bàn tay nhỏ nhắn quyến rũ của Sarah khi cô cắt từng lát bánh mì một cách dứt khoát.

Nhưng hôm nay cô không gặp anh tại New York.

Ngay cả ở Baltimore cũng không.

Anh lấy xe ra khỏi bãi và lái về thành phố trong ánh chiều chạng vạng đầy vẻ đe dọa như báo hiệu điều gì - một trận bão hay một cơn sấm sét, một thứ gì đó đầy kịch tính. Có thể nào cô đang đợi anh *ở* nhà không nhỉ? Cô có đang mặc chiếc váy sọc dài kiểu Thổ Nhĩ Kỳ

có đai lưng mà anh cực thích không? Có phải bữa tối đã được dọn sẵn trên bàn ăn không?

Để không bị sập vào cái bẫy tưởng tượng của chính mình, anh ghé lại tiệm Seven-Eleven mua ít sữa. Anh lái xe đến bệnh viện thú y đón Edward. Khi anh đến Meow-Bow, chỉ còn vài phút nữa là tới giờ đóng cửa; chẳng hiểu sao anh lại đi lộn đường vào đó. Không còn ai đứng quầy. Anh phải rung chuông gọi. Một cô gái tóc đuôi ngựa thò đầu ra cửa, kéo theo một dàn hợp ca đủ mọi âm thanh của những con vật nuôi được gửi tại đây rộ lên từ nhiều hướng. "Gì đấy anh?" cô hỏi.

"Tôi đến đón con chó."

Cô bước lại mở hộp hồ sơ nằm trên quầy. "Họ anh là gì?"

"Leary."

"Ồ," cô nói. "Anh đợi chút nhé."

Macon tự hỏi không biết lần này con Edward có gây rắc rối gì không.

Cô gái biến đi, và một lát sau một cô khác xuất hiện, cô tóc xoăn hôm nọ. Tối nay cô vận váy đen cổ chữ V, điểm xuyết những bông hồng màu hồng to tướng, có lót đệm ở hai vai và hơi bó từ eo trở xuống; cô đi đôi giày cao gót kệch cỡm. "Ồ, xin chào," cô nói với nét mặt sáng lên. "Chuyến đi của anh thế nào?"

"Ồ, chuyến đi... Edward đâu? Nó ổn chứ cô?"

"Hẳn rồi, nó ổn. Nó ngoan ngoãn, dễ bảo và thân thiện nữa!"

"Ồ, vậy thì tốt."

"Chúng tôi như lửa phải rơm ấy. Có vẻ như ngay từ đầu nó đã thích tôi, chẳng biết vì sao nữa."

“Tuyệt đấy.” Anh hắng giọng, “Thế cho tôi đón nó về bây giờ được chứ?”

“Caroline sẽ mang nó đến ngay đây.”

“À.”

Cả hai không nói thêm gì. Người phụ nữ đứng đối diện anh chờ đợi với nụ cười tươi rói trên môi, những ngón tay đan vào nhau đặt lên quầy. Macon thấy móng tay của cô sơn màu đỏ sẫm và đôi môi được thoa một thứ son hơi sậm màu khiến miệng cô mang một kiểu dáng rắc rối lạ thường - đầy góc cạnh, giống như hình quả táo.

“À,” cuối cùng Macon lên tiếng. “Chắc tôi có thể trả lệ phí chứ.”

“Ồ, vâng.”

Cô thôi cười và cúi xuống hộp hồ sơ kẹp đang để ngỏ. “Bốn mươi hai đô,” cô nói.

Anh trao cho cô thẻ tín dụng. Cô lóng ngóng với cái máy rập nổi vì phải làm mọi thao tác bằng lòng bàn tay, còn móng tay thì chừa ra. Cô rề rà điền vào các chỗ trống và rồi chìa hóa đơn về phía anh. “Chữ ký và số điện thoại,” cô nói. Cô tựa vào quây khom người xuống xem anh viết. “Số điện thoại nhà hay cơ quan anh đấy?”

“Cả hai. Sao vậy? Có chuyện gì à?” anh hỏi.

“Tôi chỉ hỏi vậy thôi,” cô bảo anh. Cô xé rời tờ bản sao hóa đơn anh vừa đưa, theo cách không cho những móng tay chạm vào, và cho phần còn lại của tờ hóa đơn vào ngăn kéo. “Tôi không biết đã đề cập đến chuyện này chưa, chứ tôi cũng là một người huấn luyện chó đấy.”

“Thật vậy sao?”

Anh nhìn về phía cửa nơi cô gái anh gặp lúc đầu đã biến vào đó. Anh luôn ở trong trạng thái căng thẳng khi thấy họ lâu mang Edward ra. Họ làm gì trong ấy - có phải là xóa sạch chứng cớ gì đấy không?

“Chuyên nghiệp của tôi là huấn luyện chó hay cắn người,” người phụ nữ lên tiếng.

“Chuyên môn.”

“Sao ạ?”

“ ‘Chuyên môn’ mới đúng.”

Cô ném về phía anh một cái nhìn khó hiểu.

“Hẳn đó là một công việc nguy hiểm,” Macon nói một cách nhũn nhặn.

“Ồ, với tôi thì không phải vậy. Dưới gầm trời này tôi chẳng sợ thứ gì cả.”

Có tiếng cửa kéo phía sau cô. Edward lao vọt ra, theo sau là cô gái với cột tóc đuôi ngựa. Edward kêu lên ăng ẳng và nhảy chồm chồm về phía trước lộ vẻ vui mừng nhặng xị đến độ Macon cúi xuống muốn vỗ về nó mà không được.

“Nào, dừng lại,” cô gái tóc đuôi ngựa bảo Edward. Trong khi đó, người phụ nữ đứng sau quầy vẫn tiếp tục nói, “Chó hay cắn này, chó sủa dai này, chó điếc, chó nhát gan, chó bị ngược đãi, chó nhiễm thói xấu, chó lớn lên trong tiệm bán thú cưng và chẳng tin tưởng vào con người... Tôi xử lý được tất.”

“Ồ, tốt,” Macon nói.

“Không phải vì nó sẽ cắn *tôi*, dĩ nhiên,” người phụ nữ nói. “Nó chỉ quý mến tôi, hình như có lần tôi đã bảo với anh rồi đấy.”

“Tôi rất vui khi nghe vậy,” Macon đáp.

“Nhưng tôi có thể huấn luyện nó không cắn bất cứ ai vào bất cứ khi nào nữa. Hãy suy nghĩ kỹ đi và gọi cho tôi nhé. Muriel, anh nhớ không? Muriel Pritchene. Để tôi đưa anh tấm danh thiếp.”

Cô trao anh tấm danh thiếp màu hồng cam chẳng biết lấy từ đâu ra. Anh phải cố đi vòng qua con Edward đang nhảy chồm chồm kia mới có thể lấy được tấm card. “Tôi đã học cùng một người từng huấn luyện chó hay tấn công người,” cô nói. “Anh thấy đấy, chẳng phải nghiệp dư đâu nhé.”

“À, tôi sẽ ghi nhớ chuyện đó,” Macon nói. “Cảm ơn cô rất nhiều.”

“Hoặc chỉ gọi mà không cần có lý do nào nhé! Gọi để nói chuyện thôi.”

“Nói chuyện?”

Chứ sao! Nói về Edward này, những rắc rối của nó này, nói về... bất cứ thứ gì! Cứ nhấc ống nghe lên và nói thôi. Chẳng lẽ anh chưa bao giờ có thôi thúc làm điều đó?”

“Không hẳn.”

Rồi con Edward kêu ẳng lên một tiếng, và anh cùng con chó lao vội về nhà.

❀ ❀ ❀

Ồ, đương nhiên là cô không hề có *ở* đó. Anh biết thế ngay khi bước vào trong nhà, khi anh ngửi thấy không khí nóng ẩm và đặc quánh vì cửa đóng lâu ngày. Thật ra, anh đã biết trước vậy. Anh đã tự dối gạt mình. Anh đã bịa ra những câu chuyện cổ tích.

Con mèo phóng sượt qua anh và biến ra khỏi cửa, kêu ngao ngao với vẻ tố cáo. Con chó sục vào phòng ăn định lăn tròn trên tấm thảm

hòng làm mất đi cái mùi cũi nhốt mấy bữa nay. Nhưng thảm đâu mất rồi - chỉ còn lại sàn nhà trống trơn với những gạch sọc, và con Edward khựng lại, trông thật ngố. Macon hiểu cảm giác của nó lúc này.

Anh dọn chỗ sữa đi và lên lầu dỡ đồ ra khỏi va li. Anh đi tắm, dẫm chân lên bộ đồ bẩn, và dọn gường. Khi anh tắt đèn phòng tắm, hình ảnh bộ quần áo mới giặt vẫn còn đẫm nước treo bên trên bồn tắm khiến anh nhớ lại chuyến đi vừa qua. Điểm khác nhau thật sự là ở chỗ nào nhỉ? *Du khách bất đắc dĩ tại nhà,* anh nghĩ rồi mệt mỏi chuồi vào chiếc túi ngủ.

Chương 4

Khi điện thoại reo, Macon mơ đó là Ethan. Anh mơ thấy Ethan gọi về từ khu cắm trại, muốn biết sao ba mẹ không đến đón nó. “Nhưng chúng ta tưởng con đã chết rồi,” Macon nói, và Ethan hỏi – với giọng nói vụn vỡ nơi âm tiết cuối - “Sao ba mẹ lại có thể nghĩ *thế?”* Điện thoại lại reo, và Macon bừng tỉnh. Một cái gì như thất vọng chùng xuống đâu đó trong lòng anh. Giờ anh mới hiểu tại sao người ta nói lòng *“chùng xuống.”*

Một cách chậm chạp, anh với lấy ống nghe. “A lô.”

“Macon! Chào mừng ông anh đã trở về!”

Là Julian Edge, sếp anh, vẫn cái giọng oang oang và rổn rảng như thường lệ cho dù chỉ mới sáng sớm. “Ồ,” Macon nói.

“Chuyến đi thế nào?”

“Ổn.”

“Ông anh vừa về tối qua à?”

“Vâng.”

“Có tìm thấy chỗ mới nào xuất sắc không?”

“À, không quá xuất sắc nhưng cũng được.”

“Thế giờ ông anh có thể bắt tay vào viết được rồi đấy nhỉ.” Macon không nói gì.

“Ông anh tính khi nào đưa cho tôi bản thảo đấy?” Julian hỏi.

“Tôi chưa biết.”

“Thế có tính đưa tôi sớm không?”

“Tôi chưa biết.”

Cả hai không nói gì một lúc.

“Chắc tôi đã làm mất giấc ngủ của ông anh rồi,” Julian nói.

“Ừm.”

“Macon Leary trên giường,” Julian nói. Câu anh ta nói nghe như tiêu đề của một cuốn sách hay bộ phim gì đó. Julian ít tuổi hơn Macon, bỗ bã, liến thoắng và không phải loại đàn ông nghiêm túc. Dường như anh ta thích thú với cái lối giả bộ xem Macon là một nhân vật nào đấy. “Dù gì thì cuối tháng tôi cũng có bản thảo chứ?”

“Chưa đâu.”

“Sao chưa?”

“Tôi chưa sắp xếp được.”

“Chưa sắp xếp được! sắp xếp gì chứ? Tất cả những gì ông anh cần làm là đổ rượu mới vào bình cũ thôi, về cơ bản là vậy mà.”

“Không chỉ thế thôi đâu.”

“Ông anh ơi, nhìn đây này...” Julian hạ giọng. Anh ta hẳn là đang chau mày cúi xuống chiếc đồng hồ vàng chóe với dây đeo bằng da kiểu dáng thể thao có hiện lịch năm. “Giờ là ngày ba tháng Tám rồi. Tôi muốn có bài viết lên khuôn vào tháng Mười. Có nghĩa là ngày ba mốt tháng Tám ông anh phải có bản thảo cho tôi.”

“Không thể được.”

Quả thật anh thấy sửng sốt vì không hiểu mình lấy sức ở đâu ra mà có thể tiếp tục cuộc nói chuyện như vậy.

“Ngày ba mốt tháng Tám, nhé Macon. Còn những bốn tuần nữa cơ mà.”

“Không đủ.”

“Không đủ,” Julian nói. “Được. Vậy mười lăm tháng Chín nhé. Chẳng phải là cách tối ưu, nhưng tôi sẽ gia hạn cho ông anh đến ngày mười lăm tháng Chín. Thế nào?”

“Tôi không biết.”

Nghe giọng nói uể oải của mình khiến Macon thinh thích. Anh cảm thấy thật xa lạ với bản thân anh. Julian có thể đã cảm nhận được điều đó, nên sau một lúc im lặng anh ta nói, “Này, ông anh ổn chứ?”

“Tôi ổn.”

“Tôi biết ông đã phải cố rất nhiều để có thể vượt qua, ông anh à...”

“Tôi ổn! Rất ổn! Có vấn đề gì được chứ? Tất cả những điều tôi cần là thời gian để sắp xếp. Tôi sẽ có bản thảo cho anh vào giữa tháng Chín. Có thể sớm hơn. Ừ, chắc là sẽ sớm hơn. Có thể vào quãng cuối tháng Tám gì đấy. Được chưa?”

Rồi anh gác máy.

❀ ❀ ❀

Nhưng phòng làm việc của anh quá tối và ngột ngạt, mùi mực in bốc lên khiến đầu óc anh váng vất. Anh bước vào và thấy choáng ngợp trước cả một đống việc đang lù lù nằm chờ, có vẻ như rốt cuộc thì cái mớ hỗn độn kia đã thắng thế. Anh quay trở ra.

Có thể anh không làm sao sắp xếp được thông tin để bắt tay vào viết cuốn cẩm nang, nhưng dọn dẹp nhà cửa cho tinh tươm lại là chuyện hoàn toàn khác. Có gì đó như khiến lòng anh dịu lại, như thể được an ủi - hoặc trên cả cảm giác được an ủi; anh thấy mình như thoát ra khỏi một mối hiểm nguy nào đấy. Cả tuần sau đó anh đi khắp

các phòng sắp xếp chúng lại theo một trật tự mới. Anh rốt ráo dọn lại tất cả tủ bếp, tống khứ hết thảy những thứ chất lỏng ôi thiu nhớp nhúa đựng trong đủ loại chai lọ mà bao nhiêu năm nay Sarah không mở ra lấy một lần. Anh cắm phích điện máy hút bụi vào ổ cắm có dây điện dài gần bốn mươi mét trước đây dùng cho máy cắt cỏ. Anh bước ra sân và làm cỏ, cắt tỉa lá, xén cành - dọn sạch và ngắm nghía. Trước đây công việc làm vườn là của Sarah, thế nên có không ít điều khiến anh sửng sốt. Đủ loại cỏ dại bắn hạt ra tứ tung khi anh vừa đụng vào, một sự kháng cự đến cùng hết sức cừ khôi, trong khi những loại khác thì chịu thua một cách dễ dàng - quá dễ dàng, đứt lìa thân ngay tấp lự, chỉ còn trơ lại gốc trong lòng đất. Thật can trường! Thật đúng là bản năng sống còn! Sao con người lại không làm được như thế chứ?

Anh giăng dây phơi quần áo ngang qua tầng hầm để khỏi phải dùng máy sấy. Cái bọn máy sấy đến là lãng phí năng lượng. Rồi anh tháo cái ống xả rộng bằng nhựa dẻo ra khỏi máy sấy, và dạy con mèo chui ra chui vô cái ô trống nơi gắn ông xả. Vậy là chả cần một chỗ nằm cho nó nữa. Ngày nào con mèo cũng mấy bận nhảy vọt tới chỗ bồn giặt một cách êm ru, đứng thẳng lên bằng hai chân sau dài và dẻo dai rồi phóng cái vèo ra cửa sổ.

Thật tiếc là Edward chẳng làm được điều tương tự. Macon ghét dắt nó đi dạo; Edward chưa bao giờ được tập luyện đứng trên hai chân và cứ xoắn dây xích quanh chân anh. Ôi, bọn chó thật phiền nhiễu. Khẩu phần ăn khổng lồ nữa chứ; đồ ăn của Edward anh phải khệ nệ lôi về từ siêu thị, ì ạch kéo lê từ cốp xe lên bậc tam cấp khá dốc nơi cửa trước, lếch thếch xách vào nhà rồi cho tất cả vào tủ đồ ăn. Nhưng chí ít thì rốt cuộc anh đã nghĩ ra được một giải pháp. Ngay chân máng đổ rác cũ dưới tầng hầm anh đặt cố định một thùng

rác bằng nhựa đã cắt ở đáy một ô trống hình vuông. Rồi anh rót phần còn lại của túi đồ ăn vào thùng rác, thật kỳ diệu, giờ nó đã trở thành một cái máng ăn như cái máng của con mèo. Lần tới mua đồ ăn cho chó, anh chỉ cần lái xe vòng qua hông nhà và cho đồ ăn vào lối xuống máng đổ rác dưới tầng hầm.

Điều không ngờ tới là tự nhiên Edward đâm ra sợ căn hầm. Sáng sáng nó vào phòng để đồ ăn trước đây Macon thường đặt đồ ăn sáng cho nó, ngồi xuống trên hai cái đùi béo ục và ư ử. Macon phải xềnh xệch lôi nó qua các bậc thang xuống tầng hầm, anh bước chuệnh choạng trong khi con Edward hai chân trước khua khoắng loạn xạ. Toàn bộ giải pháp kia là để giúp Macon thoát khỏi cái lưng hay trở chứng của anh, vậy nên tới lúc này anh cảm thấy mình không đạt được mục đích như ban đầu. Dẫu vậy anh vẫn cứ cố.

Cũng để đối phó với cái lưng hay dở chứng ấy, anh cột giỏ đựng quần áo vào chiếc ván trượt cũ của Ethan và thả một cái túi có dải rút buộc miệng xuống tủ đựng quần áo ở một đầu dây. Vậy là anh không còn phải khệ nệ ôm đống đồ lên xuống cầu thang, hoặc thậm chí băng qua tầng hầm. Mặc dù vậy, có đôi khi – cần mẫn cho chiếc giỏ có bánh xe ấy lăn từ dây phơi đến tủ quần áo, nhồi những tấm ga sạch thơm vào chiếc túi, chạy lên lầu để kéo chúng lên bằng một sợi dây thừng dài và chắc chắn - Macon chợt thấy nhói lên một cảm giác ngượng ngùng. Có thể nào đây là một dạng ngớ ngẩn không nhỉ?

Ồ, mọi điều đều ngớ ngẩn, khi ta suy xét thật kỹ.

Hàng xóm giờ hẳn là đã tường tận việc Sarah bỏ đi. Họ bắt đầu điện cho anh vào những buổi tối trong tuần và mời anh sang ăn tối "potluck"* với họ. Thoạt đầu Macon nghĩ chắc họ đề cập đến một kiểu tụ tập mà ở đó mỗi người mang theo một cái tô đựng đồ ăn gì đấy và nếu ai may mắn thì sẽ có một bữa ăn đủ dưỡng chất. Anh đã

qua nhà vợ chồng Sue và Bob Carney mang theo một tô mì ống và phô mai. Do hôm ấy Sue lại nấu món mì sợi nên anh không thấy mình may mắn chút nào. Cô đặt tô mì ống của anh phía đầu bàn và chẳng ai đụng lấy một miếng trừ cô bé Delilah mới lên ba tuổi. Mặc dù nó còn có vài món ăn khác nữa.

Potluck: có gì ăn nấy. Pot: cái tô. Luck: may mắn.

Macon không thích trẻ con có mặt nơi bàn ăn. Anh thấy mình giờ như một ai đó khác, một ông chú chưa vợ được cho là thỉnh thoảng cũng cần phải dòm ngó cuộc sống gia đình một chút. Nhưng thực tế là anh chưa bao giờ thấy yêu thích con cái của người khác. Và các buổi tụ tập dưới bất cứ hình thức nào cũng khiến anh thấy ngán ngẩm. Những tiếp xúc mang tính xã giao có chút đụng chạm về thể xác với những người dưng - một cái bá vai, một cái khoác tay - đều khiến anh co rụt lại như con ốc sên. “Macon này, anh biết đấy,” Sue nói, chồm người qua bàn ăn chực vỗ vào tay anh, “bất cứ lúc nào thấy cần, cứ ghé qua nhà chúng tôi. Đừng đợi gọi nhé.”

“Chị thật tốt bụng, Sue,” anh nói. Anh tự hỏi tại sao anh lại thấy làn da của người dưng không thật đến thế - gần như sáp, tựa hồ có một lớp gì đấy mà mắt thường không thấy được trên chỗ da tiếp xúc. Ngay lập tức, anh dịch tay ra.

“Nếu anh cứ sống theo cách anh muốn,” Sarah đã có lần nói với anh như vậy, “em cho rằng thể nào rốt cuộc anh cũng sẽ sống trên một hoang đảo không có lấy một bóng người.”

“Tại sao chứ! Chẳng đúng chút nào cả,” anh nói. “Anh đã có em này, Ethan này, em gái anh này, các anh em trai này...”

“Nhưng không ai khác nữa. Ý em là, anh không thể hòa nhập được với những người anh gặp tình cờ, những người anh chưa biết

ấy.”

“Ồ, không, anh nghĩ là không,” anh nói. “Em thì làm được phải không?”

Nhưng đương nhiên cô ấy làm được - ấy là nói về trước đây. Trước khi Ethan mất. Cô luôn là một người quảng giao. Khi không phải làm việc gì, cô hào hứng loanh quanh khắp siêu thị - với Macon nơi này đúng là địa ngục, hàng bao nhiêu cái vai cứ sườn sượt qua vai anh. Sarah lại thích chỗ đông người. Cô thích gặp gỡ người lạ. Cô say sưa với tiệc tùng, ngay cả tiệc cocktail. Có họa điên mới mê tiệc cocktail - chỉ toàn là những tình huống ngượng ngập, Macon nghĩ vậy - cô lôi anh đi bằng được đến những nơi khiến anh thấy mình như phạm một tội gì đó nếu tình cờ lâm vào một cuộc trò chuyện hơi thân mật một chút. "Nào, làm một vòng đi anh. Nào.” Sarah huýt sáo, tay cầm ly đi ngang qua sau lưng anh.

Năm qua mọi thứ đã đảo ngược hết cả. Sarah không còn hứng thú với đám đông nữa. Cô không bao giờ đến gần trung tâm mua sắm, không còn kéo anh đi bằng được đến các buổi tiệc. Họ chỉ dự những bữa cơm tối không ồn ào và cô không hề tổ chức một bữa cơm tối nào mời khách từ sau cái chết của Ethan. Có lần anh hỏi cô, “Sao mình không mời nhà Smith và nhà Millard dùng cơm, em? Họ đã mời mình mấy lần rồi.”

Sarah bảo, “Ừ, đúng đấy anh. Làm ngay đi.” Thế rồi cô lờ đi.

Anh và cô đã gặp nhau trong một buổi tiệc. Lúc ấy cả hai chỉ mới mười bảy. Đó là tiệc giao lưu giữa trường anh và trường cô. Ngay cả ở tuổi ấy Macon cũng chẳng ưa gì tiệc tùng, song anh đang âm thầm mong ước được yêu do vậy đã gồng mình lên để đến dự buổi giao lưu ấy, nhưng rồi lại chỉ đứng nép mình trong góc, cố tỏ ra hờ hững,

nhấm nháp ly rượu ướp gừng. Đó là vào năm 1958. Cả thế giới mặc sơ mi cài khuy, Macon diện áo len cổ lọ màu đen, quần đen, và đi xăng đan. (Anh đang ở độ tuổi thanh niên mới lớn đầy mơ mộng.) Và Sarah, một thiếu nữ phổng phao với mái tóc xoăn màu nâu đồng rối tung và khuôn mặt tròn trĩnh, đôi mắt to xanh da trời, và môi dưới hơi trễ - một chút son hồng phớt bên trên, anh nhớ như thế, khiến gương mặt cô như bừng sáng lên. Bao nhiêu anh chàng ngưỡng mộ vây quanh cô. Cô có dáng người thấp gọn, và có gì đó khá dạn dĩ trong cách sóng đôi vững chãi của hai bắp chân nhỏ nhắn màu nâu vàng, như thể cô nhất quyết không để mình trố mắt ra ngạc nhiên trước sự xuất hiện từ xa của một dàn sao bóng rổ hoặc bóng đá nào đó. Macon ngay lập tức thôi quan sát cô. Không, thậm chí không phải thế - anh thậm chí không nhìn cô, không một giây nào, mà chỉ nhìn sang phía ấy để chú ý đến những cô gái khác, những cô anh có cơ may với tới hơn. Thế nên Sarah tiếp cận anh trước. Cô đến bên anh và hỏi sao anh lại có vẻ hợm mình, chẳng chịu hòa đồng gì cả thế. "Hợm mình!" anh nói. "Không phải thế."

"Thế mà."

"Không, tớ chỉ thấy... chán thôi," anh bảo.

"Được rồi, thế cậu muốn nhảy không?"

Họ nhảy với nhau. Anh không chuẩn bị trước cho một tình huống như vậy nên nó trôi qua thật nhạt nhòa. Anh chỉ tận hưởng trải nghiệm ấy sau khi về nhà - khi đầu óc anh trở về trạng thái tĩnh lặng hơn để anh có thể nghĩ về nó thật kỹ lưỡng. Và vì suy nghĩ kỹ đến thế nên anh nhận thấy nếu trông anh không có vẻ hợm mình hẳn cô đã chẳng thèm để *ý* đến anh. Anh là cậu con trai duy nhất không công khai theo đuổi cô. Sau này anh sẽ đủ khôn ngoan để không

theo đuổi cô; không ra vẻ quá sốt sắng, không bộc lộ cảm xúc. Anh có cảm tưởng rằng với Sarah ta cần phải giữ phẩm giá của mình.

Dẫu vậy chỉ có Chúa mới biết giữ phẩm giá đâu phải dễ dàng gì. Macon sống với ông bà, và họ một mực tin rằng không ai dưới mười tám tuổi được cấp bằng lái xe. (Chẳng hề lưu tâm đến việc liệu luật bang Maryland có làm ngược lại hay không.) Vậy nên ông nội Leary lái xe chở Macon và Sarah vào những buổi hẹn hò. Ấy là một chiếc Buick dài màu đen với ghế sau bọc nhung xám và Macon ngồi một mình ở đó, vì ông nội cho rằng thật khó coi khi để cả hai ngồi chung với nhau. "Ta không phải tài xế lái thuê," ông nói, "và thêm nữa, hai đứa mà ngồi chung ghế sau thể nào cũng dễ mang tiếng xấu." (Hầu hết những năm tháng tuổi trẻ của Macon luôn bị chi phối bởi nỗi lo mang tiếng xấu như thế.) Thế nên Macon ngồi một mình ở ghế sau và Sarah ngồi ghế trước bên cạnh ông nội Leary. Mái tóc cắt ngắn của cô sáng lóa qua ánh đèn pha, khiến Macon liên tưởng đến một bụi cây đang bốc cháy. Anh thường phải chồm về phía trước, dọn giọng, và hỏi, "Ừm, cậu làm xong bài kiểm tra chưa?"

Sarah nói, "Sao?"

"Bài kiểm tra," ông nội Leary nói lại với cô. "Cậu chàng muốn biết cháu đã làm xong chưa."

"Ồ, vâng, xong rồi."

"Nó làm xong rồi," ông nội Leary nhắc lại cho Macon.

"Con có tai mà, nội."

"Có muốn ra ngoài dạo chút không? Vì ta chẳng thể chịu được các con cứ ngậm tăm mãi thế khi có ta bên cạnh. Còn ta có thể về nhà với những người thân yêu của ta, chứ không phải cứ chạy xe loanh quanh trong đêm tối thế này."

“Nội, con xin lỗi.”

Điều duy nhất Macon muốn là im lặng. Anh ngồi ngả người ra ghế, nín thinh và cách biệt, biết rằng nếu Sarah có ngoái nhìn thì cô cũng chẳng thấy được gì ngoài vầng sáng nhạt nhòa bao quanh mái tóc hoe vàng và khuôn mặt vô cảm - khoảng tối còn lại, chiếc áo cổ lọ màu đen cũng lẫn vào bóng tối. Đúng như thế. “Cậu *nghĩ* gì thế? Lúc nào trông cậu cũng như đang tư lự điều gì ấy,” cô ghé vào tai anh hỏi khi cả hai sóng bước quanh phòng thể dục của trường. Anh chỉ khẽ nhếch môi, như thể lấy làm vui thích lắm, nhưng chẳng trả lời gì cả.

Khi anh được cấp bằng lái mọi việc cũng không khác là bao. Cũng chẳng khác gì mấy khi anh vào đại học, cho dù anh đã chịu bỏ chiếc áo cổ lọ màu đen và trở thành một sinh viên trường đại học Princeton, năng động, ăn vận bình thường như bao người - sơ mi trắng và quần ka ki. Vắng bóng Sarah bên cạnh, anh thấy lòng trống trải, nhưng trong những lá thư viết cho cô anh kể toàn chuyện học hành. Sarah hồi âm cho anh từ quê nhà Goucher rằng, “*Không phải là cậu nhớ mình rất ít đấy chứ? Mình chẳng thể đi đến những nơi mà bọn mình đã từng đến vì sợ rằng sẽ nhìn thấy cậu với vẻ mặt khó hiểu đang băng ngang qua căn phòng.”* Cô đề dưới các lá thư viết cho anh *Mình yêu cậu* còn anh thì *Thân mến.* Ban đêm anh mơ thấy cô nằm cạnh anh, mái tóc xoăn của cô cọ lào xào vào gối của anh, mặc dù trong thực tế tất cả những gì họ làm với nhau chỉ là những nụ hôn dài. Nói thật, anh cũng không chắc rằng anh có thể kiềm chế nhiều đến thế mà không làm chuyện... thế nào mà họ có thể như vậy được vào dạo đó nhỉ? Anh thấy mất bình tĩnh. Đôi khi, anh suýt nổi nóng với Sarah. Anh thấy mình bị đẩy lùi vào một vị thế sai lầm. Anh buộc phải thể hiện nét mặt dửng dưng nếu muốn cô yêu anh. Ôi, đàn ông sao lại muốn nhiều đến vậy!

Cô viết cho anh rằng hiện cô không hẹn hò với ai cả. Macon cũng không, nhưng dĩ nhiên anh không nói vậy. Anh về nhà vào mùa hè và làm việc ở nhà máy ông nội anh; Sarah làm tại một hồ bơi trong vùng. Khoảng chừng giữa mùa hè, cô nói cô muốn biết tại sao anh chưa bao giờ đòi ngủ với cô. Suy nghĩ một lúc, anh hết sức thật thà nói rằng thật ra anh thích đòi ngay bay giờ. Họ về nhà ba mẹ cô; hai người đã đi nghỉ hè ở Rehoboth. Họ leo lên lầu vào căn phòng bé xíu của cô, chỗ nào cũng sơn trắng, nắng nóng như thiêu khiến căn phòng xộc lên mùi sơn mới. "Cậu có mang theo cái đó không?" Sarah hỏi, và Macon, không muốn thừa nhận rằng anh hầu như chẳng biết cái đó hình thù tròn méo ra sao, quát lên, "*Không,* tớ chẳng mang theo cái gì đó nào cả, cậu nghĩ tớ là ai chứ?" - một câu hỏi chẳng mang ý nghĩa gì, nếu ta dừng lại để suy xét, nhưng Sarah lại cho rằng cô khiến anh bị sốc, rằng trong suy nghĩ của anh cô thật quá sành sỏi, cô vội nói, "Ồ, xin lỗi!" và chạy ào xuống lầu lao ra ngoài. Anh mất nửa giờ mới tìm được cô, và mất hơn khoảng thời gian đó mới dỗ cho cô nín khóc. Anh bảo thật ra anh chỉ nghĩ cho cô: Chứ theo như anh biết thì cái đó chẳng an toàn chút nào. Anh cố làm ra vẻ hiểu biết và làm như không bị ảnh hưởng bởi những xúc cảm mạnh mẽ của khoảnh khắc ấy. Anh cho rằng cô nên gặp bác sĩ anh quen - tình cờ lại là người đã chữa chứng rối loạn *Female Complaint* cho bà nội anh. Sarah lau khô mắt và mượn Macon cây bút để viết tên vị bác sĩ lên mặt sau của mảnh giấy bọc kẹo kẹo cao su. Nhưng ông bác sĩ sẽ không từ chối cô chứ? cô hỏi. Ông sẽ không bảo cô ít nhất là phải đính hôn đã chứ? Ồ, được rồi, Macon nói, họ sẽ đính hôn. Sarah nói vậy thì thật là hay.

Thời gian từ lúc đính hôn đên khi cưới kéo dài ba năm, hết cả thời gian học ở trường đại học. Ông nội Leary cảm thấy nên hoãn

đám cưới lại lâu hơn nữa kia, chờ cho đến khi Macon ổn định công ăn việc làm hẳng; nhưng vì sẽ làm ở Leary Metals, nhà máy chuyên sản xuất nút chai cho các loại đồ uống giải khát, nên Macon chẳng thể thấy mình có chút tâm trí nào với chuyện đó. Thêm nữa, việc nhào vào nhào ra phòng ngủ của Sarah vào những ngày đi làm tình nguyện cho hội Chữ Thập đỏ của mẹ cô đã bắt đầu khiến cả hai thấy mỏi mệt.

Vậy là họ kết hôn vào mùa xuân ngay khi Macon vừa tốt nghiệp đại học, và Macon đi làm ở nhà máy trong khi Sarah dạy tiếng Anh tại một trường tư thục. Bảy năm sau Ethan ra đời. Đến lúc đó Sarah không còn gọi Macon là "người bí hiểm" nữa mà cái tính trầm của anh giờ đây khiến cô không chịu được. Macon biết hết, nhưng anh không biết phải làm sao. Một cách khá kỳ cục, anh bị khóa chặt vào trạng thái thờ ơ xa cách như vào buổi đầu gặp gỡ của hai người. Anh bị đóng băng ở đó. Nó giống như một lời răn đe trước đây của bà nội anh: "Đừng chụi mắt thế kẻo chúng chết gí ở đó luôn cho mà xem." Cho dù anh đã cố gắng biết bao nhiêu để thay đổi tính nết của mình thì Sarah vẫn đối xử với anh như thể anh là một người nào đó có tính trầm tĩnh bất bình thường, điềm đạm hơn cô nhưng có lẽ cũng thiếu cảm xúc hơn.

Có lần Macon thấy Sarah đang cắm cúi chọn đáp án cho mục câu hỏi trắc nghiệm tâm lý trong một tạp chí phụ nữ - có câu "Cuộc hôn nhân của bạn hạnh phúc tới đâu?" - và Sarah đã tích dấu *Đúng* cho đáp án *Tôi nghĩ rằng tôi yêu chồng tôi hơn anh ấy yêu tôi.* Điều đáng lo ngại là sau khi khịt mũi một cách vô thức tỏ ý phủ nhận, anh đã tự hỏi liệu rốt cuộc thì điều ấy có quả thực như vậy không. Trong chừng mực nào đó, vai trò của anh không còn chút trọng lượng nào. Ngay cả giờ đây anh vẫn là một người đàn ông khá lạnh lùng xét về bản

chất, và nếu không tính đứa con trai (nó thật *dễ dàng,* dễ dàng; một đứa trẻ chẳng khó như một bài trắc nghiệm), thì không một ai khiến anh phải thật sự đớn đau.

Lúc này đây khi nghĩ về điều đó, anh chợt nghe lòng nhẹ nhõm khi thấy rằng rốt cuộc thì anh đã có nhớ Sarah. Nhưng rồi sự nhẹ nhõm ấy của anh dường như cũng chỉ là do anh cố tạo ra, anh lầm bầm lắc đầu và bứt mạnh tóc.

❀ ❀ ❀

Có một phụ nữ nào đó gọi cho anh, "Macon phải không?" Anh có thể ngay lập tức nhận ra đó không phải Sarah. Giọng Sarah nhẹ và nghe rõ cả tiếng thở; còn giọng người này cứng, thô, sang sảng. "Muriel đây."

"Muriel."

"Muriel Pritchett."

"À, vâng," anh nói, nhưng vẫn chưa nhớ được cô là ai.

"Bệnh viện thú y chứ đâu nữa? Ai đã trông nom tử tế con chó của anh nhỉ?"

"Ồ, bệnh viện thú y!"

Anh đã hình dung được cô, dù vẫn còn chưa rõ nét. Anh trông thấy cô nói tên mình, âm *u* dài ra và âm *p* với hai vành môi son màu đỏ sậm mím chặt.

"Không biết con Edward ra sao rồi."

Macon đưa mắt nhìn Edward. Anh và nó đang ở phòng làm việc của anh, Macon cố gõ mãi mới được nửa trang giấy. Edward nằm áp bụng xuống sàn, hai chân xoãi ra phía sau - những cái chân ngắn,

núc mỡ giống như hai cẳng của một người trong bộ đồ vịt nhồi tại công viên giải trí Long Island. “Tôi thấy nó vẫn ổn,” Macon nói.

“Ý tôi là nó có cắn ai nữa không?”

“À, gần đây thì không, nhưng nó trở một chứng mới. Nó trở nên cáu bẳn khi tôi ra khỏi nhà. Nó sủa và nhe nanh ra.”

“Tôi vẫn nghĩ là nó cần được huấn luyện.”

“Ồ, cô biết đấy, nó đã bốn tuổi rưỡi và tôi cho rằng...”

“Như thế đâu có quá già! Tôi có thể làm lúc nào cũng được, tuổi không thành vấn đề. Thế này nhé, có thể tôi sẽ ghé chỗ anh và ta trao đổi thêm. Anh và tôi có thể uống rượu hoặc gì đó và nói chuyện xem rắc rối của Edward là do đâu.”

“Ồ, tôi thật sự không nghĩ...”

“Hay anh có thể đến chỗ *tôi.* Tôi sẽ đãi anh bữa tối.”

Macon tự hỏi làm sao để lôi được con Edward tới ăn tối tại nhà một người lạ nào đấy.

“Macon? Anh nghĩ sao?” cô hỏi.

“Ồ, à, ưm... Tôi nghĩ lúc này tôi sẽ cố tự xoay sở.”

“Biết mà, tôi có thể hiểu điều đó,” cô nói. “Tin tôi đi. Tôi đã từng trải qua thời kỳ ấy. Vì vậy điều tôi sẽ làm là đợi anh liên lạc lại. Anh vẫn còn giữ danh thiếp của tôi chứ?”

Macon nói anh còn giữ, mặc dù anh chẳng biết nó đã lẫn đi đằng nào.

“Tôi không muốn bị xem là quá sốt sắng đâu!” cô nói.

“Không, à... ” Macon nói. Rồi anh gác máy và tiếp tục với cuốn cẩm nang của mình.

Anh vẫn còn dang dở phần mở đầu, mà giờ đã là cuối tháng Tám. Làm sao anh có thể đúng hạn đây? Anh ngồi, sống lưng hơi lệch so với thành ghế. Phím *s* vẫn cứ mắc kẹt luôn. Anh gõ những từ như có thể nghe thấy được. “Không thể bắt chước.” Tiếng anh gõ nghe giống hệt cách Sarah nói “không thể bắt chước được”. “Anh với cách cái không thể bắt chước được...” cô bảo anh thế. Anh vội lắc mạnh đầu. *Nhìn chung đồ ăn ở Anh không khiến người ta bực bội như ở những nước khác. Rau nấu vừa chín, đồ ăn chung với nước xốt trắng, bánh nhân táo tráng miệng... Tôi không hiểu tại sao một số khách du lịch lại chê thức ăn Anh.*

***

Vào tháng Chín, anh quyết định thay đổi cách ăn mặc. Nếu anh mặc đồ thể thao ở nhà - loại không có dây kéo, không làm anh bị trầy xước và mắc kẹt - anh có thể tắm hai lần mà không cần thay bộ khác. Đồ thể thao có thể dùng như đồ ngủ và cả đồ mặc trong nhà ban ngày.

Anh mua hai bộ, màu xám không đậm không nhạt. Đêm đầu tiên anh mặc một bộ lên giường để tận hưởng cảm giác trong bộ quần áo ấy, và anh thấy thích thú khi không phải thay ra vào sáng hôm sau. Thật ra, anh chợt nghĩ rằng mình có thể mặc một bộ trong hai ngày; bỏ tắm một bữa. Cũng chỉ để tiết kiệm điện nước thôi mà. Sáng ra anh chỉ cạo râu thôi. Anh tự hỏi mình có cần phải để ria không.

Dù vậy vào quãng trưa ngày thứ hai anh bắt đầu thấy mình hơi thấp đi. Lúc anh đang ngồi bên máy đánh chữ, có gì đó khiến anh chú ý đên bộ dạng của mình - dáng gù xuống và nhếch nhác. Anh đổ lỗi cho bộ đồ thể thao. Anh đứng dậy, đi tới trước tấm gương dài trong phòng lớn. Hình ảnh phản chiếu từ tấm gương làm anh liên

tưởng đến một bệnh nhân trong bệnh viện tâm thần. Có lẽ một phần của vấn đề là do đôi giày mà ra - đôi giày màu đen có dây cột nhằm làm cho trang phục bảnh hơn. Anh có nên mua một đôi giày đế mềm không nhỉ? Nhưng anh ghét bị hiểu nhầm là đi chạy bộ. Anh để ý thấy nếu không đeo nịt ngang hông, bụng anh có thể sẽ xệ xuống. Anh rướn thẳng người lên. Tối đó lúc giặt bộ đồ thể thao đầu tiên, anh dùng nước nóng hơn bình thường một chút để làm nó co rút lại.

Sáng hôm sau anh thấy còn tồi tệ hơn nhiều. Tối qua thời tiết hơi oi nên lúc tỉnh dậy người anh nhớp nhúa mồ hôi và bức bối. Anh không thể chịu được cái ý nghĩ sẽ ăn sáng với bỏng ngô. Anh giặt một đống ga và rồi trong lúc phơi anh thấy mình đứng bất động, đầu cúi xuống đất, hai tay buông thõng qua dây phơi như thể bị ghim chặt ở đó. “Nhanh nào,” anh nói to. Giọng anh nghe rin rít vì ít dùng đến.

Hôm nay là ngày mua thực phẩm – thứ Ba, ngày siêu thị vắng người nhất. Chẳng biết vì lẽ gì anh không thể khiến mình phấn chấn lên để đi được. Anh hãi cái công việc đó với những cuốn sổ ghi địa chỉ, ba cuốn sổ nhật ký mua sắm. (Một cuốn lưu những dữ liệu từ tạp chí của Hiệp hội Người tiêu dùng *Consumer Reports* - nhãn hiệu bánh mì hàng đầu, chẳng hạn vậy, được liệt kê trên mặt giấy có đánh dấu chữ B. Trong một cuốn khác anh ghi các mức giá, và cuốn thư ba anh lưu những phiếu mua hàng, phiếu dự thưởng.) Anh cứ phải dừng lại để lật soàn soạt xem hết những thông tin trong đó, lẩm nhẩm giá cả trong họng, so sánh nhãn hiệu nội với nhãn hiệu ngoại. Ôi chao, mọi thứ dường như quá phức tạp. Sao lại phải tự làm khổ mình như thế? Sao lại phải ăn chứ?

Nhưng mà, anh cần sữa. Và đồ ăn cho con Edward sắp cạn rồi, con Helen thì hầu như không còn chút thức ăn nào cả.

Anh làm một việc chưa từng làm trước đây. Anh gọi cho The Market Basket - một cửa hàng tạp hóa nhỏ đắt đỏ chuyên giao hàng tận nhà. Và anh không chỉ gọi khẩu phần cho trường hợp khẩn cấp. Không, anh gọi cho cả tuần. “Chúng tôi mang đến cửa trước hay cửa sau ạ?” cô thư ký nói giọng màu mè.

“Lối sau,” Macon nói. “Không, chờ đã. Mang thực phẩm ra lối sau, nhưng đặt *đồ ăn* cho chó ngay cạnh máng đổ rác ấy.”

“Máng đổ rác,” cô thư ký lặp lại, và hình như đang hí hoáy ghi vào giấy.

“Máng đổ rác ở bên hông nhà. Nhưng đồ ăn cho mèo thì không, cô mang theo vào cùng với thực phẩm.”

“Ồ, đợi đã...”

“Và các thứ dùng trên lầu thì mang đặt ở cửa trước.”

“Thứ dùng trên lầu là gì?”

“Kem đánh răng, bánh xà bông hiệu Ivory, bánh quy cho chó...”

“Tôi tưởng bánh cho chó anh bảo mang xuống cạnh máng đổ rác.”

“Không phải bánh quy cho chó, mà là đồ ăn cho chó! Đồ ăn cần được mang xuống chỗ cái máng đổ rác ấy, mẹ kiếp.”

“Này, anh,” cô thư ký nói. “Không ai gọi đến mà lại thô lỗ thế đâu.”

“Ồ, tôi xin lỗi,” Macon bảo cô, “nhưng tôi chỉ muốn những thứ đơn giản nhất, với tôi dường như là vậy: một hộp nhỏ bánh quy Milkbone để phía trên cạnh giường ngủ. Nếu cho con Edward ăn bắp rang bơ nó sẽ bị ách bụng. Nếu không thì tôi cũng chẳng việc gì mà không cho nó ăn bắp rang bơ cùng tôi; không phải tôi giành ăn hay gì gì đó, nhưng nó nhạy cảm với thức ăn béo và tôi sống chỉ một mình, chính

tôi là người phải lau dọn cho nó nếu nó lăn ra ốm. Tôi là người duy nhất làm điều đó; tôi chỉ sống một mình; một mình tôi; dường như ai cũng cứ... dạt ra khỏi tôi, tôi không biết nữa, tôi đã đánh mất họ; tôi bị bỏ lại đứng đây một mình và tự hỏi, 'Họ đã đi đâu? Họ đâu mất rồi? Ôi, Chúa ơi, chẳng lẽ những điều con đã làm lại tồi tệ đến thế sao?'"

Giọng anh không được ổn và anh gác máy. Anh đứng bên điện thoại day day trán. Anh đã cho cô ta biết tên anh rồi? Hay là chưa. Anh không tài nào nhớ nổi. Cầu trời anh chưa cho cô ta biết tên.

Anh thấy rã rời; rõ ràng là vậy. Anh phải cố làm chủ bản thân. Điều trước tiên là: dẹp cái bộ đồ thể thao này đi. Nó chỉ đem lại xui xẻo thôi. Anh vỗ mạnh hai tay vào nhau rồi leo lên lầu. Trong phòng tắm, anh cởi phăng bộ đồ thể thao ra và quăng vào chậu giặt. Bộ đồ hôm qua treo trên khung màn quây ở phòng tắm vẫn còn ẩm. Chẳng thể nào nó khô nổi trước tối nay. Sai lầm quá! Anh thấy mình giống một thằng khờ. Chỉ một ly nữa thôi là anh sẽ chẳng khác gì một trong những gã rượu chè bê tha người ta vẫn hay thấy hàng ngày - chẳng tắm gội, chẳng cạo râu, dáng dấp chẳng ra hồn, lảm nhảm một mình, và bước đi khệnh khạng.

Giờ đây khi đã gọn ghẽ trong áo sơ mi trắng, quần ka ki, anh gom bộ đồ thể thao vẫn còn ẩm lại và mang nó xuống tầng hầm. Ít ra vào mùa đông anh có thể mặc nó để ngủ. Anh cho nó vào máy sấy, lại chèn cái ống xả nơi cửa sổ, và bật chế độ. Thà tốn một ít điện còn hơn là khổ sở với bộ đồ thể thao sũng nước.

Ngay bậc thang đầu tiên dẫn xuống tầng hầm, Edward dừng lại rên rỉ. Nó thấy đói nhưng không đủ táo gan để tự xuống đó. Khi thấy thấp thoáng bóng Macon, nó nằm rạp xuống mũi thúc lia lịa vào bậc thang trên cùng với hy vọng rằng Macon sẽ đưa nó xuống dưới. "Đồ nhát gan," Macon nói với con chó. Macon xốc nó lên bằng hai tay và ì

ạch lôi nó xuống. Răng của Edward bắt đầu va vào nhau - lập cà lập cập lập cà lập cập. Macon chợt lóe lên *ý* nghĩ rằng có thể Edward biết điều gì đó, còn anh thì không. Liệu có ma ở tầng hầm không nhỉ, hay có gì khác? Đã mấy tuần rồi mà Edward vẫn còn hãi đến độ có vài bận anh đặt nó xuống trước chỗ thức ăn rồi mà nó vẫn cứ đứng rũ ra đó vãi tè mà không buồn nhấc một chân sau lên. “Mày đúng là đồ ngốc, Edward,” Macon nói với nó.

Rồi ngay sau đó, một tiếng tru đầy ma quái phát ra từ... từ đâu nhỉ? Từ ngay trong tầng hầm, dường như là vậy. Âm thanh đó tiếp tục phát ra, dai dẳng. Edward, từ lúc giờ hẳn đã chuẩn bị tinh thần cho cái âm thanh đó, ngay lập tức đá bật đôi chân sau chắc khỏe đầy móng vuốt của nó vào ngực Macon làm anh chới với. Edward phóng vút vào dãy túi ngủ còn ẩm đang treo trên dây phơi, bị đẩy bật ra, và rơi vèo xuống ngay chính giữa bụng Macon. Anh dẫm đại một chân vào trong cái giỏ có bánh xe và hai chân anh như hẫng đi.

Anh nằm ngửa trên sàn xi măng lạnh ẩm với chân trái gập lại bên dưới. Cái âm thanh khiến mọi thứ lộn tùng phèo chợt bẵng đi trong tích tắc rồi lại rộ lên. Giờ thì đã rõ, tiếng động đó phát ra từ ống xả máy sấy. “Này,” Macon nói với Edward đang nằm sõng soài hổn hển. “Mày không nghĩ con mèo ngốc nghếch biết cái máy sấy đang chạy chứ?”

Anh có thể thấy mọi việc đã xảy ra như thế nào. Con mèo bị luồng khí trong ống xả máy sấy cản lại nhưng nó vẫn bướng bỉnh cố vào sâu hơn cho bằng được. Anh thấy đôi mắt nó dán chặt vào các kẽ hở, hai tai bị thổi bật ngược ra phía sau. Miệng kêu gào ầm ĩ, nó vẫn tiếp tục đánh vật với luồng khí kia mà không chịu chùn bước. Gan lì hết chỗ nói!

Macon hất Edward xuống và sấp người lại. Chỉ một cử động nhỏ thế thôi cũng khiến anh đau đớn cực độ. Anh thấy có gì đó chèn ngay họng khiến anh buồn nôn, nhưng anh cố gượng dậy và đứng lên đi với một chân kéo lê theo sau. Cắn chặt răng lại, anh cố bước tới cửa máy sấy và mở ra. Bộ đồ thể thao chầm chậm ngừng quay. Con mèo thôi kêu gào. Anh quan sát cái dáng vụng về của nó đang nhích từng chút một về phía cuối ống xả. Ngay khi nó tới được lối ra, toàn bộ cái ống rơi khỏi cửa sổ và lộn nhào xuống bồn giặt, nhưng Helen không rơi cùng cái ống. Anh nghĩ chắc nó không sao. Anh quan sát cho đến khi nó phóng vút qua cửa sổ kia, trông khá nhàu nhĩ. Rồi anh hít một hơi thật sâu và bắt đầu chậm chạp lê từng bước đầy khó khăn lên các bậc cấp để nhờ người giúp đỡ.

Chương 5

"Ôi, tôi đi lang thang và trượt chân suýt ngã," em gái Macon hát trong nhà bếp, "tôi sai lầm và thiếu sáng suốt..."

Cô có giọng nữ cao hơi run nghe giống như giọng của một quý bà đứng tuổi mặc dù cô ít tuổi hơn Macon. Có thể hình dung một giọng như vậy trong nhà thờ, một giai điệu nhạc đồng quê trong dàn hợp xướng gồm các quý bà vẫn còn đội mũ rơm rộng vành.

Tôi chỉ là một người hành hương may mắn
Trên đường lên Thiên đàng.

Macon nằm trên chiếc sofa trong phòng nắng* ở nhà ông bà. Chân trái của anh, bó bột từ giữa đùi cho tới nửa trên bàn chân, cảm giác đau đớn không lớn bằng cái cảm giác rằng nó không hề tồn tại. Cảm giác ấy khiến Macon cứ muốn cấu cẳng chân của mình để xem nó có còn đó không. Dĩ nhiên là anh chẳng thể làm được điều đó. Anh bị tách ra khỏi bản thân mình. Đầu anh ong lên bởi cảm giác ấy cứ như nghe phải một cú nện vào tường từ phòng bên cạnh.

Sun porch: căn phòng với những cửa sổ kính lớn và thường có mái bằng kính, được thiết kế để đón nhiều ánh sáng.

Dẫu vậy anh vẫn thấy dễ chịu. Anh nằm nghe cô em gái chuẩn bị bữa sáng, hờ hững gãi con mèo đang nằm cuộn trên chiếc chăn. "*Tôi gian nan, tôi buồn nản,"* Rose thích thú hát với giọng rung rung, "*Tôi sầu não mà không nề hà...*" Khi đã pha cà phê xong, cô đến giúp anh

băng qua phòng khách xuống phòng tắm dưới lầu. Anh vẫn còn cảm thầy khó đi lại, đặc biệt là trên sàn nhà bóng loáng thế này. Giờ đây anh thấy ngưỡng mộ những người phải di chuyển bằng đôi nạng, điều mà trước đây anh cho rằng đương nhiên phải thế. Anh thấy họ như một bầy chim có dáng đi lắc lư, thành thạo một cách đáng kinh ngạc với các bước nhảy lò cò đầy sức sống và những cú xoay yêu đời. Thế nào mà họ làm được như vậy?

Cái nạng của anh, quá mới đến nỗi đầu bịt cao su chưa trầy xước tí nào, được dựng chống vào tường. Áo choàng tắm vắt trên ghế. Bên dưới cửa sổ là một chiếc bàn có thể xếp gọn lại, mặt gỗ có vân và chân thì đã lung lay. Ông bà anh mất đã nhiều năm nay, nhưng cái bàn vẫn đứng đó tựa hồ để dành cho một trong những ván bài bridge bất hủ của họ. Macon biết rằng mặt dưới cái bàn có một nhãn hiệu màu vàng với dòng chữ ATLAS MFG. CO. chạm trổ bằng thép hình sáu người đàn ông vận lễ phục với áo cổ cồn dựng cao trang nghiêm đứng trên một tấm ván ngang qua một cái bàn giống y hệt cái bàn này. Lời chú thích bên dưới - CUNG CẤP ĐỒ DÙNG TAO NHÃ GIẢ TẠO - khiến Macon liên tưởng đến bà nội anh: sự tao nhã giả tạo. Hồi còn bé khi nằm dài trên sàn phòng nắng, Macon thường săm soi đôi chân yếu ớt của bà, đôi chân với hai mắt cá nhô ra như hai nắm đấm cửa. Đôi giày thấp, màu đen, đóng chắc chắn, dán chặt xuống đất, chân nọ cách chân kia chừng ba mươi phân, chẳng bao giờ chuệch choạc hay gây tiếng động gì.

Anh nghe thấy tiếng Porter, anh trai anh, lên lầu, huýt sáo theo bài Rose đang hát. Anh biết đích xác đó chính là Porter, ấy là vì Charles chả huýt sáo bao giờ. Có tiếng nước chảy từ vòi hoa sen. Em gái anh nhìn qua cửa phòng nắng, Edward lấp ló đằng sau và thở hổn hển như thể đang cười cợt với Macon.

“Macon? Anh thức không đấy?” Rose hỏi.

“Anh *đã* thức được mấy giờ đồng hồ rồi,” anh bảo cô, do cái tính có phần thiếu dứt khoát của cô nên các anh trai cứ hễ lúc nào cô tình cờ để mắt đến là lại tỏ ra vờ vĩnh để được nuông chiều. Cô thật ưa nhìn với phong cách nghiêm trang, đứng đắn, mái tóc màu be búi gọn ra phía sau. Dáng vóc cô vẫn còn trẻ trung, nhưng cách ăn bận thì theo lối già nua và thâm nghiêm kín đáo.

Cô khoác áo choàng tắm lên cho anh và giúp anh đứng dậy. Giờ thì chân anh đau kinh khủng. Dường như chính lực hấp dẫn đã gây ra cơn đau ấy. Một cơn đau nhói lan xuống từ từ dọc theo xương chân. Rose đỡ một bên, chiếc nạng đỡ bên kia, anh tập tễnh ra khỏi phòng nắng, băng qua phòng khách nơi có những thứ đồ đạc với các vòng xoắn trang trí cũ kỹ. Con chó vẫn quẩn theo. “Chắc anh phải nghỉ một chút đã,” Macon nói khi họ đi ngang qua chiếc trường kỷ.

“Còn chút nữa thôi mà.”

Họ đi vào phòng để đồ ăn. Rose mở cửa phòng tắm và giúp anh vào trong. “Lúc nào xong thì gọi em nhé,” cô nói, và đóng cửa lại. Macon nghiêng người tựa vào bồn rửa.

Lúc ăn sáng, Porter hào hứng nói luôn mồm trong khi những người còn lại ăn trong im lặng. Porter ưa nhìn nhất trong đám đàn ông nhà Leary - rắn rỏi hơn Macon, tóc anh cũng màu vàng hoe nhưng sáng hơn. Mọi người có ấn tượng anh là người đầy sức sống và có khả năng lãnh đạo – điều mà các anh em trai anh không có. “Hôm nay nhiều việc đây,” anh nói khi đang nhồm nhoàm nhai. “Họp với Herrin, mấy cuộc phỏng vấn cho công việc cũ rích của Dave, Cates bay về từ Atlanta...”

Charles chỉ nhâm nhi cà phê. Trong khi Porter đã áo quần tề chỉnh, Charles vẫn còn mặc đồ ngủ. Anh là người ôn hòa, có khuôn mặt trầm lặng, dường như chẳng lúc nào biểu lộ điều gì; bất cứ khi nào ai đó nhìn anh sẽ bắt gặp một ánh mắt âu sầu dè dặt.

Rose mang cà phê từ bếp ra. “Tối qua, Edward gọi em dậy hai lần đòi ra ngoài,” cô nói. “Anh có nghĩ là nó gặp rắc rối gì đó về thận không?”

“Chỉ là một chút điều chỉnh thôi mà,” Macon nói. “Điều chỉnh theo sự thay đổi. Anh không hiểu sao nó biết là không được đánh thức *anh.”*

Porter nói, “Có thể ta nên làm tạm một cái gì đó. Một chỗ ra vào nhỏ dành cho thú cưng hay gì đó chẳng hạn.”

“Cái bộ dạng béo tròn béo trục của Edward không thích hợp với chỗ ra vào kiểu thế đâu,” Macon nói.

“Thêm nữa,” Rose nói, “sân không có hàng rào. Ta chẳng thể cho nó ra ngoài một mình chỗ không có hàng rào bảo vệ như thế.”

"Vậy một cái sọt rác nhé,” Porter đề xuất.

“Sọt rác! Cho chó?”

Tại sao không chứ? Nếu nó đủ to cho con Edward.”

Macon nói, “Thôi dùng cái bồn tắm đi. Dưới tầng hầm có một cái. Từ lâu rồi không ai dùng đến.”

“Nhưng ai sẽ cọ rửa cái bồn đây?”

“À.”

Mấy cặp mắt đổ dồn vào Edward đang nằm dưới chân Rose. Nó giương mắt lên nhìn lại.

“Mà sao em có nó vậy?” Porter hỏi Marcon.

“Của Ethan đấy.”

“Ồ, ra vậy,” Porter nói. Anh hắng giọng. “Động vật ấy mà!” anh nói một cách hứng thú. “Có bao giờ ta để ý đến việc liệu chúng nghĩ gì về chúng ta không? Ý anh là, chúng ta ra quầy thực phẩm lôi về hàng đống thứ - nào là thịt gà, thịt lợn, rồi cả tảng thịt bò to tướng. Chúng ta ra khỏi nhà lúc chín giờ và trở về lúc mười giờ, và rõ ràng là chộp về cả bầy động vật đủ loại. Hẳn bọn chúng sẽ phải nghĩ rằng ta đích thị là những gã thợ săn cừ khôi nhất trên thế gian này.”

Macon ngả người ra ghế với ly cà phê lọt thỏm trong hai bàn tay khum lại. Ánh mặt trời khiến cho bàn ăn sáng ấm lên, và nhà bếp thoang thoảng mùi bánh mì nướng. Kỳ thực, anh tự hỏi có phải là từ tiềm thức, anh đã từng bước gây ra thương tật này cốt là để có thể quay trở về bên những người thân yêu đã sống cùng anh những năm tháng đầu đời.

❀ ❀ ❀

Charles và Porter đi làm ở nhà máy, còn Rose lên lầu hút bụi. Macon, định tiếp tục với cuốn cẩm nang, khó nhọc khập khiễng quay ra phòng nắng và từ từ buông người xuống sofa. Từ khi về nhà anh đâm ra ngủ quá nhiều. Cơn buồn ngủ cứ ập tới như thể một viên đạn đen thui to tướng đang chạy khắp hộp sọ anh khiến cho đầu anh trĩu nặng và rồi gục xuống.

Trên tường phía cuối căn phòng có treo một bức tranh bốn anh em nhà Leary: Charles, Macon, Porter và Rose tụ lại bên một chiếc ghế bành. Ông nội cho họa bức ảnh đó vài năm trước khi cả bốn anh em về sống với ông. Lúc đó họ vẫn còn sống tại California cùng mẹ -

một góa phụ trẻ nhẹ dạ có chồng chết trận. Thỉnh thoảng mẹ có gửi ảnh chụp về, nhưng ông nội Leary không ưng ý bức nào. Ông viết thư cho mẹ bảo các tấm ảnh chụp không nắm bắt được cái thần của từng đứa. Chúng cho thấy vẻ ngoài của một người chỉ trong một tích tắc - không giống trong đời thực, để nhìn ngắm ai đó người ta phải mất bao nhiêu là thời gian. Nếu vậy thì, Alicia nói, không phải những bức vẽ cũng chẳng thật thà gì hay sao? Thay vì cho thấy vài phút thì nó cho thấy được vài giờ thôi. Mẹ không nói với ông nội Leary như thế mà nói với ông họa sĩ, một ông già người California mà không hiểu sao ông nội Leary lại nhớ được tên. Nếu ông họa sĩ ấy có đáp trả gì thì Macon cũng không tài nào nhớ nổi.

Dẫu vậy anh vẫn còn nhớ mình đã ngồi như thế nào để cho ông ta họa bức tranh đó và giờ đây khi nhìn lại tấm hình trong tâm trí anh hiện lên mồn một hình ảnh mẹ anh mặc bộ kimono hồng đứng ngay bên ngoài cái khung mạ vàng kia, vừa xem ông họa sĩ vẽ vừa lau khô mái tóc ướt. Tóc mẹ ngắn, mềm, có cái màu mà theo lời mẹ nói thì nhìn cũng "tàm tạm". Kiểu khuôn mặt của mẹ giờ đây không còn thấy nữa - không chỉ lỗi thời mà là đã hoàn toàn biến mất. Làm thế nào mà phụ nữ có thể đúc khuôn dáng vóc mặt mũi của họ theo một lối nào đó để phù hợp với thời đại nhỉ? Chẳng lẽ chẳng còn ai có cái cằm tròn trĩnh, vầng trán đầy đặn, vành môi nhỏ hoa mỹ sậm màu - những nét đặc trưng của những năm bốn mươi - nữa hay sao?

Rõ ràng ông họa sĩ thấy mẹ anh thật cuốn hút. Chốc chốc ông ta lại ngừng vẽ để thốt lên rằng ước gì mẹ anh làm mẫu cho bức ông đang vẽ đây. Alicia bật cười không thành tiếng và huơ tay ra hiệu ông ta thôi nói như vậy đi. Có lẽ về sau mẹ có đi chơi với ông ta đôi ba bận gì đấy. Mẹ luôn cặp kè với những người đàn ông mới, và theo như mẹ kể ai cũng là người khiến mẹ say mê nhất thế gian. Nếu họ

là họa sĩ, thì sao nhỉ, thì mẹ tổ chức tiệc tùng và chèo kéo bè bạn mua những bức vẽ của họ. Nếu họ lái phi cơ riêng vào cuối tuần thì mẹ tham gia học những khóa học dành cho phi công. Nếu họ là người quan tâm đến chính trị, mẹ sẽ có mặt trên mọi ngóc ngách đường phố để ấn vào tay khách qua đường những tờ đơn thỉnh cầu. Mấy anh em họ còn quá non nớt để lo lắng về những người đàn ông nọ, nếu như có lý do gì đó để lo lắng. Mà không, chính sự hăng hái của mẹ mới khiến bọn họ lo âu. Mẹ thể hiện sự hăng hái theo lối bộc phát, sự thay đổi quá ư đột ngột những thú tiêu khiển, bạn bè, người tình, động cơ. Dường như mẹ luôn dễ ngã lòng. Mẹ luôn đi quá xa. Giọng nói của mẹ cứ muốn vượt qua giới hạn của chính nó, dường như bất cứ lúc nào nó cũng có thể vỡ tan. Mẹ càng nói nhanh, ánh mắt mẹ càng trở nên rạng ngời, thì ánh mắt mấy đứa con của mẹ dán đăm đăm vào mẹ càng chặt hơn, như thể muốn mẹ sống theo cái lối điềm đạm, chắc chắn của chúng. “Ồ, tụi con sao vậy?” mẹ hỏi. “Sao tụi con cứ đờ người ra như thế?” Và mẹ bỏ mặc mấy đưa ở nhà để hối hả bươn theo cái đám đông kia của mẹ. Rose, đưa bé nhất, luôn ở phòng ngoài ngóng mẹ về, mút ngón tay cái, và vuốt ve chiếc khăn choàng lông đã cũ mà mẹ không bao giờ còn đeo nữa.

Đôi khi niềm hứng khởi của Alicia chuyển hướng sang mấy đứa con - một trải nghiệm khiến bọn trẻ lo ngại. Mẹ đưa cả bọn đi xem xiếc và mua cho họ kẹo bông, thứ mà chẳng đứa nào ưa. (Đứa nào cũng thích giữ mình luôn sạch sẽ tinh tươm.) Mẹ kéo họ ra khỏi trường học và đăng ký cho họ các khóa học ngắn hạn về giao tiếp cộng đồng nơi mà ai đến học cũng trần như nhộng. Bốn đưa họ, lạnh run khốn khổ, ngồi gập người lại trên một hàng ghế trong căn phòng sinh hoạt chung, hai tay ép sát vào giữa hai đùi trần. Trong một dịp Halloween mẹ hóa trang thành phù thủy và chơi trò “cho kẹo hay bị

ghẹo" với họ, đó là lễ Halloween tủi nhục nhất trong đời họ bởi vì mẹ đã ra khỏi nhà như thường lệ và khúc khích cười, rền rĩ, hối hả lao tới những người lạ, và dứ dứ cây chổi tơi tả vào mặt họ. Mẹ bắt đầu may quần áo giày mũ cho bản thân và cho Rose, màu hồng sậm và tay bồng, nhưng rồi lại để dở dang vì cái máy khâu đâm thủng tay mẹ và mẹ rú lên. (Mẹ luôn khiến mình bị thương. Có lẽ tại tính của mẹ lúc nào cũng nóng vội.) Rồi mẹ lại quay ngoắt sang một trò khác, và trò khác nữa, và trò khác nữa. Mẹ một mực tin vào sự thay đổi như thể nó là một thứ tôn giáo nào đó vậy. Buồn ư? Hãy kiếm một người đàn ông mới! Chủ nợ réo, tiền thuê đến hạn, bọn trẻ bị sốt à? Thì chuyển sang căn hộ khác! Trong một năm, họ chuyển nhà nhiều lần đến độ mỗi bận tan học, Macon phải đứng thần người ra một lúc mới xác định được hướng về nhà.

Năm 1950, mẹ quyết định đi đến hôn nhân với một ông kỹ sư thường đi khắp thế giới để xây cầu. "Bồ Đào Nha. Panama. Brazil," mẹ nói với bọn trẻ. "Rốt cuộc thì chúng ta cũng đã tìm thấy hành tinh của mình." Bọn họ trợn trừng nhìn mẹ một cách lạnh lùng. Nếu trước đây có từng gặp người đàn ông ấy, thì bọn họ cũng chẳng có chút ký ức nào về ông cả. Alicia nói, "Tụi con không thấy vui sao?" Sau đó - có lẽ là sau cái bận ông ta đưa cả nhà ra ngoài ăn tối - mẹ bảo mẹ sẽ gửi bọn họ về sống cùng ông bà nội. "Sự thật là, Baltimore phù hợp cho trẻ con hơn," mẹ nói. Bọn họ có phản đối không nhỉ? Macon không tài nào nhớ nổi. Anh hồi tưởng lại tuổi thơ của mình như ở trong một lồng kính với những người lớn vội vã lướt qua, nói chút chuyện với anh, thay đổi, trong khi chính anh thì cứ lặng thinh. Dù muốn dù không, vào một đêm oi bức của tháng Sáu Alicia đưa cả bọn lên máy bay thẳng tới Baltimore. Đón họ là ông bà nội, hai con

người đạo mạo, nghiêm khắc và gầy guộc trong trang phục màu đen. Bọn họ ngay lập tức chịu ông bà nội.

Sau đó, họ rất hiếm khi gặp lại Alicia. Mẹ ào đến rồi đi như gió với cả đống quà từ các nước nhiệt đới. Các bộ váy áo bằng vải hoa đập vào mắt bọn trẻ khiến chúng lóa cả mắt; cách phục trang của mẹ thật sặc sỡ, giống kiểu của người nước ngoài. Mẹ thấy bọn họ thật khôi hài - trong những bộ đồng phục trắng và xanh hải quân, trong cung cách đường hoàng chững chạc.

Chúa ơi! Các con sống tẻ nhạt thế này sao!" mẹ kêu lên, rõ ràng mẹ quên mất rằng ngay cả trước đây mẹ cũng đã luôn nghĩ về các con mình như thế. Mẹ nói bọn họ thật giống bố. Họ hiểu rằng đấy không phải một lời khen. (Khi bọn họ hỏi bố trông như thế nào, thì mẹ cúi mặt xuống mà nói, "Ồ, Alicia, người lớn hơn đi chứ.") Sau này, khi mấy đứa con trai lấy vợ mẹ thấy chúng thậm chí còn giống bố hơn nữa, vì hết lần này đến lần khác mẹ xin lỗi cả ba cô con dâu vì những gì họ phải chịu đựng. Macon tưởng tượng mẹ như một bà tiên nghịch ngợm, lém lỉnh bay vô bay ra cuộc đời họ để lại một vệt dài những lời bình phẩm vô trách nhiệm, mà rõ ràng là chẳng bao giờ chịu cân nhắc xem điều gì đáng nói điều gì không. "Mẹ không hiểu con sống thế nào được với cái thằng đó," mẹ nói với Sarah như vậy. Mẹ giờ đã có người chồng thứ tư, một kiến trúc sư hòn non bộ có chòm râu dê bạc trắng.

Đúng là bọn trẻ trong ảnh dường như chẳng có chút nào giống mẹ. Chúng thiếu đi màu vàng-và-xanh của mẹ; tóc chúng màu xám tro còn mắt thì xám sắt. Cả bốn người đều có nhân trung sâu. Và cả cuộc đời, Alicia chẳng khi nào mang vẻ mặt quá thận trọng hay quá ngờ vực như thế.

Gò bó trong sự sắp đặt thiếu thoải mái, cả bốn nhìn đăm đăm vào người xem. Hai anh trai, Charles phúng phính va Porter mảnh dẻ, mỗi đứa ngồi trên một tay ghế bành, áo sơ mi trắng cổ cồn lá rộng và bẹt ra hai bên. Rose và Macon ngồi trên ghế trong bộ quần áo mặc ở nhà. Rose trông như đang ngồi trong lòng Macon, mặc dù thật ra cô bé đứng giữa hai đầu gối anh thôi, còn Macon thì thu người lại căng thẳng khi có ai đó ngồi sát vào anh - một thế ngồi anh thấy không quen tí nào. Tóc anh, giống tóc ba người còn lại, mượt mà chạy vát qua trán. Miệng anh nhỏ, nhợt nhạt, và hơi mím, tựa hồ như anh sắp quyết định tuyên bố chính kiến của mình. Cái lối mím môi ấy giờ đây dội về tâm trí Macon. Anh nhìn nó, rồi nhìn sang chỗ khác, rồi lại nhìn nó. Ấy chính là cái miệng của Ethan. Macon đã mất mười hai năm tưởng tượng Ethan như một sinh viên nước ngoài trọ học ở nhà anh, một du khách đến từ thế giới bên ngoài, ấy vậy mà hóa ra trước giờ nó vẫn mang chất của dòng họ nhà Leary. Thật lạ lùng làm sao khi lại nhận ra điều ấy trong một ngày muộn màng thế này.

Anh ngồi phắt dậy với tay lấy chiếc quần mà Rose đã cắt đi phần dưới của ống bên trái và may lại bằng những đường chỉ nhỏ xíu đều tăm tắp.

❀ ❀ ❀

Không một ai biết được hiện anh đang ở đâu. Julian không, Sarah cũng không, không ai cả. Macon thấy thích thú với điều ấy. Anh luôn miệng bảo Rose, “Thật thú vị khi chẳng ai liên lạc được với mình. Anh ước mọi thứ cứ như thế này một thời gian.”

“Sao lại không thể chứ?”

“Ồ, em biết rồi đấy, ai đó sẽ gọi đến đây, Sarah hay một ai khác...”

“Vậy mình chỉ cần không nghe là được.”

“Gì? Cứ để chuông reo vậy hả?”

“Sao không?”

“Lúc nào cũng không nghe?”

“Hầu hết những người gọi đến là hàng xóm của em,” Rose nói. “Họ sẽ tạt qua nếu không thấy trả lời. Mà anh biết bọn con trai rồi đấy: chẳng đứa nào thích trò chuyện qua điện thoại đâu.”

“Đúng vậy,” Macon nói.

Julian hẳn sẽ đến gõ cửa nhà anh, dự định ca một bài về cái tội để cho hạn nộp bản thảo cứ trôi qua như thế. Anh ta thể nào cũng phải bỏ cuộc. Còn Sarah cũng sẽ đến để lấy muôi múc canh hay cái gì đó, và khi thấy anh không ra mở cửa cô sẽ hỏi hàng xóm và họ sẽ bảo chẳng thấy anh thò mặt ra ngoài mấy bữa nay rồi. Cô sẽ cố liên lạc với gia đình anh và chỉ nghe tiếng chuông chờ, và cô sẽ bắt đầu lo lắng. *Điều gì đã xảy ra? cô sẽ* tự hỏi. *Làm thế nào mình có thể bỏ anh ấy một thân một mình mà đi như thế?*

Dạo này Macon để ý thấy mình bắt đầu xem Sarah như một kiểu kẻ thù nào đấy. Anh không còn thấy nhớ nhung cô và bắt đầu vẽ ra trong đầu hình ảnh một Sarah ăn năn hối hận. Anh sửng sốt khi thấy mình thay đổi nhanh đến vậy. Phải chăng thực chất ý nghĩa của hai mươi năm chung sống rốt cuộc là như thế này? Anh thích hình dung thấy cô đang tự mắng mỏ mình. Anh soạn đi soạn lại trong đầu những lời cô xin lỗi anh. Anh đã không còn những suy nghĩ kiểu vậy kể từ khi còn bé, cái thời luôn mơ được thấy mẹ sẽ phải vật vã thế nào trong đám tang của anh.

Ban ngày làm việc nơi bàn ăn, anh sẽ nghe thấy tiếng chuông điện thoại và ngừng lại, tay đặt lơi trên bàn phím. Một hồi, hai hồi. Ba hồi. Rose sẽ bước vào tay cầm lọ nước đánh bóng đồ bạc. Cô thậm chí dường như không hề nghe thấy tiếng chuông. “Nếu có gì khẩn cấp thì sao em?” anh sẽ hỏi như vậy. Rose sẽ đáp, “Hả? Ai gọi cho *mình* khẩn cấp được chứ?” và rồi cô sẽ lấy bộ đồ ăn bằng bạc ra khỏi tủ đựng bát đĩa và dàn cả ra nơi đầu bàn bên kia.

Lúc nào cũng có một ai đó trong gia đình cần tới tay Rose săn sóc. Bà nội ốm liệt giường hàng mấy năm trời mới mất, và rồi tới ông nội yếu sức do tuổi cao, và ban đầu là Charles rồi tới lượt Porter hôn nhân tan vỡ kéo nhau về nhà cả. Thế nên cô không lúc nào rảnh tay. Hoặc cô cố tình làm thế, vì rõ ràng là không nhất thiết phải tuần nào cũng lôi đồ ăn bằng bạc ra đánh bóng. Ở riết trong nhà cả ngày cùng với em gái, Macon để ý thấy cô lên thực đơn cẩn thận như thế nào; sắp xếp lại ngăn kéo đựng đồ thường xuyên ra làm sao; rồi thậm chí cả cái cách cô là tất cho mấy ông anh nữa, trước tiên cô tháo chúng ra khỏi những cái kẹp cô dùng để kẹp chúng lại thành đôi với nhau trước khi cho vào máy giặt. Bữa trưa cho Macon, cô nấu một bữa ra trò và dọn lên trên những tấm lót. Cô bày ra món dưa muối và dầu ô liu đựng trong những chiếc chén thủy tinh nhỏ có khắc hoa văn, để rồi cuối bữa ăn chúng lại được đổ trở lại vào hũ. Cô bóp ra một cục mayonnaise to tướng tự làm lấy vào cái bát nhỏ tí.

Macon tự hỏi liệu có khi nào cô chợt nhận thấy rằng mình đang sống một cuộc sống rất ư là kỳ quặc không - không nghề ngỗng, không chồng con, được mấy ông anh đài thọ. Thế nhưng công việc nào hợp với cô bây giờ? anh tự hỏi. Mặc dù anh có thể, xem nào, hình dung ra cô như trụ cột của một công ty luật cổ lỗ sĩ hoặc một công ty kế toán. Trên danh nghĩa là một thư ký, cô sẽ thực sự điều

hành toàn bộ công việc, sắp xếp mọi thứ đâu ra đó trên bàn làm việc của sếp mỗi buổi sáng và không cho một ai trên cũng như dưới cô nhìn trộm được chút thông tin gì. Macon có thể dùng một thư ký như thế. Nhớ lại cô ả tóc đỏ hoe đỏ hoét nhai kẹo cao su luôn mồm trong phòng làm việc chẳng theo một trật tự nào của Julian, Macon thở dài ngán ngẩm và ước gì thế giới này có nhiều cô Rose hơn nữa.

Anh kéo trang giấy ra khỏi máy đánh chữ và đặt bên trên những trang khác, mặt úp xuống phía dưới. Anh đã xong phần mở đầu - chung chung theo kiểu *Xe điện ngầm không phải là xe lửa chạy dưới đất* và *Đừng nói restroom, hãy nói toilet* - và anh đã kết thúc chương có tên gọi "Hãy cố ăn ở Anh." Rose đã gửi chương đó qua bưu điện hộ anh hôm qua. Đó là một trò mới của anh: gửi đi từng phần cuốn sách từ nơi không ai biết. "Không có địa chỉ người gửi này anh," Sarah nhắc anh. "Không cần đâu em," Macon nói. Rose gật đầu ra chiều hết sức nghiêm túc. Cô là người duy nhất trong nhà xem những cuốn cẩm nang của anh như những tác phẩm đích thực. Trong giá sách phòng ngủ, cô xếp chúng thành một hàng theo thư tự alphabet tên các quốc gia.

Vào xế chiều, Rose ngưng tay để theo dõi vở kịch nhiều tập ưa thích của cô trên truyền hình. Đây là điều Macon không tài nào hiểu nổi. Làm thế nào mà cô có thể hoang phí thời gian cho cái mớ rác rưởi đó chứ? Cô bảo do có một người phụ nữ xấu xa cực kỳ trong vở kịch đó. "Trong cuộc sống có đủ những người xấu xa rồi mà em," Macon bảo cô.

"Vâng, nhưng không xấu xa cực kỳ."

"À, chắc chắn là vậy rồi."

“Người này, anh biết không, rõ là cực xấu đấy. Anh cũng biết người không tin được là như thế nào mà.”

Trong khi chăm chú theo dõi, cô oang oang trò chuyện cùng các nhân vật. Từ phòng ăn Macon có thể nghe thấy, “*Cô* chẳng phải là người anh ta đeo đuổi đâu, cưng à,” cô nói, và “cứ đợi mà xem. Ha!” - chẳng phải là kiểu nói thường ngày của cô tí nào. Chương trình quảng cáo cắt ngang vở kịch, nhưng Rose vẫn ngồi nguyên chỗ ấy. Trong khi đó, Macon đều đều gõ phần “Hãy cố ngủ ở Anh” tẻ ngắt.

Chuông cửa reo, Rose không ra mở. Edward chạy lăng xăng, sủa nhặng xị, cào cào cửa, chạy lại chỗ Macon rồi lại quay ngược ra cửa. “Rose à?” Macon gọi. Cô không nói gì. Rốt cuộc anh đành đứng lên, kẹp nạng vào nách và khập khiễng ra ngoài sảnh.

Ồ, không phải Sarah. Chỉ cần nhìn qua tấm màn cửa có riềm đăng ten là anh có thể biết chắc điều đó. Anh mở cửa và ló đầu ra, “Gì đó?”

Đó là Garner Bolt, một người hàng xóm của anh từ bên nhà - một người đàn ông tóc hoa râm gầy choắt phát đạt nhờ buôn bán dụng cụ và nước tẩy rửa. Khi ông ta trông thấy Macon, hết thảy những vét nhăn trên khuôn mặt tóp teo ngộ nghĩnh của ông như sống động hẳn lên. Cậu đây rồi! ông ta nói. Con Edward cứ sủa ỏm tỏi cả lên làm cho anh khó có thể nghe ông ta nói gì.

“Có gì không, Garner,” Macon nói.

“Chúng tôi lo cậu đã chết rồi.”

“Anh nghĩ vậy à?”

Macon vội chộp lấy dây đeo cổ của Edward nhưng lại để vuột mất.

“Bao nhiêu là báo chất đống trên bãi cỏ, thư từ lèn đầy khe cửa, thật chúng tôi chả biết làm sao cả.”

“À, tôi đã bảo chuyển qua đây cho em gái tôi rồi mà,” Macon nói. “Anh thấy đấy, tôi bị gãy chân.”

“Trời, sao vậy?”

“Chuyện dài lắm.”

Anh thôi án ngữ nơi cửa. “Vào đi,” anh bảo Garner.

Garner bỏ mũ xuống, ấy là một cái mũ lưỡi trai có gắn nhãn hiệu Sherwin-Williams Paint phía trước. Chiếc áo khoác của ông nguyên là một phần của một bộ đồ mùa lạnh cũ rích cũ rơ, có màu nâu sáng, hầu như sắp hồng vì mặc quá nhiều, còn chiếc quần yếm thì đã bạc phếch nơi đầu gối. Ông ta bước vào nhà, đi vòng né con chó ra, và đóng cửa lại. Edward thôi sủa, chuyển sang rên ư ử. “Tôi chở sang cho cậu cả xe thư kia kìa,” Garner nói. “Brenda bảo tôi phải mang sang cho em gái cậu, và hỏi liệu cô ấy có rõ anh đang ở xó xỉnh nào không. Tôi cũng hứa với bạn cậu như vậy.”

“Bạn nào?”

“Cái cô vận quần lửng ấy.”

“Tôi chả biết cô nào vận quần lửng hết,” Macon nói. Thậm chí, anh còn không biết rằng quần lửng vẫn còn tồn tại trên đời này nữa kia.

“Thấy cô ấy đứng trong hiên nhà, lắc lắc nắm đấm cửa. Gọi vào, ‘Macon à? Anh có trong đó không?’ Cô đó trông gầy nhom. Nhìn khoảng hai mấy tuổi gì đấy.”

“Ồ, tôi chẳng thể hình dung được cô nào như vậy.”

“Mắt nhỏ và có kẻ chì.”

“Có thể là ai được nhỉ?”

“Nhún nhảy xuống mấy bậc tam cấp ở hiên nhà trên đôi giày đế nhọn cao lòng không.”

“Cái cô huấn luyện chó rồi,” Macon nói. “Chúa ơi.”

“Cô ấy vẫn còn trẻ quá đấy nhỉ?”

“Tôi thậm chí không biết cô ta nữa là!”

“Đi vòng quanh tới đằng sau nhà nữa kia, cứ ‘Macon à? Macon ơi?’ ”

“Tôi hầu như chưa gặp cô ta!”

“Chính cô ấy cho tôi biết về cái cửa.”

“Cửa?”

“Cửa *sổ đến tầng* hầm ấy, đã gãy vỡ hết cả rồi. Mảnh vỡ rơi vào bên trong làm cho lò sưởi hoạt động. Lãng phí điện gớm ấy nhỉ.”

“Ồ. À. Vâng, tôi cũng nghĩ vậy,” Macon nói.

“Chúng tôi nghĩ hay là nhà anh có trộm hoặc sao đó.”

Macon dẫn ông ta vào phòng ăn. “Anh coi đó,” anh nói, “tôi bị gãy chân và phải về ở cùng với gia đình cho đến khi có thể đi lại được.”

“Tôi đâu có thấy xe cứu thương hay gì đâu?”

“À, tôi gọi cho đứa em gái.”

“Cô ấy là bác sĩ à?”

“Chỉ đến để đưa tôi đi cấp cứu thôi.”

Khi Brenda gãy xương hông vì trượt cầu thang,” Garner nói, “cô ấy đã gọi xe cứu thương mà.”

“Ồ, tôi thì gọi em gái.”

“Brenda gọi xe cứu thương.”

Câu chuyện của họ dường như đi vào ngõ cụt.

“Hẳn là tôi nên báo cho bưu điện về chuyện thư từ,” rốt cuộc Macon lên tiếng. Anh từ từ hạ thấp người ngồi vào ghế.

Garner kéo một chiếc ghế khác và ngồi xuống, hai tay cầm chiếc mũ. Ông ta nói, “Tôi có thể mang thư đến cho cậu được mà.”

“Không, tôi sẽ bảo Rose báo lại họ. Chúa ơi, cả mớ hóa đơn này chắc là gần đến hạn nộp rồi đây, và đủ thứ nữa...”

“Tôi có thể tiện thể mang đến cho cậu mà.”

“Dù sao cũng cảm ơn anh.”

“Sao tôi không mang được chứ?”

“Nói thật,” Macon nói, “tôi không chắc mình sẽ lại trở về đó.”

Trước đây anh chưa hề có trong đầu suy nghĩ ấy. Anh khẽ khàng đặt hai chiếc nạng song song nhau như đôi đũa xuống sàn nhà gần cái ghế anh ngồi. “Có thể tôi sẽ ở lại đây cùng gia đình,” anh nói.

“Và bỏ ngôi nhà nhỏ xinh kia à?”

“Nhưng chỉ có một người ở thì nó lại quá rộng.”

Garner chau mày nhìn xuống chiếc mũ lưỡi trai. Ông ta đội nó lên đầu rồi nghĩ thế nào lại bỏ ra. “Cậu xem,” ông ta nói. “Nhớ lại những năm tháng tôi và Brenda vừa mới cưới ấy, thật tệ - Quá tệ. Không ai chịu nổi ai, vậy mà không biết sao lại kéo dài được đến tận giờ.”

“Chúng tôi đâu phải mới cưới,” Macon nói. “Chúng tôi sống với nhau đã hai mươi năm.”

“Brenda và tôi không nói với nhau lời nào gần như cả cái năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm đó,” Garner nói. “Tháng Giêng đến tháng Tám, năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm. Ngày Tết đến kỳ nghỉ hè. Chẳng một lời khỉ gì sất.”

Câu nói đó đập vào suy nghĩ của Macon. “Cái gì?” anh nói, “thậm chí không nói với nhau những câu đại loại như là ‘Đưa giùm lọ muối’ hay ‘Mở cho cánh cửa sổ’ ư?”

“Đúng vậy.”

“Ồ, vậy hàng ngày anh sống kiểu gì?”

“Hầu hết thời gian cô ấy ở nhà chị gái mình.”

“Ồ, ra vậy.”

“Buổi sáng bắt đầu kỳ nghỉ, tôi cảm thấy thật khốn khổ đến nỗi muốn chết quách đi cho xong. Tự hỏi lòng, ‘Mình phải làm gì bây giờ?’ Thế rồi gọi đường dài đến tận Ocean City và đặt trước một phòng cho hai người. Nói cho cậu biết nhé, hồi đó, gọi đường dài như vậy không phải là chuyện đơn giản đâu. Gọi qua bao nhiêu là người trực tổng đài và đủ thứ, tốn khá là nhiều tiền đấy. Rồi tôi gói ghém quần áo cho tôi và cho cả Brenda, và chạy qua nhà chị gái cô ấy. Chị ta hỏi, *‘Cậu* muốn gì đấy?’ Chị ta thuộc kiểu người thích nhìn thấy sự chia rẽ hay bất đồng. Tôi cứ đi thẳng qua mặt chị ta. Thấy Brenda trong phòng khách, đang khâu lại chiếc bít tất dài. Mở va li ra: Nhìn này. Váy dạ hội để ăn tối ở nhà hàng hải sản này,’ tôi bảo cô ấy. ‘Hai chiếc quần soóc này. Hai áo choàng này. Rồi thì đồ bơi này.’ Cô ấy thậm chí chẳng buồn đưa mắt nhìn tôi lấy một lần. ‘Áo choàng tắm nữa,’ tôi nói. Áo ngủ em đã mặc vào tuần trăng mật nữa này.’ Vậy mà cứ tảng lờ như tôi không hề ở đó vậy. ‘Brenda,’ tôi gọi cô ấy. Tôi nói, Brenda, anh mười chín tuổi và anh sẽ không bao giờ mười chín tuổi nữa. Anh sẽ không bao giờ được *sống* lại lần nữa. Ý anh là, Brenda, đây là cuộc sống duy nhất anh phải sống cho đến cùng, theo như anh biết, và anh đã mất quá nhiều thời gian ngồi một mình trong căn hộ trống rỗng, quá kiêu hãnh để giảng hòa, quá sợ nghe em bảo

không, nhưng ngay cả nếu em bảo không thì nó cũng không thể tệ hơn những gì anh đang chịu. Anh là người đàn ông cô đơn nhất thế gian này. Brenda, vậy hãy đến Ocean City cùng anh nhé.' Và Brenda đặt chiếc tất đang khâu xuống và nói, 'Ồ, chính miệng anh nói ra đấy nhé, nhưng hình như anh quên mang cho em chiếc mũ tắm rồi.' Và thế là chúng tôi đi."

Ông ta lại ngồi xuống ghế, nét mặt hoan hỉ. "Vậy nên," ông ta nói.

"Vậy nên sao," Macon hỏi.

"Vậy nên cậu hãy làm theo bài của tôi đi."

"Bài gì?"

"Cậu phải tỏ cho cô ấy biết cậu cần cô ấy."

"Nghe này, Garner, tôi nghĩ rằng chúng tôi đã đi quá xa những chuyện nhỏ nhặt kiểu như tỏ cho cô ấy biết rằng tôi..."

"Đừng có cố chấp quá thế Macon, nhưng tôi nói thẳng với cậu thế này nhé: Đôi khi cậu khiến người khác bực dọc lắm đấy. Tôi không nói ấy là tôi, tôi không để bụng; tôi hiểu. Chỉ là vài người hàng xóm, cậu né tránh không muốn tiếp xúc với họ. Ví dụ như lúc này đây - lúc cậu bị gãy chân thế này. Ý tôi là mọi người thường tỏ ý muốn giúp đỡ nhau vào những lúc như thế - gửi hoa và ghé qua vào giờ thăm hỏi, hay mang cho món thịt hầm sau khi tan sở. Chỉ có cậu là thậm chí không đến sở làm thôi. Ôm lọ tro, cầu Chúa phù hộ, ở tận đẩu tận đâu tuốt Virginia về thẳng nhà luôn chẳng buồn hé môi nói với ai một lời. Peg Everett bảo cô ấy luôn cầu nguyện cho anh, và Sarah đáp, 'Ồ, cầu Chúa phù hộ cho chị, Peg,' còn *cậu* thì nói gì chứ? Cậu hỏi Peg liệu con trai cô ấy có muốn lấy chiếc xe đạp của Ethan luôn bây giờ không."

Macon lầm bầm. “Vâng,” anh nói. “Tôi không bao giờ biết cách ứng xử vào những lúc như vậy.”

“Rồi cậu cắt cỏ như thể chẳng hề có điều gì xảy ra cả.”

“Cỏ cứ mọc suốt thế mà, Garner.”

“Chúng tôi ai cũng muốn làm điều đó giúp cậu, muốn lắm.”

“Ồ, cảm ơn,” Macon nói, “nhưng tôi thấy thích công việc đó mà.”

“Cậu hiểu ý tôi không?”

Macon nói, “Này, gượm đã. Chỉ là để chèn chút logic vào cuộc tranh luận này thôi...”

“Đó *chính xác* là điều tôi muốn nói!”

“Anh bắt đầu nói về Sarah. Rồi chuyển sang việc tôi đã làm hàng xóm thất vọng đến thế nào.”

“Có gì khác nhau nào? Cậu có thể không biết điều này, Macon à, nhưng cậu tỏ cái vẻ như là một người không cần đến ai. Hãy nhìn cái cách cậu đi mà xem! Cái cách cậu, kiểu như, *lủi thủi,* cắm cúi đi với cái đầu vươn về phía trước. Nếu có ai muốn chặn cậu lại và, tôi không biết nữa, ngỏ lời chia buồn, người ấy có thể sẽ thấy phiền lòng đấy. Được rồi, tôi biết cậu không vô tâm, và cậu biết cậu không vô tâm, nhưng người khác thì thấy thế nào chứ? Tôi hỏi cậu đấy! Thảo nào mà cô ấy bỏ đi như thế.”

“Garner, tôi rất cảm kích anh đã nghĩ cho tôi,” Macon nói, “nhưng Sarah hoàn toàn nhận thức được rằng tôi có quan tâm. Tôi không phải là người quá im lặng như cách anh nhìn nhận đâu. Và đây cũng chẳng phải là một chuyện úp mở kiểu cuộc- hôn-nhân-này-có-cứu-vãn-được-chăng. Tôi muốn nói là, anh rõ là *sai* rồi, khỉ thật đấy, Garner.”

“À,” Garner nói. Ông ta nhìn xuống chiếc mũ, và một lát sau đội mạnh nó lên đầu. “Vậy tôi ra mang thư vào cho cậu nhé,” ông ta nói.

“Vâng, cảm ơn.”

Garner dợm chân bước ra ngoài. Tiếng chân ông đi ra đánh động con Edward, khiến nó lại bắt đầu sủa om lên. Trong chút thời gian ngồi không trống trải đó Macon nhìn xuống đôi chân bó bột của anh và lắng nghe âm thanh của vở kịch dài kỳ trên truyền hình vẳng lại từ phòng khách. Con Edward vẫn kêu ư ử ngoài cửa, rồi lăng xăng ra vào, cào cào móng xuống sàn. Garner quay trở vào. “Hầu hết là catalog thôi,” ông ta nói, quẳng cái gói lên bàn. Ông ta trở vào mang theo mùi của không khí trong lành và những chiếc lá khô. “Brenda nói chúng tôi có thể không cần giữ lại báo làm gì, cứ vứt đi cũng được.

“Ồ, vâng, đương nhiên rồi.”

Anh đứng dậy và họ bắt tay nhau. Tay của Garner cứng, thô ráp như một tờ giấy nhàu nhĩ. “Cảm ơn anh đã ghé qua,” Macon bảo ông ta.

“Bất cứ lúc nào,” Garner nói, nhìn sang chỗ khác.

Macon nói, “Anh biết đấy, tôi không có ý như vậy - tôi hy vọng mình không tỏ ra cáu kỉnh.”

“Không đâu,” Garner nói. Ông ta nhấc một cánh tay lên rồi thả xuống. “Thôi nào. Đừng nghĩ gì về điều đó nữa.” Rồi ông ta quay ra về.

Ngay khi ông ta đi khỏi, Macon suy tư về bao nhiêu điều lẽ ra anh nên đề cập đến. Không phải lỗi là ở nơi anh cả, anh muốn nói như vậy. Sarah cũng có một chút lỗi trong đó. Những gì Sarah cần là một người cứng cỏi như đá, anh muốn nói như vậy; người không hề bị bất kỳ thứ gì khiến cho vỡ vụn. Nếu không, lý do gì cô chọn anh làm

chồng? Nhưng anh cứ ngồi lặng thinh như thế, để mặc Garner ra khỏi nhà. Có gì đó thương thương nơi hai đường gờ nổi lên phía sau cần cổ Garner, tạo nên một cái rãnh nhỏ xíu màu nâu hằn sâu ở giữa.

❀ ❀ ❀

Khi mấy anh em trai đi làm về, không khí trong nhà trở nên thoải mái và dễ chịu hơn. Rose kéo rèm cửa phòng khách ra và thắp vài ngọn đèn với ánh sáng dịu nhẹ. Charles và Porter thay áo len dài tay. Macon bắt đầu làm món nước xốt xa lát đặc biệt của anh. Anh chắc chắn một điều rằng nếu gia vị được giã bằng cối đá cẩm thạch và chày, nước xốt sẽ có vị hoàn toàn khác.

Trong nhà ai cũng nhất trí rằng không ai làm món này ngon bằng Macon. “Từ khi chú đi,” Charles bảo anh, “bọn anh phải mua thứ bán sẵn ngoài chợ.” Giọng anh như thể Macon chỉ đi độ một vài tuần gì đó - như thể cả cuộc hôn nhân của anh chỉ là một chuyến đi ngắn ngủi đến một nơi nào đấy mà thôi.

Bữa tối, họ có món bánh mì nướng của Rose, món xa lát với nước xốt do Macon làm, và khoai tây bỏ lò. Khoai tây bỏ lò luôn là món khoái khẩu của mấy anh em nhà họ. Cả bọn đã học cách làm món này từ dạo còn bé, và ngay cả khi đủ lớn để có thể nấu một bữa ăn tươm tất với đầy đủ các món thì họ vẫn cứ nấu mỗi một món khoai tây bỏ lò bất cứ khi nào mẹ Alicia đi vắng để mặc họ tự lo lấy. Có gì đó trong mùi cà phê Idaho rang thật dễ chịu, và cũng thật *bảo thủ,* như cách Macon tự khoác lên cho chính mình. Anh nhớ về những năm tháng trước đây, đã rất lâu rồi, vào những buổi tối mùa đông: nhìn ra cửa sổ nhà bếp chỉ thấy một màu đen kịt, và bóng tối

dần len lỏi vào mọi ngóc ngách của căn phòng. Cả bốn anh em ngôi quanh chiếc bàn tráng men sứt sẹo nhiều chỗ tỉ mẩn cho bơ vào những miếng khoai tây cắt đôi đã nạo đi ít ruột bên trong để làm món potato skins, cứ để bơ tan đều trong khi hấp, và rồi cho gia vị vào; các miếng khoai tây cắt đôi được giữ nguyên miếng không bị vỡ nát ra. Ấy gần như là một nghi thức. Anh nhớ lại một lần, cái bận mẹ đi đâu đó lâu hơn mọi bận, bạn mẹ, cô Eliza đã nấu cho bọn họ món gì đó mà cô gọi là món potato boats*. Bọn trẻ, với vẻ đói ngấu và cảnh vẻ, đã chén sạch phần ruột nhồi bên trong rồi tiếp tục dùng đến phần vỏ ngoài như thường lệ, vờ như không nhận ra sai sót của cô. Phần vỏ lẽ ra nên giòn mới phải. Và không nên cho nhiều muối. Tiêu phải là tiêu mới nghiền, ớt bột cũng tạm được, nhưng mà giá như nó mang kiểu Mỹ thì tốt. Ớt bột Hungary có vị quá đặc trưng. Riêng Macon, anh có thể làm món đó mà không cần ớt.

Cũng là món potato skins, nhưng cô Eliza nói tên món theo hình dạng của mieng khoai tây cắt nửa, giống hình chiếc thuyền.

Trong khi ăn, Porter nói về mấy đứa con anh. Tối mai anh đến thăm chúng như thường lệ vào mỗi cuối tuần, anh sẽ chạy xe đến Washington nơi bọn trẻ sống cùng mẹ chúng. “Vấn đề ở đây là,” anh nói, “ăn ngoài tiệm chẳng thấy tự nhiên chút nào. Đồ ăn chẳng có vẻ gì ra đồ ăn cả. Và khẩu vị nữa chứ, ba đứa ba kiểu. Chúng luôn mồm tranh nhau xem nên ăn ở đâu. Đứa thì đang ăn kiêng, đứa thì tự nhiên chuyển sang ăn chay, đứa thì không thích đồ ăn gì phải gặm. Và ông bố phải chấm dứt cuộc tranh cãi bằng cách la lớn, ‘Này, vì Chúa, chúng ta sẽ đi chỗ này chỗ nọ chỗ kia gì đó, tùy!’ Thế rồi cả mấy bố con cùng đi và đứa nào cũng xịu mặt trong suốt bữa ăn.”

“Hay là chú đừng đi nữa,” Charles nói theo lý của anh. (Anh chưa bao giờ có con.)

“Ồ, Charles, em muốn đi thăm con em mà. Em chỉ ước sao bố con em làm gì đó khác hơn là chỉ đi ăn tiệm như thế. Anh có nghĩ ra điều gì không? Giá như bố con em có thể chơi gì đó cùng nhau. Ý em là như cái hồi bọn em chưa ly hôn ấy, cái hồi Danny vẫn thường rót nước đun sôi giúp em, hay Susan ngồi trên tấm ván cho em dễ cưa. Giá như em có thể ghé qua nhà mẹ con nó lúc June và chồng cô ấy ra ngoài xem phim hay làm gì đó, thế rồi bọn trẻ và em sẽ cùng lau chùi cái máng xối, sửa lại các cửa sổ, quấn lại ống nước nóng, vân vân và vân vân... À, cái gã chồng ấy, chẳng được tích sự gì cả, anh có thể cược là gã ta cứ để mặc những cái ống nước nóng trần như nhộng hết cả. Thậm chí em sẽ mang theo hộp đồ nghề. Bố con em sẽ rất vui cho mà xem! Susan sẽ đãi cả mấy bố con món cacao. Rồi khi đã khá muộn em sẽ xếp lại bộ đồ nghề và ra về, để lại căn nhà mọi thứ đâu vào đó, ngăn nắp tinh tươm. Sao nhỉ, June không nhảy cẫng lên vì sửng sốt mới lạ.”

“Thế sao không thử làm vậy đi,” Macon nói.

“Không. Cô ấy không bao giờ chịu vậy. Cô ấy thật thiếu thực tế hết chỗ nói. Tuần trước anh đã trao đổi với cô ấy, anh bảo, ‘Em có biết bậc tam cấp nơi hiên trước bị lung lay không? Chịu khó vặn đinh lại cho chặt mỗi khi em đi mà thấy không ổn.’ Cô ấy nói, ‘Ôi Trời, hồi giờ *vẫn vậy* đâu có sao,’ như thể ông trời đã ban chiếu chỉ ấy. Như thể không làm gì được nữa vậy. Cái máng xối thì đầy những lá là lá, nghẹt hết cả đâu như tận mùa đông trước nhưng lá cây là gì, xét cho cùng, là thiên nhiên; mà sao lại có thể đối đầu với thiên nhiên chứ. Cô ấy quả thật là thiếu thực tế hết chỗ nói.”

Porter đích thị là một người đàn ông thực tế nhất mà Macon từng biết. Anh ấy là người mang họ Leary duy nhất nhận thức được tầm quan trọng của đồng tiền. Tài kiếm tiền của anh đã giúp công ty gia

đình nhà họ không rơi vào nợ nần - cho dù là một lần. Đó không phải là ngành kinh doanh phát đạt lắm. Ông nội Leary đã sáng lập nên công ty này từ những năm đầu thế kỷ, khởi đầu là một công ty nhỏ chuyên về đồ thiếc, rồi chuyển sang sản xuất nút chai vào năm 1915. Ông nội tự xưng mình là Ông Vua Nút Chai, và trong lời cáo phó vào lễ tang của ông, người ta cũng đọc lên danh xưng đó, nhưng thật ra hầu hết nút chai đều do Crown Cork sản xuất và luôn như vậy; ông nội Leary chỉ đứng đâu hạng hai hạng ba gì đấy. Đứa con trai duy nhất của nội, Hoàng Tử Nút Chai, làm ở công ty chẳng được bao lâu rồi bỏ ngang đó tình nguyện tòng quân tham gia chiến tranh Thế giới thứ hai - rốt cuộc ấy là sự hăng hái gây thiệt hại nhiều hơn gấp nhiều lần sự hăng hái của mẹ Alicia. Sau cái chết của ba anh, việc kinh doanh như mất đi nguồn sinh khí, cứ tà tà rề rề chẳng bao giờ phát đạt mấy mà cũng chẳng khi nào lụn bại, cho đến khi Porter học xong đại học, về thẳng nhà và tiếp quản vấn đề tài chính của công ty. Tiền đối với Porter giống như một chất hóa học - một chất dễ bay hơi, khi kết hợp với các chất khác nhau sẽ tạo ra những phản ứng thú vị khác nhau. Anh không phải loại người hám lợi như cách ta vẫn thường nghĩ; anh không phải kiếm tiền vì sự cứu rỗi của chính nó mà là vì những triển vọng hấp dẫn của đồng tiền, và trong thực tế khi vợ chồng anh ly hôn, anh đã để lại cho vợ toàn bộ tài sản không một lời kêu ca.

Chính Porter điều hành công ty, làm ra tiền và nghĩ ra các ý tưởng kinh doanh. Charles, máy móc hơn, chuyên về khâu sản phẩm. Macon chỉ làm một ít công việc nho nhỏ khi còn ở đó, và tinh thần lẫn thể xác gần như kiệt quệ vì chán ngán, vì công việc chẳng đủ nhiều để khiến đưa con trai thứ ba phải bận rộn. Chỉ vì muốn tạo thành thế ba chân vững chãi mà Porter cứ hối thúc anh về làm lại.

“Macon, anh nói chú nghe”, anh rủ rê, sao ngày mai không đi nhờ xe xuống đó với bọn anh và ngó qua chỗ làm cũ của mình một tí.”

“Không, cảm ơn,” Macon bảo anh.

“Có đủ chỗ cho cặp nạng của chú mà.”

“Lúc khác đi anh.”

Họ quanh quẩn bên Rose khi cô rửa chén. Cô không thích bọn họ giúp gì cả vì cô có cách làm của riêng cô, cô nói vậy. Cô đi qua đi lại mà chẳng gây tiếng động nào trong căn bếp cổ lỗ sĩ, cho chén bát vào các tủ chén bằng gỗ phía bên trên. Charles dắt con chó ra ngoài. Còn Macon không cách gì đi nạng trong khoảnh sân đất xôm xốp ấy được. Porter thì vừa kéo các mành cửa xuống, vừa giảng giải cho Rose biết rằng bề mặt sáng của mành cửa sẽ khiến cho căn phòng ấm lên trong khi khí trời bên ngoài lạnh dần. Rose nói, “Vâng, Porter, em biết tất cả những điều đó rồi,” và giơ chiếc tô dùng để trộn xa lát về phía ánh sáng, săm soi nó một lúc trước khi cất vào tủ chén.

Họ xem tin tức, như là một nhiệm vụ cần phải làm, và rồi ra phòng nắng ngồi bên chiếc bàn chơi bài của ông bà nội. Họ chơi trò gì đó có tên gọi Vaccination - một trò chơi họ đã nghĩ ra từ hồi bé, và dần phức tạp hơn lên theo năm tháng và tới giờ thì chẳng một ai khác đủ nhẫn nại để học cách chơi nó. Trong thực tế, có vài người đổ lỗi cho họ rằng đã tự ý thay đổi luật chơi nhằm thích hợp với các tình huống. “Nào, chờ chút nhé,” Sarah đã có lần nói vậy, cái thời cô vẫn còn hy vọng rằng mình có thể nghiệm ra được luật chơi. “Em nghĩ át là quân bài chủ.”

“Phải rồi.”

“Thế có nghĩa là...”

“Nhưng không phải khi chúng được rút ra khỏi cỗ bài đâu.”

“A! Đó chính là lý do tại sao con át Rose rút lại được tính điểm cao như thế phải không?”

“À, nó rút con át sau con hai, Sarah à.”

“Vậy át rút ra sau con hai được tính cao à?”

“Không, quân át được rút ra sau một con số được rút ra hai lần trong một hàng ngay trước đó.”

Sarah xếp những con bài lại, úp cả xuống mặt bàn - người cuối cùng trong số các bà vợ nhà Leary bỏ cuộc chơi giữa chừng.

Macon đang bị chặn và phải trao hết những quân bài của mình cho Rose. Rose dịch ghế sang ngồi cạnh anh và chơi phần của anh trong khi anh ngồi ngả người ra ghé, gãi gãi vành tai con mèo. Đối diện anh, trong ô kính cửa sổ nhỏ xíu tối nhờ nhờ, anh thấy hình ảnh tương phản của mấy anh em - mắt sâu, xương gò má cao, còn thú vị hơn cả nhìn người thật nữa.

Điện thoại trong phòng khách chợt ré lên một tiếng rồi đổ một hồi chuông dài. Hầu như chẳng ai thèm để ý. Rose đặt quân già lên trên quân đầm của Porter và Porter nói, “Cái đồ đáng ghét này.” Điện thoại lại đổ chuông, rồi lại một hồi chuông nữa. Giữa hồi chuông thứ tư, nó chợt ngừng. “Chết này,” Rose nói với Porter, và cô chụp con già bằng một con át.

“Em thật đáng ghét đó Rose!”

Trong bức ảnh trên tường phía cuối phòng, những đứa trẻ nhà Leary nhìn đăm đăm bằng ánh mắt u uẩn. Tự nhiên Macon chợt nhận thấy rằng tối nay mấy anh em họ cũng ngồi với vị trí giống y trong bức ảnh: Charles và Porter ngồi hai bên, Macon giữa và Rose thì nghếch ở phía trước mặt họ. Có sự thay đổi thực sự nào không nhỉ? Trong anh một cái gì đó bỗng nhói lên tê điếng hết cả người, anh

gần như thấy hoảng loạn. Anh vẫn còn ở nơi này ư! Vẫn như bao giờ ư! *Mình đã đi đâu và làm gì?* Anh tự hỏi, cổ họng như có gì chặn ngang, và nhìn vào hai lòng bàn tay trống trơn của mình.

Chương 6

"Cứu! cứu! La con chó giùm cái!"

Macon ngừng gõ bàn phím và ngẩng đầu lên. Tiếng kêu phát ra ở đâu đó đằng trước nhà, to hơn cả tiếng con chó kêu ăng ẳng chói tai đầy kích động. Edward đã đi dạo cùng Porter. Hẳn là chó nhà ai khác.

"La con chó giùm cái, mẹ kiếp!"

Macon đứng dậy, dựng đôi nạng lên, khập khễnh ra phía cửa sổ. Thôi chết, đích thị là con Eward rồi. Hình như nó khiến ai đó phải tót lên cây ngọc lan ngay bên đường. Nó sủa dữ đến độ cứ nhảy thông thốc lên cả bốn chân, giống như loại đồ chơi nảy lên không trung khi ta ấn mạnh vào cái núm cao su.

"Edward! Thôi đi!" Macon hét to.

Edward không chịu ngừng. Có lẽ nó chẳng nghe thấy. Macon ra phòng lớn, mở cửa trước, và kêu to, "Về ngay đi!"

Edward hầu như chẳng màng.

Ấy là một buổi sáng thứ Bảy đầu tháng Mười, không gian đượm một màu xám nhạt và mát mẻ. Khi băng qua hiên nhà, Macon thấy một luồng khí mát dịu luồn vào bên chân có ống quần đã bị cắt. Anh thả một chiếc nạng xuống và khi vịn tay vào rào chắn bằng sắt để đi xuống bậc tam cấp, anh cảm thấy những giọt sương đêm vẫn còn đọng lại trên bề mặt kim loại.

Anh ngước mắt lên cây ngọc lan, thả lỏng người cúi xuống, và chộp lấy sợi dây xích Edward đang kéo lê. Không cần mất nhiêu

công sức, anh lôi nó vào; con Edward giờ cũng đã hết hứng thú. Macon nhìn lom lom vào tán lá tôi tối của cây ngọc lan. “Ai ở đó vậy?” anh hỏi.

“Là sếp ông anh chứ ai, Macon.”

“Julian?”

Julian tụt xuống từ một trong mấy cái nhánh nằm oằn ngang. Có một vết bẩn vắt qua phía trước quần anh ta. Mái tóc màu vàng hoe sáng, hầu như lúc nào cũng chải gọn ghẽ khiến anh ta trông như một diễn viên đóng quảng cáo áo sơ mi, giờ đây rối bù lên. “Macon này,” anh ta nói. “Tôi quả thật không ưa nổi dù chỉ chút xíu gã đàn ông nào có chó dữ dằn như vậy. Tôi không chỉ ghét con chó thôi đâu. Tôi ghét cả người nuôi nó nữa đấy.”

“Ồ, tôi xin lỗi đã xảy ra chuyện như vậy. Tôi tưởng nó đi dạo rồi.”

“Ông anh để nó đi loanh quanh một mình thế à?”

“Không, không...”

“Có thứ chó gì mà đi dạo chơi một mình,” Julian nói. “Chỉ có Macon Leary mới có thứ chó ấy thôi.” Anh ta phủi phủi ống tay áo cộc bằng da lộn. Rồi hỏi, “Chân anh sao vậy?”

“Gãy.”

“À, tôi thấy rồi, nhưng sao mà gãy?”

“Dài dòng lắm,” Macon bảo.

Họ bước về phía ngôi nhà, con Edward ngoan ngoãn lon ton chạy theo. Julian đỡ Macon khi hai người lên bậc tam cấp. Anh ta có dáng dấp vận động viên điền kinh, thong dong và tự nhiên - một vận động viên bơi thuyền. Ai nhìn cũng biết anh ta là một vận động viên bơi thuyền nhờ vào cái sống mũi rám nắng, ngay cả khi giờ đã là cuối

năm. Không một ai có tóc vàng hoe đến thế, phủ xuống mặt sống động đến thế, lại phơi mình ra cho ánh mặt trời thiêu đốt. Macon lúc nào cũng bảo anh ta vậy. Nhưng thế mới là Julian: mặc kệ. Một tay bơi thuyền cừ khôi, một quái xế tốc độ, một tay ăn chơi thường xuyên ở các quán bar dành cho người độc thân, thuộc típ người mua sắm không cần tham khảo *Bản tin Người tiêu dùng.* Dường như anh ta không bao giờ có lấy một giây phút thấy thiếu tự tin và cứ thế đi vào nhà với dáng vẻ vui nhộn như thể được mời đến, lấy chiếc nạng kia đưa cho Macon, giữ cửa mở và ẩy nhẹ Macon vào.

"Sao tìm được ra tôi?" Macon hỏi.

"Sao, định trốn à?"

"Không, có trốn đâu."

Julian ngó nghiêng căn phòng lớn, điều đó ngay lập tức khiến Macon thấy hơi khiếm nhã. Cái chụp đèn bằng xa tanh trên bàn có hàng tá chỗ rách dài theo chiều dọc có vẻ như chực rã ra khỏi chiếc khung.

"Ông hàng xóm cho tôi biết ông anh đang ở đây," rốt cuộc Julian lên tiếng.

"Ồ, Garner."

"Tôi ghé qua nhà ông anh khi điện mãi mà chẳng thấy nghe máy. Ông anh có biết là ông anh đã quá hạn nộp bản thảo cuốn cẩm nang bao lâu rồi không?"

"À, cậu thấy đấy, tôi bị tai nạn mà," Macon nói.

"Mọi người phải dừng cả lại, chờ bản thảo. Tôi cứ nói với họ rằng tôi cũng đang mong chờ từng phút từng giây đây này, cơ mà..."

"Lúc nào chả vậy," Macon nói.

“Hả?”

“Lúc nào mà cậu chả chờ.”

“Đúng thế, và tất cả những gì tôi nhận được tính đến thời điểm này là hai chương được gửi qua đường bưu điện chẳng kèm theo lời giải thích nào.”

Julian vừa nói vừa đi vào phòng khách. Anh ta lựa chiếc ghế thoải mái nhất và ngồi xuống. “Chị Sarah đâu?” anh ta hỏi.

“Ai?”

“Vợ ông anh đấy, Macon.”

“Ồ. Ưm, cô ấy và tôi...”

Lẽ ra Macon nên tập nói to điều này lên mới đúng. Cái từ “ly thân” nghe trần trụi quá; nó như một điều gì đó chỉ xảy ra với ai khác chứ không phải vợ chồng anh. Anh đi đến chỗ chiếc trường kỷ, ngồi xuống một cách khó khăn và đặt ngay ngắn hai chiếc nạng xuống bên cạnh. Rồi anh lên tiếng, “Cô ấy đang sống tại một căn hộ dưới phố.”

“Hai người *chia tay?”*

Macon gật đầu.

“Chúa ơi.”

Edward cọ mũi vào lòng bàn tay Macon ra vẻ muốn anh về về. Macon thấy biết ơn nó vì anh có gì đó làm để khỏi ngồi im.

“Nào, ơn Chúa, Macon này, hai người có trục trặc gì vậy?” Julian hỏi.

“Chẳng có gì!” Macon bảo anh ta. Giọng anh đã to hơn một chút. Rồi lại dịu xuống. “Ý tôi là, ấy không phải là điều tôi có thể trả lời được,”

“Ồ. Xin lượng thứ.”

“Không, tôi muốn nói là... chẳng *có* câu trả lời nào. Tự nhiên rồi mọi thứ cứ xảy ra theo cái kiểu chẳng vì một lý do đặc biệt nào.”

“À, vậy bấy lâu nay hẳn là căng thẳng lắm ấy nhỉ, hai người ấy,” Julian nói. “Nào, với những gì xảy ra và tất cả... Chị ấy sẽ quay lại thôi, một khi chị ấy vượt qua được. Tất nhiên kể cả không vượt *qua* được cũng thế nhưng, ông anh biết là...”

“Có lẽ vậy,” Macon nói. Anh cảm thấy ngượng thay cho Julian, cứ lúc la lúc lắc một bên chân mang giày hiệu Docksider. Anh hỏi, “Cậu thấy hai chương đầu ra sao?”

Julian mở miệng ra định trả lời nhưng bị con chó chặn ngang. Con Edward xồ ra phòng lớn và sủa như phát rồ. Macon nhận ra tiếng lách cách của nắm đấm cửa xoay và ai đó va vào lò sưởi. “Im, nào,” anh nghe thấy tiếng Rose quát con Edward. Cô băng ngang qua phòng lớn và nhìn vào phòng khách.

Julian đứng lên. “Julian Edge, đây là em gái tôi, Rose. Và đây,” anh nói khi Charles bước vào sau cô, “là anh trai tôi, Charles.”

Cả Rose lẫn Charles đều không thể bắt tay; họ đang tay xách nách mang những đồ thực phẩm mới mua. Hai người đứng giữa phòng với bao nhiêu là túi giấy nâu, trong khi Julian thốt lên điều mà Macon đón nhận như cách hành xử với Macon Leary quen thuộc của anh ta, “Macon Leary có em gái này! Và cả anh trai nữa chứ! Ai mà nghĩ ra được như thế chứ? Macon Leary có hẳn một gia đình cơ đấy, không hiểu sao tôi chẳng bao giờ hình dung được điều đó.”

Rose chào anh ta bằng một nụ cười lịch thiệp pha lẫn bối rối. Cô đang trong bộ dạng không phải là ổn nhất. Chiếc áo khoác dài màu đen đang mặc khiến khuôn mặt cô như tối theo. Còn Charles, nhàu

nhĩ và thở không ra hơi, gặp rắc rối với một trong những cái túi đang xách. Anh đang cố ôm nó chặt hơn. “Đây, để tôi giúp anh trai nhé,” Julian nói. Anh ta đỡ lấy cái túi rồi lom lom nhìn vào trong. Macon sợ rằng anh ta sẽ bình phẩm gì đó về thức ăn hàng ngày của nhà Macon Leary, nhưng không thấy anh ta nói lời nào kiểu thế. Anh ta bảo Rose, “À, tôi thấy người nhà mình giống nhau nhỉ.”

“Anh chắc là sếp của anh Macon,” Rose nói. “Em nhớ tên anh ghi trên địa chỉ người nhận.”

“Địa chỉ người nhận?”

“Em chính là người gửi các chương bản thảo của anh Macon cho anh mà.”

“À, ra thế.”

“Em nghĩ là sẽ còn gửi cho anh nữa, nhưng trước hết em phải mua phong bì 9x12 đã. Chúng em ở đây chỉ còn loại 10x13 thôi. Thật kinh khủng khi các thư không thật vừa khít nhau. Chẳng thẳng thớm gì cả.”

“À,” Julian nói và nhìn Rose một hồi.

Macon nói, “Bọn anh không phiền em nữa, Rose à.”

“Ồ! Không,” cô nói và mỉm cười với Julian, xốc mớ túi mua hàng cao lên, và ra khỏi phòng. Charles đỡ lấy chiếc túi từ tay Julian và ì ạch nối gót theo Rose.

“Khủng Hoảng Phong Bì Cỡ 9x12 Tại Nhà Macon Leary,” Julian thốt lên rồi ngồi ngả lưng ra ghế.

“Julian, thôi mà.”

“Thứ lỗi nhé,” Julian nói, giọng nghe có vẻ sửng sốt.

Hai người chẳng ai nói gì. Rồi Julian lên tiếng, “Thật sự tôi chẳng biết cóc khô gì cả, Macon, ý tôi là, giá như ông anh cho tôi biết điều gì đang xảy ra với cuộc đời ông anh...”

Anh ta lại lúc la lúc lắc một bên chân mang giày hiệu Docksider. Anh ta luôn thấy dường như kém thoải mái khi không thể hành xử theo kiểu thường xử sự với Macon Leary. Sau cái chết của Ethan, anh ta lánh mặt Macon suốt mấy tuần liền; có gửi đến viếng một bó hoa to tướng nhưng không bao giờ nhắc đến tên Ethan.

“Nghe này,” giờ thì anh ta lại lên tiếng. “Nếu ông anh muốn một tháng nữa, tôi không biết, một tháng nữa...”

Macon nói, “Ồ, vô lý thật, một hay hai bà vợ mất đi thì có là gì đâu chứ, đúng không nào? Ha ha! Nào, để tôi lấy cho cậu phần đã xong và cậu có thể kiểm tra.”

“Tốt, nếu đúng như vậy.”

“Chỉ còn lại mỗi phần kết luận thôi,” Macon bảo. Anh ngoái đầu lại nói khi đang đi vào phòng ăn, nơi anh để chồng bản thảo chương cuối cùng trên quầy. “Phần kết luận chẳng mấy khó khăn, chắc rồi. Tôi sẽ đạo lại từ những cái cũ, hầu hết là vậy.

Anh quay trở ra với chồng bản thảo trên tay và trao nó cho Julian. Rồi anh lại ngồi xuống trường kỷ, còn Julian bắt đầu đọc. Trong khi đó, nhờ vào tiếng sủa mừng rỡ của con Edward Macon nhận ra Porter đã vào nhà từ lối sau. “Đồ quỷ,” Porter nói. Mày có biết là tao tìm mày bao lâu rồi không hả?” Điện thoại reo hết lần này đến lần khác, không ai trả lời. Julian ngó qua Macon và nhướng mày lên nhưng chẳng bình phẩm gì.

Macon và Julian quen biết nhau từ hơn mười năm trước, khi Macon vẫn còn làm việc tại nhà máy sản xuất nút chai. Trong khoảng

thời gian đó, anh đã thử làm nhiều công việc khác nhau. Anh bắt đầu tin rằng có thể mình thích làm việc ở một tòa soạn báo. Nhưng anh đâu có được đào tạo theo nghề ấy, chẳng được học lấy một khóa học về báo chí gì. Thế nên anh bắt đầu làm theo cách duy nhất anh nghĩ ra được: anh tham gia viết bài tự do cho một tờ báo tuần trong vùng. Anh viết về một hội chợ hàng thủ công ở Washington. *Đến được đó không phải dễ dàng,* anh viết, *vì đường cao tốc thưa thớt xe cộ đến độ bạn sẽ bắt đầu cảm thấy trơ trọi và buồn chán. Và một khi bạn đã đến nơi rồi thì mọi thứ còn tệ hơn. Những con đường chẳng giống gì đường của chúng ta cả và chẳng theo một quy củ gì hết.* Anh tiếp tục đánh giá một món ăn đã ăn thử tại một quán ăn ngoài trời, nhưng nó có thứ gia vị gì đó anh thấy không quen miệng, *một món gì đó lạnh có màu vàng mà tôi chắc chắn là đồ ngoại nhập,* và chuyển sang món xúc xích mua từ một người bán hàng rong rõ ràng là không thuộc phạm vi hội chợ. *Tôi khuyên nên dùng món xúc xích,* anh viết, *mặc dù nó khiến tôi thoáng thấy chạnh lòng vì Sarah, vợ tôi, cũng dùng thứ tương ớt tương tự thế và tôi bỗng thấy nhớ nhà khi vừa ngửi thấy mùi ấy.* Anh cũng khuyên nên mua loại mền có nhiều miếng ghép lại với nhau, loại mền có mẫu đường diềm hình ngôi sao giống như cái trong phòng bà nội anh. Anh khuyên độc giả nên rời hội chợ muộn nhất là lúc ba giờ ba mươi, *vì bạn sẽ đi ngang qua chợ Lexington khi lái xe vào Baltimore và thể nào bạn cũng muốn ghé vào mua một ít cua trước khi tan chợ.*

Bài báo của anh được phát hành dưới tiêu đề CÁC HƯỚNG DẪN VÀ NHỮNG ĐIỀU THÚ VỊ Ở HỘI CHỢ HÀNG THỦ CÔNG. Có một tít phụ nữa nằm bên dưới. *Hay là tôi cảm thấy vỡ mộng, tôi muốn về nhà.* Mãi đến khi nhìn thấy cái tít phụ ấy, Macon mới nhận

ra giọng điệu của mình trong bài báo. Rồi anh cảm thấy mình thật ngờ nghệch.

Nhưng Julian cho rằng bài báo ấy thật xuất sắc. Julian gọi điện cho anh. “Ông anh là người viết bài báo về cái món xúc xích cho tờ *Watchbird* đấy à?”

“À, đúng rồi.”

“A ha!”

“Ồ, tôi không thấy có gì buồn cười trong bài báo đó,” Macon nói giọng không được tự nhiên lắm.

“Có ai nói nó buồn cười đâu? Quá tuyệt đấy chứ. Tôi có một đề nghị cho ông anh đây.”

Hai người gặp nhau tại nhà hàng Old Bay, nơi ông bà nội Macon đã từng đưa bốn đứa cháu ra đây vào dịp sinh nhật bọn chúng. “Cá nhân tôi có thể bảo đảm với anh về món xúp cua,” Macon nói. “Họ chẳng thêm bớt gì từ khi tôi lên chín.” Julian “A ha!” một lần nữa và ngồi phịch xuống ghế. Anh ta diện áo phông có cổ, quần trắng, và mũi anh ta hơi hồng lên. Luc ấy đang là mùa hè, hay có thể là mùa xuân gì đấy. Mà có là mùa gì thì anh ta cũng cứ bơi thuyền.

“Nào, nghe kế hoạch của tôi nhé,” anh ta nói khi đang xì xụp món xúp. “Tôi có một công ty riêng, nhỏ thôi, tên gọi là Businessman's Press. Nào, ngắn gọn nhé: tôi nói ngắn gọn thôi. Thật ra chúng tôi phát hành những ấn phẩm trên khắp các quốc gia. Không có gì lạ lùng, lôi cuốn, nhưng có ích, ông anh biết chứ? Gồm có tệp giấy ghi nhớ các cuộc hẹn, cuốn sách nhỏ kê khai các khoản chi tiêu, biểu đồ lãi kép, hệ thống hoán đổi đơn vị tiền tệ... Và giờ tôi muốn phát hành cẩm nang dành cho những người đi du lịch vì công việc. Đến Mỹ thôi, bắt đầu là thế, có thể sau này sẽ đến các nước khác nữa. Chúng ta

sẽ cho nó một cái tên lôi cuốn, tôi chưa biết nữa: Du khách bất đắc dĩ, gì gì đó... Và ông anh là người viết mảng đó."

"Tôi?"

"Tôi biết là chính anh chứ không ai khác ngay khi đọc bài viết về món xúc xích đó."

"Nhưng tôi chúa ghét đi du lịch."

"Tôi có thể đoán được điều đó," Julian nói. "Mấy người làm kinh doanh cũng vậy mà. Ý tôi là, những người này không phải chạy khắp đất nước chỉ để cho vui, Macon. Họ thích ở nhà, trong phòng khách của họ hơn. Thế nên ông anh sẽ giúp họ tưởng như họ đang ở đây."

Rồi anh ta lôi ra từ ngực áo một mảnh giấy hình vuông và nói, "Ý ông anh thế nào?"

Đó là hình chạm khắc bằng thép một chiếc ghế bành bọc quá nhiều nệm. Phía sau ghế đính đôi cánh lông to tướng – thứ ta vẫn thường thấy trên lưng các thiên thần trong kinh thánh cổ xưa. Macon chớp mắt.

"Logo của ông anh đấy," Julian giải thích. "Lấy chứ?"

"Ưm..."

Trong khi khách du lịch ngồi trên ghế mơ về việc đi đến các nơi," Julian nói, "thì cái ghế du lịch lại mơ về việc ở yên một chỗ. Tôi nghĩ ta sẽ dùng hình ảnh này cho bìa cuốn cẩm nang."

"Hay đấy!" Macon hớn hở nói. Rồi anh tiếp, "Nhưng chính tôi sẽ đi du lịch thật phải không?"

"À, đúng thế."

"Ồ."

“Nhưng chỉ phiên phiến thôi. Tôi không để ý đến những gì mang tính bách khoa, mà là ngược lại cơ. Và hãy nghĩ về số tiền anh được hưởng.”

“Số tiền được hưởng?”

“Nhiều ấy chứ.”

À, cũng không nhiều nhặn gì, chính xác là vậy. Tuy nhiên, nó vẫn khiến anh sống thoải mái hơn. Cẩm nang của anh được bày bán tràn lan từ quầy bán sách tại sân bay, nhà ga, cho đến cửa hàng văn phòng phẩm. Cuốn cẩm nang du lịch đến Pháp của công ty anh thậm chí còn khấm khá hơn. Đó là một phần của một chiến dịch quảng cáo lớn của hãng cho thuê xe quốc tế - cuốn sách được bọc bìa cứng với tiêu đề *cẩm nang Thành ngữ tiếng nước ngoài dành cho doanh nhân,* trong đó có dịch câu “Chúng ta liệu trước một bước nhảy đột ngột trong nguồn tài chính xuyên biên giới” sang các thứ tiếng Đức, Pháp, Tây Ban Nha. Macon, đương nhiên, không phải là tác giả của cuốn cẩm nang thành ngữ ấy.

Ngoại ngữ duy nhất anh biết là tiếng Latin.

Lúc này Julian xếp lại các trang anh vừa xem xong. “Ổn đấy,” anh nói. Tôi nghĩ ta có thể gửi đi như thế này cũng được. Phần kết luận còn nhiều không?”

“Không nhiều lắm.”

“Sau cuốn này, tôi muốn bắt đầu lại với nước Mỹ.”

“Nhanh vậy hả?”

“Ba năm rồi, Macon.”

“À, nhưng...” Macon nói. Anh ra hiệu Julian nhìn xuống chân mình. “Cậu biết là giờ tôi đi lại rất khó khăn mà.”

“Khi nào ông anh tháo bột?”

“Sớm nhất cũng phải đầu tháng Mười một.”

“Vậy hả? Ít tuần nữa chứ mấy!”

“Nhưng thật sự là hình như tôi toàn viết về Mỹ không thôi,” Macon nói. Một cơn mệt mỏi chợt ập lên người anh. Những chuyến đi về vô tận, Boston này, rồi Atlanta, Chicago... Anh ngả người ra sau tựa đầu vào trường kỷ.

Julian nói, “Mọi thứ thay đổi từng phút, Macon. Thay đổi! Ấy chính là điều khiến chúng ta luôn ở thế phải hành động để theo kịp chúng. Bán mấy cuốn cẩm nang lỗi thời, ông anh nghĩ chúng ta sẽ đi được tới đâu kia chứ?”

Macon nhớ đến cuốn *Những lời khuyên nhỏ khi đến các châu lục* cũ mèm trong thư viện của ông nội. Khách du lịch được khuyên nên úp ngược một chiếc ly lên giường khách sạn để kiểm tra xem các tấm ga có ẩm không. Các quý cô nên trát sáp nến vào quanh nút chai nước hoa trước khi cho vào túi du lịch. Cuốn sách có ngụ ý gì đó rằng khách du lịch đều giống nhau cả, ai cũng âu lo và thiếu khả năng tự vệ. Macon đã gần như thích thú được đi một chuyến vào cái thuở đó.

Julian sắp sửa ra về. Anh ta đứng dậy, Macon khó nhọc đứng lên theo. Rồi con Edward nữa, đánh hơi thấy sắp có sự tiễn đưa, nó xồ ra phòng khách và sủa vống lên. “Xin lỗi!” Macon nói to hòng át đi tiếng sủa của Edward. “Edward, im đi! Tôi nghĩ chắc nó có bản năng của loài chó chăn cừu,” anh thanh minh với Julian. “Nó ghét nhìn thấy ai tách ra khỏi nhóm.”

Họ đi về phía sảnh ngoài, giữa tiếng sủa om sòm và các cú nhảy chồm chồm của con chó. Khi hai người tới cửa, Edward đứng án

ngữ ở đó. May mà nó vẫn còn đeo dây xích nên Macon nhờ Julian cầm hộ một chiếc nạng để rảnh tay chộp lấy sợi xích. Ngay lập tức Edward bị giật mạnh về phía sau, nó quay lại gầm gừ vói Macon. “Oa!” Julian thốt lên, vì khi Edward gầm gừ trông nó xấu tệ. Răng nanh nó dường như dài ra. Nó táp táp lấy sợi dây xích. Thế rồi nó đớp một cái vào tay với Macon. Anh cảm thấy hơi thở nóng hổi phả ra từ mõm con Edward và cả những chiếc răng ẩm ướt quen thuộc đến lạ lùng của nó. Vết cắn nơi tay anh không thành vấn đề, chỉ có điều việc nó tấn công anh thật bất ngờ - như ai đó đụng phải hàng rào điện và nhảy dựng lên. Anh lùi ra sau và để vuột sợi xích khỏi tay. Chiếc nạng đang cầm rơi đánh cộp xuống sàn. Căn phòng dường như có nhiều hơn hai cây nạng; không khí có gì đó vụn vỡ và bức bối.

“Oa, kìa!” Julian nói. Tiếng anh ta phá vỡ sự im lặng đột ngột. Con chó đã ngồi xuống, thở hào hển và cái mặt lộ vẻ xấu hổ. “Macon? Nó cắn ông anh à?”

Macon nhìn xuống tay. Có bốn vết răng đỏ nơi da thịt - hai vết trên, hai vết dưới - nhưng không chảy máu gì và hầu như chẳng thấy đau đớn mấy. “Tôi ổn,” anh nói.

Julian đưa hai chiếc nạng cho anh, vừa trông chừng con Edward. Tôi á, tôi sẽ không nuôi cái thứ chó ấy làm gì,” anh ta nói. “Tôi sẽ bắn chết nó.”

“Nó chỉ cố bảo vệ tôi thôi mà,” Macon nói.

“Tôi sẽ gọi cho S.P.C.A.*”

Viết tắt của hội Society for the Prevention of Cruelty to Animals - Hội Chống Ngược Đãi Động Vật.

“Julian, sao cậu không đi ngay bây giờ đi, lúc nó đang còn nguôi.”

“Hay là gọi, gì nhỉ, đội bắt chó đến. Bảo với họ ông anh muốn tống nó đi.”

“Đi đi, Julian.”

Julian nói, “Vâng, được rồi.” Anh ta mở cửa và lách người ra, mắt vẫn nhìn lại trông chừng con Edward. “Chó với chẳng má,” anh ta còn cố vớt vát thêm một câu nói trước khi đi khỏi.

Macon cà nhắc đi ra nhà sau và Edward đi theo, khịt khịt mũi sát đất. Trong bếp, Rose đang đứng trên một chiếc ghế đẩu, Charles đứng bên dưới đưa thực phẩm mua về cho cô chất vào tủ bếp có cửa kính. “Giờ thì tới lượt các thứ bắt đầu bằng chữ cái *b,* bất cứ thứ gì,” anh nghe thấy cô nói.

“Bún được không?” Porter hỏi. “*B*, bún được không? *M,* mì sợi hả?”

N là nui này. Anh có thể đưa chúng lên cho em nhanh hơn mà, Porter.”

“Rose à?” Macon nói. “Hình như con Edward cắn anh hay sao đây này.”

Cô xoay người lại, cả Charles và Porter cũng ngừng việc đang làm để kiểm tra bàn tay anh đang chìa ra. Giờ anh mới thấy đau - một vết cắn sâu rất nhức nhối. “Thôi chết, Macon!” Rose la lớn. Cô nhảy vọt từ chiếc ghế đẩu xuống. “Sao vậy anh?”

“Chỉ là rủi ro thôi mà. Nhưng anh nghĩ chắc phải bôi chất khử trùng.”

“Chú cũng nên tiêm phòng uốn ván nữa,” Charles bảo anh.

“Còn anh thì nghĩ chú cần tống khứ con chó ấy đi,” Porter nói.

Họ quay cả sang nhìn con Edward lúc này đang khúm núm với vẻ căng thẳng.

“Nó không có ý đâu,” Macon nói.

“Nó cắn chú vậy mà còn bảo là không cố *ý* hử? Anh nói rồi đó, chú nên tống cổ nó ra khỏi nhà đi.”

“Anh biết đó, em không thể,” Macon nói.

“Sao không?”

“À, do...”

Ba người chờ nghe từ anh một lời giải thích.

“Anh biết là em chẳng ngại gì con mèo rồi đấy,” Rose nói. “Nhưng Edward thì đúng là phiền nhiễu. Nó càng ngày càng khó kiểm soát.”

“Hay là chú đem nó cho quách ai đó đang cần chó nghiệp vụ đi,” Charles nêu ý kiến.

“Cho đồn cảnh sát đi,” Rose đề nghị. Cô lấy trong ngăn kéo ra một cuộn gạc.

“Ồ, không thể nào,” Macon nói. Anh ngồi xuống nơi bàn ăn như Rose bảo và dựng đôi nạng trong góc. “Nỡ nào lại vứt Edward một mình đâu đó ở Exxon hay sao? Tội nghiệp nó.”

Rose bôi thuốc đỏ lên chỗ tay bị thương của anh. Vết thương có vẻ như thâm lại; vùng da xung quanh mỗi vết cắn phồng lên rồi chuyển sang bầm.

“Nó quen ngủ với anh rồi,” Macon bảo cô. “Từ trước tới giờ nó chưa khi nào phải sống một mình.”

Thêm nữa, xét về bản chất thì Edward không phải thứ chó ác - chỉ hơi ương ngạnh thôi. Nó đồng cảm với anh, cần anh và theo sát anh bất kể anh đi đâu. Có một nếp nhăn hình chữ W phía trước trán

khoác lên nó cái vẻ tư lự. Đôi tai lông mượt như nhung, to, nhọn dường như mang lại nhiều biểu cảm hơn tai của những con chó khác; khi nó mừng rỡ đôi tai vểnh ngược cả ra phía sau đầu tựa như hai cánh máy bay. Cái mùi của nó thì dễ chịu đến không ngờ - thứ mùi ngòn ngọt của một chiếc áo len yêu thích được xếp cất vào ngăn kéo lâu lâu lấy ra cứ để thế mặc vào, không cần giặt.

Và nó đã từng là của Ethan.

Ngày xưa, Ethan đã từng chải lông cho nó, đã từng tắm cho nó, đã từng vật nhau với nó trên sàn nhà; và những khi Edward ngừng cào cào một bên tai, Ethan sẽ hỏi với giọng điệu hết sức âu yếm, "Tớ gãi hộ cho cậu nhé?" Hai đứa nó hàng ngày vẫn đứng nơi cửa *sổ* chờ lấy báo chiều, và ngay khi báo đến Ethan cho Edward nhảy ra ngoài để lấy vào - hai chân sau chụm với hai chân trước, nảy bật lên một cách đầy phấn khích. Edward khựng lại một chút khi chộp được tờ báo, ngó nghiêng xung quanh như thể muốn lôi kéo sự chú ý, và vênh váo quay trở vào với bộ dạng lăng xăng ra vẻ ta đây, rồi ngừng lại một lần nữa ngay tấm gương phòng lớn để chiêm ngưỡng dáng vẻ của mình. "Đồ kiêu ngạo," Ethan trìu mến nói. Ethan nhặt một quả bóng tennis lên ném và Edward trở nên hào hứng đến độ cứ ngoắt mông nhặng xị cả lên. Ethan dẫn Edward ra ngoài cùng với quả bóng đá và khi Edward giật được bóng - nghịch nghịch cắn cắn rồi hất mạnh vào hàng rào và gừ lên - thì Ethan bật cười lảnh lót, một âm thanh sống động vui tươi bồng bềnh trong không khí oi nồng của một đêm hè.

"Không thể được đâu," Macon nói.

Im lặng bao trùm.

Rose quấn gạc xung quanh tay anh, êm ái đến độ anh không cảm thấy gì cả. Cô lèn đầu còn lại của miếng gạc vào bên trong và với tay lấy cuộn băng dính. Rồi cô lên tiếng, “Hay ta đem nó gửi vào trường dạy chó đi.”

“Trường dạy chó chỉ chuyên dạy mấy thứ đơn giản thôi - đi bằng hai chân hay đại loại thế,” Porter bảo cô. “Trường hợp Edward phức tạp hơn nhiều.”

“Không đâu!” Macon nói. “Nó thật sự chẳng sao cả. Cái cô *ở* bệnh viện thú y Meow-Bow đã rất dễ thở với nó mà.”

“Bệnh viện thú y Meow-Bow?”

“Hôm đi Anh anh đã gửi nó ở đấy. Cô ta rất ưa nó. Cô ta còn ngỏ ý muốn anh để cô ta huấn luyện nó nữa.”

“Vậy sao không gọi ngay cho cô ta đi.”

“Có lẽ đành phải vậy thôi,” Macon nói.

Dĩ nhiên là anh không gọi. Người phụ nữ ấy đang mang đến cho anh một xúc cảm mới mẻ. Nhưng thế không có nghĩa là nghĩ tới điều ấy lúc này.

❀ ❀ ❀

Sáng Chủ nhật, Edward làm rách toang tấm cửa lưới vì muốn nhào vào một người hàng xóm đứng tuổi ghé qua mượn cái cờ lê. Cũng chiều hôm đó, nó nhảy vồ lên Porter ngăn không cho anh đi ra ngoài mua mấy thứ lặt vặt. Porter phải lẻn đi bằng cửa sau thừa lúc Edward không để ý. “Chẳng còn gì để nói nữa,” Porter bảo Macon. “Em định khi nào gọi cho Kit-Kat hay gì gì đó vậy?”

Macon giải thích rằng chắc chắn Meow-Bow đóng cửa vào Chủ nhật.

Sáng thư Hai, khi Edward đi dạo cùng Rose, nó thình lình nhảy xổ vào một người chạy bộ ngang qua và khiến Rose bị giật mạnh về phía trước. Cô về nhà với một bên đầu gối bị trầy da. Cô hỏi, “Anh đã gọi cho Meow-Bow chưa?”

“Chưa,” Macon nói.

“Anh Macon,” Rose nói. Giọng cô chùng hẳn lại. “Nói cho em biết đi.”

“Gì, Rose?”

“Anh có thể giải thích cho em lý do gì anh lại để mọi việc diễn ra theo cách này không?”

Hẳn là không rồi, anh không thể, và đó là sự thật. Mọi việc đi theo cách chính anh thậm chí cũng thấy rối bời. Anh cảm thấy phát điên lên vì những hành động rồ dại của nó, nhưng theo cách nào đó anh vẫn xem những hành động ấy như là điều tất yếu, như là điều không tránh khỏi. Anh không thể làm được gì để ngăn chúng lại. Mới đây, khi Edward kéo lê chiếc nịt quần của Porter lại chỗ anh, Macon chỉ nói được hai từ, “Ôi, Edward...”

Lúc này anh đang ngồi trên trường kỷ, bị tra tấn bởi một cảnh huyên náo trong vở kịch trên truyền hình mà Rose đang xem. Cô nhìn qua chỗ anh với nét mặt hơi kỳ lạ. Không phải phản đối; mà là... Anh cố tìm từ. Cam chịu. Chính thế. Cô nhìn anh giống như nhìn, có thể nói như thế, một người đàn ông trong bộ dạng ủ rũ vô vọng đang thất thểu trên đường. Xét cho cùng, cô dường như đang suy tư, với người như vậy có lẽ ta chẳng thể làm được gì nhiều cả.

❀ ❀ ❀

“Bệnh viện thú y Meow-Bow xin nghe.”

“À, xin hỏi có cô Muriel ở đó không?”

“Xin vui lòng chờ một chút.”

Anh đợi, đứng tựa vào tủ bát. (Anh đang gọi bằng điện thoại trong phòng để thức ăn.) Anh nghe thấy tiếng hai người phụ nữ tranh luận về thuốc phòng bệnh dại của Fluffball Cohen. Rồi Muriel nhấc máy. “A lô.”

“Chào cô, Macon Leary đây. Tôi không biết cô còn nhớ tôi không hay là...”

“Ồ, anh Macon! Xin chào! Edward thế nào rồi anh?”

“À, nó càng ngày càng tệ hơn cô à.

Cô chép miệng.

“Nó tấn công người ta luôn. Gầm gừ này, cắn này, rồi nhay đồ đạc nữa...”

“Ông hàng xóm có nói cho anh biết là tôi tới tìm không?”

“Gì? À, có.”

“Lúc đó tôi đang chạy việc lặt vặt ở ngay trên đường nhà anh. Tôi kiếm thêm tiền bằng mấy việc vặt. George, tên vậy đó. Anh nghĩ xem nó dễ thương không?”

“Sao?”

“George. Tên công ty tôi ấy mà. Tôi có nhét một tờ bướm dưới kẹt cửa nhà anh. *Hãy để George làm điều đó cho bạn,* trên ấy có ghi dòng chữ như vậy và còn liệt kê ra tất cả các giá tiền: đón tại sân bay, lái xe riêng, đưa thư, mua hàng... Dịch vụ mua quà là đắt nhất vì

tôi phải viện đến cái gu của mình. Anh đã không nhận được tờ bướm ấy à? Thật ra cái chính là tôi ghé qua để thăm anh. Nhưng ông hàng xóm bảo anh đi đâu đó mấy bữa rồi."

"Không, tôi bị gãy chân," Macon nói.

"Ồ, tệ thật đấy."

"Và dĩ nhiên là tôi không thể tự xoay xở được, thế nên..."

"Lẽ ra anh nên gọi cho George."

"George nào?"

"George công ty tôi! Tôi vừa nói với anh xong."

"Ồ, vâng."

"Nếu vậy anh đã chẳng phải bỏ ngôi nhà xinh xắn mà đi như thế. Tôi ưa nhà anh đấy. Đó cũng là nơi anh từng sống với vợ cũ đấy à?"

"À, vâng."

"Tôi thật lấy làm kinh ngạc sao cô ấy lại chịu bỏ đi như thế."

"Vấn đề là," Macon nói, "tôi thật sự không biết làm sao với con Edward nữa, và tôi đang băn khoăn không biết cô có thể giúp tôi không."

"Tôi giúp được chứ!"

"Ồ, thế thì tuyệt quá," Macon nói.

"Tôi có thể làm bất cứ điều gì," Muriel bảo anh. "Lục soát và báo động, tìm kiếm và giải cứu, bom, ma túy..."

"Ma túy?"

"Huấn luyện canh gác, huấn luyện tấn công, nhận ra chất độc, rồi chữa chứng ù lì *kennelosis* nữa."

“Đợi đã, tôi thậm chí chẳng hiểu gì về một số điều cô vừa nói,” Macon bảo.

“Tôi có thể huấn luyện ngay cả những con mắc phải chứng *split personality* nữa.”

“Split personality là gì?”

“Chó mắc phải triệu chứng này thường hiền lành với chủ, nhưng với người khác thì rất hung dữ.”

“Cô biết đấy, tôi nghĩ cô làm tôi rối tinh rối mù lên rồi đấy,” Macon nói.

“Không! Không! Anh đừng nói thế chứ!”

“Nhưng đây chỉ là vấn đề hết sức đơn giản thôi mà. Edward chỉ có một lỗi duy nhất là nó muốn bảo vệ tôi thôi.”

“Anh bao che cho nó quá đấy,” Muriel bảo anh.

Macon thử nói đùa một chút. “'*Ở* đây tốt xấu lẫn lộn,’ nó nói như vậy đấy. Ấy chính là điều nó cố nói. ‘Tôi biết nhiều hơn anh đó, Macon à.’”

“Hả?” Muriel nói. “Anh cho phép nó gọi anh bằng tên à?”

“À...”

“Nó cần phải học lễ phép,” cô nói. “Năm hay sáu lần gì đó một tuần tôi sẽ đến chỗ anh, bao lâu cũng được. Tôi sẽ bắt đầu với những bài cơ bản; anh chỉ cần làm những việc này thôi: ngồi, giậm gót chân... Tôi tính phí năm đô cho mỗi bài học. Như vậy là giảm giá cho anh rồi đấy. Người ta tôi tính mười đô cơ.”

Macon nắm chặt ống nghe. “Thế sao không tính tôi mười đô?”

“Ồ, sao được! Bạn bè mà.”

Anh cảm thấy bối rối. Anh đọc cho cô địa chỉ và sắp xếp thời gian gặp với cảm giác không thật sự thoải mái vì cảm thấy có gì đó đang vuột khỏi tầm kiểm soát của anh. “À,” anh nói, “về chuyện phí, bây giờ...”

“Hẹn gặp anh ngày mai nhé!” cô nói, rồi gác máy.

Bữa tối hôm ấy khi thông báo với mấy anh em tin đó, anh tưởng bọn họ sẽ khựng lại vì ngạc nhiên. Porter hỏi, “Chú gọi rồi thật không?” Macon nói gần như ngay tức khắc, không cần suy nghĩ gì cả, “Vâng, sao lại không?” Hai người còn lại nghe thấy vậy nên ngay lập tức không đả động gì đến chủ đề kia nữa.

Chương 7

"Khi còn bé," Muriel kể, "tôi không thích lũ chó tẹo nào, hay là bất cứ con vật nào khác cũng thế. Tôi nghĩ chúng có thể đọc được suy nghĩ của tôi. Ba mẹ tặng cho tôi một con chó con nhân dịp sinh nhật và nó cứ nghếch cái đầu lên, anh biết ba mẹ tôi làm gì không? Nghếch đầu nó lên và hướng đôi mắt tròn xoe long lanh của nó nhìn tôi. Thế là tôi rú lên, 'Ôi! Đem nó đi khỏi đây đi! Ba mẹ biết con đâu có chịu được khi bị nhìn trừng trừng như vậy'"

Cô có giọng nói oang oang vang vọng tứ hướng. Lúc rít lên, lúc lại hạ xuống thành một âm thanh làu bàu cáu cẳn. "Họ đã phải đem nó sang cho một thằng nhóc hàng xóm và mua cho tôi một món quà hoàn toàn khác, một ống quấn tóc mà tôi cực thích."

Cô và Macon đang đứng ngay lối vào phòng lớn. Cô vẫn còn mặc áo khoác - dài cỡ ba phần tư thân người, vai bồng, màu đen, thớ vải thô ráp - kiểu còn sót lại của những năm 1940. Edward lại ngồi đằng trước cô như được bảo. Nó đón cô nơi cửa với bộ dạng như thường lệ, nhảy loi choi và gầm gừ, nhưng cô cứ thế đi qua, chỉ vào mông nó bảo ngồi xuống. Nó ngoác mõm nhìn cô. Cô với tay qua, chĩa ngón trỏ nhọn dài vào mông nó và ấn xuống.

"Giờ anh toóc lưỡi đi, như thế này này," cô vừa bảo Macon, vừa toóc toóc lưỡi. "Nó sẽ biết toóc lưỡi như thế có nghĩa là khen ngợi. Và khi tôi nắm chặt tay thế này - anh thấy không? Có nghĩa là nó phải ở yên đó."

Edward ngồi yên, nhưng cứ chốc chốc lại rên ư ử, khiến Macon liên tưởng đến tiếng reo đều đều từ ấm đun cà phê. Muriel giả bộ như chẳng nghe thấy. Cô bắt đầu giảng giải kế hoạch huấn luyện và rồi chẳng rõ sao lại chuyển sang kể lể về đời tư. Nhưng chẳng lẽ con Edward chưa được phép đứng lên bây giờ sao? Cô ấy còn bảo nó phải ngồi yên bao lâu nữa chứ?

"Tôi biết hẳn là anh đang tự hỏi tôi thì cần gì phải ra tiệm uốn tóc nữa trong khi tóc tôi đã xoăn tít như thế này rồi," cô nói. "Cứ như là một nùi giẻ lau sàn cũ rích vậy! Nhưng quả thật tóc tự nhiên của tôi không phải vậy. Tóc tôi thật ra thẳng cực kỳ và dài lắm cơ. Thỉnh thoảng tôi thấy thất vọng về nó. Nó có màu vàng hoe khi tôi còn bé, anh có tin được không? Vàng như tóc công chúa trong chuyện cổ tích ấy. Người ta bảo mẹ tôi rằng chỉ cần bà uốn tóc tôi lên là tôi sẽ trông rất giống Shirley Temple*, thế nên mẹ tôi đã làm vậy đấy, bà đã cuộn tóc tôi vào mấy cái vỏ lon nước cam. Tôi cũng có mắt màu xanh lơ nữa, và chúng cứ xanh mãi một thời gian đến là lâu, lâu hơn hầu hết những đưa bé cùng tuổi khác. Người ta nghĩ mắt tôi sẽ cứ xanh như thế mãi và còn bảo tôi đi đóng phim đi nữa chứ. Nói nghiêm túc đấy! Mẹ tôi phụ trách biên soạn nhạc cho một trường dạy nhảy Thiết hài khi tôi mới chập chững. Không ai có thể ngờ được rằng giờ tôi lại khốn khổ với mái tóc của mình như thế này."

Shirley Jane Temple (sinh năm 1928): Nữ diễn viên người Mỹ từng đoạt tượng vàng Oscar. Bà là hình tượng diễn viên nhí nước Mỹ thập niên ba mươi kể từ sau vai diễn trong bộ phim *Bright Eyes* năm 1934.

Edward lại kêu van. Lướt mắt qua Macon, Muriel nhìn vào tấm kính cửa sổ phía sau anh. Cô khum tay đỡ mái tóc, dường như để kiểm tra trọng lượng của nó, "Nghĩ xem sẽ như thế nào nhỉ," cô nói.

“Bừng tỉnh giấc vào một buổi sáng và thấy tóc mình đã biến thành màu đen. Chắc mẹ tôi chết mất, tôi nói thật đấy. Một cô Muriel già nua, tẻ nhạt, tầm thường, với đôi mắt màu nâu đục và mái tóc đen như quạ.”

Macon biết rằng anh nên xen vào một lời bình phẩm gì đấy cho phải phép, nhưng anh thấy quá lo cho Edward nên chỉ có thể ậm ừ cho qua chuyện. Rồi anh lên tiếng, “Giờ ta chưa cho nó đứng được sao cô?”

“Đứng lên hả? Ồ, con chó à. Một phút nữa thôi,” cô nói. “Có ai buộc nó phải ngồi yên thế luôn đâu. Tóc tôi xoăn tít thế này là do tôi đã ra tiệm uốn nó lên đấy - tôi yêu cầu họ uốn kiểu lọn to. Anh đã nghe nói tới kiểu tóc này bao giờ chưa? Chỉ cần gợn sóng một chút thôi, nhưng họ đã làm sai mất khâu nào hay sao ấy. Chắc anh nghĩ *điều này* tệ thật phải không nào. Nếu tôi chải thì thể nào nó cũng nảy bung lên cho mà xem. Tôi nói thật đấy. Giống y như tóc giả ấy, chẳng phải ta vẫn gọi thế hay sao? Thế nên thậm chí chải bằng bàn chải tóc thôi tôi cũng chịu, không thể làm được. Sáng mai ngủ dậy là cứ để nguyên thế ra ngoài luôn. Chúa ơi, tôi thật chẳng thích nói tới cái mớ tóc rối này tí nào.”

“Hay cô dùng lược chải xem,” Macon gợi ý.

“Không thể nào chải bằng lược được đâu anh. Thể nào mấy cái răng lược bé xíu cũng gãy mất thôi.”

“Hay là cô dùng loại lược dày người da đen hay dùng xem sao.”

“Tôi hiểu ý anh nhưng thật ngớ ngẩn khi đi mua cái loại ấy."

“Sao lại thế?” Macon hỏi. “Chúng được bày bán đầy chợ. Cô đừng nghĩ quá lên như vậy. Mua sữa, bánh mì hay gì đó với mua một chiếc lược dày thì cũng giống nhau cả thôi.”

“À, tôi nghĩ anh nói đúng đấy,” cô nói, nhưng lúc này khi đã lôi kéo anh vào được câu chuyện thì cô lại thấy mất hứng thú với vấn đề của chính mình. Cô bật ngón tay đánh tách phía trên đầu con Edward, “Được rồi đó!” cô nói. Edward nhảy bật lên và sủa vang. “Tốt lắm,” cô bảo nó.

Thật ra, mọi việc tiến triển tốt đến nỗi Macon cảm thấy có chút gì đó bất ổn. Không thể nào lại dễ dàng như thế được, anh muốn nói như vậy. Edward tiến bộ một cách nhanh chóng, giống như cái răng đau của ta tự nhiên không còn gây đau đớn gì nữa ngay giây phút ta bước vào phòng đợi nha sĩ vậy.

Muriel kéo dây đeo ví khỏi vai, đặt chiếc ví lên bàn ở phòng lớn và lôi ra một sợi dây dài màu xanh da trời nối với một sợi xích cổ. “Nó phải luôn đeo cái này,” cô nói. “Lúc nào cũng đeo cho đến khi huấn luyện xong. Bằng cách này anh có thể kéo nó lùi lại mỗi khi nó định gây chuyện. Sợi dây giá tròn sáu đô, xích cổ thì hai đô chín mươi lăm xu. Tính cả thuế nữa là, để coi, chín đô bốn mươi xu. Anh có thể trả cho tôi vào cuối buổi học.

Cô tròng xích cổ qua đầu Edward. Rồi cô ngừng lại để săm soi một cái móng tay. “Nếu tôi mà bị gãy một cái móng tay nữa là tôi la toáng lên đấy,” cô nói. Cô lùi lại một bước và chỉ vào mông con Edward. Sau một chút ngần ngừ, nó cũng chịu ngồi xuống. Khi ngồi, trông nó thật quý phái, Macon nghĩ bụng - nghiêm trang, đĩnh đạc, chẳng giống gì với thường ngày cả. Nhưng khi cô bật ngón tay đánh tách một cái, nó lại nhảy dựng lên bất kham như cũ.

“Giờ anh thử đi,” Muriel bảo Macon.

Macon đón lấy sợi dầy và chỉ ngón tay vào mông con Edward. Edward vẫn đứng không nhúc nhích. Macon chau mày và chỉ vào

mông nó với ánh mắt nghiêm nghị hơn. Anh cảm thấy mình hơi lố bịch. Edward biết, nếu người phụ nữ này không ra tay, thì Macon có làm cũng như không.

"Ấn nó xuống," Muriel nói.

Anh lóng ngóng dựng chiếc nạng tựa vào lò sưởi và gập người một cách khó nhọc để ấn mạnh Edward xuống bằng một ngón tay. Con Edward chịu ngồi. Macon toóc toóc lưỡi. Rồi anh gượng thẳng người lên, lùi lại, nắm chặt tay, thế nhưng thay vì ngồi yên Edward lại đứng bật dậy và nhào theo anh. Muriel huýt gió qua kẽ răng, nó chùn bước lại. "Nó coi mặt anh đấy," Muriel nói.

"À, tôi biết điều đó," Macon nói nhanh.

Chỗ chân gãy bắt đầu nhói lên.

"Thật ra tôi chẳng thích chơi với chó mèo gì cả đâu, dù khi còn nhỏ hay khi đến tuổi trưởng thành," Muriel nói. Có phải cô định để Edward ngồi yên luôn như thế không nhỉ? "Rồi độ hai năm trước tôi đọc thấy mẩu quảng cáo trên báo, *Hãy kiếm thêm tiền lúc rảnh rỗi. Bạn thích làm việc ít hay nhiều là tùy ở bạn.* Ấy là một công ty chuyên huấn luyện chó tại nhà. Doggie, Do - tên công ty đấy. Anh không ghét cái tên đó chứ? Nó khiến tôi liên tưởng đến... Nhưng mặc, tôi vẫn đến xin việc, 'Thật lòng tôi không ưa gì các con vật,' tôi nói vậy nhưng ông Quarles, giám đốc công ty, bảo tôi rằng điều đó chả sao. Ông ta còn bảo chính những người cưng thú quá mới gặp rắc rối."

"À, cũng có lý," Macon nói, đưa mắt sang con Edward. Anh từng nghe đâu đó rằng nếu chó mà ngồi lâu như thế sẽ bị đau lưng.

"Thế rồi đâm ra tôi thành học trò cưng của ông ta. Có vẻ như tôi có một cái uy gì đó đối với các con vật. Thế rồi tôi được nhận vào làm

ở Meow-Bow. Trước đó, tôi làm ở Rapid-Eze Copy Center và tin tôi đi, tôi còn muốn thay chỗ làm nữa cơ. Chị kia là ai đấy anh?"

"Chị nào?"

"Cái chị tôi vừa nhìn thấy đi qua nhà bếp ấy."

"Rose đấy."

"Vợ cũ của anh à? Hay ai?"

"Em gái tôi."

"Ồ, em gái anh!"

"Nhà này của cô ấy," Macon nói.

"Tôi cũng không sống cùng ai," Muriel bảo anh.

Macon chớp mắt. Chẳng phải anh vừa nói rằng anh đang sống cùng em gái hay sao?

"Có những khi đêm đã muộn rồi mà tôi thì lại thấy muốn đến phát cuồng lên được trò chuyện với ai đó, thế là tôi gọi đến trung tâm báo giờ," Muriel nói. " 'Khi nghe tiếng tút sẽ là mười một giờ... bốn mươi tám. Và năm mươi giây' " Giọng cô nghe thật chả chớt. " 'Khi nghe tiếng tút sẽ là mười một giờ... bốn mươi chín. Chính xác.' Anh có thể cho nó đứng lên được rồi đầy."

"Sao cơ?"

"Cho con chó đứng lên được rồi."

Macon bật tay đánh tách và Edward đứng bật dậy, sủa ăng ẳng.

"Anh thì sao?" Muriel hỏi. "Anh sống bằng nghề gì?"

Macon nói, "Tôi viết cẩm nang du lịch."

"Cẩm nang du lịch! Anh may mắn thật đấy."

"May mắn gì cô?"

“Sao không chứ, hẳn là anh được đi du lịch khắp nơi rồi!”

“Ồ, đi du lịch à,” Macon nói.

“Tôi thích đi du lịch lắm.”

“Có hay ho gì đâu, toàn là những thủ tục rườm rà thôi, đa phần là vậy,” Macon nói.

“Tôi chưa từng được ngồi trên máy bay, anh biết không?”

“Cũng là những thủ tục rườm rà nữa. Nào là đặt vé này, rồi xếp hàng qua hải quan này... Edward có được sủa như vậy không cô?”

Muriel liếc xéo Edward một cái và nó im bặt.

“Nếu được đi đến một nơi nào đó, tôi sẽ chọn Paris,” cô nói.

“Paris kinh khủng lắm. Ai cũng bất lịch sự cả.”

“Tôi sẽ đi dạo dọc theo bờ sông Seine, giống như lời một bài hát ấy, ‘*Em sẽ tìm được người trong mộng ở Paris?*’” *cô* hát sai nhạc be bét, “‘*nếu em đi dọc bờ sông…’* Tôi thấy lời bài hát thật lãng mạn.”

“À, không hề,” Macon nói.

“Tôi cược là anh chẳng biết gì về phong cảnh ở Paris hết. Lần tới cho tôi theo với nhé! Tôi sẽ chỉ cho anh những nơi thú vị của Paris.”

Macon dọn giọng, “Thật ra, ngân khoản của tôi khá eo hẹp,” anh bảo cô. “Chưa lần nào tôi đưa vợ đi cùng, ơ... vợ... tôi ấy.

“Tôi chỉ đùa thôi mà,” cô bảo anh.

“Ồ.”

“Anh nghĩ tôi nói nghiêm túc hả?”

“Ồ, không.”

Cô đột nhiên trở nên hoạt bát. “Vậy cả thảy là mười bốn đô bốn mươi xu nhé, tính cả sợi dây và xích cổ nữa.” Rồi trong khi Macon

lục ví, cô nói, “Anh phải cho nó thực hành những gì đã học đấy nhé, nhớ là không ai có thể làm thay anh được đâu đấy. Ngày mai tôi sẽ quay trở lại với bài học thứ hai. Tám giờ sáng có quá sớm không anh? Tôi phải trở về làm việc ở Meow- Bow vào quãng chín giờ.”

“Tám giờ được đó,” Macon bảo cô. Anh gom được mười bốn đô và tất cả những xu lẻ còn lại trong túi - vỏn vẹn chỉ có ba mươi sáu xu.

“Anh có thể trả tôi bốn xu còn lại vào ngày mai.”

Rồi cô ra lệnh cho Edward ngồi xuống và trao sợi dây cho Macon. “Thả nó ra sau khi tôi đi nhé,” cô nói.

Macon nắm chặt sợi dây và nhìn trừng trừng vào mắt con Edward ngầm khẩn nài nó ngồi yên. Edward chịu ngồi yên, nhưng nó rền rĩ van vỉ khi thấy Muriel đi khỏi. Rồi chỉ chực chờ Macon bật ngón tay đánh tách, Edward vùng dậy và lao đánh rầm vào cửa trước.

❀ ❀ ❀

Macon và Edward luyện tập cả buổi chiều và tối hôm đó. Edward đã chịu ngồi đánh phịch xuống dù Macon chỉ ấn nhẹ ngón tay vào mông nó thôi. Nó ngồi yên đó, kêu rên và đảo mắt nhìn quanh, trong khi Macon toóc toóc lưỡi ra vẻ ưng ý. Vào giờ ăn tối, tiếng toóc trở thành một thứ ngôn ngữ dùng cho cả nhà. Charles toóc lưỡi nhờ Rose đưa hộ món sườn heo. Porter toóc lưỡi khi Macon chia cho anh con bài ưng ý.

“Hãy tưởng tượng một vũ công vừa nhảy điệu Flamenco vừa nói không ngớt mồm.” Rose nói với Charles và Porter. “Đó là cái cô huấn luyện Edward ấy. Cô ta nói luôn miệng, chả rõ cô ta thở vào lúc nào

nữa. Khi nói về bài học, đáng lẽ nói là ‘đơn giản’ thì cô ta cứ luôn miệng nói tối giản’.”

“Anh lại cứ tưởng em trốn ở đâu,” Macon bảo Rose.

“Sao? Anh trông thấy em hả?”

“Muriel thấy.”

“Em biết ngay mà! Cô ta cứ nghểnh cổ lên săm soi khắp nhà.”

Từ phòng khách đều đều vang ra âm thanh lịch cà lịch kịch, vì sợi dây mới của Edward cứ vướng vào ghế xích đu và kéo lê chiếc ghế theo đằng sau. Cả buổi tối nó nhằn cây bút chì đến nát vụn ra, rồi cuỗm một mẩu xương từ thùng rác ném lên tấm thảm ngoài hiên; nhưng vì nó chịu ngồi yên khi nghe lệnh, ai nấy đều thấy chứa chan hy vọng.

❀ ❀ ❀

“Khi còn học trung học, tôi chỉ nhận toàn điểm A,” Muriel kể. “Anh thấy sửng sốt vì điều đó, phải không. Anh nghĩ tôi kiểu như, không phải một trí thức. Tôi biết anh đang nghĩ gì mà! Anh thấy ngạc nhiên.”

“Không, không phải,” Macon nói, mặc dù đúng là anh có nghĩ vậy thật.

“Tôi được toàn điểm A vì tôi có một bí quyết,” Muriel bảo anh vậy. “Anh nghĩ không có bí quyết ư? Cái gì cũng có bí quyết cả; thế anh mới sống được chứ.”

Họ đang đứng trước nhà - cả hai đều mặc áo mưa, vì sáng nay trời mưa rả rích khiến mọi thứ ướt nhèm nhẹp. Muriel mang một đôi giày da lộn ngắn màu đen, mũi giày khoằm khoằm và gót thì nhọn

hoắt. Hai chân cô lênh khênh trên đôi giày như hai chiếc tăm. Tay cô cầm sợi dây kéo theo con Edward. Đúng ra hôm nay cô sẽ dạy Edward đi dạo, vậy mà cứ thao thao về thời học sinh của mình.

"Một vài thầy cô bảo tôi nên vào đại học," cô nói. "Có một người khá đặc biệt, à cô không phải là giáo viên mà là thủ thư. Tôi giúp việc cho cô trong thư viện, cho sách lên giá và mấy việc linh tinh khác; cô nói, 'Muriel à, sao em không vào Đại học Towson State đi?' Nhưng tôi không biết nữa... rồi giờ thì tôi bảo em gái mình, 'Em hãy nghĩ đến việc vào đại học đi, nghe không? Đừng bỏ học giữa chừng như chị đấy.' Tôi đã kể về đưa em gái nhỏ này chưa nhỉ? Claire ấy mà? Tóc *của nó* không bao giờ thay đổi. Cứ một màu vàng hoe như thiên thần ấy. Ấy, như thế này mới nực cười chứ: nó chẳng bao giờ quan tâm đến tóc tai cả. Cứ một cái lối thắt bím ngược ra phía sau sao cho khỏi chấm mắt thì thôi. Mặc loại quần jean rách tua tủa và chẳng nhớ cạo lông chân gì cả. Chẳng phải luôn như thế sao? Nhà tôi ai cũng tin rằng nó là đứa tuyệt vời. Nó hay, còn tôi dở. Dù vậy, đó không phải lỗi của Claire; tôi không đổ lỗi cho nó. Người ta cứ bám vào lời bình phẩm từ những người khác về ai đó, anh không thấy đúng như vậy sao? Claire luôn là đức mẹ Maria trong cảnh Chúa Giáng sinh vào lễ Noel. Các cậu trai trong trường luôn tán tỉnh mời mọc, nhưng hồi tôi còn đi học, chẳng một đứa nào theo tán tỉnh *tôi,* nói thật đấy. Chẳng phải lũ con trai ở trường chỉ toàn đem lại phiền phức thôi hay sao? Ý tôi là bọn chúng mời tôi đi chơi, chẳng hạn như đi xem phim theo kiểu drive-ini* hay đại loại vậy, đưa nào cũng tỏ vẻ bồn chồn và ra chiều bí mật, len lén từng chút từng chút một choàng tay qua vai tôi, cứ ngỡ rằng tôi ngu ngơ lắm chẳng biết gì, rồi buông tay xuống, mà anh biết sao rồi đấy, cũng từ từ từ từ hạ xuống như thế trong khi mắt cứ dán chặt lên màn hình như thể cái cảnh trên phim kia là cảnh hay

ho nhất từng xem trong đời vậy. Hẳn là anh cảm thấy tội nghiệp cho bọn chúng. Nhưng rồi qua sáng thứ Hai bọn chúng lại tỏ cái vẻ như chuyện tối qua chưa hề xảy ra, vẫn huyên náo và chạy nhảy quanh tụi bạn và còn huých tay nhau khi tôi đi ngang qua nữa, thậm chí cũng chẳng thèm chào tôi lấy một tiếng. Anh nghĩ tôi không thấy tổn thương sao? Suốt cả quãng thời gian đó, không một đứa con trai nào xem tôi như bạn gái thực sự đúng nghĩa bạn gái. Bọn chúng rủ tôi đi chơi vào tối thứ Bảy và muốn tôi tỏ ra thật dễ thương với chúng, nhưng anh nghĩ xem có bao giờ chúng ăn trưa với tôi vào buổi sáng thứ Hai tại căng tin của trường, hay đi dạo cùng tôi ngang qua các lớp học không?"

Bãi chiếu bóng phục vụ khách ngồi trong ô tô.

Cô liếc nhìn Edward. Rồi đột nhiên phát một cái vào hông; chiếc áo mưa màu đen kêu đánh bộp. "Ấy là lệnh 'đi'," cô bảo Macon. Cô bắt đầu đi. Edward ngập ngừng bước theo. Macon tuột lại phía sau. Thật khó để có thể đi xuống các bậc tam cấp nơi hiên nhà.

"Nó phải đi như ta bảo," cô ngoái đầu lại nói. "Chậm, nhanh, làm theo tao đây này." Cô đi nhanh hơn. Khi Edward băng qua trước mặt cô, cô vẫn cứ thẳng tiến. Khi nó trù trừ không chịu đi, cô giật mạnh sợi dây. Cô đi thật nhanh về hướng Đông, chiếc áo mưa thô cứng đu đưa thành một hình tam giác bên dưới một hình tam giác khác nhỏ hơn được tạo bởi mái tóc bị gió thổi ngược ra đằng sau. Macon đứng đợi, chân ngập trong đám lá rụng ẩm ướt.

Khi quay về, Edward chạy theo sát bên trái Muriel. "Tôi nghĩ giờ nó biết cách rồi đấy," cô nói to. Cô đi lại chỗ Macon đang đứng và trao cho anh sợi dây. "Giờ tới lượt anh."

Anh cố vỗ mạnh vào hông - thật khó làm điều đó khi mà anh đang đi bằng nạng thế này. Rồi anh dợm bước đi. Anh đi chậm rãi, khó nhọc thế mà con Edward thì cứ nhoi về phía trước. “Giật sợi dây lại đi!” Muriel nói, cô đi ngay đằng sau anh. “Nó biết phải làm gì mà. Cứ thích làm ngược lại vậy đó.”

Rốt cuộc Edward cũng phải nhất nhất tuân theo mặc dù nét mặt nó vẫn tỏ cái vẻ chán nản và kiêu kỳ. “Đừng quên toóc nhé,” Muriel nói. “Anh phải thường xuyên khen ngợi nó.” Tiếng gót giày của cô kêu lạo xạo phía sau họ. “Có lần tôi huấn luyện cho một con chó chưa bao giờ được dạy đi vệ sinh đúng chỗ quy định. Đã hai năm tuổi rồi mà chẳng biết đi vệ sinh đúng chỗ quy định và những người trong nhà cứ là muốn phát điên cả lên vì chuyện đó. Ban đầu tôi chẳng nghĩ ra được *lý* do gì; rồi sau mới phát hiện ra một điều. Con chó đó nghĩ là nó không được tè *ở bất kỳ* chỗ nào, không phải trong nhà hay ngoài sân, không phải cả hai. Anh thay đấy, cũng không một ai khen ngợi khi nó đi đúng chỗ nữa. Anh có bao giờ nghe thấy chuyện như vậy chưa? Tôi phải cố lắm mới bắt gặp nó đang tè ngoài sân, mà điều này chẳng dễ dàng tẹo nào vì nó lúc nào cũng xấu hổ giấu giấu giếm giếm không cho ai thấy, và rồi tôi khen ngợi nó vài lần, thế là sau một thời gian nó đã biết cách đi vệ sinh đúng chỗ.”

Họ tới góc sân. “Rồi, giờ thì anh dừng lại đi, và khi anh dừng nó sẽ phải ngồi xuống,” cô nói.

“Nhưng tôi phải làm thế nào?” Macon hỏi.

“Ý anh là gì?”

“Tôi đang đi bằng nạng mà.”

“Thì sao chứ? Cũng tốt để luyện tập chân anh luôn chứ sao,” cô nói. Cô đã không hỏi sao chân anh bị gãy. Thử nghĩ mà xem, ở cô có

điều gì đó không thể nhìn thấu được, cho dù cô quả thật quan tâm đến đời tư của anh biết bao. Cô nói, “Chia ra nhiều đợt, mỗi đợt mười phút.”

“Mười phút!”

“Nào bắt đầu lại đi.”

Cô đi trước, những bước đi cứng ngắc, khệnh khạng, giật cục do gót giày quá cao. Macon và Edward theo sau. Khi họ đến nhà, cô hỏi mấy giờ rồi. “Tám giờ năm mươi,” Macon nói với giọng khá gay gắt. Anh thấy không tin tưởng mấy vào những phụ nữ không đeo đồng hồ.

“Tôi phải đi rồi. Năm đô nhé, và cả bốn xu anh nợ hôm qua nữa.”

Anh đưa tiền cho cô và cô giúi vào trong túi áo mưa. “Lần tới, tôi sẽ ở lại lâu hơn và chúng ta sẽ trò chuyện nhé,” cô nói. “Hứa đấy.” Cô vẫy vẫy tay về phía anh, rồi lóc cóc đi ra xe đậu *ở* dưới đường - một chiếc mui kín hình giống chiếc thuyền, có màu xám cũ kỹ được phết lên một lớp sơn ngoài bóng chói. Khi cô chui vào xe và đóng cửa lại, có một âm thanh giống như tiếng lon bia rơi. Động cơ khục khặc và chiếc xe giật cục trước khi máy nổ hẳn. Macon lắc đầu rồi cùng với Edward đi vào nhà.

Từ thứ Tư đến thứ Năm, chỉ thế thôi mà với Macon thì cứ như thể anh đã bỏ ra cả đời để gắng gượng tập tễnh đi qua đi lại con đường Dempsey cùng với con Edward. Nách anh ê ẩm. Một cơn đau nhói chạy dọc theo một bên đùi. Chẳng hiểu sao lại thế nữa; lẽ ra phải ở ống chân mới đúng chứ. Anh lấy làm lạ không biết có điều gì đó bất ổn không - không rõ có phải chỗ gãy được bó sai quy cách không, chẳng hạn vậy, thế thì mới có tình trạng căng cơ bất thường chỗ đùi thế này chứ. Có lẽ anh lại phải đi bệnh viện để người ta tháo

chỗ băng bột đó ra, sắp lại chỗ gãy, có thể anh sẽ phải được cho gây mê tổng thể với tất cả những biến chứng kinh khủng từ đó và nằm hàng tháng ở bệnh viện với một chân bị kéo căng, rồi có thể sẽ phải đi tập tễnh như thế cả phần đời còn lại. Anh hình dung thấy mình đi xiêu vẹo qua ngã tư đường với dáng người lệch hẳn về một bên hết sức kệch cỡm. Sarah, lái xe ngang qua, thắng rít lên. "Macon?" Cô sẽ kéo cửa kính xuống. "Macon, chuyện gì *xảy ra* vậy?"

Anh sẽ đưa một tay lên rồi buông thõng xuống, và khập khiễng đi tiếp.

Hay bảo cô, "Thật ngạc nhiên là em vẫn còn quan tâm hỏi han như thế."

Không, cứ thế tập tễnh đi thôi.

Có khả năng lối suy nghĩ nhuốm màu oán trách và than van ấy (một thứ xúc cảm lúc bình thường anh rất khinh miệt) đã nảy sinh bởi tình trạng suy kiệt đến cực độ về thể xác. Làm thế nào mà anh có thể khiến mình rơi vào tình trạng ấy được nhỉ? Vấn đề đầu tiên là vỗ vào hông; rồi gắng gượng lấy thăng bằng để giật mạnh sợi dây khi con Edward không chịu nghe lệnh, và rồi cứ đứng yên một chỗ nghe ngóng một con sóc hoặc một vị khách nào đấy qua đường. "Suỵt!" anh liên tục suỵt như thế, và "Toóc toóc!" và lại "Suỵt!". Anh chắc thế nào những người qua đường cũng nghĩ đầu óc anh không bình thường hay sao đó. Con Edward lẽo đẽo theo sau anh, chốc chốc lại gừ lên, nhìn quanh quất tìm kiếm những người đạp xe ngang qua. Người đi xe đạp luôn là niềm khoái cảm đặc biệt với nó. Bất cứ khi nào nó nhìn thấy một ai đi xe đạp, lông phía trên *cổ nó* lại dựng cả lên và nó bất thần chạy lồng về hướng đó. Macon có cảm giác mình như người đi trên sợi dây thừng đang thăng bằng đột nhiên chòng chành như muốn ngã nhào xuống.

Bước đi tập tễnh xiêu vẹo, ấy thế mà Macon lại có thể quan sát xung quanh nhiều hơn khi còn lành lặn. Trước mắt Macon trải dài những bụi cây, những vạt hoa đã khô. Anh cố ghi nhớ hình ảnh những cảnh vật hai bên đường lọt vào tầm ngắm của anh. Ấy là một khu phố người già, và đã lâu rồi chẳng được sửa sang. Những người hàng xóm bỏ ra cả ngày gọi điện qua lại cho nhau hỏi han để biết rằng không ai bị đột quỵ khi lên cầu thang một mình, không ai lên cơn đau tim khi đang trong phòng tắm, không ai bị vỡ xương hông, không ai bị tức thở, không ai bị choáng váng khi đang nấu ăn bên bếp lửa đang cháy. Có người ra ngoài đi dạo và rồi một vài giờ sau lại thấy mình đứng giữa đường và tự hỏi mình đi đâu thế này. Có người chuẩn bị nấu món gì đó để ăn vào buổi trưa, một quả trứng luộc lòng đào hay một tách cà phê gì đấy, và rồi cho đến lúc mặt trời lặn vẫn còn tất tả trong nhà bếp, dò dẫm tìm lọ muối và chẳng nhớ phải sử dụng lò nướng như thế nào cho đúng. Macon biết tất thảy những điều này thông qua cô em, cô luôn bị hàng xóm réo gọi mỗi khi gặp rắc rối. “Rose ơi! Rose!” họ sẽ kêu lên như thế bằng thứ giọng run rẩy của người già, và nháo nhào chạy vào sân nhà cô phất phất tờ hóa đơn đã đáo hạn, hay một bưc điện khẩn, có khi là một chai thuốc viên với lời cảnh báo tránh xa tầm tay trẻ em.

Vào buổi tối, khi dắt Edward đi dạo, Macon liếc nhìn vào các ô cửa sổ và trông thấy những con người ấy lọt thỏm trong những chiếc ghế bành in hoa, chìm trong một thứ ánh sáng xanh xao và run rẩy hắt ra từ trước màn hình ti vi. Đội bóng chày Orieoles đang có cơ hội thắng trận thứ hai trong giải World Series, nhưng thay vì hào hứng theo từng tình tiết của trận đấu họ lại đắm chìm trong suy tưởng của chính mình. Macon tưởng như thể họ bằng cách nào đó đang kéo anh lùi lại, khiến những bước chân anh như nặng nề, ì ạch hơn, và

thở không ra hơi. Ngay cả con chó cũng có vẻ như bước đi thật khó nhọc và thiếu sinh khí.

Và khi anh quay về nhà, ba anh em lại đang giằng co nhau vì những chuyện vặt vãnh. Có nên hạ nhiệt độ máy điều nhiệt tự động vào ban đêm hay không? Lò sưởi sẽ không phải làm việc nhiều hơn nếu được hạ thấp nhiệt độ chứ? Porter đã đọc thấy người ta viết vậy ở đâu đó thì phải? Ba anh em cứ mải miết giằng co qua lại giữa có và không, và cứ thế. Sao phải như thế chứ! Macon băn khoăn. Họ thật chẳng khác gì mấy người hàng xóm kia. Họ đang trở nên già cỗi. Anh đã từng đưa ra ý kiến của mình (hạ thấp nhiệt độ lò sưởi là đúng), nhưng giờ đây giọng anh đã yếu đi và anh không nói gì nữa.

❀ ❀ ❀

Tối hôm đó, anh mơ thấy mình đậu chiếc Buick 57 của ông nội gần đập nước Lake Roland. Anh ngồi trong bóng tối và bên anh là một cô gái nào đó. Anh không biết cô, nhưng mùi nước hoa đăng đắng của cô dường như rất quen thuộc, và chiếc váy *cứ* sột sà sột soạt khi cô xích lại gần anh hơn. Anh ngoái đầu lại nhìn cô. Là Muriel. Anh hít sâu, hỏi cô làm gì ở đây vậy, nhưng cô đặt một ngón tay chặn môi anh. Cô tiếp tục xích lại gần hơn. Cô lấy chùm chìa khóa từ anh và đặt lên bảng đồng hồ xe. Nhìn đăm đuối vào mặt anh, cô nói lỏng nịt quần anh và luôn bàn tay mát lạnh thành thạo vào bên trong.

Bừng tỉnh với cảm giác kinh ngạc tột độ và cả ngượng ngùng, anh vội ngồi bật dậy.

❀ ❀ ❀

“Ai cũng hỏi tôi, ‘Con chó *của chị* thế nào?’” Muriel nói, “‘Tôi cược nó là loại chó có hành vi tốt,’ họ bảo tôi thế. Nhưng anh có muốn nghe điều gì đó thật buồn cười không? Tôi đâu có nuôi chó. Thật ra, có bận tôi cũng nuôi một con, nhưng rồi nó bỏ đi đâu mất. Đó là Spook, con chó của Norman. Của chồng cũ tôi. Đêm tân hôn của chúng tôi, nó bỏ chạy đến nhà mẹ anh Norman. Tôi nghĩ nó không ưa tôi.”

“Ồ, chắc là không phải vậy đâu,” Macon nói.

“Nó ghét tôi mà, tôi dám chắc thế.”

Họ lại bước ra ngoài, chuẩn bị huấn luyện Edward cách đi đứng. Cho đến bây giờ, Macon đã thích nghi với nhịp điệu của những bài học. Anh đợi, nắm chặt sợi dây nối với vòng cổ con Edward. Muriel nói, “Cũng giống như một bộ phim của Walt Disney thôi mà. Anh biết đấy, trong một bộ phim có con chó đã đi suốt một chặng đường dài đến sông Yukon hay đâu đó. Còn con Spook chỉ đi tới Timonium thôi. Tôi và Norman đưa nó xuống phố *ở* cùng chúng tôi trong một căn hộ, và Spook chuồn về nhà mẹ Norman ở Timonium cho dù đường có xa bao nhiêu dặm đi nữa. Mẹ anh gọi tới nhà chúng tôi, ‘Tụi con bỏ Spook lúc nào vậy?’ ‘Mẹ nói gì thế?’ Norman hỏi bà.”

Cô chuyển giọng để hợp với từng người. Macon nghe thấy giọng nói mỏng và yếu của mẹ Norman, giọng lắp bắp trẻ con của Norman. Anh chợt nhớ đến giấc mơ đêm qua và lại thấy ngượng chín cả người. Anh nhìn trực diện vào cô, mong tìm ra những khiếm khuyết nào đó, và thấy ở cô có quá nhiều khiếm khuyết - chiếc mũi dài hẹp, làn da vàng ệnh, hai gò má đầy tàn nhang hứa hẹn một cơ thể không mấy mịn màng.

“Có vẻ như mẹ anh ấy tỉnh dậy vào buổi sáng,” cô vẫn thao thao, “và thấy Spook ngồi nơi bậc cửa. Nhưng ấy là lần đầu tiên chúng tôi nhận ra nó biến mất. Norman bảo, ‘Anh không biết nó mắc cái chứng gì nữa. Trước đây có bao giờ nó bỏ đi thế đâu.’ Và nhìn tôi với ánh mắt ngờ vực. Tôi dám chắc là anh ấy đang tự hỏi liệu có phải lỗi tại tôi không. Có thể anh ấy thầm nghĩ rằng đó là một điềm báo hay gì gì đó. Lúc lấy nhau hai chúng tôi vẫn còn quá trẻ. Giờ nhìn lại tôi thấy thật đúng như vậy, quá trẻ. Tôi mới mười bảy tuổi. Anh ấy mười tám - và là con duy nhất. Là con cưng. Mẹ góa. Anh ấy có khuôn mặt lúc nào cũng sáng hồng lên như con gái và mái tóc thì cắt thật ngắn, ngắn hơn bất kỳ tóc đứa con trai nào trong trường và nút áo sơ mi lúc nào cũng gài lên tận cổ. Chuyển đến từ Parkville cuối năm lớp Chín. Đã để ý tôi lúc đó đang diện một chiếc váy không dây, và cứ trợn tròn mắt mà nhìn tôi suốt các tiết học; những đứa con trai khác trêu ghẹo anh nhưng anh chẳng để tâm. Anh ấy thật là... ngây thơ, anh biết không? Anh ấy khiến tôi có cảm giác như tôi có sức thu hút gì đấy. Những khi thấy anh ấy lẽo đẽo theo tôi quanh các giảng đường, trên tay ôm cả chồng sách, tôi thường hỏi, ‘Norman, cậu muốn ăn trưa cùng tớ không đấy?’ và mặt anh ấy đỏ bừng lên, ‘Ồ, sao, ừ, cậu nói nghiêm túc đấy chứ?’ Anh ấy thậm chí chẳng biết lái xe nữa, nhưng tôi bảo nếu anh ấy đậu được bằng lái tôi sẽ đi chơi cùng. ‘Tụi mình sẽ lái xe đến một nơi yên tĩnh nào đó nói chuyện, chỉ tụi mình thôi không một ai xung quanh,’ tôi nói, cậu biết *ý* tớ là gì không?’ Ôi trời, tôi thật xấu xa. Tôi không biết lúc đó tôi bị sao nữa. Anh ấy lấy được bằng lái nhanh hơn tôi tưởng và đến đón tôi trên chiếc Chevy của mẹ anh, tình cờ lại được mua từ cha tôi, lúc ấy ông là nhân viên bán hàng cho Ruggles Chevrolet. Chúng tôi đã nhận ra điều ấy trong ngày đám cưới. Lấy nhau vào năm cuối bậc trung học,

anh ấy muốn cưới tôi đến chết đi được, vậy tôi còn biết nói gì nữa? Và trong đám cưới cha tôi đến bên mẹ Norman, 'Ồ, tôi dám chắc là đã bán chiếc xe này cho bà cách đây chưa lâu,' nhưng bà quá bận bịu cho việc khóc lóc nên chẳng chú ý gì đến lời ông. Bà mẹ ấy hành xử như thể việc kết hôn là một thứ gì đó thật ghê gớm, thà chết còn sướng hơn. Và rồi khi con Spook bỏ chạy về nhà bà, bà đã bảo chúng tôi rằng, 'Mẹ nghĩ tốt hơn hết là để mẹ nuôi nó, rõ ràng là nó không thích ở đó với tụi con.' Với *tôi,* ý bà là như vậy. Bà giữ nó lại như muốn phản đối việc tôi đã đem con trai bà đi. Bà đổ lỗi cho tôi đã làm tiêu tan mọi cơ hội của anh ấy; bà muốn con trai có bằng tú tài. Nhưng có phải tôi không cho anh ấy học để lấy bằng đâu. Chính anh ấy nói là muốn bỏ học cơ mà, anh ấy còn nói việc gì phải cứ ngồi ì mãi ở trường trong khi anh có thể kiếm sống dễ dàng bằng việc đánh bóng sàn nhà.

"Bằng gì?" Macon hỏi.

Đánh bóng sàn nhà. Bằng cát. Chú anh ấy là Prichette Sửa Nhà mà. Norman bắt đầu làm công việc này ngay khi chúng tôi lấy nhau và mẹ anh luôn miệng nói về sự phí hoài. Bà nói lẽ ra anh có thể là một kế toán hay gì gì đó, nhưng tôi không rõ bà ấy nghĩ bà ấy đang đùa với ai. Anh ấy chưa bao giờ nói chuyện kế toán với *tôi*."

Cô gỡ một sợi lông chó vương trên ống tay áo khoác, săm soi nó rồi búng vèo đi. "Thôi, để mắt đến nó đi."

"Sao cơ?"

"Hãy xem con chó đi đứng thế nào."

Macon vỗ mạnh vào hông Edward và bắt đầu đi, con chó rề rề theo sau. Khi Macon dừng lại, Edward cũng dừng và ngồi xuống.

Macon thấy ngạc nhiên một cách thích thú, nhưng Muriel nói, “Nó đâu có ngồi.”

“Sao? Chứ cô bảo nó đang làm gì kia?”

“Nó chỉ vờ ngồi thôi, anh xem cái mông nó kìa, cách mặt đất tới năm phân là ít. Chỉ chực chuồn đi khi có thể.”

“Ôi trời, Edward,” Macon rầu rầu nói.

Anh ngoái nhìn nó, rồi quay lại. “Nào, anh sẽ phải cố làm cho được đấy nhé,” Muriel nói. “Nhưng bây giờ, ta sẽ tiếp tục bài học ngồi yên. Hãy thử tập bài đó trong nhà xem.”

Macon lo rằng họ sẽ phải chạm mặt Rose, nhưng cô đã biến đi đằng nào rồi. Phòng trước ngợp mùi tro từ lò sưởi. Chiếc đồng hồ trong phòng khách đang dịch kim tới tám giờ rưỡi.

“Giờ chúng ta bắt đầu với vấn đế thật sự của con Edward nhé,” Muriel nói. “Bảo nó nằm xuống và nằm yên đó, để nó khỏi lúc nào cũng cứ nhảy xồ ra cửa.”

Cô chỉ cho anh cách ra lệnh: dậm chân hai lần. Chiếc giày của cô nện xuống sàn kêu cộp cộp. Thấy Edward không có phản ứng gì, cô khom người xuống và kéo hai chân trước của nó ra. Rồi cô để nó đứng lên và lại làm thế một lần nữa, và cứ thế vài ba lần liên tiếp. Chẳng thấy con Edward tiến bộ gì cả. Khi cô dậm chân lên sàn, nó thở hổn hển và nhìn đâu đâu. “Đồ cứng đầu,” Muriel bảo nó. “Mày cũng cứng đầu giống như những con khác.” Cô nói với Macon, “Có nhiều con cũng hành xử kiểu thế. Chúng ghét bị bắt phải nằm xuống; tôi cũng không biết tại sao nữa. Giờ anh làm đi.”

Macon dậm chân. Edward có vẻ như đang bị cái gì đó lôi cuốn, nó nghiêng đầu sang bên trái.

“Chộp lấy hai chân trước của nó đi,” Muriel bảo.

“Khi đang đi nạng thế này à?”

“Chứ sao.”

Macon thở dài đánh thượt và đành dựng đôi nạng vào góc nhà. Anh cúi thấp người xuống sàn, duỗi cái chân bó bột ra đăng trước, lôi hai chân trước con Edward lên và ép nó nằm xuống. Edward vùng vẫy ra vẻ dữ dằn lắm nhưng rồi rốt cuộc cũng chịu nằm. Để đứng thẳng người lên trở lại, Macon phải vịn vào chiếc bàn có đèn chụp. “Khó thật đấy,” anh nói, nhưng Muriel bảo, “Nghe này, tôi đã từng dạy cho một người cụt cả hai chân đấy nhé.”

“Cô?” Macon nói. Anh mường tượng cái cảnh một người cụt cả hai chân lê người dọc theo vỉa hè cùng một con chó hư hỏng nào đấy, Muriel đứng bên cạnh với nét mặt hờ hững, săm soi bộ móng tay vừa được cắt tỉa. “Tôi dám chắc là *cô* chưa hề bị gãy chân lần nào,” anh gay gắt. “Nhìn thì vậy, chứ đi đứng không dễ gì đâu.”

“Có lần tôi bị gãy tay,” Muriel nói.

“Một tay thì có là gì.”

Thật ra tôi bị gãy tay khi đang huấn luyện chó. Tôi bị một con Doberman Pinsched* hất tung ra khỏi hiên nhà.”

Một giống chó có thể nuôi để giữ nhà, canh gác, hoặc làm nghiệp vụ.

“Một con Doberman!”

“Rồi thấy nó đứng bên trên người tôi, nhe hết cả răng ra. Tôi nghĩ lại những gì họ nói *ở* Doggie, Do: Chỉ một trong hai là sếp. Thế nên tôi bảo nó, ‘Dứt khoát là không được.’ Ấy là những từ đầu tiên xuất hiện trong óc tôi - câu mẹ tôi từng nói mỗi khi bà không cho phép tôi mang gì đó ra ngoài. ‘Dứt khoát là không được,’ tôi bảo nó. Cánh tay phải của tôi bị gãy nên tôi nắm chặt tay trái, nắm chặt bàn tay trái ấy và nhìn trừng thẳng vào mắt nó - cái giống chó không thể chịu được

khi bị nhìn thẳng vào mắt - và từ từ lùi đứng dậy. Và đố con chó đó dám không chịu ngồi xổm xuống."

"Chúa ơi," Macon nói.

"Tôi cũng đã từng bị một con Cocker Spanieh* lao thẳng vào cổ họng. Ấy mới chỉ là chuyện thường thôi. Một con chó chăn cừu giống Đức đã ngoạm cả hàm răng vào mắt cá chân tôi nữa cơ. Rồi nó cứ để nguyên thế."

Giống chó cốc Tây Ban Nha.

Cô nhấc bàn chân lên và xoay mắt cá chân về phía anh.

Mắt cá chân cô chỉ dày đâu cỡ cây bút chì là cùng.

"Cô đã bao giờ nếm mùi thất bại chưa?" Macon hỏi cô. Có con chó nào cô phải chịu thua không?"

"Chưa con nào cả," cô nói. "Và Edward cũng không là ngoại lệ đâu."

Nhưng có vẻ Edward lại nghĩ ngược lại. Muriel đã tập cho nó nửa tiếng nữa rồi và mặc dù đã chịu ở yên một chỗ khi buộc phải nằm xuống, nhưng nó vẫn dứt khoát không chịu tự nằm xuống. Lần nào nó cũng chờ bị kéo hai chân trước ra mới chịu nằm. "Không sao đâu," Muriel nói. "Con nào cũng vậy cả. Tôi cược là thể nào mai nó cũng cứ ngang ngạnh như thế, nên tôi định bỏ buổi ngày mai. Anh cứ tập cho nó, tôi sẽ trở lại vào ngày thứ Bảy cũng vào lúc tám giờ sáng."

Rồi cô bảo Edward ngồi yên, nhận tiền công rồi lách người ra khỏi cửa. Nhìn cái dáng ngồi thẳng đơ cam chịu của con Edward anh thấy ngán ngẩm. Thuê người huấn luyện làm gì, khi mà cô ta để mặc anh tự tập cho nó thế này chứ? "Ồ, mình không biết, mình không biết

nữa," anh nói. Edward thở phì lên một cái và bỏ đi mặc dù anh chưa cho phép.

❀ ❀ ❀

Cả buổi chiều và tối hôm ấy, con Edward không chịu nằm xuống lấy một lần. Macon làm đủ cách: nào là dỗ dành ngon ngọt, rồi đe nẹt dọa nạt, cả phỉnh phờ nữa mà con Edward cứ gầm gừ trong họng một cách đáng ngại và đứng ỳ ra đấy. Rose và hai ông anh trai đứng ne né ra xa quanh anh và con chó, ý tứ đưa mắt ra chỗ khác như thể đang chứng kiến một cuộc cãi cọ riêng tư nào đấy.

Thế rồi đến sáng hôm sau, Edward tấn công người đưa thư. Macon đã kịp chộp được sợi dây, nhưng trong đầu anh bỗng bật ra những ngờ vực. Tất thảy những bài học ngồi xuống, đi đứng kia liệu có giải quyết được gì cho vấn đế của Edward không? "Tao chỉ cần nhốt mày lại là được chứ gì," anh bảo Edward. Anh dậm chân hai lần. Edward vẫn không chịu nằm xuống cho.

Buổi chiều, Macon gọi điện đến Meow-Bow. "Làm ơn cho tôi nói chuyện vói cô Muriel?" Anh không nhớ nổi họ của cô.

"Hôm nay Muriel không đi làm," một cô gái thông báo cho anh vậy.

"Ồ, vậy à."

"Đứa con trai nhỏ của chị ấy ốm."

Anh đã không hề biết cô có một đứa con trai nhỏ. Anh cảm thấy có một sự thay đổi gì đó trong suy nghĩ của mình; bỗng nhiên cô biến thành một con người khác so với con người mà bấy lâu nay anh vẫn

hình dung. “Ồ,” anh nói, “tôi là Macon Leary. Tôi nghĩ ngày mai nói chuyện với cô ấy cũng được.”

“Ồ, ông Leary. Ông có muốn gọi điện đến nhà chị ấy không?”

“Không, vậy được rồi.”

“Tôi có thể cho ông số điện thoại nhà riêng của chị ấy nếu ông muốn.”

“Tôi sẽ nói chuyện với cô ấy vào ngày mai cũng được. Cảm ơn cô.”

❀ ❀ ❀

Rose xuống phố mua vài thứ linh tinh, vậy nên cô nhân tiện chở Macon tới tòa soạn Businessmen's Press. Anh muốn giao phần bản thảo còn lại. Ngồi ngả lưng vào ghế sau, bên cạnh là đôi nạng, anh ngắm nhìn cảnh vật lướt qua trước mắt: những tòa nhà làm việc cổ kính, những nhà hàng phục vụ bao nhiêu là món hảo hạng, các cửa hàng thực phẩm tươi ngon, rồi thì các shop hoa nữa, tất thảy hiện ra thật sắc nét và sống động dưới ánh nắng rực rỡ của một buổi chiều tháng Mười. Rose ngồi sau tay lái và cho xe chạy với vận tốc đều đều, chậm rãi gần như bị thôi miên. Cô đội một chiếc mũ tròn vành nhỏ na ná hình cái chậu có cột ruy băng rũ xuống phía sau. Đội chiếc mũ ấy trông cô thật nghiêm trang và hệt một cô học trò trường dòng.

Một trong những đặc tính mà cả bốn anh em nhà Leary đều có đó là hoàn toàn không có khả năng thuộc đường. Ấy giống như một căn bệnh gọi là bệnh khó thuộc đường - Macon tin vậy. Không một ai trong bốn anh em mỗi khi ra ngoài mà không chăm chú đến mức như bị thôi miên vào các biển chỉ đường, cố hết sức đến mức tuyệt vọng

để ghi nhớ hình ảnh đường sá của khu phố. Macon cất giữ cả xấp thẻ trên đó ghi chép cụ thể đường đi đến nhà mấy người bạn anh - ngay cả những người bạn anh biết đã mấy mươi năm nay. Và trước đây mỗi khi Ethan gặp một đứa bạn mới, điều đầu tiên Macon nóng lòng muốn biết là, "Con có biết chính xác nhà nó ở đâu không?" Ethan có tính thích kết giao với những đứa nhà xa. Nó đâu thể chỉ lang thang hoài với cậu bạn nhà bên; ồ, không, phải là ai đó sống cách xa Beltway mới được. Ethan thì lo lắng gì chứ? *Nó* đâu có gặp rắc rối trong việc tìm đường. Đó là do nó sống cả đời trong chỉ một ngôi nhà, Macon nghĩ vậy; trong khi một người cứ chuyển nhà liên tục thì không bao giờ có được một điểm mốc cố định để tham chiếu mà cứ mãi lang thang một cách vô vọng, cầu nguyện may mắn sẽ mỉm cười để có thể đến được nơi cần đến.

Không thể nào khác được, hai anh em nhà họ lại lạc đường. Rose biết đích xác nơi cô muốn đến - một cửa hàng bán dầu bóng đặc biệt dùng cho đồ gia dụng - và Macon thì cũng đã lui tới văn phòng của Julian cả trăm lần; ấy vậy mà họ vẫn chạy lòng vòng cho đến khi Macon nhác thấy gác chuông nhà thờ quen thuộc. "Dừng lại! Rẽ trái!" anh la lớn. Rose cho xe chạy theo hướng anh bảo. Macon gắng sức bước ra khỏi xe. "Em sẽ ổn chứ?" anh hỏi Rose. "Em sẽ tìm được đường quay lại đón anh chứ?"

"Em hy vọng thế."

"Nhớ là phải tìm thấy cái gác chuông đó."

Cô gật đầu và lái xe đi.

Macon cố xoay xở lên được bậc tam cấp bằng đá granit dẫn vào tòa nhà lớn bằng gạch trong đó có văn phòng tòa soạn Businessmen's Press. Cánh cửa làm bằng gỗ vàng óng, phết sơn

bóng lộn. Sàn nhà lát bằng những viên gạch sáu cạnh trắng đen nhỏ xíu, không quá trơn nên Macon có thể đi dễ dàng trên đôi nạng.

Đây không giống một văn phòng thông thường. Cô thư ký đánh máy ở phòng trong, trong khi Julian - người không chịu được phải ở một mình - ngồi ngay phòng ngoài. Anh ta đang nói chuyện bằng chiếc điện thoại màu đỏ, nằm ườn ra đằng sau chiếc bàn chất la liệt những tờ quảng cáo, tờ bướm, những hóa đơn chưa thanh toán, thư chưa hồi âm, mấy hộp đồ ăn Trung Quốc rỗng, những vỏ chai Perrier. Bức tường thì dán đầy những bản đồ đi biển. Các kệ sách lèo tèo vài cuốn nhưng lại cơ man những thiết bị đi biển cổ bằng đồng thau có lẽ là không còn dùng được nữa. Bất cứ ai - trừ những người khiếm thị - vào đây đều có thể nhận thấy một điều rằng Julian không để tâm trí vào tòa soạn Businessmen's Press mà để ở tận đâu đó tại Chesapeake Bay*. Điều ấy chỉ lợi cho Macon thôi, anh ta cho là vậy. Chắc chắn không một ai khác chịu tiếp tục ủng hộ cho loạt sách cẩm nang của anh, với những chi phí cao ngất ngưởng và nhu cầu cập nhật thường xuyên như thế.

Cửa sông lớn nhất Hoa Kỳ.

"Rita đang đi lấy bánh sừng trâu," Julian nói qua điện thoại. "Joe đang làm món khoái khẩu của hắn." Rồi anh ta nhìn thấy Macon. "Macon!" anh ta reo lên. "Stephanie, tôi sẽ gọi lại cho cô sau nhé." Anh ta gác máy. "Chân ông anh sao rồi? Nào, ngồi xuống đây đi."

Anh ta gạt chồng tạp chí du thuyền ra khỏi ghế. Macon ngồi xuống và trao cho Julian xấp bản thảo. "Đây là phần còn lại về nước Anh," anh nói.

"À, rốt cuộc cũng xong!"

“Tôi áng chừng cuốn này có thể sẽ dày hơn cuốn trước độ mươi, mười hai trang gì đấy,” Macon nói. “Vì có thêm phần dành cho các thương gia *nữ* - liệt kê các khách sạn có dịch vụ hộ tống lên thang máy, các khách sạn có phục vụ đồ uống ở sảnh ngoài... Thế nên tôi nghĩ cậu cần trả thêm thù lao cho tôi.”

“Tôi sẽ trao đổi với Marvin về chuyện này,” Julian nói, lật lật xấp bản thảo.

Macon thở dài. Julian xài tiền như nước, nhưng Marvin chi li hơn.

“Rồi, giờ ông anh lại tiếp tục với nước Mỹ nhé,” Julian nói.

“À, cũng được.”

“Tôi hy vọng là ông anh sẽ không mất nhiều thời gian.”

“Tôi chỉ có thể đi thật nhanh thôi,” Macon nói. “Nước Mỹ có nhiều thành phố hơn.”

“Vâng, tôi biết chứ. Thật ra, tôi có thể cho in ấn bản này thành nhiều phần: miền Đông Bắc, miền Trung Đại Tây Dương, vân vân; tôi không biết...” Nhưng rồi anh ta chuyển chủ đề. (Anh ta vốn có một cái đầu khá nhanh nhạy). “Tôi đã trao đổi với ông anh về ý tưởng mới chưa ấy nhỉ? Một ông bạn bác sĩ của tôi đang nghiên cứu về: *Du khách bất đắc dĩ trong tình trạng sức khỏe tồi.* Một danh sách các bác sĩ và nha sĩ được đào tạo tại Mỹ có mặt ở mọi thủ đô các nước, có thể thêm vào một số gợi ý về các loại dược phẩm cơ bản: aspirin, Merck Manual*...”

Một cuốn sách y tế do công ty dược Merck & Co, Inc. ấn hành.

“Ồ, không cần mang theo Merck Manual đâu!” Macon nói. “Vết xước mang rô nào cũng đều có thể là bệnh ung thư, khi cậu đọc Merck Manual.”

“Ồ, tôi sẽ ghi chú điều đó,” Julian nói (không có vẻ gì là cầm cây bút chì lên cả). “Thế ông anh không định yêu cầu tôi vẽ vời chút đỉnh lên chỗ bó bột kia à? Nó trắng thật.”

“Tôi thích trắng vậy,” Macon nói. “Tôi đánh bóng nó bằng xi giày.”

“Tôi không hề biết ông anh đã làm vậy đấy.”

Tôi dùng loại xi nước. Có nhãn hiệu khuôn mặt một cô y tá, nếu cậu cần biết thì vậy đó.”

“Du khách bất đắc dĩ trên đôi nạng” Julian nói, và lại ngả người ra ghế một cách khoái chí.

Macon nhận thấy anh ta sắp bắt đầu lối hành xử với Macon Leary của mình rồi. Anh đứng phắt dậy, “À, chắc là tôi phải đi đây.”

“Nhanh vậy? Không ở lại uống tí nước đã?”

“Không, cảm ơn, không được đâu. Em gái tôi sẽ đến đón ngay khi nó làm xong mấy việc linh tinh.”

“À,” Julian nói. “Việc gì vậy?”

Macon nhìn anh ta bằng cặp mắt cảnh giác.

“Hả? Đi tới tiệm giặt khô hả? Hay đi sửa giày?”

“Những việc thông thường thôi mà, Julian. Không có gì đặc biệt cả.”

“Hay tới của hàng đồ gia dụng? Tiệm thuốc tây?”

“Không phải.”

“Thế là gì?”

“Ưm... cô ấy mua dầu bóng dùng cho đồ gia dụng.”

Julian ngả người ra phía sau thêm một chút nữa, Macon nghĩ thầm trong bụng hẳn là chiếc ghế sắp đổ ngược ra phía sau rồi. Thật

ra, anh ước nó sẽ xảy ra như thế. “Macon, giúp tôi một việc nhé,” Julian nói. “Ông anh không thể một lần mời tôi đến ăn bữa cơm gia đình sao?”

“Thật sự chúng tôi hiếm khi đãi cơm khách,” Macon bảo.

“Đâu cần phải màu mè làm gì. Chỉ là những đồ ăn thường ngày thôi. Hàng ngày nhà ông anh *ăn* những gì? Hay là tôi mang theo đồ ăn nhé. Ông anh có thể xích con chó lại... con chó tên gì nhỉ?”

“Edward.”

“Edward. Ha! Tôi sẽ đến ăn tối đấy.”

“Ồ, được thôi,” Macon lơ đãng trả lời. Anh kẹp đôi nạng vào hai bên nách.

“Hay để tôi ra ngoài đợi cùng ông anh nhé.”

“Cậu không cần phải vậy đâu, thật đấy,” Macon nói. Anh không thể chịu được cái cảnh Julian tận mắt thấy em gái anh đội chiếc mũ hình chậu bé xíu trên đầu.

Anh lọc cọc bước ra vỉa hè và đứng đó, mắt dõi về hướng anh nghĩ có thể nhìn thấy Rose lái xe tới đón. Anh nghĩ chắc Rose lại lạc đường nữa rồi. Cái lạnh đã len vào bên trong lần tất anh mặc ngoài chỗ chân bó bột.

Vấn đề là Julian chưa bao giờ chịu để bất cứ cái gì xảy đến với mình, anh cả quyết vậy. Khuôn mặt hồng hào lúc nào cũng hơn hớn của anh ta nhẵn bóng không một nốt sần sì, ngoại trừ hơi rám nắng; niềm thích thú duy nhất của anh ta là một phương tiện đi lại thiếu hiệu quả đến nực cười. Cuộc hôn nhân chớp nhoáng ngắn ngủi kết thúc êm đẹp. Không con cái. Macon không muốn tỏ vẻ thành kiến nhưng anh không thể không có cảm giác rằng những người không

con cái chẳng bao giờ thật sự trưởng thành. Họ không hoàn toàn... xứng đáng được gọi là người trưởng thành, anh thấy vậy.

Bỗng dưng trong đầu anh xuất hiện hình ảnh Muriel chạy theo sau con Doberman đã từng hất bổng cô văng ra khỏi hiên nhà. Một cánh tay cô xụi xuống bất động; anh biết cánh tay ấy từng bị gãy qua cái vẻ xám chì của nó. Nhưng Muriel lờ đi; cô thậm chí cũng chẳng liếc nhìn nó lấy một lần. Quần áo nhếch nhác, tóc tai xõa xượi, người ngượm chẳng ra hồn, cô đưa cánh tay còn lại lên nói, "Dứt khoát là không được."

❀ ❀ ❀

Sáng hôm sau cô đến, trên đầu choàng một chiếc khăn mỏng tang bồng bềnh, hai tay thọc sâu vào túi áo khoác. Edward nhún nhảy quanh cô. Cô trỏ ngón tay vào mông con chó. Nó ngồi xuống, và cô cầm lấy sợi dây.

"Đứa con trai nhỏ của cô thế nào rồi?" Macon hỏi cô.

Cô nhìn anh lom lom. "Gì anh?" cô hỏi.

"Chẳng phải là nó ốm sao?"

"Ai nói anh vậy?"

"Cô nào ở chỗ làm của cô ấy, khi tôi gọi đến."

Cô vẫn nhìn anh lom lom.

"Sao thế cô? Cảm lạnh à?" anh hỏi.

"Ồ, vâng, có lẽ vậy," cô nói sau một lúc im lặng. "Có hơi đau bụng nữa."

"Quãng thời gian này trong năm trẻ con hay bị thế, tôi nghĩ vậy."

“Anh gọi tôi có việc gì không?” cô hỏi anh.

“Tôi muốn biết tại sao Edward không chịu nằm xuống.”

Cô chuyển ánh mắt sang Edward, rồi cuộn sợi dây quanh bàn tay và quan sát nó.

"Tôi dậm chân nhưng nó chẳng chịu nghe cho,” Macon nói. “Có gì đó không ổn hay sao ấy.”

“Tôi đã bảo anh là nó rất ương bướng, không chịu nghe lời ngay được.”

“Đúng là vậy, nhưng đã hai ngày nay rồi mà nó chẳng tiến triển chút...”

“Chứ anh đòi cái gì? Anh nghĩ tôi là nhà ảo thuật hay gì gì đó hay sao? Sao lại đổ lỗi cho tôi?”

“Ồ, tôi không đổ lỗi cho...”

“Rõ ràng là anh đổ lỗi cho tôi chứ còn gì nữa. Anh nói là có gì đó không ổn, rồi cái chuyện anh gọi tới chỗ làm cho tôi nữa...”

“Tôi chỉ muốn...”

“Anh nghĩ thật lạ là sao tôi không nói năng gì đến Alexander, phải không?”

“Alexander?”

“Anh nghĩ tôi là một người mẹ có gì đó không bình thường.”

“Gì vậy? Này, gượm đã...”

“Anh sẽ chẳng nghĩ khác về tôi, phải không, giờ anh biết tôi có một đứa con. Chắc anh nghĩ, ‘Ồ, quên đi, chẳng việc gì phải dính dáng tới *chuyện đó,'* và rồi anh tự nhủ sao tôi chẳng chịu cho anh biết về nó từ trước. Ồ, không phải vậy sao? Anh không thấy rằng nếu tôi làm vậy thì chuyện gì sẽ xảy ra hay sao?”

Macon không hoàn toàn để tâm đến lập luận của cô, có lẽ vì Edward lôi kéo sự chú ý của anh. Giọng Muriel rít lên bao nhiêu, lông trên cổ con Edward dựng đứng lên bấy nhiêu. Tín hiệu xấu rồi. Một tín hiệu cực xấu. Hai mép con Edward từ từ xoắn nhếch lên. Thoạt đầu hầu như chẳng có âm thanh gì, nhưng chẳng lâu sau đó tiếng gầm gừ bắt đầu phát ra từ cổ họng con Edward.

Muriel liếc nhìn nó và ngừng nói. Cô chẳng có vẻ gì là sợ hãi. Cô chỉ dậm chân hai lần. Nhưng con Edward không những không chịu nằm xuống mà còn đứng phắt dậy. Giờ đây chỗ lông phía trên cổ nó đã dựng đứng như một cái bướu nổi lên giữa hai vai. Dường như bộ dạng nó đã thay đổi hoàn toàn. Hai tai nó gần như dính sát vào đầu.

“Nằm xuống,” Muriel nói vói giọng bình tĩnh.

Gầm lên một tiếng, Edward lao thẳng về phía mặt cô. Cả hai hàm răng nhe ra sáng lóa. Hai mép xoắn nhếch lên hết cả và bọt mép sùi ra từ mồm khiến mặt nó biến dạng trông thật kinh khiếp. Muriel ngay lập tức giật mạnh dây xích. Hai tay cô kéo mạnh sợi dây ngược lên phía trên và nhấc bổng con Edward lên khỏi mặt đất. Nó thôi sủa. Và bắt đầu phát ra âm thanh ặc ặc.

“Nó nghẹt thở đó,” Macon nói.

Cổ họng Edward lại phát ra tiếng ặc ặc.

“Ngừng lại đi. Đủ rồi đó! Cô làm nó nghẹt thở mất!”

Cô vẫn cứ để nó lủng lẳng như thế. Giờ mắt Edward đã trợn ngược cả lên. Macon chộp lấy hai vai Muriel nhưng anh nhận thấy nằm gọn trong hai bàn tay mình chỉ là hai miếng xốp độn vai không đều nhau cồm cộm như một cái gì đó đang lúc nhúc. Dù vậy anh vẫn lắc mạnh. Muriel hạ Edward xuống sàn. Nó rơi xuống đất, bốn chân khuỵu xuống bên dưới thân mình mềm nhũn, cái đầu nghẻo sang

một bên bất động. Macon cúi xuống bên nó, “Edward? Edward? Ôi, Chúa ơi, nó chết rồi!”

Edward gượng đầu lên và yếu ớt liếm môi.

“Anh thấy chưa? Khi lũ chó liếm môi là lúc chúng đã chịu thua rồi đấy,” Muriel hồ hởi nói. “Doggie, Do đã dạy tôi vậy.”

Macon đứng lên. Anh run lẩy bẩy.

“Chúng liêm môi, ấy là tín hiệu tốt, nhưng nếu chúng dẫm chân lên mũi chân anh thì có nghĩa là rất tệ,” Muriel nói. “Giống như một thứ ngôn ngữ bí mật, gần như vậy đấy, phải không?”

“Cô không bao giờ, không bao giờ được làm vậy nữa,” Macon bảo cô.

“Hả?”

“Thật ra, không phiền cô phải đến nữa.”

Mọi âm thanh đột nhiên ngưng bặt.

“À, được thôi,” Muriel nói, cô cột lại chiếc khăn choàng. “Nếu đó là điều anh muốn, thì cứ vậy đi.” Cô bước những bước đi dứt khoát vòng qua Edward và mở cửa trước. “Anh muốn nuôi một con chó mà anh không thể điều khiển được chứ gì? Được thôi.”

“Tôi muốn nuôi một con chó hay sủa hơn là một con nhút nhát và thiểu năng,” Macon nói.

“Anh muốn nuôi một con chó cắn tất thảy những người bạn của mình chứ gì? Để lại những vết sẹo trên người những đứa trẻ hàng xóm chứ gì? Khiến anh phải đương đầu với những vụ kiện cáo chứ gì? Anh muốn nuôi một con chó ghét cả thế giới này chứ gì? Một con chó xấu xa, cáu bẳn, *ưa nổi nóng* chứ gì? Con chó muốn giết cả thế giới chứ gì?”

Cô lách người ra khỏi cửa và đóng cánh cửa lại sau lưng. Rồi cô ngoái nhìn thẳng vào mắt Macon xuyên qua lần kính cửa. “Đúng vậy đấy, tôi nghĩ anh muốn vậy đấy,” cô nói.

Nằm trên sàn nhà, con Edward rên ư ử nhìn cô bỏ đi.

Chương 8

Thời gian này ngày trở nên ngắn hơn và trời mỗi lúc một lạnh dần lên, cây trút bao nhiêu là lá úa xuống thảm cỏ nhưng không hiểu sao vẫn còn khá rậm rạp để rồi khi ta vừa mới cào xong lớp lá ấy, ngước nhìn lên lại thấy những vạt lá chớm úa đang chực chờ ta vừa quay lưng đi là lại lìa khỏi cành phủ kín cả thảm cỏ. Charles và Porter lái xe đến nhà Macon và dọn lá rụng, nhen lửa lò sưởi và sửa lại cửa sổ tầng hầm. Hai người báo lại rằng mọi thứ có vẻ ổn cả. Macon đón lấy tin đó không mấy quan tâm. Tuần tới anh tháo bột rồi, nhưng không ai hỏi khi nào anh *về* lại nhà mình.

Sáng nào anh và Edward cũng tập đi đứng. Cả hai lê la khắp chiều dài con đường, Edward và anh đi với nhau làm thành một đôi cực kỳ hoàn hảo đến độ trông nó cũng khập khà khập khiễng như anh. Giờ mỗi khi gặp ai đó đi bộ ngang qua, Edward chỉ gừ gừ trong họng thôi chứ không tấn công nữa. "Thấy chưa?" anh muốn nói với ai đó như vậy. Người đi xe đạp lại là chuyện khác, nhưng Macon tin chắc rằng rốt cuộc anh và Edward sẽ giải quyết vụ này ổn thỏa thôi.

Anh ra lệnh cho Edward ngồi xuống và rồi lùi lại, nắm chặt tay. Edward chờ. Ồ, nó đâu có phải thứ chó hư! Macon ước anh có thể thay đổi cách ra lệnh cho Edward - bàn tay nắm chặt, ngón tay chĩa thẳng, tóm lại là tất thảy những cử chỉ ra lệnh của cái người huấn luyện nhẫn tâm kia, nhưng anh nhận thấy mọi việc đã quá muộn. Anh lại dậm chân. Edward gầm gừ trong họng. "Nào cưng," Macon nói, ngồi thụp xuống cạnh nó. "Mày làm ơn nằm xuống giùm tao chút được không?" Edward nhìn lảng sang hướng khác. Macon vuốt ve

mớ lông rậm phía trên giữa hai tai con chó. “Thôi vậy, mai cũng được,” anh nói.

Ba người còn lại không mấy hy vọng vào sự tiến bộ của Edward. “Vậy đến khi anh bắt đầu lại đi đây đi đó thì sao?” Rose hỏi. “Anh không định để nó lại với em đấy chứ. Em không biết làm thế nào với nó đâu.”

Macon nói thể nào đến lúc đó mọi chuyện cũng sẽ ổn thôi.

Anh thật khó hình dung chuyện bắt đầu đi xa trở lại. Thi thoảng trong đầu anh nảy sinh ao ước rằng chân anh cứ bó bột mãi thế này. Thật ra, anh ước sao cả thân người anh từ đầu cho tới chân đều được bó bột. Người ta sẽ đấm thùi thụi vào ngực anh. Họ sẽ nhìn lom lom xuyên qua hai hốc mắt của anh. “Macon? Cậu ở trong đó hả?” Có thể có, mà cũng có thể không. Chẳng ai biết được.

Một lần ngay sau bữa tối, Julian ghé qua tay ôm cả chồng giấy tờ gì đấy. Macon phải nhốt Edward vào phòng để đồ ăn trước khi ra mở cửa. “Ông anh đây rồi!” Juilan nói, đi sượt qua anh. Anh ta diện quần nhung kẻ, trông thật vạm vỡ và khỏe mạnh. “Ba ngày qua gọi cho ông anh mấy lần, lần nào cũng nghe tiếng con chó ầm ĩ gần đó, phải không?”

“Tôi nhốt nó trong phòng để thức ăn rồi.”

“Tốt, tôi mang cho ông anh một ít tài liệu đây, Macon – hầu hết là về New York. Chúng ta có rất nhiều gợi ý về New York đấy.”

Macon làu bàu. Julian đặt chồng tài liệu xuống trường kỷ và ngó nghiêng quanh quất, “Mấy người kia đâu?” anh ta hỏi.

“Ồ, loanh quanh đâu đó,” Macon lơ đãng đáp, nhưng rồi Rose xuất hiện, và Charles theo ngay sau.

“Hy vọng tôi không làm gián đoạn bữa tối,” Julian bảo họ.

“Không, không đâu,” Rose nói.

“Chúng tôi ăn xong rồi,” Macon đắc ý nói.

Julian xịu mặt xuống. “Thật hả?” anh ta nói. “Vậy nhà anh thường ăn tối lúc mấy giờ?”

Macon không trả lời. (Biết họ thường ăn tối lúc năm giờ ba mươi, Julian sẽ cười phá lên mất.)

Rose nói, “Nhưng chúng tôi chưa uống cà phê. Mời anh uống chút cà phê nhé?”

“Vâng, cảm ơn.”

“Có vẻ không được bình thường cho lắm,” Macon nói, “nếu cậu chưa ăn gì mà uống cà phê.”

“À, có thế thật,” Julian nói. “Nhưng Macon này, tôi nghĩ điều đó chắc không bình thường chỉ đối với những người như ông anh thôi. Còn tôi ấy à, cà phê tại nhà luôn là sự thết đãi thực sự. Hết thảy mọi người trong tòa nhà tôi ở đều ăn tiệm, và chẳng có gì trong nhà bếp ngoài vài ba hộp đậu phộng và mấy lon soda ít ngọt.”

“Chỗ anh *ở là* chỗ nào vậy?”

“Calvet Arms - tòa nhà dành cho những người độc thân. Ai cũng độc thân cả.”

“Ồ, thú vị quá nhỉ!”

“À, không hẳn vậy đâu,” Julian rầu rầu nói. “Ban đầu tôi cũng thấy thế, nhưng giờ tôi nghĩ mình đang chán dần. Thỉnh thoảng tôi ước mình được sống theo cách cũ xưa, có trẻ con, có gia đình đầy đủ vợ chồng, có người già cả như mọi tòa nhà bình thường khác.”

“Ồ, anh có thể làm vậy mà,” Rose bảo anh ta. “Tôi mang cho anh tách cà phê nóng nhé.”

Cô đi vào trong, ba người ngồi xuống. “À. Ba anh em sống cả ở đây à?” Julian hỏi.

Macon không trả lời, nhưng Charles nói, “Ồ không, Porter nữa.”

“Porter? Porter đâu?”

“Ưm, không biết nữa.”

“Mất tích rồi à?”

“Nó tới cửa hàng đồ gia dụng, và tụi tôi nghĩ nó bị lạc đường rồi.”

“Ăn tối xong là đi ngay.”

“Ăn tối. Ý ông anh là hôm nay.”

“Anh ấy chỉ đi mua lặt vặt gì đó thôi mà,” Macon nói. “Chắc không lạc đường đâu.”

“Cửa hàng ấy *ở* đâu?”

“Ở đâu đó trên đường Howard,” Charles nói. Rose cần mấy cái bản lề.”

“Anh ta bị lạc trên đường Howard.”

Macon đứng dậy. “Tôi đi phụ Rose đây,” anh nói.

Rose đang đặt mấy tách cà phê bằng thủy tinh trong suốt của bà nội lên chiếc khay bạc. “Hy vọng anh ta không dùng đường,” cô nói. “Lọ đường hết nhẵn rồi, mà Edward thì đang *ở* trong phòng đồ ăn, em để túi đường trong ấy mất rồi.”

“Anh không bận tâm chuyện đó đâu.”

“Hay là anh vào phòng để đồ ăn lấy hộ em đi.”

“Ồ, cứ để cà phê thế mời cậu ta cũng được, và bảo cậu ta uống hay không thì tùy.”

“Ai lại làm thế, anh Macon! Là sếp anh mà!”

“Cậu ta đến đây chỉ chực chờ thấy anh em mình làm gì đó lập dị, kỳ cục thôi,” Macon bảo cô. “Cậu ta có suy nghĩ phiến diện về anh em mình. Nên anh cầu sao không ai nói ra điều gì đó trái thông lệ với anh ta là được, em có nghe anh nói không đấy?”

“Anh em mình nói sao chứ?” Rose hỏi. “Em chưa từng biết ai ăn nói đúng cách hơn anh em mình cả.”

Điều này cực kỳ chính xác, tuy nhiên theo một cách kỳ cục nào đó thì nó không phải vậy. Macon chịu, không thể giải thích được. Anh thở dài và bước theo Rose ra khỏi nhà bếp.

Trong phòng khách, Charles đang tranh luận gay gắt về chuyện liệu họ có nên trả lời điện thoại khi nó reo hay không, nhỡ đâu Porter gọi về, nhỡ đâu chú ấy cần họ chỉ cho đường về nhà. “Dẫu có vậy, chắc gì nó chịu gọi điện,” Charles cả quyết, “vì nó biết chúng tôi sẽ không nghe máy. Hay nó nghĩ là chúng tôi sẽ không nghe máy. Hoặc là tôi cũng không biết nữa, có thể là nó nghĩ rằng thể gì chúng tôi sẽ nghe máy, vì ai cũng thầy lo lắng cả.”

“Anh luôn phải băn khoăn về chuyện điện đài thế à?” Julian hỏi.

Macon nói, “Uống cà phê này Julian. Dùng thử cà phê không đường nhé.”

“Ồ, cảm ơn,” Julian nói. Anh ta đón lấy tách cà phê và ngắm nghía mấy chữ xếp theo hình vòng cung vắt ngang qua nó. THẾ KỶ CỦA SỰ TIẾN BỘ 1933,” anh ta đọc lên thành tiếng. Rồi nhe răng cười, nâng tách cà phê lên nói, “Vì sự tiến bộ.”

“Sự tiến bộ,” Rose và Charles nói theo. Macon cau mặt lại.

Julian nói, “Anh làm nghề gì, Charles?”

“Tôi làm nút chai.”

“Nút chai? Thật vậy ư!”

“Ồ, không to tát gì đâu,” Charles nói. “Ý tôi là công việc ấy không thật sự thú vị như vẻ ngoài của nó.”

“Còn Rose? Cô có làm việc không?”

“Có chứ,” Rose nói với cung cách thẳng thắn, mạnh bạo của một người được phỏng vấn. “Tôi làm việc tại nhà; tôi trông nhà cho các anh trai. Tôi cũng chăm sóc bao nhiêu hàng xóm nữa. Ai cũng già cả rồi và cần tôi đọc hộ đơn thuốc và chữa ống nước hay đại loại vậy.”

“Cô sửa cả ống nước nữa à?” Julian hỏi.

Điện thoại reo. Ba anh em sững người lại.

“Sao anh?” Rose hồi Macon.

“Ưm...”

“Nhưng nó biết ta không trả lời điện thoại mà,” Charles bảo họ.

“Vâng, chắc anh ấy sẽ gọi hàng xóm thôi.”

“Nhưng mà...” Charles nói.

“Nhưng mà,” Macon nói.

Chính nét mặt của Julian đã khiến anh quyết định - nét mặt mãn nguyện, vênh váo. Macon chồm người qua bàn nhấc ông nghe lên. “Nhà Leary nghe,” anh nói.

“Macon hả?”

Là Sarah.

Macon liếc nhanh những người khác và xoay lưng lại. “Ừ,” anh nói.

“À, rốt cuộc rồi cũng tìm ra anh,” cô nói. Giọng cô có vẻ dứt khoát và rành mạch một cách lạ lùng. Ngay lập tức trong đầu anh xuất hiện

hình ảnh cô thật rõ nét: cô đang mặc một trong những chiếc áo sơ mi bỏ đi của anh và ngồi ôm đầu gối trần. “Em đã cố gọi điện về nhà nhiều lần,” cô nói. “Thế rồi em chợt nghĩ rằng có thể anh qua ăn tối cùng gia đình.”

“Có gì không ổn hả em?” anh hỏi.

Anh gần như thì thào. Có thể Rose biết ai gọi tới vì đột nhiên cô bắt đầu trò chuyện sôi nổi với Julian và Charles. Sarah hỏi, “Cái gì? Em không nghe được.”

“Mọi thứ vẫn ổn hả?”

“Ai đang nói chuyện đấy anh?”

“Julian đang ở đây.”

“Ồ, Julian! Chuyển lời hỏi thăm của em đến cậu ta nhé. *Sukie* thế nào?”

“Sukie?”

“Chiếc thuyền của cậu ta đó Macon.

“Nó ổn,” anh nói. Lẽ ra anh nên dùng từ chiếc thuyền phải không nhỉ? Theo những gì anh biết *Sukie* đã chìm nghỉm xuống đáy Chesapeake rồi.

“Em gọi vì em nghĩ mình nên trao đổi chút chuyện,” Sarah nói. Em hy vọng chúng mình có thể cùng ăn tối vào hôm nào đó.”

“Ồ. Được thôi, ừ, vậy đi,” Macon nói.

“Ngày mai được không anh?”

“Được chứ.”

“Nhà hàng nào?”

“À, sao không đi Old Bay nhỉ?” Macon đề xuất.

“Old Bay. Dĩ nhiên rồi,” Sarah đáp. Cô ấy hoặc là thở dài, hoặc là cười, anh không chắc nữa.

“Chỉ là vì em có thể đi bộ đến đó,” anh bảo cô. “Đó là lý do duy nhất anh chọn nhà hàng đó.”

“Vâng, để coi nào. Anh thích ăn sớm, vậy ta đi lúc sáu giờ được không?”

“Sáu giờ được đấy.”

Gác máy xong, anh thấy Rose đang mải mê với cuộc thảo luận về tiếng Anh. Cô vờ như không thấy anh quay lại. Cô nói thật là sốc khi thấy hàng ngày tiếng Anh được sử dụng một cách càng ngày càng tùy tiện. Nào là cả thế giới dường như quen với việc sử dụng cụm từ *“the* hoi polloi”* như thế nào, trong khi rõ ràng là cụm từ này thừa ra một mạo từ vì bản thân “hoi” cũng là một mạo từ. Nào là từ “*chauvinist”* giờ được dùng để chỉ mỗi *“male chavinist”** như thế nào, đáng buồn thay là không ai còn biết đến nghĩa khởi thủy của nó nữa. Thật chẳng thể tin nổi. Charles xen vào, người ta nói một nữ diễn viên *“incognito”* trong khi bất kỳ thằng khờ nào cũng biết *“incognita** mới là cách nói chuẩn. Julian có vẻ cũng muốn bày tỏ thái độ tương tự. Anh ta nói, thậm chí còn khó tin hơn nữa là cái cách người ta ai nấy cũng cứ luôn miệng *“incredible”* trong khi hầu như chẳng có thứ quái quỷ nào trên đời này thực sự được xem là *credibility. “Credence** chứ,” Macon chữa lại, nhưng Rose vội khỏa lấp đi như thể Macon chưa hề nói. “Ồ, tôi hiểu ý anh,” cô bảo Julian. “Từ vựng đang ngày càng bị làm giảm đi giá trị, phải thế không?” Cô kéo mạnh chiếc váy ôm lên khỏi đầu gối với điệu bộ hết sức trẻ con. Ai cũng sẽ nghĩ cô chưa từng được cảnh báo rằng không được tin người ngoài.

Hoi polloi: quần chúng nhân dân. *Ở* đây thừa mạo từ “the”.

Chauvinist: người theo chủ nghĩa Sô vanh. Từ này được dùng để chỉ cả hai giới, nhưng hiện nay quen dùng riêng cho nam giới (male chavinist).

Cải trang khi đi ra ngoài để tránh bị phát hiện. Incognita cùng nghĩa với incognito nhưng để chỉ giống cái.

Lòng tin, sự tin cậy.

❀ ❀ ❀

Để vào được nhà hàng Old Bay, Macon phải leo lên mấy bậc tam cấp. Trước khi gãy chân, anh thậm chí không hề biết có những bậc tam cấp này - huống hồ là chúng được làm bằng đá cẩm thạch trơn láng, sạch bóng, đến nỗi đôi nạng của anh cứ chực trượt đi. Rồi anh phải vật lộn với cánh cửa trước nặng trình trịch, phải vội một chút vì Rose đã quẹo sai đường trước khi đưa được anh đến đây, làm trễ mất năm phút.

Sảnh ngoài tối đen. Phòng ăn xa tận bên trong chỉ hơi sáng hơn một chút, được thắp bằng những ngọn nến màu đặt trong ly để trên bàn. Macon cố nhìn xuyên qua không gian mờ mờ ảo ảo ấy. “Tôi đến để gặp một người,” anh nói với cô chủ. “Cô ấy đã đến chưa nhỉ?”

“Không rõ nữa, ông anh yêu quý.”

Cô đưa anh đi ngang qua một bể tôm hùm đang lờ đờ bơi, ngang qua hai quý bà đội chiếc mũ thường được đội đi lễ nhà thờ đang nhấm nháp một thứ nước uống gì đó màu hồng nhạt, đi ngang qua cả một dãy bàn trống. Giờ này vẫn còn quá sớm để mọi người đến ăn tối; và những người khách đã đến thì vẫn còn ngồi ở quầy rượu. Những chiếc bàn được xếp sát nhau, khăn bàn dài quét đất, và trong

đầu Macon hiện lên cảnh tượng chiếc nạng của anh vấp phải một tấm khăn trải bàn và thế là anh lôi tuột mọi thứ theo luôn, kể cả ly nến nữa. Thế rồi tấm thảm màu hạt dẻ sẽ bén lửa từ cây nến và bốc lên cháy ngùn ngụt. Vậy là nhà hàng ưa thích của ông nội - rất có thể cũng là nhà hàng ưa thích của ông cố nữa - sẽ chẳng còn lại gì ngoài đống lồng sắt đựng cua bị đốt cháy đen thui méo mó. "Này cô! Chậm lại chút đi!" anh gọi, nhưng cô chủ vẫn sải bước, mạnh mẽ và dứt khoát trong chiếc đầm hở vai và đôi giày trắng đóng đế cao su chắc chắn.

Cô đưa anh tới bàn nơi góc phòng, thật may cho anh vì có chỗ để anh có thể dựng đôi nạng. Nhưng ngay khi anh vừa dựng chúng lên và chuẩn bị dồn hai chiếc sát vào nhau thì cô chủ lên tiếng, "Tôi sẽ cất chúng cho anh, cưng à."

"Ồ, tôi để chúng đây cũng được mà."

"Tôi cần đưa chúng ra phòng trước. Đó là nguyên tắc."

"Ở đây có nguyên tắc cho nạng à?"

"Chúng có thể làm vướng chân khách, ông anh yêu quý à." Không thể nào, vì có hai người khách nữa vừa băng ngang qua phòng một cách dễ dàng mà chẳng vướng víu gì, thế nhưng anh vẫn đưa đôi nạng cho cô ta. Nghĩ xem, trông anh có thể ổn hơn nếu không có đôi nạng bên cạnh. Rồi thì Sarah sẽ không có cảm tưởng (ít nhất là với cái nhìn đầu tiên) rằng anh đã suy sụp khi cô bỏ đi.

Ngay khi còn lại một mình anh kéo mạnh tay áo sơ mi để cổ tay áo màu trắng ló ra ngoài khoảng nửa phân. Anh mặc một cái áo vest bằng vải tuýt màu xám với quần tây vải flanen cũng màu xám nốt - ấy là một chiếc quần đã cũ, vậy nên chẳng tiếc gì mấy khi cắt đi mất một ống. Charles đã qua nhà anh lấy về và Rose cắt may lại, và cô cũng

tỉa tóc cho anh nữa. Porter cho mượn chiếc cà vạt sọc vằn bảnh nhất của anh. Vì một lẽ nào đó, sự giúp đỡ kín đáo dè dặt của mấy anh em khiến Macon thấy nao lòng.

Cô chủ lại xuất hiện ngay lối vào, Sarah theo sau. Macon nhìn thấy cô với cảm giác bất chợt kinh ngạc tột độ; như thể anh tình cờ nhìn lướt qua hình ảnh phản chiếu của mình trong gương. Mái tóc xoăn óng ả của cô, cái cách chiếc áo khoác buông quanh cô trong những nếp gấp mềm mại, bước đi của cô nhún nhảy vững chãi trên đôi giày đế thấp xinh xẻo - thế nào mà anh quên sạch trơn những điều ấy không biết?

Anh dợm đứng lên. Cô sẽ hôn anh không nhỉ? Hay chỉ, lạy trời đừng, lạnh lùng bắt tay. Nhưng không, cô không hôn mà cũng chẳng bắt tay; cô đã làm một cử chỉ còn tệ hơn thế nhiều. Cô đi vòng qua bàn và chạm khẽ má cô vào má anh, như thể họ chỉ là những người quen gặp nhau tại một bữa tiệc cocktail mà thôi.

“Chào anh, Macon,” cô nói.

Anh vẫy tay có ý bảo cô ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Anh ngồi xuống, hơi khó khăn.

“Chân anh sao vậy?” cô hỏi.

“Anh bị... ngã.”

“Gãy chân à?”

Anh gật đầu.

“Còn tay sao vậy?”

Anh giơ tay lên ngắm nghía. “À, do chó cắn. Nhưng giờ sắp lành rồi.”

“Ý em là tay kia kìa.”

Bên tay kia chỗ khớp nối các ngón tay có buộc một tấm gạc mỏng. “Ồ, chỗ này hả,” anh nói. “Chỉ là một vết cắt thôi. Anh giúp Rose làm cái cửa cho con mèo.”

Cô nhìn anh dò hỏi.

“Nhưng anh ổn mà!” anh bảo cô. “Thật ra chỗ bó bột cũng không mấy khó chịu. Anh cũng đã quen với nó rồi! Anh ngờ là biết đâu trong kiếp trước đã có lần bị gãy chân rồi cũng nên.”

Cô phục vụ lịch sự, “Xin hỏi quý khách có muốn uống chút gì không ạ?”

Cô đứng hơi nghiêng người về phía trước tay cầm tập giấy và cây bút chì ở tư thế sẵn sàng ghi chép. Sarah bắt đầu lật nhanh menu, còn Macon nói, “Một sherry nguyên chất nhé.” Rồi cả anh và cô phục vụ đều hướng mắt về phía Sarah. “Úi chà,” Sarah nói, “để coi. À, cocktail Rob Roy được không nhỉ. Ừ, một Rob Roy được đấy, cho thêm ít anh đào nữa nhé.”

Lại một điều nữa anh không hề nhớ - cô cực kỳ thích gọi những món đồ uống cầu kỳ mỗi khi đi ăn ngoài. Anh cảm thấy giật giật nơi khóe miệng.

Vậy, Sarah nói khi cô phục vụ vừa đi khỏi. “Sao Rose phải làm cửa ra vào cho mèo nhỉ? Em tưởng họ không nuôi chó mèo gì.”

"Không, mèo của mình đấy chứ. Con Helen. Helen và anh ở đó lâu nay mà.”

“Tại sao?

“À, tại cái chân anh.”

Sarah không nói gì.

“Ý anh là, em thấy anh có thể tự leo lên leo xuống mấy bậc tam cấp nhà mình không?” Macon hỏi cô. “Đưa Edward đi dạo được không? Đổ rác được không?”

Nhưng cô đang bận cởi áo khoác ngoài. Bên trong là một chiếc đầm len bó sát không rõ màu gì. (Ánh nến biến mọi thứ xung quanh chuyển sang màu nâu đỏ, hệt như một bức ảnh lỗi thời.) Macon thầm nghĩ liệu anh có nghĩ sai về cô không. Nghe có vẻ như anh đang oán giận cô - có vẻ như anh trách móc cô về chuyện cô bỏ anh mà đi.

“Nhưng quả thật là,” anh nói, “anh vẫn sống tốt.”

“Vậy thì tốt,” Sarah mỉm cười với anh và lại nhìn vào thực đơn.

Đồ uống được mang ra đặt trước mặt hai người trên hai chiếc đĩa nhỏ bằng bìa cứng có vẽ hình con cua. Cô phục vụ hỏi, “Quý khách gọi món bây giờ chưa ạ?”

“À,” Sarah nói, “tôi nghĩ tôi sẽ chọn món antipasto nóng và thịt bò Pierre.”

Cô phục vụ, có vẻ ngạc nhiên, nhìn vào menu qua vai Sarah. (Sarah dường như chưa hề nhận biết được Old Bay phục vụ những gì.) “Đây này,” Sarah nói, chỉ vào thực đơn, “và đây nữa.”

“Dạ được ạ,” cô phục vụ nói và viết vào tập giấy.

“Tôi chỉ dùng, xem nào,” Macon nói, “xúp cua, xa lát tôm...” Anh để menu lại chỗ cũ. “Sarah, em uống vang nhé?”

“Không, cảm ơn anh.”

Khi chỉ còn lại hai người, cô hỏi, “Anh về ở cùng gia đình được bao lâu rồi?”

“Từ tháng Chín,” Macon nói.

“Tháng Chín! Chân anh gãy từ lúc đó luôn sao?”

Anh gật đầu và nhấp một ngụm sherry. “Ngày mai anh tháo bột,” anh nói.

“Thế con Edward cũng ở đó luôn hả?”

Anh lại gật đầu.

“Chính con Edward cắn anh à?”

“À, đúng vậy.”

Anh thầm nghĩ liệu cô có hành xử như những người khác không, nghĩa là có hối thúc anh gọi S.P.C.A không; nhưng cô chỉ lẳng lặng nhón trái anh đào từ ly cocktail. “Hẳn là tâm trạng của nó không được ổn,” cô nói.

“Ừ, đúng vậy đấy,” Macon nói. “Nó không còn là nó nữa.”

“Thật tội nghiệp cho Edward.”

“Sự thật là Edward đang trở nên không kiểm soát nổi.”

“Nó luôn nhạy cảm với sự thay đổi mà.”

Macon trở nên hăng hái. “Thật ra, gặp ai nó cũng tấn công,” anh bảo cô. “Anh đã phải thuê một người huấn luyện chó đặc biệt. Nhưng cô ta quá cục tính; đúng hơn là cô ta thật hung dữ. Cô ta suýt làm cho Edward chết ngạt khi nó cố tấn công cô ta.”

“Thật ngớ ngẩn,” Sarah nói. “Chỉ là nó quá sợ thôi mà. Khi Edward sợ, nó sẽ tấn công; nó là vậy. Chẳng ích gì khi khiến nó sợ thêm.”

Bỗng đâu một niềm yêu thương dâng trào lên trong anh.

Ồ, đã có lúc anh nhiếc móc cô, ghét bỏ cô, và quên bẵng cô đi. Có những lúc anh tưởng tượng mình chẳng bao giờ quan tâm đên cô khi bắt đầu mối quan hệ; chỉ đơn thuần đi theo cô vì tất cả những người khác đều làm thế. Nhưng sự thật cô là người bạn tốt nhất của

anh. Hai người đã cùng chia sẻ với nhau bao nhiêu điều mà không một ai trên thế giới này biết được. Cô để lại dấu ấn không bao giờ phai nhạt nổi trong cuộc đời anh. Đã quá muộn để có thể xóa đi cái dấu ấn ấy.

"Điều nó muốn," cô tiếp tục nói, "là mọi việc cứ như cũ. Nó chỉ cần có vậy: sự vững dạ."

"Sarah," anh nói, "ly thân thế này anh thấy mọi thứ thật tệ hại."

Cô nhìn anh. Ánh sáng hắt ra từ ngọn nến khiến màu xanh mắt cô trở nên sẫm lại, gần như là màu đen.

"Vậy sao?"

Cô hạ ly cocktail xuống, "Em mời anh ra đây là có lý do, Macon à."

Anh dám chắc đó là một điều gì đó anh không hề muốn nghe.

Cô nói, "Chúng ta cần phải giải thích rõ ràng về chuyện chia tay."

"Mình chia tay rồi; còn giải thích cái gì nữa?" anh hỏi.

"Ý em là theo luật ấy."

"Luật. Anh hiểu rồi."

"Thế này nhé, theo luật bang Maryland..."

"Anh nghĩ em nên về nhà đi."

Món đầu tiên được dọn ra, Macon chỉ nhìn thấy bàn tay người đặt mà chẳng hề ngó tới người đó. Mấy lọ gia vị được dịch chuyển một cách không cần thiết; một cái giá bằng kim loại chất đầy những gói đường được đẩy sang bên khoảng nửa phân. "Ông bà cần gì nữa không ạ?" cô phục vụ hỏi.

"Không!" Macon nói. "Cảm ơn cô."

Cô phục vụ rời bàn.

Anh nói, "Sarah?"

“Không thể được,” cô bảo anh.

Cô đang nghịch hạt ngọc trai, trượt nó qua lại trên sợi dây đeo nơi cổ. Anh đã tặng cô hạt ngọc trai ấy vào cái dạo còn hẹn hò. Cô có ý gì khi đeo nó tới không? Hoặc có thể giờ cô hầu như chẳng quan tâm gì đến nó nữa, cô thậm chí chẳng hề nảy ra ý muốn tháo cởi nó ra nữa. Ừ, khả năng này có lý hơn.

“Em nghe này,” anh nói. “Đừng nói không trước khi em nghe xong nhé. Có lúc nào em tự hỏi chúng mình có thể sinh một đứa con nữa không?”

Anh đã khiến cô sốc, anh thấy vậy; cô hít một hơi thật sâu. (Bản thân anh cũng sốc vì câu hỏi của mình.)

“Sao lại không chứ?” anh hỏi cô. “Chúng mình đâu đã quá già.”

“Ồ, Macon.”

“Lần này sẽ dễ dàng thôi mà,” anh nói. “Mình sẽ không mất tới bảy năm như lần trước đâu; anh cược là em sẽ mang thai ngay thôi!” Anh chồm người về phía cô, cố làm cho cô thấy được viễn cảnh đầy hứa hẹn là Sarah sẽ mặc lại chiếc áo bầu màu hồng mát mẻ cô từng mặc trong thời gian mang thai Ethan. Nhưng lạ lùng là trong đầu anh lại lóe lên ký ức về bảy năm đầu chung sống ấy - chỉ là nỗi thất vọng hàng tháng. Dường như đối với Macon (mặc dầu đương nhiên ấy chỉ là sự mê tín thuần túy) những thất bại đó như là một dấu hiệu cho thấy sự thiếu hòa hợp giữa họ ngày càng rõ rệt và ăn sâu hơn. Họ không có được sợi dây ràng buộc hiểu theo nghĩa cơ bản và thông thường nhất. Khi rốt cuộc thì cô cũng mang thai, Macon không chỉ cảm thấy nhẹ người mà còn có cảm giác gì đó như tội lỗi, như thể họ đã thành công trong việc trút được cái gì đó lên ai đó.

Anh gạt ra khỏi đầu những suy nghĩ ấy. “Anh biết,” anh nói, “ta sẽ không thể có lại Ethan. Anh biết không gì thay thế nó được. Nhưng...”

“Không,” Sarah nói.

Ánh mắt cô vẫn điềm tĩnh lạ lùng. Anh biết cái nhìn đó. Cô chưa bao giờ đổi ý.

Macon bắt đầu dùng món xúp. Không nơi nào ở Baltimore xúp cua ngon bằng ở đây, nhưng đáng tiếc gia vị lại khiến anh chảy nước mũi. Anh hy vọng Sarah không nghĩ là anh đang khóc.

“Em xin lỗi,” cô nói vói giọng nhẹ nhàng hơn. “Nhưng không được nữa đâu anh.”

Anh nói, “Được rồi, quên chuyện đó đi. Thật điên khùng, phải không? Thật điên khùng. Lúc đứa nhỏ được hai mươi tuổi, chúng mình đã... Em không định ăn à?”

Cô nhìn xuống đĩa thức ăn rồi cầm lấy nĩa.

“Giả sử anh làm thế này,” Macon nói. “Giả sử anh xếp đồ của em vào va li, đến gõ cửa nhà em và bảo, 'Nào em, ta đi Ocean City nhé. Mình lãng phí thời gian như vậy là đủ rồi.'”

Cô nhìn anh chằm chằm, miếng nõn artichoke đang đưa lên lưng chừng chưa kịp đến miệng chợt khựng lại.

“Ocean City?” cô hỏi. “Anh chẳng ưa gì Ocean City mà!”

“Ừ, nhưng ý anh là..

“Anh đã luôn miệng bảo chỗ đó quá đông đúc.”

“Ừ, nhưng...”

“Và anh đang nói về quần áo nào vậy? Em đã mang hết đồ đến căn hộ của em rồi mà.”

“Đó chỉ là một cách nói thôi mà.”

“Thật vậy hả, Macon,” cô bảo anh. “Anh thậm chí không giao tiếp ngay cả khi anh đang giao tiếp.”

“Ồ, *giao tiếp”* anh nói. (Cái từ anh ít ưa nhất.) “Anh chỉ muốn nói là mình nên làm lại từ đầu.”

“Em đang làm lại từ đầu đây,” cô nói. Cô đặt miếng nõn artichoke xuống đĩa. “Em đang làm hết khả năng để bắt đầu lại,” cô nói, “nhưng không có nghĩa là em muốn sống như em đã sống trước đây. Em đang cố xoay chuyển cuộc đời mình sang hướng mới mẻ. Em đang tham gia một vài khóa học. Thậm chí em đang hẹn hò nữa, một chút thôi.

“Hẹn hò?”

“Dạo này em có đi chơi với một người đã tốt nghiệp trường y.”

Có một khoảng lặng.

Macon nói, “Sao không gọi anh ta là bác sĩ.*”

Nguyên văn Sarah dùng từ “physician”, Macon dùng từ “doctor”. Thật ra, từ nào cũng có nghĩa là bác sĩ, nhưng Macon cứ muốn người ta phải dùng từ trong từ điển Webster.

Sarah chớp nhẹ mắt.

Anh à, cô nói. “Em biết điều này thật khó khăn với anh. Khó khăn cho cả hai chúng ta. Nhưng thật sự giữa chúng mình không còn lại gì nhiều, anh không thấy hay sao? Anh xem, khi gãy chân anh tìm đến ai: em gái Rose của anh! Thậm chí anh còn không cho em biết nữa, trong khi số điện thoại của em anh có mà.”

“Vậy nếu lúc đó anh gọi cho em,” anh nói, “em sẽ quay về chứ?”

“À... nhưng bét ra anh cũng có thể gọi cho em một tiếng mà. Nhưng không, anh gọi cho nhà anh thôi. Anh gần gũi với họ hơn cả

em.”

“Không đúng vậy,” Macon nói. “Hay đúng hơn là, đúng vậy nhưng không phải vậy. Ý anh là, hiểu theo một nghĩa nào đấy, đương nhiên anh gần gũi với họ hơn; bọn anh là ruột thịt mà.”

“Chơi bài kiểu gì mà nực cười chẳng ai có thể hiểu nổi luật chơi,” Sarah nói. “Rose thì suốt ngày xách cờ lê với mỏ hàn vặn vặn, hàn hàn đồ đạc trong nhà. Rồi lại lùng sục khắp các cửa hàng bán đồ gia dụng tựa như cái lối những cô khác ở tuổi ấy lùng sục khắp các tiệm quần áo thời trang.”

“Như cái cách những cô khác ở tuổi ấy lùng sục khắp các tiệm quần áo thời trang,” Macon nói. Và hối hận liền ngay sau đó .

“Soi mói những lỗi từ vựng của người khác,” Sarah nói. Cứ có cơ hội là chạy nhào đi tra từ điển. Lý sự cùn về *sự ngăn nắp.* Kiểu gia đình luôn thắt chặt dây lưng an toàn.”

“Chúa ơi, Sarah, thắt dây lưng an toàn thì có làm sao chứ?”

“Họ luôn đi ăn tiệm ở một nhà hàng duy nhất, cái nhà hàng mà ông bà nội họ đã thường đến ăn trước đây, và thậm chí ở đó họ cũng phải sắp xếp lại thìa nĩa và mọi thứ khác trên bàn ăn sao cho giống hệt như cách họ làm ở bàn ăn tại nhà. Họ cân nhắc và thảo luận kỹ càng, tranh luận gay gắt mặt tốt, mặt xấu, mặt mạnh, mặt yếu, tích cực, tiêu cực trước khi làm một việc gì đó rất vặt vãnh như kéo lại rèm cửa chẳng hạn. ‘À, nếu ta cứ để rèm mở như thế thì sẽ rất nóng nhưng nếu mà đóng lại thì trong nhà sẽ ẩm mốc mất thôi...’ Họ phải uống sáu ly nước mỗi ngày. Đêm nào cũng ăn món khoai tây bỏ lò cầu kỳ. Họ không tin tưởng vào bút bi hay máy vi tính, hay bộ truyền lực tự động. Họ không tin tưởng vào lời xin chào và tạm biệt.”

“Xin chào? Tạm biệt?” Macon nói.

“Cứ tự quan sát bản thân anh lúc nào đó thì biết! Người ta bước vào thì anh chỉ, ồ, chỉ nhìn thôi; người ta bước ra thì anh chỉ nhìn lảng sang hướng khác thật nhanh. Anh không thừa nhận sự đến và sự đi. Và ngôi nhà tốt nhất trên thế giới có thể đã được rao bán, nhưng anh không thể mua nó vì anh đã đặt mua hàng mớ nhãn địa chỉ cho nhà cũ, những một ngàn năm trăm cái, và anh phải dùng chúng cho kỳ hết rồi mới tính đến chuyện có chuyển đi hay không.”

“Có phải anh đâu, Charles mà,” Macon nói.

“Đúng thế, nhưng cũng có thể là anh. Và vợ anh ấy đã ly hôn cũng vì điều đó, và em thấy chị ấy chẳng đáng trách gì cả.”

“Và giờ đến lượt em cũng sắp làm cái điều chết tiệt ấy chứ gì. Dứt bỏ hai mươi năm vợ chồng vì cái chuyện anh có thắt dây lưng an toàn hay không.”

“Thật ra quan hệ giữa anh và em đã xấu đi từ rất lâu rồi, hãy tin em đi.”

Macon buông thìa ăn xuống. Anh cố hết sức hít một hơi thật sâu.

“Sarah à,” anh nói. “Mình lạc đề rồi đấy.”

Sau một lúc im lặng, Sarah thừa nhận, “Ừ, có lẽ vậy.”

“Chính chuyện xảy ra với Ethan đã khiến tình cảm vợ chồng mình xấu đi như thế,” Macon bảo cô.

Cô chống một khuỷu tay lên bàn, tay che mắt.

“Nhưng sao lại phải thế chứ,” anh nói. “Một chuyện như vậy sẽ khiến hai vợ chồng xích lại gần nhau mới đúng. Sao chúng mình lại để nó gây chia rẽ tình cảm chứ?”

Cô phục vụ lên tiếng, “Mọi thứ ổn cả chứ ạ?”

Sarah ngồi thẳng người một chút nữa và bắt đầu lục ví.

“Vâng, hẳn nhiên rồi,” Macon nói.

Cô phục vụ đang bê khay món ăn chính. Cô lia ánh mắt ngờ vực vào món antipasto của Sarah. “Chị ấy không định dùng món này hay sao?” cô ta hỏi Macon.

“Không, tôi nghĩ là, ưm, có thể không.”

“Chị ấy không thích à?”

“Cô ấy thích mà. Mang nó đi đi.

Cô phục vụ đi quanh bàn dọn dẹp trong sự im lặng bực bội. Sarah đặt ví sang một bên. Cô nhìn xuống phần ăn của mình, giờ đã chuyển sang màu nâu xỉn và quánh lại.

“Em có thể dùng nửa phần xa lát tôm còn lại của anh này,” Macon bảo khi cô phục vụ vừa đi khỏi.

Cô lắc đầu, mắt ầng ậng nước, nhưng không giọt nào chảy ra ngoài cả.

“Macon à,” cô nói, “từ khi Ethan mất, em phải thừa nhận một điều rằng con người xét về bản chất đều xấu xa cả. Xấu xa, Macon à. Xấu xa thế cho nên mới nã đạn vào đầu một đứa con trai mười hai tuổi chẳng vì một lý do nào cả. Em đọc báo và thấy thật thất vọng; em đã bỏ thói quen xem tin tức trên truyền hình. Có quá nhiều chuyện đồi bại, độc ác, đứa trẻ này đốt đứa trẻ kia, cha ném con ra ngoài cửa sổ tầng hai, hãm hiếp, tra tấn và khủng bố, người già bị đánh đập và cướp giết, đàn ông với quyền lực trong tay thì bất cứ khi nào cũng có thể nổi trận lôi đình với cả thế giới, dửng dưng lạnh lùng, tham lam, và giở thói nạt nộ ra mọi nơi. Em quan sát đám sinh viên của em và thấy chúng thật bình thường, nhưng vẻ ngoài cũng chẳng khác gì cái đứa đã giết Ethan, chính xác là thế. Nếu bên dưới tấm ảnh thằng đó không có bài báo viết về tội trạng của nó thì anh không nghĩ rằng nó

cũng giống như bất cứ ai khác hay sao? Một người nào đó đã tham gia đội tuyển bóng rổ hay giành được học bổng? Ta không thể tin lòng tốt con người. Mùa xuân trước, Macon à, em đã không nói với anh, khi em đang cắt tỉa hàng rào nhà mình thì nhận ra cái máng đựng đồ ăn cho chim đã bị ai đó lấy cắp khỏi bụi bách nhật hồng. Thậm chí có người còn ăn cắp thức ăn của những con chim nhỏ nhoi! Và tự nhiên, em không biết nữa, tự nhiên em phát khùng lên, trút hết bực dọc vào bụi cây ấy. Em chặt túi bụi, cắt trụi hết các cành, và làm nó tan hoang hết cả bằng cây kéo lớn của mình..."

Giờ đây nước mắt đã giàn giụa khắp mặt cô. Tì người qua bàn, cô nói, "Có nhiều lúc em không chắc là em có thể - em không nói quá lên đâu nhưng - Macon à, em không chắc em có thể sống trong cái thế giới kiểu này một chút nào nữa."

Macon cảm thấy anh cần phải cực kỳ thận trọng. Anh phải chọn chính xác từ cần nói. Anh dọn giọng, "Phải, ừm, anh hiểu ý em nhưng..." Anh lại dọn giọng lần nữa. "Những điều em nói về con người," anh nói, "thật đúng như vậy. Anh không cố tranh cãi. Nhưng hãy nói với anh điều này, Sarah: Tại sao em lại bỏ anh vì điều đó?"

Cô kéo chiếc khăn ăn lên chấm nhẹ vào mũi và nói, "Vì em *biết* anh sẽ không tranh cãi. Ngay từ đầu anh đã tin rằng tất thảy bọn họ đều là đồ xấu xa."

"À, vậy..."

"Suốt năm qua em thấy mình muốn trốn tránh hết thảy mọi người, mọi thứ. Sống khép kín. Em có thể thấy mình cứ mỗi ngày một thu mình vào vỏ ốc. Em tránh xa đám đông, em không đi tiệc tùng, em không mời bè bạn về nhà. Khi cùng anh đi biển vào mùa hè, em nằm trên chiếc khăn tắm, xung quanh bao nhiêu là người, tiếng radio léo

nhéo, tiếng nói chuyện lào xào, tiếng cãi cọ ỏm tỏi, và em nghĩ, 'Hừ, toàn là một bọn nhặng xị. Chẳng ưa được. Gớm quá, thật là.' Em thấy mình cứ dạt ra xa họ. Như lối anh vẫn sống từ lâu, Macon - như cách anh vẫn sống, em xin lỗi. Như cách sống của anh. Em thấy mình đang biến thành một Leary nữa."

Macon cố gắng nói sao cho dễ nghe, "À, anh chắc là có những tai họa còn tồi tệ hơn nữa."

Cô không cười. Cô nói, "Em không đủ sức."

"Đủ sức?"

"Em đã bốn mươi hai tuổi. Em không còn đủ thời gian để lãng phí vào việc thu mình vào vỏ ốc. Thế nên em phải hành động. Em tự giải thoát mình. Em chọn sống trong một căn hộ hẳn là anh cực kỳ ghét, lúc nào cũng huyên náo, ầm ĩ. Em giao du với một lô bạn mới, và hẳn là anh cũng chẳng ưa. Em theo học điêu khắc. Em đã luôn muốn trở thành một nghệ sĩ, mà anh thì cho rằng chỉ đi dạy không thôi là được rồi. Đó chính là điều anh nghĩ: làm gì thì cũng phải có lý trí. Anh thì lý trí quá mức, đến độ từ bỏ hết thảy mọi thứ."

"Thế anh đã từ bỏ gì chứ?"

Cô gấp chiếc khăn ăn lại và thấm nước mắt. Hàng mi được trang điểm mascara bị nước mắt làm cho nhòe nhoẹt hết cả khiến trong anh dâng lên niềm thương cảm. Cô hỏi, "Anh có nhớ Betty Grand không?"

"Không."

"Betty Grand, cô ta vào học trường em. Anh từng thích cô ta trước khi gặp em."

"Trước khi gặp em anh chưa từng thích ai trên đời này cả," Macon nói.

“Anh đã thích Betty Grand, Macon. Anh đã nói với em như vậy vào cái hôm hẹn hò đầu tiên. Anh hỏi em có biết cô ta không. Anh nói anh từng nghĩ cô ta xinh xắn và anh đã từng mời cô ta đi xem một trận bóng nhưng cô ta khước từ anh. Anh nói với em rằng anh đã nghĩ khác, rằng anh chẳng thấy cô ta xinh tí nào nữa. Anh bảo mỗi khi cô ta cười, lợi cứ hở cả ra.”

Macon vẫn chẳng nhớ nổi, nhưng anh nói, “À, vậy hả?”

Hễ có thứ gì làm anh phật ý, khiến anh buồn nản, hay đổ vỡ là anh từ bỏ ngay tắp lự không một lời kêu ca và làm như anh chưa hề muốn điều đó vậy.”

“Lẽ nào sẽ tốt hơn nếu anh tiếp tục đeo đuổi Betty Grand cả đời.”

“À, đáng lẽ ít ra anh nên biểu lộ cảm xúc gì đó chứ.”

“Anh có biểu lộ xúc cảm mà, Sarah. Anh đang ngồi đây cùng em, không phải sao? Em không thấy anh đã chịu thua *em* rồi hay sao?”

Cô tảng lờ đi như không nghe thấy. “Và khi Ethan mất,” cô nói, “anh bóc từng miếng Wacky Pack ra khỏi cửa phòng ngủ của nó. Anh dọn sạch tủ đồ và ngăn kéo bàn phòng nó như thể anh không chịu đựng được thêm một phút giây nào những gì gợi lên hình ảnh của con. Anh cứ cố nài hàng xóm lấy những thư đồ chơi của nó trong nhà kho, đôi cà kheo này, xe trượt tuyết này, ván trượt tuyết nữa này, và anh không thể hiểu tại sao chẳng ai chịu nhận. ‘Anh ghét nhìn thấy cả đống đồ chơi nằm la liệt vô ích như thế,’ anh nói vậy. Macon, em biết anh yêu con nhưng em không thể không nghĩ rằng anh không yêu nó bằng em - tình yêu anh dành cho con không nhiều bằng em, tim anh không quá tan nát khi nó ra đi như thế. Em biết anh tiếc thương nó nhưng có điều gì đó thật cứ như-thế-nào-ấy, có gì đó thật câm nín trong cái cách anh nếm trải sự việc, ý em là tình yêu hay nỗi

đau hay bất kỳ cái gì; anh đang cố sống như thể không có một biến cố gì xảy ra trong đời mình. Chẳng lẽ anh không hiểu lý do em ra đi sao?"

"Sarah, anh không câm nín. Anh... chịu đựng. Anh cố gắng chịu đựng. Anh gượng dậy thật nhanh, anh cố gắng giữ mình thật điềm tĩnh."

"Nếu anh thật sự nghĩ thế," Sarah nói, "thì anh đang tự lừa dối bản thân đấy. Không phải anh điềm tĩnh mà là cứng nhắc. Anh tự giam mình. Anh như *ở* trong một viên thuốc con nhộng kín mít. Anh như người giam mình trong một cái cũi cằn cỗi già nua mà không gì có thể đâm thủng được. Ồ, Macon, không phải ngẫu nhiên mà anh viết mớ sách ngớ ngẩn hướng dẫn cho con người ta cách đi du lịch mà không phải thất vọng. Cái ghế bành với hai cánh bay lên đó không chỉ là logo của anh; nó chính là anh đấy."

"Không, không phải," Macon nói. "Không phải!"

Sarah mặc áo khoác vào, một cách cẩu thả. Một bên cổ áo bị lận vào bên trong. "Dù sao thì," cô nói, "điều em muốn thông báo cho anh là: Em đang nhờ John Albright gửi thư cho anh."

"John Albright là ai?"

"Anh ta là thầy cãi."

"Ồ," Macon nói.

Phải suy nghĩ ít nhất một phút, anh mới nói, "Anh nghĩ chắc *ý* em là luật sư*."

Sarah dùng từ attorney, Macon chỉnh lại là lawyer – cả hai đều có nghĩa là luật sư, nhưng Macon thích dùng từ trong từ điển Webster hơn.

Sarah cầm ví lên, đứng dậy và bước ra ngoài.

❀ ❀ ❀

Macon cặm cụi ăn nốt phần xa lát tôm còn lại trong đĩa. Anh ăn xà lách để có đủ lượng vitamin C cần thiết cho cơ thể. Tiếp đó anh nhai từng miếng khoai tây chiên cho kỳ hết mới thôi, cho dù anh biết rõ là thể nào đến mai lưỡi anh cũng sẽ chát quắt lại.

Có lần khi Ethan còn bé tí, độ hai, ba tuổi gì đó thôi, nó chạy ào ra đường đuổi theo một quả bóng. Macon đứng cách quá xa nên không thể ngăn nó lại. Anh chỉ biết la lên thất thanh, "Không!" và rồi nhìn theo, kinh hãi đến đông cứng cả người, khi một chiếc xe tải nhỏ không mui lù lù xuất hiện ngay khúc quanh. Trong khoảnh khắc đó, anh thấy mình buông xuôi, không còn mong muốn gì nữa. Anh lập tức nghĩ ngay đến một tương lai không còn Ethan nữa - một thế giới ảm đạm trống trải hơn bao giờ hết nhưng bù lại, cuộc sống của anh sẽ bình lặng và yên ả hơn, không còn phải bận bịu với những rắc rối của trẻ con, vô vàn những vòi vĩnh và bừa bộn và những giành giật để có được sự chăm chút từ mẹ nó. Rồi chiếc xe tải phanh kít lại và Ethan nhặt quả bóng lên, Macon thở phào nhẹ nhõm trong khi hai đầu gối vẫn còn run lẩy bẩy. Nhưng về sau anh vẫn nhớ mãi là mình đã biết cách điều chỉnh cho thích nghi với mọi hoàn cảnh nhanh chóng ra sao. Đôi lúc anh tự hỏi liệu cái lần đầu tiên đó - cái lần anh đã hình dung đến một tương lai thiếu vắng Ethan và việc thích nghi với điều ấy - bằng cách nào đó đã bám chặt vào tâm tưởng của anh khiến cho những việc xảy ra với Ethan sau này trở nên bớt sốc đối với anh hơn thực tế. Thế nhưng nếu người ta không biết cách điều chỉnh, làm thế nào họ có thể chịu đựng nổi để tiếp tục được chứ?

Anh gọi thanh toán và trả tiền. "Có gì không ổn ạ?" cô phục vụ hỏi. "Chị bạn anh không thích các món hôm nay sao? Lẽ ra chị ấy có thể

gọi tôi mang vào mà. Nhà hàng chúng tôi luôn nhận đồ ăn khách trả lại."

"Tôi biết điều đó," Macon nói.

"Có thể đồ ăn cho nhiều gia vị quá, chị ấy không dùng được."

"Được mà," anh nói. "Làm ơn lấy giùm tôi đôi nạng."

Cô phục vụ quày quã bước đi, lắc đầu.

Chắc anh phải kêu taxi thôi. Anh đã không dặn Rose tới đón. Trong thâm tâm, anh đã hy vọng sẽ về nhà cùng Sarah. Giờ này hy vọng ấy xem ra thật vô duyên. Anh đảo mắt quanh căn phòng và nhận thấy hầu như bàn nào cũng có khách, và ai cũng có người ngồi cùng. Chỉ Macon là mỗi một mình. Anh cố gượng thẳng người và giữ nét mặt thản nhiên nhưng anh biết đó chỉ là vỏ bọc giả tạo bên ngoài, lòng anh thật ra đang vụn vỡ. Rồi khi cô phục vụ mang đôi nạng đến và anh đứng dậy để đi, dường như anh phải gập người lại, cằm chạm ngực, hai cùi chỏ bành ra hai bên một cách vụng về như đôi cánh của một chú chim non. Mọi người trố mắt ra nhìn khi anh đi ngang qua họ. Một vài người che miệng cười khúc khích. Có phải sự ngớ ngẩn của anh giờ ai cũng nhận ra? Anh đi ngang qua hai quý bà sùng đạo, một trong hai người túm lấy tay áo anh, "Này ông? Này ông?"

Anh khựng lại.

"Tôi ngờ là người ta đã đưa nhầm cho ông đôi nạng của tôi," bà ta nói.

Anh đưa mắt xuống đôi nạng. Quả đúng thế thật, không phải của anh rồi. Chúng nhẹ tênh - hầu như không hơn cỡ trẻ em là mấy. Lần nào anh cũng kiểm soát tình hình rất tốt, nhưng không hiểu sao lần này anh chẳng biết làm gì cả. Phải lúc khác, thế nào anh cũng làm gì

đó - gọi quản lý chẳng hạn, rồi chỉ trích cái lối làm ăn thiếu quan tâm đến người tàn tật. Hôm nay, anh chỉ đứng đực ra đó, chờ người đến giúp.

Chương 9

Dạo trước, khi tâm trí ông nội Leary bắt đầu vơ vẩn đâu đâu, không ai đoán được chuyện gì đang xảy ra. Ông cụ *cứ* nghĩ gì là làm cho bằng được, không ai lay chuyển nổi. Ông sắc sảo. Quyết đoán. "Nghe này," ông bảo Macon, "đến ngày mười hai tháng Sáu ta cần lấy giấy thông hành từ hộp đồ ký gửi tại ngân hàng. Ta sẽ đi tàu đến Lassaque."

"Lassaque hả nội?"

"Nếu ta thích, ta sẽ ở lại đó."

"Nhưng Lassaque là ở đâu?"

"Đó là một hòn đảo ngoài bờ biển Bolivia."

"À, đợi cháu một phút..."

"Ta thích nơi đó vì người Lassaque không có chữ viết. Trong thực tế, nếu có ai mang bất cứ thứ tài liệu đọc nào ra đó, họ sẽ tịch thu vì cho rằng ấy là một thứ ma thuật đen tối."

"Nhưng cháu không nghĩ là Bolivia lại *có* bờ biển," Macon nói.

"Thậm chí họ cũng không cho phép mang vào đảo cuốn séc có tên trên đó. Trước khi lên bờ, ai cũng phải rửa sạch chất khử mùi trên cơ thể. Rồi còn phải đổi tiền thành những cái bánh xốp nhỏ nhiều màu nữa."

"Nội, nội đùa đấy à?"

"Đùa! Nếu không tin thì cháu hãy cứ tự tìm hiểu lấy." Ông nội Leary lôi chiếc đồng hồ bỏ túi bằng thép ra rồi bặm môi vặn tới vặn lui

dây cót. “Một tác động thú vị bắt nguồn từ sự mù chữ của họ là lòng tôn kính đối với người già. Ấy là vì kiến thức của người Lassaque không phải được học từ sách vở mà từ cuộc sống; thế nên bất cứ điều gì họ cũng phải học hỏi từ những người sống lâu năm nhất.”

“Cháu hiểu,” Macon nói, bây giờ thì anh cho rằng mình đã hiểu. *“Bọn cháu* cũng phải học hỏi từ *ông* đấy thôi,” anh nói.

“Có thể là như thế,” ông nội anh bảo, “nhưng ta vẫn nuôi ý định đến Lassaque trước khi nó bị cuộc sống văn minh xâm lấn.”

Macon im lặng một lúc. Rồi anh đến bên giá sách và chọn một cuốn trong bộ bách khoa toàn thư bìa xám đã bạc màu của ông nội anh. “Mang lại đây nào,” ông nội anh nói, chìa cả hai tay ra. Ông chụp vội cuốn sách và bắt đầu lật nhanh. Một mùi ẩm mốc xộc thẳng lên mũi anh rồi lan ra xung quanh. “Laski,” ông lẩm bẩm, “Lassalle, Lassaw...” Ông hạ cuốn sách xuống và cau mày. “Ta không...” ông nói. Ông rà lại mấy địa danh vừa rồi, “Lassalle, Lassaw...”

Ông bối rối thấy rõ, và gần như hoảng lên. Gương mặt ông méo xệch hẳn đi - một biểu hiện đã khiến Macon lo sợ nhiều lần trong thời gian gần đó. “Ta không hiểu nổi,” ông thì thào với Macon. “Ta không thể nào hiểu nổi.”

“À,” Macon nói, “có thể đấy chỉ là một giấc mơ. Có thể đấy là một trong những giấc mơ giống như thật.

“Macon, không phải giấc mơ đâu. Ta *biết* chỗ đó mà. Ta đã mua vé rồi. Tàu sẽ khởi hành vào ngày mười hai tháng Sáu mà.”

Macon cảm thấy lạnh toát cả sống lưng.

Rồi ông nội anh trở thành một nhà phát minh - suốt ngày thao thao về những công trình do mình sáng chế ở dưới tầng hầm. Ông ngồi nghiêm chỉnh trong chiếc ghế bành bọc da màu đỏ, mặc bộ com

lê và chiếc áo sơ mi trắng tinh, đi đôi giày da màu đen được đánh xi bóng lóa, hai tay đặt ngay ngắn trong lòng, và thông báo rằng ông vừa hàn xong một chiếc xe máy kéo theo một cái cày. Ông nghiêm túc tranh luận về nào là những tay quay, rồi các chốt định vị, trong khi Macon - mặc dù trong lòng lo lắng đến cực độ - phải cố nén cười khi nghĩ đến một Hells Angel* đi ủng da làm việc cật lực trên cánh đồng lúa mì. “Nếu ông có thể giải quyết được vấn đề về những chỗ xoắn dây cáp,” ông nội nói, “ông sẽ làm ăn phát đạt. Rồi nhà mình sẽ giàu to cho mà xem.” Vì có vẻ như ông tin rằng ông lại nghèo như xưa, phải vật lộn cật lực để kiếm lấy cái ăn. Chiếc radio có lắp động cơ do ông sáng chế theo chủ nhà từ phòng này sang phòng nọ, cái điện thoại trôi lơ lửng trong không khí, xe hơi chạy đến khi lái xe gọi - lẽ nào những thứ trên lại không có giá trị sử dụng nào hay sao? Chẳng lẽ không có ai bỏ tiền ra mua chúng?

Thiên thần địa ngục - nhóm thanh niên hung bạo chuyên mặc áo da, đi mô tô.

Ngồi ngoài hiên trọn một buổi sáng tháng Sáu, miệt mài vần vò mấy đường ly quần, ông tuyên bố đã hoàn thiện một giống lai mới. Những bông hoa sẽ khép cánh lại nếu gặp nước mắt. “Các cô hàng hoa thể nào cũng kéo ồ kéo ạt đến tìm ông cho mà xem,” ông nói. “Nghĩ xem, nó sẽ gây hiệu ứng đầy kịch tính tại các đám tang!” Tiếp sau đó ông bắt tay vào lai giống giữa cây húng quế và cà chua. Ông bảo thể nào ông cũng hốt bạc nhờ vào các công ty sản xuất nước xốt mì ống.

Dần dần, ba đứa cháu trai lần lượt ra ở riêng, và rồi bà nội mất; thế nên còn lại một mình Rose kề cận săn sóc ông. Các ông anh bắt đầu lo lắng cho cô. Họ thường xuyên ghé qua, ngày một nhiều hơn. Và rồi Rose bảo, “Bọn anh đâu cần phải làm thế.”

Bọn họ bảo, “Gì? Làm gì? Em nói gì lạ vậy?” Và đại loại thế.

“Nếu bọn anh ghé qua thường xuyên như vậy chỉ vì ông nội thì không cần thiết đâu. Em xoay sở được, và ông cũng vậy. Ông rất vui.”

“Vui!”

“Em thật sự tin rằng,” Rose nói, “ông đang sống phần đời còn lại một cách phong phú nhất và đầy... màu sắc nhất, thật đấy. Em dám cược là ngay cả khi còn trẻ ông cũng không thấy vui sống nhiều đến như thế đâu.”

Bọn họ biết ý cô muốn nói là gì. Macon có một cảm giác gì đó gần như là ganh tị, khi có lần nghĩ đến chuyện đó. Và sau này, khi thời kỳ ấy trôi qua mất, anh lại thay tiếc sao nó quá ngắn ngủi. Vì ông nội anh ngay sau đó rơi vào trạng thái lẩm cà lẩm cẩm, chỉ lầm bầm một mình những điều vô nghĩa không ra đầu ra đuôi, rồi kế tiếp là những tháng ngày im lặng hoàn toàn, không nói gì mà cứ nhìn đăm đăm như thế, và cuối cùng ông mất.

Một sáng tinh mơ thư Tư, Macon mơ thấy ông nội Leary đánh thức anh dậy hỏi cái dùi đâu. “Nội nói gì lạ vậy? Cháu có bao giờ lấy cái dùi gì đó của nội đâu.” “Ồ, Macon,” ông nội anh nói giọng rầu rĩ, “cháu không thấy rằng ta không khi nào nói thẳng những điều ta muốn nói hay sao?”

“Vậy *ý* nội là gì?”

“Cháu đã đánh mất cái cốt lõi của *cuộc đời** mình rồi, Macon à.”

Ông nội Leary dùng hình ảnh center punch (cái dùi) để ám chỉ Sarah nhưng Macon không hiểu, vì thế ông dùng cụm từ center of life (cốt lõi của cuộc đời) cho sát ý hơn.

“Vâng, cháu biết điều ấy,” Macon nói, và dường như có cả Ethan đứng ngay bên trái, đầu nó cao gần ngang bằng đầu ông cố.

Nhưng ông nội anh bảo, “Không, không,” và lắc đầu vẻ sốt ruột rồi bước đến chiếc tủ có ngăn kéo. (Trong giấc mơ ấy, Macon không ở trong phòng nắng mà ở trên lầu trong phòng ngủ thời niên thiếu của anh, nơi ấy có chiếc tủ mà mấy cái núm kéo thủy tinh từ lâu đã bị Rose lén gỡ ra hết để làm đĩa ăn cho mấy con búp bê của cô.) “Ý ta là Sarah đó,” ông nội bảo, nhặt lên một cái bàn chải tóc. “Sarah đâu rồi?”

“Cô ấy bỏ cháu đi rồi, nội à.”

“Ồ, Sarah là đưa khá nhất trong tất cả chúng ta!” ông nội anh bảo. “Chẳng lẽ cháu muốn ngồi lì trong căn nhà cũ kỹ này chết dần chết mòn ở đây luôn hay sao, cháu trai? Đã đến lúc chúng ta phải bắt đầu đứng lên mà đi rồi đấy! Chúng ta còn định *ở* lì đây bao lâu nữa chứ?”

Macon mở mắt ra. Trời chưa sáng hẳn. Phòng nắng vẫn còn tối nhờ nhờ như một tờ giấy lem nhem mực.

Quanh quất đâu đó dường như vẫn còn hơi hướng của ông nội. Cái kiểu lắc nhẹ đầu của ông mà Macon đã hoàn toàn quên béng đi; giờ nó lại xuất hiện rõ rành rành như thế. Nhưng những gì ông nội Leary nói trong giấc mơ ấy chưa bao giờ Macon nghe ông nói trong đời thực. Ông quả thật có quý Sarah, nhưng dường như ông xem những người vợ là người dưng nước lã, và ông đến dự đám cưới các cháu nội với cái kiểu gì đó như là bắt buộc phải đi, chứ quả thật ông không hề muốn. Ông hẳn chưa từng xem bất cứ người phụ nữ nào là “cốt lõi”. Ngoại trừ, Macon chợt nghĩ, có lẽ là vợ của ông, bà nội Leary. Sau cái chết của bà nội - sao nhỉ, à, ngay lập tức sau đó - tâm trí ông bắt đầu vẩn vơ.

Macon cứ nằm chong chong như thế cho đến rạng sáng. Thật sảng khoái khi nghe thấy những âm thanh đầu tiên trong ngày ở ngay trên đầu. Rồi anh dậy, cạo râu, thay đồ, và cho Edward ra lấy báo. Lúc Rose xuống lầu, anh đã bắt đầu pha cà phê. Hình như cô thấy không yên tâm nên hỏi, "Anh dùng hạt cà phê buổi sáng hay buổi tối đấy anh?"

"Cho buổi sáng đấy chứ," anh trấn an cô. "Mọi thứ vẫn được kiểm soát tốt mà."

Cô đi quanh nhà bếp, kéo màn cửa ra, dọn bàn ăn, mở hộp đựng trứng. "Vậy hôm nay là ngày anh tháo bột phải không?"

"Ừ."

"Và chiều nay anh đi New York nữa."

"Ồ, à..." anh nói vẻ ơ hờ, và rồi hỏi liệu cô có muốn lấy phiếu mua thịt lợn muối dự thưởng anh thấy trong tờ báo sáng nay không.

Cô gặng hỏi cho được, "Chẳng phải chiều nay anh đi hay sao?"

"À, đi chứ."

Vấn đề ở đây là anh sắp đi New York rồi mà chưa biết làm thế nào với Edward cả. Chỗ cũ thì không chịu nhận nó đã đành, chỗ Muriel thì... mà theo Macon thì tốt nhất là để Edward ở nhà. Rose, chẳng nghi ngờ gì nữa, sẽ không đời nào đồng ý. Anh nín thở, nhưng Rose bắt đầu lẩm nhẩm trong miệng bài hát "Clementine" và đập trứng vào chảo rán.

Lúc chín giờ, tại một phòng khám chữa bệnh trên đường St. Paul, ông bác sĩ tháo bột chân Macon bằng một chiếc cưa điện nhỏ xíu khi chạy phát ra tiếng kêu o o. Chân Macon lộ ra trắng bợt như chân người chết, nhăn nhúm và xấu xí. Khi anh đứng lên, mắt cá chân run run. Anh vẫn còn đi khập khiễng. Tệ hơn thế, anh quên mang theo

một cái quần lành lặn thế nên đành phải diễu qua đám bệnh nhân ngồi đợi trong chiếc quần ka ki bị cắt ngắn đi mất một bên, để lộ ra cái ống chân gớm guốc. Anh thầm nghĩ liệu chân anh có trở lại được như lúc chưa gãy không.

Trong khi lái xe đưa anh về nhà, rốt cuộc Rose quyết định hỏi xem Macon định gửi Edward ở đâu. "À, để nó lại chỗ em chứ sao nữa," Macon nói, làm ra vẻ ngạc nhiên.

"Chỗ em? Ồ, Macon, anh biết là nó hay giở chứng thế nào rồi đấy."

"Chỉ một thời gian ngắn thôi mà, không sao đâu. Anh sẽ về nhà vào tối mai. Nếu nó có làm gì quá thì nhốt nó vào phòng để thức ăn; thỉnh thoảng cứ quẳng cho nó một ít đồ ăn khô cho đến khi anh về."

"Em chẳng thích thế chút nào," Rose nói.

Chính những người đến chơi nhà mới khiến nó phát cáu lên như vậy đấy. Không phải em đang đợi một người khách nào đó chứ hả?"

"Ồ, không," cô nói, và cô bỏ lửng câu chuyện ở đó, lạy trời. Anh tưởng cô phải phản ứng quyết liệt lắm.

Anh tắm rồi thay bộ đồ du lịch. Rồi anh ăn bữa trưa sớm. Trước mười hai giờ trưa, Rose lái xe chở anh đến nhà ga, vì anh không tin tưởng mấy vào cái khớp chân của mình. Lúc bước xuống xe, chân anh như muốn khuỵu xuống. "Đợi đã!" anh nói với Rose khi cô chìa túi đồ cho anh từ phía sau. "Em có nghĩ là anh làm được không?"

"Em chắc là anh làm được," cô nói, vẫn không chìa cái túi ra gần thêm chút nào. Cô đóng cửa sau lại, vẫy chào anh, và lái đi.

Từ lần cuối cùng anh đi tàu tới nay, nhà ga đã kịp có một vài thay đổi đáng kể. Cửa sổ trên trần nhà lấp lóa màu xanh nhạt hơi uốn cong phía trên đầu. Mấy chiếc đèn hình cầu treo trên những cái móc

bằng đồng thau phát ra thứ ánh sáng yếu ớt. Những tấm liếp ngăn đặt tại phòng đợi một thời gian dài giờ đây biến đâu mất, để lộ ra mấy chiếc ghế gỗ dài được đánh véc ni sáng bóng. Macon ngơ ngác đứng trước cửa sổ phòng bán vé cũng bóng ngời và mới toanh. Anh nghĩ, có thể đi du lịch không hẳn là điều quá tệ hại. Có thể lâu nay anh đã nghĩ sai về nó. Anh thấy lòng mình bắt đầu nhú lên một mầm hy vọng nhỏ nhoi.

Nhưng không lâu sau đó, lúc khập khiễng đi qua cổng, cảm giác mất mát đã luôn ám ảnh anh trong suốt các chuyến đi trước đó lại xuất hiện dập tắt đi tia hy vọng vừa chợt nhóm lên kia. Anh mường tượng thấy mình giống như con số 1 thẳng đơ lạc lõng giữa một đám những con số 2, số 3. Kia là đám đông tụ tập trước quầy thông tin, những con người trẻ tuổi vai mang ba lô cùng túi ngủ. Này là một gia đình ngồi chiếm trọn cả một chiếc ghế băng dài, bốn đứa con gái nhỏ ăn mặc thật diện, bó mình trong những chiếc áo choàng len kẻ ô và những cái mũ buộc ruy băng điệu đà, hẳn là nơi cuối cuộc hành trình có ông bà đang đợi đón. Ngay cả những người ngồi một mình - người phụ nữ đứng tuổi với bông hoa cài ở ngực, tóc hoe vàng, và cùng mớ va li bằng da đắt tiền - cũng khiến người ta có cảm giác họ thuộc về một ai đó.

Anh ngồi xuống trên một chiếc ghê băng. Có tiếng thông báo chuyến tàu đi Nam, và một nửa đám đông lục tục đứng dậy, kéo nhau đi. Một phụ nữ tóc tai rối bù nhếch nhác hổn hà hổn hển với cả đống va li đồ đạc tất tưởi chạy theo. Đám hành khách ấy chen nhau lên cầu thang, chẳng ai chịu nhường ai. Mặt ai nấy đều có vẻ ngơ ngác như từ đâu đó xa lắc vừa mới đến chỉ một chốc trước đây thôi. Một người đàn ông bế đứa bé đón một người phụ nữ; anh hôn cô và trao đưa bé cho cô ngay lập tức, như thể nó cũng là một gói hành lý

nặng bất thường đối với sức của anh vậy. Một cô mặc quần jean lên đến đầu cầu thang rồi chợt bắt gặp một cô khác cũng mặc quần jean, thế là ôm choàng lấy cô kia và bắt đầu òa lên khóc. Macon quan sát, nhưng lại vờ như không, và nghĩ xem sao cô kia lại khóc nấc lên như thế. (Có phải cô về dự đám tang của bà mẹ không nhỉ? Hay việc bỏ theo trai của cô không trót lọt?)

Có tiếng thông báo chuyến tàu của anh, anh nhấc chiếc túi lên tập tễnh theo sau gia đình có bốn đứa con gái nhỏ nọ. Dưới chân cầu thang, một luồng không khí lạnh, trong trẻo thốc vào anh. Dường như ở các sân ga gió luôn hiện diện dù thời tiết có thế nào đi chăng nữa. Đứa con gái bé nhất phải cài hết cúc áo khoác lại. Chiếc tàu xuất hiện, từ từ dừng lại trước ngọn đèn ghi màu vàng.

Hóa ra hầu hết các toa đã đầy người cả. Macon từ bỏ ý định cố tìm một chỗ ghế trống hẳn, anh ngồi xuống cạnh một người đàn ông trẻ béo trục mang theo va li. Để không phải trò chuyện gì, anh mở túi lấy cuốn *Miss MacIntosh* ra.

Chiếc tàu lắc lư về phía trước rồi khựng lại, rồi lại lắc lư về phía trước và lao đi. Macon thấy hình như có những lớp gỉ sét trên đường ray; nên tàu đi có vẻ không êm. Anh thu vào tầm mắt những ngôi nhà chạy ào ào về phía anh rồi biến mất - những dãy nhà lộn xộn, những mảnh đất hoang bạc màu, những cửa hiệu giặt là kiên gan trong giá lạnh.

“Kẹo cao su không?” người ngồi kế bên hỏi.

Macon nói, “Không, cảm ơn,” và vội mở cuốn sách ra.

Tàu chạy được độ trên dưới một tiếng đồng hồ thì mí mắt Macon bắt đầu muốn sụp xuống. Anh ngả đầu ra sau tựa vào thành ghế. Anh nghĩ chỉ nhắm mắt một tí thôi, ngờ đâu lại ngủ thật. Điều tiếp

theo anh nhận thức được là người bán vé thông báo nơi đến Philadelphia. Macon giật bắn mình, ngồi bật dậy và vừa kịp chộp lấy cuốn sách trước khi nó rơi khỏi lòng anh.

Người ngồi bên đang hí hoáy viết gì đấy, dùng va li làm bàn. Chắc là một doanh nhân rồi - một trong những đối tượng cuốn cẩm nang Macon đang viết hướng đến. Thật đáng buồn cười là Macon không bao giờ hình dung được độc giả của anh.

Nói một cách chính xác, doanh nhân thường làm những công việc gì? Người này đang viết nhanh những ghi chú lên các tờ mục lục, thỉnh thoảng đối chiếu với một cuốn sách nhỏ chi chít đồ thị. Một đồ thị với những chiếc xe tải màu đen nhỏ xíu diễu ngang qua trang giấy - bốn chiếc, bảy chiếc, ba chiếc và nửa chiếc. Macon nghĩ chiếc xe tải có một nửa kia trông thật méo mó và đáng thương.

Ngay trước khi tàu đến ga, anh vào phòng vệ sinh ở phía cuối toa - không lý tưởng lắm, nhưng giống như ở nhà hơn bất kỳ thứ gì anh thấy tại New York. Anh về lại ghế ngồi và cất cuốn *Miss MacIntosh* vào trong va li. “Trời trở lạnh rồi đấy,” người bên cạnh nói.

“Tôi nghĩ thế,” Macon đáp.

“Bản tin thời tiết báo trời lạnh và có gió.”

Macon không đáp lại.

Anh cho rằng chẳng ai đi du lịch mà lại mang theo áo bành tô - chỉ tổ nặng thêm thôi - nhưng anh có mặc một chiếc áo lót ấm và quần ôm dài bó sát người. Lạnh là điều ít khiến anh lo ngại nhất.

Tới New York hành khách ngay lập tức ào xuống rồi tản ra mọi phía. Trong đầu Macon hiện lên hình ảnh lớp vỏ ngoài của một thứ quả gì đấy bị bung ra làm mớ hạt bên trong văng tung tóe. Anh không muốn bị xô đẩy nên cố đi xuyên qua đám đông theo cách ít đụng

chạm nhất, bước lên những cầu thang tối om kêu răng rắc, và lại lèn lách qua một đám đông khác có vẻ như còn hối hả hơn cả đám đông trước đó. Chúa ơi, mấy cái bà này học đâu ra cách ăn mặc như thế không biết? Một bà đội chiếc mũ lông thú rậm rịt hình chóp và đi ủng da báo. Một bà khác mặc nguyên bộ đồ màu lục vàng giống hệt bộ đồ của thợ sửa máy, duy chỉ khác là nó được làm bằng da thôi. Macon nắm chặt túi xách hơn và đẩy cửa bước ra đường. Ngoài đường, tiếng còi xe inh ỏi không ngừng, không khí xám xịt và nồng nặc mùi hăng hắc, giống như bên trong một ống khói bị tắc nghẽn. Trong suy nghĩ của anh, New York là một thành phố ngoại quốc. Anh không bao giờ thôi bị ám ảnh bởi bầu không khí chăm chú lan tỏa khắp nơi của nó - sự tập trung cao độ của các tay lái xe, sự tất bật hối hả của người đi bộ chen chúc nhau trên đường xuyên qua tất thảy những chướng ngại mà không hề để *ý* đến mọi điều xung quanh.

Anh vẫy một chiếc taxi, ngồi vào chiếc ghế trơn chuội đã sờn mòn, và cho lái xe biết địa chỉ khách sạn anh muốn đến. Người lái xe ngay lập tức bắt đầu thao thao về cô con gái của mình. "Ý tôi là nó mới mười ba tuổi thôi," anh ta nói, hai mắt vẫn chăm chú vào dòng xe cộ trên đường, "đã bấm ba lỗ trên mỗi tai và mỗi lỗ đeo một chiếc khoen, và giờ thì nó còn muốn bấm thêm một lỗ bên trên mỗi tai nữa. Mới mười ba tuổi thôi đấy!" Có thể anh ta đã nghe thấy địa chỉ anh vừa cho biết mà cũng có thể không. Dẫu vậy, anh ta vẫn cứ tiếp tục cho xe chạy. "Thậm chí tôi cũng chẳng ưa gì ba lỗ trước," anh ta nói. "Tôi bảo nó, 'Sao, con không đọc Ann Landers à? Ann Landers cho rằng bấm lỗ tai là xâm hại đến cơ thể. Có phải Ann Landers không nhỉ? Ba nghĩ đúng là Ann Landers đấy. Rồi con cũng có thể đeo khoen mũi giống người châu Phi, đúng không?' Tôi bảo con gái tôi thế. Nó nói, 'Vậy thì sao? Đeo khoen mũi thì có sao chứ? Có thể lần

tới con sẽ làm thế.' Tôi cũng sẽ không để nó làm vậy đâu. Tôi sẽ không để nó làm vậy. Giờ bấm thêm một lỗ thứ tư nữa thì sẽ đụng vào phần sụn mà chỗ này thì không phải chỗ để bấm lỗ tai; thế nên anh có thể thấy chuyện này điên rồ đến thế nào. Bấm lỗ vào phần sụn là một trò hoàn toàn khác. Chỗ đó đâu có thật mềm giống như chỗ dái tai chứ."

Macon có cảm giác mình không thật sự hiện hữu. Anh đang lắng nghe một người đàn ông tự nói chuyện với bản thân, có thể đã nói như thế từ trước khi anh bước lên xe kia và có thể vẫn tiếp tục nói như thế sau khi anh xuống xe cũng nên. Hay là anh không hề có mặt trên chiếc taxi này nhỉ? Những ý nghĩ kiểu thế thường tấn công anh mỗi khi đi du lịch. Trong cơn tuyệt vọng, anh lên tiếng, "Ưm..."

Người lái xe ngừng nói, khá ngạc nhiên. Anh ta ngoái cổ nhìn anh rồi quay lên thật nhanh. Macon phải nói tiếp thôi. Anh nói, "Hãy bảo với nó gì đó thật hãi vào."

"Chẳng hạn như là gì?"

"Chẳng hạn... kể cho nó nghe chuyện anh biết một cô gái nào đó bị mất lìa cả hai tai."

"Nó không chịu tin chuyện đó đâu."

"Hãy khiến câu chuyện mang tính khoa học một chút. Hãy bảo nó nếu nó bấm chỗ sụn, tai sẽ teo lại ngay lập tức."

"Hmm," người lái xe nói. Anh ta nhấn còi một chiếc xe tải đằng trước mặt.

"Cứ bảo nó là 'Con tưởng tượng xem con sẽ cảm thấy thế nào nếu suốt đời phải để mỗi một kiểu tóc. Để có thể che đi hai cái tai bị teo của con.'"

"Nghĩ xem liệu nó có tin tôi không nhỉ?"

“Sao không?” Macon hỏi. Và rồi sau một hồi im lặng, anh tiếp, “Thật ra, có thể đúng như vậy mà. Anh không nghĩ là có thể tôi đã từng đọc thấy điều ấy *ở* đâu đó à?”

“À, được rồi, có thể anh đã đọc ở đâu đó,” người lái xe nói. “Chắc là có chuyện như thế mà.”

“Thậm chí có thể tôi cũng đã thấy ảnh nữa kia,” Macon nói. Ảnh ai đó có đôi tai bị teo tóp lại. Khô quắt đi.”

“Nhăn quéo lại chứ gì,” người lái xe đồng tình.

Macon nói, “Giống như hai quả mơ phơi khô vậy.”

“Chúa ơi! Tôi sẽ bảo nó như thế mới được.”

Chiếc taxi đỗ xịch trước khách sạn của Macon. Macon trả tiền xe, và khi bước xuống anh còn với theo, “Tôi hy vọng con bé sẽ nghe anh.”

“Hẳn rồi,” người lái xe đáp, “cho đến lần sắp tới. Cho đến khi nó muốn một cái khoen mũi hay gì gì đấy.”

“Mũi cũng được cấu thành từ chất sụn, nhớ đấy! Mũi cũng bị teo lại đấy!”

Người lái xe vẫy chào anh và lại hòa vào dòng xe cộ.

Sau khi nhận phòng, Macon lên tàu điện ngầm đến khách sạn Buford. Một người bán hàng điện tử đã gợi ý nơi này; khách sạn Buford có cho doanh nhân thuê các căn hộ nhỏ, theo ngày hay theo tuần. Người quản lý, một ông mang họ Aggers, xuất hiện với bộ dạng mập lùn đi khập khiễng giống hệt dáng đi của Macon. Macon nghĩ hẳn là trông họ có vẻ gì đó rất kỳ cục khi cùng băng qua sảnh đến chỗ thang máy. “Hầu hết các căn hộ của chúng tôi đều do các tập đoàn sở hữu,” ông Aggers nói. Ông ta nhấn vào nút “Lên”. “Các công

ty thấy rằng mua hẳn chỗ nào đó để nhân viên thường xuyên đến đây công tác ở lại thì rẻ hơn nhiều. Mầy tuần nay những căn hộ đó không ai ở, tôi trộm nghĩ nên cho thuê, để giúp giảm chi phí."

Macon ghi chú bên lề cuốn cẩm nang mang theo. Với chữ viết li ti, anh ghi chú cách bài trí ở sảnh đón khiến anh liên tưởng đến một câu lạc bộ lỗi thời nào đó dành cho đàn ông. Giữa hai thang máy có một chiếc bàn to với bốn chân chạm trổ hình móng vuốt, bên trên là một bức tượng phụ nữ khỏa thân bằng đồng cao gần một mét, khoác hờ một mảnh vải cũng bằng đồng, và đứng trên đám mây cũng bằng đồng nốt, giơ cao một bóng đèn nhỏ xíu bám đầy bụi với một sợi dây điện sờn cũ buông lủng lẳng. Cửa thang máy mở, bên trong lót thảm hoa màu tôi tối và tường đóng ván ô.

"Tôi hỏi khí không phải," ông Aggers nói, "anh chính là người viết loạt cẩm nang *Du khách bất đắc dĩ* phải không?"

"Vâng, chính tôi," Macon bảo ông ta.

"A!" ông Aggers nói. "Thật vinh dự quá. Chúng tôi có bày các cuốn cẩm nang của anh tại sảnh đón cho khách xem. Nhưng chẳng hiểu sao trong hình dung của tôi anh có khác một chút."

"Ông đã nghĩ tôi trông thế nào?" Macon hỏi.

"À, có thể là không quá cao như thế này. Có thể là hơi, à, hơi nặng nề hơn,... phục phịch hơn."

"Tôi hiểu," Macon nói.

Thang máy ngừng, nhưng mất một lúc cửa mới mở. Ông Aggers đưa Macon ra sảnh lớn. Một người phụ nữ đẩy chiếc xe chở đồ bẩn cần giặt nhường chỗ cho họ đi qua. Đến nơi rồi, ông Aggers nói. Ông mở khóa cửa và bật đèn lên.

Macon bước vào trong căn hộ tưởng chừng như được xây dựng đâu từ những năm 1950. Một chiếc sofa vuông vức với những đường chỉ óng ánh như kim loại chạy trên nền vải bọc, một bộ bàn ăn bọc crôm, và trong phòng ngủ một chiếc giường đôi có tấm ván trên đầu bọc nhựa vinyl màu kem. Anh kiểm tra tấm nệm. Rồi cởi giày, nằm lên giường và trầm ngâm một lúc. Ông Aggers đứng nơi đầu giường, hai bàn tay đan vào nhau. "Ừm," Macon nói. Anh ngồi dậy và mang giày vào. Rồi anh bước vào phòng tắm, thấy trên nắp bồn cầu giăng một dải băng màu trắng với dòng chữ HỢP VỆ SINH. "Tôi chẳng bao giờ hiểu được những thứ này," anh nói. "Sao cái dải giấy được dán trên nắp bồn cầu thế kia lại khiến người ta yên tâm được chứ?" Ông Aggers khoát hai tay tỏ vẻ bất lực. Macon lùa tấm màn có in hình những con cá màu xanh dương và màu hồng nơi bồn tắm sang một bên để kiểm tra cái bồn. Nó có vẻ khá sạch sẽ, mặc dù có một vệt gỉ sét chạy xuống từ chỗ cái vòi.

Nơi căn bếp nhỏ, anh nhìn thấy một cái chảo con, hai chiếc tách và hai chiếc đĩa nhựa đã bạc màu, và một cái giá để toàn ly cỡ đại. "Khách của chúng tôi không thường nấu ăn lắm," ông Aggers giãi bày, "nhưng họ có thể mời bạn hữu đến uống chút gì đó." Macon gật. Tại đây anh lại đối mặt với một vấn đề muôn thuở: cái lằn ranh mong manh giữa "tiện nghi" và "tuềnh toàng". Trong thực tế, đôi khi sự tuềnh toàng lại mang đến cho người ta cảm giác ấm cúng dễ chịu. Anh mở tủ lạnh, ngăn nhỏ bên dưới khá tuềnh toàng. Các khay trong ngăn đá giống hệt mấy cái khay của Rose ở Baltimore - cũng bằng thứ nhựa trong, và trầy xước hết cả.

"Anh phải công nhận rằng ở đây mọi thứ đều có đủ cả," ông Aggers nói. "Thấy không? Có một cái tạp dề trong ngăn kéo tủ bếp. Ý tưởng của vợ tôi đấy. Để bảo vệ quần áo cho khách đến ở."

“Vâng, ý tưởng hay đấy,” Macon nói.

“Nó giống như ở nhà mà lại không phải ở nhà; đó là cách tôi nghĩ về nó.”

“Ồ, nhà à,” Macon nói. “Không nơi nào như ở *nhà* cả, thật đấy.”

“Sao? Còn thiếu gì à?” ông Aggers hỏi. Làn da bợt bạt, nhẵn thín của ông chợt căng bóng lên, giọng ông lộ vẻ nôn nóng. “Thế anh thấy cần thêm gì nữa nào?”

“Nói thật nhé,” Macon nói. “Trong đầu tôi luôn có suy nghĩ rằng một khách sạn nên có sẵn thú cưng cho khách khi họ yêu cầu.”

“Thú cưng?”

“Ý tôi là một con mèo ngủ cùng ta trên giường vào ban đêm, hay một con chó giống gì đó luôn tỏ vẻ mừng rỡ mỗi khi ta bước vào phòng. Có bao giờ ông để ý thấy phòng khách sạn thật thiếu sự sống không?”

“Vâng, quả có thế thật, nhưng, tôi không biết làm thế nào có thể - nào là quy định về sức khỏe, hay gì gì đó... những rắc rối, công việc liên quan đến giấy má, cho chúng ăn... và đương nhiên còn có cả chuyện nhiều vị khách mắc chứng dị ứng...”

“Ồ, tôi hiểu, tôi hiểu mà,” Macon nói. Bên lề cuốn cẩm nang anh ghi chú số lượng các giỏ đựng rác: bốn. Tuyệt.

“Không,” anh nói, “dường như người ta chưa từng đề cập với tôi về chuyện này.”

“Dù sao thì anh cũng sẽ gợi ý cho khách hàng khách sạn chúng tôi chứ?”

“Hẳn nhiên rồi,” Macon nói, gấp cuốn cẩm nang lại, và hỏi xin bảng giá.

❀ ❀ ❀

Thời gian còn lại của buổi chiều, anh đảo qua hết mấy khách sạn đã được anh đánh dấu từ trước. Anh vào gặp trực tiếp quản lý tại văn phòng của họ, được họ đưa đi dạo quanh một vòng để thấy rằng không có gì đang trên bờ vực hư hại, và nghe nói về giá cả đang tăng, rồi những kế hoạch tu sửa, và những phòng họp được nâng cấp, làm mới. Rồi anh trở về phòng mình, bật truyền hình xem bản tin tối. Tình hình thế giới đang diễn ra hết sức tồi tệ; thế nhưng xem bằng cái ti vi lạ lẫm này, ngồi co cái chân đau lên chiếc ghế bành dường như được thiết kế cho một ai khác, Macon có cảm tưởng rằng không cuộc chiến hay trận đói nào anh thấy trên truyền hình kia là thật cả. Chúng giống như, ừm, trên sân khấu hơn. Anh tắt ti vi và bước xuống cầu thang, ra ngoài vẫy một chiếc taxi.

Theo gợi ý của Julian, anh sẽ ăn tối tại tầng thượng của một tòa nhà cao đến khó tin. (Macon để ý thấy Julian rất ưa những nhà hàng có lối quảng cáo màu mè câu khách. Anh ta chẳng thấy thích thú gì trừ khi đến một nơi có hệ thống xoay vòng, hay lơ lửng, hay chỉ có thể lên được bằng một lối đi hẹp.)

“Hãy thử hình dung,” Julian nói, “đến hiệu quả tác động lên một khách hàng của anh bên ngoài thành phố xem. Phải, một khách hàng nào đó bên ngoài thành phố; tôi không lấy một người New York làm ví dụ đâu...” Macon khụt khịt mũi. Lúc ấy người lái taxi cũng khụt khịt mũi. “Một cốc cà phê ở đó cũng làm anh tốn mất năm đô đấy,” anh ta bảo Macon.

“Dễ hiểu thôi mà.”

“Anh nên đến một trong những nhà hàng hải sản nhỏ của Frenchy.”

“Chỗ ấy dành cho ngày mai. Những khách hàng *ở trong* thành phố.”

Chiếc taxi lao xuống lòng đường đang trở nên tối dần và tĩnh lặng hơn, bứt ra khỏi những đám đông. Macon thò đầu ra ngoài cửa xe. Anh trông thấy một người đàn ông cô độc khoác chiếc măng tô dài tất ta tất tưởi đi vào một ô cửa. Những cuộn hơi bốc lên từ mấy nắp cống bên đường. Hết thảy các cửa hiệu đã đóng kín, bên ngoài còn rào thêm một tấm lưới sắt.

Cuối con đường, và là chỗ tối hơn cả, taxi dừng. Người lái xe lại khụt khịt mũi, Macon trả tiền và bước xuống. Anh không ngờ hôm nay gió to thế, tựa như một tấm phản khổng lồ cứ tấp thẳng vào anh. Anh băng nhanh qua vỉa hè, hay là do gió đẩy đi không biết nữa, trong khi hai ống quần cư xoắn cả lại, và vỗ phành phạch vào cẳng chân anh. Ngay trước khi vào tòa nhà, anh chợt nghĩ đến việc ngước lên phía trên. Anh nhìn lên, lên nữa, lên nữa, và cuối cùng trông thấy một chóp nhọn trắng nhợt cao vút đâm thẳng lên bầu trời xa đen ngòm kỳ quái và sâu hun hut không một ánh sao. Anh chợt nhớ đến một lần cách đây lâu lắm rồi khi Ethan mới biết đi chập chững, nó đến chơi sở thú, dừng lại trước một con voi, và cứ thế ngước nhìn con voi với vẻ kinh ngạc đến độ ngã kềnh ra phía sau.

Bên trong, mọi thứ chìm trong những đường sọc màu hồng cẩm thạch và sàn được lát những tấm thảm không theo một mẫu mã, bố cục nào cả. Một thang máy kích cỡ bằng một căn phòng đang để mở, bên trong là một đám người chiếm chừng phân nửa diện tích, Macon bước vào đứng giữa hai người phụ nữ mặc đồ lụa và đeo nhẫn kim

cương. Thứ nước hoa họ xức tưởng chừng như nhìn thấy được. Anh hình dung mình có thể nhìn thấy nó chảy róc rách trong không khí.

Hãy mang theo kẹo kẹo cao su, anh viết vào cuốn cẩm nang mang theo khi thang máy vút lên. Tai anh ù đi. Không gian khép kín nặng nề u tịch khiến giọng nói của hai người phụ nữ kia như bé đi. Anh nhét cuốn cẩm nang vào túi và liếc nhìn những con số điện tử lóe sáng phía trước mặt. Các con số tịnh tiến theo đơn vị hàng chục: bốn mươi, năm mươi, sáu mươi... Một trong mấy người đàn ông nói rằng lúc nào đó chắc họ phải mang theo thuốc an thần Harold – nhớ ra viên Harold vào cái lúc anh ta trở nên hoảng loạn vì thang máy đang lên cao chọc trời thì sao nào? - ai nấy đều phá lên cười.

Thang máy phát ra một âm thanh êm ái và cửa trượt mở ra không một tiếng động. Một cô gái trong bộ vest trắng hướng dẫn họ đi theo lối hành lang xuống một căn phòng rộng đến choáng ngợp không có ánh sáng nào ngoài những ngọn nến lung linh. Những khuôn cửa sổ màu đen khổng lồ vây quanh từ sàn cho tới trần nhà, nhưng Macon lại được đưa đến một cái bàn chẳng gần khuôn cửa sổ nào cả. Anh nghĩ nếu ai đi ăn tối một mình ở đây thì thật là ngượng chết đi được. Anh có thể là người khách đầu tiên tới đây một mình. Bàn anh đang ngồi đây có đủ chỗ cho một gia đình bốn người.

Người bồi bàn, ăn mặc còn bảnh hơn anh rất nhiều, đưa menu cho anh và hỏi anh muốn uống gì. “Vui lòng cho một sherry nguyên chất,” Macon nói. Lúc người bồi vừa đi khỏi, Macon gập menu lại làm đôi và ngồi lên trên. Rồi anh nhìn những người xung quanh. Mọi người có vẻ như đang ăn mừng gì đó. Một người đàn ông và một phụ nữ mang bầu nắm tay nhau và mỉm cười nhìn nhau qua ánh nến

lung linh. Một nhóm người huyên náo bên trái anh thay nhau chúc mừng một người đàn ông hết lần này đến lần khác.

Người bồi bàn quay trở ra, bê một chiếc khay trên đặt ly sherry với vẻ chuyên nghiệp. “Tuyệt lắm,” Macon nói. “Và có lẽ giờ cho tôi xem menu được rồi đấy.”

“Menu? Không phải tôi đã đưa cho ông rồi sao?”

“Chắc bỏ đâu rồi,” anh nói, không giống nói dối chút nào.

Menu thứ hai được mang ra và mở bung trước mặt anh. Macon nhấp một ngụm sherry và xem bảng giá. Cao đấy. Như thường lệ, anh quyết định ăn những món anh nghĩ độc giả của anh có thể ăn - không phải thịt băm, cá băm, hay lá lách bê, lá lách cừu non mà là bò bít tết, chín vừa. Sau khi gọi món xong, anh đứng dậy, dịch ghế vào và bê ly sherry ra đứng bên cửa sổ.

Đột nhiên anh tưởng như mình đã chết rồi.

Anh trông thấy cả thành phố trải ra bên dưới như một đại dương lấp lánh vàng, đường sá như những dải ruy băng ánh sáng uốn lượn nhỏ xíu, hành tinh không tròn trịa mà như bị cong vênh lên khắp chỗ, bầu trời như lòng chảo sâu hút đến vô tận. Không phải độ cao; mà là khoảng cách. Ấy chính là cái khoảng cách khổng lồ, cô độc giữa anh và những người xung quanh. Ethan, với những bước đi nhún nhảy - làm sao nó có thể biết được rằng ba nó đã bị mắc kẹt trong cái mê cung ở thiên đường này? Làm thế nào Sarah có thể biết, khi mà cô ấy đang nằm ườn ra tắm nắng một cách uể oải như thế? Vì anh tin chắc như đinh đóng cột rằng mặt trời có thể chiếu sáng bất cứ nơi nào cô ấy ở vào ngay lúc này; cô ấy với anh đã quá xa xôi mất rồi. Anh nghĩ về cô em gái và mấy ông anh trai với những công việc thường ngày và chơi bài vào buổi tối, không hề biết rằng anh đã để

họ tụt lại đằng sau bao xa rồi. Anh đã đi quá xa để có thể trở về. Anh sẽ không bao giờ, không bao giờ trở về. Không rõ bằng cách nào anh đã đến được một nơi hoàn toàn cách biệt với hết thảy mọi người trên thế gian này, và không có gì là thật cả ngoài bàn tay xương xẩu của anh đang siết chặt ly sherry.

Anh đánh rơi cái ly, tạo nên vài tiếng động nhỏ chẳng ai nghe thấy, rồi xoay người chân thấp chân cao chạy băng qua căn phòng và nhào ra cửa. Nhưng đó lại là một hành lang dài vô tận, và anh không sao đi hết được. Thế là đành rẽ phải. Anh đi qua một hốc tường kê điện thoại và bổ nhào vào phòng vệ sinh - phải, một phòng vệ sinh nam, thật may. Nhiều đá cẩm thạch hơn nữa, những tấm gương, men sư trắng. Anh ngỡ mình sắp nôn đến nơi, nhưng khi anh bước vào một ô vệ sinh thì cảm giác nôn nao nơi dạ dày bỗng chạy ngược lên đầu khiến anh thấy váng vất. Anh để ý thấy bán cầu não bên trái chợt nhẹ bẫng đi.

Anh đứng đó, tít cao trên khách sạn này, ấn mạnh vào hai bên thái dương. Trong đầu anh bỗng lóe lên thắc mắc không rõ một toa lét của khách sạn với độ cao dường này thì cần bao nhiêu mét ống dẫn nước mới đủ.

Anh nghe thấy tiếng ho của ai đó đang bước vào. Cánh cửa của một ô vệ sinh đóng đánh rầm. Anh hé mở cửa phòng mình nhìn ra bên ngoài. Căn phòng không người, tinh sạch như chưa từng có ai đến khiến anh liên tưởng tới những bộ phim khoa học viễn tưởng.

À, tình cảnh này có lẽ thường xảy ra ở đây, phải vậy không? Hoặc không phải chính xác là tình cảnh như thế này mà là những tình cảnh gì đó tương tự thế - chẳng hạn như những người sợ độ cao trở nên hoảng loạn, phải kêu cứu... ai nhỉ? Người bồi bàn được không? Cô gái dẫn đường từ chỗ thang máy chăng?

Anh đánh liều lần mò ra khỏi ô vệ sinh, rồi ra hẳn khỏi phòng vệ sinh, suýt nữa đâm sầm vào một người phụ nữ ở chỗ hốc tường kê điện thoại. Bà ta mặc chiếc váy xếp màu ghi là lượt dài không biết bao nhiêu mét. Bà ta vừa mới gác máy xuống, và giờ thì vén váy lên chầm chậm duyên dáng đi về phía phòng ăn. *Xin lỗi, quý bà, tôi tự hỏi không biết quý bà có vui lòng ưm...* Thế nhưng lời thỉnh cầu duy nhất lóe lên trong đầu anh lại là lời của những năm tháng còn bé bỏng: *Cho tôi theo với!*

Chiếc ví dự tiệc nhỏ xíu bằng da mềm của người phụ nữ kia là thứ cuối cùng anh còn trông thấy, ve vẩy ra đằng sau trong bàn tay trắng hếu của bà ta trong khi thân người bà đã lẫn mất vào trong bóng tối nhà hàng.

Anh bước vội lại chỗ điện thoại và nhấc ống nghe lên. Ống nghe lành lạnh; hẳn là bà ta trò chuyện không lâu mấy. Anh mò mẫm sục vào hết các túi áo quần, tìm thấy vài đồng xu và thả chúng vào khe. Thế nhưng nào có ai để anh gọi chứ. Anh có quen biết người nào ở New York này đâu. Thế là anh đành gọi về nhà, thật kỳ diệu là anh nhớ được số thẻ tín dụng của mình vào ngay lúc này. Anh thấy lo ngay ngáy, biết đâu nhà anh cứ để điện thoại reo thế - như thói quen từ trước tới giờ - nhưng Charles nhấc máy. “Nhà Leary đây.”

“Charles phải không?”

“Macon đấy ư!” Charles reo lên với giọng hớn hở bất thường.

“Anh Charles, em đang ở trên sân thượng của một tòa nhà cao tầng và một chuyện gì đó thật... ngớ ngẩn đã xảy ra ở đây. Anh nghe này: Anh phải đưa em ra khỏi chỗ này.”

“Đưa *em* ra! Chú đang nói cái quái gì vậy? Chú phải đưa *anh* ra khỏi chỗ này mới đúng!”

“Sao ạ?”

“Anh chú đang chốt cửa ở trong phòng để đồ ăn đây này; con chó của chú dồn ép anh đấy.”

“Ồ. À, em xin lỗi, nhưng... Charles, cứ giống như em đang mắc một chứng bệnh gì ấy. Em không nghĩ mình có thể sử dụng thang máy và em cũng nghi ngờ việc mình có thể đi bằng lối cầu thang và...”

“Macon, chú có nghe thấy tiếng sủa không đấy? Con Edward đó. Edward đã dồn anh vào thế phải chốt cửa ở trong phòng để đồ ăn đây này, anh nói cho chú biết thế, và chú phải về nhà ngay lập tức đi.”

“Nhưng em đang ở New York mà! Em đang ở tít trên tầng thượng của một cao ốc và em không thể xuống được!”

"Mỗi lần anh mở cửa là nó chạy xộc đến sủa ầm ĩ khiến anh phải vội sập cửa lại tự nhốt mình vào bên trong, thế là nó tấn công vào cánh cửa, chắc nó đã cào xước hết cả phân nửa cánh cửa rồi cũng nên.”

Macon cố hít một hơi thật sâu. Anh bảo, “Charles, em nói chuyện với Rose được không?”

“Nó ra ngoài rồi.”

“Ôi.”

“Chứ nghĩ sao anh lại rơi vào tình cảnh này chứ?” Charles hỏi. “Julian đến đưa nó đi ăn tối, và...”

“Julian?”

“Đó chẳng phải là tên của anh ta à?”

“Julian *sếp* em.”

“Đúng rồi, và con Edward chực tấn công anh ta; nên Rose bảo, ‘Nhanh đi, nhốt nó vào phòng để đồ ăn đi.’ Vậy nên anh mới chộp lấy sợi dây và nó xoay sang anh và suýt chút nữa đã ngoạm cả bàn tay anh rồi. Thế nên thay vì nhốt nó thì anh chốt cửa phòng để đồ ăn rồi ở luôn trong này, và chắc Rose đã đi rồi, vậy nên...”

“Không có Porter ở nhà sao?”

“Tối nay nó đến thăm con mà.”

Macon hình dung thấy ở trong phòng để đồ ăn thì thật an toàn biết bao nhiêu, với những lọ mứt của Rose được xếp theo thứ tự ABC và chiếc điện thoại quay số màu đen cổ lỗ sĩ. Để được ở đó lúc này, mất gì anh cũng chịu!

Giờ thì anh có thêm một triệu chứng mới. Tim anh bỗng nhiên đập loạn lên, lúc yếu ớt lúc dồn dập, chẳng giống gì với nhịp tim bình thường cả.

“Nếu chú không chịu về đưa anh ra khỏi chỗ này, anh sẽ gọi cảnh sát đến bắn vỡ sọ nó đấy,” Charles dọa.

“Không! Đừng làm thế!”

“Anh không thể cứ ngồi thế này mà chờ nó phá tan cửa xộc vô.”

“Nó không làm được vậy đâu. Anh có thể mở cửa ra và cứ thế đi ngang qua nó. Tin em đi, Charles. Làm ơn đi. Em đang *ở* trên tầng thượng của một cao ốc và...”

“Có thể chú không hề biết rằng anh rất dễ rơi vào nỗi sợ hãi bị giam,” Charles phân bua.

Chỉ có một khả năng thôi. Macon quyết định, anh sẽ cho nhân viên nhà hàng biết anh đang mắc chứng nhồi máu cơ tim. Một người đang lên cơn nhồi máu cơ tim rất cần được cấp cứu kịp thời. Họ sẽ

gọi ngay xe cứu thương đến và anh sẽ được, phải, sẽ được mang đi - ấy chính là điều anh đang muốn lúc này. Hoặc anh sẽ không được mang đi mà chỉ được chạm vào thôi, một cái chạm đơn thuần từ một người khác lên cánh tay anh, hay một bàn tay đặt trên vai anh, hay một cái gì đó đưa anh trở về kết nối với phần còn lại của thế giới này. Đã lâu lắm rồi anh không có được cái cảm giác đụng chạm từ một người khác.

"Anh sẽ chỉ cho họ lấy chìa khóa nơi hòm thư để họ không phải phá cửa vào nhà," Charles nói.

"Cái gì? Ai?"

"Cảnh sát chứ ai, và anh sẽ bảo họ làm thế đấy - Macon, anh xin lỗi chú nhưng chú biết đấy, sớm muộn gì con chó cũng phải bị khử."

"Đừng làm thế!" Macon quát to.

Một người đàn ông từ trong phòng vệ sinh bước ra nhướng mắt về phía anh.

Macon hạ giọng và bảo, "Nó là của Ethan mà anh."

"Thế có nghĩa là nó được phép xé toạc cổ họng anh ra phải không?"

"Anh nghe này. Đừng nóng vội. Hãy suy nghĩ thêm đã nhé. Giờ em sẽ... em sẽ gọi điện cho Sarah. Em sẽ bảo cô ấy ghé qua trông nom nó. Anh vẫn đang nghe đấy chứ, Charles?"

"Nhưng nếu nó tấn công luôn cô ấy thì sao?"

"Nó không làm thế đâu, tin em đi. Giờ thì đừng làm gì cho tới khi cô ấy đến nhé, anh hiểu không? Anh đừng vội làm bất cứ điều gì nhé."

"Được..." giọng Charles đầy ngờ vực.

Macon gác máy và rút ví ra khỏi túi. Anh lục lọi mớ danh thiếp và những mảnh giấy xé, một số đã ố vàng vì thời gian, anh đã cất chúng trong một ngăn bí mật. Khi tìm thấy số của Sarah, anh rê theo dòng số bằng một ngón tay run lẩy bẩy và nín thở. *Sarah,* anh sẽ nói như vậy, *anh đang ở tít trên tầng thượng của một cao ốc và...*

Cô không nghe máy.

Anh đã không hề tính đến khả năng này. Anh nghe thấy chuông điện thoại của cô reo. Giờ thì sao? Giờ thì làm thế quái nào đây?

Rốt cuộc anh đành gác máy. Anh tuyệt vọng xới tung hết cả loạt số điện thoại trong ví - nha sĩ này, dược sĩ này, người huấn luyện động vật này...

Người huấn luyện động vật được không nhỉ?

Thoạt tiên trong đầu anh xuất hiện hình ảnh một người nào đó trong rạp xiếc - một gã với thân hình lực lưỡng cơ bắp trong bộ đồ bằng lụa xa tanh bó sát người. Rồi anh trông thấy tên: Muriel Prichette. Thông tin được viết vội bằng tay trên mảnh giấy được xé một cách lam nham cẩu thả từ một tờ giấy lớn.

Anh gọi cho cô. Cô nhấc máy ngay lập tức. *"Xi-in* chào," nghe giọng uể oải giống giọng một cô phục vụ ở quán rượu ngày đông khách.

"Muriel đấy phải không? Macon Leary đây," anh bảo cô.

"Ồ, anh thế nào?"

"Ổn. Hoặc, khá là... À, vấn đề là con Edward khiến anh trai tôi phải chốt cửa ở trong phòng để thức ăn, và đang trở nên quá khích. Ý tôi là anh Charles ấy, anh ấy luôn phản ứng quá khích, mà tôi thì đang *ở* tít trên tầng thượng của một cao ốc ở New York và tôi đang rơi vào một trạng thái kiểu như, ừm, bị nhiễu loạn sao đấy, cô biết không?

Tôi đang nhìn xuống thành phố bên dưới, nó như cách xa tôi hàng bao nhiêu dặm ấy, xa lắm. Tôi chẳng thể miêu tả cho cô tường tận bây giờ..."

"Hãy chắc là tôi hiểu đúng ý anh," Muriel nói. "Edward đang ở trong phòng để đồ ăn…"

Macon trấn tĩnh lại, anh bảo, "Edward đang *ở ngoài* phòng để đồ ăn, sủa inh ỏi. Anh trai tôi ở bên trong. Anh ấy bảo sẽ gọi cảnh sát đến để họ bắn vỡ sọ nó ra."

"Thật là một ý tưởng hết sức xuẩn ngốc."

"Đúng đấy!" Macon hưởng ứng. "Vậy nên tôi nghĩ không biết cô có thể ghé qua và mở cửa bằng chìa khóa để trong hòm thư ấy, ở dưới đáy..."

"Tôi đi ngay bây giờ đây."

"Ồ, thế thì tuyệt quá."

"Vậy chào anh nhé, Macon."

"À, nhưng còn..." anh nói.

Cô đợi.

"Tôi nói rồi đấy, tôi đang ở tít trên tầng thượng của một cao ốc," anh nói, "và tôi không biết đích xác điều gì đang diễn ra nhưng quả thật nó khiến tôi bấn loạn cả lên."

"Ôi, Chúa ơi, hồn vía tôi cũng đã lên mây hết cả sau khi xem xong bộ phim *Towering Inferno**

Một bộ phim về thảm họa, do Irwin Allen đạo diễn năm 1974.

"Không, không, không phải thế, không liên quan đến lửa hay độ cao..."

“Anh xem *Towering Inferno* chưa? Anh bạn này, sau khi tôi xem bộ phim ấy thì đố anh khiến được tôi leo lên bất kỳ cao ốc nào. Tôi nghĩ người nào leo lên được các tòa cao ốc thì đúng là can đảm thật đấy. Ý tôi là nếu anh nghĩ về điều đó, Macon à, anh *phải* can đảm lắm mới có thể đứng ở chỗ mà anh đang đứng vào lúc này đấy.”

“Ồ, à, không can đảm đến thế đâu cô,” Macon nói.

“Không, tôi nói nghiêm túc đấy.”

“Cô nói quá lên rồi. Không can đảm gì đâu, thật mà.”

“Anh nói thế vì anh không nhận thấy mình đi qua những gì trước khi bước vào thang máy. Anh nghĩ thầm trong bụng rằng, ‘OK, ta sẽ đặt niềm tin vào nó.’ Đó là cách người ta vẫn thường làm; tôi cược rằng họ cũng làm tương tự vậy khi lên máy bay. Rõ ràng là nguy hiểm thật đấy, nhưng mà biết làm sao được, họ nói, ‘thôi thì hãy phó thác mình cho cái phương tiện đó và cứ đặt niềm tin vào nó đi.’ Vậy thì anh nên đi dạo quanh cái cao ốc chót vót ấy mà hãnh diện về bản thân mình mới phải chứ!”

Macon bật ra một tiếng cười nhỏ, khô khốc và nắm chặt ống nghe hơn.

“Giờ là những việc tôi sắp làm đây này,” cô nói. “Tôi sẽ ghé qua nhà anh đưa con Edward về Meow-Bow. Tôi thấy có vẻ như anh trai anh không thể ứng phó được với nó. Khi anh về chúng ta cần nói chuyện về việc huấn luyện cho nó. Ý tôi là, không thể để mọi chuyện diễn ra như thế này được đâu, Macon.”

“Cô nói đúng đấy, không thể để thế được. Không thể được,” Macon hưởng ứng.

“Ý tôi là chuyện này thật buồn cười.”

“Cô hoàn toàn đúng.”

“Vậy hẹn gặp lại anh nhé. Tạm biệt.”

“À, đợi đã!” anh nói.

Nhưng cô đã gác máy.

Sau khi gác máy, anh xoay người lại và trông thấy những người mới đến ra khỏi thang máy xăm xăm về phía anh. Đi trước là ba người đàn ông, sau là ba người phụ nữ mặc đầm dạ hội. Sau nữa là một đôi vẫn còn ở tuổi teen. Cổ tay gầy nhẳng của cậu con trai thòi ra ngoài ống tay áo vest. Váy của cô con gái thì luộm thuộm vụng về đến thảm hại, chiếc cằm nhỏ của cô bị che khuất bởi một cây phong lan kỳ quái.

Khi đến quãng giữa hành lang, hai cô cậu dừng lại nhìn quanh quất. Cả hai nhìn lên trần nhà, rồi nhìn xuống sàn. Rồi nhìn nhau. Cậu trai thốt lên, “Hoo!” và túm lấy cả hai tay cô gái, và hai đứa cứ thế đứng một lúc, cười ngặt nghẽo rồi cùng bước vào nhà hàng.

Macon theo sau hai đứa. Anh cảm thấy yên lòng nhưng người mệt rũ ra và bụng thì đói meo. Đúng lúc người bồi bàn vừa dọn đồ ăn lên, anh tới bàn mình và gieo người vào ghế.

Chương 10

"Tôi nói thật đấy," Muriel nói. "Chúng tôi đâu có định sinh em bé. Ý tôi là ngay cả kết hôn thật sự cũng chưa, nếu anh muốn biết sự thật. Nếu anh muốn biết sự thật thì đứa bé chính là lý do khiến chúng tôi phải lấy nhau, nhưng tôi đã bảo Norman rằng anh ấy không cần phải chịu trách nhiệm về chuyện đó nếu anh ấy không muốn. Không phải là tôi muốn buộc anh ấy phải có trách nhiệm hay gì gì đâu."

Cô hướng ánh mắt ra phía sau Macon nhìn Edward đang nằm xoãi ra trên tấm thảm phòng lớn nhà trên. Nó bị ép phải nằm đúng tư thế, nhưng ít nhất nó đã chịu nằm yên một chỗ.

"Anh hãy để ý cách tôi cho nó xê dịch chút đỉnh, miễn là nó chịu nằm như thế," cô nói. "Giờ tôi sẽ xoay lưng lại nhé, và anh xem xem nó làm gì."

Cô lững thững đi vào phòng khách, cầm lọ hoa trên bàn lên săm soi dưới đáy. "Vậy nên dù thế nào đi nữa," cô nói, "chúng tôi cứ thế đi đến kết hôn, trong khi mọi người làm như thể ấy là thảm họa tồi tệ nhất thế giới vậy. Người nhà tôi không bao giờ có thể vượt qua được chuyện ấy. Mẹ tôi bảo, 'Tao biết ngay là thế nào chuyện này cũng xảy ra mà. Nhớ lại cái lúc mày cặp kè với thằng Dana Scully và cả lũ con trai khác luôn chờn vờn quanh mày, không đếm sao cho xuể, chẳng phải tao đã bảo rằng chuyện này thế nào cũng xảy ra hay sao?' Chúng tôi tổ chức một đám cưới nho nhỏ tại nhà thờ, chẳng trăng đường trăng mật gì cả mà đi thẳng về căn hộ luôn và ngay ngày hôm sau Norman bắt đầu làm việc ở chỗ chú anh ấy. Anh ấy quen ngay

với việc là đàn ông đã có vợ - cùng tôi đi mua hàng tạp phẩm, chọn rèm cửa và mấy việc linh tinh khác. Ồ, anh biết đấy, đôi khi tôi bỗng nghĩ rằng chúng tôi thật trẻ con. Giống như chúng tôi đang chơi trò vợ chồng vậy! Chỉ là giả vờ thôi! Những ngọn nến tôi thắp lên vào giờ ăn tối, những bông hoa trên bàn, Norman gọi tôi là 'vợ yêu' và bê đĩa của anh đến bồn cho tôi rửa. Và rồi mọi thứ ngay lập tức bỗng trở nên nghiêm túc. Giờ này tôi đã có một cậu con trai nhỏ, cậu con trai bảy tuổi bằng xương bằng thịt, và đó đã chẳng phải là trò chơi vợ chồng chút nào. Tất cả là thật, từ đầu chí cuối, chỉ là chúng tôi đã không nhận ra đấy thôi."

Cô ngồi trên trường kỷ và nhấc một chân lên trước mặt. Cô xoay chân qua lại với ánh mắt tự mãn. Đôi vớ dài của cô phồng ra nơi mắt cá.

"Edward sao rồi?" cô hỏi.

Macon đáp, "Nó vẫn đang nằm."

"Chẳng mấy nữa nó sẽ cứ nằm thế suốt ba giờ đồng hồ trở lên cho mà xem."

"Ba giờ?"

"Dễ thôi mà."

"Không phải dùng đến bạo lực chứ?"

"Tôi tưởng anh đã hứa không nói đến chuyện này nữa," cô bảo anh.

"Được rồi. Xin lỗi cô," Macon nói.

"Có thể ngày mai nó sẽ tự nằm."

"Cô nghĩ vậy à?"

“Nếu anh tập cho nó. Nếu anh không bỏ cuộc. Nếu anh không dễ mềm lòng.”

Rồi cô đứng lên và lại gần Macon, vỗ lên cánh tay anh và bảo, “Nhưng không sao đâu, trong suy nghĩ của tôi đàn ông đa cảm rất đáng yêu.”

Macon xoay lưng lại dợm bước. Suýt chút nữa giẫm lên con Edward.

❀ ❀ ❀

Lễ Tạ ơn sắp đến, mấy anh em nhà Leary như mọi năm lại bàn cãi về bữa tối lễ Tạ ơn. Sự thực là không ai trong bọn họ để tâm đến món gà tây. Nhưng Rose bảo thật chẳng hợp lý chút nào khi lại đi nấu nướng bất kỳ món nào khác. Chuyện đó đơn giản là không hợp lý. Mấy ông anh bảo cô sẽ phải thức dậy lúc năm giờ để cho gà tây vào lò nướng. Thế nhưng ấy là việc của cô mà, Rose bảo. Chẳng phiền đến *họ.*

Rồi thì hóa ra dường như cô có động cơ cá nhân nào đấy, vì ngay khi mấy ông anh nhất trí về món gà tây cô thông báo rằng có thể cô chỉ mời mỗi Julian Edge thôi. Thật tội nghiệp cho Julian, Rose nói, chả có gia đình thân thuộc bên cạnh, anh ta cùng mấy người hàng xóm, vào các ngày nghỉ, thường tụ lại với nhau một cách cô độc và buồn tủi, mỗi người mang theo món đặc biệt của mình. Bữa tối lễ Tạ ơn năm rồi anh ta chỉ có món mì thịt hầm dành cho người ăn chay, phô mai làm từ sữa dê đặt trên lá nho và bánh tạc nhân kiwi. Ít nhất thì cô cũng có thể mang đến cho anh ta một bữa tối gia đình bình thường.

“Cái gì!” Macon thốt lên kinh ngạc và tỏ ra không tán thành, nhưng không may, cái cách biểu hiện của anh chẳng giống gì với ngạc nhiên cả. Ồ, Julian xứng đáng với thứ gì đấy, được thôi. Nhưng có thể là cái gì chứ? Bất kỳ khi nào Rose bước xuống lầu với bộ váy đẹp nhất của cô và má phấn phớt hồng, bất kỳ khi nào Rose bảo Macon nhốt Edward vào phòng để đồ ăn vì Julian sắp ghé qua đưa cô đi đâu đó - thì trong Macon bừng lên một thôi thúc làm như vô tình để Edward thoát được ra ngoài. Anh làm vậy chỉ cốt để chạm trán Julian ngay cửa, nhìn anh ta hồi lâu, cứ lặng im như thế một lúc rồi mới lên tiếng gọi Rose. Thế nhưng Julian vẫn tỏ ra bình thường; không chút gì lộ vẻ mai mỉa hay châm biếm. Anh ta tôn trọng Rose, có phần hơi thẹn nữa chứ, và lóng nga lóng ngóng mỗi khi đưa cô ra ngoài. Hay ấy chính là sự mỉa mai? Cách hành xử theo lối Rose Leary của anh ta. Macon không thích cái cảnh ấy chút nào.

Thế nhưng cả mấy đứa nhỏ nhà Porter cũng sẽ về dịp lễ Tạ ơn này. Mọi năm chúng vẫn về vào lễ Giáng sinh nhưng năm nay có chút thay đổi vì có gì đó rắc rối với bố mẹ của ông cha dượng. Thế nên Rose bảo, nấu món gà tây chẳng phải sẽ rất tuyệt sao? Bọn trẻ cũng truyền thống ra phết đấy. Cô bắt tay vào việc nướng bánh bí ngô. “Chúng ta tụ họp bên nhau,” cô hát, “để được Chúa ban phước lành...” Đang trải khắp bàn bếp mớ menu lấy được từ mấy nhà hàng, Macon nghe tiếng hát bèn nhìn lên. Có một nốt vui trong giọng hát của cô khiến anh cảm thấy bực bội thế nào ấy. Anh tự hỏi liệu con bé có mắc sai lầm gì về Julian hay không - chẳng hạn không biết nó có đặt hy vọng vào một điều gì đó lãng mạn hay không. Nhưng trông Rose thật bình dị và giản đơn trong chiếc tạp dề dài màu trắng. Cô khiến anh liên tưởng đến Emily Dickinson*; không phải Emily

Dickinson cũng nướng bánh cho lũ cháu chứ? Thật ra thì chẳng cần bận tâm làm gì.

Emily Dickinson (1830-1886): nhà thơ Mỹ.

❀ ❀ ❀

“Tên con trai tôi là Alexander,” Muriel nói. “Tôi đã cho anh biết điều ấy chưa nhỉ? Tôi đặt tên cho cháu là Alexander vì tôi nghĩ cái tên ấy có vẻ sang sang, quý tộc. Cháu là đứa khó nuôi. Có gì đó không ổn hồi tôi đang mang thai cháu, thế là bác sĩ phải làm phẫu thuật, lấy cháu ra khi vẫn chưa đủ tháng và sau khi phẫu thuật xong tôi không còn khả năng sinh con nữa. Còn Alexander thì bé xíu xiu, bé đến độ thậm chí chẳng giống người gì cả, giống một con mèo con mới sinh có cái đầu to hơn, cháu phải *ở* trong lồng kính luôn như thế, và suýt nữa thì chết. Norman nói, ‘Khi nào nó mới giống những đứa bé khác nhỉ?’ Anh ấy luôn luôn gọi Alexander là ‘nó’*. Tôi thích nghi nhanh hơn; ý tôi là dường như tôi sớm nhận thấy rằng một đứa trẻ mới sinh thì *phải* trông giống như thế, và tôi suốt ngày quanh quẩn bên lồng kính còn Norman thì không chịu lại gần con, anh bảo thấy nó chỉ khiến anh thêm lo lắng bực bội.”

Nguyên văn là “it” - đại từ chỉ đồ vật, trong khi thông thường phải dùng đại từ “he” (thằng bé).

Edward rên ư ử. Nó cứ chực nhổm người lên - hai bên hông rướn lên, móng cào cào xuống thảm. Nhưng Muriel chẳng tỏ vẻ gì là để ý cả.

“Có thể anh và Alexander nên gặp nhau lúc nào đấy nhỉ,” cô bảo Macon.

“Ồ, tôi, à...” Macon lúng túng.

“Nó hiếm khi có cơ hội tiếp xúc với người lớn cùng phái.”

“À, nhưng...”

“Tôi cho rằng nó phải được gặp người cùng phái nhiều hơn để có thể biết được cách xử sự cho ra dáng đàn ông. Có thể ba chúng ta sẽ đi xem phim. Anh đâu có hay đi xem phim phải không?”

“Ừm,” Macon thành thật đáp. “Tôi đã không đến rạp chiếu phim bao tháng nay rồi. Tôi thật sự không để tâm đến phim ảnh. Có vẻ như người ta quay mọi thứ cận cảnh quá.”

“Hay chỉ cần đến tiệm McDonalds nào đó thôi cũng được.”

“Tôi không nghĩ vậy,” Macon nói.

❀ ❀ ❀

Mấy đứa nhỏ nhà Porter đến vào buổi tối trước lễ Tạ ơn, cả bọn đi bằng xe hơi vì Danny - đưa lớn nhất – mới thi đậu bằng lái. Việc đó khiến Porter lo lắng ghê gớm. Anh cứ đi tới đi lui từ cái lúc lẽ ra bọn nhỏ đã đến rồi mà chưa thấy tăm hơi. “Chẳng biết June nghĩ gì trong đầu nữa,” anh nói. “Để một đứa nhóc mười sáu tuổi lái cả chặng đường từ Washington đến Baltimore trong khi nó nhận bằng lái mới vỏn vẹn một tuần! Lại còn chở hai đứa em gái nữa chứ! Không biết đầu óc mẹ nó có vấn đề gì không nữa.”

Còn tệ hơn cả thế, bọn trẻ đã trễ gần một tiếng đồng hồ. Khi rốt cuộc thì Porter cũng thấy cái đầu xe xuất hiện, anh vội lao ra cửa và chạy băng băng xuống bậc tam cấp, đứng chặn trước mặt bọn trẻ. “Sao muộn quá vậy?” anh lớn tiếng.

Danny ra khỏi xe với thái độ cực kỳ lãnh đạm, há miệng ngáp, vươn vai, và bắt tay Porter như ý muốn bảo mọi giải thích sẽ từ từ tính sau trong khi quay sang săm soi mấy cái lốp xe. Cậu đã cao ngang Porter nhưng gầy nhom, làn da sẫm màu thừa hưởng từ mẹ. Theo sau cậu là Susan, mười bốn tuổi – lớn hơn Ethan vài tháng. Thật may là con bé chẳng giống gì Ethan, mái tóc ngắn màu đen xoăn tít và hai má lúc nào cũng ửng hồng. Tối nay con bé mặc quần jean, đi giày leo núi và khoác chiếc áo phao dày cộm - loại làm cho những người trẻ tuổi trông có vẻ bự con hơn và hách xì ngầu. Rồi cuối cùng là Liberty. Tên kiểu gì vậy không biết nữa, Macon luôn nghĩ như thế. Ấy là phát minh của mẹ nó - một phụ nữ phù phiếm đã ruồng rẫy Porter để chạy theo một gã bán máy hippie stereo cách đây tám năm rưỡi và ngay khi đó phát hiện ra rằng mình đã có thai được hai tháng rồi. Mỉa mai thay, Liberty lại là đứa giống Porter nhất. Cũng tóc thẳng màu sáng, cũng khuôn mặt thanh tú, và hôm nay cô bé mặc một chiếc áo khoác may đo nhỏ xíu. Danny lạc đường đấy, cô bé gay gắt. Người gì mà ngốc thế không biết." Cô bé hôn Porter, Rose và hai ông chú, nhưng Susan lại cứ thế lững thững đi ngang qua bốn người theo cách muốn chứng tỏ cho họ biết rằng nó có còn bé bỏng gì nữa đâu để mà làm cái chuyện đó.

"Ồ, như thế này mà không vui sao?" Rose hoan hỉ. "Chẳng lẽ chúng ta sẽ không có một ngày lễ Tạ ơn tuyệt vời hay sao?" Cô đứng trên lề đường quấn một tay vào trong tạp dề, có lẽ để cố ngăn mình nhào tới Danny khi cậu ta lừ đừ tiến về phía ngôi nhà. Trời nhá nhem tối, và Macon, tình cờ liếc nhìn xung quanh, thấy hết thảy họ giống như những hồn ma nhợt nhạt – bốn anh em trung niên không vợ chồng gì khao khát được âu yếm những người thân thuộc trẻ tuổi.

Bữa tối có món bánh pizza mua về, để lấy lòng bọn trẻ, nhưng Macon lại cứ ngửi thấy mùi gà tây. Thoạt tiên anh nghĩ chắc là mình tưởng tượng ra thôi. Rồi anh để ý thấy Danny khụt khịt mũi. "Gà tây? Chín rồi à?" Danny hỏi cô.

"Cô đang thử nghiệm một phương pháp mới," cô nói. "Để tiết kiệm điện ấy mà. Cứ để lò nướng ở nhiệt độ cực thấp rồi nấu cả đêm thế."

"Quái nhỉ."

Sau bữa tối, họ xem ti vi - có vẻ như bọn trẻ chưa bao giờ thấy mặn mà với trò chơi bài - rồi đi ngủ. Nhưng đến nửa đêm, Macon bỗng giật mình tỉnh giấc và nghĩ về món gà tây một cách nghiêm túc. Có phải Rose sẽ nấu món đó đến mai không nhỉ? Ở nhiệt độ cực thấp? Chính xác là bao nhiêu?

Anh đang ngủ trong căn phòng cũ của mình, giờ cái chân đã lành. Anh từ từ huých con mèo đang nằm trên ngực xuống rồi ngồi dậy ra khỏi giường. Anh lần mò xuống cầu thang tối hù, bước trên nền vải sơn lót sàn nhà bếp mát lạnh, và bật cái đèn nhỏ xíu bên trên lò nướng. Anh thấy lò nướng đang ở nhiệt độ bảy mươi bảy. "Chắc chết quá," anh nói với con Edward đang lẽo đẽo theo sau. Rồi Charles bước vào, lùng nhùng trong bộ pyjama vải mềm rộng thùng thình. Anh nhướng mắt nhìn nhiệt độ và thở dài. "Không chỉ có vậy đâu," anh nói, "mà còn là gà tây *nhồi* nữa cơ đấy."

"Tuyệt đầy chứ."

"Những hai ký nhồi cơ. Anh nghe nó bảo thế."

"Hai ký vi khuẩn nhồi."

"Biết đâu nó có phương pháp gì đó mà chúng ta không biết thì sao."

“Đến sáng chúng ta sẽ hỏi nó xem,” Macon nói, và họ trở về giường.

Vào buổi sáng, Macon xuống lầu thấy Rose đang dọn bánh kếp ra cho bọn trẻ. Anh nói, “Rose à, chính xác là em đang làm gì với món gà tây vậy?”

“Nói với anh rồi mà: để ở nhiệt độ thấp. Danny, mứt hay xi rô?”

“Chắc *thế* không?” Macon hỏi.

“Cháu làm chảy ra hết kìa,” Rose nói với Liberty. “Gì nữa, Macon? Em đọc một bài báo về món thịt bò nấu ở nhiệt độ thấp và em nghĩ, à, nếu mà cách đó được với thịt bò thì thể nào với gà tây cũng ổn, thế nên em...”

“Cách đó có thể đúng với thịt bò nhưng với gà tây mà thế sẽ khiến chúng ta ngộ độc mất,” Macon nói với cô.

“Nhưng cuối cùng em sẽ tăng nhiệt độ lên mà!”

“Em phải để ở nhiệt độ cao. Em phải hầm chứ.”

“Cô phải nấu ở nhiệt độ cực cao mới được - cao như trong lò hạt nhân ấy,” Danny trêu.

Rose bảo, “Ồ, hai chú cháu sai cả rồi. Ai là đầu bếp ở đây chứ? Bảo ngon là sẽ ngon mà.”

Có thể là vậy, nhưng nhìn bề ngoài nó lại không có vẻ như vậy. Đến giờ ăn tối, ngực con gà dúm dó lại còn da thì khô quéo đi và xỉn màu. Rose hân hoan bước vào phòng ăn, tay bê con gà tây giơ lên cao giống như người ta giơ cúp chiến thắng, nhưng chỉ những người không biết gì về phương pháp nấu mới của cô mới thể hiện sự cảm kích - đó là Julian, và bà Barret - một trong những hàng xóm lớn tuổi của Rose. Julian thốt lên, “Ah!” còn bà Barret thì móm mém cười.

“Tôi chỉ ước sao mấy người hàng xóm của tôi có thể trông thấy món ăn này,” Julian nói. Anh ta mặc áo cộc tay màu xanh hải quân với những hạt cúc bằng đồng, và hình như còn mới cạo mặt sạch bong nữa.

“À, có thể có một vấn đề nhỏ ở đây,” Macon nói.

Rose đặt con gà xuống và lừ mắt.

“Dĩ nhiên, những món khác không chê vào đâu được,” anh nói. “Nào, chúng ta có thể no nê với chỉ món rau thôi! Thật ra tôi sẽ làm thế. Còn món gà tây thì...”

“Chỉ là một món gây chết người thôi,” Danny tiếp theo ý của anh.

Julian nói, “Nói lại xem?” nhưng bà Barrett vẫn móm mém cười.

“Bọn anh nghĩ rằng có thể em đã nấu món gà tây ở nhiệt độ hơi thiếu thích hợp,” Macon phân bua.

“Không phải thế!” Rose nói. “Rất hoàn hảo mà.”

“Có thể bác nên ăn những món phụ thôi,” Macon nói với bà Barrett. Anh lo có thể bà bị lãng tai.

Thế nhưng chắc chắn là bà nghe thấy vì bà trả lời, “À, có thể ta sẽ làm vậy,” và vẫn móm mém cười. “Dù sao ta cũng không cảm thấy thèm ăn lắm,” bà nói.

“Còn cháu thì ăn chay,” Susan bảo.

“Cháu cũng vậy,” Danny chợt xen vào.

“Ồ, Macon, sao mà anh có thể làm thế được hả?” Rose hỏi. “Ôi món gà tây hảo hạng của tôi! Mọi khâu đều ổn mà!”

“Tôi nghĩ trông nó ngon đấy chứ,” Julian nói.

“Ừ,” Porter nói với anh ta, “nhưng cậu có biết những lần khác như thế nào đâu.”

“Những lần khác?”

“Những lần ấy chỉ là do không may thôi mà,” Rose nói.

“Ồ, dĩ nhiên rồi!” Porter nói. “Hay là do tiết kiệm. Em không thích vứt các thứ đi; anh có thể hiểu điều đó mà! Thịt heo được hâm đi hâm lại nhiều lần hoặc món xa lát trộn thì để qua đêm hôm sau ăn tiếp...”

Rose ngồi phịch xuống. Hai mắt ầng ậng nước. “Đấy,” cô nói, “mấy người thật là tệ! mấy người cứ muốn lấy em ra làm trò hề; em biết sao mấy người làm thế rồi. Mấy người muốn làm em không ra gì trước Julian đúng không.”

“Julian?”

Julian có vẻ bối rối. Anh ta lôi chiếc khăn tay từ túi áo ngực ra, nhưng rồi cứ cầm nguyên thế.

“Mấy người muốn đuổi anh ấy đi mà! Cả ba người đã phí hoài cơ hội của mình rồi và giờ lại muốn em cũng giống vậy chứ gì, nhưng em sẽ không chịu vậy đâu. Em có thể thấy được cái gì là cái gì mà. Hãy thử nghe bất kỳ bài hát nào trên radio; xem bất kỳ vở kịch dài tập nào trên truyền hình; bao giờ đề tài chính cũng là *tình yêu.* Trong các vở kịch dài tập trên truyền hình, mọi chuyện đều xoay quanh tình yêu. Một người mới đến một thị trấn và ngay sau đó vấn đề đặt ra là, anh ta sẽ yêu ai? Ai sẽ đáp lại tình anh ta? Ai sẽ mất trí vì ghen tuông? Ai sẽ hủy hoại đời mình? Và giờ mấy người muốn em bỏ lỡ cơ hội ấy!”

“Ôi, chúa ơi,” Macon nói, cố gắng xoa dịu tình hình.

“Mấy người hoàn toàn biết rằng chẳng có gì không ổn với món gà tây này cả. Mấy người chỉ không muốn em thôi nấu ăn cho mấy

người và coi sóc ngôi nhà này, mấy người không muốn Julian phải lòng em."

"Sao cơ?"

Nhưng cô đã xích ghế ra, đứng lên và chạy ào ra khỏi phòng. Julian ngồi im mồm há hốc.

"Cậu không dám cười à?" Macon hỏi anh ta.

Julian không phản ứng gì, cứ ngồi nguyên như thế.

"Thậm chí cậu cũng không cần nhắc gì à?"

Julian nuốt nước bọt. Anh ta hỏi, "Ông anh có nghĩ là tôi nên theo đuổi cô ấy không?"

"Không," Macon nói.

"Nhưng cô ấy dường như thật là..."

"Nó ổn mà! Nó cực kỳ ổn."

"Ồ."

"Giờ ai muốn dùng món khoai tây bỏ lò nào?"

Có tiếng rì rầm quanh bàn; mọi người trông có vẻ không vui. Thật là một cô gái tốt bụng tội nghiệp," bà Barrett nói. "Tôi thấy tệ quá."

"Cháu cũng vậy," Susan nói.

"Julian?" Macon hỏi, gõ gõ muỗng. "Khoai tây chứ?"

"Tôi dùng món gà tây," Julian nói với giọng cương quyết.

Ngay lúc đó, Macon bỗng thấy hơi thích anh chàng này.

❀ ❀ ❀

“Chính việc có con đã khiến cuộc hôn nhân của chúng tôi tan vỡ,” Muriel nói. “Anh nghĩ mà xem, buồn cười thật đấy chứ. Trước tiên chúng tôi lấy nhau là vì đứa bé và rồi chúng tôi bỏ nhau cũng vì đứa bé ấy, và thêm nữa, đứa bé còn là đề tài chính trong các cuộc cãi cọ của chúng tôi. Norman không thể hiểu tại sao lúc nào tôi cũng có mặt *ở* bệnh viện nhi nơi Alexander được chăm sóc. ‘Nó có biết em ở bên nó đâu, sao phải thế chứ?’ anh ấy bảo vậy. Tôi đến bệnh viện từ sáng tinh mơ, rồi lẩn quẩn ở đấy, đến tận tối tôi mới về nhà, y tá ở đấy rất tử tế. Norman nói, ‘Muriel, chúng ta sẽ không thể trở về cuộc sống bình thường như trước đây nữa phải không?’ À, anh có thể thấy quan điểm của anh ấy rồi đấy, tôi đoán vậy. Kiểu như là tâm trí tôi bây giờ chỉ dồn cả vào Alexander. Mà thằng bé cứ ở bệnh viện như thế suốt hàng tháng trời, hàng tháng trời thật đấy; thằng bé chẳng thể thích nghi được với bất kỳ thứ gì trên đời này. Anh phải xem các hóa đơn thuốc thì mới biết. Chúng tôi chỉ đóng bảo hiểm một phần mà tập hóa đơn thì ngày càng dày lên, hàng ngàn hàng ngàn đô la. Cuối cùng, tôi đã xin việc tại bệnh viện. Tôi hỏi liệu tôi có thể làm gì đó trong phòng trẻ sơ sinh không nhưng họ bảo không, thế nên tôi làm công việc của người giúp việc, lau rửa phòng bệnh nhân và những việc tương tự. Đổ rác, chùi rửa sàn nhà.”

Cô và Macon đang đi dạo dọc theo đường Dempsey cùng với Edward, hy vọng tình cờ gặp được một người đi xe đạp. Muriel cầm sợi dây. Cô bảo nếu gặp một người đi xe đạp trên đường mà Edward nhào tới hoặc có phản ứng gì đó dù nhỏ nhất, cô cũng sẽ giật sợi dây mạnh đến độ nó không bao giờ biết được cái gì làm nó đau đến thế. Cô cảnh báo Macon như vậy trước khi họ ra ngoài đi dạo. Cô nói tốt hơn cả anh không nên phản đối vì điều này chỉ có lợi cho bản thân

Edward mà thôi. Macon hy vọng anh có thể nhớ được điều ấy khi chuyện xảy ra.

Hôm nay là thứ Sáu sau lễ Tạ ơn, tuyết đã lác đác rơi sớm hơn mọi năm, nhưng vẫn chưa thấy giá buốt thực sự và các vỉa hè mới chỉ hơi ẩm thôi. Bầu trời nặng trĩu như thể chỉ đang ở cách đầu họ chưa tới một mét.

"Có một bệnh nhân, bà Brimm, rất quý tôi," Muriel kể. "Bà ấy bảo tôi là người duy nhất chịu khó nói chuyện với bà. Tôi vào phòng và kể chuyện về Alexander cho bà ấy nghe. Tôi kể cho bà ấy nghe những điều bác sĩ nói, họ đã không cho thằng bé cơ hội như thế nào và ai đó thậm chí còn tự hỏi liệu chúng tôi có *muốn* một cơ hội không, khi mà thằng bé chẳng thể thích nghi được với bất kỳ thứ gì trên đời này. Tôi kể cho bà ấy nghe về tôi và Norman và cách hành xử của anh ấy, và bà ấy bảo nghe giống hệt câu chuyện trong một tạp chí nào đấy.

Đến khi bác sĩ cho xuất viện bà ấy muốn tôi về cùng, nhận công việc chăm sóc bà ấy tại nhà, nhưng tôi không thể vì còn phải lo cho Alexander."

Một người đi xe đạp xuất hiện ở cuối con đường, một cô gái mặc đồng phục của cửa hàng kem Baskin-Robbins, với chiếc jacket khoác bên ngoài. Edward vểnh cả hai tai lên. "Nào, giờ hãy làm như chúng ta không hề nghĩ gì đến rắc rối sẽ xảy ra," Muriel bảo Macon, "cứ đi, cứ đi bình thường, thậm chí cũng đừng nhìn theo hướng con Edward."

Cô gái đạp xe về phía họ, gương mặt cô nhỏ xíu nghiêm nghị. Khi cô lướt qua, hương kem chocolate ngào ngạt sực vào mũi họ. Edward khịt khịt mũi nhưng rồi tiếp tục đi.

“Ồ, Edward, mày được đấy!” Macon bảo nó.

Muriel chỉ toóc lưỡi. Có vẻ như cô công nhận cách hành xử đúng mực của Edward.

“Rồi dù gì thì,” cô nói. “Rốt cuộc họ cũng cho Alexander xuất viện. Nhưng thằng bé cũng vẫn chưa to hơn lúc mới sinh là bao. Da dẻ nhăn nheo hết cả lại trông cứ như người già vậy. Khóc thì hệt như tiếng mèo ngao. Thở thì khó nhọc. Còn *Norman* thì thôi, khỏi nói, chẳng giúp được gì cả. Tôi chắc là anh ấy ghen tị. Trông anh toát lên vẻ ương ngạnh mỗi khi tôi phải làm gì, hâm bình sữa hay gì gì đó. Anh ấy thường gặng hỏi, ‘Em bỏ đi đâu đấy? Em không muốn xem phần cuối chương trình à?’ Lúc tôi đang đứng bên nôi Alexander ngắm nhìn thằng bé cố hít thở thì Norman gọi í ới, ‘Muriel, chương trình quảng cáo vừa hết rồi đấy!’ Lại còn chuyện này nữa, mẹ anh ấy đứng *ở* bầu cửa lèm bèm bảo thằng bé không phải con anh ấy.”

“Cái gì? Còn vậy nữa!” Macon nói.

“Anh có tin được không? Đứng ở bậu cửa với vẻ mặt trông thật hả hê. ‘Không phải con anh ấy ư?’ tôi nói, ‘Vậy thì con ai?’ ‘À, làm sao tôi biết được,’ bà nói, ‘tôi ngờ là cả cô cũng còn không biết nữa ấy chứ. Nhưng tôi báo cho cô biết: Nếu cô không chịu ly hôn con trai tôi và miễn cho nó mọi yêu sách về tài chính, đích thân tôi sẽ nhờ Dana Scully và bạn bè của nó ra tòa để làm chứng việc cô là một con đàn bà lăng loàn có tiếng và đứa trẻ kia có thể là con của ai đó trong số bọn chúng. Rõ ràng nó không phải là con của Norman; Norman là một đứa bé *đáng yêu.’* Thế đấy. Đợi cho đến khi Norman đi làm về, tôi nói, ‘Anh có biết mẹ anh nói gì với em không?’ Thế rồi nhìn nét mặt anh ấy tôi biết câu trả lời là có. Vậy là chắc bà đã từng nói với anh ấy sau lưng tôi, có trời mới biết từ bao lâu rồi, và cài vào đầu anh

mối ngờ vực ấy. Tôi nói, 'Norman?' Anh chỉ lắp ba lắp bắp. Tôi nói, 'Norman, mẹ nói dối, đó không phải là sự thật, em đã không còn đi lại với bọn con trai đó từ khi gặp anh! Tất cả đã là quá khứ!' Anh ấy nói, 'Anh không biết nghĩ thế nào nữa.' Tôi nói, 'Nào anh!' Anh ấy nói, 'Anh không biết.' Anh ấy đi xuống nhà bếp và bắt đầu sửa chữa tấm kính cửa sổ lâu nay tôi cằn nhằn mãi mà vẫn chưa chịu sửa, tấm kính đang được tháo ra nửa chừng mặc dù bữa tối đã sẵn sàng trên bàn. Tôi đã nấu cho anh bữa tối đặc biệt này. Tôi đi theo sau anh và nói, 'Norman. Dana và bọn họ hết quen với em đã lâu lắm rồi. Đứa bé không thể là con họ được.' Anh cố lèn một bên tấm kính vào khung nhưng không được, anh chuyển sang phía bên kia và bị đứt tay, thế là anh òa lên khóc và tháo tung mọi thứ ra khỏi cửa sổ rồi ném cật lực ra xa. Rồi ngay ngày hôm sau, mẹ anh ấy đến giúp sắp xếp quần áo và anh ấy cứ thế bỏ tôi mà đi."

"Chúa ơi," Macon nói. Anh thấy sốc, như thể chính anh đã từng biết Norman.

Vậy nên tôi nghĩ về việc cần phải làm gì lúc đó, tôi biết tôi không thể trở về với người thân của mình được nữa. Rốt cuộc tôi gọi cho bà Brimm hỏi liệu bà ấy có còn muốn tôi đến nhà chăm sóc bà nữa hay không, và bà nói có, bà cần; người hiện đang chăm sóc cho bà chẳng làm gì ra hồn cả. Thế nên tôi nói tôi sẽ đến chăm sóc cho bà, đổi lại tôi có được chỗ ăn ở, rồi hỏi liệu tôi có thể mang theo đứa bé không và bà nói được, tốt thôi. Bà ấy có một cái nhà nhỏ xíu nằm trong một dãy nhà liền vách nhau dưới phố và có một chiếc giường dự trữ cho tôi với Alexander ngủ. Đó là cách tôi xoay sở để có thể tiếp tục sống."

Họ đã đi qua nhiều dãy nhà rồi nhưng không có vẻ gì là cô muốn quay lại. Cô cầm sợi xích lỏng tay hơn và Edward vênh váo đi bên

cạnh cô, không lỡ một nhịp nào. “Tôi may đấy chứ nhỉ, phải không,” cô nói. “Nếu không nhờ có bà Brimm tôi không biết mình ra sao nữa. Và công việc cũng không nhiều nhặn gì mấy. Chỉ giữ cho nhà cửa sạch sẽ, ngăn nắp, giúp bà ăn, rồi đi loanh quanh. Bà ấy bị chứng tê thấp nên đi đứng rất khó khăn, bù lại bà rất kiên cường! Nên thật sự tôi cũng không phải săn sóc bà mấy.”

Cô đi chậm lại rồi dừng hẳn. Edward, thở một hơi đánh thượt, ngồi xuống bên chân trái cô. “Anh cứ thử nghĩ mà xem, buồn cười thật đấy,” cô nói. “Cả cái quãng thời gian Alexander nằm viện dường như thật kinh khủng, dường như nó sẽ cứ thế mãi mãi, nhưng giờ đây khi nhìn lại, tôi lại thấy nhơ nhớ. Ý tôi là có gì đó rất ấm áp mỗi khi hồi tưởng về thời gian ấy. Tôi nghĩ về những cô y tá nói chuyện phiếm trong phòng dành cho y tá và cả bao nhiêu là dãy dài những em bé sơ sinh đang thiêm thiếp ngủ. Ấy là mùa đông và có đôi khi tôi đứng nơi cửa sổ nhìn ra bên ngoài để rồi thấy mình thật hạnh phúc vì đang *ở* một nơi ấm áp và an toàn. Tôi nhìn xuống lối vào phòng cấp cứu và quan sát những chiếc xe cứu thương chạy vào. Anh có bao giờ tự hỏi rằng một người sao Hỏa sẽ nghĩ gì nếu anh ta tình cờ đáp đĩa bay xuống gần một phòng cấp cứu chưa? Anh ta sẽ thấy xe cứu thương chạy vèo tới và mọi người hối hả chạy ra đón nó, mở toang cửa, chộp lấy cái cáng, nhốn nháo quanh cái xe ấy. ‘Ồ,’ anh ta nói, ‘thật là một hành tinh tốt bụng, thật là những sinh vật tử tế và tốt bụng.’ Anh ta không bao giờ đoán biết được rằng chúng ta không phải luôn như vậy; rằng chúng ta phải, ồ, dẹp những cái tôi thiên tư qua một bên để làm điều ấy. ‘Thật là một giống người tốt bụng,’ một người sao Hỏa có thể nói như vậy. Chẳng lẽ anh lại không nghĩ thế?”

Rồi cô ngước lên nhìn anh. Trong anh bỗng cuộn lên một cảm giác gì đấy. Anh thấy mình cần làm gì đó, cần có một sự kết nối, thế

là khi cô ngước mặt lên anh cúi xuống hôn đôi môi nứt nẻ và thô ráp của cô mặc dù đó không phải kiểu kết nối anh định làm. Cái nắm tay của cô, sợi dây nắm chặt mắc kẹt giữa họ, giống hệt như một phiến đá. Có gì đó quyết liệt nơi cô - một sự nài nỉ gần như thúc ép. Macon lùi lại. “À...” anh nói.

Cô tiếp tục ngước nhìn anh.

“Xin lỗi,” anh nói.

Rồi họ quay lại và cùng Edward về nhà.

❀ ❀ ❀

Danny bỏ ra cả kỳ nghỉ để tập tành đỗ xe sao cho ngay ngắn, đúng vạch quy định, tới tới lùi lùi trước nhà trong chiếc xe của mẹ nó mà không biết mệt mỏi. Còn Liberty nướng bánh với Rose. Nhưng Susan thì không có việc gì để làm cả, Rose bảo thế, và vì Macon đang chuẩn bị cho chuyến đi đến Philadelphia, sao anh không nghĩ đến việc mang nó theo nhỉ? “Chỉ toàn là khách sạn và nhà hàng không thôi,” Macon nói. “Với lại anh chỉ đi trong ngày, sáng sớm đi tối khuya về...”

“Nó đi với anh cho vui,” Rose bảo anh.

Nói thế thôi chứ Susan ngủ ngay khi tàu vừa rời Baltimore, và con bé cứ ngủ thế trên suốt chuyến đi, cả người lọt thỏm trong chiếc áo khoác như một chú chim nhỏ mệt nhọc đậu trên một nhánh cây. Macon ngồi bên cạnh đọc cuốn tạp chí rock lấy ra từ một trong mấy cái túi áo của con bé. Anh đọc thấy có những bài viết về chuyện lực lượng cảnh sát đang trải qua những xung đột nhân cách, về David Bowie đang lo lắng với căn bệnh tâm thần, về cái áo sơ mi đen của

Billy Idol có vẻ như bị rách toạc đến nửa thân người anh ta. Rõ ràng là những người này có cuộc sống hết sức khó khăn; anh không biết bọn họ là ai cả. Anh cuộn tròn cuốn tạp chí và nhét trở lại túi áo Susan.

Nếu Ethan còn sống, liệu nó có ngồi ngay chỗ Susan đang ngồi đây không nhỉ? Nó không hay đi du lịch cùng Macon. Những chuyến đi nước ngoài quá tốn kém, còn những chuyến nội địa thì thật tẻ nhạt. Có một lần nó đi với Macon đến New York, và lên cơn đau bụng cứ như bị viêm ruột thừa vậy. Macon vẫn còn nhớ như in khi anh điên cuồng chạy đi tìm bác sĩ, ruột anh cũng quặn theo vì thương con, anh thở phào nhẹ nhõm khi bác sĩ bảo nó chẳng bị gì nghiêm trọng, chỉ là do ăn sáng quá nhiều. Sau đận ấy, anh không đưa Ethan đi đâu nữa. Chỉ đến bãi biển Bethany mỗi kỳ nghỉ hè thôi, cũng chẳng giống một chuyến đi xa gì mấy, y như ở nhà vậy thôi, Sarah cũng tắm nắng còn Ethan cũng nhập vô đám con trai Baltimore đùa nghịch, và cũng như ở nhà, Macon cặm cụi siết lại mấy cái núm cửa của nhà nghỉ họ thuê hoặc lau chùi cửa *sổ* hoặc - có năm nào đó - anh còn sửa cả ống nước nữa, một công việc không mấy dễ dàng.

Đến Philadelphia, Susan thức dậy càu nhàu gì đó và loạng choạng bước xuống tàu, Macon đi sau con bé. Con bé phàn nàn về nhà ga. “Lớn quá đi,” nó bảo. “Mấy cái loa phóng thanh vang dữ quá nên chẳng ai nghe được họ nói cái gì hết. Nhà ga ở Baltimore còn tốt hơn.”

“Ừ, cháu hoàn toàn đúng,” Macon nói.

Hai chú cháu vào ăn sáng tại một tiệm ăn nhẹ đã quá quen thuộc với anh, nhưng không may cái tiệm này dường như đang rơi vào thời kỳ khốn khó. Những mảng nhỏ thạch cao trần nhà chốc chốc lại rơi lả tả vào cốc cà phê của anh. Anh gạch tên tiệm ra khỏi cuốn cẩm nang.

Kế đó hai chú cháu đến tiệm ăn do một độc giả gợi *ý,* và Susan kêu món bánh quế nhân quả *óc* chó. Con bé bảo bánh ngon tuyệt. “Chú có định đưa tên cháu vào không đấy?” con bé hỏi. “Chú sẽ đưa tên cháu vào cuốn sách của chú và ghi là chính cháu gợi ý món bánh quế chứ?

“Đó không phải cuốn sách thông thường đâu,” anh bảo.

Hãy coi cháu là bạn đồng hành đi. Đó là cách các nhà phê bình nhà hàng làm mà. ‘Bạn đồng hành của tôi, Susan Leary, cho biết bánh nhân quế thật hảo hạng.’”

Macon cười phá lên và vẫy phục vụ lấy hóa đơn.

Sau bữa ăn thứ tư, cả hai bắt đầu thăm thú khách sạn. Susan thấy mất hứng thú dần, mặc dù Macon cố gắng lôi kéo sự chú ý của con bé. Anh bảo người quản lý, “Người bạn đường của tôi đây là chuyên gia về phòng tắm đấy.” Nhưng Susan chỉ mở cửa tủ đựng đồ tắm, ngáp, và nói, “Chỉ toàn là Camay thôi.”

“Thế thì sao, có gì không ổn hả?”

“Khi mẹ đi hưởng tuần trăng mật về có mang cho tụi cháu mấy bánh xà phòng thơm ghê lắm. Cháu một bánh, Danny một bánh, trong hộp nhựa nhỏ xíu có cái máng rút nước nữa cơ đấy.”

“Tôi nghĩ Camay là được rồi,” Macon nói với người quản *lý* lúc này nét mặt trông thật lo lắng.

Đến chiều muộn, Susan bắt đầu thấy đói bụng; thế nên họ lại đi ăn tiếp hai chỗ nữa. Rồi hai chú cháu đến Tòa nhà Độc lập. (Macon thấy rằng họ nên làm gì đó mang tính giáo dục một chút.) “Cháu có thể nói với thầy giáo dạy giáo dục công dân,” anh nói. Con bé tròn mắt và tiếp lời, “Những vấn đề liên quan đến xã hội.”

“Bất cứ điều gì.”

Thời tiết đang cơn giá buốt, trong sảnh không khí thật lạnh lẽo và ảm đạm. Macon để ý thấy Susan đang cố tiếp thu mớ kiến thức lịch sử từ tay hướng dẫn viên du lịch không giúp người nghe hào hứng mấy với bài thuyết trình của mình; thế nên anh cúi xuống con bé và thì thầm, "Hãy tưởng tượng xem. George Washington đã từng ngồi trên chính chiếc ghế kia kìa."

"Cháu không vào nổi cái ông George Washington ấy đâu chú Macon."

"Cháu người chỉ có thể đi 'vào'* nhà, xe hơi, và quan tài thôi, Susan à."

Susan dùng tiếng lóng "be into something/someone" có nghĩa là thực sự thích cái gì/thích ai. Nhưng Macon vốn quen dùng tiếng Anh chuẩn nên không chấp nhận dùng "into" theo cách như thế, "into" phải được dùng với động từ "go" để biểu thị nghĩa đi vào cái gì đó.

"Gì chứ?"

"Không có gì."

Họ theo đám đông lên lầu, đi xuyên qua mấy phòng nữa, nhưng Susan thấy kiệt sức đến độ nó chẳng còn muốn đùa cợt chút nào. "Nếu không nhờ những điều được quyết định trong tòa nhà này," Macon bảo con bé, "chú và cháu hẳn đã có thể phải sống dưới chế độ độc tài rồi."

"Chúng ta là vậy đó chớ."

"Sao hả?"

"Chớ chú thật sự nghĩ là chú mới lại cháu có quyền lực gì sao?"

"Chú *và* cháu, cưng ạ."

“Chỉ là có quyền tự do ngôn luận thôi, hết. Ta có thể nói bất cứ điều gì ta muốn, còn chính phủ thì vẫn cứ tiếp tục như thế, vẫn cứ làm những gì mang đến thỏa mãn cho họ. Chú gọi đó là dân chủ sao? Giống như chúng ta đang đi trên một con tàu, hướng đến nơi nào đó thật kinh khủng, một người khác nào đấy đang lái và hành khách không thể nhảy xuống được.”

“Sao không ăn tối nhỉ?” Macon nói. Anh thấy chan chán.

Anh đưa con bé đến một quán ăn nhỏ cách đó mấy con đường. Trời thậm chí còn chưa tối hẳn, và hai chú cháu là khách mở hàng. Một phụ nữ mặc váy dài kiểu thuộc địa bảo họ phải đợi một vài phút. Cô đưa họ vào một căn phòng nhỏ nhưng ngăn nắp gọn gàng có lò sưởi, và một cô phục vụ hỏi họ muốn dùng rượu rum bơ hay rượu táo nóng. “Cháu muốn rum bơ,” Susan nói và cởi chiếc áo khoác ra.

Macon nói, “Ừ, Susan.”

Con bé liếc nhìn anh.

“Ồ, cho hai cốc,” anh bảo cô phục vụ. Anh nghĩ một chút rượu mạnh chắc chẳng sao.

Thế nhưng hẳn là loại rượu này phải mạnh lắm - nếu không thì chắc chắn là Susan phải cực kỳ dễ say rượu. Kiểu gì thì kiểu, chỉ sau hai ngụm nhỏ Susan đã say ngả say nghiêng, đổ người về phía anh. “Thật là vui,” con bé nói. “Chú biết không, chú Macon, cháu thích chú nhiều hơn cháu tưởng đấy.”

“Thế à, cảm ơn cháu.”

“Cháu từng nghĩ chú là kiểu người gì đó quá tỉ mỉ và cầu kỳ. Ethan đã khiến tụi cháu cười nắc nẻ khi chỉ vào đĩa artichoke của chú.”

“Đĩa artichoke của chú.”

Con bé che miệng bằng mấy đầu ngón tay. “Cháu xin lỗi,” nó bảo.

“Vì điều gì?”

“Cháu không định nói về em ấy.”

“Cháu có thể nói về nó mà.”

“Cháu không muốn,” nó bảo.

Nó lia mắt nhìn khắp phòng. Macon, dõi theo hướng nó nhìn, chỉ thấy mỗi một chiếc đàn clavico. Anh nhìn sang và thấy cằm nó run run.

Chưa bao giờ trong đầu anh lóe lên ý nghĩ rằng mấy đứa anh chị họ của Ethan cũng nhớ nó biết bao.

Sau chừng một phút, Susan bê cốc lên và làm liên tục nhiều ngụm lớn. Nó quẹt mũi bằng mu bàn tay. “Nóng,” con bé phân trần. Đúng là nó có vẻ đã tỉnh.

Macon bảo, “Có gì buồn cười với món artichoke của chú vậy?”

“Ồ, đâu có gì.”

“Chú sẽ không sao đâu. Nó buồn cười lắm à?”

“À, giống như trong tiết hình học vậy đó. Khi chú dùng xong, các bẹ bông được tách ra nằm xung quanh đĩa thành một hình tròn ơi là tròn, không chê vào đâu được.”

“Chú rõ rồi.”

“Cậu ấy cười *với* chú, không phải nhạo chú,” Susan nói, áy náy nhìn sát vào mặt anh.

“À, vì chú đâu có tự cười nhạo mình, nên câu đó có vẻ thiếu chính xác đấy. Nhưng nếu ý cháu là nó không cười nhạo thì chú tin cháu.”

Con bé thở đánh thượt và uống thêm một chút rum nữa.

“Không ai nói chuyện về nó cả,” Macon nói. “Không một ai nhà mình đả động đến tên của nó nữa.”

“Bọn cháu vẫn nói về Ethan khi không có chú,” Susan nói.

“Các cháu nói về Ethan ư?”

Bọn cháu nói về việc liệu Ethan sẽ nghĩ gì, chú biết không. Ví dụ như khi Danny đậu được bằng lái xe, hoặc khi cháu có một cuộc hẹn cho buổi khiêu vũ lễ Halloween. Ý cháu là chúng cháu đã từng cười đùa rất nhiều về những chuyện của người lớn. Và Ethan là đứa nhộn nhất; cậu ấy luôn khiến bọn cháu cười lăn cười bò mới thôi. Rồi giờ đây bọn cháu cũng đang trở thành người lớn. Bọn cháu cứ tự hỏi Ethan sẽ nghĩ gì nếu cậu ấy có thể sống trở lại và nhìn thấy bọn cháu. Bọn cháu tự hỏi liệu cậu ấy có cười nhạo *chúng cháu* không. Hoặc liệu cậu ấy có cảm thấy... bị bỏ rơi không. Giống như bọn cháu cứ tiếp tục đi còn Ethan thì bị bỏ tụt lại đằng sau vậy.”

Người phụ nữ mặc chiếc đầm dài kiểu thuộc địa bước vào đưa họ đến bàn ngồi. Macon mang theo cốc rượu của anh; còn Susan đã nốc sạch cốc của nó rồi. Con bé hơi loạng choạng. Khi cô phục vụ hỏi họ có muốn xem thực đơn rượu không, Susan sáng mắt lên nhìn anh nhưng Macon cương quyết gạt đi, “Không. Tôi nghĩ chúng tôi bắt đầu dùng xúp được rồi.” Anh nghĩ xúp có thể giải được rượu.

Nhưng Susan cứ huyên thuyên chẳng ra đầu ra đũa hết chuyện này đến chuyện kia suốt cả lúc ăn món xúp, và món chính, đến hai món tráng miệng thì con bé không thể quyết định được sẽ dùng món nào nên rốt cuộc Macon gọi cho nó một cốc cà phê đen đậm đặc. Con bé kể về một cậu trai nó thích, cái cậu ấy có thể cũng thích Susan mà cũng có thể là thích một cô bé khác tên Sissy Pace hơn. Con bé kể về buổi khiêu vũ Halloween nơi nó - một đứa học lớp tám -

nhảy múa tưng bừng theo những điệu nhạc phát ra từ máy hát âm thanh nổi. Con bé nói rằng khi Danny mười tám tuổi, cả ba chúng nó sẽ chuyển đến sống tại một căn hộ riêng của tụi nó vì giờ mẹ nó đang có mang (Macon không hề biết chuyện ấy), mẹ nó thậm chí sẽ chẳng biết rằng bọn chúng đã đi. "Không đúng đâu," Macon nói với nó. "Mẹ cháu sẽ cảm thấy kinh khủng nếu cả ba bỏ đi như vậy." Susan ngồi nghẹo đầu sang một bên, tay đỡ má. Tóc con bé rối bù cả lên giống như một người mới bị điện giật. Macon lóng ngóng mặc lại chiếc áo khoác cho con bé, và anh phải đỡ phía sau cổ nó khi hai chú cháu đứng đợi taxi.

Tại nhà ga trông con bé thật đờ đẫn, gà gật và ngay khi lên tàu nó ngả đầu tựa vào cửa toa ngủ luôn. Đến Baltimore, khi anh đánh thức nó dậy, nó bảo, "Chú không nghĩ rằng cậu ấy phát điên lên với bọn cháu chứ, chú Macon?"

"Ai cơ?"

"Chú có nghĩ là cậu ấy phát điên lên vì bọn cháu đang dần quên mất cậu ấy không."

"Ồ, không đâu, cháu yêu. Chú chắc là nó không thấy vậy đâu."

Con bé lại ngủ suốt từ đấy đến khi về nhà, anh cố lái thật êm để không làm nó giật mình tỉnh giấc. Khi hai chú cháu về đến nhà, Rose bảo trông như thể anh đã mài đứa bé tội nghiệp kia đến tơi tả cả ra.

❀ ❀ ❀

"Ta muốn con chó lúc nào cũng để tâm đến mệnh lệnh của mình," Muriel nói, "ngay cả nơi đông người. Ta muốn để nó bên ngoài một nơi công cộng nào đấy và khi trở lại vẫn thấy nó đợi ở đó. Đó là việc

chúng ta phải làm hôm nay. Chúng ta sẽ bắt đầu với việc khiến nó đợi ngay tại hiên nhà anh. Bài học kế tiếp ta sẽ đến các cửa hiệu hay đi đâu đó."

Cô nhặt sợi dây lên và họ bước ra ngoài sân. Trời đang mưa, nhưng họ không bị ướt nhờ mái hiên che trên đầu. Macon bảo, "Chờ một chút, tôi muốn cho cô xem cái này."

"Gì thế?"

Anh dậm chân hai cái. Con Edward trông có vẻ không được thoải mái; nó đưa mắt nhìn về phía con đường và sủa khục lên một tiếng. Rồi thật chậm, thật chậm, một chân trước khuỵu xuống. Rồi chân kia. Nó từ từ hạ mình cho đến khi nằm hẳn xuống nền.

"Tốt! Ngoan đấy!" Muriel nói. Cô toóc lưỡi.

Edward vểnh ngược hai tai ra phía sau mong chờ một cái vỗ âu yếm.

"Tôi đã cho nó tập hầu như suốt cả ngày hôm qua đấy," Macon nói. "Hôm qua Chủ nhật nên tôi chẳng có việc gì làm. Thế rồi khi mấy đưa nhỏ con ông anh lục tục chuẩn bị về thì Edward lại gừ lên như cách nó vẫn thường làm; vậy nên tôi dậm chân và nó nằm xuống."

"Tôi tự hào về cả hai đấy."

Cô nói với Edward và giơ một tay ra, "Ở yên đó nhé," rồi đi vào nhà. "Nào, Macon, anh cũng vào luôn đi."

Họ đóng cửa trước lại. Muriel vén tấm rèm có diềm đăng ten ghé mắt nhìn ra. "Tốt, nó nằm yên đó nãy giờ," cô thông báo.

Cô xoay lưng về phía cửa, săm soi mấy cái móng tay của mình và tặc lưỡi. Mấy giọt mưa nhỏ xíu chảy thành dòng xuống áo khoác, và tóc cô - phản ứng với sự ẩm ướt - đơ ra thành những đường xoan

ốc. “Một ngày nào đó, tôi phải tới chỗ thợ chuyên nghiệp làm móng mới được,” cô nói.

Macon cố nhìn ra phía sau cô; anh không chắc là Edward chịu nằm yên.

“Có bao giờ anh làm nghề cắt móng tay chưa?”

“Tôi? Chúa ơi, chưa.”

“À, có vài người đàn ông làm nghề này đấy.”

“Không phải tôi.”

“Tôi muốn dù chỉ một lần thôi được tới chỗ thợ chuyên nghiệp. Làm móng tay này, chăm sóc da này... Bạn tôi đến một nơi có dịch vụ làm sạch da. Họ hút sạch tất tật lỗ chân lông cho khách, cô bạn tôi bảo vậy. Tôi thích một ngày nào đó được đến chỗ ấy. Và tôi muốn sơn màu. Tôi hợp với những màu nào nhỉ. Những màu nào không hợp với tôi? Màu nào thì hợp với tôi nhất?”

Cô ngước lên nhìn anh. Ngay lập tức, Macon có cảm tưởng rằng cô không nói về màu sắc mà là một điều gì đó khác. Cô dùng từ ngữ như một thứ nhạc nền. Anh lùi ra một bước. Cô nói, “Anh không cần phải xin lỗi gì cả, về ngày hôm đó ấy mà.”

“Xin lỗi?”

Mặc dù anh thừa biết cô đang đề cập đến chuyện gì.

Hình như cô đoán biết điều ấy. Cô không giải thích gì cả.

“Ừ, tôi không nhớ đã nói rõ với cô chưa,” Macon nói, “nhưng thậm chí tôi chưa ra tòa ly hôn.”

“Thì sao?”

“Tôi chỉ, nói sao được nhỉ, ly thân.”

“Vậy hả? Thì sao?”

Anh muốn nói, *Muriel, tha lỗi cho tôi, nhưng từ khi con trai tôi chết, sex đã... biến đổi.* (Giống như sữa biến đổi mùi; ấy là cách anh nghĩ về nó. Giống như sữa thay đổi trạng thái tự nhiên của nó và chuyển sang vị chua.) *Tôi thực sự không nghĩ về nó nữa. Thú thật là như vậy. Tôi không tài nào hình dung nổi cái chuyện ấy là như thế nào nữa. Giờ đây với tôi chuyện ấy dường như không đáng để tâm.*

Thế nhưng anh lại nói khác đi, "Tôi e là người đưa thư sắp đến rồi."

Cô nhìn anh một lúc lâu hơn, rồi mở cửa cho Edward vào.

❀ ❀ ❀

Rose đang cặm cụi đan cho Julian một chiếc áo len chui cổ làm quà Giáng sinh. "Xong chưa?" Macon hỏi. "Mới vừa qua lễ Tạ ơn thôi mà."

"Vâng, nhưng cái mẫu này khó lắm nên em muốn làm ngay."

Macon quan sát đôi que đan lên xuống lấp lóa. "Thật ra," anh nói, "em có bao giờ để ý rằng Julian chỉ mặc toàn áo len có cài cúc trước không?"

"Vâng, em nghĩ chắc vậy," cô nói.

Nhưng cô vẫn tiếp tục cặm cụi đan áo chui cổ.

Cô đang dùng len màu xám trắng, anh chắc rằng loại len này được gọi là len Ragg. Macon và hai ông anh đều có áo len màu đó. Nhưng Julian lại mặc màu chì hoặc xanh hải quân. Julian ăn mặc như người đi chơi gôn vậy. "Anh ta có xu hướng thích áo cổ chữ V," Macon bảo Rose.

“Điều đó không có nghĩa là anh ấy sẽ không mặc áo cổ tròn nếu có một cái.”

“Này,” Macon nói. “Anh nghĩ việc anh đang...”

Đôi que đan vẫn lên xuống đều đặn.

“Cậu ta thật sự là tay chơi đấy,” anh nói. “Anh không biết liệu em có nhận ra điều đó không. Và thêm nữa, cậu ta ít tuổi hơn.”

“Hai tuổi,” cô nói.

“Nhưng cậu ta có lối sống, anh không biết nữa, trẻ trung hơn. Những người độc thân này, căn hộ này, vân vân và vân vân.”

“Anh ấy bảo anh ấy ngấy tất thảy mọi thứ đó rồi.”

“Ôi, Chúa ơi.”

“Anh ấy bảo anh ấy thích được sống trong cảnh gia đình. Anh ấy thưởng thức những món em nấu. Anh ấy không thể tin được em đang đan cho anh ấy một cái áo len thế này.”

“Không, anh chắc là không phải vậy,” Macon dứt khoát nói.

“Đừng cố gắng làm hỏng chuyện này, anh Macon.”

“Em à, anh chỉ muốn bảo vệ em thôi mà. Em biết đấy, những gì em nói vào lễ Tạ ơn là không đúng. Tình yêu *không* phải là tất cả. Còn có nhiều điều khác cần phải cân nhắc, tất cả những vấn đế khác.”

“Anh ấy dùng món gà tây của em mà đâu có bị đau bụng. Mà hai suất lớn cơ đấy,” Rose nói.

Macon lầm bầm gì đó và bứt bứt tóc.

❀ ❀ ❀

“Trước tiên chúng ta sẽ cho nó tập trên một con đường thật yên tĩnh,” Muriel nói. “Một nơi công cộng nào đó, nhưng không quá đông người. Một cửa hiệu nhỏ nằm xa đường lớn hay một nơi tương tự thế.”

Cô đang lái chiếc xe hơi dài màu xám của mình. Macon ngồi ghế trước bên cạnh cô, con Edward ngồi sau, hai tai giỏng lên tỏ vẻ thích chí. Edward lúc nào cũng háo hức khi được chở trên xe hơi thế này, tuy nhiên chẳng mấy chốc nó trở nên hết hứng thú. (“Còn bao nhiêu lâu nữa đây?” gần như có thể nghe thấy nó rên rỉ như vậy.) Thật may là họ chẳng đi xa mấy.

“Tôi mua chiếc xe này là do nó có cái cốp tuy hơi cũ một tí nhưng được cái rộng rãi,” Muriel nói. Cô cua xe đánh vèo quanh góc đường. “Tôi cần nó cho công việc chạy vặt. Anh đoán xem bao nhiêu?”

“Ưm...”

“Chỉ hai trăm đô thôi. Vì là cần phải sửa chữa rồi mới chạy được mà, nhưng tôi đã mang nó đến cho một cậu bé sống cùng phố. Tôi bảo, ‘Ta thỏa thuận thế này nhé. Em sửa xe cho tôi, tôi sẽ cho em toàn quyền sử dụng nó ba đêm một tuần và cả ngày Chủ nhật nữa. Ấy chẳng phải là ý hay sao?”

“Có óc sáng tạo đấy,” Macon bảo.

“Tôi *buộc phải* sáng tạo chứ sao. Cuộc sống của tôi là cóp nhặt và xin xỏ, cãi cọ và ẩu đả kể từ khi Norman bỏ ra đi,” cô nói. Cô cho xe chạy vào khoảng trống trước một trung tâm mua sắm nhỏ, nhưng không có vẻ gì là muốn ra khỏi xe. “Tôi cứ thức chong chong như thế, chao ôi, nhiều đêm, căng đầu mà cố nặn ra cách kiếm tiền. Chỗ ở không tốn xu nào đã chật vật thế rồi, nhưng mọi việc còn tệ hơn sau khi bà Brimm chết; ngôi nhà được để lại cho con trai bà và tôi

phải trả cho anh ta tiền thuê nhà. Con trai bà là một thằng cha kẹt xỉn. Cứ liên tục đòi tăng tiền nhà. Tôi bảo, 'Thế này được không? Anh cứ giữ nguyên giá như thế còn tôi sẽ không phiền anh chuyện bảo dưỡng. Tôi sẽ tự xoay xở được. Anh sẽ không phải bận tâm nhiều về chuyện đó.' Vậy là anh ta cũng chịu và giờ anh có thể thấy những rắc rối tôi phải đương đầu, nhiều thứ bị hư hỏng tôi không thể chữa được, vậy nên hai mẹ con tôi cứ để nguyên thế mà sống. Nào là trần nhà dột, bồn rửa bị tắc, vòi nước nóng thì cứ rỉ nước suốt khiến hóa đơn tiền điện hàng tháng cao đến chóng mặt, nhưng bù lại dù sao đi nữa tôi cũng đã giữ được mức tiền thuê như cũ. Và tôi làm đủ thứ việc, nếu chịu khó đếm chắc cũng lên đến năm mươi đấy. Anh có thể cho rằng tôi may mắn; tôi thật giỏi giang trong việc nắm bắt cơ hội. Giống như mấy bài học ở Doggie, Do, hay một lần khác tại một khóa học về massage *ở* trung tâm Y. Khóa học massage coi như bỏ đi - chẳng ích gì, cứ như ta phải có được cái bằng và chỉ thế thôi vậy, nhưng tôi dám chắc rằng Doggie, Do làm ăn rất hiệu quả. Và tôi cũng đang cố bắt đầu dịch vụ nghiên cứu nữa; đó là nhờ vào tất cả những kinh nghiệm thu nhặt được khi làm công việc phụ giúp cho cô thủ thư ở trường. Viết lên các tấm card màu hồng phát đi khắp Towson State: Chúng Tôi Tìm Kiếm Nghiên Cứu. Sao chụp các tờ rơi và gửi chúng đến mọi địa chỉ có trong danh bạ điện thoại của các nhà văn sống ở bang Maryland. *Hỡi các văn sĩ! Quý vị có muốn biết về một căn bệnh tiến triển chậm khiến nhân vật chết dần chết mòn mà không hề thấy chút biểu hiện nào bên ngoài không?* Cho đến lúc này chưa thấy ai hồi âm cả nhưng tôi vẫn hy vọng. Đã hai lần tôi phải bỏ tiền túi cho cả kỳ nghỉ ở Ocean City chỉ để đi từ đầu bãi đến cuối bãi biển mời chào những hộp đồ ăn trưa mà tôi và Alexander đã cặm cụi chuẩn bị ở phòng trọ vào mỗi buổi sáng. Chúng tôi cho tất cả vào

chiếc xe đẩy thức ăn màu đỏ của Alexander; tôi rao to, 'Đồ uống lạnh đây! Bánh sandwich đây! Mua đi, mua đi!' Và công việc này thậm chí không được tính vào những công việc đều đặn đâu, giống như làm ở Meow- Bow, hay trước đây ở Rapid-Eze cũng thế. Công việc ở Rapid- Eze thật chán chết đi được; họ cho tôi đem theo Alexander nhưng không có việc gì làm ngoài copy tài liệu và những công việc tẻ nhạt kiểu thế, séc và hóa đơn bị huỷ, những công việc thật vặt vãnh. Tôi chưa bao giờ thấy choáng đến thế trong đời."

Macon cựa người và nói, "Ý cô là chán phải không?"

"Ừ đúng thế. Anh sẽ không như vậy sao? Copy thư từ này, copy các bài thi, copy các bài báo về việc làm thế nào để mua sắm bằng cầm cố. Những hướng dẫn về cách đan len bằng que rồi thì bằng kim móc, tất thảy trôi ra khỏi máy photo, lừ đừ và trịnh trọng cứ như thể chúng là cái gì ghê gớm lắm. Cuối cùng tôi nghỉ việc. Khi được tập huấn tại Doggie, Do, tôi nói, 'Tôi nghỉ việc. Vậy là quá đủ rồi!' Sao ta không thử với quầy tạp phẩm nhỉ."

Macon bối rối mất một giây. Rồi anh nói, "Ồ. Được thôi."

"Anh đi vào quầy tạp phẩm, cứ để Edward nằm chờ bên ngoài. Tôi sẽ ngồi lại trong xe xem thái độ của nó thế nào."

"Được."

Anh bước ra khỏi xe và mở cửa sau cho Edward xuống. Anh dắt nó đi về phía quầy tạp phẩm. Anh dậm chân hai cái. Xem chừng Edward chẳng muốn tí nào nhưng nó vẫn chịu nằm xuống. Có còn nhân tính nữa không khi mà vỉa hè đang vẫn còn ẩm ướt đến thế này cơ chứ? Với vẻ cực chẳng đã, Macon bước vào quầy tạp phẩm. Trong cửa hàng sực mùi bao giấy nâu kiểu cũ. Khi anh ngoái lại nhìn,

trông Edward thật tội nghiệp. Nó như đang nở một nụ cười bối rối, âu lo và cứ thế nhìn chằm chằm vào cánh cửa.

Macon men theo lối đi nhỏ hai bên chất đầy trái cây và rau củ. Anh nhặt lên một quả táo, săm soi rồi đặt xuống. Sau đó anh quay ngược trở lại và đi ra ngoài. Edward vẫn nằm yên chỗ cũ. Muriel đã ra khỏi xe, đứng dựa vào thanh chắn bùn, và đang dặm lại phấn trên mặt với một hộp phấn vỏ nhựa màu nâu. “Hãy khen nó nhiều vào!” cô nói to, đậy hộp phấn lại. Macon toóc lưỡi và vỗ vỗ lên đầu nó.

Kế đến là cửa hàng dược mỹ phẩm. “Lần này cả hai chúng ta sẽ vào,” Muriel nói.

“Liệu có ổn không?”

“Sớm muộn gì chúng ta cũng phải làm việc này mà.”

Họ dạo suốt chiều dài của dãy hàng chăm sóc tóc, rồi quay lại với dãy hàng mỹ phẩm, Muriel dừng lại để thử một cây son. Trong đầu Macon xuất hiện hình ảnh Edward ngoác miệng ra ngáp, đứng dậy, và bỏ đi. Muriel nói, “Hồng quá.” Cô lấy ra một tờ khăn giấy từ chiếc ví mang theo và chùi đi lớp son mới bôi lên. Lớp son cũ vẫn không phai, hình như nó không những là màu của những năm 1940 mà còn là công thức của những năm đó nữa - không bóng, có chất giữ cho son không trôi, thứ chất được sử dụng trong việc vẽ trên bao gối, khăn ăn, và quanh vành cốc cà phê. Cô nói, “Anh định làm gì cho bữa tối ngày mai?”

“Để...?”

“Đến nhà tôi ăn tối đi.”

Anh chớp mắt.

“Nào. Sẽ vui đấy.”

“Ừm...”

“Chỉ ăn tối thôi mà, anh, tôi và Alexander. Sáu giờ nhé. Số mười sáu đường Singleton. Anh biết chỗ đấy không?”

“Ồ, tôi chả biết có rảnh không nữa,” Macon nói.

“Suy nghĩ đi,” cô bảo anh.

Họ đi ra. Edward vẫn còn ở đó nhưng nó đã đứng dậy, lông dựng hết cả lên, mắt hướng về một con chó săn giống Chesapeake Bay cách đó một dãy nhà. “Nào,” Muriel nói. “Chúng ta sẽ đến một nơi.” Cô khiến nó nằm xuống trở lại. Rồi cho nó đứng lên và cả ba đi tiếp. Macon tự hỏi bao lâu nữa anh có thể nhã nhặn mà bảo với cô rằng anh đã nghĩ thật kỹ rồi và giờ thì nhớ ra mình đã nhận một lời mời khác từ trước. Họ đi vòng qua một góc đường. “Ồ, nhìn này, một cửa hiệu đồ cũ này!” Muriel thốt lên. “Luôn khiến tôi không tài nào bỏ đi cho được.” Cô dậm chân yêu cầu Edward nằm xuống. “Lần này tôi sẽ vào,” cô nói. “Tôi muốn xem trong ấy bày bán gì. Anh lùi lại phía sau một chút và trông chừng để nó không đứng lên như lần trước nhé.”

Cô bước vào cửa hiệu trong khi Macon đợi, lẩn lút bên mấy cái máy thu tiền đậu xe cố không cho Edward nhìn thấy. Dẫu vậy, Edward vẫn biết anh ở đó. Nó cứ quay đầu lại và nhìn về phía Macon với ánh mắt cầu khẩn.

Macon nhìn thấy Muriel ngay trước cửa hiệu, cầm lên đặt xuống những chiếc tách mạ vàng mất quai cầm, những lọ hoa thủy tinh màu xanh sứt mẻ, những chiếc trâm cài đầu thô kệch bằng thiếc to ngang cái gạt tàn. Rồi anh trông thấy cô lẩn nhanh xuống phía sau nơi bày bán quần áo. Cô thoắt ẩn thoắt hiện giống như một con cá đang bơi lờ lững trong một thứ nước đen ngòm. Rồi đột ngột cô lại xuất hiện ở cửa, giơ lên một chiếc mũ. “Macon? Anh nghĩ sao?” cô nói to. Ấy là

một chiếc mũ không vành màu be bám đầy bụi với một viên đá đính ở chính giữa, một viên ngọc giả to bằng con mắt.

“Được đấy,” Macon nói. Anh bắt đầu thấy lạnh.

Muriel lại biến mất vào trong, Edward thở dài và gác mõm lên hai chân trước.

Một cô gái trẻ đi ngang qua - một kiểu con gái tinh nghịch với váy xếp nhiều tầng và chiếc ba lô bằng xa tanh tím có đính biểu tượng ban nhạc Grateful Dead. Edward trở nên căng thẳng.

Nó dõi theo từng bước chân cô nhỏ kia; nó sửa lại thế nằm sao cho có thể nhìn được cô nhỏ khi cô đi ngang qua. Nhưng nó không sủa tiếng nào, và Macon - vốn cũng căng thẳng chẳng kém gì – thấy nhẹ nhõm nhưng lại có chút gì đó như thất vọng. Anh đã sẵn sàng để hành động. Ngay lập tức sự yên lặng tưởng như sâu hun hút một cách bất thường; không một ai đi ngang qua nữa. Anh thấy mình đang chìm trong một thứ ảo giác âm thanh mà có lúc anh đã trải qua khi đi máy bay hoặc tàu lửa. Anh nghe thấy giọng nói của Muriel, mỏng thé và chả chớt. “Khi nghe tiếng chuông, giờ đồng hồ sẽ là...,” cô nói rồi cô hát, “Bạn sẽ tìm thấy tình yêu nơi...” và rồi cô hét to, “Đồ uống lạnh đây! Bánh sandwich đây! Mua đi, mua đi!” Dường như những câu chuyện của cô ám vào tâm trí anh chằng chịt, xoắn anh vào dòng đời của cô từ trước tới giờ - tuổi ấu thơ quần áo tóc tai giống hệt Shirley Temper, thời con gái vô vị nhạt nhẽo, Norman quăng tấm kính ra ngoài cửa sổ, Alexander khóc eo éo hệt như mèo con mới sinh, Muriel cưỡi trên những con chó giống Doberman và đi phân phát những tấm thiệp màu hồng cam và lao nhanh xuống bãi biển, tóc bay tung cả lên, kéo một chiếc xe đẩy nhỏ màu đỏ trên chất cả núi hộp đồ ăn trưa.

Rồi cô bước ra khỏi hiệu đồ cũ. “Thật đắt không chịu nổi,” cô bảo Macon. “Chó ngoan,” cô nói, và bật ngón tay đánh tách ra hiệu Edward đứng dậy. “Giờ còn một bài kiểm tra nữa.” Cô đi thẳng về phía chiếc xe. “Chúng ta sẽ thử lại một lần nữa nhé, cả hai sẽ cùng đi vào phòng khám bác sĩ.”

“Phòng khám bác sĩ nào?”

“Bác sĩ Snell. Tôi đến đó đón Alexander; tôi sẽ đưa nó về trường sau khi thả anh xuống.”

“Có lâu không?”

“Ồ, không đâu.”

Xe chạy về hướng Nam, tiếng động cơ nổ nghe lọc xọc lọc xọc mà thoạt đầu Macon không để ý. Trước một tòa nhà trên đường Cold Spring, Muriel đỗ xe rồi bước xuống. Macon và Edward đi theo sau cô. “Nào, tôi không biết liệu cu cậu sẵn sàng hay chưa,” cô nói. “Nhưng nếu chưa thì cũng tốt thôi; vì Edward sẽ có thêm thời gian luyện tập.”

“Tôi tưởng cô nói không lâu đâu.”

Cô không có vẻ gì là nghe thấy anh nói.

Hai người bỏ Edward lại trên bậc tam cấp và đi vào phòng đợi. Nhân viên tiếp tân là một phụ nữ có mái tóc màu xám, đôi kính treo lủng lẳng trước ngực bằng một sợi dây được kết từ những con bọ hung giả. Muriel hỏi cô ta, “Alexander xong chưa cô?”

“Ít phút nữa thôi, thưa chị.”

Muriel với lấy tờ tạp chí rồi ngồi xuống nhưng Macon vẫn đứng. Anh vén một tấm mành lên và ghé mắt ra trông chừng Edward. Người đàn ông ngồi ghế bên cạnh ném sang anh một tia nhìn ngờ

vực. Macon cảm thấy giống như ai đó đến từ một bộ phim gangster - kiểu nhân vật ám muội thường giật phắt tấm rèm ra để đảm bảo rằng bờ biển không một bóng người. Anh thả tấm mành xuống. Muriel đang đọc một bài báo có tên "Cách trang điểm mắt sẫm màu kiểu mới!" Có mấy bức ảnh những cô người mẫu khác nhau nhưng nét mặt ai cũng hao hao như nhau - không một chút biểu cảm.

"Cô nói Alexander mấy tuổi nhỉ?" Macon hỏi.

Muriel đưa mắt nhìn lên. Đôi mắt của chính cô, không trang điểm, cứ để mộc như thế, chẳng giống chút nào với những cô người mẫu trong cuốn tạp chí.

"Nó bảy tuổi," cô nói.

Bảy.

Lúc lên bảy Ethan bắt đầu tập đi xe đạp.

Trong anh bỗng dưng dấy lên một kỷ niệm trong vô vàn kỷ niệm khiến cơ thể anh lâng lâng. Anh cảm nhận được chiếc yên xe đạp của Ethan ấn vào tay anh khi cái chân chống phía sau được gạt xuống để giữ cho chiếc xe không đổ. Anh cảm thấy nền đường đập dội lên đế giày khi anh chạy. Anh cảm thấy mình cứ thế đi, rồi đi chậm lại, hai tay chống nạnh và kêu rõ to, "Con làm được rồi! Con làm được rồi đấy!" Và Ethan đạp xe thật nhanh ra xa chỗ anh đang đứng, mạnh mẽ và kiêu hãnh, mái tóc nó ánh lên trong nắng cho đến khi thằng bé đạp xe dưới bóng râm của cây sồi.

Macon ngồi xuống cạnh Muriel. Cô nhìn anh lom lom và hỏi, "Anh nghĩ chưa đấy?"

"Hả?"

"Anh đã cân nhắc việc đến nhà tôi dùng cơm tối chưa?"

“Ồ,” anh nói. Và rồi anh tiếp, “À, tôi sẽ đến. Nếu chỉ là để ăn tối thôi.”

“Chứ anh nghĩ vì cái gì khác nữa?” cô nói rồi cười với anh và hất tóc ngược ra phía sau.

Cô nhân viên tiếp tân nói, “Cậu ta *đây* rồi.”

Cô đang nói về một cậu bé èo uột xanh xao với cái đầu như được cạo nhẵn thín. Trông cậu có vẻ không có đủ da cho khuôn mặt; da bị kéo căng, miệng cũng bị kéo căng tới một kích cỡ rộng đến khó chịu, và chính những chỗ xương và sụn nhô ra mới khiến người ta biết được đấy là cái miệng. Mắt cậu màu xanh nhạt và không có lông mi, hơi sưng, thâm hồng xung quanh, lồi ra sau đôi kính to trong suốt với cái gọng mà thật đáng tiếc là cũng có màu phớt hồng. Cậu ta mặc sơ mi với quần tây cực kỳ tông xuyệt tông giống như chính mẹ cậu đã ướm sẵn cho cậu vậy.

“Sao rồi con?” Muriel hỏi nó.

“Ổn.”

“Con yêu, đây là chú Macon. Con chào chú đi. Mẹ đang huấn luyện chó của chú ấy.”

Macon đứng dậy và chìa tay ra. Sau một lúc, Alexander mới đáp lại. Cầm những ngón tay của nó giống như cầm mấy quả đậu tây khô quéo. Nó lại rụt tay về và bảo mẹ nó, “Mẹ phải sắp xếp một cuộc hẹn khác nữa đó.”

“Chắc phải vậy rồi.”

Cô đi lại chỗ cô nhân viên lễ tân, để Macon và Alexander đứng đó. Macon cảm thấy chẳng biết nói điều quái quỷ gì với thằng nhóc này cả. Anh khảy một chiếc lá ra khỏi tay áo, kéo hai ống tay xuống.

Anh bảo, “Cháu còn khá nhỏ để có thể đi khám bác sĩ mà không cần mẹ bên cạnh đấy.”

Alexander không trả lời, nhưng Muriel - đang chờ cô nhân viên lễ tân xem lại lịch hẹn - quay lại trả lời hộ nó. “Cháu nó quen với chuyện đó rồi,” cô nói, “vì cháu nó phải đi như vậy suốt. Cháu bị dị ứng đủ thứ.”

“Tôi hiểu,” Macon nói.

Phải, anh cũng là người hay bị dị ứng.

“Cháu dị ứng với đồ biển, sữa, trái cây tất cả các loại, lúa mì, trứng, và hầu hết mọi thứ rau củ,” Muriel kể lể. Cô đón lấy một tấm card từ cô nhân viên lễ tân và thả vào trong ví. Cô tiếp tục kể lể khi họ đi ra ngoài, “Cháu dị ứng với bụi và phấn hoa rồi sơn nữa, và có thể còn dị ứng với cả không khí. Bất cứ khi nào ở bên ngoài hơi lâu một tí thể nào người cháu cũng nổi mề đay lên ở mấy chỗ hở ra khỏi áo quần.”

Cô toóc lưỡi và bật ngón tay đánh tách ra hiệu cho Edward đứng dậy. Nó nhảy cẫng lên, sủa vống. “Đừng vỗ nó,” cô bảo Alexander. “Con không biết lông chó sẽ khiến con thế nào à.”

Họ lên xe. Macon ngồi ghế sau để Alexander ngồi ghế trước, cách Edward càng xa càng tốt. Họ phải mở tất cả các cửa kính xe xuống để Alexander khỏi bị khó thở. Muriel cố nói to át đi luồng gió ào vào trong xe, “Cháu bị hen xuyễn, chàm bội nhiễm, và chảy máu cam. Cháu phải chích thuốc suốt đấy. Nếu có con ong nào chích cho cháu một phát mà cháu chưa được chích những mũi thuốc ấy thì cháu có thể chết chỉ trong vòng độ nửa giờ thôi.”

Alexander chậm rãi xoay đầu ra phía sau nhìn Macon chằm chằm. Nét mặt cu cậu nghiêm trang và khắt khe.

Khi họ về đến trước cửa nhà, Muriel nói, “À, để coi. Ngày mai tôi làm việc cả ngày ở Meow-Bow...” Cô luồn một bàn tay vào mớ tóc khô xác rối tung của mình. “Thế nên chắc là đến bữa tối mới gặp anh được,” cô nói.

Macon không thể nghĩ ra cách gì cho cô biết điều này, nhưng sự thật là anh không bao giờ có thể dùng bữa tối ấy. Anh thấy nhớ vợ. Anh thấy nhớ con. Hai mẹ con là những người duy nhất dường như có thật đối với anh. Chẳng ích gì để đi tìm người thay thế.

Chương 11

Anh đã lưu tên Muriel Pritchett vào danh sách. Kiên cường và kiêu hãnh: với Muriel, nhút nhát không nằm trong cá tính của cô. Macon khoanh tròn số điện thoại. Anh thấy đây chính là lúc thích hợp nhất để gọi cho cô. Chín giờ tối. Alexander hẳn đã đi ngủ rồi. Anh nhấc ống nghe lên.

Nhưng anh biết nói gì bây giờ?

Đương nhiên là phải nói thẳng rồi, như thế sẽ bớt gây tổn thương nhất; chẳng phải ông nội Leary đã từng bảo mấy anh em họ như vậy sao? *Muriel à, năm ngoái con trai tôi mất và tôi dường như chẳng... Muriel à, chuyện này chẳng liên quan gì đến cá nhân cô nhưng quả thật tôi không có...*

Muriel à, tôi không thể. Đơn giản là tôi không thể.

Cứ như thể giọng anh đã gỉ sét hết cả. Anh áp sát ống nghe vào tai nhưng cổ họng anh nghẹn lại như thể bị chặn ngang bằng mấy cục gỉ sét to tướng bén nhọn.

Thực sự anh chưa có lấy một lần nói thật to lên rằng Ethan đã chết. Anh không cần phải làm thế; điều đó đã hiển hiện trên giấy rồi (trang ba, trang năm), và thông tin lan truyền từ người bạn này đến người bạn khác, và Sarah kể lể qua điện thoại... Vậy nên thế nào đó, anh chưa bao giờ nói chuyện này thành lời. Anh làm thế nào nói ra điều ấy được bây giờ? Hay là anh có thể để Muriel nói nhỉ. *Làm ơn kết thúc câu này giùm tôi: Tôi đã từng có một đứa con trai nhưng giờ nó...* "Nó sao?" cô sẽ hỏi vậy. "Nó sống cùng vợ anh à? Nó bỏ nhà đi

chăng? Nó chết rồi phải không?" Macon sẽ gật đầu. "Nhưng *sao* nó chết vậy anh? Ung thư hả? Hay do tai nạn ô tô? Hay do phát súng lục từ một đưa mười chín tuổi tại một nhà hàng Burger Bonanza?"

Anh gác máy.

Anh lại chỗ Rose hỏi xin tờ giấy và cô đưa anh vài tờ lấy ở trên bàn. Anh cầm đến chỗ bàn ăn, ngồi xuống, và mở nắp bút ra. *Muriel thân mến,* anh viết. Anh chằm chằm nhìn tờ giấy hồi lâu.

Cái tên nghe thật buồn cười.

Ai mà nghĩ ra việc gọi đứa con bé bỏng mới sinh của mình là Muriel chứ?

Anh săm soi cây bút. Nhãn hiệu Parker, sơn màu đồi mồi có những vòng xoáy với ngòi bằng vàng tinh xảo, anh rất thích hình dáng của nó. Anh ngó nghiêng đống giấy má của Rose. Toàn một màu kem. Chưa xén mép. Mép! Cái từ nghe thật kỳ cục!

Được rồi.

Muriel thân mến,

Tôi rất lấy làm tiếc, anh viết, *nhưng tôi sẽ không thể đến nhà cô dùng bữa tối được. Có chút việc đột xuất* Anh ký tên, *Rất tiếc, Macon.*

Ông nội Leary hẳn sẽ không ủng hộ chuyện này.

Anh dán bì thư và nhét vào túi áo sơ mi. Rồi anh đi vào bếp, Rose đang đính một tấm bản đồ thành phố to tổ bố lên tường bằng đinh ghim.

Lái xe về phía Nam xuyên qua bao nhiêu con phố chằng chịt tối om, nền đường rạn nứt, đầy rác rến, Macon tự hỏi làm thế nào Muriel có thể thấy yên ổn khi sống ở một nơi như thế này. Có quá nhiều con hẻm tối tăm u ám, cầu thang thì toàn rác là rác, các ô cửa thì bị dán

đầy những miếng áp phích quảng cáo đã rách tả tơi. Những cửa hiệu có bao lưới sắt bên ngoài với những tấm biển in vớ in vẩn lời chào mời các dịch vụ tạo nên cái vẻ thật bẩn thỉu tồi tàn: SÉC ĐƯỢC ĐỔI SANG TIỀN MẶT MỘT CÁCH DỄ DÀNG, THUẾ THU NHẬP CỦA TINY BUBBA, SƠN LẠI XE Ô TÔ LẤY TRONG NGÀY. Ngay cả lúc khá muộn thế này vào một đêm tháng Mười một lạnh lẽo vẫn có mấy đám người tụm năm tụm bảy trong bóng tối - bọn thanh niên đang uống gì đó từ mấy túi giấy màu nâu, những mụ sồn sồn đang ỏm tỏi dưới cổng một rạp chiếu phim có treo biển ĐÓNG CỬA.

Anh quẹo sang đường Singleton và thấy một khối nhà liền vách khiến người ta liên tưởng đến sự hà tiện. Những cái mái phẳng lì, các cửa sổ thì bẹt ngang với tường và thiếu chiều sâu. Không còn một tí chỗ thừa nào, không chút vật liệu dư nhô ra hay đường gờ trang trí, không hề hào phóng. Nhà nào cũng được ốp thạch cao, tuy nhiên tường ngoài nhà số 16 được quét sơn màu nâu sẫm trông có vẻ rất chắc chắn. Một cái bóng đèn *ở* phía trên cửa trước tỏa ra thứ ánh sáng mờ đục.

Anh ra khỏi xe và bước lên bậc thềm. Anh mở cánh cửa ngoài làm bằng nhôm đã bị ô xy hóa lỗ chỗ. Khi mở cánh cửa phát ra tiếng kêu lách cách khó nghe còn mấy cái bản lề thì rít lên. Anh cau mày. Anh lấy lá thư trong túi áo ra và khom người xuống.

"Tôi có một khẩu súng săn hai nòng," Muriel nói với ra từ trong nhà, "và tôi đang nhắm ngay vào đầu anh đây này."

Anh đứng bật dậy. Tim anh bắt đầu đập mạnh. (Giọng cô nghe đều đều và chính xác - như khẩu súng săn của cô vậy, anh mường tượng thế.) Anh nói, "Macon đây."

"Macon hả?"

Chiếc chốt kéo ra rồi cánh bên trong xịch mở chỉ độ chưa được một tấc. Anh trông thấy Muriel lấp ló trong chiếc đầm sậm màu mặc trong nhà. Cô nói, “Macon! Anh làm gì ở đây vậy?”

Anh trao cho cô lá thư.

Cô đón lấy và mở ra, dùng cả hai tay. (Chẳng có dấu hiệu nào cho thấy cô đang cầm một khẩu súng săn cả.) Cô đọc rồi ngước lên nhìn anh.

Anh chợt thấy việc mình làm là hoàn toàn sai lầm.

“Năm ngoái,” anh ấp úng, “tôi mất... tôi trải qua một... nỗi mất mát, vâng, tôi mất...”

Cô vẫn nhìn anh trân trân.

“Tôi mất đứa con trai,” Macon nói. “Nó mới... nó đến tiệm bánh hamburger và rồi thì... ai đó xuất hiện, một tên ăn cướp giữa đường, và bắn vào nó. Tôi không thể đi ăn tối với ai hết! Tôi không thể trò chuyện với những đứa con trai nhà họ! Cô đừng nên mời tôi đến nhà dùng bữa. Tôi không cố tình làm tổn thương cô nhưng chỉ là tôi không thể làm được điều đó, cô có nghe tôi nói không?”

Cô khẽ nắm lấy cổ tay anh kéo vào nhà, cửa vẫn chưa được mở hết, thế nên anh có cảm giác như đang trượt xuyên qua cái gì đó, tránh cái gì đó một cách chật vật. Cô đóng cửa lại, choàng tay qua người anh và ôm lấy anh.

“Ngày nào tôi cũng dặn lòng mình đã đến lúc quên chuyện này đi,” anh nói vào khoảng không phía bên trên đầu cô. “Tôi biết mọi người vẫn mong tôi làm được thế. Họ vẫn thường bày tỏ sự cảm thông nhưng bây giờ thì không còn nữa; ngay cả đến tên nó họ cũng không còn nhắc nhở. Họ nghĩ đã đến lúc tôi tiếp tục sống cuộc sống của mình. Nhưng dù thế nào, tôi vẫn cứ trở nên tệ hơn. Cái năm đầu

tiên ấy, cứ giống như một cơn ác mộng vậy - tôi đến mở của phòng ngủ của nó vào buổi sáng rồi mới sực nhớ là nó có còn ở đó nữa đâu mà đánh thức. Nhưng năm thứ hai này thì tôi đã ý thức được rằng nó chết thật rồi. Tôi không còn đến cửa phòng nó nữa. Thỉnh thoảng tôi cố không nghĩ gì đến nó trong suốt cả ngày dài. Theo một cách nào đó, như thế này còn kinh khủng hơn là năm đầu tiên nữa. Và cô có thể cho rằng sao tôi không tìm niềm an ủi nơi Sarah nhưng không, chúng tôi chỉ toàn làm tổn thương cho nhau mà thôi. Tôi tin rằng Sarah nghĩ đáng lẽ tôi đã có thể ngăn chặn chuyện xảy ra, bằng cách nào đó - cô ấy đã quá quen với việc có tôi sắp xếp cuộc sống cho cô ấy. Tôi cứ hỏi liệu phải chăng tất cả chuyện này chỉ mang đến một sự thật về chúng tôi - chúng tôi thật xa cách biết bao. Tôi e là hai chúng tôi lấy nhau *là vì* chúng tôi cách biệt thế. Và giờ đây, tôi tách mình ra khỏi mọi người; tôi không có bạn bè gì nữa và ai cũng tầm thường và ngớ ngẩn và chẳng có chút liên quan gì đến tôi cả."

Cô kéo anh vào phòng khách nơi có chiếc đèn với cái chụp có những chuỗi hạt rủ xuống xung quanh tạo ra những mảng tối phía bên trên, và một tờ tạp chí nằm úp sấp trên chiếc trường kỷ có nhiều chỗ xốp dồn lại thành từng cục lổn nhổn. Cô đưa anh lên cầu thang và ngang qua một phòng lớn đi vào phòng ngủ có chiếc giường sắt và tủ ngăn kéo đánh véc ni màu cam.

"Không," anh nói, "khoan đã. Tôi không muốn thế này đâu."

"Chỉ ngủ thôi mà," cô bảo anh. "Hãy nằm xuống ngủ đi."

Điều ấy dường như thật có lý.

Cô cởi áo khoác bằng len thô của anh ra và treo lên mắc treo quần áo phía bên trong chiếc tủ được che bởi một tấm vải hoa dài quét đất. Cô quỳ xuống tháo giày cho anh. Anh ngoan ngoãn rút chân

ra khỏi giày. Cô đứng lên cởi cúc áo sơ mi của anh và anh thì cứ đứng im như thế, hai tay buông thõng dọc theo thân mình. Cô treo quần anh lên ghế tựa. Anh thả người xuống giường, trên người chỉ còn lại đồ lót, cô đắp cho anh tấm mền mỏng cũ kỹ phả ra mùi mỡ của thịt lợn muối xông khói.

Kế đó anh nghe thấy bước chân cô đi khắp nhà, tắt đèn, xả nước, lẩm bẩm gì đó trong một căn phòng khác. Cô quay trở lại phòng ngủ và đứng trước chiếc bàn gương. Đôi bông tai được thả vào một đĩa nhỏ kêu xủng xẻng. Chiếc đầm lụa cô mặc đã cũ, sờn mòn, và có màu vàng nâu. Có một sợi dây cột nơi eo, và chỗ cùi chỏ được vá rất vụng về. Cô tắt đèn ngủ. Rồi đến bên giường, giở chăn lên và luồn người vào trong. Anh không thấy ngạc nhiên khi cô ép sát người vào anh. “Tôi chỉ muốn ngủ thôi,” anh bảo cô. Nhưng những nếp lụa. Anh cảm thấy cái mát dịu và mềm mượt của chiếc đầm lụa cô đang mặc. Anh đặt một tay lên hông cô và cảm thấy dưới lớp lụa mát dịu kia là làn da ấm nóng của cô. Anh nói, “Cởi nhé?”

Cô lắc đầu, thầm thì, “Ngượng lắm,” rồi ngay lập tức, dường như để phủ nhận điếu đó, cô áp môi mình lên môi anh và choàng người ôm lấy anh.

❀ ❀ ❀

Trong đêm anh nghe tiếng một đứa trẻ ho hung hắng, và anh gắng sức thoát ra khỏi những cơn mộng mị dồn dập để lên tiếng đáp. Nhưng anh đang ở trong một căn phòng với ô cửa sổ cao màu xanh, và đứa trẻ không phải là Ethan. Anh xoay người thấy Muriel nằm bên. Cô thở dài trong giấc ngủ và nhấc một bàn tay của anh lên đặt nơi bụng cô. Chiếc đầm đã được vén lên khỏi bụng; anh cảm nhận

được làn da mịn màng, và một vết sẹo lồi vắt ngang qua bụng dưới của cô. Đẻ mổ, anh nghĩ. Và khi anh lại chìm vào những cơn mộng mị, dường như cô đã nói to thành lời với anh. *Về con trai anh,* dường như cô đang nói: *Hãy cứ đặt tay anh ở chỗ này. Em cũng có vết thương. Chúng ta ai cũng có vết thương. Anh không phải là người duy nhất.*

Chương 12

"Em chẳng hiểu anh ra làm sao nữa," Rose nói với Macon. Mới đầu anh nói được, anh sẽ ở nhà suốt buổi chiều, và giờ anh nói không. Làm sao em tính được khi mà anh lại thiếu nhất quán như thế chứ?"

Cô đang gấp mấy chiếc khăn ăn vải lanh xếp thành chồng lên bàn, chuẩn bị bữa tiệc trà thường niên cho người già. Macon nói, "Xin lỗi em, Rose, anh không nghĩ chuyện này lại nghiêm trọng đến thế."

"Tối qua anh bảo anh sẽ ở nhà dùng bữa tối và rồi anh đâu có ở. Có đến ba buổi sáng trong hai tuần qua em lên gọi anh xuống ăn sáng mà không thấy anh ngủ trên giường. Anh không nghĩ là em sẽ lo lắng hả? Ngộ nhỡ có gì xảy ra thì sao."

"Được rồi, anh đã bảo là anh xin lỗi rồi mà."

Rose vuốt vuốt lại chồng khăn ăn trên bàn.

"Thời gian cứ trôi qua lúc nào anh chẳng biết nữa," anh bảo cô. "Em biết như thế nào rồi đấy. Anh muốn nói là anh không có ý định đi ra ngoài, thoạt đầu là vậy, nhưng rồi anh nghĩ, 'Ồ, có thể chỉ một chốc thôi mà,' và điều kế tiếp anh biết là đã muộn quá rồi, quá sức muộn để có thể lái xe về, và anh nhủ thầm, "À,..."

Rose quay ngoắt người đi lại chỗ tủ đựng bát đĩa. Cô bắt đầu đếm số muỗng. "Em có căn vặn cuộc sống riêng tư của anh đâu," cô nói.

"Anh nghĩ là em có đấy."

“Em chỉ cần biết nấu bao nhiêu thức ăn là đủ, vậy thôi.”

“Anh không trách em chuyện tò mò đâu,” anh nói.

“Em chỉ cần biết phải chuẩn bị bao nhiêu phần ăn sáng thôi.”

“Em nghĩ anh không để ý đến ba người hay sao? Bất cứ khi nào cô ấy đến huấn luyện Edward, ai nấy đều bắt đầu kiếm việc để làm gần đó. Đi ké né qua phòng khách - ‘Chỉ muốn tìm cái kìm thôi! Đừng để ý đến tôi!’ Rồi thì quét hiên nhà ngay khi anh và cô ấy đưa Edward ra ngoài đi dạo.”

“Hiên nhà bẩn như thế em chịu làm sao được?”

“Được, thế này nhé,” anh nói. “Tối mai anh sẽ *ở* nhà ăn tối, chắc chắn đấy. Anh hứa. Em tin anh đi.”

“Em không khiến anh ở nhà nếu anh không muốn,” cô bảo anh.

“Đương nhiên là anh muốn! Anh chỉ ra ngoài tối nay thôi,” anh nói, “nhưng không muộn đâu, anh chắc đấy. Anh hứa sẽ có mặt ở nhà trước mười giờ.”

Tuy nhiên ngay cả khi đang nói, anh vẫn nghe giọng mình sao thật giả dối và nông cạn, và anh thấy Rose đã cụp mắt xuống.

❀ ❀ ❀

Anh mua một cái bánh pizza thập cẩm to tướng và lái xe xuống phố. Mùi bánh tỏa ra khiến anh đói đến độ mỗi khi dừng ở đèn đỏ anh lại nhón mấy miếng bên trên - xúc xích rắc tiêu, nấm cắt hình lưỡi liềm. Mấy ngón tay anh nhớp nháp hết cả mà khăn tay thì chẳng biết đi đằng nào. Lát sau vô lăng cũng nhớp nháp luôn. Ngâm nga gì đó trong cổ họng, anh lái ngang qua các cửa hiệu đồ nữ trang, cửa hàng bán rượu, shop giày giảm giá, công ty Hot-Tonight Novelty. Anh

đi đường tắt qua một con hẻm và xe giật nảy lên giữa hai dãy sân sau - những ô chữ nhật bé tí bị tống vào đó nào là cầu trượt với cả xích đu dành cho bọn trẻ chơi và những bộ phận xe ô tô bị gỉ sét, rồi những bụi cây trơ trụi thiếu sinh khí. Anh rẽ vào đường Singleton và đậu lại sau một chiếc xe tải nhỏ không mui chất đầy những tấm thảm cuộn tròn giống nhau như đúc.

Hai đứa con gái sinh đôi nhà bên cạnh ngồi trên bậc tam cấp bên ngoài nhà - hai cô bé độ mười sáu tuổi ưa chưng diện quần jean bó sát hai chân giống như những cây xúc xích. Thời tiết quá lạnh để có thể ngồi bên ngoài, thế nhưng chẳng bao giờ ngăn nổi bọn nó.

“Chào chú Macon,” hai đưa reo lên.

“Thế nào, các cô gái.”

“Chú đến thăm cô Muriel đấy à?”

“Chú cho là vậy.”

Anh bước lên mấy bậc tam cấp đi vào nhà Muriel, tay ôm hộp bánh pizza, và gõ cửa. Debbie và Dorrie tiếp tục quan sát anh. Anh thoáng hấp háy cười với hai đứa. Bọn nó thỉnh thoảng trông hộ Alexander nên anh phải tỏ ra tử tế mới được. Có đến phân nửa hàng xóm ở đây trông hộ Alexander, hình như là vậy.

Anh vẫn còn cảm thấy thiếu tự nhiên với những người hàng xóm của Muriel.

Alexander ra mở cửa. “Pizza đến rồi đây!” Macon nói với nó.

“Mẹ đang nói chuyện điện thoại,” Alexander nói giọng hờ hững. Nó quay ngoắt lại trở về chỗ trường kỷ, chỉnh lại chiếc kính trên mũi. Rõ ràng nó đang xem ti vi.

“Pizza hỗn hợp, không có cá trồng đâu,” Macon nói.

“Cháu dị ứng với bánh pizza mà.”

“Thành phần nào?”

“Sao ạ?”

“Cháu dị ứng với thành phần nào? Xúc xích rắc tiêu? Xúc xích không tiêu? Nấm? Ta có thể loại mấy thứ ấy ra mà.”

“Mọi thứ,” Alexander nói.

“Cháu không thể dị ứng với mọi thứ được.”

“Đúng vậy mà.”

Macon đi vào nhà bếp. Muriel đưng lưng xoay về phía anh, nói chuyện điện thoại với mẹ cô. Anh có thể biết được ấy chính là mẹ cô nhờ vào âm sắc cao, buồn tủi, trách móc trong giọng Muriel. “Mẹ không định hỏi Alexander như thế nào hay sao? Mẹ không muốn biết gì về chứng nổi mề đay của nó phải không? Con hỏi thăm sức khỏe *của mẹ,* sao mẹ không hỏi thăm chúng con lấy một tiếng?”

Anh lẳng lặng bước đến từ đằng sau cô. “Mẹ thậm chí còn không hỏi điều gì đã xảy ra với ông bác sĩ mắt của nó,” cô nói, “trong khi con thì lại lo lắng về điều đó biết chừng nào. Con thề là có lúc mẹ còn nghĩ nó không phải là cháu của mẹ nữa kìa! Cái lần con bị sái mắt cá chân do đi giày bị té và con gọi xem liệu mẹ có thể chăm sóc nó hộ con không, mẹ nói sao chứ? Mẹ nói, ‘Nào nghe cho rõ này. Chị muốn mẹ phải đi cả một quãng đường dài như thế đến nhà chị hay sao.’ Mẹ cho rằng Alexander chẳng liên quan gì đến mẹ cả!”

Macon đứng trước mặt cô, chìa ra hộp bánh pizza. “Ta-da!” anh thì thào. Cô ngước lên nhìn anh và nở nụ cười rỡ ràng, kiểu cách.

“Mẹ à,” cô nói. “Con gác máy đây! Macon đến rồi!”

Đã từ lâu, rất lâu rồi mới có người xem việc anh đến nhà như một sự kiện trọng đại.

❀ ❀ ❀

Anh đến văn phòng của Julian vào một buổi chiều thứ Hai và nộp cho anh ta những gì anh đã viết được cho cuốn cẩm nang du lịch nước Mỹ. “Chỉ mới miền Đông Bắc thôi,” anh nói. “Chắc kế đến tôi sẽ bắt đầu về miền Nam.”

“Được đấy,” Julian bảo anh. Anh ta chồm ra phía sau bàn làm việc, lục lọi ngăn kéo. “Tốt đây. Tôi muốn cho ông anh xem cái này, Macon. Xem nào, đâu mất rồi ấy nhỉ... a, đây rồi.”

Anh ta đứng thẳng lên, mặt đỏ lựng. Anh ta trao cho Macon một chiếc hộp nhỏ xíu bọc nhung xanh dương. “Quà Giáng sinh cho em gái ông anh đây,” anh ta nói.

Macon bật nắp hộp. Bên trong, trên nền xa tanh trắng tinh là một chiếc nhẫn kim cương. Anh nhìn Julian.

“Cái gì đây?” anh hỏi.

“Cái gì *đây?”*

“Ý tôi là, đây có phải là... cậu gọi là gì, nhẫn dinned* à? Hay nó là, là...”

Nhẫn dinner hay còn gọi là nhẫn cocktail là một kiểu nhẫn to hơn kích cỡ bình thường, có gắn đá quý hay ngọc. Nhẫn dinner thịnh hành trong những năm 1940 - 1950. Phụ nữ thường đeo trên ngón áp út bàn tay phải, do vậy có lúc nó còn được gọi là Nhẫn Tay Phải.

“Nhẫn đính hôn đấy, Macon.”

“Đính hôn?”

“Tôi muốn cưới cô ấy.”

“Cậu muốn cưới Rose?”

“Có gì kỳ cục à?”

“À, tôi...” Macon nói.

“Nếu cô ấy đồng ý, tôi sẽ cưới cô ấy.”

“Cái gì, cậu chưa hỏi nó hả?”

“Tôi sẽ hỏi cô ấy vào hôm Giáng sinh, khi tôi trao nhẫn cho cô ấy. Tôi muốn làm điều này thật hợp thức. Truyền thống. Ông anh có nghĩ cô ấy sẽ đồng ý không?”

“À, quả thật tôi cũng không biết nữa,” Macon nói. Đáng tiếc là, anh chắc cô sẽ đồng ý, nhưng có chết anh cũng không nói ra điều ấy.

“Cô ấy sẽ chịu tôi thôi,” Julian nói. “Tôi đã ba mươi sáu tuổi rồi, Macon, nhưng để tôi nói với anh điều này, tôi thấy mình giống như một cậu học trò khi đứng trước cô ấy. Ở cô ấy tôi tìm thấy nhiều điều mà những cô gái nơi chung cư tôi sống không có. Cô ấy thật... đứng đắn, chân thành. Ông anh muốn biết gì không? Thậm chí tôi chưa ngủ với cô ấy lần nào.”

“Ồ, tôi không muốn nghe về chuyện ấy,” Macon vội nói.

“Tôi muốn chúng tôi có một đêm tân hôn thật sự,” Julian nói với anh. Tôi muốn làm mọi thứ thật đúng trật tự. Tôi muốn là thành viên của một gia đình thật sự. Chúa ơi, Macon, không phải thật ngạc nhiên biết mấy khi hai cuộc đời tách rời nhau lại có thể kết nối với nhau hay sao? Ý tôi là hai *thực thể khác biệt*, phải không nhỉ? Anh thấy chiếc nhẫn sao?”

Macon nói, “Được đấy.” Anh nhìn xuống chiếc nhẫn nói, “Rất đẹp, Julian,” và đóng nhẹ nắp hộp rồi trao lại cho Julian.

❀ ❀ ❀

“Nào, đây không phải là máy bay thông thường đâu,” Macon bảo Muriel. “Anh không muốn em có hiểu biết sai lầm. Người ta gọi đây là *commuter plane.* Có nghĩa là máy chuyên dụng dành cho doanh nhân, leo lên máy bay phóng đến thành phố gần nhất, làm vài phi vụ mua bán gì đấy rồi lại leo lên máy bay phóng ngược trở lại nhà, chỉ vừa vặn trong một ngày.”

Chiếc máy bay anh đang nói đến - một máy bay cỡ nhỏ mười lăm ghế dáng từa tựa con muỗi hay con ruồi – đứng ngay bên ngoài cửa phòng chờ dành cho hành khách. Một cô bé mặc áo khoác có mũ trùm đầu đang chất hành lý lên máy bay. Một cậu bé đang kiểm tra gì đó trên cánh máy bay. Có vẻ như hãng hàng không này do các cô cậu tuổi teen điều hành. Macon cảm thấy dường như ngay cả phi công cũng ở tuổi teen. Cậu ta bước vào phòng đợi, tay mang một tấm bìa kẹp giấy tờ. Cậu đọc to danh sách hành khách. “Marshall? Noble? Albright?” Lần lượt từng người bước về phía trước - chỉ chừng tám hay mười người gì đó. Viên phi công nói với từng người, “Thế nào, ổn không?” Ánh mắt cậu ta đậu lại nơi Muriel lâu nhất. Hoặc cậu ta nhận thấy Muriel hấp dẫn nhất hoặc cậu ta bị choáng bởi cách ăn mặc của cô. Cô mang đôi giày có gót cao nhất của mình, vớ lưới dài màu đen điểm xuyết những bông hồng đen, chiếc đầm xòe ngắn, áo khoác ngoài dày cộm mà cô gọi là “fun fur”. Mái tóc cô uốn quăn xù bung ra một bên đầu, và mí mắt tô màu bạc. Macon biết cô

kẻ hơi đậm, nhưng đồng thời anh cũng thích cái cách cô coi trọng dịp này đến như vậy.

Viên phi công mở cửa và hành khách đi theo cậu ta ra ngoài băng qua một đoạn đường bê tông, rồi bước lên mấy bậc thang lung lay như muốn đổ sụp vào khoang máy bay. Macon phải cúi gập người hết cỡ khi xuyên qua lối đi giữa hai hàng ghế. Hai người họ len lỏi giữa hai dãy ghế đơn, ghế nào cũng mảnh nhỏ như ghé xếp. Họ tìm thấy hai chỗ ghế cạnh nhau và ngồi xuống. Các hành khách khác lục đục đi tìm ghế ngồi, hổn hển thở và đâm sầm vào các thứ. Người cuối cùng lên máy bay là viên phi công phụ lái có đôi má tròn trĩnh, mịn màng như của em bé, trên tay cầm một lon Diet Pepsi. Anh ta đóng sầm cánh cửa lại sau lưng và đi đến buồng lái. Tấm màn ngăn buồng lái không thật kín lắm. Macon chỉ cần nghiêng người vế phía lối đi là trông thấy những dãy nút bấm và đồng hồ, viên phi công đeo bộ tai nghe vào, viên phi công phụ thì tu nốt chút nước còn lại rồi đặt cái lon rỗng xuống sàn.

“Này, trên báy bay lớn hơn,” Macon nói lớn với Muriel khi động cơ rú lên, “em hầu như không cảm nhận được nó cất cánh lúc nào đâu. Nhưng với loại máy bay này em nên ngồi cho vững vào nhé.”

Muriel gật đầu, mắt mở to, bấu chặt lấy thành ghế phía trước. “Cái đèn chớp chớp trước mặt phi công là gì thế anh?”

“Anh không biết.”

‘Thế còn cây kim cứ đảo qua đảo lại kia?”

“Anh không biết.”

Anh nghĩ chắc cô thất vọng về anh lắm. “Anh quen với máy bay phản lực, chứ không phải thứ đồ chơi này,” anh nói với cô. Cô lại gật

đầu, thừa nhận. Tự nhiên Macon có cảm giác như mình thật sự là một người đàn ông từng trải và sành đi du lịch lắm.

Máy bay bắt đầu chạy sườn sượt trên đường băng để lấy đà cất cánh. Nó cứ nảy bật lên mỗi khi sượt qua một viên sỏi; mỗi lần nảy lên như vậy lại khiến toàn thân máy bay rên lên cót két. Họ lấy đà. Phi hành đoàn, đột nhiên nghiêm trang và chuyên nghiệp hẳn lên, làm một loạt những thao tác trên bảng điều khiển phía trước mặt. Máy bay nhấc bổng lên khỏi mặt đất. "Ồ!" Muriel nói, và cô quay sang Macon với nét mặt sáng rỡ.

"Máy bay cất cánh rồi đấy," anh bảo cô.

"Em đang bay!"

Họ đã lên cao - phải cần đến ít nhiều nỗ lực, Macon có cảm giác như thế - bên trên những cánh đồng bao quanh sân bay, bên trên rừng cây, và cơ man nào là nhà cửa. Những hồ bơi bên trên mặt đất rải rác lấm chấm trong các khoảnh sân vườn đây đó giống như những chiếc đinh rệp màu xanh nhạt. Muriel ghé sát mặt vào cửa sổ đến nỗi hơi thở cô phả ra tạo thành một quầng sương mờ đục trên kính. "Ồ, nhìn kìa anh!" cô nói với Macon, và rồi nói thêm điều gì đấy anh nghe không rõ. Động cơ máy bay kêu to chát chúa, và lon Pepsi lóc cóc lăn tới lăn lui trên sàn, còn viên phi công nghiêng người qua tay phụ tá của mình nói gì đó như hét về cái tủ lạnh của anh ta, "Thế nên tôi tỉnh dậy lúc nửa đêm, cái đồ chết tiệt đó cứ kêu ầm ĩ cả lên..."

Muriel nói, "Alexander mà không thích đi như thế này mới lạ đó!"

Macon chưa thấy Alexander thích thú bất cứ cái gì, nhưng anh nói một cách đầy trách nhiệm, "Lúc nào đó ta sẽ mang nó theo."

"Ta sẽ phải đi thật nhiều nơi đấy nhé! Pháp này, Tây Ban Nha này, Thụy Sĩ..."

“À,” Macon nói, “chỉ e là không có đủ tiền thôi.”

“Chỉ nước Mỹ thôi cũng được. California này, Florida này...”

California và Florida cũng tốn tiền chứ, lẽ ra Macon nên nói như vậy (mà Florida thậm chí chưa có chỗ trong cuốn cẩm nang của anh đâu), nhưng giờ anh đang bị cuốn theo cái háo hức của Muriel trước mọi thứ cô nhìn thấy. “Nhìn này anh!” cô nói, và chỉ vào cái gì đấy. Máy bay bay quá thấp đến độ như thể nó đang bay lần theo các biển chỉ đường vậy; anh thấy thật gần những nông trại, những cánh rừng, những mái nhà. Tự nhiên trong anh xuất hiện suy nghĩ rằng mỗi nóc nhà nhỏ bé kia che đậy những mảnh đời thực sự. À, đương nhiên là anh đã biết điều ấy, nhưng bỗng anh thấy tức thở. Anh thấy những con người dưới kia sống cuộc sống của họ thật biết bao nhiêu - vô cùng mãnh liệt, riêng tư, say mê. Miệng há to, anh liếc nhìn qua Muriel. Dù là cô muốn anh nhìn thấy gì đi nữa thì chắc chắn thứ đó cũng đã lướt qua từ lâu rồi, thế nhưng cô vẫn cứ tiếp tục tròn mắt háo hức nhìn ra cửa sổ.

❀ ❀ ❀

Porter và mấy anh em đang bàn tán về chuyện tiền bạc. Mà cũng có thể mỗi Porter nói về tiền thôi còn mấy người kia chỉ nghe rồi thỉnh thoảng xen vào một hai câu gì đấy. Porter đang lập kế hoạch trước cho việc đóng thuế thu nhập. Anh quan tâm đến một thứ gì đó gọi là *chicken straddle**. “Thế này nhé,” anh nói, “ta đầu tư vào gà con ngay bây giờ, trước khi hết năm. Khấu trừ đi chi phí thức ăn và cả những chi phí khác. Rồi ta bán gà đã lớn ấy vào tháng Giêng và thu lãi.”

Chicken straddle: một kiểu chơi chứng khoán, *ở* đây từ chicken (gà) không còn mang nghĩa là gà nhưng Porter lấy gà làm ví dụ, thế nên Rose và Charles lại tưởng việc này liên quan đến gà thật.

Rose nhăn trán. Cô nói, "Nhưng gà con chịu lạnh kém lắm. Chúng sẽ bị cảm lạnh mất. Mà tháng Mười hai và tháng Giêng ở đây trời đâu phải lúc nào cũng ấm áp chứ."

"Chúng có *ở* tại Baltimore này đâu Rose. Có Chúa mới biết chúng ở đâu. Ý anh là thứ này không phải là bọn gà như em vẫn thấy; đó chỉ là cách chúng ta xoay sở với món thuế của ta thôi."

"Ồ, anh không biết nữa," Charles nói. "Anh chúa ghét dính dáng đến những thứ kẻ khác đang điều khiển. Mà theo lời ai đó thì những con gà đó thậm chí có tồn tại thật đấy."

"Hai anh em đúng là chẳng có trí tưởng tượng chút nào cả," Porter nói.

Cả bốn người đứng xung quanh chiếc bàn chơi bài trong phòng nắng, giúp Rose gói quà Giáng sinh cho Liberty. Cô làm thêm một cái garage với phòng dành cho khách ở bên trên cho căn nhà đồ chơi của Liberty. Cái garage quả thật không gọn gàng một chút nào. Vỏ bào vung vãi đầy sàn quanh một đống khúc gỗ nhỏ xíu, và một cuộn dây điện bọc nhựa ngoài màu xanh lá cây làm thành một ống nước tưới vườn không chê vào đâu được. Giờ họ đang làm đồ đạc cho khu vực trên lầu. Rose đang nhồi một chiếc gối ôm nơi ghế bành với kích thước suýt soát viên aspirin. Charles đang cắt giấy dán tường lấy từ một cuốn sách mẫu. Porter đang khoan lỗ để xỏ dây treo rèm. Chẳng còn việc gì để làm; thế nên Macon, vừa mới cùng Edward trở vào, chỉ biết đứng phía sau quan sát.

“Thêm nữa,” Charles nói, “gà con thật sự không phải, anh không biết nữa, thật sự không phải là giống vật xuất sắc gì. Anh chẳng ưa gì cái chuyện đi rêu rao mình là vua gà con cả.”

“Ơ này, em đâu có nói gì đến chuyện ấy chứ,” Porter nói.

“Vua bò đi, ừ; cái đó thì chắc được. Dù sao thì bò vẫn hơn.”

“Có ai nói là *beef straddle* đâu, Charles.”

Macon nhặt lên một vài tấm ảnh màu và ngồi xuống bên cạnh cuốn sách mẫu. Tấm trên cùng là hình một cái cửa sổ trong một căn phòng anh không nhận ra ở đâu cả - một cửa sổ khung trắng với mấy tấm chớp đóng nửa chừng. Tấm kế tiếp chụp bán thân một nhóm người. Bốn người - lờ mờ, không điểm nhấn – đứng thành một hàng ngang trước trường kỷ. Người phụ nữ đeo tạp dề, còn ba người đàn ông thì mặc com lê đen. Có gì đó thiếu tự nhiên nơi điệu bộ của họ. Cả bốn người đứng thẳng đờ; không ai chạm vào ai lấy một chút. “Những người này *là* ai đây?” Macon hỏi.

Rose liếc nhìn tấm ảnh. “Gia đình sống trong căn nhà đồ chơi của Liberty chứ ai,” cô nói.

“Ồ.”

“Mẹ nó gửi cho em những tấm ảnh đó.”

“Gia đình không có gì khác ngoài người lớn thôi ư?” anh hỏi.

“Có một đứa con trai đấy thôi; anh không thấy ư. Còn một người là ông nội hoặc là một quản gia gì đấy; chị June bảo Liberty lúc thì thích coi người đó là ông nội lúc thì thích là quản gia”

Macon đặt mấy tấm ảnh qua một bên, không buồn xem những tấm còn lại thế nào. Anh quỳ xuống vỗ về Edward. *“Cattle* straddle”* Charles trầm ngâm nói. Macon bất chợt ước ao giá như anh đang ở

nhà Muriel. Anh choàng tay ôm Edward và tưởng tượng được ngửi thấy mùi nước hoa thơm gắt của cô nơi sâu trong lớp lông của Edward.

Cattle: súc vật.

❀ ❀ ❀

Ồ, nét nổi bật nhất của anh là một người đàn ông ngăn nắp. Anh cực kỳ hài lòng với trật tự do anh sắp xếp. Anh có khuynh hướng ăn những bữa ăn giống nhau và mặc những bộ quần áo giống nhau ngày này qua ngày khác; giặt giũ vào ngày nào đó đã định trước và trả tất cả hóa đơn cũng vào một ngày nhất định. Nhân viên thu ngân đã hỗ trợ anh lần đầu tiên đến ngân hàng cũng chính là nhân viên thu ngân anh giao dịch mãi cho tới giờ, ngay cả những khi cô ta làm không mấy hiệu quả, ngay cả lúc phía bên quầy một nhân viên thu ngân khác có ít người xếp hàng hơn. Trong cuộc đời anh không có chỗ cho bất cứ ai không thể dự đoán được như Muriel. Hay phấn khích bằng. Hay... à, đôi lúc không mấy dễ thương như cô ấy.

Sự trẻ trung của cô không gây hấp dẫn mà đáng lo ngại. Cô hầu như không nhớ nổi nước Việt Nam và không biết mình đã ở đâu khi Kennedy bị ám sát. Cô khiến anh thấy âu lo về tuổi tác của mình, điều mà trước đây anh không hề để tâm. Anh nhận thấy mình bước đi thật khó khăn sau khi ngồi một chỗ quá lâu; anh quan tâm đặc biệt tới cái lưng của mình, luôn trông mong nó lại ổn như trước; nhất là mỗi khi gần gũi với Muriel.

Và cô còn nói quá nhiều nữa – hầu như chẳng lúc nào ngơi; trong khi Macon thuộc tip đàn ông xem sự im lặng còn hơn cả âm nhạc. (“Nghe nào! Đang phát bài hát của anh đấy,” anh thường nói như vậy

khi Sarah tắt radio.) Cô nói về những loại phấn trang điểm, máy ép tóc, sự rạn da sau khi mang thai, gấu váy xòe, làn da vào mùa đông. Cô thích thú với vẻ ngoài của đủ thứ, chỉ vẻ ngoài không thôi: độ bóng của son môi, sơn móng tay, mặt nạ dưỡng da, tóc chẻ ngọn. Có một lần, vào một trong những ngày ở cô túa ra sức thu hút lớn hơn cả, anh bảo trông cô thật xinh, và cô trở nên bối rối đến độ trượt chân suýt ngã xuống lề đường. Cô hỏi liệu đó có phải do cô đã buộc tóc lại đằng sau hay không; là do chính mái tóc hay sợi dây cột; hoặc là do cái màu của sợi dây cột mà cô đã *sợ* rằng có hơi chói một chút và không ăn với màu da của cô. Và anh không nghĩ rằng tóc của cô là vô phương cứu vãn chứ vì cho dù có hơi ẩm thì vẫn bung hết ra? Cho đến khi anh thấy tiếc rằng mình đã khơi mào. À, không phải tiếc, mà là mệt mỏi, chính xác là thế. Kiệt quệ.

Tuy nhiên có đôi lúc cô hếch cằm lên và hình ảnh ấy xoi vào óc anh nhức buốt như có một lưỡi kiếm xuyên qua. Những hình ảnh bất chợt của cô trong những giây phút ngẫu nhiên thường nhật hay vụt hiện lên trước mắt anh: Muriel ngồi tại bàn bếp nhà cô, hai bàn chân chụm lại trên thanh ngang ghế, cặm cụi làm một bài test với phần thưởng là một chuyến đi trọn gói đến Hollywood. Muriel bảo với cái gương của cô, “Ta giống như sự phẫn nộ của Chúa” - một kiểu nghi thức tiễn đưa. Muriel xỏ đôi găng tay cao su to tướng màu hồng với những móng tay đỏ thẫm để rửa chén, cầm đĩa đựng xà phòng lên ơi hời cho vào nước rửa và nghêu ngao mấy bài hát ruột - *“War is Hell on the Home Front too”* hay *“I Wonder if God likes Country Music.”* (Chắc chắn là *cô* thích nhạc đồng quê rồi - những bản ballad kể lể lê thê về đường đời gập ghềnh chông gai, những bức tường nhà tù xám lạnh, trái tim thối nát mục ruỗng của một người đàn ông hai mặt. Và Muriel đứng bên cửa sổ bệnh viện, tay cầm giẻ lau sàn

nhìn xuống những người bị thương đang được khiêng cáng vào phòng cấp cứu, hình ảnh này thực sự anh chưa từng trông thấy, chỉ mường tượng qua lời kể của Muriel.

Thế rồi anh biết rằng cái làm nên *ý nghĩa ở* đây chính là hình mẫu cuộc sống của Muriel; rằng mặc dù anh không yêu cô nhưng anh yêu cái lối ngạc nhiên của cô, và sự ngạc nhiên của chính anh khi ở bên cô. Tại một nơi xa lạ như Singleton này anh là một con người hoàn toàn khác.

Con người này không hề bị hoài nghi về tính khí nhỏ nhen, không bao giờ bị buộc tội về sự lạnh lùng; thật ra, cũng có bị nói kháy về cái tính hay mềm lòng. Và dù có bị kêu ca về thứ này thứ khác thì cũng không phải là về sự ngăn nắp.

❀ ❀ ❀

"Sao anh không đến nhà ba mẹ em dùng bữa đêm Giáng sinh nhỉ?" cô hỏi anh.

Macon lúc này đang ở trong bếp nhà cô. Anh đang cúi xuống đóng van nước bên dưới bồn rửa chén. Anh không nói gì mất một lúc, và rồi ngẩng lên bảo, "Ba mẹ của em à?"

"Ăn tối hôm Giáng sinh."

"Ồ, anh không biết nữa."

"Nào, Macon, làm ơn nói có đi mà anh! Em muốn anh gặp họ. Mẹ em nghĩ em đang hàn gắn thương tổn cho anh. 'Chị hàn gắn thương tổn cho cậu ta.' Anh biết bà sao rồi đấy."

Phải, Macon biết chứ, ít nhất là qua lời Muriel kể, và anh còn có thể hình dung ra được bữa tối hôm đó sẽ diễn ra như thế nào nữa

kìa. Bị gài bẫy. Đầy những chỉ trích cay độc bóng gió và những xúc cảm bị thương tổn. Sự thật là, anh không muốn mình sa sẩy.

Thế nên thay vì trả lời, anh hướng sự chú ý sang Alexander. Anh cố hướng dẫn Alexander cách sửa vòi nước. “Nào,” anh nói, cháu thấy chú đóng van nước không nào. Thế chú làm vậy để làm gì nào?”

Tất cả những gì anh nhận được là ánh mắt nó nhìn anh lom lom đờ đẫn thiếu sinh khí. Đây là ý của Macon, không phải ý của Alexander. Alexander bị lôi xềnh xệch xa khỏi chiếc ti vi giống như một cái bao đá, bị thả phịch lên ghế nhà bếp, và được bảo hãy xem cho kỹ. “Ồ,” Muriel nói, “em không chắc về chuyện này. Nó không khỏe mạnh lắm đâu.”

“Em không muốn mình cứ mãi là người sửa vòi nước nhà bếp chứ, Muriel?”

“À, không, nhưng em không biết...”

Đôi lúc Macon tự hỏi liệu những trận đau của Alexander có phải là tất cả những gì có trong đầu Muriel hay không.

“Tại sao chú lại đóng van nước hả, Alexander?” anh hỏi.

Alexander nói, “Tại sao?”

“Cháu nói cho chú biết đi.”

“Chú nói cho *cháu* biết đi.”

“Không, cháu nói,” Macon kiên quyết.

Trong một hay hai giây tồi tệ dường như Alexander cứ nhìn trân trân như thế. Thằng bé ngồi trên ghế, gập người hình chữ C, một tay chống cằm, mắt vô hồn. Hai ống quyển nhô ra khẳng khiu như những cái que trong bộ đồ chơi lắp ráp Tinkertoys, và đôi giày đi học màu

nâu có vẻ như quá khô và quá nặng nề. Cuối cùng nó cũng mở miệng, “Để nước không bắn tung tóe khắp nơi.”

“Đúng rồi.”

Macon cẩn thận để không khiến nó có cảm giác đắc thắng quá sớm.

Nào, lỗ rò này không phải từ vòi nước, mà là từ tay vặn,” anh nói. Vậy nên ta cần phải tháo tay khóa nước ra và thay sợi cao su non đi. Trước hết cháu phải vặn cái đinh vít trên cùng ra. Làm đi nào.”

“Cháu?”

Macon gật đầu và đưa thằng bé cái tua vít.

“Cháu không thích,” Alexander nói.

“Để nó xem anh làm trước đã,” Muriel đề xuất.

“Nếu chỉ xem không thôi, nó sẽ không biết làm cách nào để sửa vòi nước bồn tắm, và anh sẽ bảo nó làm cho được mà không cần đến anh.”

Alexander cầm tua vít, bằng một động tác yếu ớt không chiếm nhiều không gian mấy. Thằng bé dịch người xuống ghế và bước đến bên cái bồn. Macon kéo một chiếc ghế khác lại gần và Alexander leo lên. Thế rồi thằng bé không biết làm sao để cái tua vít khớp vào khía đinh vít. Thằng bé cứ loay hoay mãi. Những ngón tay của nó bé tí, mỗi đầu ngón tay bịt một miếng gạc màu hồng nhỏ xíu che đi chỗ móng tay bị nó cắn sứt sẹo đau buốt. Thằng bé dồn hết sức cố làm cho cái tua vít khớp vào khía đinh vít, đôi kính tuột trễ tràng xuống mũi. Vì luôn thở bằng miệng, nên giờ nó đang cắn lưỡi và hổn hển thở.

“Tuyệt lắm,” Macon nói khi rốt cuộc thằng bé đã khiến được cái tua vít khớp vào khía đinh vít.

Dẫu vậy, cứ mỗi khi thằng bé vặn một cái nhẹ hều, cái tua vít lại trượt ra khỏi khía và thằng bé lại phải cố cho nó vào lại vị trí cũ. Macon thót bụng. Còn Muriel thì không nói gì, sự im lặng của cô thật miễn cưỡng và âu lo.

Và rồi, "Ah!" Macon reo lên. Cái đinh vít giờ đã đủ lỏng để Alexander có thể dùng tay vặn ra. Nó làm phần việc này chẳng mấy khó khăn. Thậm chí nó còn tháo cái vòi ra khi chưa được ai bảo. "Rất tốt," Macon nói. "Chú tin rằng con có tài năng bẩm sinh đấy."

Muriel thấy nhẹ người hẳn. Đứng tựa lưng vào quầy, cô bảo, "Ba mẹ em thường tổ chức bữa cơm Giáng sinh vào ban ngày. Ý em không phải là giữa trưa, nhưng cũng không phải buổi tối, đúng hơn thì là lúc xế chiều, mà năm nay chắc sẽ vào chiều muộn vì em làm ca sáng ở Meow-Bow và..."

"Xem này," Macon bảo Alexander. "Thấy không? Sợi cao su non đã cũ và mục hết cả rồi. Thế nên hãy lấy nó ra đi. Đúng rồi. Còn đây là cái mới. Cháu quấn nó vào đi, thậm chí quấn nhiều hơn cần thiết một tí cũng được. Nào, giờ làm đi."

Alexander quấn sợi cao su non vào khớp nối. Mấy ngón tay của nó trắng bợt ra vì gắng sức. Muriel nói, "Nhà em thường ăn ngỗng. Ba em mang ngỗng về từ Eastern Shore. Hay anh không màng đến ngỗng. Có phải anh chỉ ưa mỗi gà tây không thôi? Hay vịt? Anh thường ăn gì, Macon?"

Macon nói, "Ồ, à..." và được Alexander cứu nguy. Alexander đã ráp xong vòi nước mà không cần ai giúp gì cả liền quay lại bảo, "Giờ sao nữa chú?"

"Giờ hãy xem thử cái đinh vít đã vặn thật chặt chưa."

Alexander lại tập trung hết sức lực vật lộn với cái tua vit.

Muriel nói, “Có thể anh thích một khoanh thịt bò to tướng. Em biết một số đàn ông thường như thế. Họ nghĩ gia cầm chỉ dành cho bọn gà mái chúng em. Có phải anh cũng nghĩ vậy không? Anh có thể cho em biết mà! Em không nghĩ gì đâu! Ba mẹ em cũng không nghĩ gì đâu!”

“Ồ, ừm, Muriel à...”

“Giờ sao nữa chú,” Alexander gọi.

“À, giờ ta bật lại van nước nhé và xem thử cháu đã làm được những gì nào.”

Macon khom người xuống bên dưới bồn rửa chén và chỉ cho thằng bé chỗ van nước. Alexander với tay vặn cái van, miệng làu bàu gì đó. Macon thầm nghĩ, chẳng lạ lùng lắm sao khi hết thảy các cậu bé con đều có cùng thứ mùi cây xanh dịu nhẹ, giống như mùi tủ đựng quần áo làm bằng gỗ cây tuyết tùng. Anh đứng lên vặn vòi nước. Không còn rò rỉ nữa. “Xem đó!” anh bảo Alexander. “Cháu đã xử lý được vấn đề rồi đấy.”

Alexander cố gắng ngoác miệng cười đáp lễ.

“Lần sau cháu sẽ tự biết cách làm chứ?”

Nó gật đầu.

“Rồi khi lớn lên,” Macon nói, “cháu còn có thể sửa vòi nước cho vợ cháu nữa.”

Khuôn mặt Alexander méo xệch đi vì kinh ngạc.

“‘Lùi lại đi nào, em yêu,’ cháu có thể nói vậy. ‘Để anh xem thử nào.’”

Alexander dẩu môi, “Xì!” - nét mặt nó trông giống hệt như một cái ví nhỏ xíu có dải rút.

“‘Hãy để cho *người đàn ông* đích thực đảm nhận việc này đi,’ cháu có thể nói với vợ như vậy.”

“Xì! Xì!”

“Macon? Anh sẽ đến nhà ba mẹ em đấy chứ, hay không đến?” Muriel hỏi.

Dường như thật vô lý khi bảo không. Dù gì đi nữa, anh cũng đã đặt bản thân vào thế đã rồi.

Chương 13

Ba mẹ Muriel sống ở tận Timonium, tại khu mới mở rộng có tên là Foxhunt Acres. Muriel phải chỉ đường cho Macon lái xe. Theo như cả hai còn nhớ thì đây là lễ Giáng sinh lạnh nhất, tuy vậy họ vẫn cho cửa sổ xe hé mở một chút để Alexander, đang ngồi phía sau, không bị khó chịu vì lông chó. Radio bật ở kênh yêu thích của Muriel. Connie Francis đang hát bài *"Baby's First Christmas."*

"Có đủ ấm không con?" Muriel hỏi Alexander. "Con ổn chứ?"

Alexander chắc hẳn gật đầu.

"Con không cảm thấy khó thở chứ?"

"Không."

"Dạ không, thưa mẹ," cô sửa.

Macon nhớ lại Sarah cũng từng làm như thế - dạy cấp tốc con trai cung cách ứng xử bất kỳ khi nào họ chuẩn bị đến thăm bà ngoại nó.

Muriel nói, "Phải cái lần em lái xe chở Alexander ra phố chạy vài việc vặt cho George không nhỉ? Công ty em đây, anh nhớ không? Có phải hôm trước đó em để hai con mèo *ở* trong xe không nhỉ? Và em không hề nghĩ gì về điều đó, quên tiệt việc hút bụi mà em vẫn thường làm, thế rồi thình lình em quay lại và thấy Alexander ngã sõng soài ra sàn xe."

"Con không ngã *sõng soài"* Alexander nói.

"Con giỏi nhỉ."

"Con chỉ nằm xuống sàn thôi để không cần quá nhiều không khí."

“Anh thấy chưa?” Muriel nói với Macon.

Xe đang chạy lên đường York, ngang qua những cửa hiệu làm đẹp rồi các cửa hàng đồ ăn nhanh đã đóng cửa và hầu như không có người qua lại. Macon chưa thấy con đường nào hoang vắng đến nhường ấy. Anh vượt qua một chiếc xe tải và một chiếc taxi; hai chiếc xe duy nhất trên đường. Những chùm thông xanh Giáng sinh treo cao bên trên một bãi đậu xe đã kín hết chỗ.

“Mặc dù vậy nó chỉ cần tiêm thuốc là được,” Muriel nói.

“Tiêm?”

“Tiêm thuốc để khỏi bị khò khè ấy mà.”

“Thế sao nó không tiêm?”

“À, nếu cho Edward đến *ở* cùng thì em nghĩ ta phải làm thế thật.”

“Edward sao?”

“Ý em là nếu thôi mà, anh biết đấy. Nếu anh chuyển đến ở luôn và cả Edward cũng đến ở cùng.

“Ồ,” Macon nói.

Brenda Lee đang hát bài *“I’m Gonna Lasso Santa Claus.* Muriel lẩm nhẩm hát theo, đầu ngẩng cao nghiêng ngả theo nhịp bài hát.

“Anh có từng nghĩ về việc đó chưa?” rốt cuộc cô hỏi anh.

“Việc gì?” anh hỏi, vờ như không biết.

"Anh có từng nghĩ đến việc chuyển tới sống cùng mẹ con em không?”

“Ồ, ưm...”

“Hoặc mẹ con em có thể chuyển đến sống cùng anh,” cô nói. “Sao cũng được, tùy anh thôi.”

“Sống cùng anh? Nhưng em gái và anh trai...”

“Em đang nói về nhà *của anh.”*

“Ồ. Nhà anh.”

Nhà anh bỗng hiện ra rõ mồn một trước mắt anh - nhỏ bé, tối tăm, và bị bỏ rơi, núp dưới những tán sồi giống như túp lều của một bác tiều phu trong câu chuyện cổ tích nào đấy. Muriel đưa mắt nhìn mặt anh rồi nói, “Em có thể hiểu được nếu anh không muốn quay lại nơi ấy.”

“Không phải thế,” anh nói. Anh dọn giọng rồi bảo, “Chỉ là anh chưa nghĩ kỹ thôi.”

“Ồ, em hiểu rồi!”

“Chưa nghĩ kỹ thôi mà.”

“Anh không cần phải giải thích gì hết!”

Cô chỉ tay về hướng cần rẽ, và xe bắt đầu chạy xuống một con đường quanh co uốn khúc. Các cửa hàng ăn uống trở nên thưa thớt hơn và tồi tàn hơn. Những cái cây khẳng khiu xơ xác, những cánh đồng đóng băng, một ngôi làng với nhà cửa như những hộp diêm nhiều kích cỡ xếp lô xô cạnh nhau hiện ra cuối con đường.

Mỗi lần xe nảy lên lại có gì đó rung lách cách nơi băng ghế sau. Đó là gói quà Giáng sinh Macon tặng cho Alexander - một bộ đồ nghề đầy những dụng cụ có kích cỡ nhỏ hơn bình thường nhưng giống hệt như thật, với tay cầm toàn bằng gỗ. Macon đã săn tìm những dụng cụ đó từng thứ từng thứ một cho đến khi đầy hộp. Anh đã xếp đi xếp lại chúng vào hộp một tá lần là ít, giống như một gã hà tiện đếm đi đếm lại món tiền mình ki cóp được.

Xe chạy qua dãy hàng rào dích dắc đổ nát sắp sửa ngã rạp xuống đất. Muriel hỏi, "Gia đình *của anh* hôm nay làm gì?"

"Ồ, có gì đáng nói đâu."

"Có tổ chức bữa tối Giáng sinh hoành tráng không anh?"

"Không, Rose đã đến nhà Julian. Charles và Porter thì anh không rõ, anh nghe hai người bảo sẽ hàn lại bồn tắm trên tầng hai thì phải."

"Ồ, sao tội nghiệp vậy! Lẽ ra nên mời họ cùng đến nhà ba mẹ em với chúng mình luôn."

Macon cười, hình dung ra tình huống đó.

Anh ngoặt tay lái sang hướng Muriel chỉ, xe chạy vào cánh đồng cỏ lác đác nhà cửa. Hết thảy chúng được xây theo lối giống nhau - tường gạch với những mái lệch có cạnh viền nhôm ở bên trên. Những con đường được đặt theo tên cây - những loại cây không hề thấy ở nơi đây, cây bu lô, cây du, cây táo. Muriel bảo anh đi thẳng vào đường Cây Táo Trổ Hoa. Anh dừng lại đằng sau một chiếc ô tô mui kín. Một cô gái chạy ào ra khỏi nhà - một cô bé tuổi teen xinh xẻo, người chắc nịch trong chiếc quần jean xanh da trời, đuôi tóc dài vàng óng được cột dỏng lên phía sau. "Dì Claire!" Alexander hét lên, nhún nhảy trên ghế.

"Em gái em đấy," Muriel nói với Macon.

"À."

"Anh xem con bé có đáng yêu không?"

"Ừ, dễ thương đấy."

Claire đã kịp bảo Alexander mở cửa xe phía sau và chồm vào nhấc bổng cậu lên bằng cả hai tay. "Cháu tôi thế nào rồi?" cô hỏi. "Ông già Noel đã mang quà gì đến cho cháu nào?" Cô quá khác

Muriel đến độ không ai có thể nghĩ rằng hai người là chị em. Khuôn mặt cô gần như vuông vức, làn da màu vàng, và so với phom người chuẩn thời nay thì trọng lượng cô bé thừa khoảng chừng năm ký lô. Sau khi cho Alexander xuống xe, cô vụng về thọc hai tay vào hai túi sau quần jean. “Ưm,” cô nói với Macon và Muriel. “Giáng sinh vui vẻ, vậy nhé.”

“Nhìn này,” Muriel nói, dứ dứ chiếc đồng hồ đeo tay. “Xem anh Macon tặng gì cho chị này.”

“Thế chị tặng anh ấy thứ gì?”

“Chiếc móc khóa mua ở tiệm đồ cũ. Đồ cổ đấy.”

“Ồ.”

Có kèm thêm chìa khóa nhà cô nữa, nhưng Muriel lờ đi chuyện ấy.

Macon dỡ đồ từ cốp xe xuống - những món quà Muriel mua cho gia đình cô, cùng với món quà của anh dành cho bà chủ nhà - và Alexander lấy chiếc hộp đựng đồ nghề ở ghế sau ra theo cùng. Cả ba người theo Claire băng qua sân. Muriel vuốt tóc với vẻ căng thẳng. “Chị phải biết ba tặng cho mẹ thứ gì mới được,” Claire nói. “Ba tặng mẹ lò vi sóng. Mẹ bảo mẹ hãi đến chết đi được. ‘Mẹ sẽ bị nhiễm phóng xạ cho mà xem, mẹ biết chắc đấy,’ mẹ bảo thế. Bọn em lo là mẹ sẽ không đụng đến cái lò vi sóng ấy mất.”

Một phụ nữ tóc hoa râm, nhỏ bé gầy gò trong bộ đồ ở nhà, ra mở cửa. “Mẹ à, đây là Macon,” Muriel nói. “Macon, đây là mẹ em.”

Bà Dugan nhìn anh săm soi, môi dưới trề ra. Những nếp nhăn xòe ra nơi khóe môi bà trông giống như những sợi râu mèo. “Rất vui được gặp cậu,” rốt cuộc bà nói.

“Chúc mừng Giáng sinh, bác Dugan.” Macon nói. Anh trao quà cho bà - một chai rượu ủ từ quả nam việt quất có một dải ruy băng cột xung quanh. Bà cũng nhìn món quà săm soi.

“Cứ để những thứ còn lại dưới gốc cây ấy,” Muriel bảo Macon. “Mẹ à, mẹ không định chào cháu ngoại một tiếng hay sao?”

Bà Dugan liếc nhanh về phía Alexander. Hẳn là thằng bé chẳng mong đợi điều gì hơn thế; nó đang tha thẩn quanh gốc cây thông Giáng sinh. Những món đồ chẳng liên quan gì đến Giáng sinh đặt bên dưới tán cây thông – thiết bị báo cháy, khoan điện, gương trang điểm có đèn nhấp nháy viền quanh. Macon để những gói quà của Muriel bên cạnh, cởi áo khoác ra vắt lên thành trường kỷ bọc xa tanh trắng. Chiếc lò vi sóng chiếm suýt soát một phần ba trường kỷ, vẫn còn gắn cái nơ đỏ to tướng vui mắt. “Xem lò vi sóng mới của mẹ này,” bà Dugan nói. “Đây chẳng phải là thứ kỳ dị nhất mẹ từng trông thấy hay sao.” Bà gạt tầm giấy gói quà nhàu nhĩ xuống khỏi ghế và vẫy Macon đến ngồi.

“Mùi thức ăn ngon quá,” anh nói.

“Món ngỗng đấy,” bà bảo anh. “Boyd sang bắn hộ ta một con.”

Bà ngồi xuống cạnh lò sưởi. Claire đang ngồi trên sàn cùng Alexander, giúp nó mở một gói quà. Muriel, vẫn chưa cởi áo khoác, lia mắt vào dãy sách trên giá. “Mẹ à...” cô nói. “Không, thôi, con tìm ra rồi.” Cô cầm cuốn album ảnh đến bên Macon, loại tân tiến với các trang để ảnh làm bằng nhựa trong. “Nhìn này,” cô nói, khom người tựa vào tay ghế nơi anh ngồi. “Ảnh hồi bé của em đây này.”

“Sao không chịu cởi áo khoác ra rồi ngồi xuống một lúc đi,” bà Dugan bảo cô.

“Em lúc sáu tháng tuổi này. Em trong chiếc xe tập đi này. Em với bánh sinh nhật đầu tiên này.”

Toàn là ảnh màu, sáng bóng, những chỗ có màu đỏ thì lại hơi ngả sang xanh quá. (Ảnh hồi bé của Macon toàn đen trắng, hồi đó thì chỉ có thế.) Trong tấm ảnh nào trông cô cũng mũm mĩm tươi tắn với mái tóc vàng hoe thường được tạo dáng hết sức điệu đà - lúc thì cột dỏng tít trên đỉnh đầu, lúc thì rẽ ra hai bên giống như tai chú chó con. Giai đoạn đầu đời có nhiều ảnh hơn - từ lúc sơ sinh đến khi biết đi có tới ba trang đầy nhóc ảnh - về sau thì ít dần. “Em lúc hai tuổi này. Em lúc năm tuổi này. Em lúc bảy tuổi rưỡi này.” Cô bé mũm mĩm tóc hoe vàng trở nên gầy đi, đen nhẻm, nghiêm trang hơn và cuối cùng không còn tấm ảnh nào nữa, thay vào đó là ảnh của Claire lúc sơ sinh. “Hết rồi đó,” Muriel nói rồi gấp cuốn album mới xem được một nửa lại. “Đợi đã,” Macon bảo cô. Anh cảm thấy khao khát được thấy cô lúc tệ nhất, lúc kỳ dị nhất, lúc long nhong theo nhóm đua xe mô tô. Nhưng khi cầm cuốn album từ tay cô, lật nhanh đến mấy trang cuối, anh chẳng thấy tấm ảnh nào cả.

Ông Dugan chậm rãi bước vào - một người đàn ông tóc màu sáng, da điểm đồi mồi, mặc áo sơ mi ca rô chất liệu flannel - chìa bàn tay chai sần ra bắt tay Macon và rồi chầm chậm trở ra, lẩm nhẩm gì đó trong miệng về tầng hầm. “Ông ấy đang bực bội với mấy cái ống nước đấy,” bà Dugan giải thích. “Tối qua nhiệt độ xuống dưới zero, cậu biết không? Ông ấy lo là mấy cái ống nước sẽ đóng băng mất.”

“Ồ, cháu xem thử có giúp được gì không nhé?” Macon hỏi, giọng hoạt bát hẳn lên.

“Nào, cậu cứ ngồi yên đó, cậu Leary.”

“Macon chứ,” anh nói.

“Macon. Vậy gọi ta là mẹ Dugan nhé.”

“Vâng...”

“Muriel bảo cậu ly thân rồi phải không, Macon.”

“Dạ, đúng ạ.”

“Cậu có nghĩ chuyện này nghiêm túc không đấy?”

“Sao cơ ạ?”

“Ý tôi là cậu không chỉ quen con bé cho vui thôi đấy chứ?”

“Mẹ, thôi đi mà,” Muriel nói.

“À, Muriel, mẹ sẽ không phải hỏi vậy nếu chị cho mẹ thấy được chị tỉnh táo trong mọi chuyện, dù chỉ chút ít thôi. Ý mẹ là chị không thấy là chị đã lỡ làng mấy lần rồi hay sao.”

“Mẹ chỉ lo cho em thôi,” Muriel bảo Macon.

“À, đương nhiên rồi.”

“Từ năm mười ba tuổi con bé đã tập tò cùng bọn con trai láu cá nhất rồi,” Bà Dugan kể lể. Kể từ đó trở đi, chưa đêm nào tôi ngủ ngon giấc cả.”

“Này mẹ, con không biết sao mẹ lại thế chứ,” Muriel nói với mẹ. “Đã nhiều năm trôi qua rồi mà mẹ.”

“Cứ như hễ chúng tôi ngoảnh đi một cái là con bé tót thẳng tới mấy quán bar Surf’n’Turf hay Torch Club hay Hi - Times Lounge *ở xa* lộ số Bốn mươi ngay được ấy.”

“Mẹ à, mẹ làm ơn mở quà cho ba mẹ đi có được không?”

“Ồ, hai đưa có mang quà cho chúng ta đấy à?”

Muriel đứng lên đến chỗ cây thông mang gói quà lại. Dưới tán thông, Claire đang ngồi cùng Alexander. Cô đang giúp thằng bé xếp

các miếng hình nhỏ xíu. “Hình này đi trên nền xanh lá cây nhé. Hình này đi trên nền xanh da trời nhé,” cô nói. Alexander loay hoay không yên bên cô, ra chiều nôn nóng được tự mình chơi lấy.

“Claire đã chọn trò chơi đó cho thằng bé đấy,” bà Dugan bảo, nhận gói quà từ tay Muriel. “Mẹ nghĩ trò đó quá khó.”

“Không đâu mẹ,” Muriel nói (mặc dù nãy giờ cô chưa để mắt tới trò chơi ấy lần nào.) Cô đến bên ghế Macon đang ngồi. “Alexander là đứa sáng dạ. Nó sẽ làm được ngay thôi mà.”

“Có ai bảo nó không sáng dạ đâu, Muriel. Chị không cần cứ phải phật ý với mỗi điều nhỏ nhặt người ta nói như thế.”

“Giờ mẹ mở quà được chưa?”

Nhưng bà Dugan vẫn cứ rề rà. Bà tháo chiếc nơ cột ra đặt vào trong một chiếc hộp nằm trên bàn. “Ba chị có ít tiền cho chị làm quà Giáng sinh đấy,” bà bảo Muriel. “Nhắc ông ấy trước khi ra về nhé.” Bà săm soi tờ giấy gói. “Chị nhìn xem này! Toàn những con tuần lộc mũi đỏ. Chắc là bằng nhôm thật ấy chứ, những cái mũi ấy. Mẹ chẳng hiểu sao chị không dùng loại giấy gói như mẹ dùng.”

“Con muốn đặc biệt một chút mà mẹ,” Muriel nói với bà.

Bà Dugan bóc lớp giấy gói ra, cuộn lại, đặt sang một bên. Món quà dành cho bà là thứ gì đó được lồng trong một cái khung mạ vàng. “Ồ, được đấy nhỉ,” rốt cuộc bà lên tiếng. Bà xoay nó về phía Macon. Ấy là một bức ảnh chụp Muriel và Alexander - một bức ảnh chụp trong studio với phông nền giả cảnh bên ngoài, ánh sáng trải đều đến độ dường như chẳng rõ cụ thể thì đó là chỗ nào cả. Muriel ngồi, còn Alexander đứng bên cạnh, một tay đặt lên vai mẹ trông hết sức kiểu cách. Cả hai đều không cười mà toát lên vẻ thận trọng, thiếu chắc chắn và rất đơn độc.

Macon nói, “Đẹp đấy.”

Bà Dugan chỉ lẩm bẩm gì đấy và chồm người về phía trước để đặt khung ảnh bên cạnh cái hộp đựng dây ruy băng.

❀ ❀ ❀

Bữa ăn tối chìm trong bầu không khí cần mẫn, ai nấy đều cặm cụi ăn cho kỳ hết mấy món trên bàn - ngỗng, nước xốt làm từ quả nam việt quất, hai loại khoai tây và ba loại rau củ nữa. Ông Dugan vẫn lặng thinh một cách gàn dở, mặc dù Macon hăng hái đề xuất những giải pháp cho hệ thống ống nước dưới tầng hầm. Muriel chỉ toàn tâm chăm chút Alexander. “Có bánh mì trong món nhồi đó đấy Alexander. Bỏ trả lại ngay đi. Con có muốn lại bị dị ứng không? Mẹ cũng chả tin mấy vào cái món nước xốt kia nữa.”

“Ôi, vì Chúa, cứ để mặc thằng bé đi,” bà Dugan nói.

“Mẹ sẽ chẳng nói thế đâu nếu biết cứ theo lời mẹ thì tối nay thằng bé sẽ thức cả đêm vì người nổi mẩn lên cả.”

“Lúc nào chị cũng đem cái chuyện nổi mẩn ngứa ra mà nói,” bà Dugan nói.

“Mẹ thì chỉ biết chừng đó thôi.”

Đột nhiên Macon có cảm giác bất an. Liệu Sarah sẽ nói sao nếu cô nhìn thấy anh ở đây. Anh hình dung thấy nét mặt hả hê, bỡn cợt của cô. Rose và hai anh trai anh chỉ nhìn anh với chút kinh ngạc. Còn Julian thì la toáng lên, “Ah! *Du khách bất đắc dĩ ở Timonium.”*

Bà Dugan mang ra ba chiếc bánh nhân trái cây khác nhau, còn Claire thì chạy tới chạy lui với ấm cà phê. Giờ thì bên ngoài quần jean cô còn mặc thêm chiếc váy ngắn thêu ở gấu - món quà Muriel

mua cho cô hồi tuần trước *ở* Value Village. Cách cô mặc chiếc váy bên ngoài quần jean như thế khiến Macon liên tưởng đến kiểu trang phục của một dân tộc thiểu số nào đấy. “Uống chút rượu nghe mẹ?” cô hỏi mẹ mình. “Con mở chai rượu Macon mang đến nhé?”

“Có lẽ cậu ấy muốn con gọi cậu ấy là ông Leary đấy, con gái.”

“Không, cứ tự nhiên, gọi Macon được mà,” anh nói.

Anh dám chắc là đã có nhiều lời ra tiếng vào về tuổi tác của anh. Ồ, còn nghi ngờ gì nữa chứ: Anh quá già này, anh quá cao lớn này, anh quá chỉn chu trong bộ com lê và cà vạt này.

Bà Dugan bảo đây là thứ rượu ngon nhất bà được uống từ trước tới nay. Còn bản thân Macon lại thấy nó giống như hỗn hợp fluoride mà ông nha sĩ vẫn trám lên răng anh mỗi bận đến khám; anh không thấy nó giống rượu chút nào. Ông Dugan bảo, “Ồ, cái thứ rượu ngọt lịm, màu mè này chỉ hợp với đám đàn bà con gái thôi, còn ta thì thích một ngụm whisky hơn, anh không thế sao, Macon?” Ông đứng lên rồi mang lại một chai Jack Daniel và hai chiếc cốc. Dường như sức nặng của chai rượu trên tay khiến lưỡi ông như mềm hơn. “Đây rồi!” ông nói, ngồi xuống. “Cậu lái loại xe gì đấy hả Macon?”

“Lái ạ? Ồ, ưm, một chiếc Toyota ạ.”

Ông Dugan chau mày. Claire lích rích cười. “Ba em chúa ghét và coi khinh xe ngoại nhập,” cô nói với Macon.

“Sao hả, cậu không tin vào xe sản xuất ở Mỹ hả?” ông Dugan hỏi anh.

“À, thật ra thì...”

Thật ra thì vợ anh lái một chiếc Ford, anh định nói thế nhưng rồi đổi ý. Anh đón lấy chiếc cốc ông Dugan chìa cho anh. “Trước đây cháu có một chiếc Rambler,” anh nói.

“Cậu muốn thử một con Chevy không, Macon. Có muốn đến phòng trưng bày để ta chỉ cho xem một chiếc Chevy không. Cậu ưa loại nào? Loại dùng cho gia đình? Compact* chứ?”

Ô tô tầm trung.

“Dạ, compact ạ, cháu nghĩ thế, nhưng mà...”

“Ta nói cho cậu biết điều này nhé: Chẳng có cái quái gì có thể khiến ta bán cho cậu một chiếc *sub*compact* đâu đấy. Dạ thưa không đâu ạ, cho dù cậu có van vỉ, cậu có khóc lóc, cậu có quỳ gối cầu xin, thì ta cũng không bao giờ động lòng mà đem bán cho cậu cái của chết tiệt đang bày bán ầm ĩ cả lên lúc này ấy đâu. Ta bảo khách hàng của ta thế này, ta bảo, ‘Quý vị nghĩ rằng tôi không có nguyên tắc đạo đức gì sao? Quý vị đang đứng trước một người đàn ông có nguyên tắc đạo đức đấy,’ ta bảo họ thế, và ta nói, “Nếu muốn một chiếc subcompact thì cứ thẳng tiến tới cửa hàng Ed Mackenize đằng kia kìa. Hắn ta sẽ bán ngay cho quý vị mà không thấy áy náy gì sất. Hắn thì cần cái quái gì cơ chứ? Nhưng ta khác, ta là một người đàn ông có nguyên tắc đạo đức mà.’ Thì con Muriel nhà ta cũng suýt mất mạng vì cái của nợ đấy chứ đâu.”

Ô tô loại nhỏ.

“Ồ, ba, con đâu có vậy,” Muriel nói.

“Ba nói vậy là còn nhẹ đó.”

“Con đâu có bị xây xát chút nào đâu.”

“Xe gì mà giống như cái hộp cá hồi bé tẹo đặt trên bếp ấy.”

“Điều tệ nhất là con chạy ra ngoài với chỉ độc đôi vớ thôi.”

“Muriel đi nhờ xe bác sĩ Kane ở Meow-Bow,” ông Dugan kể với Macon, “vào cái ngày xe con bé bị hỏng gì đấy, thế rồi có một quý cô

ngớ ngẩn chết tiệt nào đấy không hiểu sao đang lái xe tự nhiên lại ngoặt một cái sang làn đường anh bác sĩ đang chạy. Anh thấy đấy, quý cô kia đang ngoặt tay lái sang bên trái thì...”

“Để tôi kể cho,” bà Dugan nói rồi chồm người về phía Macon, tay cầm chặt ly rượu. “Ta vừa từ cửa hàng tạp hóa về, tay xách nách mang bao nhiêu thứ để làm đồ ăn trưa ở trường cho Claire. Con bé ăn nhiều hơn cả người lớn đấy, ta biết mà. Điện thoại réo ầm ĩ. Ta bỏ hết mọi thứ xuống và chạy đến nghe. Một giọng đàn ông, ‘Bà Dugan phải không ạ?’ ta bảo, ‘Đúng rồi.’ Giọng kia bảo, ‘Bà Dugan, đây là phòng cảnh sát thành phố Baltimore và tôi gọi về chuyện con gái bà, Muriel.’ Ta thầm nghĩ, ‘Ôi, trời ơi.’ Rồi ngay lập tức tim ta như nhảy bật ra ngoài và ta phải tìm chỗ nào đó để ngồi. Ta vẫn còn mặc nguyên áo khoác, cái mũ che mưa vẫn còn cột trên đầu thế nên thậm chí chẳng nghe rõ ràng gì nhưng ta vẫn không nghĩ là cần phải cởi nó ra, đầu óc ta rối tung hết cả lên. Hôm ấy trời mưa dữ lắm cứ như thể có ai đó cố ý tạt cả mấy xô nước lên người ta vậy. Ta nghĩ, ‘Ôi, trời ơi, nếu Muriel ra đi rồi và...’”

“Lillian à, bà lạc đề rồi đấy,” ông Dugan bảo.

“Sao ông có thể nói thế được nhỉ? Tôi đang kể về vụ tai nạn của Muriel mà.”

“Cậu ấy không muốn bà cứ chút chút lại ôi-trời-ơi đâu, cậu ấy muốn biết lý do không nên mua một chiếc subcompact thôi. Quý cô kia ngoặt tay lái sang bên trái ngay trước mũi chiếc xe bé tẹo của bác sĩ Kane,” ông Dugan kể với Macon, “và anh bác sĩ không có cách nào khác ngoài việc đâm ào vào xe quý cô kia. Anh bác sĩ chạy đúng đường mà. Muốn biết cái gì xảy ra tiếp theo không? Chiếc xe bé tẹo của anh bác sĩ đổ kềnh ra. Một chiếc Pinto bé xíu xìu xiu. Còn chiếc Chrysler cũ to tướng của quý cô kia chỉ xây sướt chút đỉnh nơi thanh

chắn bùn. Giờ thì cho ta biết xem liệu cậu có còn muốn một chiếc subcompact nữa hay thôi nào."

"Nhưng cháu đâu có..."

"Và còn một điều nữa là bác sĩ Kane không bao giờ còn dám cho con bé đi nhờ xe về nhà nữa, ngay cả khi anh ta đã tậu một chiếc mới," bà Dugan nói.

"Này mẹ, nói cho đúng thì con có sống cùng khu anh ấy ở đâu mẹ."

"Anh bác sĩ ấy chưa vợ," bà Dugan nói với Macon. "Cậu gặp anh ta chưa nhỉ? Cực kỳ ưa nhìn nhé, Muriel bảo thế, Ngày đầu tiên nhận việc con bé bảo, 'Mẹ đoán xem.' Nó gọi điện về chỉ để bảo, 'Mẹ đoán xem, sếp của con còn độc thân nhé, và cực kỳ ưa nhìn đấy, một tay rất cừ, bọn con gái ở đây bảo với con thậm chí anh ấy còn chưa cả đính hôn nữa cơ.' Thế rồi anh ta cho con bé đi nhờ xe một lần và gặp tai nạn, thế là chẳng bao giờ có chuyện cho đi nhờ xe nữa. Ngay cả khi có hôm con bé bảo với anh ta bận ấy xe nó hỏng, anh ta cũng không cho đi nhờ xe lần nào nữa cả."

"Anh ấy sống tận trên Towson cơ," Muriel nói.

"Mẹ tin là anh ta cho rằng chị chỉ mang đến xui xẻo."

"Anh ấy sống tận trên Towson, còn con ở tuốt dưới đường Singleton! Mẹ nghĩ sao mà được chứ?"

"Xe mới của anh ấy là một chiếc Mercedes kiểu dáng thế thao," Claire nói xen vào.

"Ôi dào, những kiểu xe thể thao," ông Dugan nói. "Chúng ta thậm chí không thèm nói đến thứ đó."

Alexander nói, "Con xin phép đứng dậy được không ạ?"

“Ta thật sự đã đặt nhiều hy vọng vào anh bác sĩ Kane đó,” bà Dugan nói giọng rầu rĩ.

“Ồ, bỏ đi, mẹ à.”

“Chị cũng vậy mà! Chị bảo chị cũng vậy!”

“Sao mẹ không chịu im lặng một lúc và uống rượu đi mẹ.” Bà Dugan lắc đầu, nhưng lại nhấp thêm một ngụm rượu nữa.

❀ ❀ ❀

Họ ra về lúc trời xâm xẩm tối, khi tia nắng cuối cùng của ngày vừa lịm và khí trời dường như buốt giá hơn. Claire đứng ở cửa gọi với theo, “Nhớ lại về sớm nhé! Cảm ơn chị về chiếc váy! Chúc mừng Giáng sinh!” Bà Dugan lập cập bên cạnh, chiếc áo len choàng hờ qua vai. Ông Dugan chỉ thoáng giơ một cánh tay lên và rồi lại biến mất ngay vào trong - chắc là lại đi kiểm tra ống nước tầng hầm.

Xe cộ lưu thông trên đường ngày một ken dày. Những chiếc đèn pha sáng lóa như những vệt trắng nhỏ loang lổ. Chiếc radio - cả năm nay chẳng hề đả động gì đến Giáng sinh - phát bài “*I Cut My Fingers on the Pieces of Your Broken Heart”* và hộp đựng dụng cụ nơi ghế sau vẫn kêu lách cách như bắt theo nhịp bài hát.

“Macon này? Anh có bực bội không đấy?” Muriel hỏi.

“Bực bội?”

“Anh có bực bội gì em không?”

“À, không có đâu.”

Cô liếc ra sau nhìn Alexander và không nói gì nữa.

Khi họ về đến đường Singleton thì trời đã tối hẳn. Hai chị em song sinh nhà Butler bó mình trong hai chiếc áo khoác màu hoa oải hương giống hệt nhau đứng chuyện trò gì đó với hai cậu trai bên lề đường. Macon đỗ xe lại và xuống mở cửa sau cho Alexander, nó đang gà gật ngủ nãy giờ. Anh bế thốc thằng bé lên đưa vào nhà. Trong phòng khách, Muriel thả xuống tất cả những thứ cô đã ôm vào - hộp đựng dụng cụ, bộ trò chơi mới của Alexander, chiếc bánh nhân trái cây bà Dugan cứ cố nài họ mang về bằng được mới thôi - và theo Macon lên lầu. Macon đi nép sang một bên để giữ chân Alexander khỏi va vào tường. Họ đi vào phòng ngủ nhỏ và anh đặt Alexander lên giường. "Em biết chắc anh đang nghĩ gì," Muriel nói. Cô cởi giày cho Alexander. "Anh đang nghĩ, 'Ồ, giờ thì ta đã biết, cái cô Muriel này tìm kiếm bất kỳ ai có điều kiện để chu cấp cho cô ta.' Có phải không."

Macon không trả lời. (Anh sợ làm Alexander thức giấc.)

Cô sửa thế nằm của Alexander cho ngay ngắn. Tắt đèn. Rồi hai người xuống lầu. "Nhưng không phải thế đâu; em thề đấy," cô nói. *"Ồ,* dĩ nhiên là vì anh ấy vẫn độc thân nên khả năng ấy có thoáng qua đầu em thật. Em có thể lừa ai được chứ nếu em nói không nghĩ gì? Em đơn thân nuôi con. Thiếu thốn tiền bạc. Đương nhiên em nghĩ đến điều đó chứ!"

"Ồ, đương nhiên rồi," Macon từ tốn nói.

"Nhưng nó không giống như cách mẹ em thổi phồng lên đâu," Muriel nói với anh.

Cô lóc cóc chạy theo anh qua phòng khách. Khi anh ngồi xuống trường kỷ cô ngồi theo bên cạnh anh, áo khoác vẫn chưa cởi ra. "Anh *ở* lại chứ?" cô hồi.

“Nếu em không quá buồn ngủ.”

Thay vì trả lời, cô ngả đầu ra sau tựa vào thành ghế. “Ý em là có phải anh muốn từ bỏ em không. Ý em là có phải anh muốn thôi gặp em không.”

“Sao anh lại muốn thôi gặp em?”

“Sau khi mẹ em khiến cho anh thấy em tệ đến chừng nào.”

“Em có tệ gì đâu nào.”

“Ồ, không hả?”

Khi cô mệt mỏi, da cô như sắt lại, dính sát vào xương. Cô di di mấy ngón tay lên mí mắt.

"Giáng sinh trước,” Macon nói, “là Giáng sinh đầu tiên bọn anh thiếu Ethan. Sống qua những ngày đó thật khó khăn biết mấy.”

Anh nhận thấy mình thường hay nói chuyện với cô về Ethan. Thật tốt biết bao khi được nói to tên thằng bé.

“Bọn anh đã không còn biết một Giáng sinh không có con cái là như thế nào nữa,” anh nói. “Anh nghĩ, ‘À, dù thế nào thì trước khi sinh nó ra bọn anh cũng đã xoay xở được mà, có phải không? Nhưng thật ra anh không thể nhớ được như thế nào nữa. Anh thấy dường như bọn anh đã *luôn luôn* có nó; thật không thể tưởng tượng được rằng có khi nào đó ta có những đứa con mà chúng lại không hề tồn tại. Anh để ý thấy mình đã quay ngược về thời còn bé, và thậm chí anh thấy dường như bằng cách nào đó Ethan cũng có mặt vào thời gian ấy; chỉ là không phải bằng xương bằng thịt, hay đại loại vậy. Thế đấy. Vậy là anh quyết định sẽ mua về cho Sarah cả núi quà, thế là hôm trước lễ Giáng sinh anh đến cửa hàng bách hóa tổng hợp Hutzler’s mua về cả đống đồ - mấy cái giá treo và những thứ tương tự thế. Còn Sarah: Cô ấy lại ở một thái cực đối nghịch. Cô ấy chả

mua thứ gì cả. Và thế là, cả hai đều mang cảm giác mình đã làm sai hết cả, đã hành động không thích hợp, nhưng đồng thời người kia cũng nghĩ người nọ làm sai; anh không biết nữa. Ấy quả thực là một Giáng sinh kinh khủng."

Anh vén mớ tóc đang lòa xòa trước trán Muriel. "Giáng sinh này ổn hơn," anh nói.

Cô mở mắt ra nhìn anh hồi lâu. Rồi thọc tay vào túi áo lấy ra thứ gì đó và chìa về phía anh - giấu trong lòng bàn tay, ra vẻ bí mật. "Cho anh đấy," cô nói.

"Cho anh?"

"Em muốn anh giữ nó."

Đó là một tấm ảnh cô lén lấy được từ cuốn album gia đình: Muriel hồi còn đi chập chững, đang leo ra khỏi chậu tắm.

Anh nghĩ chắc ý của cô là muốn trao anh hình ảnh đẹp nhất của cô. Và vì thế cô đã làm vậy. Nhưng hình ảnh đẹp nhất của cô không phải là kiểu tóc Shirley Temple. Mà là khí chất dữ dội của cô - khí chất dữ dội thể hiện qua sự khăng khăng tiến về phía ống kính với đôi môi bặm lại, và tia nhìn ánh lên nét cương quyết. Anh cảm ơn cô và bảo sẽ mãi mãi giữ tấm ảnh ấy.

Chương 14

Có thể nói rằng hiện anh đang sống cùng cô. Anh bắt đầu ở nhà cô suốt ngày, bắt đầu phụ trả tiền nhà và chợ búa hàng ngày với cô. Anh để bộ đồ cạo râu của mình trong phòng tắm nhà cô và treo đồ lẫn với những chiếc váy trong tủ của cô. Thế nhưng chẳng xác định được thời điểm đặc biệt nào đã đánh dấu bước chuyển biến đó của anh. Không, chuyện này đến từ từ, mỗi ngày một chút. Đầu tiên là kỳ nghỉ lễ Giáng sinh dài ngày lúc Alexander ở nhà một mình; thế thì tại sao Macon không đến ở cùng một khi anh đã từng ngủ qua đêm ở nhà nó chứ? Và sao lại không mang cả chiếc máy đánh chữ đến mà làm việc ở bàn ăn? Và sao lại không ở lại ăn tối, rồi sau đó thì ở lại ngủ luôn thể?

Tuy nhiên nếu cần phải xác định một ngày nào đó thì đó chính là cái ngày anh đến vào buổi chiều và mang cả Edward theo cùng. Anh vừa mới trở về từ chuyến công tác - một chuyến đi mệt bã người, ghé vội ghé vàng qua những năm thành phố phía Nam, không một chỗ nào ấm áp hơn Baltimore - và anh tạt qua nhà Rose kiểm tra bọn thú cưng. Con mèo ổn, Rose bảo. (Cô phải nói thật to mới mong át được tiếng sủa reo vui của Edward; nó quá phấn khích vì mừng rỡ và sung sướng.) Con mèo thì có thể không hề để ý đến sự vắng mặt của Macon. Nhưng Edward thì... "Nó ngồi suốt ngày trong phòng lớn," cô nói, mắt dõi ra cửa. Đầu lúc nào cũng ngẩng cao, đợi anh về."

Thế đấy. Anh đã mang theo Edward khi trở lại Singleton.

“Em nghĩ sao?” anh hỏi Muriel. “Ta để nó lại đây một hai ngày được không? Để xem Alexander có chịu được không, có nổi mẩn gì không?”

“Cháu chịu được!” Alexander nói. “Mèo mới khiến cháu bị dị ứng, chó thì không đâu.”

Muriel tỏ vẻ không tin tưởng mấy, nhưng cô bảo sẽ thử xem.

Trong khi đó, Edward rảo như điên khắp nhà, khịt khịt mũi hết xó xỉnh này đến xó xỉnh kia, cả bên dưới các đồ nội thất nữa. Rồi chạy đến ngồi trước Muriel và nhìn hóng lên mặt cô hớt. Nó khiến Macon liên tưởng đến một cậu học trò chen lấn mãi mới đến được bên cạnh ông thầy; mọi đứa khác ông thầy đã nhìn thấy, giờ tới lượt cậu là cuối cùng.

Vài giờ đồng hồ đầu tiên họ ra sức tách nó ra một chỗ riêng biệt trong nhà, nhưng đương nhiên là vô vọng. Nó cứ lẽo đẽo theo sau Macon mọi nơi, và ngay lập tức tỏ ra thích Alexander. Không có bóng nên nó cứ thả rơi những đồ vật nhỏ xuống chân Alexander rồi lùi lại một chút nhìn vào mặt thằng bé ra chiều trông đợi. “Nó muốn chơi trò ném-mang-về ấy mà,” Macon giải thích. Alexander nhặt hộp diêm và tung lên, một tay chắp đằng sau vẻ nghiêm nghị. Trong khi Edward chạy tới ngoạm lấy hộp diêm, anh tự nhắc nhở mình điều đầu tiên cần làm vào sáng sớm mai là mua ngay một quả bóng và dạy cho Alexander cách ném.

Alexander xem ti vi còn Edward lim dim trên trường kỷ bên cạnh thằng bé, cuộn tròn người lại như một hạt đào lộn hột vàng óng nhỏ xíu, vẻ sung sướng lộ ra trên nét mặt với hai mắt nheo nheo lém lỉnh. Alexander ôm con chó vào lòng, vùi mặt sâu vào bộ lông êm mượt của nó. “Coi chừng đấy,” Macon bảo thằng bé. Anh không biết sẽ

phải làm gì nếu Alexander bắt đầu lên cơn hen. Nhưng Alexander không bị khó thở lần nào. Đến giờ ngủ, mũi thằng bé chỉ bị nghẹt chút xíu, mà chuyện này thì gần như đêm nào chả có.

❀ ❀ ❀

Macon muốn tin rằng Alexander không biết chuyện anh và Muriel ngủ chung. “Ồ, ngớ ngẩn hết sức,” Muriel nói. “Nó có thể tưởng anh ngủ ở đâu chứ - trên trường kỷ phòng khách chắc?”

“Có thể,” anh nói. “Anh dám chắc là nó có cách giải thích nào đấy. Hoặc có thể không. Anh chỉ muốn nói là mình không nên để nó chứng kiến chuyện đó. Cứ để thằng bé nghĩ theo cách nó muốn.”

Vậy nên sáng nào Macon cũng ra khỏi giường và chỉn chu áo quần trước khi Alexander tỉnh giấc. Anh bắt tay vào chuẩn bị bữa sáng rồi mới lên phòng đánh thức nó dậy. “Bảy giờ rồi đấy! Đến giờ dậy rồi đấy! Gọi mẹ dậy đi, được không?” Anh biết trước đây Muriel thường vẫn trên giường trong khi Alexander tự thức giấc và chuẩn bị đi học. Thi thoảng anh ra về trong khi cô vẫn còn say giấc. Macon cho rằng như thế thì thật khó coi. Nên giờ anh làm một bữa sáng thật tươm tất, và nài cho được Muriel ngồi lại bàn ăn với hai chú cháu. Muriel kêu bữa sáng làm cô đầy bụng. Alexander cũng bảo thế, nhưng Macon cho rằng nói vậy không được. ‘Chín mươi tám phần trăm học sinh đạt điểm A ăn trứng vào bữa sáng đấy nhé,” anh nói (vừa thoăn thoắt dọn bàn ăn). Chín mươi chín phần trăm uống sữa.” Anh cởi tạp dề ra và ngồi xuống. “Cháu có nghe không đấy, Alexander?”

“Cháu sẽ bị chướng bụng nếu uống sữa.”

“Ấy là cháu nghĩ vậy thôi.”

“Nói cho chú ấy biết đi, mẹ!”

“Nó bị chướng bụng đấy,” Muriel nói vẻ rầu rầu. Cô ngồi khom người trong chiếc váy lụa dài, một tay chống cằm. “Do men tiêu hóa hay sao ấy,” cô nói rồi ngáp dài. Tóc cô, cuối cùng đã mọc dài ra hơn trước một chút, buông xuống lưng thành những gợn lăn tăn giống như những đường sóng trên cây kẹp xước.

Alexander đến trường cùng Buddy và Sissy Ebbetts, hai đứa nhà bên kia đường, lớn tuổi hơn và có vẻ ương bướng. Muriel hoặc là đi ngủ lại, hoặc là thay quần áo rồi ra khỏi nhà làm công việc gì đó tùy theo ngày. Rồi Macon dọn rửa chén bát, và dắt Edward đi dạo. Họ không đi xa; trời lạnh quá. Mấy người họ gặp trên đường rảo chân thật nhanh, những bước đi giật giật, giống như các nhân vật trong một bộ phim câm. Mọi người giờ đã biết Macon thế nên có nhìn lướt mặt anh khi họ đi ngang qua - giống như một cái gật đầu - nhưng không ai mở miệng nói gì. Edward thì lờ họ đi. Mấy con chó khác có chạy lại gần ngửi ngửi nó nhưng thậm chí nó không thèm đứng lại một chút mà cứ thế đi. Ông Marcusi, đang dỡ những sọt hàng bên ngoài cửa hàng tạp hóa Marcusi, ngừng tay chào, “Này, chào chú lùn béo ị. Chào thùng mỡ di động.” Edward cứ thế đi, ra vẻ hờ hững đầy bảnh chọe. “Con vật xấu xí nhất tôi từng thấy đấy,” ông Marcusi nói với theo, “cứ như một bức vẽ tồi ấy.” Lúc nào nghe vậy Macon cũng cười phá lên.

Anh bắt đầu cảm thấy dễ chịu hơn khi sống ở đây. Phố Singleton vẫn còn làm anh chạnh lòng với nét tồi tàn và xấu xí, nhưng anh không còn thấy mối hiểm nguy nào từ nó nữa. Anh quan sát thấy mấy đứa lưu manh ở trước Cheery Moments Carry-Out vẫn còn nhỏ

tuổi và rách rưới đến nao lòng - những đôi môi nứt nẻ vì lạnh, hàng ria lún phún được cạo qua loa, những cặp mắt thâm quầng đờ đẫn. Anh quan sát thấy một khi cánh đàn ông đã đi làm hết cả thì những người vợ hết sức hăng hái ra ngoài dọn dẹp lối đi phía trước, họ nhặt nhạnh những lon bia rỗng và vỏ bao khoai tây chiên, thậm chí còn xắn cả tay áo lên chùi cọ hiên nhà vào những ngày giá lạnh nhất trong năm. Bọn trẻ - găng tay cái nọ cái kia không cùng đôi, mũi chảy thò lò - đuổi nhau chạy ào qua làm bay thốc lên bao nhiêu là mảnh giấy lộn và có người đàn bà nào đó đứng cầm cây chổi la lớn, "Thằng kia! Thấy rồi nhé! Đừng tưởng tao không biết mày trốn học đâu đấy!" Macon nhận thấy cuộc sống nơi con đường này cứ tụt dốc, luôn tụt lại phía sau như thế nhưng nhờ những người phụ nữ kia - những tiếng quát tháo răn đe - mà nó như được kiềm lại, không tệ hơn.

Trở về nhà Muriel, anh làm ấm mình lên bằng một tách cà phê. Anh mang máy đánh chữ đặt lên bàn ăn và ngồi xuống bắt tay vào việc với những cuốn sổ ghi chép và cẩm nang. Cửa sổ gần bàn ăn có những ô kính lớn đùng đục cứ lách cách kêu mỗi lúc gió lùa. Âm thanh lách cách ấy khiến anh nhớ lại những chuyến đi bằng tàu lửa. *Phi trường ở Atlanta chắc chắn là có tới mười dặm hành lang,* anh gõ vào bàn phím, rồi một cơn gió mạnh thốc ầm vào ô cửa kính khiến anh cảm thấy như có một chuyển động kỳ quái nào đó, như thể cái sàn nhà lót vải sơn rạn nứt nhiều chỗ kia đang trượt đi bên dưới anh.

Anh gọi điện đến các khách sạn, nhà nghỉ, các trung tâm thương mại và văn phòng du lịch anh cộng tác, sắp xếp cho các chuyến đi sắp đến. Anh ghi chú các sắp xếp này vào cuốn sổ tay Julian tặng anh vào mỗi dịp Giáng sinh - một sản phẩm của Businessman's Press, tập vở có gáy xoắn. Ở phía sau có nhiều đồ thị tham khảo tiện

ích anh rất thích lật ra xem. Đá sinh nhật của tháng Giêng là ngọc hồng lựu; tháng Hai là thạch anh tím. Một dặm vuông tương đương với 2,59 ki lô mét vuông. Món quà thích hợp cho lễ kỷ niệm đầu tiên là giấy. Anh trầm ngâm suy tư về những thông tin ấy. Dường như đối với anh thê giới luôn nằm trong thế cân bằng; rằng chắc chắn sẽ có câu trả lời cho mọi thứ, miễn là ta biết cách đặt câu hỏi như thế nào.

Rồi đến bữa trưa, anh dẹp công việc sang một bên, làm cho mình một chiếc sandwich hay hầm nóng một lon xúp, thả Edward chạy nhảy trong cái sân sau bé xíu. Sau đó anh thích ngó nghiêng quanh nhà một chút. Có quá nhiều thứ cần được sửa chữa! Và hết thảy những thứ ấy là của ai đó khác, không liên quan đến anh, thế nên anh có thể tiếp cận chúng một cách thư thái. Anh huýt sáo trong lúc dò độ sâu của vết nứt. Anh ngâm nga khi dạo quanh một vòng tầng hầm, lắc đầu vì sự lộn xộn nơi đây. Ở trên lầu anh tìm thấy một cái bàn làm việc ba chân ngã tựa vào thùng cà chua, và anh bảo Edward, “Kinh thật đấy!” với giọng thỏa mãn.

Đột nhiên anh nảy ra ý nghĩ - khi đang tra dầu vào bản lề, khi đang siết chặt núm cửa - rằng ngôi nhà phản ánh cực kỳ ít ỏi về Muriel. Cô hẳn đã sống *ở* đây dễ chừng phải sáu hay bảy năm nay rồi, vậy mà nơi này vẫn mang một cảm giác gì đó rất tạm bợ. Đồ đạc của cô dường như được đặt để, chồng chất lên một cách hết sức vội vã, chứ không được thu xếp một cách chú tâm. Đây là một điều đáng thất vọng, Macon cảm thấy như thế khi tò mò sục sạo vào tận những ngóc ngách của căn hộ. Khi dùng cát đánh bóng một ngăn kéo tủ, anh lia mắt nhìn trộm vào bên trong nhưng chỉ tìm thấy những chiếc khăn choàng có viền tua và mấy cái găng tay lưới màu vàng từ những năm bốn mươi - những thứ thuộc về cuộc sống của một ai đó khác, chứ không phải của cô.

Nhưng điều anh muốn biết là gì chứ? Cô là một cuốn sách để ngỏ, cho anh biết hết thảy mọi điều - ngoài cả sự mong chờ của anh. Cô cũng đâu giấu giếm gì bản chất thật sự của mình, bản chất mà chắc chắn là còn lâu mới đạt đến sự hoàn hảo. Có thể thấy rằng tính khí cô chẳng mấy dễ chịu, miệng mồm thì đanh đá, và cô thường hay rơi vào cảm giác chán ghét bản thân mà không ai có thể vực cô dậy được trong nhiều giờ. Cô thiếu nhất quán trong cách đối xử với Alexander đến độ điên khùng – mới phút trước còn tỏ ra chăm chút nó hết sức, phút sau lại ơ hờ để mặc. Rõ ràng là cô thông minh, nhưng cô lại bác bỏ điều đó bằng ấn tượng như một trường hợp mê tín dị đoan nặng nhất mà Macon từng thấy. Hầu như không ngày nào cô không kể cho anh một giấc mơ nào đấy một cách tường tận đến độ khiến anh phát mệt và rồi tỉ mẩn sàng lọc để tìm cho ra điểm báo gì đó trong những giấc mơ ấy. (Giấc mơ về những con tàu màu trắng trên đại dương màu tím biến thành sự thật vào ngay sáng hôm sau, cô khẳng định vậy, khi người bán hàng tại nhà xuất hiện trong chiếc áo len tím trên có in hình những con tàu màu trắng. “Giống hệt màu tím đó rồi! Con tàu cũng hệt thế luôn!” Macon thì chỉ tự hỏi người bán hàng kiểu gì mà lại ăn mặc như thế không biết.) Cô tin mê tin muội vào tử vi, các lá bài và bảng Ouija*. Con số diệu kỳ của cô là số mười bảy. Kiếp trước cô là một nhà thiết kế thời trang, và cô thề rằng cô có thể hồi tưởng lại một trong những lần chết của mình. (“Chúng tôi nghĩ rằng cô ấy đã đi rồi,” họ bảo bác sĩ vậy khi ông ta đi vào, và ông lẳng lặng tháo găng tay ra.) Cô sùng đạo một cách u mê và không theo một giáo phái nào và không chút nghi ngờ chuyện Chúa đang dõi theo cá nhân cô - thật mỉa mai, Macon dường như cũng thấy vậy bởi cái cách cô phải vật lộn để có được mọi thứ dù nhỏ nhặt nhất mà cô muốn.

Ouija: một tấm bảng phẳng hình tròn bên trên đánh dấu các chữ cái, con số, và những biểu tượng khác, được tin là có thể dùng để giao tiếp với các linh hồn.

Anh biết tất cả những điều này ấy vậy nhưng, khi tìm thấy một tờ giấy cuộn tròn để trên quầy, anh mở ra và đọc ngấu nghiến những con chữ nguệch ngoạc vội vàng của cô như thể cô là một người lạ. *Nhà Pretzel. Áo lót. Nha sĩ,* anh đọc. *Lấy đồ giặt là của bà Arnold.*

Không, không phải thế. Không phải thế.

Rồi đến ba giờ chiều và Alexander đi học về, mở cửa vào nhà bằng chiếc chìa khóa đeo nơi cổ với sợi dây buộc giày. "Chú Macon?" nó thử gọi. "Có phải chú đó không?" Thằng bé sợ trộm vào nhà. Macon nói, "Chú đây." Edward nhảy cẫng lên và chạy đi tìm quả bóng. "Ở trường thế nào con?" Macon luôn hỏi câu đó.

"Ồ, ổn ạ."

Nhưng Macon có cảm giác thời gian ở trường không bao giờ diễn ra suôn sẻ với Alexander. Nó bước ra khỏi cổng trường với nét mặt nhàu nhĩ hơn bao giờ hết, đôi kính thì đầy những dấu vân tay. Thằng bé khiến Macon liên tưởng tới một bài tập về nhà bị tẩy xóa và viết đi viết lại ti tỉ lần. Tuy nhiên, quần áo của nó vẫn gọn gàng y hệt buổi sáng lúc ra khỏi nhà. Ồ, vẫn chỉn chu như thế! Chiếc sơ mi polo sọc tăm màu nâu giản dị sạch tinh không một vết bẩn, chiếc quần âu cũng màu nâu với chiếc thắt lưng da to bản đeo quanh thắt lưng. Giày nâu bóng lộn. Vớ trắng đến lóa mắt. Chẳng lẽ nó đã không chơi đùa gì? Chẳng lẽ bọn trẻ không có giờ giải lao hay sao?

Macon dọn ra cho nó chút đồ ăn nhẹ: sữa và bánh ngọt. (Alexander uống sữa vào buổi chiều mà không một lời phàn nàn.) Rồi anh giúp nó làm bài tập ở trường. Ấy là loại bài đơn giản nhất -

những phép cộng số học và câu hỏi môn tập đọc. “Tại sao Joe cần một hào? Bố của Joe ở đâu?”

“Ưm...” Alexander nói. Những đường gân xanh nổi lên hai bên thái dương.

Nó không phải đứa đần độn nhưng khả năng của nó có hạn, Macon cảm thấy vậy. Khả năng có hạn. Ngay cả bước đi của nó cũng bị siết lại. Ngay cả nụ cười của nó cũng không dám vượt ra khỏi hai đường ngăn vô hình giữa khuôn mặt. Giờ thì nó không cười. Nó đang nhăn trán, giương mắt nhìn Macon đầy vẻ sợ sệt.

“Từ từ nào,” Macon bảo nó. “Không có gì phải vội cả.”

“Nhưng cháu không thể! Cháu không biết! Cháu không biết!”

“Cháu nhớ Joe mà,” Macon nhẫn nại.

“Cháu không nghĩ là cháu nhớ!”

Thỉnh thoảng Macon có chịu đựng, thỉnh thoảng anh cứ thế mà bỏ qua. Dù gì, cho đến giờ Alexander vẫn xoay sở được mà không cần có anh, chẳng phải thế sao? Có một điều xa xỉ kỳ dị ở đây: Alexander không phải con anh. Macon thấy mình có mối liên hệ với thằng bé trên mọi phương diện phức tạp, nhưng không phải theo cách thân thuộc và không thể tách rời như cách anh cảm thấy với Ethan. Anh vẫn có thể thối lui khỏi Alexander; anh vẫn có thể bỏ qua chuyện của thằng bé. “Ồ, được rồi,” anh nói vậy, “trao đổi thêm với thầy giáo vào ngày mai nhé.” Và rồi anh lại để suy nghĩ của mình vẩn vơ tận đẩu tận đâu.

Anh nhận thấy sự khác nhau là, anh không phải gánh trách nhiệm gì ở đây cả. Thật nhẹ lòng bao nhiêu khi biết điều đó.

Khi Muriel trở về, cô mang theo không khí tươi mát, sự rộn ràng và hào hứng. “Lạnh quá! Gió nữa! Nghe đài báo tối nay ba độ âm

đấy. Edward, yên nào. Ai muốn tráng miệng bằng bánh nhân chanh không? Hôm nay nhé: Em phải đi mua sắm cho bà Quick. Trước tiên là mua mấy tấm vải lanh cho đứa con gái sắp cưới của bà, rồi lại phải mang đi đổi vì màu không được, đưa con gái không muốn màu hồng phấn mà muốn màu trắng và bảo với mẹ mình một cách rõ như ban ngày, nó nói là... và rồi em lại phải đi lấy bánh ngọt cho bữa tiệc các phù dâu, và khi bà Quick trông thấy bánh nhân chanh bà la lối ầm ĩ, 'Ồ, không, không phải chanh! Không phải là thứ bánh chanh cầm dính cả ra tay lúc nào cũng có vị giống như nước giải khát Kool-Aid ấy chứ!' Em đốp lại liền, 'Bà Quick à, không mượn bà bảo cho tôi thứ gì là dính ra tay. Đây là loại bánh trứng đường nhân chanh, vừa mới ra lò, không có hóa chất gì cả...' Thế rồi, để kết thúc cuộc tranh cãi càng nhanh càng tốt, bà ta bảo em mang về nhà cho đứa con trai nhỏ. 'Này, theo như bà nói thì tôi dám cá là nó không thể ăn được,' em nói vậy. 'Thế nào cũng bị dị ứng.' Nhưng rồi em cũng cầm lấy mang về."

Cô lăng xăng khắp nhà bếp chuẩn bị bữa tối - bánh sandwich BTL*, thường là như vậy, và rau củ đóng hộp. Có lúc mọi thứ không ở ngay chỗ cô mong đợi (Do Macon cả - anh không chịu được sự thiếu ngăn nắp), nhưng cô thích nghi một cách vui vẻ. Trong khi món sườn kêu xèo xèo trên chảo cô thường gọi cho mẹ và kể lại toàn bộ những điều mà cô vừa kể cho Macon và Alexander nghe. "Nhưng đưa con gái thích màu trắng cơ và... 'ồ, không phải là thứ bánh nhân chanh cầm dính tay đấy chứ!' bà ấy bảo..."

BLT là một loại bánh sandwich phổ biến tại Mỹ, tên bánh được viết tắt từ ba từ - Bacon: thịt lợn muối xông khói, Lettuce: rau diếp và Tomato: cà chua.

Nếu bà Dugan không thể nghe điện thoại (mà thường là như vậy), Muriel sẽ thao thao cùng cô em gái Claire. Có vẻ như Claire đang gặp rắc rối ở nhà. “Nói cho hai người họ biết đi!” Muriel khuyên, cứ nói cho hai người biết! Nói cho hai người biết la em không chịu đựng nổi.” Kẹp ống nghe giữa đầu và một bên vai, cô mở ngăn kéo lầy thìa nĩa ra. “Tại sao hai người phải biết mọi điều em làm dù nhỏ nhặt nhất chứ? Không có gì *quan trọng* cả khi em không làm bất cứ điều gì đó, Claire à. Hãy nói với hai người thế này này, ‘Con đã mười bảy tuổi nên nếu như con làm hay không làm bất cứ điều gì thì đó cũng không phải là chuyện của ba mẹ nữa. Con sắp là một phụ nữ trưởng thành rồi,’ cứ nói vậy đi.”

Nhưng sau đó, nếu bà Dugan đến nghe điện thoại thì Muriel lại giở giọng trẻ con ra, “Mẹ? Cái gì giữ chân mẹ vậy hả? Mẹ không thể nói vài lời với con gái mẹ chỉ vì bài hát ưa thích đang phát trên đài hay sao? ‘Lara’s Theme’ quan trọng hơn máu mủ ruột rà hay sao chứ?”

Ngay cả khi gác máy rồi, Muriel vẫn hiếm khi thật sự tập trung vào bữa ăn. Bạn gái của cô có thể ghé qua và ngồi nhìn họ ăn - một phụ nữ trẻ phốp pháp tên Bernice làm việc cho công ty Chất đốt và Điện. Hoặc mấy người hàng xóm sẽ sang gõ cửa nhà bếp và rồi vào luôn. “Muriel này, cô có phiếu mua vớ dài nào không đấy? Trẻ trung và mảnh mai như *cô* thì không cần đến thứ đó đâu nhỉ.” “Muriel ơi, sáng thứ Bảy tôi phải đến phòng răng, cô cho tôi đi nhờ xe với nhé?” Muriel là một trường hợp ngoại lệ trên con phố này - một phụ nữ có xe ô tô riêng - và họ biết rõ chuyện cô thương lượng với cậu trai sửa xe cho cô dạo nọ. Những hôm Chủ nhật, khi Dominick lấy xe đi cả ngày, chẳng ai đến phiền nhiễu cô lấy một lần; nhưng ngay khi thứ Hai vừa đến mấy con người ấy lại xếp hàng với những nhờ vả liên tu

bất tận, “Bác sĩ yêu cầu tôi đến cho ông ta xem cái...” “Tôi đã hứa đưa con trai đến...”

Nếu Muriel không thể làm được, họ cũng không khi nào mở miệng nhờ Macon. Macon vẫn còn là người ngoài cuộc; họ ném vào anh những tia nhìn vội vã nhưng cứ vờ như không để ý thấy anh đang lắng nghe. Ngay cả Bernice cũng tỏ ra dè dặt với anh, và cô tránh gọi tên anh.

Trước lúc chương trình xổ số phát trên ti vi thì ai lại về nhà nấy cả. Macon phát hiện ra vấn đề là ở chỗ đó: lịch phát sóng trên ti vi. Tin tức thì có thể bỏ qua được chứ xổ số thì không; cũng không thể bỏ qua chương trình “Điểm báo buổi tối” hay bất kỳ chương trình giải trí nào theo sau đó. Alexander xem các chương trình này nhưng Muriel thì không, mặc dù cô đòi để yên kênh đó. Cô ngồi trên trường kỷ trước màn hình ti vi và nói huyên thuyên, hay sơn móng tay, hay đọc báo gì đấy hay đại loại thế. “Xem này! ‘Làm Thế Nào Để Tăng Kích Thước Bộ Ngực Của Bạn.’”

“Em đâu có muốn tăng vòng ngực lên nữa,” Macon bảo cô.

“ Lông Mi Dày Hơn Và Đẹp Hơn Chỉ Trong Vòng Sáu Mươi Ngày’”

“Em đâu có muốn lông mi dày thêm nữa.”

Anh thấy hài lòng với mọi điều theo đúng cách chúng diễn ra. Anh dường như bị treo lơ lửng, cuộc sống của anh như chững lại.

Và sau đó, khi dắt Edward đến chỗ ngủ của nó, anh thích cái cảm giác nhìn ngắm xung quanh vào ban đêm. Ở tít dưới phố kia, bầu trời như nhạt hẳn đi, xam xám và mờ đục, đến độ chẳng thể thấy một ngôi sao nào. Những tòa nhà chìm nghỉm trong bóng đêm. Những âm thanh văng vẳng ra từ đó - nhạc, tiếng súng lục, tiếng ngựa hí.

Macon nhìn lên phía cửa sổ phòng Alexander và thấy Muriel đang tung tấm chăn ra, nhìn dáng cô mỏng mảnh như bức hình được cắt từ một tờ giấy đen kịt.

❀ ❀ ❀

Vào thư Tư, có trận bão tuyết dữ dội, bắt đầu vào buổi sáng và kéo dài suốt cả ngày. Tuyết rơi thành từng bông lớn giống như những chiếc găng tay len trắng tinh. Tuyết xóa lấp những lớp băng nham nhở từ trận bão trước đó; tuyết làm mềm những góc thô ráp của con đường và che phủ mấy thùng rác bằng những vòm bông trắng xóa. Thậm chí những người phụ nữ cặm cụi quét hiên nhà hàng giờ cũng không quét kịp, và đến tối họ đành phải chịu thua bỏ vào nhà. Cả đêm ấy thành phố bừng sáng màu hoa tử đinh hương. Và không gian im ắng hoàn toàn.

Sáng hôm sau, Macon tỉnh giấc muộn. Phía bên Muriel nằm trống trơn nhưng chiếc radio của cô vẫn ra rả nói. Một phát thanh viên giọng mệt mỏi thông báo những hoạt động bị đình trệ. Trường học đóng cửa, nhà máy đóng cửa, dịch vụ giao thức ăn tại nhà không hoạt động được. Macon bị ấn tượng bởi số lượng các hoạt động người ta định làm trong chỉ một ngày - những bữa tiệc trưa, những bài thuyết giảng và những lễ mít tinh phản đối. Thật giàu năng lượng, thật giàu tinh thần! Anh cảm thấy khá tự hào, mặc dù bản thân anh không hề có kế hoạch tham dự vào bất kỳ công việc nào nói trên.

Rồi anh nghe thấy có giọng nói dưới lầu. Alexander chắc đã dậy rồi thì phải, thế mà anh vẫn còn mắc kẹt tại đây, trên chiếc giường của Muriel.

Anh len lén mặc quần áo, nắm chắc không còn nguy hiểm gì nữa trước khi băng qua hành lang đến nhà tắm. Anh cố không gây ra tiếng cọt kẹt nào trên ván lót sàn khi bước xuống lầu. Phòng khách sáng lên một cách thiếu tự nhiên, do phản chiếu tuyết ở bên ngoài. Trường kỷ đã được mở ra thành giường nằm lổn nhổn những khăn trải và chăn mền; Claire ngủ lại mấy đêm nay. Macon men theo tiếng nói đi vào nhà bếp. Anh thấy Alexander đang ăn bánh kếp, còn Claire thì đang đứng bên lò nướng thêm bánh, Muriel cuộn người trong nét u sầu như mọi sáng bên tách cà phê. Ngay bên trong cửa sau Bernice đang đứng, người bám đầy tuyết, quấn mình trong nào là khăn choàng, nào áo khoác len sọc to sụ. "Thế đấy," Claire đang nói với Bernice, "Mẹ hỏi, 'Claire, đứa con trai mày đi cùng là đứa nào đấy hử?' Em bảo, 'Có đứa con trai nào đâu, con Josie Tapp với đầu tóc mới cắt xấu xí chứ ai,' và mẹ lại bảo, 'Tao mà tin được cái chuyện hoang đường đấy à!' Thế nên em mới nói, 'Đủ rồi đấy mẹ! Nào là tra hỏi! Nào là giờ giấc! Nào là nghi ngờ!' Thế là em ra khỏi nhà rồi đón xe buýt xuống đây."

"Ba mẹ chỉ lo em sẽ giống Muriel thôi mà," Bernice bảo cô. "Nhưng đó đúng là Josie Tapp mà! Thề có đấng Tối cao đấy!" Ai nấy ngoảnh về hướng Macon đang đi đến. Claire nói, "Anh Macon đấy à. Ăn bánh kếp nhé?"

"Cho anh ly sữa thôi, cảm ơn."

"Thơm ngon và nóng hôi hổi đây này."

"Macon nghĩ ăn chất đường lúc đói sẽ gây loét dạ dày," Muriel giải thích. Cô ôm cốc cà phê bằng cả hai bàn tay.

Bernice nói, "À, *tôi* thì không từ chối đâu," rồi cô đi vào kéo ghế ngồi. Đôi ủng của cô để lại những vệt tuyết sau mỗi bước đi. Edward

lốc thốc theo chân cô, liếm lấy liếm để. “Hai cô cháu mình phải đắp một người tuyết mới được,” Bernice nói với Alexander. “Ngoài kia tuyết chắc phải dày đến hơn cả mét đấy chứ.”

“Đường thông chưa nhỉ?” Macon hỏi.

“Anh đùa đấy à?”

“Thậm chí người ta còn không thể mang báo đến được. Con Edward sắp phát rồ lên vì cứ băn khoăn không biết báo đi đằng nào rồi.”

“Xe hơi không người thì bỏ đầy khắp thành phố. Đài phát thanh cho hay không ai đi đâu ra ngoài cả.”

Nhưng Bernice không nói được gì thêm vì con Edward phóng về phía cửa sau và bắt đầu sủa nhặng xị. Một bóng người lấp ló bên ngoài. “Ai đấy?” Bernice hỏi.

Muriel dậm chân nạt con chó. Nó nằm bẹp xuống nhưng vẫn còn sủa, và Macon ra mở cửa. Anh thấy mình mặt đối mặt với ông anh Charles - xù xì bất thường trong chiếc mũ lưỡi trai có tai che. “Anh Charles?” Macon ngạc nhiên hỏi, “Anh đi đâu đấy?”

Charles bước vào, mang theo mùi tuyết mới tươi mát. Edward chuyển giọng gầm gừ sang tiếng rên ư ử chào đón. “Anh đến đón chú,” Charles nói. “Không sao liên lạc với chú qua điện thoại được.”

“Đón em làm gì?”

“Ông hàng xóm của chú, Garner Bolt, gọi đến bảo ống nước hay gì đấy trong nhà chú bị vỡ, nước lênh láng cả. Anh cố liên lạc với chú bằng điện thoại từ sáng giờ nhưng đường dây bận suốt.”

“Tại em đấy,” Claire nói, dọn ra một đĩa bánh kếp. “Em để kênh máy để ba mẹ em khỏi gọi đến rầy la.”

“Em gái Muriel đấy, Claire,” Macon nói, “và kia là cháu Alexander, và kia nữa là Bernice Tilghman. Anh trai tôi, Charles.”

Charles tỏ vẻ bối rối.

Xem nào, đây chẳng phải là một nhóm dễ phân loại chút nào. Claire thì mặc kiểu trang phục lộn xộn thường thấy của mình - áo choàng tắm màu hồng và quần jean bạc màu, bốt da đanh có tua lên tới đầu gối. Bernice có lẽ đã từng là dân buôn gỗ. Alexander thì quần áo tề chỉnh và bóng lộn, trong khi Muriel mặc chiếc váy lụa lùng nhùng chẳng có vẻ gì là tinh tươm cả. Thêm nữa, nhà bếp thì quá nhỏ đến độ như thể có nhiều người hơn số người thật sự có mặt. Và Claire đang ve vẩy chiếc xẻng lật bánh, làm nhỏ xuống mấy giọt mỡ. “Bánh kếp nhé?” cô hỏi Charles. “Nước cam được không? Hay cà phê?”

“Không, cảm ơn,” Charles nói. “Tôi thật sự phải...”

“Em cược là anh muốn dùng sữa,” Muriel bảo. Cô đứng lên, may sao vẫn còn nhớ túm gấu váy lại. Em cược là anh không muốn ăn gì có chất đường vào lúc đói.”

“Không, thật sự thì tôi...”

“Không sao đâu mà!” Cô lấy hộp sữa ra khỏi tủ lạnh. “Anh đến đây bằng gì?”

“Tôi lái xe.”

“Em tưởng đường sá kẹt hết cả rồi.”

“Không tệ đên thế đâu,” Charles nói, đón lấy ly sữa. *“Tìm* ra chỗ này mới khó làm sao.” Anh nói với Macon, “Anh đã xem kỹ bản đồ rồi mà vẫn bị lệch.”

“Lệch?” Muriel hỏi.

“Ý anh ấy là lạc đường,” Macon giải thích. “Thế chính xác thì ông Garner nói thế nào anh Charles?”

“Ông ta bảo thấy nước chảy xuống bên trong cửa sổ phòng khách. Từ ngoài nhìn vào ông ta thấy trần nhà rỏ nước. Ông ta bảo chắc cũng phải mấy tuần rồi; chú nhớ đợt lạnh Giáng sinh không.”

“Nghe có vẻ tệ đấy nhỉ,” Macon nói.

Anh đến tủ quần áo lấy áo khoác. Khi anh trở ra, Muriel đang nói, “Giờ thì dạ dày hết rỗng rồi nhé anh Charles, sao không thử mấy cái bánh kếp Claire làm đi?”

“Tôi đã làm cả nửa tá rồi đấy,” Bernice nói với anh. “Không phải tự nhiên mà người ta gọi tôi là Bernice Bé Bự.”

Charles nói, “ừm, à...” và nhìn Macon cầu cứu.

“Chúng tôi phải đi bây giờ,” Macon nói với những người khác. “Charles, anh đậu xe ở sau hả?”

“Không, đằng trước. Rồi anh phải đi bộ ra đằng sau vì chuông cửa không chịu reo.”

Có một nốt dè dặt và chê bai trong giọng Charles khi anh nói ra điều đó, nhưng Macon chỉ nhẹ nhàng bảo, “Ồ, đúng đấy! Nơi này đúng là tệ thật.” Anh đi về phía cửa trước. Anh thấy mình giống như một người đang minh họa cách làm thế nào để hòa thuận với dân bản địa.

Họ khó nhọc đẩy cánh cửa ra và loạng choạng bước xuống mấy bậc tam cấp vùi sâu trong tuyết đến độ cả hai anh em ít nhiều đã cảm nhận được độ sâu của tuyết và tin chắc thể nào chân cũng ngập cả trong đó cho mà xem. Ánh mặt trời lấp lóa. Hai anh em lập cập bước xuống đường, chẳng mấy chốc tuyết tràn cả vào giày Macon - một cảm giác mát lạnh nhanh chóng chuyển sang nhức buốt.

“Em nghĩ ta nên đi hai xe,” Macon bảo ông anh.

“Sao phải thế?”

“À, anh không muốn lại phải lái quay trở lại đây chứ.”

“Nhưng nếu ta đi một xe, thì một trong hai sẽ lái còn người kia sẽ xuống đẩy nếu xe có bị mắc kẹt đâu đó.”

“Vậy đi xe của em nhé.”

“Nhưng xe anh chưa bị ngập trong tuyết.”

“Nhưng nếu đi xe em, em có thể đưa anh về nhà và anh đỡ phải quay trở lại.”

“Nhưng như vậy thì phải để xe anh lại ở phố Singleton này hử.”

“Bọn em sẽ mang nó về cho anh sau khi họ quét sạch tuyết.”

“Nhưng xe *của anh* động cơ vẫn còn ấm!”

Bao nhiêu năm qua họ vẫn luôn tranh cãi vì những chuyện như thế, có phải không nhỉ? Macon cười cười, nhưng Charles thì chăm chú chờ nghe câu trả lời của anh. “Được rồi, đi xe anh vậy, Macon nói với anh. Cả hai lên chiếc VW của Charles.

Đúng là có rất nhiều xe bị bỏ lại trên đường. Chẳng thấy được xe nào ra xe nào cả, chỉ là những ụ tuyết to tướng trắng xóa ngổn ngang không có nét gì tiêu biểu, thế nên giờ này nhìn con đường trông giống như một dòng sông đầy những tàu thuyền trôi lững lờ. Charles len lỏi qua những ụ tuyết ấy một cách điệu nghệ. Anh giữ tốc độ đều đều chầm chậm, và nói chuyện về đám cưới của Rose. “Bọn anh bảo nó tháng Tư thời tiết còn xấu lắm. Tốt hơn là đợi thêm ít nữa, bọn anh bảo nó vậy, nếu nó muốn tổ chức tiệc ngoài trời. Nhưng Rose không chịu, nó sẽ phó mặc cho số phận. Nó cam đoan là thời tiết sẽ thật hoàn hảo.”

Một chiếc jeep phủ đầy tuyết ở ngay phía trước xe họ, chiếc xe duy nhất họ gặp, đang chạy bỗng dưng đảo sang một bên. Charles vượt qua nó một cách gọn đẹp theo một đường cung dài và hẹp. Macon bảo, "Rồi hai đứa sống ở đâu?"

"À, nhà Julian, chắc vậy."

"Trong một tòa nhà dành cho người độc thân?"

"Không, cậu ấy chuyển đến chỗ khác rồi, một căn hộ gần Belvedere."

"À ra vậy," Macon nói. Nhưng anh không sao hình dung được Rose lại sống trong một căn hộ, hay bất cứ nơi nào, mà không phải là ngôi nhà của ông bà con bé với những đường gờ trang trí kiểu trứng-và-lao và những tấm màn che cửa sổ nặng trình trịch.

Khắp thành phố người ta đang đào tuyết - giải phóng cho những chiếc xe hơi của họ, cào tuyết ra khỏi kính chắn gió, dọn vỉa hè. Trông họ có gì đó giống như đang trong ngày nghỉ vậy; họ vẫy chào nhau và gọi nhau ơi ới. Một người đàn ông, dọn dẹp không chỉ lối đi nhà mình mà còn cả một phần đường nữa, đang nhảy điệu gì đấy trong đôi giày nhỏ đế mềm trên nền bê tông ẩm ướt, và khi xe hai anh em đi qua ông dừng lại la lớn, "Này hai anh kia có điên không đấy hử? Đi đâu với đường sá thế này chứ?"

"Anh phải công nhận là chú cực kỳ bình tĩnh trong tình huống như thế," Charles nói với Macon.

"Tình huống gì anh?"

"Ý anh là nhà chú đó. Nước chảy xuống từ trần nhà ai biết bao lâu rồi."

"Ồ, chuyện đó hả," Macon nói. Ừ, cũng có lúc anh đã thấy lo lắng về chuyện đó.

Giờ họ đang trên đường Bắc Charles, con đường đã được dọn sạch. Macon bị choáng ngợp trước sự rộng lớn nơi đây - những tòa nhà tọa lạc cách xa nhau, những vạt cỏ lớn thoai thoải. Trước đây anh chưa bao giờ để ý đến. Anh chồm người về phía trước nhìn ra hai bên đường. Xung quanh vẫn toàn một màu trắng xóa. Và chỉ thêm vài dãy nhà nữa thôi, khi Charles quẹo xe vào khu phố Macon sinh sống, hai người trông thấy một cô bé đang trượt tuyết.

Ngôi nhà của anh vẫn như hồi nào tới giờ, mặc dù trông có hơi bẩn trong sự tương phản với màu tuyết trắng tinh. Họ ngồi trong xe một lúc xem xét tình hình rồi Macon nói, “Nào, em nghĩ mình nên ra thôi,” và cả hai ra khỏi xe. Họ có thể biết chắc ông Garner Bolt đã lội qua sân nhà, vì vẫn còn nguyên mấy dấu chân ở chỗ ông ta đã bước lại gần để nhòm vào cửa sổ.

Nhưng vỉa hè thì chẳng có lấy một dấu vết nào, và Macon thấy khó mà bước nổi với đôi giày đế trơn của mình.

Ngay lúc mở cửa họ đã nghe thấy tiếng nước chảy. Phòng khách chìm trong tiếng nước nhỏ đều đặn, mát lạnh, giống như một ngôi nhà kính sau khi cây cối được phun nước. Charles bước vào trước và la toáng lên, “Ôi, Chúa ơi.” Macon đứng chết lặng ngay lối vào phòng lớn đằng sau anh trai.

Chắc chắn là một ống nước trên lầu (trong phòng tắm nhỏ xíu lạnh lẽo sát bên phòng cũ của Ethan, Macon dám cược như vậy) đã đóng băng và vỡ toác ra, chỉ có ông trời mới biết đã bao lâu rồi, và nước chảy mãi cho đến khi thấm cả vào trần nhà và bắt đầu rỉ xuống. Nước nhỏ giọt khắp phòng. Từng mảng thạch cao bong ra rơi xuống đồ đạc, tạo nên những vệt lem trắng trên tường. Ván sàn cũng nhuốm màu trắng lốm đốm. Tấm thảm, khi Macon dẫm lên, nhèm

nhẹp nước dưới chân anh. Anh kinh ngạc trước tình trạng hư hỏng hoàn toàn thế này; không chừa chỗ nào cả. Cái gạt tàn nào cũng đầy tàn ướt và tờ tạp chí nào cũng sũng nước. Một thứ mùi lạnh lẽo bốc lên từ tấm nệm.

"Thế chú định *làm* gì bây giờ?" Charles thở ra.

Macon nhún vai, "Sao à, tắt van nước chính đi, dĩ nhiên là vậy rồi."

"Nhưng cái phòng khách của chú kìa!"

Macon không trả lời. Phòng khách của anh... thành ra thế này là hợp lý đấy chứ, anh muốn nói như vậy. Thậm chí còn hợp lý hơn nữa nếu nó bị cuốn đi sạch trơn. (Anh hình dung căn nhà ngập dưới hơn ba mét nước, biến mất một cách kỳ bí, giống như một tòa lâu đài ở dưới đáy của một bể cá vàng vậy.)

Anh đi xuống tầng hầm, đóng chặt van nước chính, rồi kiểm tra bồn giặt. Nó khô ráo. Bình thường anh vẫn để vòi nước chảy suốt cả mùa đông dài, chảy ít thôi để mấy cái ống khỏi bị đông cứng, nhưng năm nay anh không nghĩ đến điều đó và hai ông anh cũng vậy nốt, rõ ràng là thế, khi mấy anh em qua nhà nhóm lò sưởi hôm nào.

"Ôi, kinh thật, kinh quá," Charles nói khi Macon trở lại. Nhưng Charles đang ở nhà bếp, nơi đâu có trục trặc gì. Anh cứ mở mở đóng đóng mấy cái tủ bếp, luôn mồm, "Kinh thật. Kinh thật."

Macon không biết anh mình càm ràm về chuyện gì. Anh nói, "Để em tìm đôi ủng rồi ta đi."

"Đi hả?"

Anh nghĩ chắc đôi ủng ở trong tủ đồ. Anh lên lầu vào phòng ngủ. Mọi thứ thật thê thảm – tấm đệm lột trần với chiếc túi ngủ chỏng chơ, tấm gương phủ đầy bụi, tờ báo đã ố vàng cuộn tròn đặt trên tủ ngăn

kéo. Anh cúi lom khom xuống đống đồ trong ngăn tủ dưới cùng. Đôi ủng nằm ở đó, cùng với cái móc áo kim loại và một cuốn sổ tay gì đó. *Nhật ký người làm vườn, 1976.* Anh lật nhanh mấy trang. *Lần cắt cỏ đầu tiên vào mùa xuân,* Sarah viết theo lối ngắn gọn. *Cây đầu xuân vẫn nở.* Macon gấp cuốn nhật ký lại, vuốt bìa cho thật phẳng và đặt nó sang một bên.

Với đôi ủng cầm trên tay, anh trở xuống lầu. Charles đã ra phòng khách; anh đang vắt nước mấy cái gối ôm. "Đừng để *ý* đến mấy cái đó," Macon nói. "Chúng lại ướt nhẹp nữa ấy mà."

"Công ty bảo hiểm sẽ lo vụ này chứ?

"Em nghĩ vậy."

Bọn họ sẽ gọi vụ này là gì nhỉ? Thiệt hại do lụt lội? Thiệt hại do thời tiết?"

"Em chả biết. Đi nào anh."

"Chú nên gọi điện đến cho ông thầu của mình đi, Macon. Có nhớ người đã làm hàng hiên cho nhà mình không?"

"Có ai sống ở đây nữa đâu mà."

Charles vẫn cầm chặt một chiếc gối ôm, căng thẳng, "Nói vậy ý là sao?"

"Ý sao?"

"Có phải chú bảo là chú cứ để y nguyên như thế này?"

"Có lẽ vậy," Macon nói với ông anh.

"Mọi thứ sũng nước và hư hết thế này ư? Không làm gì cả ư?"

"Ồ, cứ để vậy thôi," Macon nói, khoát tay. "Đi nào, Charles."

Nhưng Charles ngần ngừ, vẫn đứng tần ngần nhìn đăm đăm khắp phòng khách. "Kinh thật. Ngay mấy cái rèm cửa cũng ướt sũng

cả. Sarah thấy mà không thất kinh mới lạ."

"Em không tin cô ấy sẽ quan tâm đến vụ này đâu," Macon nói.

Anh dừng lại nơi hiên nhà để đi ủng. Đôi ủng cũ kỹ và cứng đơ, cái loại có móc cài bằng kim loại. Anh nhét gấu quần ướt sũng vào trong ủng rồi bước ra đường.

Khi họ đã yên ổn trong xe, Charles không chịu nổ máy mà cứ ngồi thừ ra đó, chìa khóa cầm trên tay, nhìn Macon một cách điềm tĩnh. "Anh nghĩ đã đến lúc ta cần nói chuyện rồi," anh bảo.

"Chuyện gì?"

"Anh cần biết chú nghĩ gì khi ở cùng với cái người tên Muriel đó."

"Đó là cách anh gọi cô ấy sao? 'Cái người tên Muriel' ư?"

"Không ai chịu nói chuyện này với chú," Charles nói. "Bọn họ bảo đó không phải việc của bọn họ. Nhưng anh không thể cứ đứng ngoài mà nhìn thế được, Macon. Anh phải nói ra điều anh nghĩ. Chú bao nhiêu tuổi rồi - bốn mươi hai? Bốn mươi ba rồi chứ? Còn cô ta... mà không chỉ thế, cô ta không phải loại đàn bà dành cho chú."

"Anh thậm chí chưa biết cô ấy mà!"

"Anh biết kiểu người ấy."

"Em phải về bên nhà đây, Charles."

Charles nhìn xuống chìa khóa. Rồi anh khởi động máy và lái đi, nhưng vẫn không chịu thôi câu chuyện vừa rồi. "Cô ta như một loại triệu chứng gì đấy, Macon à! Dạo này chú không còn là chú nữa rồi và cái người tên Muriel kia là một triệu chứng. Ai cũng bảo thế cả."

"Em đang là chính em hơn lúc nào hết trong cả cuộc đời dài dằng dặc của mình," Macon nói với ông anh.

"Nói vậy là sao? Chẳng có nghĩa gì cả!"

“Anh nói ‘Ai cũng bảo thế cả’ là những ai?”

“À, Porter, Rose, anh...”

“Toàn là chuyên gia cả nhỉ.”

“Bọn anh chỉ lo lắng cho chú thôi, Macon.”

“Mình đổi đề tài được không?”

“Anh phải nói cho chú biết điều anh nghĩ,” Charles nói.

“Được rồi mà. Anh đã nói với em rồi còn gì.”

Thế nhưng Charles vẫn thấy chưa thỏa.

Chiếc xe lại đầm mình trong vũng tuyết đang tan, với những dải nước sáng chói chảy thành dòng từ trên nóc xe xuống kính chắn gió. Rồi khi ra đến đường lớn, xe tăng tốc. “Nghĩ đến tất cả chỗ tuyết kia đang làm gì với cái gầm xe mà bực quá,” Macon nói.

Charles bảo, “Anh chưa bao giờ nói với chú điều này trước đây, nhưng theo như anh thấy thì sex được đánh giá quá cao.”

Macon nhìn anh trai.

“Ồ, khi còn ở độ tuổi thanh xuân anh cũng thích thú như ai đấy chứ,” Charles nói. “Ý anh là lúc nào trong đầu anh cũng có suy nghĩ ấy. Nhưng đó chỉ là *hình dung* về sex thôi, chú hiểu chứ? Thế nào thì thế, nếm trải thực sự rồi mới thấy đâu có to tát đến vậy... Anh không có ý phản đối, nhưng nó không giống như anh mong đợi. Vì một nỗi nó khá là dơ dáy. Và rồi chuyện thời tiết cũng là cả một vấn đề nữa.”

“Thời tiết,” Macon nói.

“Khi trời lạnh thì mình không muốn cởi đồ. Khi trời nóng thì người cả hai đều nhớp nhúa mồ hôi hết cả. Mà ở Baltimore này thì thời tiết dường như chỉ có hai thái cực, hoặc là quá nóng, hoặc là quá lạnh.”

“Có lẽ ta nên lưu ý đến chuyện thay đổi khí hậu,” Macon nói. Anh bắt đầu thấy hứng thú. “Anh có nghĩ rằng ai đó đã làm một cuộc khảo sát chưa? Từ thành phố này đến thành phố nọ? Có thể Businessman’s Press sẽ xuất bản một kiểu cẩm nang nào đấy.”

“Và thêm nữa, việc này lại dẫn đến chuyện có con,” Charles nói. Anh chưa bao giờ thật sự quan tâm đến trẻ con. Chúng chỉ khiến anh đau đầu thôi.”

“Ồ, nếu đó là lý do anh đề cập đến chủ đề này thì quên nó đi, Macon nói. “Muriel không thể có con được nữa.”

Charles hung hắng ho. “Nghe được đấy,” anh nói, “nhưng đó không phải lý do anh nói đến chuyện này. Anh cho rằng điều anh đang cố nói là thế này, anh chỉ không nghĩ sex là thứ quan trọng đến độ chú phải hủy hoại đời mình vì nó.”

“Sao? Ai hủy hoại đời mình?”

“Macon, tỉnh táo đi. Cô ta không đáng.”

“Làm thế nào mà anh có thể biết được điều đó?”

“Chú có thể cho anh biết một điều gì đó đặc trưng của cô ta không?” Charles hỏi. “Ý anh là một phẩm chất đặc biệt nào đó, Macon, không phải là những thứ linh tinh kiểu như, ‘Cô ấy hiểu rõ giá trị con người em’ hay ‘Cô ấy lắng nghe…’”

Cô ấy nhìn ra bên ngoài cửa sổ bệnh viện và hình dung cảnh người sao Hỏa sẽ đến thăm chúng ta, Macon muốn nói như vậy. Nhưng Charles chắc sẽ không hiểu, thế nên anh chỉ nói, “Em không phải món hời gì, anh không thấy vậy sao. Còn có thể nói em là một món hàng bị hỏng nữa kìa. Ai đó nên cảnh báo *cô ấy* tránh khỏi *em* thì có, nếu anh chịu suy xét kỹ một chút thì đúng như vậy đấy.”

“Không đúng. Không đúng chút nào. Thật ra, anh hình dung thấy người nhà cô ta đang chúc mừng cô ta vì đã hốt được một mẻ.”

“Cô ấy hốt được một mẻ!”

“Người sẽ chu cấp cho cô ta. Bất kỳ ai,” Charles nói. “Cô ta thật may phước khi tìm được bất kỳ ai đó. Ồ, cô ta thậm chí còn không nói được tiếng Anh cho ra hồn nữa! Cô ta sống trong một căn nhà tồi tàn, cô ta ăn mặc cứ như mụ ăn mày, cô ta có một đứa con trai nhìn giống như bị bệnh giun móc hay gì gì đấy...”

“Charles, anh im ngay đi không,” Macon quát lên.

Charles im bặt.

Giờ họ đã về đến khu nhà Muriel. Xe đang đi qua nhà máy sản xuất đồ dùng văn phòng với hàng rào kẽm rối tung giống như đệm lò xo cũ kỹ. Charles quẹo sai đường. “Ồ, nhìn xem,” anh nói, “Đường nào...”

Macon không chịu hé miệng chỉ.

“Anh đi đúng đường chưa ấy nhỉ? Hay sai rồi. Chẳng có vẻ gì là anh...”

Họ chỉ cách hai dãy nhà nữa là tới Singleton, nhưng Macon hy vọng ông anh cứ lái lòng vòng suốt như thế. “May thật đấy,” anh nói, mở cửa nhảy xuống xe.

“Macon này?”

Macon vẫy tay và cắm cúi đi.

Tự do rồi! Ánh mặt trời khiến những ụ tuyết không rõ hình thù lấp lóe sáng, bọn trẻ đang cưỡi trên ván trượt và những cái bàn xếp hình chữ nhật. Chỗ đậu xe đã dọn sạch tuyết được che chắn bằng những chiếc ghế xếp dài. Đám con trai hăng hái với nào cuốc nào xẻng. Rồi

nhà của Muriel với lối đi vào vẫn còn ngập sâu trong tuyết, những căn phòng nhỏ đượm mùi bánh kếp, cùng tiếng cười nói thoải mái của mấy người phụ nữ trong nhà bếp. Họ đang uống ca cao. Bernice đang tết tóc cho Claire. Alexander đang vẽ một bức tranh. Muriel hôn chào Macon và ré lên vì hai má anh lạnh ngắt. “Vào sưởi ấm đi anh! Uống ca cao nhé! Xem tranh Alexander vẽ kìa,” cô nói. “Anh mà không thích nó ư? Chẳng phải thằng bé là gì ấy nhỉ? Thằng bé đúng là da Vinci rồi.”

“Leonardo chứ,” Macon chỉnh.

“Gì?”

“Không phải da Vinci. Trời ơi. Mà là Leonardo,” anh bảo cô. Rồi anh bước lên lầu thay chiếc quần ướt nhẹp.

Chương 15

"Xin lỗi nhé tôi béo quá," người ngồi bên cạnh Macon nói.

Macon ấp úng, "Ồ, ơ, a..."

"Tôi biết mình ngồi lấn sang anh một chút," người đàn ông nói với anh. "Anh nghĩ tôi không nhận biết được điều ấy hay sao? Lần nào đi tôi cũng phải yêu cầu tiếp viên hàng không nới giùm thắt lưng an toàn cho tôi. Tôi phải đặt phần trưa lên đùi vì chẳng làm sao mà mở cái khay trước mặt ra. Quả tình tôi phải mua hai ghế mới phải nhưng tôi đâu giàu có gì. Tôi phải mua hai vé để khỏi ngồi lấn sang người bên cạnh mới phải."

"Ồ, anh không lấn sang tôi gì đâu," Macon nói.

Ấy là vì ông ta gần như ngồi ra cả lối đi giữa hai hàng ghế, hai đầu gối thòi cả ra bên ngoài khiến mỗi khi có cô tiếp viên nào đi qua lại va phải và thế nào cũng làm rung rinh mấy trang sách *Miss MacIntosh.* Nhưng anh không thể không cảm thấy xúc động bởi khuôn mặt tuyệt vọng, bóng lưỡng, tròn trĩnh như mặt trẻ con của ông ta. "Tôi tên Lucas Loomis," người đàn ông nói và chìa tay ra. Khi Macon bắt tay ông ta, anh cảm thấy giống như cầm phải cục bột mì nhão.

"Macon Leary," anh nói.

"Thật chán là," Lucas nói, "tôi du lịch vì miếng cơm manh áo."

"Vậy sao."

"Tôi chào hàng phần mềm cho các cửa hiệu bán máy vi tính. Có những khi tôi ngồi trên máy bay sáu ngày trong một tuần đấy."

“À, có ai đi máy bay mà thấy ghế ngồi rộng rãi thoải mái đâu.”

“Anh làm nghề gì, anh Leary?”

“Tôi viết sách cẩm nang,” Macon đáp.

“Thế à? Về thứ gì?”

“Ồ, cẩm nang cho các doanh nhân ấy mà. Những người giống như anh, tôi nghĩ vậy.”

“Cuốn *Du khách bất đắc dĩ,”* ông Loomis nói nhanh.

“À, ừ đúng vậy.”

“Thật vậy hả? Tôi nói đúng rồi sao? À, anh biết không,” ông Loomis nói. “Nhìn này.” Ông ta vén ve áo lên, cái bụng to đến độ đôi ve áo ở cách xa tầm với nên phải cố gắng lắm ông ta mới vén lên được cho Macon thấy. “Đồ màu xám đấy,” ông ta nói với Macon. “Đúng như anh gợi ý. Thích hợp trong mọi hoàn cảnh.” Ông ta lại chỉ vào cái túi để ngay bên dưới chân. “Xem hành lý của tôi không? Mang-theo-bên-mình. Đồ lót để thay, áo sơ mi sạch, bột giặt gói.”

“Ồ, tốt,” Macon nói. Tình huống này thật sự là chưa hề xảy ra trước đây.

“Anh đúng là anh hùng của tôi đấy!” ông Loomis nói với anh. Anh đã cải thiện các chuyến đi của tôi lên đến một trăm phần trăm. Anh là người đã cho tôi biết những thứ co giãn có thể dùng làm dây phơi quần áo...”

“Ồ, anh có thể tìm thấy những thứ đó *ở* bất cứ cửa hàng dược phẩm nào mà.”

“Tôi đã không còn lệ thuộc vào dịch vụ giặt là của khách sạn nữa; tôi hầu như không cần phải ra đường làm gì nữa. Tôi bảo vợ tôi, anh cứ việc hỏi cô ấy thì biết, tôi thường bảo cô ấy, ‘Đi cùng với *Du khách*

bất đắc dĩ giống như có một lớp bảo vệ bên ngoài, giống như kén tằm ấy. Đừng quên bỏ cuốn *Du khách bất đắc dĩ* vào cho anh nhé!' Tôi bảo cô ấy vậy."

"À, thật thú vị đấy," Macon nói.

"Những lần bay đi bay lại Oregon thật nhẹ tênh và tôi hầu như không hề cảm thấy mình đã đi khỏi Baltimore."

"Tuyệt quá."

Không ai nói gì một lúc.

"Nhưng mà," Macon nói, "gần đây tôi đang tự hỏi."

Ông Loomis phải xoay cả người mới nhìn được anh, như một người bị trùm kín trong chiếc áo khoác paca vậy.

"Ý tôi là," Macon nói, "tôi vừa đi dọc bờ biển phía Tây. Cập nhật ấn phẩm về nước Mỹ. Và đương nhiên là trước đây tôi đã đi hết cả bờ biển phía Tây, Los Angeles và tất cả những chỗ khác nữa; vâng, nhờ trời, tôi biết những nơi ấy từ khi còn bé; nhưng đây là lần đầu tiên tôi đến San Francisco. Nhà xuất bản của tôi muốn tôi thêm địa danh này vào. Anh từng đến San Francisco chưa nhỉ?"

"Đó là nơi ta vừa lên máy bay ấy mà," ông Loomis nhắc anh.

"Ừm, San Francisco đẹp thật đấy," Macon nói.

Ông Loomis ra vẻ ngẫm nghĩ.

"À, dĩ nhiên Baltimore cũng đẹp," Macon vội nói. "Ồ, không nơi nào trên trái đất này giống như Baltimore! Nhưng mà San Francisco, ồ, ý tôi là nó tạo cho tôi một ấn tượng như là, tôi cũng không biết nữa..."

"Tôi sinh ra và lớn lên *ở* Baltimore," ông Loomis nói. "Sẽ chẳng thể sống được ở nơi nào khác đâu."

“Không, dĩ nhiên là không rồi,” Macon nói. “Tôi chỉ muốn nói là...”

“Không gì có thể khiến tôi đi khỏi nơi ấy cả.”

“Không, tôi cũng vậy.”

“Anh cũng là người Baltimore à?”

“Vâng, hẳn rồi.”

“Không nơi nào như nơi ấy.”

“Hẳn rồi,” Macon phụ họa.

Thế nhưng trong đầu anh xuất hiện hình ảnh của thành phố San Francisco bồng bềnh trong sương như Emerald City* được nhìn thấy từ một trong những con đường quá cao và dốc đến độ ta có thể vươn thẳng đầu về phía trước mà nghe tiếng gió thổi mạnh.

Thành phố màu ngọc lục bảo trong tác phẩm Phù thủy xứ Oz.

❀ ❀ ❀

Anh rời Baltimore vào một ngày mưa tuyết, đường băng phi trường đóng cả lớp tuyết trên bề mặt, và anh đi không lâu lắm; nhưng khi anh trở về thì trời đã sang xuân. Ánh nắng chiếu khắp nơi và cây cối đang đâm chồi nảy lộc. Vẫn còn se se lạnh nhưng anh vẫn mở hết kính xe xuống. Hơi lạnh giống y hệt hương rượu Vouvray - ngào ngạt hoa với chút mùi băng phiến.

Trên phố Singleton, những bông nghệ tây đang nhoi lên từ vuông đất cứng ở trước cửa sổ mấy tầng hầm. Thảm và khăn trải giường bay phần phật trong các khoảnh sân sau. Trẻ nhỏ lâu nay bị ủ suốt trong nhà vì giá rét giờ được thoải mái ra ngoài tận hưởng làn gió ấm áp của mùa xuân. Chúng được đặt vào xe đẩy để mẹ hoặc ông bà

đẩy tới đẩy lui. Những ông già bà cả ngồi hết ra hàng hiên trước trên ghế bành và ghế đẩy, và từng tốp đàn ông đứng vẩn vơ bên những góc đường, tay đút túi quần và dáng điệu tùy tiện một cách trau chuốt - những kẻ vô công rồi nghề, Macon tưởng tượng vậy, vừa ra khỏi những phòng khách tối nơi họ đã ì người ra xem ti vi suốt cả mùa đông dài. Anh lõm bõm nghe mấy mẩu chuyện trò vô thưởng vô phạt:

"Có gì mới chưa, ông anh?"

"Không có gì nhiều."

"Dạo này ra sao?"

"Cũng thường thôi."

Anh đỗ xe trước nhà Muriel, cậu chàng Dominick Saddler đang lui cui làm gì đó với cái xe của Muriel. Nắp ca pô mở banh ra và Dominick chúi người sâu vô bên trong; Macon chỉ thấy mỗi chiếc quần jean và đôi giày thể thao to kệch rách tả tơi của cậu, cả một khoảng da trần bên trên chiếc thắt lưng bằng da bò. Hai chị em sinh đôi nhà Bulter mỗi đứa đứng một bên cạnh cậu, nói luôn mồm. "Vậy nên bà ấy nói với bọn em là chúng em vẫn còn dại..."

"Không được phép đi đâu với ai cho đến thứ Sáu..."

"Chẳng coi ý kiến chúng em ra cái gì."

"Chẳng cho chúng em nhận điện thoại..."

"Chúng em chạy lên lầu và đóng sầm cửa phòng ngủ lại, chỉ là một chút xíu ầm ĩ thôi để cho bà ấy biết chúng em đang nghĩ gì về bà ấy..."

"Và rồi bà ấy chạy lên lầu cầm theo cái tuốc nơ vít và tháo tung cánh cửa ra khỏi bản lề luôn!"

"Hừm," Dominick ậm ừ.

Macon đặt cái túi lên nắp ca pô và khom người nhìn lom lom vào động cơ. “Lại giở chứng gì nữa à?”

Hai chị em sinh đôi nhà Butler đồng thanh, “Chào chú, Macon,” và Dominick đứng thẳng người lên, quệt mu bàn tay lên trán. Ấy là một cậu trai ngăm đen, ưa nhìn với những bắp thịt cuồn cuộn khiến Macon cảm thấy mình thật chẳng tương xứng chút nào khi đứng bên cạnh cậu ta. “Cái đồ chết tiệt này cứ giở chứng suốt thôi,” cậu lầm bầm.

“Thế Muriel đi làm bằng gì?”

“Phải đi xe buýt chứ sao nữa.”

Vậy mà Macon thầm mong được nghe trả lời rằng cô đang *ở* nhà.

Anh bước lên mấy bậc tam cấp và mở khóa cửa trước. Anh vừa vào trong, Edward đã nhảy xồ ra, rít lên, đuôi ngoáy tít và cố bám theo Macon cho đến khi anh vỗ vỗ nó mấy cái mới thôi. Macon đi khắp lượt các phòng trong nhà. Rõ ràng ai nấy đều đã ra khỏi nhà hết sức vội vã. Trường kỷ vẫn còn để mở. (Chắc Claire lại cãi cọ gì nữa với ba mẹ rồi.) Bàn ăn đầy chén đĩa bẩn và không ai chịu cất kem vào tủ lạnh. Macon mang cất đi. Rồi anh xách túi lên lầu. Muriel cũng không kịp dọn giường, và chiếc đầm ngủ vắt vội vắt vàng lên ghế. Có một nhúm tóc rụng trong chiếc đĩa trên bàn phấn. Anh nhón nó lên bằng ngón cái và ngón trỏ rồi thả vào giỏ rác. Bỗng dưng trong anh nảy lên ý nghĩ (không phải là lần đầu tiên) rằng thế giới này được phân chia rạch ròi thành hai nửa: Một nửa sống cực kỳ ngăn nắp, nửa kia cực kỳ cẩu thả, và mọi thứ xảy ra đều có thể được giải thích từ sự khác nhau ấy giữa họ. Nhưng anh không tài nào giải thích nổi tại sao anh lại xúc động trước hình ảnh chiếc mền mỏng

của Muriel nằm chỏng chơ dưới sàn, mà hẳn là buổi sáng khi bước ra khỏi giường cô đã kéo lê nó xuống theo.

Chưa đến giờ Alexander đi học về nên anh nghĩ có lẽ nên dắt con chó đi dạo một lúc. Anh lấy sợi dây móc vào kiềng cổ nó rồi cả hai cùng ra ngoài. Khi anh đi ngang qua hai chị em sinh đôi nhà Butler, cả hai lại đồng thanh, "Chào chú, Macon," trong khi Dominick lầm rầm chửi thề và khom người vặn mạnh một con ốc gì đó.

Mấy người đàn ông đứng *ở* góc phố đang kháo nhau tin đồn gì đó về công ăn việc làm ở Texas. Anh rể của ai đó đã tìm được việc làm nơi ấy. Macon đi ngang qua, hơi cúi đầu, cảm thấy bản thân lặng lẽ một cách thiếu thoải mái. Anh đi men qua một tấm thảm chùi chân ai đó giặt rồi đem phơi ngay trên vỉa hè. Anh nhận thấy phụ nữ nơi đây xem việc giặt giũ, chùi rửa đón mùa xuân là rất nghiêm túc. Họ giũ những nùi giẻ đầy bụi ra ngoài cửa sổ trên lầu; họ ngồi nơi bậu cửa dùng những nùi giấy báo chà cho các khung kính sáng bóng lên mới thôi. Họ chuyền tay nhau từ nhà nọ qua nhà kia cái máy hút bụi đi mượn, chiếc máy dệt thảm, và những hũ nước giặt nệm ghế. Macon đi quanh khu nhà rồi quay trở về, dừng lại bên khóm cây thân thảo bên đường cho Edward đi tè.

Ngay khi đến phố Singleton, anh trông thấy Alexander đang cắm đầu cắm cổ chạy thục mạng. Chẳng lầm lẫn đâu được cái dáng nhỏ xíu cứng đơ của thằng bé với cái túi đeo vụng về sau lưng. "Đợi với!" Alexander réo to. "Đợi tớ với!" Bọn trẻ nhà Ebbetts, cách đó một quãng, quay lại và nói gì đó. Macon không nghe rõ chúng nói gì nhưng anh có thể cảm nhận được giọng điệu của câu nói, đúng rồi - giọng điệu mỉa mai. "Nyah-nyah- nyah-NYAH-nyah!" Alexander bắt đầu chạy, vấp chân ngã dúi dụi. Đằng sau thằng bé là một tốp khác trông lớn tuổi hơn, hai đứa con trai và một đứa con gái tóc đỏ, và

chúng cũng bắt đầu nhại theo. Alexander ngoảnh đầu lại nhìn bọn chúng. Khuôn mặt thằng bé bỗng choắt lại hơn bình thường. “Đi đi,” anh bảo Edward, và buông sợi dây. Edward không cần anh hối thúc thêm chút nào nữa. Hai tai nó vểnh lên theo hướng tiếng nói của Alexander, và lao hết tốc lực đến chỗ thằng bé. Ba đứa lớn hơn nọ tản cả ra khi con chó phóng đến chỗ chúng, sủa ong ỏng. Con chó chạy lại ngay trước Alexander và thằng bé quỳ xuống ôm lấy cổ nó.

Khi Macon đến nơi, anh hỏi, “Con ổn chứ?”

Alexander gật đầu và đứng lên.

“Chuyện này là sao?” Macon hỏi thằng bé.

Alexander đáp, “Không có gì.”

Nhưng khi họ bắt đầu tiếp tục đi dạo, thằng bé giúi nhanh tay nó vào tay Macon.

Những ngón tay nhỏ xíu mát rượi thật đặc trưng, thật riêng biệt, thật cá tính. Macon nắm chặt tay lại và cảm thấy một nỗi buồn dịu dàng len lỏi sâu vào lòng anh. Ồ, cuộc sống của anh lại trở lại với tất thảy những hiểm nguy xưa cũ nữa rồi đây. Anh lại buộc phải lo lắng về chiến tranh hạt nhân, và về tương lai của hành tinh này. Sau khi sinh Ethan, anh thường trộm nghĩ một cách đầy tội lỗi rằng: *Từ nay về sau ta không bao giờ có thể hạnh phúc trọn vẹn được nữa.*

Đương nhiên, không thể như trước được.

❀ ❀ ❀

Ấn bản về nước Mỹ của Macon dự định có năm cuốn riêng biệt, phân chia theo đặc điểm địa lý, bỏ chung vào một hộp để người ta phải mua cả năm cuốn ngay cả khi họ chỉ cần một thôi. Macon cho

rằng thế thì thiếu đạo đức quá. Anh nói vậy khi Julian ghé qua để lấy lài tiệu về bờ biển phía Tây. “Thế thì có gì là thiếu đạo đức chứ?” Julian hỏi. Anh ta thật sự không để ý; Macon có thể thấy điều ấy. Anh ta đang soi mói nhà Muriel, không nghi ngờ gì nữa về mục đích thật sự của chuyến viếng thăm không báo trước mà cũng chẳng mấy cần thiết này. Vậy nên, cho dù đã lấy được tài liệu rồi, anh ta vẫn đảo qua đảo lại phòng khách một cách lơ đãng, mới đầu thì săm soi khung hình chụp Alexander ở trường rồi thì đến đôi giày đính cườm Claire để trên trường kỷ. Hôm nay thứ Bảy nên mọi người ở hết trong nhà bếp, nhưng Macon không có ý định để Julian gặp họ.

“Luôn là trái đạo đức khi cứ buộc người ta mua thứ họ không cần,” Macon nói. “Nếu chỉ muốn biết về Midwest, họ đâu cần phải mua cả cuốn về New England đâu, trời ạ.”

Julian nói, “Tôi nghe tiếng bạn gái anh văng vẳng đâu đây thì phải? Muriel phải không?”

“Ừ, chắc vậy,” Macon nói.

“Anh không định giới thiệu cho chúng tôi làm quen nhau à?”

“Cô ấy bận rồi.”

“Tôi thật sự muốn gặp chị ấy mà.”

“Sao chứ? Rose chưa loan báo tường tận cho cậu sao?”

“Macon,” Julian nói, “gì thì tôi cũng sắp là người một nhà với anh rồi mà.”

“À, vậy đấy.”

“Tôi muốn biết về chị ấy cũng là lẽ thường tình thôi mà.”

Macon không nói gì.

“Hơn nữa,” Julian nói, “tôi muốn mời chị ấy tới dự lễ cưới.”

“Vậy sao?”

“Vậy tôi nói chuyện với chị ấy được không?”

“Ồ, được thôi. Tôi nghĩ là được.”

Macon dẫn anh ta đi xuống bếp. Anh cảm thấy mình vừa mắc sai lầm - đã xử sự quá gai góc, anh đã khiến cuộc gặp gỡ này mang vẻ quan trọng hơn mức bình thường. Nhưng Julian, vẫn cái kiểu ấy, đầy hồ hởi và không khách khí. “Xin chào qúy cô,” anh ta nói.

Cả mấy người ngước nhìn cả lên - Muriel, Claire, Bernice, ngồi quanh một bó giấy vở. Macon giới thiệu tên ba người một cách trơn tru nhưng lại bị tắc chỗ tên của Julian, “Julian, à, Egde, là...”

“Em rể tương lai,” Julian nói.

“Sếp của anh.”

“Tôi đến mời chị dự tiệc cưới của tôi, Muriel. Cả cậu con trai nhỏ của chị nữa nhé, nếu... nó đâu rồi chị?”

“Thằng bé đi dạo đâu đó cùng con chó rồi,” Muriel nói. “Nhưng nó không thích hợp với lễ lạt trong nhà thờ đâu.”

“Đám cưới ngoài trời thôi mà chị.”

“À vậy thì chắc được, mà... tôi cũng không biết nữa...”

Muriel đang mặc cái mà cô gọi là “trang phục của lính nhảy dù” - một bộ áo liền quần mua ở cửa hiệu Sunny’s Surplus - và tóc cô lèn hết cả vào bên dưới chiếc khăn xếp bằng lụa có hoa văn rối rắm. Một vệt bút bi quệt ngang gò má. “Bọn tôi đang tham gia một cuộc thi,” cô bảo Julian. “Viết một bài hát nhạc đồng quê để nhận phần thưởng là một chuyến du lịch dành cho hai người đến Nashville. Bọn tôi cùng viết. Bọn tôi định đặt tên là ‘Những ngày hạnh phúc hơn’.”

“Cái đó chưa ai viết à?”

“Ồ, hy vọng là chưa. Anh biết người ta luôn có ảnh chụp những cặp đôi trong các cuốn tạp chí chứ? ‘Mick Jagger và Bianca trong những ngày hạnh phúc hơn.’ ‘Richard và Liz Taylor trong...’”

“Vâng, tôi biết rồi.”

“Thế này nhé, người đàn ông này đang nói về vợ cũ của mình. ‘Tôi đã biết cô ấy vào một lúc khác và một chỗ khác…’”

Cô hát lên luôn, với chất giọng mỏng the thé nghe có cảm giác như ở đâu đó xa xa, giống giọng thu từ chiếc máy hát đã quá tã:

Khi ta hôn nhau trong mưa mau,

Khi ta sẻ chia niềm đau,

Khi hai ta tận hưởng những ngày vui hơn.

“Rất dễ thuộc đấy,” Julian nói, “nhưng tôi không hiểu sao lại bảo là ‘sẻ chia niềm đau’.”

“Có gì không ổn sao?”

“Ý tôi là, những ngày vui hơn lại có niềm đau là sao?”

“Anh ấy nói đúng đấy,” Bernice bảo Muriel.

“Nhau, sau, mau,” Julian gợi ý. “ ‘Khi tình ta thêm đậm sâu. Khi ta nuôi dạy con cùng nhau.’”

“Sao cậu không để yên vậy đi,” Macon nói với anh ta.

“‘Khi anh không nhìn lại phía sau. Khi cô ấy không quên được mau...’”

“Chờ đã!” Bernice viết vội viết vàng.

“Có lẽ tôi đã khơi dậy được tài năng tiềm ẩn ở đây rồi,” Julian hí hửng.

“Tôi đợi cậu ngoài cửa,” Macon nói.

“‘Khi tình yêu đi mau. Khi cô ấy...’ Julian vẫn ra rả đọc khi lốc thốc chạy theo Macon qua phòng khách. “Đừng quên đám cưới đấy nhé!” anh ta không quên ném lại câu nhắc nhở. Anh ta bảo Macon, “Nếu chị ấy thắng, anh có thể tham quan Naskville miễn phí để viết ấn bản kế tiếp về nước Mỹ.”

“Tôi nghĩ cô ấy định đi cùng Bernice,” Macon bảo anh ta.

“Thì ta nốc sâm banh ừng ực...” Julian đăm chiêu.

“Tôi sẽ liên lạc,” Macon nói, “ngay khi bắt đầu cuốn cẩm nang về Canada.”

“Canada! Thế không định đến dự đám cưới à?”

“À, vậy nữa, đương nhiên rồi,” Macon nói, mở cánh cửa.

“Đợi đã, Macon. Anh vội gì thế? Đợi chút, tôi cho anh xem cái này.”

Julian để tập tài liệu bờ biển phía Tây xuống lục lọi hết các túi. Anh ta lôi ra một tờ quảng cáo sáng bóng đầy màu sắc. “Hawaii,” anh ta nói.

“À, tôi thấy không cần thiết phải...”

“Không, không phải cho anh; cho tôi mà! Cho tuần trăng mật của chúng tôi. Tôi đi cùng Rose.”

“Ồ, ra vậy.”

“Nhìn này,” Julian nói. Anh ta mở tờ quảng cáo ra. Hóa ra là một tấm bản đồ - một trong những thứ bản đồ vô dụng mà Macon vốn ghét cay ghét đắng, với bản vẽ kỳ dị quá khổ về những khóm dứa, rừng cọ và những vũ công hulalu* tụ tập trên những hòn đảo màu lục nhạt. “Tôi lấy cái này từ The Travel People Incorporated. Anh có

nghe nói đến chưa? Hội ấy có đáng tin cậy không? Họ gợi ý một khách sạn ở...” Anh ta rê ngón trỏ lên trang giấy, tìm vị trí khách sạn.

Vũ điệu đặc trưng của các cô gái Hawaii.

“Tôi chẳng biết gì về Hawaii hết,” Macon nói.

“Ở đâu đó...” Julian định nói thêm gì đó nhưng nghĩ sao lại thôi, có lẽ do nghe thấy Macon nói vậy, và cuộn tờ quảng cáo lại. Chị ấy chắc đúng là người anh cần rồi.”

“Sao?”

“Cái người tên Muriel ấy.”

“Sao ai cũng gọi cô ấy là...”

“Chị ấy đâu có tệ gì đâu! Tôi không nghĩ người nhà anh hiểu được cảm giác của anh.”

“Không, họ không hiểu. Họ thật sự không hiểu,” Macon nói. Anh thấy ngạc nhiên vì chính Julian, chứ không ai khác, nhìn thấy được điều ấy.

Tuy nhiên Julian lại ngân nga lời tạm biệt thế này, “‘Khi ta ngấu nghiến mì xào kiểu Tàu...’”

Macon đóng chặt cửa ngay sau lưng.

❀ ❀ ❀

Anh quyết định mua cho Alexander thêm một ít quần áo. “Con thích quần jean xanh dương không?” anh hỏi. “Con thích áo sơ mi không? Con thích thắt lưng cowboy có nhãn hiệu ‘Budweiser Beer’ trên móc khóa không?”

“Chú nói nghiêm túc đấy chứ?”

“Con sẽ mặc được những kiểu đồ vậy chứ?”

“Vâng! Cháu sẽ mặc! Cháu hứa!”

“Vậy ta đi mua sắm nhé.”

“Mẹ sắp về mà?”

“Ta sẽ làm mẹ ngạc nhiên.”

Alexander mặc áo jacket mùa xuân - cái áo có mũ bằng chất liệu poly màu xanh hải quân Muriel mua được với giá rất hời. Macon chả biết liệu Muriel có chịu quần jean không nữa, ấy là lý do tại sao anh chờ cho đến lúc cô ra ngoài mua rèm cửa cho một bà nào đó ở Guilford rồi mới đi.

Cửa hàng anh đưa Alexander đến là một nơi bán đồ kiểu phương Tây mà anh đã từng đưa Ethan đến. Chỗ này vẫn không có gì thay đổi. Ván lót sàn kêu cọt kẹt, các lối đi ngợp mùi da và vải mới. Anh dắt Alexander đến gian bán đồ cho bé trai, và thấy choáng ngợp trước một rừng áo sơ mi. Anh đã làm điều này bao nhiều lần trước đây rồi nhỉ? Nó thậm chí không gây đau đớn gì. Chỉ là mất phương hướng thôi, theo một cách nào đó, khi thấy mọi thứ vẫn tiếp tục cho dù có như thế nào. Quần jean học sinh vẫn chất thành từng đống theo kích thước thắt lưng và đường may. Những chiếc kẹp ca vát to đến vụng về vẫn được sắp xếp đằng sau tấm kính. Ethan đã không còn nữa nhưng Macon vẫn đang đứng đây giơ mấy cái áo sơ mi lên và hỏi, “Cái này được không? Cái này thì sao? Cái này nhé?”

“Cháu thật sự thích áo phông,” Alexander nói.

“Áo phông à. Ừ.”

“Cái kiểu có cổ hơi trễ một chút ấy. Và quần jean mài túi sau.”

“À, vậy con phải tự làm lấy thôi,” Macon nói. “Con phải tự mài nó.”

“Cháu không thích mới quá.”

“Thế này nhé. Ta mua về rồi giặt khoảng hai mươi lần gì đấy trước khi mặc nhé.”

“Nhưng đâu có gì được giặt *trước,”* Alexander nói.

“Không, không.”

“Chỉ có đứa nào ngốc mới mặc đồ bị giặt trước.”

“Đúng rồi.”

Alexander chọn vài chiếc áo phông, quá cỡ một cách có chủ ý, cùng mấy cái quần jean vì nó không chắc về cỡ của mình. Rồi mang cả đi thử. “Chú đi với con nhé?” Macon hỏi.

“Cháu tự làm được.”

“Ồ. Vậy đi đi.”

Điều này cũng thật quen thuộc quá đỗi.

Alexander biến mất vào trong phòng thử còn Macon dạo quanh một vòng gian hàng đồ đàn ông. Anh ướm thử một chiếc mũ cowboy bằng da nhưng rồi bỏ xuống ngay tức khắc. Rồi anh quành lại phòng thử. “Alexander?”

“Dạ?”

“Được không?”

“OK.”

Nơi khoảng trống bên dưới cửa phòng thử, Macon thấy đôi giày và gấu quần của Alexander. Rõ ràng nó chưa thử quần jean.

Ai đó hỏi, “Macon phải không?”

Anh quay lại thì thấy một phụ nữ với mái tóc vàng hoe cắt ngắn ôm gọn quanh cổ, chiếc váy xòe dài có in hình mấy con cá voi xanh

nhỏ xíu. “Vâng,” anh nói.

“Lauren Canfield đây. Mẹ của Scott, nhớ không?”

“Dĩ nhiên rồi,” Macon nói, bắt tay cô. Giờ anh mới thấy Scott, cậu bé đã từng là bạn cùng lớp của Ethan - một cậu nhóc cao lêu đêu đến độ lóng ngóng, nấp sau cánh tay của mẹ nó với một ôm vớ thể thao. “À, Scott. Rất vui được gặp cháu,” Macon nói.

Scott đồ bừng mặt lên và không nói gì. Lauren Canfield đỡ lời, “Rất vui khi gặp *chú* nhé. Thế anh đang đi mua sắm quần áo cho mùa xuân đấy à?”

“Ồ, à...”

Anh nhìn về phía phòng thử. Giờ thì chiếc quần của Alexander đã tụt xuống đến mắt cá chân. “Tôi dẫn đưa nhỏ con người bạn đi mua hộ,” anh giãi bày.

“Hai mẹ con vừa ở gian hàng vớ.”

“Vâng, tôi biết rồi.”

“Dường như tuần nào thằng Scott cũng làm thủng vớ cả; anh biết ở lứa tuổi bọn chúng thì như thế nào rồi đấy...”

Cô ngừng bặt. Trông cô lo lắng tột độ. Cô nói, “Ồ, khá là...”

“Vâng, đúng rồi đấy!” Macon nói. “Kinh thật đấy, phải không?” Anh cảm thấy cô bối rối ra mặt khi thoạt đầu anh vẫn tỏ vẻ mừng rỡ khi trông thấy một gương mặt quen đằng sau cô. Rồi anh nhận ra người có khuôn mặt đó. Mẹ vợ anh. “Ồ!” anh nói. Bà vẫn là mẹ Sidey chứ? *Bà* Sidey ư? Chúa ơi, gọi thế nào đây?

Thật may, hóa ra Laurel Canfield cũng biết bà. “Paula Sidey,” cô nói. “Cháu đã không gặp bác từ giải đua ngựa năm ngoái.”

“Vâng, tôi đi xa,” bà Sidey nói với cô, và rồi khép nhẹ mi mắt, như thể kéo một tấm rèm, trước khi nói, “Macon.”

“Mẹ khỏe không?” Macon nói.

Bà ăn mặc gọn ghẽ tề chỉnh không chê vào đâu được, cho thấy có sự chăm chút kỹ lưỡng - một phụ nữ tóc nhuộm xanh, mặc chiếc quần âu cắt may và áo cổ lọ. Anh đã từng lo lắng rằng Sarah sẽ như thế khi đến cái tuổi ấy, nhưng bây giờ anh nhận ra mình ngưỡng mộ nét cương quyết của bà Sidey. “Mẹ trông ổn lắm,” anh bảo bà.

“Cảm ơn,” bà nói, vuốt nhẹ mái tóc. “Chắc anh tới đây sắm đồ cho mùa xuân.”

“Ồ, Macon đang đi mua hộ một người bạn ấy mà!” Laurel Canfield líu ríu. Đột nhiên cô tỏ ra nhanh nhảu đến mức Macon ngờ rằng đến tận lúc này cô mới sực nhớ ra mối quan hệ giữa anh và bà Sidey. Cô nhìn về phía phòng thử đồ của Alexander. Giờ đã thấy lộ đôi chân mang vớ. Một bên chân mang vớ đưa lên và biến mất, được cho vào trong một ống quần jean. “Mua sắm cho mấy cậu nhóc chẳng khó khăn lắm sao?” cô nói.

“Không biết nữa,” bà Sidey nói. “Tôi chẳng có cậu nhóc nào hết. Tôi đến đây mua mấy chiếc váy jean.”

“Ồ, váy, có đấy, cháu thấy người ta bày cả...”

“Thế anh đi hộ cho bạn nào đấy?” bà Sidey hỏi Macon.

Macon không biết phải nói sao với bà. Anh nhìn về phía phòng thử. Giá như Alexander cứ ở luôn trong đó, anh nghĩ. Làm thế nào để giải thích về cậu bé gầy nhẳng này, một đứa trẻ dặt dẹo tội nghiệp không bao giờ có thể bì được với đứa trẻ bình thường?

Trái với thường lệ, Alexander chọn đúng thời điểm đó bước ra.

Nó mặc một cái áo phông quá cỡ, đôi vai xệ xuống một chút, như thể nó vừa mới xuất hiện trong một trò chơi trận giả nào đấy. Chiếc quần jean rộng thùng thình. Gương mặt thằng bé, Macon thấy, chẳng hiểu sao lại có cái vẻ to hẳn ra mà mấy tuần vừa rồi không ai nhận ra; và tóc nó - vừa được Macon cắt ở nhà - giờ đã mất đi cái vẻ mới cắt mà trông như mọc dày thêm ra và rối bù vậy.

“Cháu trông *bảnh* đấy chứ!” Alexander nói.

Macon quay sang hai người phụ nữ giãi bày, “Thật ra, tôi thấy đi mua sắm cho mấy cậu nhóc thật dễ chịu.”

Chương 16

Không có thứ âm thanh nào bình yên bằng tiếng mưa rơi trên mái, nếu ta đang yên giấc lành trong nhà người khác. Macon lắng nghe tiếng lộp độp ấy; anh thấy Muriel dậy đóng cửa sổ. Cô băng qua tầm nhìn của anh như ánh đèn pha lia ngang trần nhà, trắng và mảnh và nhàn nhạt trong chiếc váy rộng thùng thình không kiểu cách mua từ Goodwill Industries. Cô đóng cửa *sổ* và sự tĩnh lặng bao trùm khiến anh lại chìm vào giấc ngủ.

Nhưng vào buổi sáng điều anh nghĩ đến đầu tiên là, *Ôi không! Mưa rồi ư! Vào ngày cưới của Rose!*

Anh ra khỏi giường, cố thật khẽ khàng để không làm Muriel thức giấc, và nhìn ra bên ngoài. Bầu trời sáng nhưng đầy mây, màu vỏ con hàu - không phải là dấu hiệu tốt. Cây sơn thù du gầy nhẳng *ở* sau nhà đang nhỏ từng giọt nước mưa từ các cành con và chồi mới hé. Gần bên, đống gỗ cũ tạp nhạp của nhà Buttler trở màu thâm xì hơn.

Macon bước xuống lầu, nhón gót đi qua phòng khách nơi Claire đang thở đều đều trong đống chăn nệm. Anh đun cà phê và gọi cho Rose bằng điện thoại nhà bếp. Cô bắt máy ngay lập tức giọng tỉnh như sáo, "Em có chuyển tiệc cưới vào nhà không?" anh hỏi cô.

"Bọn em mời quá nhiều khách, sợ đưa vào nhà không đủ chỗ đâu anh."

"Sao? Bao nhiêu người?"

"Tất cả những người quen."

“Họa đến rồi đó Rose.”

“Không sao đâu, trời quang ngay thôi ấy mà.”

“Nhưng cỏ ướt nhẹp hết cả rồi còn gì!”

“Thì mang giày cao su chứ sao,” cô nói với anh thế, rồi gác máy.

Từ khi quen biết Julian cô trở nên thật hời hợt, Macon nghĩ. Thật hỗn hào. Thiếu chiều sâu.

Mặc dù vậy, cô nói đúng về thời tiết. Chiều đến mặt trời bắt đầu le lói thứ ánh sáng yếu ớt, nhạt thếch. Muriel quyết định mặc chiếc đầm ngắn tay như đã định, nhưng có thể sẽ choàng hờ thêm tấm khăn san qua vai. Cô muốn Alexander mặc com lê - nó có một bộ, có cả áo gi lê. Mặc dù vậy, nó phản đối, Macon cũng vậy. “Quần jean và sơ mi trắng đi. Vậy là đẹp lắm rồi,” Macon nói với cô.

“Được thôi, nếu anh chắc về điều đó.”

Gần đây, cô luôn chiều theo ý anh những chuyện về Alexander. Cô rốt cuộc đã nhượng bộ về chuyện giày dép và thôi gắt gao về chế độ ăn uống của thằng bé. Ngược lại với những gì cô tiên đoán, chứng hắt xì của Alexander vẫn không dứt và thằng bé vẫn phải sống chung với căn bệnh eczema. Tệ nhất là, thỉnh thoảng nó phải chịu chứng mẩn ngứa do sữa.

Tiệc cưới sẽ bắt đầu lúc ba giờ. Khoảng hai rưỡi họ đi, ai nấy tự giác tiến tới chỗ xe Macon đang đậu. Hôm nay thứ Bảy nên trong khu nhà không một ai ngoài họ ăn bận tề chỉnh. Ông Butler đứng trên cái thang với búa và một túi đinh. Ông Rafe Daggett đang tháo bánh xe tải. Một chị người Ấn xịt nước vào tấm thảm sặc sỡ đã mòn xơ nằm vắt ngang qua vỉa hè, rồi chị đóng nước và vén cao riềm áo sari để giẫm giẫm lên tấm thảm làm những tia nước nhỏ xíu bắn ra xung quanh. Dường như chiếc xe nào chạy ngang qua cũng đi như rùa bò

dưới sức nặng của mấy thứ đồ trên nóc - những tấm nệm và bàn ghế ngoại thất - gợi cho Macon liên tưởng đến hình ảnh những con kiến cần mẫn khuân về tổ những miếng mồi to gấp bốn lần thân mình của chúng.

“Anh nghĩ chắc anh phải làm phù rể quá,” Macon nói với Muriel khi khởi động xe.

“Anh đã không hề nhắc đến chuyện đó!”

“Còn Charles sẽ tiễn con bé.”

“Hẳn đó là một đám cưới thực sự đấy,” Muriel nói. “Không chỉ có hai người đứng bên nhau.”

“Đó là Rose nói muốn vậy.”

“Em thì không làm như thế đâu,” Muriel nói. Cô ngoảnh nhìn ghế sau và bảo, “Alexander, đừng đá đá vào lưng ghế mẹ nữa. Sắp làm mẹ phát điên lên rồi đấy. Thôi đi,” cô nói, nhìn chăm chăm về phía trước, “nếu em tính chuyện kết hôn, biết em làm gì không? Chắc chẳng cho ai hay cả. Hành động giống như em đã kết hôn nhiều năm rồi vậy. Lẻn đi đâu đó một thời gian và rồi xuất hiện trở lại như không có gì xảy ra và hành xử hệt như em đã kết hôn lâu lắm rồi.”

“Nhưng Rose kết hôn lần này là lần đầu mà,” Macon nói với cô.

Vâng, nhưng dù vậy, người ta có thể nói, ‘Cô mất bao nhiêu thời gian vậy là đủ rồi đấy,’ giờ em vẫn nghe mẹ em nói vậy; ấy đích xác là điều bà nói. ‘Chị mất bao nhiêu thời gian vậy là đủ rồi đấy. Mẹ nghĩ chị chưa hề toàn tâm toàn ý cho việc đó,’ bà ấy sẽ nói vậy đấy. Nếu em mà kết hôn.”

Macon dậm phanh vì đèn vừa chuyển sang đỏ.

“Nếu em mà quyết định kết hôn,” Muriel nói.

Anh liếc mắt sang cô và bị ấn tượng bởi vẻ xinh xắn của cô, hai má phớt hồng và chiếc khăn san quyến rũ khoác hờ qua vai. Đôi giày cao gót với sợi dây mỏng sáng vòng quanh mắt cá chân. Anh không bao giờ có thể biết được vì lẽ gì mà sợi dây vòng qua mắt cá chân lại có sức lôi cuốn đến nhường ấy.

Người đầu tiên họ gặp khi đến nơi là mẹ Macon. Vì lẽ nào đó mà trong đầu Macon không hề tồn tại ý nghĩ rằng bà Alica sẽ được mời đến đám cưới con gái, thế nên khi bà ra mở cửa trước anh phải mất một giây mới có thể nhận ra bà. Một điều nữa là trông bà rất khác lạ. Bà đã nhuộm tóc màu đỏ cà chua. Bà mặc một chiếc đầm caftan* dài điểm xuyết những dải xa tanh rung rinh theo mỗi bước đi, và khi bà tiến đến ôm anh thì cả xâu vòng đeo tay bằng kim loại va vào nhau lách cách và trượt cả lên phía trên cẳng tay trái. “Macon, con yêu!” bà nói. Người bà sực mùi dành dành tím. “Ai đây thế nhỉ?” bà nhìn sượt qua anh.

Áo dài của người Thổ Nhĩ Kỳ, có thắt lưng ngang.

“Ồ, ưm, con muốn mẹ làm quen với Muriel Prichett. Và Alexander, con trai cô ấy.”

“Vậy hả?”

Ánh nhìn dò hỏi lịch thiệp vẫn còn vương lại nơi mặt bà. Rõ ràng là chưa ai nói cho bà biết. (Hoặc giả bà không buồn để ý nghe.) “À này, có vẻ như mẹ thành tổng quản ở đây rồi,” bà nói, mẹ sẽ đưa con đến chỗ cô dâu chú rể nhé.”

“Rose không tránh mặt đi à.”

“Không, con bé bảo nó chẳng thấy có chút logic nào trong chuyện bỏ lỡ đám cưới của mình cả,” Alicia nói, đưa họ đi ra nhà sau. “Muriel, cháu biết Macon lâu chưa?”

“Dạ, cũng lâu lâu rồi ạ.”

“Nó bảo thủ lắm đấy,” Alicia nói như đinh đóng cột. “Mấy đứa con bác đều thế cả. Chúng nó giống bên nội.”

“Cháu nghĩ anh ấy dễ thương đấy chứ,” Muriel nói.

“Ồ, *dễ thương,* phải rồi. Đứa nào cũng được và tốt cả,” Alicia nói, ném về phía Macon ánh mắt anh không hiểu nổi. Bà khoác tay Muriel; bà luôn tự nhiên như thế. Mấy dải xa tanh trên chiếc đầm caftan của bà gần như hợp tông với chiếc khăn san của Muriel. Đột nhiên Macon thấy thất kinh với ý nghĩ rằng có lẽ đến độ tuổi trung niên như bây giờ anh mới bắt đầu chọn người theo phong cách của mẹ mình, như thể đi đến kết luận rằng Alicia - người đàn bà khờ khạo, phù phiếm, khó chịu - rốt cuộc cũng có thể có những lúc đúng. Nhưng không. Anh xua ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Muriel chuồi ra khỏi cánh tay của Alicia. “Alexander? Đi nào?” cô bảo.

Họ bước qua hai lần cửa của phòng nắng. Sân sau trồng đầy cây tùng lam - các bà hàng xóm của Rose xung xính trong những chiếc đầm nhợt nhạt, thiếu ấn tượng, hoa thủy tiên cắm trong mấy cái xô đặt khắp nơi, cây đầu xuân nở rộ dọc theo lối đi. Ông Grauer, mục sư làm lễ cho Rose, bước đến bắt tay Macon. “A, phù rể đây rồi,” ông ta reo lên. Rồi Julian xuất hiện trong bộ com lê đen - không phải màu ưa thích của anh ta - từ phía sau ông mục sư. Mũi anh ta tróc da xù xì. Chắc là lại đang bắt đầu mùa chơi thuyền rồi đây. Anh ta đặt chiếc nhẫn vàng vào lòng bàn tay Macon và nói, “Anh là người thích hợp để cầm nó.” Trong giây lát Macon tưởng tượng rằng anh chính là người *có* nó. Rồi anh nói, “Ồ, phải rồi, nhẫn,” và thả nó vào trong túi.

“Mẹ không thể nào tin được rốt cuộc mẹ cũng đã có con rể rồi,” Alicia nói với Julian. “Trước giờ mẹ chỉ có toàn con du không thôi.”

“Con dâu,” Macon nói một cách vô thức.

“Không, con du.”

“Dâu, mẹ.”

“Và chẳng đưa nào chịu ở lâu cả,” Alicia nói.

Hồi Macon còn bé, anh từng lo rằng mẹ đang dạy mình gọi tên mọi thứ không đúng. “Họ gọi vải này là nhung kẻ,” bà nói vậy khi đang đơm cúc cho chiếc áo khoác mới của anh, và anh nghĩ, *Nhưng có thật sự đúng là như vậy không nhỉ?* Cái từ gì mà buồn cười lạ, thật đấy, nhung kẻ. Đáng nghi lắm. Làm sao anh có thể biết chắc được ngoài kia người đời lại không nói một thứ ngôn ngữ hoàn toàn khác chứ? Anh xét nét mẹ mình một cách thiếu tin tưởng - những lọn tóc xoăn đầy ngớ ngẩn còn đôi mắt thì đong đưa nhẹ dạ.

Vừa lúc bọn trẻ nhà Porter đến, ba đứa sánh bước nhau vào nhà; theo sau là June, mẹ chúng. Liệu có bất thường không khi mời vợ cũ của anh trai đến dự đám cưới của mình? Đặc biệt là khi cô ta lại đang mang trong bụng đứa con một người đàn ông khác. Nhưng bản thân cô ta lại có vẻ rất thoải mái. Cô rướn người hôn vào má Macon và gật đầu chào Muriel. “Nào các cháu, đây là Alexander,” Macon nói. Anh hy vọng, dù không mấy tin tưởng rằng mấy đứa trẻ có thể tiếp cận nhau và nhanh chóng kết bạn, và điều này đương nhiên là đã không xảy ra. Bọn trẻ nhà Porter sưng sỉa nhìn Alexander trừng trừng mà không nói gì. Alexander thọc cả hai nắm tay vào túi quần. June bảo Julian, “Cô dâu của chú rạng rỡ thật đấy,” và Julian hí hửng, “Vâng, chứ sao nữa,” nhưng khi Macon đến chỗ Rose anh lại thấy cô trông có vẻ căng thẳng và kém tươi, như hầu hết các cô dâu nếu người ta chịu thừa nhận như vậy. Cô mặc một chiếc đầm trắng, dài đến giữa bắp chân nhưng rất giản dị, và đội một tấm voan ren,

hay lưới, hay gì đó trên đầu. Cô đang trò chuyện với người bán đồ ngũ kim. Và nữa, có cả cô gái thanh toán tiền mặt cho các tấm *séc* của họ tại ngân hàng Mercantile, và bên cạnh Charles là bác sĩ nha khoa gia đình. Macon nghĩ đến *Mary Poppins** - những cuộc phiêu lưu vào đêm muộn anh đã từng đọc cho Ethan, nơi mà tất cả những nhà buôn hành xử không giống như cách họ thể hiện vào ban ngày.

Loạt sách thiếu nhi của nhà văn P. L. Travers, nhân vật chính là Mary Poppins, cô giữ trẻ người Anh đầy ma thuật.

"Tôi không chắc liệu có nghiên cứu nào về vấn đề đó không, Charles đang nói chuyện với nha sĩ, "nhưng có bao giờ ông cố đánh bóng răng bằng áo phông sau khi làm sạch răng bằng chỉ nha khoa chưa?"

"Ơ..."

"Chỉ là một cái áo phông bằng cotton thôi. Một trăm phần trăm cotton. Tôi nghĩ là ông sẽ bị choáng khi tôi đến khám răng lần sau cho mà xem. Nghe này, lý thuyết của tôi là..."

Muriel và June đang tranh luận ầm ĩ về chuyện mổ đẻ. Julian đang hỏi Alicia xem bà đã từng đi thuyền trên Intracoastal Waterway chưa. Bà Barrett đang nói với người đưa thư rằng mặt hàng kim loại nhà Leary đã từng làm nên những trần nhà bọc hoa văn bằng thiếc đẹp nhất Baltimore.

Còn Sarah thì đang nói chuyện với Macon về thời tiết.

"Ừ, anh đã lo khi thấy tối qua trời mưa như vậy," Macon nói. Hoặc anh nói gì đó; chuyện này chuyện nọ...

Anh đang nhìn Sarah. Đúng ra anh đang chiêm ngưỡng cô: những lọn tóc óng ả và khuôn mặt tròn trịa xinh xắn, và bụi phấn trang điểm phơn phớt dọc theo hai gò má.

“Anh sống thế nào, Macon?” cô hỏi anh.

“Anh ổn.”

“Anh hài lòng về đám cưới chứ?”

“À, anh vui nếu Rose vui, anh nghĩ vậy. Mặc dù anh không thể không cảm thấy... ừm, Julian ấy mà. Em biết rồi đấy.”

“Vâng, em biết. Nhưng cậu ấy có nhiều điều mà anh chưa biết đấy thôi. Có thể cậu ấy là một lựa chọn rất ổn rồi đấy.”

Khi cô đứng dưới ánh mặt trời màu mắt cô trong đến độ dường như có thể thấy tận đáy. Anh biết điều đó từ lâu rồi. Lẽ ra đôi mắt ấy có thể đã là của riêng anh; chúng quá đỗi thân thương. Anh nói, “Còn *em* sống thế nào?”

“Em ổn.”

“Ừ. Tốt.”

“Em biết anh đang sống chung với ai đó,” cô nói với anh, giọng đều đều.

“À, ừ, thật sự anh... ừ, đúng vậy.”

Cô cũng biết đó là ai, vì ánh mắt cô lướt qua anh rồi đậu lại nơi Muriel và Alexander. Nhưng cô chỉ bảo, “Rose nói với em thế khi mời dự đám cưới.”

Anh nói, “Còn em?”

“Em sao?”

“Em có sống cùng ai không?”

“Không hẳn.”

Rose bước đến và chạm vào tay hai người họ với cái cách không giống cô chút nào. “Chúng em sẵn sàng rồi,” cô nói. Cô bảo Macon, “Sarah là phù dâu của em đấy, em đã nói chuyện này chưa ấy nhỉ?”

“Chưa, em có nói đâu.”

Rồi anh và Sarah đi theo cô đến dưới cây uất kim hương nơi Julian và mục sư Grauer đang chờ. Ở đó bàn làm lễ đã được chuẩn bị sẵn - giống như một cái bàn nhỏ hay gì đó có một tấm vải phủ bên trên; Macon không chú ý lắm. Anh đứng bên ông mục sư và sờ vào chiếc nhẫn nằm trong túi. Sarah đứng phía bên kia, nhìn anh một cách trang nghiêm.

Mọi thứ đều diễn ra thật tự nhiên.

Chương 17

Muriel nói, “Em chưa từng nói với anh điều này, nhưng dạo trước khi gặp anh em có hẹn hò với một người.”

“Ồ thế à? Ai đấy?” Macon hỏi.

“Anh ấy là khách hàng của hiệu photo Rapid-Eze. Anh ấy mang hồ sơ ly hôn đến photo và chúng em bắt đầu trò chuyện rồi kết thúc là đi chơi cùng nhau. Chuyện ly hôn của anh ấy khủng khiếp lắm. Cực kỳ rối rắm. Vợ anh ấy cho anh ấy cắm sừng. Và thế là anh ấy bảo anh ấy không nghĩ rằng mình lại tin được vào một người đàn bà nào nữa. Thậm chí phải sau mấy tháng trời anh ấy mới có thể qua đêm với phụ nữ; anh ấy không thích có phụ nữ ngủ chung phòng. Nhưng từng chút từng chút một, em thay đổi hết. Anh ấy đã thấy thoải mái. Anh ấy trở thành một người hoàn toàn khác. Chuyển đến sống cùng em và chi trả tất cả các hóa đơn, cả những cái em còn nợ. Còn là bác sĩ cho thằng Alexander nhà em nữa. Chúng em bắt đầu tính đến chuyện kết hôn. Thế rồi anh ấy gặp một cô tiếp viên hàng không và chỉ trong vòng một tuần lễ đã bỏ trốn theo cô ta.”

“Anh hiểu,” Macon nói.

“Anh biết đấy, giống như là em chữa lành vết thương lòng cho anh ấy để rồi anh ấy có thể trốn chạy theo một người đàn bà khác vậy.”

“Ừm,” anh nói.

“Anh sẽ không làm bất kỳ điều gì tương tự thế, phải không, Macon?”

“Ai, anh?”

“Anh có bỏ em đi theo một người khác không? Anh có gặp gỡ ai sau lưng em không?”

“Ồ, Muriel, đương nhiên là không rồi.”

“Anh có bỏ em về lại với vợ không?”

“Em nói chuyện gì vậy?”

“Có không anh?”

“Đừng ngốc nghếch thế.”

Cô ngẩng mặt lên quan sát anh. Cặp mắt cô lanh lợi, sáng ngời và ranh mãnh, giống như mắt của một con thú nhỏ.

Sáng thư Tư trời đổ mưa và Edward vốn không ưa gì thứ thời tiết ẩm ướt này cố cho Macon biết nó không cần đi ngoài, thế nhưng Macon vẫn dắt nó đi. Trong khi đang bung dù đứng đợi ngoài sân sau, anh trông thấy một đôi thanh niên đi xuống. Hai đứa bắt gặp ánh nhìn của anh vì chúng đi rất chậm, như thể không nhận thấy mình đang bị ướt. Đứa con trai cao và mảnh khảnh, mặc quần jean mài và áo sơ mi trắng mềm mại. Đứa con gái đội mũ cói bẹt vành rộng, dải ruy băng buông ra phía sau và mặc chiếc đầm cotton hơi dài buông rủ. Hai đứa nắm tay vung vẩy, nhìn miết vào mắt nhau. Hai đứa đến bên một chiếc xe đạp ba bánh, buông tay nhau ra và tách về hai phía đi vòng quanh chiếc xe đạp; không chỉ đi thôi mà đứa con gái còn nhún nhảy nữa, hai tay túm hai bên váy xoay tròn, đứa con trai cũng xoay theo và cười rộ lên rồi lại cầm tay cô bạn gái.

Rốt cuộc, cuối cùng thì Edward cũng đã tè xong, và Macon theo sau nó trở vào nhà. Anh đặt chiếc dù lên bồn rửa chén và ngồi xổm xuống lau khô Edward bằng một tấm khăn đi biển đã cũ. Lúc đầu anh lau thật nhanh, nhưng sau đó kỹ hơn. Anh thôi không lau nữa nhưng

vẫn còn ngồi trên sàn, chiếc khăn cuộn lại trong hai tay, mùi lông chó ẩm sực lên xung quanh anh.

Khi anh hỏi Sarah rằng cô có sống cùng ai không, cô trả lời, "Không hẳn," nói một cách chính xác thì ý của cô là gì đây?

❀ ❀ ❀

Mưa tạnh thế là họ móc sợi dây vào vòng cổ Edward đưa nó đi mua sắm cùng. Muriel muốn mua một đôi giày vải đi trong phòng ngủ, loại có đính một nhúm lông bên trên. "Đỏ. Gót cao. Mũi nhọn."

"Chúa ơi. Để làm gì?" Macon hỏi cô.

"Em muốn đi lộp cộp quanh nhà trong đôi giày đó vào các buổi sáng Chủ nhật. Anh không nhận ra được điều đó hay sao? Em ao ước được hút thuốc. Em ước gì Alexander không dị ứng với khói thuốc."

Đúng rồi, thật ra anh có thể nhận ra điều đó. "Trong bộ kimono vàng và đen," anh nói.

"Chính xác."

"Nhưng anh không nghĩ rằng người ta còn bán loại giày đó nữa.

"Ở mấy tiệm đồ cũ có bán."

"Ồ. Vậy thì được."

Gần đây, chính Macon cũng bắt đầu thích các cửa hiệu đồ cũ. Cho đến giờ, trong cả biển đồ nhựa thông thường anh đã tìm ra được một cây thước gấp của thợ mộc, một cái cắt bánh tinh xảo - cái loại có nét cắt rất ngọt, và một cái bào bằng đồng thu nhỏ bổ sung vào hộp dụng cụ của Alexander.

Không khí bên ngoài ấm áp và bàng bạc. Bà Butler đang dựng lại mấy khóm phong lữ mềm oặt ngả nghiêng trong cái lốp xe ô tô sơn trắng đặt trong sân nhà. Chị Patel - họa hoằn lắm mới thấy không mặc bộ sari sặc sỡ quen thuộc mà diện chiếc quần jean hiệu Calvin Klein bó sát làm thịt phồng lên từng ngấn trông thật khó coi và vụng về - đang quét bụi nơi thềm nhà. Còn bà Saddler đưng trước cửa hàng đồ ngũ kim chờ mở cửa. “Chắc hẳn cô không trông thấy thằng Dominick nhà tôi,” bà nói với Muriel.

“Vâng, gần đây không thấy thật.”

“Tối qua nó không về nhà,” bà Saddler nói. “Thằng bé ấy chỉ khiến tôi lo lắng suốt ngày thôi. Nó không tệ như những gì anh nghĩ đâu,” bà nói với Macon, “nhưng nó khiến người ta lo lắng lắm, biết tôi muốn nói gì không? Hễ khi nào nó ở nhà, thì cứ ở rịt trong nhà thôi, nện giày bốt ầm ĩ khắp nhà, mà đã ra ngoài thì biến luôn. Anh không hình dung được ngôi nhà trống trải đến thế nào đâu. Chỉ còn lại tiếng vang thôi.”

“Cậu ấy sẽ về thôi mà,” Muriel nói. “Tối nay tới lượt cậu ấy lấy xe mà.”

“Ồ, khi lấy xe đi đâu nó còn tệ hơn nữa,” bà Saddler nói. Cứ mỗi lúc nghe tiếng còi rú là tôi nghĩ thầm trong bụng liệu có phải thằng Dommie đó không. Tôi biết nó rít phanh ken két qua những góc cua như thế nào mà! Tôi còn biết cả mấy đứa con gái ăn chơi nó đi cùng nữa kìa!”

Họ đi để bà đứng lại đó, vần vò cái ví đựng tiền xu như người mất hồn, mặc dù người chủ cửa hàng đã mở cửa và đang quay tấm vải bạt che hiên xuống.

Bên ngoài một cửa hiệu có tên gọi Re-Runs, họ ra lệnh cho Edward ở yên đó. Nó ngoan ngoãn nằm xuống, nhìn theo hai người đi vào trong. Muriel nhìn khắp lượt mấy giá bày những đôi giày mũi cong trông có vẻ dễ gãy, chắc trước đây chủ của chúng phải khó khăn lắm mới xỏ được vào chân. Cô tuột chân ra khỏi đôi giày đang mang và ướm thử vào một đôi xăng đan dạ tiệc màu bạc. “Thế nào anh?” cô hỏi Macon.

“Anh tưởng em muốn tìm giày vải.”

“Nhưng anh thấy đôi này sao?”

“Anh có thể sống mà không cần chúng,” anh nói.

Anh thấy chán vì Re-runs chỉ bán toàn giày mà không có gì khác.

Muriel để đôi giày vừa thử lại và hai người qua bên cửa hiệu Garage Sell Incorporated sát cạnh. Macon cố gắng nghĩ ra một công dụng gì đó cho cái dũa kim loại gỉ sét hiệu Rodolex anh tìm thấy trong đống phụ tùng xe. Anh có thể dùng nó vào việc gì đó cho mấy cuốn cẩm nang của mình không nhỉ? Và giúp giảm thuế. Muriel cầm lên một cái va li hình chữ nhật có mép tròn; cái va li khiến Macon liên tưởng đến một viên kẹo caramel đã mút đi ít nhiều. “Em nên lấy nó không anh nhỉ?” cô hỏi.

“Anh tưởng em muốn mua giày vải.”

“Nhưng để đi du lịch mà anh.”

“Thế khi nào em đi?”

“Em biết anh sẽ đi đâu tiếp theo mà,” cô nói. Cô bước đến gần anh hơn, cả hai tay túm chặt tay cầm chiếc va li. Cô trông giống như một cô gái còn rất trẻ đang đứng chờ xe buýt, hoặc đợi đi nhờ xe trên đường cao tốc. “Em đã muốn hỏi anh liệu em có được đi với anh không.”

“Đến Canada.”

“Ý em là nơi tiếp theo đó. Nước Pháp đó.”

Anh đặt cái dũa Rodolex xuống, (cứ hễ nhắc đến nước Pháp là anh lại thấy nản.)

“Julian *nói* mà!” cô nhắc anh. “Cậu ấy nói sắp đến lúc lại đi Pháp rồi.”

“Em biết là anh không đủ tiền để cho em theo mà.”

Muriel để cái va li lại chỗ cũ và họ ra khỏi cửa hiệu. “Nhưng chỉ lần này thôi mà anh,” cô nài, chạy vội theo bên anh. “Không tốn kém gì nhiều đâu!”

Macon cầm sợi dây dắt Edward và kéo nó đi. “Tốn kém lắm,” anh nói, “đó là chưa tính đến chuyện em phải nghỉ làm nữa.”

“Không. Em bỏ việc rồi.”

Anh nhìn cô sững sờ. “Bỏ việc?”

“Vâng, ở Meow-Bow ấy. Những việc như ở George và huấn luyện chó em chỉ cần sắp xếp lại thôi; nếu đi du lịch em có thể chỉ...”

“Em bỏ việc ở Meow-Bow?”

“Thế thì sao?”

Anh không thể nào lý giải nổi cái sức nặng đột ngột đổ ập lên người anh.

“Thực sự thì làm ở đó đâu có được trả nhiều nhặn gì,” Muriel nói. “Mà giờ anh lại chi trả cho mọi khoản sinh hoạt hàng ngày, anh giúp em trả tiền thuê nhà và mọi thứ khác nữa; em đâu quá cần tiền nữa. Thêm vào đó, công việc ấy làm mất nhiều thời gian quá! Thời gian ấy để em dành cho anh và Alexander có phải hơn không! Anh xem, đêm nào về nhà em cũng mệt bả người ra.”

Họ đi ngang qua trung tâm thẩm mỹ Methylene, công ty bảo hiểm, cửa hàng bán sơn. Edward đang hau háu nhìn một con mèo đực to xác nằm phơi nắng trên ca pô ô tô.

“Bã,” Macon nói.

“Hả?”

“Em mệt *bã* người ra. Chúa ơi, Muriel, em thật mơ hồ. Em thật tùy tiện. Và sao em có thể lại bỏ việc như thế chứ? Làm thế nào mà em có thể làm được như thế chứ? Em thậm chí cũng không báo trước với anh một tiếng!”

“Ồ, đừng quan trọng hóa vấn đề lên thế,” Muriel nói.

Họ đi đến cửa hiệu ưa thích của cô - một chỗ bé tí vô danh với cơ man mũ bám đầy những bụi là bụi. Muriel bắt đầu bước vào cửa nhưng Macon vẫn đứng yên đó. “Anh không định vào à?” Muriel hỏi anh.

“Anh đợi ở đây.”

“Cơ mà chỗ này thứ gì cũng có!”

Anh không nói gì. Cô thở dài đánh thượt và biến luôn vào trong.

Cô đi rồi anh giống như trút được một gánh nặng đáng kể.

Anh ngồi xổm xuống gãi gãi phía sau tai Edward, rồi đứng lên ngắm nghía một tấm áp phích bầu cử bóng láng như thể nó đang nắm giữ một thông điệp hấp dẫn nào đó đã được mã hóa. Hai người phụ nữ da đen đi ngang qua anh, đẩy hai chiếc xe chất đầy đồ giặt là. “Tôi nói chị nghe nhé, ngày hôm ấy trời cũng ấm áp hệt thế này, vậy mà bà ta lại trùm lên người cái áo khoác lông thú dày ơi là dày...”

“May-con.”

Anh ngoảnh đầu về phía cửa hiệu.

“Ô, Maay-con!”

Anh nhìn thấy một chiếc găng tay, loại dành cho trẻ em được thiết kế giống như một con rối. Lòng bàn tay là một cái miệng màu đỏ ngoác rộng ra léo nhéo, “Macon, *làm ơn* đừng giận Muriel mà.”

Macon lầm bầm.

“Hãy vào cửa hiệu dễ thương này với cô ấy đi,” con rối hối thúc.

“Muriel, anh nghĩ Edward đang bồn chồn không yên kìa.”

“Có nhiều thứ để mua lắm đó anh! Kìm bấm và tuốc vít và thước chữ T... Có cả một chiếc búa câm nữa.”

“Gì?”

“Một cái búa đóng không kêu. Anh có thể đóng đinh ngay trong đêm khuya cũng được nữa.”

“Nghe này...”

“Có một cái kính lúp đã nứt nhiều chỗ, và những đồ bị vỡ được nhìn qua chiếc kính lúp đó thấy như chẳng hề hư hại gì.

“Thật à, Muriel.”

“Tôi không phải là Muriel. Tôi là Chiếc Găng Tay Mitchell! Macon, anh không biết là Muriel luôn có thể tự chăm sóc mình hay sao?” con rối hỏi anh. “Anh không biết là cô ấy có thể lại tìm được một công việc khác vào ngay ngày mai nếu cô ấy muốn hay sao? Thế nên hãy vào trong đi! Đi đi mà! Ở đây có một con dao bỏ túi bán cùng miếng đá mài riêng đấy.”

“Ồ, ơn Chúa,” Macon nói.

Nhưng anh bật cười miễn cưỡng.

Và đi vào trong.

❀ ❀ ❀

Vài ngày sau đó cô không ngừng ỉ ôi chuyện đi Pháp. Cô gửi cho anh một bức thư nặc danh với các con chữ được cắt ra từ tạp chí: *Đừng QuÊn MUA Vé máY BaY cho MuRiel.* (Và tờ tạp chí là chứng cớ cho chuyện này – với những lỗ hổng ở các trang - vẫn còn nằm trên bàn ăn.) Cô bảo anh lấy hộ chùm chìa khóa trong ví và khi mở ví cô ra anh thấy hai tấm ảnh màu bóng loáng hình vuông, đôi mắt Muriel choán tới nửa tấm. Những bản photo hộ chiếu, chỉ có vậy. Hẳn là cô cố tình muốn cho anh thấy; cô nhìn anh chăm chăm. Thế nhưng anh chỉ thả chùm chìa khóa vào lòng bàn tay cô chẳng nói chẳng rằng.

Anh phải khâm phục cô. Có bao giờ anh biết một chiến binh như thế chưa nhỉ? Một buổi tối nọ anh đi mua thực phẩm cùng cô về hơi muộn so với thường lệ, và ngay khi họ băng qua một chỗ tối thì bỗng đâu một thằng con trai nhảy xổ ra từ một ô cửa. “Đưa tất những thư trong ví đây,” thằng đó bảo Muriel. Một tình huống Macon không hề chuẩn bị tinh thần đương đầu; thằng con trai nọ không lớn hơn một đưa trẻ là bao. Anh thấy ớn lạnh, ôm khư khư túi hàng. Nhưng Muriel quát lên, “Có họa tao điên à!” và nắm chặt dây đeo quăng ví đập đánh chát vào quai hàm của thằng kia. Nó đưa tay ôm lấy mặt. “Về nhà ngay lập tức nếu không mày sẽ tiếc vì đã trót có mặt trên đời này đấy,” Muriel la lớn. Thằng kia len lén rút, vừa đi vừa ngoảnh lại nhìn cô với ánh nhìn bối rối.

Khi Macon lấy lại nhịp thở bình thường, anh bảo Muriel rằng cô thật khờ khạo. “Nó có thể mang súng, em biết mà,” anh cáu cẳn. “Bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra! Mấy đứa nhóc còn ít lòng nhân từ hơn

cả người lớn nữa; em có thể thấy tin tức nhan nhản trên báo về cái bọn ấy mà."

"À, nhưng đâu có sao đâu, phải không nào?" Muriel hỏi. "Thế thì anh phát rồ vì chuyện gì chứ?"

Anh không chắc nữa. Anh nghĩ anh đang phát khùng lên với chính bản thân anh. Anh đã không làm được gì để bảo vệ cô, anh đã chẳng mạnh mẽ và hào hiệp chút nào. Anh đã không nghĩ nhanh bằng cô, sự thật là vậy. Trong khi Muriel thì... Ồ, Muriel thậm chí cũng chẳng có vẻ gì là ngạc nhiên cả. Cô có thể đã đi tản bộ xuống con đường ấy đợi một người hàng xóm ở đấy, một con chó lạc ở đấy, một vụ chặn đường cướp của - gì đối với cô cũng như nhau cả thôi. Anh thấy sợ cô, thu người lại. Muriel cứ thế tiếp tục bước, ngâm nga trong miệng bài hát "*Great Speckled Bird"* như thể chẳng có gì bất thường vừa xảy ra.

❀ ❀ ❀

"Anh không nghĩ Alexander đang được dạy dỗ tử tế ở trường đâu," anh nói với cô vào một buổi sáng.

"Ồ, thằng bé ổn mà."

Anh bảo nó tính tiền thối lại khi ta mua sữa hôm nay, thế nhưng nó không làm được. Thậm chí thằng bé không biết rằng nó cần phải dùng phép tính trừ."

"Ồ, nó mới học lớp hai thôi mà anh," Muriel nói.

"Anh nghĩ nên chuyển nó đến học một trường tư nào đó."

"Trường tư tốn tiền lắm."

"Thế thì sao? Anh trả."

Đang xẻ miếng thịt lợn muối xông khói, cô dừng tay nhìn anh trân trân. “Anh nói sao?” cô hỏi.

“Sao?”

“Anh vừa nói gì, Macon? Có phải anh nói anh hứa chắc như vậy?”

Macon dọn giọng. Anh bảo, “Hứa.”

“Alexander còn những mười năm học phía trước nữa. Anh có định bảo rằng anh sẽ ở đây trong suốt mười năm đó không?”

“Ưm...”

“Em không thể cứ chuyển thằng bé đến một trường nào đó rồi lại đưa nó ra mỗi khi anh nảy ra một ý gì đó.”

Anh im lặng.

“Nói với em đi,” cô nói. “Anh có nghĩ đến một lúc nào đó chúng mình sẽ kết hôn không? Ý em là sau khi anh ly dị xong ấy?

Anh nói, “Ồ, kết hôn à, Muriel...”

“Anh không làm thế, phải không? Anh không biết anh muốn *gì.* Lúc này anh thích em, lúc khác anh lại không. Lúc thì anh thấy xấu hổ khi có ai đó trông thấy anh đi cùng em, lúc khác anh lại nghĩ em là điều tuyệt vời nhất anh từng có trong đời.”

Anh nhìn cô đăm đăm. Anh không bao giờ biết được rằng cô đã hiểu anh đến tận chân tơ kẽ tóc như vậy.

“Anh nghĩ anh có thể cứ buông trôi như thế, ngày nối ngày, không có kế hoạch gì cả hay sao,” cô nói. “Có thể ngày mai anh sẽ ở đây, có thể không. Có thể anh sẽ quay lại với Sarah. À đúng rồi! Em đã thấy hai người ở đám cưới Rose. Anh tưởng em không thấy cách anh và Sarah nhìn nhau hay sao.”

Macon nói, “Anh chỉ muốn nói là...”

“Em chỉ muốn nói là,” Muriel bảo anh, “hãy cẩn trọng với những gì anh hứa với con trai em. Đừng cứ hứa với nó những điều anh không có ý định thực hiện.”

“Nhưng anh chỉ muốn nó học phép trừ!” anh nói.

Cô không trả lời, và thế nên cụm từ cuối cùng còn vang vọng trong không khí một lúc sau đó. Phép trừ. Một âm thanh vô duyên, bén ngọt, trống rỗng khiến Macon cụt hứng.

Bữa ăn tối cô không nói một lời nào; ngay cả Alexander cũng nín thinh, và xin phép đứng dậy ngay khi ăn xong phần bánh sandwich BLT. Mặc dù vậy Macon vẫn lẩn quẩn quanh nhà bếp. Muriel đang cho rút nước bồn rửa chén, cả một bồn đầy. Anh bảo, “Để anh lau bát cho nhé?” Không cảnh báo lấy một lời, cô ném vèo miếng bọt biển đẫm nước đập chát vào mặt anh. Macon la lên, “Muriel?”

“Ra khỏi đây ngay!” cô quát, nước mắt tuôn tràn bờ mi, cô quay ngoắt người lại ngay lập tức và nhúng cả hai tay vào bồn nước đang bốc hơi. Macon lùi lại. Anh vào phòng khách, Alexander đang xem ti vi, nó dịch người sang một chút để Macon ngồi xuống trường kỷ. Thằng bé ngồi lặng thinh, nhưng Macon biết nó đang căng tai ra đón hết những âm thanh lách cách căng thẳng trong nhà bếp. Một lúc sau những âm thanh kia yếu dần đi rồi mất hẳn. Macon và Alexander đưa mắt nhìn nhau. Không gian im ắng; chỉ độc có một giọng trò chuyện rì rầm. Macon đứng lên đi xuống nhà bếp, thật khẽ khàng, mắt nhìn canh chừng, như cách con mèo rón rén bò trở lại sau khi bị hất vèo xuống từ trong lòng ai đó.

Muriel đang nói chuyện trên điện thoại với mẹ. Giọng cô vui vẻ và ríu rít nhưng khàn hơn bình thường cứ như vừa mới bình phục sau một trận cảm cúm. “Thế nên dù thế nào,” cô nói, “con vẫn hỏi thế con

chó gây phiền hà như thế nào cho bà và bà kia bảo, 'Ồ, không có gì,' nên con hỏi lại, 'Vậy vấn đề của nó là gì?' và cái bà ấy lại bảo, 'Không vấn đề gì nhiều.' Con nói, 'Thưa bà. Bà gọi cho tôi thế này hẳn là có lý do gì chứ.' Bà đó bảo, 'Ồ. Thì đó.' Bà ấy bảo, 'Thật ra, tôi đang băn khoăn về chuyện đi giải của nó.' Con bảo, 'Đi giải?' Bà ấy nói, 'Vâng, khi nó đi tè ấy. Nó đi như mấy con chó cái nhỏ vậy, nó không nhấc chân lên.' Con bảo bà ta, 'Nào để tôi xem liệu tôi đã nắm được ý của bà chưa nhé. Bà gọi đến cho tôi để yêu cầu dạy cho con chó của bà biết nhấc chân lên mỗi khi đi tè.'"

Cô vung vẩy bàn tay còn lại trong khi nói chuyện, như thể hình dung rằng bà mẹ có thể nhìn thấy cô. Macon đến gần cô từ phía sau và vòng tay ôm lấy cô, và cô dựa người vào anh. "Ồ, con nói thật với mẹ là chẳng có giây phút nào ngơi cả đâu."

Tối đó anh mơ thấy mình đang di du lịch đến một nước nào đó, dường như đó là một nước hỗn tạp của hết thảy mấy nước anh đã từng đặt chân đến và thậm chí cả những nước anh chưa hề đến lần nào. Những khoảng đất trải rộng cằn cỗi của sân bay Charles de Gaulle líu ríu những bầy chim nhỏ xinh anh đã từng thấy ở ga cuối tại Brussels; và khi bước ra ngoài anh lại thấy mình ở trong tấm bản đồ Hawaii của Julian với những vũ công bản xứ, quá khổ, lắc lư gần mấy chấm nhỏ đánh dấu các điểm thu hút khách du lịch. Trong khi đó anh nghe thấy giọng mình, đơn điệu và không xúc cảm, cứ rì rầm đều đều: *Ở Đức thương gia phải đúng giờ trong mọi cuộc hẹn, ở Thụy Sĩ anh ta phải đến sớm năm phút, ở Ý việc chậm trễ nhiều tiếng đồng hồ không phải là điều bất thường...*

Anh tỉnh giấc. Trời tối đen như mực, nhưng qua cửa sổ anh nghe được giọng cười xa xa, một điệu nhạc, những tiếng hô hào văng vẳng như thể đang diễn ra một trận đấu nào đó. Anh liếc nhìn bảng

đồng hồ trên chiếc radio: ba giờ rưỡi. Ai đau điếc gì vào cái giờ này chứ? Mà lại là trên cái con đường này - một con đường xuống cấp đến thảm hại nơi chẳng mang lại điều gì tốt đẹp cho bất cứ ai, nơi cánh đàn ông có những công việc hạng bét chẳng mang lại cơ may nào được tăng lương hay thăng chức hoặc vô công rồi nghề luôn còn đám phụ nữ đang trở nên sồ sề và bọn trẻ thì ngày càng hư hỏng. Nhưng một tràng cổ vũ lại rộ lên, và ai đó vống lên một câu hát. Macon thấy mình đang mỉm cười. Anh xoay người về phía Muriel và khép mắt lại; anh lại trôi vào giấc ngủ không mộng mị cho đến sáng.

❀ ❀ ❀

Người đưa thư bấm chuông cửa và trao cho anh một bưu kiện dài hình ống hiện tên Macon nơi địa chỉ người nhận. “Cái gì thế?” Macon hỏi. Anh trở vào phòng khách, chau mày nhìn cái nhãn bên ngoài. Muriel đang đọc một cuốn sách bìa được dán bằng hồ có cái tít *Beauty Tips from the Star.* Cô liếc nhìn lên, “Sao không mở ra xem?”

“Ồ? Cái này có phải em làm không?”

Cô chỉ lật một trang sách.

Một thỉnh cầu khác về chuyến đi Pháp, anh nghĩ vậy. Anh kéo một đầu sợi dây và lắc cái gói cho đến khi một cuộn giấy bóng loáng chuồi ra. Khi mở nó ra, anh thấy một tấm ảnh màu chụp hai con chó con trong một cái giỏ, với hàng chữ DR. MACK’S PETVITES phía bên trên và lịch tháng Giêng bên dưới.

“Anh không hiểu,” anh nói vói Muriel.

Cô lại lật thêm một trang.

“Sao em lại gửi cho anh lịch năm trong khi giờ đã là tháng Sáu?”

“Có thể trên đó có viết gì thì sao,” cô bảo anh.

Anh lật qua tháng Hai, tháng Ba, tháng Tư. Không có gì. Tháng Năm. Rồi tháng Sáu: một từ được viết nguệch ngoạc bằng mực đỏ chồng lên một ngày thư Bảy, *“Đám cưới”* anh đọc lên. “Đám cưới? Đám cưới ai?”

“Của chúng mình chứ ai?”

“Ồ, Muriel à...”

“Anh đã ly thân một năm rồi mà, Macon. Anh có thể ly hôn được rồi.”

“Nhưng, Muriel...”

“Em đã luôn mong được làm đám cưới vào tháng Sáu.”

“Muriel, làm ơn đi, anh chưa sẵn sàng cho việc đó! Anh không nghĩ anh sẽ lại một lần nữa. Ý anh là anh không nghĩ hôn nhân cần phải làm theo cách thông thường; anh thật sự tin rằng nên có những trường hợp ngoại lệ; ồ, những đôi hoàn hảo có thể lấy nhau, có thể vậy, nhưng ai sẽ là một đôi hoàn hảo?”

“Anh và Sarah, em nghĩ vậy,” Muriel nói.

Cái tên mang đến trong đầu anh hình ảnh khuôn mặt bình thản, tròn trĩnh như một bông hoa cúc.

“Không, không...” anh nói giọng yếu ớt.

“Anh thật ích kỷ!” Muriel quát lên. “Anh luôn tự cho mình là trung tâm! Anh biện mọi lý do lý trấu để không bao giờ làm bất cứ điều tôi muốn!”

Rồi cô ném cuốn sách xuống đánh phịch và chạy ào lên lầu.

Macon nghe thấy tiếng bước chân rón rén của Alexander đang *ở* dưới nhà bếp ăn chút gì đó.

❀ ❀ ❀

Claire, em gái Muriel, xuất hiện ở bậc cửa tay xách một va li quần áo chật ních đến lòi cả ra ngoài và cặp mắt đỏ mọng lên vì khóc. “Em sẽ không bao giờ nói chuyện với mẹ nữa, cô nói với hai người. Cô chạy thốc vào nhà, va cả vào hai người. “Anh chị biết chuyện gì xảy ra không? Là thế này, em đang hẹn hò với một anh: Claude McEven. Chỉ là em không cho mẹ biết thôi, anh chị biết là mẹ sợ em sẽ giống như chị Muriel ra sao rồi đấy, thế nên tối qua khi anh ấy đến đón em, khi em lên xe thì mẹ tình cờ thấy em từ cửa sổ, để ý thấy nơi cái hãm xung xe anh ấy có miếng nhãn dính ghi EDGEWOOD. Ấy là do anh ấy đã từng học ở trường trung học Edgewood Prep ở Delaware, nhưng mẹ lại nghĩ đó là Edgewood Arsenal và thế nên cứ đinh ninh anh ấy đang làm việc trong quân ngũ. Vậy là, sáng nay khi em thức dậy mẹ nổi cơn tam bành lên, ‘Tao biết mày sao rồi nhé! Ra ngoài hàng mấy tiếng đồng hồ tối qua với một thằng sĩ quan!’ em bảo, ‘Ai? Cái gì?’ nhưng chẳng bao giờ có thể ngăn được mẹ một khi bà đã bắt đầu ra rả. Mẹ bảo em còn non nớt lắm, chưa hiểu đời đâu và không được gặp gỡ cái thằng sĩ quan đó nữa nếu không mẹ sẽ lôi thằng đó đến tòa án quân sự và lột hết cả mấy cái sao trên bộ quân phục luôn, vậy nên chỉ trong nháy mắt em gói gém đồ đạc...”

Macon, lắng nghe một cách lơ đãng trong khi Edward thở dài dưới chân anh, bất chợt nhận thấy cuộc đời mình thật buồn cười, phong phú và lạ lùng. Anh những muốn bày tỏ điều này cho ai đó biết cùng. Anh muốn khoát tay và nói, “Thấy không?”

Nhưng người anh mong được bày tỏ lúc này lại là Sarah.

❀ ❀ ❀

Rose và Julian trở về từ chuyến trăng mật; hai người tổ chức bữa tối sum họp gia đình, mời Macon và Muriel đến dự.

Macon mua về một chai rượu vang hảo hạng như một món quà dành cho bà chủ. Anh đặt chai rượu lên quầy, Muriel đến bên hỏi, "Gì thế này?"

"Chai rượu cho Rose và Julian."

"Ba mươi sáu đô chín mươi chín xu cơ á!" cô nói, săm soi cái nhãn.

"Ừ, của Pháp mà."

"Em đã không biết rượu vang *có thể* có giá đến ba mươi sáu đô chín mươi chín xu cơ đấy."

"Em biết đấy, anh nghĩ đây là lần đầu tiên mình đến căn hộ của chúng nó..."

"Anh hẳn là nghĩ cho gia đình mình nhiều lắm nhỉ," Muriel nói.

"Ừ, đương nhiên rồi."

"Anh chưa từng mang cho *em* rượu vang lần nào."

"Anh không biết là em thích; em chẳng bảo anh rượu vang khiến răng em đỏ lòm còn gì."

Cô không tranh cãi nữa.

Vào cuối ngày hôm đó anh chợt để ý thấy ai đó đã dịch chai rượu sang chỗ khác. Và để mở. Và chỉ còn một nửa. Nút chai nằm lăn lóc bên cạnh, cái dụng cụ vặn nút chai vẫn còn xuyên qua nó. Một cái ly

thủy tinh cao nhỏ màu trắng đục bốc lên mùi nho. Macon gọi, “Muriel?”

“Gì cơ,” cô trả lời từ phòng khách.

Anh bước đến bậc cửa phòng khách. Cô đang xem một trận bóng cùng Alexander. Anh bảo, “Muriel, em uống rượu anh mua đấy à?”

“Vâng.”

Anh nói, “Sao thế, Muriel?”

“Ồ, em chỉ thấy một sự thôi thúc mạnh mẽ không cưỡng lại được, thế là phải thử nó thôi.”

Rồi cô nheo nheo mắt nhìn anh, nghênh cằm lên. Anh cảm thấy cô đang thách anh làm gì đấy, thế nhưng anh chẳng nói chẳng rằng chỉ cầm lấy chìa khóa xe ra ngoài mua một chai khác.

❀ ❀ ❀

Macon cảm thấy thiếu tự nhiên khi được mời tham dự bữa ăn tối ấy, dường như Rose đã biến thành một kẻ xa lạ. Anh dành nhiều thời gian hơn thường lệ cho việc chuẩn bị quần áo, không thể quyết định được nên chọn chiếc áo nào trong hai chiếc, và Muriel dường như cũng gặp rắc rối tương tự. Cô cứ mặc vào rồi lại cởi ra; những tấm vải đầy màu sắc rực rỡ bắt đầu được chất thành đống trên giường, rớt cả xuống sàn. “Ồ, Chúa ơi, em ước là một người hoàn toàn khác,” cô thở dài. Macon, đang tập trung vào việc thắt cà vạt, không nói gì. Bức ảnh hồi bé của cô trên khung gương nhìn anh cười toe toét. Anh tình cờ trông thấy ngày chụp: THÁNG TÁM 60. Một chín sáu mươi.

Khi Muriel lên hai, Macon và Sarah đã đính hôn.

Dưới lầu, Dominick Saddler đang ngồi trên trường kỷ với Alexander. “Đây là keo đặc cho em này,” nó đang thao thao, tay giơ lên một cái hộp. “Em sẽ không bao giờ muốn đánh bóng xe hơi bằng bất cứ thứ gì ngoài keo đặc đâu. Và ở đây mình còn có một miếng tã giấy. Loại này dùng làm giẻ lau thì không chê vào đâu được vì chúng hầu như chả bị rụng xơ. Anh thường mua một lần cả tá ở Sears and Roebuck. Và mấy miếng da dê nữa: à, em biết da dê chứ. Vậy việc ta cần làm là, xuất phát với những thứ nói trên và một thùng bia và một đứa con gái, và thẳng tiến đến Loch Raven. Rồi đậu xe dưới ánh mặt trời và ta cởi áo sơ mi ra rồi ta cùng đứa con gái kia bắt đầu đánh bóng. Anh không biết còn có cách nào ngọt ngào hơn thế để tận hưởng một buổi chiều xuân.”

Câu chuyện ru ngủ của Dominick đây mà, Macon nghĩ thế. Cậu ta đảm nhiệm vai trò trông trẻ tối nay. (Hai chị em sinh đôi nhà Butler bận hẹn hò hết cả, còn Claire thì đi chơi với “ngài sĩ quan” - như cách mọi người nói mỗi khi đá động đến anh ta.) Đổi lại, Muriel sẽ để Dominick dùng xe suốt một tuần; chỉ có tiền thôi thì không bao giờ thuyết phục được cậu ta. Cậu ta ngồi thườn thượt bên cạnh Alexander với miếng tã giấy trải ra trên một bên đầu gối, cơ bắp nổi lên cuồn cuộn sau lớp áo phông có hàng chữ WEEKEND WARRIOR. Chiếc mũ thủy thủ kiểu Hy Lạp đội ngược trên đầu với một cái nút đề chữ Judias Priest đính bên trên vành mũ. Nhìn Alexander có vẻ bị ông anh hàng xóm mê hoặc ra trò.

Muriel thong thả bước xuống lầu; cô cúi đầu xuống nhìn thử xem dây nịt ngực có lộ ra hay không. “Em mặc thế này ổn không anh?” cô hỏi Macon.

“Rất xinh,” anh nói, quả có đúng thế thật, mặc dù cách ăn mặc ấy khiến cô không còn là cô chút nào. Rõ ràng cô cố tình ăn mặc giống

Rose. Cô búi tóc ra phía sau ót thành một búi nhỏ và mặc một chiếc đầm xám mỏng mảnh có hai miếng xốp đệm vai. Chỉ đôi giày cao gót mới có vẻ thật là cô thôi; có lẽ là cô không có giày đế thấp kiểu dành cho nữ sinh như của Rose. “Em muốn anh nói cho em biết có chỗ nào không ổn không,” cô nói với Macon. Bất cứ chỗ nào anh thấy còn không được mắt.”

“Không chỗ nào cả,” Macon làm cô yên dạ.

Cô hôn Alexander, để lại trên cổ nó một vết đỏ thẫm. Cô ngắm nghía một lần cuối trước tấm gương bên cạnh cửa trước, trong khi nói với vào trong, “Đừng để em thức khuya quá đấy nhé Dommie; đừng cho nó xem phim kinh dị trên ti vi...”

Macon nói, *“Muriel”*

“Em trông giống cơn thịnh nộ của Chúa quá đi mất.”

Con cái nhà Leary đã được nuôi dạy rằng khi nhận lời mời đến chơi nhà và dùng bữa, khách khứa nên có mặt thật đúng giờ. Mặc kệ những lần bắt gặp bà chủ nhà đầu vẫn còn đầy ống vấn tóc; họ vẫn cứ làm theo những gì được dạy bảo. Thế nên Macon ấn nút của thang máy ở hành lang vào đúng sáu giờ hai mươi bảy phút, Porter với Charles cũng vừa đến đứng cùng họ trước cửa thang máy. Cả hai đều chào Muriel và bảo rất vui được gặp cô. Rồi thang máy đi lên, không ai nói lời nào, mắt cứ dán cả vào con số hiển thị bên cửa thang máy. Charles ôm theo một chậu cây cảnh, Porter cũng mang rượu đến.

“Không phải rất vui sao?” Muriel nói. “Chúng ta là những vị khách được mời đầu tiên.”

“Ở nhà giờ này bọn anh đang xem bản tin tối CBS,” Charles nói với cô.

Muriel dường như không thể nghĩ ra câu nói gì để đáp lại.

Ngay lúc kim đồng hồ chỉ sáu giờ ba mươi đúng, họ ấn chuông cửa, đứng trên một hành lang lặng như tờ trải thảm màu trắng đục. Rose mở cửa và gọi với vào trong, “Mọi người đến rồi này! rồi chạm nhẹ má vào má từng người. Cô đang mặc chiếc tạp dề có riềm đăng ten của bà nội Leary và người cô tỏa ra mùi xà phòng oải hương, giống như mọi khi.

Nhưng có một dải rám nắng đang bong ra vắt ngang qua sống mũi cô.

Julian, chải chuốt và thoải mái trong áo cổ lọ xanh hải quân và quần trắng (khi mà hôm nay không phải là Ngày Tưởng Niệm*, dọn đồ uống ra trong khi Rose đi vào nhà bếp. Ấy là một trong những căn hộ cực kỳ hiện đại với các phòng liền kề thông nhau khiến họ có thể nhìn thấy Rose đi lui đi tới. Julian đưa cho họ xem mấy tấm ảnh chụp ở Hawaii. Hoặc là anh ta đã sử dụng loại phim kém chất lượng hoặc Hawaii là một nơi hoàn toàn khác Baltimore, bởi vì một vài màu trong ảnh trông không được thật. Mấy cái cây có vẻ như mang màu xanh da trời. Trong hầu hết mấy tấm ảnh, Rose đứng trước những thảm hoa hay khóm hoa, mặc một chiếc đầm không tay màu trắng Macon chưa từng thấy trước đây, tay khoanh trước ngực và cười rộng đến độ cô trông có vẻ già hơn tuổi thật của mình. “Em bảo Rose là mọi người sẽ nghĩ cô ấy đi hưởng tuần trăng mật có một mình thôi,” Julian nói. “Em lúc nào cũng là người chụp, do Rose không chịu học cách sử dụng máy ảnh của em.”

Ngày dành để tưởng niệm những người phục vụ quân đội Mỹ đã hy sinh, tổ chức vào thứ Hai cuối cùng của tháng Năm.

“Nó không biết hả?” Macon hỏi.

Chiếc máy ảnh của em là mẫu của Đức với tất cả các chức năng đều dùng nút."

"Thế nó không hiểu mấy cái nút đó hay sao?"

"Em nói với cô ấy, 'Mọi người sẽ nghĩ anh thậm chí không có ở đó cho mà xem.'"

"Sao, Rose lẽ ra có thể tháo cái máy ảnh đó ra và lắp lại ấy chứ," Macon nói.

"Không, ấy là một trong những cái làm theo mẫu của Đức với..."

"Cấu trúc của nó không hợp lý gì cả," Rose nói vọng ra từ nhà bếp.

Cô bước vào phòng tay bê một cái khay và đặt lên chiếc bàn kính phòng khách. Rồi cô quỳ xuống và bắt đầu phết pa tê lên những chiếc bánh quy giòn bé xíu. Có gì đó thay đổi trong cái cách cô di chuyển, Macon để ý thấy vậy. Trông cô duyên dáng hơn, nhưng đồng thời cũng e thẹn hơn. Đầu tiên cô mời Muriel món bánh quy phết pa tê, rồi đến mấy ông anh, và sau cùng là Julian. "Ở Hawaii em học cách đi thuyền buồm," cô nói. Cô phát âm hai chữ *i* trong từ "Hawaii" không dính liền nhau mà riêng rẽ ra; Macon nghĩ nó nghe có vẻ thiếu tự nhiên. "Giờ em định luyện tập ở Vịnh."

"Cô ấy đang cố gắng làm quen với việc đi lại trên boong tàu," Julian nói. "Cô ấy hay bị say sóng."

Macon cắn miếng bánh. Vị pa tê quá đỗi thân thuộc. Thớ hơi thô nhưng vị thì rất tinh tế; mùi thơm ngậy của nó anh tin chắc rằng có được nhờ cho rất nhiều bơ. Công thức đó là của Sarah. Anh ngồi nín lặng, không nhai. Anh thấy mình đắm chìm trong sự pha trộn tinh tế của cây ngải giấm, kem và tổ ấm.

“Ồ, tôi thật sự rất hiểu cảm giác của cô,” Muriel nói với Rose. “Chỉ cần thoáng nhìn thấy con tàu là tôi đã muốn ọi rồi.”

Macon nuốt và nhìn chăm chăm xuống tấm thảm nơi giữa hai chân anh. Anh đợi ai đó sửa đúng cho cô, nhưng không ai sửa cả. Điều đó thậm chí còn tệ hơn.

❀ ❀ ❀

Lúc lên giường cô nói, “Anh sẽ không rời bỏ em chứ, phải không anh? Anh có bao giờ nghĩ sẽ bỏ em không? Anh sẽ không như những người khác phải không anh? Anh hứa sẽ không bỏ em phải không?”

“Ừ, ừ,” anh nói, nửa tỉnh nửa mê.

“Anh đến với em hoàn toàn nghiêm túc, phải không anh? Phải không anh?”

“Ồ, Muriel, tha cho anh đi...” anh nói.

Nhưng sau đó, khi cô chìm vào giấc ngủ và xoay người sang phía bên kia, anh cũng nghiêng người qua phía cô.

Chương 18

Macon đang ngồi trong phòng khách sạn ở Winnipeg, Manitoba thì điện thoại reo. Thật ra thì mất một giây anh mới nhận ra tiếng reo của điện thoại. Tình cờ khi ấy anh đang tận hưởng khoảnh khắc thú vị với một vật thể bí ẩn anh vừa mới phát hiện ra - một ống hình trụ bằng kim loại sơn màu ngà được đóng chặt vào khoảng tường ngay bên trên đầu giường. Anh chưa hề để ý đến một thứ đồ vật nào tương tự, mặc dù anh đã từng lưu lại khách sạn này những hai lần trước đây rồi. Khi anh chạm tay vào cái vật hình trụ ấy để tìm hiểu xem đấy là cái gì, nó lập tức xoay rồi biến mất hút vào trong tường, trong khi từ chỗ đó nhô ra một bóng đèn đã được bật. Cùng lúc đó, điện thoại reo. Ngay lập tức Macon thấy bối rối khi tưởng tượng rằng chính cái ống trụ đó reo. Thế rồi anh chợt trông thấy chiếc điện thoại nằm trên tủ ngăn kéo. Anh vẫn còn bối rối. Theo như anh biết thì đâu có ai có số của anh.

Anh nhấc ống nghe lên, "A lô?"

"Macon."

Tim anh rộn lên, "Sarah?"

"Em có gọi anh không phải lúc không?"

"Không, không... Làm thế nào em biết chỗ ở của anh?"

"À, Julian nghĩ anh đang ở hoặc Toronto hoặc Winnipeg," cô nói, thế nên em tìm trong cuốn cẩm nang lần trước của anh và biết mấy khách sạn mà anh bảo có tiếng ồn trong đêm là những nơi anh ở, vậy nên..."

“Có chuyện gì không ổn sao?”

“Không, em chỉ nhờ anh một chuyện thôi. Anh thấy được không nếu em chuyển về nhà chúng ta?”

“Ưm...”

“Chỉ ở không thôi,” cô vội nói. “Chỉ một ít hôm thôi. Hợp đồng thuê nhà của em sẽ hết hạn vào cuối tháng này mà em thì chưa tìm ra được căn hộ khác.”

“Nhưng nhà bây giờ bừa bộn lắm,” anh nói với cô.

“Ồ, em sẽ dọn dẹp.”

“Không, ý anh là có chút sự cố xảy ra vào mùa đông vừa rồi, mấy cái ống nước vỡ ra hay gì gì đó, rồi thạch cao trần nhà rơi đầy cả xuống...”

“Vâng, em biết mà.”

“Em biết?”

“Mấy anh của anh cho hay.”

“Anh của anh?”

“Em đến hỏi họ có biết anh *ở* đâu không khi em gọi điện mà không thấy ai bắt máy. Rose bảo đích thân cô cũng có đến xem nhà thế nào rồi và...”

“Em cũng đến cả nhà Rose nữa hả?”

“Không, Rose ở nhà mấy anh.”

“Ồ.”

“Cô ấy đến *ở* đó một thời gian.”

Anh hiểu, anh nói. “Thế sao nó về lại nhà?”

“À, June sinh em bé,” Sarah nói, “vậy nên chị ấy bảo Porter đưa bọn trẻ về một thời gian.”

“Nhưng chuyện ấy thì có liên quan gì đến Rose?” anh hỏi. “Có phải Rose tưởng tượng ra rằng Porter không mở nổi hộp xúp cho bọn trẻ? Sao June lại tống bọn trẻ đi thế?”

“Ồ, anh biết June rồi đấy, chị ấy lúc nào cũng ngớ ngẩn kiểu thế.”

Giọng cô nghe vẫn giống như trước đây, khi cô nói ra điều ấy. Từ trước đến nay luôn có chút gì đó cẩn trọng trong giọng nói của cô, chút gì đó cảnh giác và sẵn sàng nín nhịn, nhưng bây giờ trong giọng nói của cô còn mang chút gì đó như thổ lộ tâm tình. Macon ngả lưng vào gối.

“Chị ấy nói với bọn trẻ rằng chị cần thời gian để gần gũi,” Sarah nói.

“Thời gian làm gì?”

“Chị và chồng cần có thời gian để gần gũi đứa bé.”

“Hoàn cảnh nhỉ,” Macon nói.

“Khi Rose biết tin, cô ấy bảo Porter rằng sẽ về nhà. Dù sao thì cô ấy cũng không nghĩ là dạo gần đây mấy ông con trai ăn uống được tươm tất, Porter và Charles ấy; với lại có một vết nứt bên hông nhà nữa nên cô ấy muốn trát lại trước khi nó nứt ra thêm.”

“Nứt thế nào?” Macon hỏi.

“Nứt một ít thôi ở phần vữa chỗ đâu đó; em không biết nữa. Khi trời mưa, nước thấm qua phía trên trần nhà bếp, Rose bảo thế, Porter với Charles cũng định sửa lại chỗ đó thế nhưng cả hai chẳng thống nhất được cách tốt nhất để làm việc này.”

Macon rút chân khỏi giày rồi gác lên giường. Anh nói, “Vậy Julian sống một mình hay sao?”

“Vâng, nhưng cô ấy có mang cho cậu ta món thịt hầm,” Sarah nói. “Thế anh nghĩ về điều đó chưa, Macon?”

Tim anh lại rộn lên lần nữa. Anh bảo, “Anh nghĩ về điều gì?”

“Về việc em ở lại nhà chúng ta ấy.”

“Ồ. Được. Anh không sao, nhưng anh không nghĩ là em biết tường tận về mức độ hư hại.”

“Nhưng ta cũng phải sửa nó bằng mọi giá chứ anh, nếu ta phải bán nó. Thế nên em đang nghĩ: em có thể trả chi phí sửa chữa - bất kỳ chi phí nào bảo hiểm không trả - bằng tiền hàng tháng em vẫn đang trả cho chủ nhà của em. Thế như vậy có công bằng với anh không?”

“Được, đương nhiên rồi,” Macon nói.

“Và có thể em sẽ thuê ai đó giặt giũ nệm ghế,” cô nói.

“Ừ.”

“Cả mấy tấm thảm nữa.”

“Ừ.”

Sau ngần ấy năm, anh biết khi nào là lúc cô đang dẫn dắt việc gì đó. Anh nhận thấy cái tông giọng lãng đãng đó có nghĩa là cô đang cố hết sức cho những gì cô thật sự muốn nói.

“À em nói luôn,” cô nói, “giấy tờ ở chỗ luật sư xong rồi đấy anh.”

“À.”

“Những thủ tục cuối cùng. Anh biết rồi đấy. Những giấy tờ em phải ký.”

“Ừ.”

“Cũng sốc thật đấy.”

Anh không nói gì.

“Ý em là, đương nhiên em biết rằng giấy tờ thủ tục rồi cũng xong; đã gần một năm rồi còn gì; thật ra ông ấy có gọi trước và bảo em rằng giấy tờ đang được gửi đến, nhưng khi thấy chúng bằng giấy trắng mực đen em lại thấy dường như quá nhanh. Chúng chẳng kể lể gì đến những cảm giác trong chuyện này gì cả. Em nghĩ em không mong chờ điều ấy.”

Macon cảm thấy có một mối nguy hiểm nào đó đang đến gần, một cái gì đó anh không thể kiểm soát được. Anh nói, “À! Phải! Hẳn rồi! Ấy chỉ là phản ứng tự nhiên thôi mà. Dẫu sao đi nữa cũng chúc em gặp may với ngôi nhà, Sarah.”

Anh vội gác máy.

❀ ❀ ❀

Người ngồi bên cạnh anh trên chuyến bay đến Edmonton là một bà lão sợ bay. Anh biết điều đó trước khi máy bay nhấc bổng lên khỏi mặt đất, trước cả khi anh nhìn sang phía bà ta. Anh chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ, cố giữ vẻ bình thường, và anh nghe thấy bà nuốt khan từng hồi. Cố bấu chặt thành ghế và rồi buông ra, anh cũng cảm thấy luôn cả điều ấy. Cuối cùng anh ngoảnh sang để xem thử đó là ai. Một cặp mắt có bọng chảy xệ xuống bắt gặp mắt anh. Một bà lão phì nộn trong chiếc váy hoa đang trân trân nhìn anh, có vẻ từ nãy giờ đã rất mong anh quay lại. “Cậu nghĩ máy bay này an toàn,” bà nói giọng ngang ngang, không rõ là hỏi hay là gì.

“Cực kỳ an toàn đấy,” anh bảo bà.

“Thế sao lại có mấy ký hiệu này chứ. Ô xy này. Áo phao này. Lối thoát hiểm này. Rõ ràng để ứng phó với trường hợp tệ nhất có thể xảy ra mà.”

“Ấy chỉ là những quy định của liên bang thôi mà,” Macon nói.

Rồi anh bắt đầu nghĩ về từ “liên bang”. Ở Canada này, nó có áp dụng được không? Anh nheo mắt nhìn vào ghế phía trước, cân nhắc. Rốt cuộc anh nói, “Quy định của *chính phủ.”* Khi anh quan sát biểu hiện *ở* bà lão nọ xem điều ấy có khiến bà dễ hiểu hơn không, anh phát hiện có một điều chắc chắn là suốt từ nãy đến giờ mắt bà không rời khỏi anh lấy một giây. Gương mặt bà hướng về phía anh, xanh mét và tuyệt vọng. Anh bắt đầu thấy lo cho bà. “Bà dùng một ly sherry nhé?” anh hỏi.

“Họ đâu có phục vụ sherry trước khi chúng ta lơ lửng trên không. Mà đến lúc ấy thì đã quá muộn rồi.”

“Chờ chút nhé,” anh nói.

Anh khom người kéo khóa túi xách, và lấy ra một chai rượu nhỏ từ chiếc hộp đựng bộ dao cạo. Anh luôn đem theo nó, phòng khi có đêm không ngủ được. Mặc dù vậy, anh chưa bao giờ phải dùng đến nó - không phải là vì anh chưa hề mất ngủ mà là vì anh muốn để dành nó cho một dịp nào đó thậm chí còn nguy khốn hơn, một điều gì đó chưa bao giờ xảy đến. Giống như những thứ khác anh mang theo phòng trường hợp khẩn cấp (hộp đồ khâu cỡ hộp diêm, vỉ thuốc tiêu chảy Lomotil với những viên màu trắng nhỏ xíu), chai rượu bỏ túi này được anh để dành phòng trường hợp *thật sự* khẩn cấp. Thật ra, cái nắp chai bằng kim loại đã gỉ sét ở bên trong rồi, anh phát hiện ra điều ấy khi mở nó. “Tôi e rượu này có thể đã... quá hạn một chút hay sao đó,” anh nói với bà. Bà không trả lời mà cứ tiếp tục nhìn chằm chằm

vào mắt anh. Anh rót sherry vào nắp chai, với lượng khoảng gần hai ly. Trong khi ấy, máy bay cựa mình phát ra tiếng kêu cót két và bắt đầu chạy trên đường băng. Bà lão uống sạch chỗ sherry và đưa lại anh cái nắp. Anh hiểu rằng không phải bà đưa lại cái nắp chai cho anh luôn. Thế nên anh lại rót đầy vào. Lần này bà uống chậm rãi hơn rồi ngả đầu vào thành ghế.

"Ổn hơn không?" anh hỏi bà.

"Tên tôi là bà Daniel Bunn," bà nói với anh.

Anh nghĩ đó là cách bà cho biết bà đã lấy lại đúng tinh thần của mình - đường hoàng và phép tắc. "Xin chào bà," anh nói. "Tôi là Macon Leary."

"Tôi biết nói ra điều này thật ngớ ngẩn, cậu Leary ạ," bà nói, "nhưng uống một ít rượu như thế sẽ cho ta cái ảo giác rằng ta đang làm điều gì đó để đương đầu với nỗi sợ, phải thế không nhỉ."

"Đúng vậy," Macon nói.

Mặc dù vậy, anh không tin rằng bà đã hoàn hoàn khống chế được nỗi sợ ấy. Khi máy bay chuẩn bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất, bà bấu chặt một tay lên thành ghế. Bên tay kia - tay phía anh, đang cầm chặt cái nắp chai - mấy móng tay trở nên trắng bợt. Đột nhiên cái nắp chai vuột khỏi nắm tay bà rồi nảy lên không trung. Macon nhanh tay chộp lấy, "Waao, đây rồi!" và vặn cái nắp vào chai. Rồi cho chai rượu vào lại trong túi. Một khi ta lên khỏi mặt đất..." anh nói.

Anh nín bặt khi liếc nhìn mặt bà. Bà lại nuốt khan. Máy bay bắt đầu cất cánh - đầu máy bay hếch lên trên - và bà bị ấn ngược vào lưng ghế. Trông bà như lả đi. "Bà Bunn?" Macon gọi. Anh sợ bà lên cơn đau tim.

Thay vì trả lời, bà quay mặt về phía anh và ngã gục đầu vào vai anh. Anh choàng tay qua người bà. “Không sao đâu,” anh nói. “Ơn Chúa. Bà sẽ ổn thôi mà. Không sao đâu.”

Máy bay tiếp tục nghiêng về phía sau. Khi thiết bị tiếp đất cụp vào (kêu rin rít), Macon cảm thấy một cơn rùng mình chạy dọc theo thân người bà Bunn. Tóc bà có mùi giống như khăn lót cốc trà mới là xong. Lưng bà rộng và giơ cả xương, có hình thù giống như lưng cá voi.

Anh thấy thật ấn tượng khi mà có ai đó đã quá già như vậy rồi mà vẫn còn ham sống mãnh liệt đến thế.

Rồi khi máy bay trôi êm bà ngồi dựa người ra phía sau, cứng đơ và không còn nghiêng về phía anh, quệt nhẹ mấy giọt nước mắt ứa ra chảy xuống mấy nếp nhăn dưới mắt. Mặt bà đầy nếp nhăn, dày và sâu và in hằn, thế nhưng bà lại có đủ can đảm đeo hoa tai ngọc vào đôi dái tai lỗ rỗ thõng thượi và đánh một màu son đỏ chóe lên đôi môi nhăn nheo đến độ không còn thấy đâu là viền môi nữa.

Anh hỏi, “Bà ổn chứ?”

“Vâng, và vô cùng xin lỗi,” bà nói. Rồi vỗ vỗ vào cái ghim hoa nơi *cổ* áo.

Khi xe đẩy đồ uống đến anh gọi cho bà một ly sherry nữa, anh khăng khăng trả giúp bà, và cũng gọi cho mình một ly dù không có ý định uống. Anh nghĩ nó cần thiết cho bà Bunn. Anh đã đúng, mọi chuyện đã xảy ra như anh nghĩ, vì chuyến bay này xóc một cách bất thường. Tín hiệu thắt dây an toàn luôn để ở chế độ bật, máy bay nảy tưng và phát ra âm thanh kèn kẹt như thể đang lăn trên sỏi. Mỗi lúc nó hạ độ cao đột ngột là bà Bunn co rúm người lại, nhưng bà vẫn nhấp từng ngụm sherry nhỏ. Thế này chẳng là gì cả,” Macon nói với

bà. “Tôi từng đi trên chuyến bay tệ hơn thế này rất nhiều.” Anh hướng dẫn bà cách đối phó với những lần nảy xóc của máy bay. “Giống như đi thuyền vậy thôi,” anh nói. “Hoặc trên bánh xe, trên giày trượt pa tanh cũng thế. Bà hãy thả lỏng đầu gối. Gập người lại. Bà hiểu những gì tôi đang nói không? Bà đi cùng nó. Bà cưỡi nó.”

Bà Bunn nói bà sẽ cố.

Không chỉ máy bay cứ lên xuống thất thường, bên trong khoang mấy đồ vật nhỏ cũng không yên. Chiếc xe đẩy đồ uống cứ chực chạy khỏi cô tiếp viên mỗi khi cô buông tay. Cái khay đồ ăn của bà Bunn rơi tõm xuống lòng bà những hai lần không có lấy một dấu hiệu nào báo trước. Mỗi khi việc đó xảy ra, Macon lại bật cười bảo, “Ôi trời,” và lắc đầu. “Ồ, không phải chứ,” anh nói. Mắt bà Bunn vẫn dán chặt vào mặt anh, như thể Macon là nguồn hy vọng duy nhất của bà. Một lần có một tiếng động mạnh và người bà lại nảy bật lên; cánh cửa buồng lái không hiểu vì lý do gì bỗng bật tung ra. “Gì thế? Gì thế?” bà hốt hoảng, nhưng Macon chỉ cho bà thấy rằng giờ thì bà đã có thể tự mình chứng kiến tay phi công chả hề lo lắng tí gì ra sao. Hai người ngồi khá gần buồng lái nên bà có thể nghe những điều viên phi công nói; anh ta đang hét to gì đó với người đồng sự, thắc mắc tại sao bất kỳ đứa con gái mười tuổi trí óc chưa phát triển bao nhiêu cũng học đòi đeo niềng răng kim loại trong một căn phòng tắm hơi. “Bà có nghĩ người đàn ông đó đang lo lắng không? Macon hỏi bà Bunn. “Bà có nghĩ một người đàn ông sắp nhảy dù ra khỏi máy bay lại có thể bàn cãi về thuật chỉnh răng?”

“Nhảy dù!” bà Bunn giật nảy người. “Ồ, tôi chưa từng nghĩ về điều ấy!”

Macon lại bật cười.

Anh chợt nhớ lại chuyến đi xa một mình khi còn bé, chuyến tham quan các trường đại học. Lâng lâng với sự tự do không bị ai kèm cặp, anh đã nói dối người đàn ông ngồi bên cạnh rằng anh đến từ Kenya nơi ba anh đang đi săn. Giờ anh cũng đang dối gạt y hệt vậy, thể hiện trước bà Bunn như một người vui tính và kiên nhẫn.

Nhưng sau khi họ hạ cánh (bà Bunn hầu như không sao, nhờ vào mấy ly sherry ấy trên máy bay), và bà đã đi khỏi cùng với chị con gái, một đứa trẻ còn rất nhỏ tuổi chạy đâm sầm vào đầu gối anh. Theo sau nó còn một đứa nữa, rồi một đứa nữa, tất cả suýt soát tuổi nhau - chắc đang học mẫu giáo, Macon nghĩ vậy, đến tham quan sân bay trong một chuyến đi thực địa - và mỗi đứa, như thể hoàn toàn không có khả năng xác định phương hướng, *cứ* chạy loạn xạ cả lên rồi đâm sầm vào đầu gối Macon. “Oái!” Tiếng kêu la râm ran suốt cả dãy như tiếng chim kêu - “Oái!” “Oái!” “Oái!” - trong khi đằng sau bọn trẻ, một người phụ nữ có vẻ mặt lo lắng đang vỗ vỗ tay lên má. Xin lỗi, cô nói với Macon, và anh bảo, “Không sao đâu.”

Chỉ sau đó, khi đi ngang một tấm gương, anh mới nhận ra rằng, thật ra có thể anh đã không dối gạt bà Bunn chút nào cả.

❀ ❀ ❀

“Người thợ ống nước bảo sửa chẳng khó khăn gì mấy,” Sarah nói với anh. “Ông ta bảo *trông* thì tệ thật đấy nhưng chỉ có một ống bị vỡ thôi.”

“Ồ, vậy thì tốt,” Macon nói.

Đương nhiên cuộc gọi lần này của cô không làm anh ngạc nhiên, nhưng anh vẫn cảm thấy có gì đó khiến mình luống cuống – đứng

trong phòng khách sạn Edmonton vào một buổi chiều trong tuần, nghe giọng nói Sarah ở tít đầu dây bên kia.

“Sáng nay em qua nhà và quả là có hơi sửng sốt, mọi thứ thật bề bộn.”

“Bề bộn?”

“Tại sao có những tấm ga bị khâu gấp lại vậy? Và hộp đựng bắp rang bơ trong phòng ngủ nữa. Anh ăn bắp rang bơ trong phòng ngủ hả?”

“Ừ, chắc vậy.”

Anh đứng gần ô cửa sổ để ngỏ, và có thể nhìn bao quát phong cảnh đẹp đến lạ lùng ở bên ngoài: một dải đất rộng phẳng lì với những tòa nhà vuông vức nổi lên phía xa xa giống như các khối đồ chơi của một em nhỏ được xếp trên một tấm thảm. Với phong cảnh xung quanh thế này, thật khó có thể nhớ được tại sao lại có hộp đựng bắp rang bơ trong phòng ngủ.

“Vậy thời tiết ở đó ra sao, anh?” Sarah hỏi.

“Xám xịt.”

“Ở đây trời nắng. Nắng và ẩm.”

“À, ở đây thì không ẩm,” anh bảo cô. “Không khí khô đến độ mưa biến mất trước khi kịp rơi xuống đất.”

“Thật à? Thế sao anh nói trời đang mưa?”

“Ta có thể thấy nó ở phía trên đồng bằng. Giống như các vệt sọc mờ dần đi ở lưng chừng trời.”

“Em ước được ở đó để xem cùng anh.”

Macon nuốt nước bọt.

Khi đang nhìn chằm chằm ra cửa sổ, anh bỗng nhiên hồi tưởng lại lúc Ethan vừa mới sinh. Ethan thường khóc khi không được quấn chặt vào trong mền; bác sĩ nhi bảo những em bé mới sinh thường rất sợ bị chơi vơi, không có gì để bám víu. Macon đã không thể nào hình dung được điều ấy vào lúc đó, nhưng giờ đây anh đã có thể cảm nhận được. Anh thấy mình đang bị tách ra, thành từng mẩu nhỏ, đầu anh trôi đi nhanh một cách khủng khiếp trong không gian xanh đến kỳ quái của vùng Alberta.

❀ ❀ ❀

Tại Vancouver cô hỏi liệu mưa ở đó có biến mất như thế không. "Không," anh nói.

"Không hả?"

"Không, ở Vancouver trời đang mưa."

Trời đang mưa - mưa đêm nhẹ hạt. Anh có thể nghe thấy chứ không nhìn thấy, ngoại trừ mấy giọt nước chảy xuống bên dưới đèn đường ngay bên ngoài phòng anh. Mà cũng có thể cho rằng chính cái đèn đang mưa cũng được.

"À, em đã chuyển về nhà," cô nói. "Hầu như em chỉ ở trên lầu thôi. Con mèo và em: chúng em dồn cả vào phòng ngủ. Chỉ xuống lầu khi ăn thôi."

"Mèo nào?" anh hỏi.

"Helen chứ còn con mèo nào nữa."

"Ồ, thế à."

"Em đến chỗ Rose mang nó về. Em cần có bầu bạn. Anh có biết cô đơn là gì đâu."

Có, anh biết chứ, anh có thể nói vậy. Nhưng đã không nói.

Vậy là giờ đây họ lại trở về vị trí như cũ, anh có thể nói rằng: Anh đã có được sự quan tâm của cô chỉ bằng cách rút lui. Anh không thấy ngạc nhiên khi cô hỏi, "Macon à? Có phải anh... Tên cô ấy là gì nhỉ? Người anh sống cùng ấy?"

"Muriel," anh nói.

Anh ngờ rằng cô đã biết trước điều mình vừa hỏi.

"Anh có định sống luôn với Muriel không?"

"Anh thật sự không thể nói được," anh nói.

Anh nhận thấy cái tên ấy lơ lửng trong căn phòng lỗi thời thô cứng này mới kỳ cục làm sao. Muriel. Thật là một âm thanh khác thường. Đột nhiên thật xa lạ.

❀ ❀ ❀

Trên chuyến bay trở về, người ngồi cạnh anh là một phụ nữ trẻ hấp dẫn mặc bộ vest cắt may. Cô dàn mấy thứ trong va li lên trên chiếc bàn xếp trước mặt, và loạt xoạt lôi ra mấy tờ giấy từ một xấp giấy in bằng đôi bàn tay được chăm sóc kỹ lưỡng. Rồi cô hỏi anh có cây bút nào không cho cô mượn. Anh thấy ngạc nhiên - vẻ đẹp thật sự của cô toát lên bên dưới cái vẻ ngoài doanh nhân. Tuy nhiên, cây bút duy nhất anh mang theo là cây bút máy mà anh không thích cho ai mượn, nên anh nói không. Cô có vẻ nhẹ nhõm; vui vẻ cất lại tất cả mấy thứ đồ đã lấy ra từ va li. "Tôi thề là đã xoáy một cây bút bi từ khách sạn trước," cô nói, "nhưng chẳng rõ nó đã lẩn đi đằng nào rồi."

"Chắc là cô đi du lịch nhiều lắm nhỉ," Macon nói một cách nhã nhặn.

“Tôi á? Có những buổi sáng khi tỉnh dậy tôi phải nhìn ngó quanh quất mấy thứ đồ dùng trong khách sạn để biết mình đang ở thành phố nào.”

“Kinh nhỉ.”

“Ồ, tôi thích vậy mà,” cô nói, khom người xuống nhét va li vào dưới gầm ghế. “Ấy là cách duy nhất khiến tôi cảm thấy thoải mái. Cứ hễ về đến nhà là tôi lại thấy bồn chồn suốt, không thể ngồi yên được. Tôi thích là một... thứ gì đó luôn ở trong trạng thái động, có thể nói như vậy.”

Macon nghĩ tới một điều có lần anh đã đọc được về chất heroin: rằng nó không phải là một niềm vui thú, thật sự vậy, nhưng nó hoàn toàn biến đổi thể chất cơ thể người dùng khiến họ buộc phải tiếp tục hít một khi đã bập vào.

Anh từ chối dùng đồ uống và bữa tối, người ngồi cạnh anh cũng vậy; cô khéo léo cuộn chiếc áo vest thành gối và lim dim ngủ. Macon lấy cuốn *Miss MacIntosh* ra và nhìn chăm chú vào một trang mất một lúc. Hàng chữ đầu tiên bắt đầu với *lông mày dựng dứng, tóc cô lốm đốm nhiều sợi bạc.* Anh ngắm nghía mấy từ ấy lâu đến độ gần như đã băn khoăn tự hỏi liệu chúng có phải *là* từ không; cả thứ ngôn ngữ tiếng Anh dường như thật lùn và chắc mập. “Kính chào quý khách,” tiếng loa phóng thanh vang lên, “chúng ta chuẩn bị xuống thấp...” và cụm từ “xuống thấp” đập vào suy nghĩ của anh như một sáng kiến, một lối nói trại do hãng hàng không đặt ra.

Sau khi hạ cánh xuống Baltimore, anh lên xe buýt đến bãi lấy xe ra. Trời đã tối muộn, bầu trời nhàn nhạt và lấp lánh bên trên thành phố. Khi lái xe, anh lại tiếp tục nghĩ về mấy từ trong cuốn *Miss MacIntosh.* Đầu anh vẫn thấy ong ong giọng nói êm mượt của cô tiếp

viên hàng không: *đồ uống bổ sung* và *cơ trưởng đã yêu cầu chúng ta* và *bàn xếp ở vị trí thẳng đứng.* Anh nghĩ đến việc bật radio lên nhưng anh không biết nó đang để ở kênh nào. Có thể đang ở chương trình nhạc đồng quê của Muriel cũng nên. Khả năng ấy khiến anh cảm thấy rã rời; anh cảm thấy không còn đủ sức nhấn nút nữa và do vậy cứ thế lái đi trong im lặng.

Anh đến phố Singleton và bật xi nhan nhưng không rẽ vào. Sau một lúc, tín hiệu tự động ngắt. Anh tiếp tục lái qua thành phố, lên đường Charles, đi vào khu phố cũ của anh. Anh đỗ xe lại, tắt máy rồi ngồi yên nhìn ngôi nhà. Mấy cửa sổ tầng dưới tối om. Cửa sổ trên lầu đèn sáng nhờ nhờ. Rõ ràng, anh đã về đến nhà mình.

Chương 19

Macon và Sarah cần mua một chiếc trường kỷ mới. Họ định dành một ngày thứ Bảy để làm chuyện này - thật ra chỉ nửa ngày thôi, vì Sarah lên lớp vào buổi chiều. Lúc ăn sáng, cô lật qua lật lại cuốn sách trang trí nội thất để có thể quyết định trước nên chọn mẫu trường kỷ như thế nào. “Em nghĩ hay ta chọn loại có hoa,” cô bảo Macon. “Hồi giờ mình chưa có chiếc trường kỷ hoa nào. Mà loại đó có quá diêm dúa không nhỉ?”

“Ồ, anh không biết nữa. Anh đang nghĩ rồi đến mùa đông thì sao,” Macon nói.

“Mùa đông sao?”

“Ý anh là giờ đang giữa tháng Sáu thì một cái trường kỷ hoa trông có vẻ phù hợp, nhưng vào tháng Mười hai anh thấy nó không ổn.”

“Vậy anh thích loại một màu hơn hả,” Sarah nói.

“Ồ, anh không biết.”

“Hay có sọc vằn.”

“Anh không chắc lắm.”

“Em biết anh không thích kiểu ca rô."

“Không.”

“Anh thấy loại bọc vải tuýt thế nào?”

“Vải tuýt à,” Macon nói, cân nhắc.

Sarah đưa anh cuốn sách và bắt đầu cho chén bát vào máy rửa chén.

Macon xem xét mấy tấm ảnh trường kỷ kiểu dáng hiện đại đặt ở góc nhà, những cái bọc vải hoa sặc sỡ ấm cúng, và những cái bọc vải phức hợp được tái sản xuất theo mùa. Anh cầm cuốn sách vào phòng khách và nhìn vào chỗ sẽ đặt trường kỷ. Cái cũ, thấm đẫm nước đến mức không thể cứu vãn, đã được kéo đi cùng cả hai cái ghế bành. Bây giờ chỗ đó chỉ còn lại một bức tường trống dài, với trần nhà mới trát lại thạch cao sáng bừng bên trên. Macon nhận thấy căn phòng không có đồ đạc mang lại cảm giác gì đó rất thực dụng, như thể nó chỉ là một thùng hàng. Hay một chiếc xe. Ừ, một chiếc xe: khi đứng ở đó anh có cảm giác mình đang lao xuyên qua vũ trụ.

Trong khi Sarah thay quần áo, Macon dắt con chó ra ngoài. Ấy là một buổi sáng ấm áp, nắng vàng dịu dàng. Mấy người hàng xóm đang xén cỏ và nhổ cỏ dại bên các vạt hoa. Họ gật đầu chào Macon khi anh đi ngang qua. Anh trở lại nhà chưa đủ lâu để họ có thể cảm thấy thoải mái; có gì đó hơi mang tính hình thức trong cách họ chào anh. Hoặc có thể do anh tưởng tượng ra thế. Anh cố nhắc họ nhớ lại anh đã sống ở đây bao nhiêu năm rồi. “Tôi đã luôn thích hoa tulip nhà chị!” và “vẫn còn xài cái xén cỏ cầm tay xinh xắn đó hả, tôi biết mà!” Edward lon ton bên cạnh anh, lăng xăng với cái đuôi liên tục ve vẩy.

Trong phim ảnh hay đại loại thế, ai đã làm nên những thay đổi lớn lao trong đời mình đều làm tới nơi tới chốn và giải quyết mọi việc ổn thỏa. Họ ra đi và không bao giờ trở lại; hoặc họ cưới nhau và sống bên nhau trọn đời. Trong đời thực, mọi thứ không gọn ghẽ đến thế. Chẳng hạn như Macon, anh phải đến chỗ Muriel đem con chó về, khi mà anh đã quyết định trở lại nhà mình. Anh đã phải đến thu dọn quần áo và lấy máy đánh chữ trong khi Muriel lẳng lặng quan sát với đôi

mắt ánh lên vẻ kết tội và trách cứ. Rồi còn cả những thứ đồ khác anh quên không mang về, đến khi phát hiện ra thì đã quá muộn - mấy bộ quần áo đang giặt, cuốn từ điển ưa thích, chiếc cốc sứ lớn anh thích dùng để uống cà phê. Nhưng đương nhiên anh không thể quay trở lại lấy. Anh phải bỏ chúng - những sợi dây rối rắm cản trở sự ra đi của anh.

Lúc anh và Edward trở về, Sarah đang đứng đợi trước sân. Chiếc đầm màu vàng cô mặc khiến làn da rám nắng của cô trở nên sáng rỡ; trông cô thật xinh xắn. “Em đang nghĩ về cây đỗ quyên,” cô bảo Macon. “Chẳng phải mình đã định bón phân cho chúng vào mùa xuân hay sao?”

“À, có lẽ vậy,” Macon nói, “nhưng như thế này anh thấy cũng được mà.”

“Vào tháng Tư, em nghĩ vậy,” cô nói. “Hoặc có thể là tháng Năm. Đã không ai *ở* đây để làm việc đó cả.”

Macon chuyển hướng câu chuyện. Anh thích giả vờ rằng cuộc sống hai người vẫn diễn ra bình thường. “Không sao đâu, Rose có cả mấy bao phân hóa học,” anh nói. “Khi ra ngoài mình sẽ tạt qua lấy một ít.”

“Cũng đã không ai ở đây để gieo cỏ.”

“Cỏ trông cũng còn được mắt mà,” anh nói một cách hùng hồn hơn ý đồ thực sự của mình.

Họ nhốt Edward vào trong nhà và lên xe của Macon. Sarah mang theo một tờ báo vì trong đó có nhiều quảng cáo đồ nội thất. Modern Housewares,” cô đọc to. “Nhưng *ở* mãi tận phố Pratt cơ.”

“Thì cũng cứ thử xem sao,” Macon nói. Pratt là một trong những con phố anh nhớ đường đi.

Sau khi họ rời khu phố của mình, với hai hàng cây bên đường xòe tán đan thành vòm trên đầu, không khí trong xe trở nên oi nồng hơn và Macon hạ kính xe xuống. Sarah ngẩng mặt lên đón ánh mặt trời. “Hôm nay mà đi bơi thì tuyệt đấy,” cô nói.

“À, nếu mình có thời gian. Anh đang định mời em đi ăn trưa.”

“Ồ, ở đâu anh?”

“Bất cứ nơi nào em thích. Tùy em chọn đấy.”

“Anh thật tử tế.”

Macon lái xe ngang qua hai người đàn ông râu ria xồm xoàm đang đứng trò chuyện ở góc đường. Sarah khóa cửa bên phía cô ngồi. Macon nghĩ về những gì hai người đàn ông kia có thể đang nói với nhau, “Có gì mới chưa, ông anh?” “Không có gì nhiều.”

Vỉa hè trở nên đông đúc hơn. Mấy người đàn bà tay xách nách mang những túi mua hàng, một ông lão kéo lê chiếc xe chở đồ tạp phẩm, và một cô gái trong chiếc đầm bạc màu đứng tựa đầu vào biển chờ xe buýt.

Tại cửa hàng Modern Housewares, những biểu ngữ bằng giấy khổng lồ bao trùm hết mấy cửa hiệu băng kính. Trên đó có hàng chữ ĐỢT BÁN HÀNG ĐẶC BIỆT NHÂN NGÀY CỦA CHA! Sarah đã không hề cho anh biết có đợt bán giảm giá nhân ngày của Cha. Macon ra vẻ quan tâm, như muốn cho Sarah thấy nó không khiến anh bực bội gì. Quàng lấy cánh tay cô khi hai người đi vào, anh nói, “Chẳng phải là rất đặc trưng hay sao. Ngày của Cha! Chữ nào người ta cũng viết hoa.”

Sarah nhìn xung quanh và bảo, “Hình như ở đây người ta bán toàn là giường không thôi.”

“Anh nghĩ thoạt nhìn nó chỉ là ghế dựa thôi - một kiểu ghế bành cho các ông bố, nhưng sau mới thấy hóa ra là nó có thể mở thành giường được.”

“Cho chúng tôi xem trường kỷ đi,” Sarah nói với một nhân viên bán hàng với giọng kiên quyết.

Trường kỷ đều là loại có lưng dựa hơi ngả về phía sau, của Đan Mạch, loại Macon thấy cũng được. Anh không thực sự quan tâm. Sarah hỏi, “Anh thấy thế nào? Có chân? Hay trệt xuống sàn nhà?”

“Anh sao cũng được,” anh nói và ngồi mạnh xuống một cái bọc da.

Sarah chọn một cái thấp, dài có thể mở ra thành một chiếc giường đôi. “Macon? Anh nói gì đi chứ?” cô hỏi. “Anh thích cái đang ngồi hơn không?”

“Không, không,” anh nói.

“Vậy anh thấy cái này thế nào?”

“Được.”

“Thế anh không có ý kiến gì sao?”

“Anh vừa mới đưa ra ý kiến rồi đấy thôi, Sarah.”

Sarah thở dài và hỏi nhân viên bán hàng liệu có giao hàng ngay hôm nay được không.

Họ mua trường kỷ nhanh đến nỗi vẫn còn thời gian dành cho mấy việc lặt vặt khác nữa. Trước tiên họ lái xe đến hiệu Hutzler mua mấy tấm ga cho cỡ giường đôi. Rồi đến cửa hàng đồ nội thất để mua ghế bành; ở đây cũng đang giảm giá nhân Ngày của Cha. “Có thể hôm nay là ngày may mắn của chúng mình,” Sarah nói với Macon. Nhưng họ không hề gặp may với ghế bành; chẳng có cái nào vừa mắt. Ít

nhất là đối với Macon. Anh không ngồi thử nữa mà đứng nhìn một đứa nhóc trên mấy chiếc màn hình ti vi xếp thành dãy.

Rời Hutzler họ đến lấy phân hóa học ở chỗ Rose, nhưng Macon phanh giữa chừng, "Đợi đã! Ngân hàng của anh đây rồi." Bỗng nhiên anh sực nhớ ra - chi nhánh này là nơi anh thuê để một hộp ký gửi an toàn. "Anh cần lấy hộ chiếu cho chuyến đi Pháp," anh nói với Sarah. "Nhân tiện đi ngang qua đây rồi, để anh vào lấy luôn."

Sarah bảo cô sẽ đợi anh trong xe.

Anh phải đứng đợi trong hàng; có hai người phụ nữ đứng tuổi ở trước anh. Chắc họ định lấy đồ nữ trang cho tối thứ Bảy, anh thích tưởng tượng vậy. Hoặc xé cuống phiếu thưởng - bất kỳ phiếu thưởng nào. Trong lúc đứng đó anh cứ có cảm giác ai đó đang đứng đằng sau anh. Vì lý do nào đấy mà anh không muốn quay đầu lại để xem đó là ai. Anh cứ đứng nhìn chăm chăm về phía trước, thỉnh thoảng liếc nhìn đồng hồ ra vẻ bận rộn. Người này thở rất nhẹ và có mùi hoa - đăng đắng, hoa thật chứ không phải loại đựng trong lọ nước hoa. Nhưng rốt cuộc khi ngoảnh lại nhìn xung quanh, anh chỉ thấy một người lạ đang đợi lấy nữ trang.

Không phải Muriel chỉ lẳng lặng đứng nhìn khi anh dọn đồ đi. Thật ra, cô có bảo. Cô nói, "Macon? Anh định làm vậy thật sao? Có phải anh định bảo tôi là anh có thể chỉ dùng đến cạn kiệt ai đó rồi bỏ đi không? Anh nghĩ tôi là một thứ... chai đựng gì đó anh không cần đến nữa hay sao? Có phải ấy là cách anh nghĩ về tôi không, Macon?"

Đã đến lượt anh, và anh theo chân một cô gái mặc váy ngắn băng qua một khu vực trải thảm, vào một căn phòng nhỏ không cửa sổ trong đó có những ngăn kéo sắp thành từng hàng. "Tôi không cần

mang hộp đến phòng khác đâu," anh nói với cô gái. "Tôi chỉ lấy một thứ thôi."

Cô gái đưa anh tấm card để ký vào và nhận chìa khóa từ anh. Sau khi mở xong khóa hộp cô đứng lùi lại, săm soi mấy cái móng tay của mình, trong khi anh lục lọi đám giấy tờ bên trong để tìm hộ chiếu. Rồi anh quay sang cô bảo anh đã xong, nhưng bỗng nhiên anh thấy xúc động bởi sự ý tứ nhìn sang chỗ khác của cô, bởi sự tinh tế của cô (vì chắc chắn là điều này không được viết trong bảng nội quy của ngân hàng)... Ồ, hẳn trí óc anh lúc này không được bình thường. Ấy là do thời tiết hay là gì đó; do mùa hay là gì đó; anh đã ngủ không ngon giấc. Anh nói, "Cảm ơn cô rất nhiều," rồi lấy lại chìa khóa và trở ra.

Tại nhà ông nội anh, Rose đang đứng trước nhà xén hàng rào. Chiếc áo làm vườn của cô là kiểu áo lao động màu xám rộng thùng thình được thừa hưởng từ Charles. Khi thấy xe hai người đến gần, cô rướn người lên vẫy tay. Rồi cô tiếp tục xén trong khi họ tham khảo ý kiến của cô về phân bón hóa học. "Đối với đỗ quyên hay bất cứ loại nào anh chị có cũng thế, hoa bụi, cây chịu đất phèn..." cô ra vẻ suy nghĩ.

Sarah nói, "Hôm nay bọn trẻ đâu rồi?"

"Bọn trẻ nào?"

"Mấy đứa cháu ấy."

"Ồ, chúng về nhà với mẹ cả rồi."

Sarah nói, "Chị tưởng chúng còn ở đây, do thấy em chưa về với Julian..."

"Ồ, chưa đâu, đương nhiên rồi." Rose nói.

Macon, sốt sắng bảo vệ thế giới riêng của cô em, lẩm bẩm, “Không, đương nhiên là không,” hầu như đồng thời với Rose, nhưng Sarah đã kịp hỏi, “Sao? Thế cái gì giữ em lại?”

“Ồ, Sarah, chị không thể tin nổi mấy ông con trai sống trong tình trạng thế nào khi em về lại đây đâu,” Rose nói. “Mấy ông đó cứ mặc pyjama suốt để khỏi phải giặt là nhiều. Tối nào cũng chỉ ăn *gorp* không thôi.”

“Thậm chí chị sẽ không hỏi gorp là gì đâu.”

“Ấy là hỗn hợp mầm lúa mạch và quả hạch và...”

“Nhưng căn hộ em thì sao, Rose? Julian nữa chứ?”

“Ồ, chị biết không, em cứ lạc đường về căn hộ mỗi khi rẽ sang một hướng nào đó,” Rose nói một cách mập mờ. “Em chạy về một khu nhà ở hướng Đông đến cửa hàng tạp hóa và rồi cua sang hướng Tây để trở về lại và em luôn đi sai đường; luôn luôn như vậy. Tòa nhà chung cư có lẽ dịch chuyển sang hướng Đông hay sao ấy; *em* không biết như thế nào nữa.”

Rồi cả ba đều im lặng. Rốt cuộc Macon nói, “À, em có thể lấy cho bọn anh một ít phân bón hóa học không, Rose...”

“Được chứ,” cô nói. Và đi vào trong nhà kho.

❀ ❀ ❀

Họ ăn trưa ở nhà hàng Old Bay - theo ý của Sarah. Macon hỏi, “Em chắc không?” và Sarah đáp, “Sao lại không?”

“Nhưng em luôn miệng bảo chỗ ấy chán lắm mà,” Macon nói.

“Có những điều còn tồi tệ hơn là chán nữa, em tin là thế.”

Anh không cho rằng Sarah thực sự thích đến chỗ đó, nhưng anh vẫn đồng ý.

Nhà hàng đông người, cho dù giờ đã quá trưa, thế nên họ phải đợi một ít phút mới được xếp chỗ ngồi. Macon đứng bên quầy một lúc để thích nghi với thứ ánh sáng nhờ nhờ bên trong. Anh quan sát những người khách khác và nhận thấy ở họ có gì đó là lạ. Họ không phải những người khách thường thấy *ở* Old Bay - tuổi trung niên, mặt ai cũng hao hao giống nhau - mà là một tập hợp đủ kiểu người đặc biệt và bất thường. Anh trông thấy một ông thầy tế chìa miếng bánh mì nướng ra mời một phụ nữ mặc chiếc váy tennis, và một phụ nữ mặc bộ vest may khéo ngồi với một người đàn ông trẻ tuổi mặc áo choàng mỏng màu cam, và hai cô nữ sinh nét mặt tươi vui đang dồn cả những miếng khoai tây chiên của chúng sang cho một cậu trai nhỏ. Từ chỗ đứng của mình, Macon không thể nghe được họ nói những gì; anh phải đoán. "Có thể người phụ nữ kia muốn gia nhập vào nhà tu kín, anh nói với Sarah, "và ông thầy tế nọ đang cố làm cô ta thối chí."

"Sao cơ?"

"Ông ta đã chỉ ra rằng phân loại vớ cho chồng có thể ngang bằng với cái-mà-ông-ta-gọi-là-gì-gì-đó, thiêng liêng như nhau. Và người đàn ông trẻ tuổi trong chiếc áo choàng mỏng, à..."

"Người đàn ông trẻ tuổi trong chiếc áo choàng mỏng kia là Ashley Demming," Sarah nói. "Anh biết Ashley đấy. Con trai của Peter và Lindy Demming. Ôi trời, cậu ta đã khiến Lindy già đi đến hai mươi tuổi trong vòng sáu tháng qua, có phải không nhỉ? Em không nghĩ là họ có thể vượt qua được chuyện đó."

"À, ra vậy," Macon nói.

Rồi họ được đưa đến một cái bàn.

Sarah gọi một thứ cocktail có tên gọi là White Lady còn Macon gọi một ly sherry. Và trong bữa ăn họ uống một chai vang. Macon không quen uống rượu vào ban ngày; anh dễ bị váng đầu. Sarah cũng vậy, rõ ràng là thế, vì cô đang nói dở câu gì đó lại chuyển sang chuyện vải bọc nệm. Cô chạm vào tay anh đang đặt trên khăn trải bàn. “Chúng mình phải làm thế này thường hơn,” cô bảo.

“Ừ, mình phải làm thế.”

“Anh có biết em đã nhớ điều gì nhất khi mình ly thân không? Những điều nhỏ nhặt, những thói quen. Những việc lặt vặt vào ngày thứ Bảy. Đến Eddies mua hột cà phê. Ngay cả những việc đã từng dường như rất chán, như cái cách anh kiếm mọi thứ ở tiệm đồ ngũ kim ấy.”

Khi anh gấp bàn tay cô lại thành nắm, nó thật tròn trịa, giống như một con chim. Không một góc cạnh.

“Em không chắc liệu anh có biết điều ấy không,” cô nói, nhưng có một dạo em cũng gặp gỡ một người.”

“Ồ, tốt thôi; dù thế nào cũng ăn món xa lát của em đi chứ,” anh bảo cô.

Không, em muốn nói chuyện ấy, Macon. Anh ấy vừa mới vượt qua cái chết của vợ, và em cũng vượt qua những thứ tương tự thế, đương nhiên... Ồ, bọn em khởi đầu rất chậm chạp, lúc đầu chỉ là bạn bè, nhưng rồi bọn em bắt đầu nói về chuyện ngày nào đó sẽ kết hôn. Ý của anh ấy là sau khi bọn em có đủ thời gian để hiểu nhau. Thật ra em nghĩ anh ấy thực sự yêu em. Anh ấy đã rất khó khăn khi đón nhận tin anh đã về lại với em.”

Cô nhìn thẳng vào mặt Macon khi nói ra điều ấy, mắt cô đột nhiên xanh lóe lên. Anh gật đầu.

"Thế nhưng em cũng gặp một vài rắc rối," cô nói. "Ý em là điều tốt thôi; những phẩm chất em luôn ước ao. Anh ấy là một tay lái rất cừ, ví dụ vậy. Không phải không an toàn; chỉ hơi nhanh thôi. Thoạt đầu, em thích thế. Rồi từng chút từng chút một mọi chuyện trở nên tệ đi. 'Chú ý vào kính chiếu hậu đi anh!' em muốn bảo anh ấy như vậy. 'Thắt chặt dây an toàn đi! Hãy đi từ từ qua các biển báo dừng xe thôi, chồng em làm vậy mà!' Anh ấy chẳng bao giờ chịu xem lại hóa đơn nhà hàng trước khi trả cả - thế này nữa chứ, thậm chí anh ấy cũng không lấy biên lai thẻ tín dụng khi đứng dậy khỏi bàn nữa - và em lại nghĩ về tất cả những lần khi em đang hầm thịt, anh cắm cúi cộng lại mọi khoản dù nhỏ nhặt nhất trong hóa đơn. Em nghĩ, 'Sao mình lại bỏ lỡ chuyện đó chứ? Thật sai lầm!'"

Giống như, "và bao nhiêu là chuyện khác nữa", Macon nghĩ.

Giống như Muriel nói, "và bao *nhiu* là chuyện khác nữa." Macon cau mày.

Và giờ này đây thật trống rỗng, thật tẻ nhạt khi anh được nghe thấy cái từ ấy phát lên một cách chính xác.

Anh vuốt ve mấy khớp nối trên bàn tay Sarah.

"Macon, em nghĩ rằng sau độ tuổi nào đấy, người ta sẽ không được chọn lựa gì nữa," Sarah nói. "Anh là người em sống cùng. Đã quá muộn để cho em có thể thay đổi. Giờ đây em thấy mình đã dùng đến gần như cạn kiệt cuộc đời của mình rồi."

Có phải anh định bảo tôi là anh có thể chỉ dùng đến cạn kiệt ai đó rồi bỏ đi không? Muriel đã nói như vậy.

Câu trả lời là, hiển nhiên là vậy rồi. Vì ngay cả khi anh đã sống với Muriel, thì chẳng lẽ Sarah không bị bỏ rơi hay sao chứ?

"Sau một độ tuổi nào đó," anh bảo Sarah, "đối với anh dường như chỉ có thể được lựa chọn điều để mất thôi."

"Anh bảo sao?" cô nói.

"Ý anh là sẽ có điều gì đó em phải từ bỏ, em phải cắt đứt cho dù đó là gì."

"Ồ, đương nhiên rồi."

Anh nghĩ cô luôn biết điều ấy.

Hai người đã dùng xong bữa trưa nhưng không gọi cà phê vì đã khá muộn rồi. Sarah còn phải lên lớp; cô đang theo học với một nhà điêu khắc vào các thứ Bảy. Macon gọi tính tiền và thanh toán sau khi đã cộng lại tất cả các mục. Rồi họ bước ra ngoài dưới ánh nắng chói chang. "Hôm nay trời đẹp, anh nhỉ," Sarah nói. "Em muốn trốn học đi chơi quá."

"Sao lại không chứ?" Macon hỏi. Nếu cô không lên lớp, anh cũng sẽ không phải chúi mũi vào cuốn cẩm nang.

Nhưng cô bảo, "Em không thể làm ông Armistead thất vọng được."

Họ về nhà, và cô thay quần áo, mặc bộ đồ thể thao chất nỉ, rồi lại đi. Macon mang chỗ phân bón hóa học Rose đã cho đổ vào một cái xô. Ấy là một thứ gì đó tơi xốp không mùi - hoặc chỉ là mùi hóa chất hăng hăng, không có gì giống với loại phân chuồng mà người ta từng bón cho lũ cây hoa trà của bà nội anh. Anh đặt xô phân hóa học xuống sàn nhà phòng để đồ ăn và dắt con chó ra ngoài. Rồi anh pha một cốc cà phê uống cho đầu óc tỉnh táo. Anh đứng uống cạnh bồn rửa bát ở nhà bếp, nhìn trân trân ra sân. Con mèo cọ cọ vào mắt cá

chân anh và kêu grừ grừ. Chiếc đồng hồ phía trên bếp vẫn tích tắc đều đều. Không một âm thanh nào khác.

Khi nghe tiếng chuông điện thoại, anh thấy vui vui. Anh cứ để nó đổ chuông hai lần rồi mới nhấc máy vì không muốn tỏ ra quá sốt sắng. Rồi anh nhấc máy lên, "A lô?"

"Ông Leary phải không ạ?"

"Đúng rồi!"

"Tôi là bà Morton, cửa hiệu Merkle Appliance. Ông có biết cuối tháng này hợp đồng bảo trì máy nước nóng của nhà hết hạn không?"

"Không, tôi không biết," Macon nói.

"Ông đã ký hợp đồng hai năm giá ba mươi chín đô tám mươi tám xu. Giờ để làm lại hợp đồng cho hai năm tới chi phí đương nhiên sẽ cao hơn một chút vì máy nước nóng của nhà đã cũ hơn trước rồi."

"À, tôi hiểu mà," Macon nói. "Ôi chao! Giờ cái máy đó tính ra *được* bao nhiêu năm rồi ấy nhỉ?"

"Để xem nào. Ông mua nó ba năm trước đây, vào tháng Bảy."

"À, đương nhiên là tôi vẫn muốn ký lại hợp đồng bảo trì."

"Tốt. Rồi tôi sẽ gửi cho ông một hợp đồng mới, ông Leary, và cảm ơn ông về..."

"Và vẫn kèm theo cả khoản thay bồn nước chứ?" Macon hỏi.

"Ồ, vâng. Phần nào cũng có."

"Và vẫn kiểm tra đều đặn hàng năm chứ?"

"Chứ sao nữa."

"Tôi luôn hài lòng. Nhiều cửa hàng không làm chuyện ấy; tôi biết vậy khi đi mua sắm loanh quanh."

"Vậy tôi sẽ gửi cho ông hợp đồng nhé, ông..."

“Nhưng tôi sẽ tự sắp xếp lịch kiểm tra chứ, tôi nhớ vậy.”

“Vâng, khách hàng sắp xếp chứ.”

“Có thể ngay bây giờ sắp xếp lịch kiểm tra luôn. Tôi làm vậy được không?”

“Ấy là một phần hoàn toàn khác, ông Leary. Tôi sẽ gửi cho ông hợp đồng để ông có thể đọc tất cả các khoản trong ấy. Chào ông.”

Bà ta gác máy.

Macon cũng gác máy.

Anh suy tư mất một lúc.

Anh đang có hứng thú muốn trò chuyện; ai cũng được. Nhưng anh không thể nghĩ ra được số nào để gọi. Rốt cuộc anh gọi đến trung tâm báo giờ. Cô trực tổng đài nhấc máy trước khi hồi chuông đầu tiên chấm dứt. *(Cô ta* đầu màng gì đến chuyện sợ người gọi nghĩ cô quá sốt sắng chứ.) “Khi nghe tiếng nhạc,” cô nói, sẽ là một giờ... bốn mươi chín phút. Mười giây.” Thật là một chất giọng êm tai. Thật du dương, trầm bổng. “Khi nghe tiếng nhạc, sẽ là một giờ... bốn mươi chín phút. Mười giây.”

Anh nghe khoảng độ hơn một phút, và rồi cuộc gọi bị ngắt. Nghe tiếng lách cách và tiếng chuông bận bắt đầu. Điều ấy khiến anh cảm thấy mình bị cự tuyệt, mặc dù anh biết như thế thật ngớ ngẩn. Anh khom người vuốt ve con mèo. Nó để yên một lát rồi chạy biến đi.

Không còn gì khác để làm ngoài việc ngồi xuống với cái máy chữ.

Anh đã chậm so với tiến độ. Tuần tới anh nghĩ mình sẽ bắt đầu với nước Pháp, vậy mà anh vẫn chưa xong phần kết luận cho cuốn cẩm nang về Canada. Anh đổ lỗi cho mùa. Ai mà có thể ngồi rịt trong nhà khi mọi thứ bên ngoài đang bừng nở thế kia chứ? *Khách du lịch*

nên được cảnh báo trước, anh gõ vào bàn phím, rồi anh lại thấy mình đang chiêm ngưỡng một cành đỗ quyên trắng rung rinh bên mép cửa sổ để ngỏ. Một con ong đang chờn vờn quanh những cánh hoa nở bung, kêu vo ve. Vậy mà anh không biết rằng những con ong đã ra khỏi tổ rồi cơ đấy. Muriel có biết không nhỉ? Liệu cô có còn nhớ một con ong thì có thể làm gì với Alexander không nhỉ?"

... nên được cảnh bảo trước, anh đọc lên, nhưng mọi sự tập trung của anh đã tan biến hết cả.

Cô thật bất cẩn, thật thiếu suy nghĩ; làm thế nào mà anh có thể chịu đựng được cô chứ? Thói quen mất vệ sinh của cô khi nhấp ngón tay để giở trang báo; thường hay dùng từ "vật vã" như thể nó là từ để chỉ kích thước vậy. Không có khả năng nào cho thấy cô nhớ được đến những vết chích của ong đâu.

Anh với tay lấy ống nghe điện thoại trên bàn và quay số của cô. "Muriel đấy à?"

"Sao," cô nói giọng hờ hững.

"Macon đây."

"Vâng, tôi biết."

Anh ngừng một lúc rồi nói, "Ưm, mùa ong đến rồi đấy, Muriel."

"Thế thì sao?"

"Anh không chắc là em biết. Ý anh là mùa hè đang đến, anh biết mùa hè đến thì thế nào, và anh tự hỏi liệu em có để ý về việc Alexander có thể bị ong đốt không."

"Anh không tin là tôi có thể tự xoay xở chuyện ấy hay sao?" cô rít lên.

"Ồ, được."

“Anh nghĩ tôi là ai chứ, là một con ngốc chắc? Anh không nghĩ là tôi biết tất cả những điếu ngớ ngẩn nhất giản đơn nhất hay sao?”

“Ồ, anh không chắc em biết rằng...”

“Anh tốt gớm nhỉ! Bỏ đi chẳng thèm chào thằng bé lấy một tiếng và rồi gọi cho mẹ nó để xem cô ta đã chăm sóc nó đúng cách chưa!”

“Anh chỉ muốn...”

“Chỉ trích! Chỉ trích! Bảo tôi bữa ăn nhiều mì không phải là một bữa ăn đủ chất rồi bỏ rơi nó rồi lại nổi hứng lên gọi cho tôi bảo tôi không phải là người mẹ tốt!”

“Không, khoan đã, Muriel...”

“Dominick chết rồi,” cô nói.

“Cái gì?”

“Anh mà cũng quan tâm đến chuyện ấy cơ à. Cậu ấy chết rồi.”

Macom nhận thấy những âm thanh trong phòng đột nhiên im bặt đi như thế nào. “Dominick Saddler hả?” anh hỏi.

“Cái đêm cậu ấy lấy xe tôi đi dự tiệc ở Cockeysville trên đường về nhà cậu ấy đâm sầm vào thanh chắn đường.”

“Ôi, không.”

“Cô gái đi cùng không bị sao ngoài mấy vết trầy sướt.”

“Nhưng Dominick...” Macon nói, vì anh chưa tin vào tai mình.

“Nhưng Dominick chết ngay lập tức.”

“Ôi, Chúa ơi.”

Anh thấy Dominick ngồi trên trường kỷ cùng với Alexander, giơ lên cao một hộp keo đặc.

“Muốn nghe chuyện lạ lùng không? Xe của tôi sẽ ổn cả,” Muriel nói. “Chỉ gò lại đầu xe một chút là nó sẽ lại chạy tốt như trước.”

Macon đưa bàn tay còn lại ôm lấy trán.

“Tôi phải đi bây giờ để đến ngồi cùng bà Saddler tại nhà tang lễ,” cô nói.

“Anh có thể làm được gì không?”

“Không,” cô nói, và rồi hằn học, *“anh* có mà giúp được gì chứ?”

“Anh có thể ở nhà với Alexander.”

“Alexander có người của chúng tôi ở cùng rồi.”

Chuông cửa reo, và Edward bắt đầu sủa váng lên. Macon nghe tiếng nó *ở* phòng trước.

“À, chào anh luôn nhé,” Muriel nói. “Xem ra anh có khách rồi.”

“Không phiền gì đâu.”

“Tôi sẽ để anh trở về với *vợ* anh,” cô nói. “Lâu quá rồi mà.”

Anh giữ lại ống nghe bên tai mất một lúc, nhưng cô đã gác máy.

Anh ra ngoài phòng lớn và giậm chân bảo Edward, “Nằm xuống!” Edward nằm xuống, hàng lông trên lưng vẫn còn dựng đứng. Macon mở cửa và thấy một cậu con trai cầm theo một cái kẹp giấy.

“Cháu *ở* cửa hàng Modern Housewares đây ạ,”

“Ồ, cái trường kỷ.”

Trong khi trường kỷ được dỡ xuống, Macon nhốt Edward vào nhà bếp. Rồi anh quay ra phòng lớn quan sát cái trường kỷ được khuân về phía anh, hai người - cậu con trai hồi nãy và một cậu nữa, hơi lớn tuổi hơn một chút, có một hình xăm chim đại bàng trên cẳng tay. Macon nghĩ về cơ bắp của Dominick, hai cánh tay cuồn cuộn lấp ló bên dưới ca pô xe Muriel. Cậu con trai đến trước khạc một bãi nước

bọt khi gần vào đến nhà, nhưng Macon trông thấy khuôn mặt cậu ta thật non nớt và hiền lành. “Ối,” cậu con trai kia thốt lên khi vấp vào bậu cửa.

Macon nói, “Tốt đấy,” và đưa chúng mỗi đứa một tờ bạc năm đô khi chúng đặt xong cái trường kỷ vào chỗ anh chỉ.

Sau khi hai cậu con trai đi khỏi anh ngồi xuống trường kỷ, vẫn còn bọc giấy bóng kính cellophane. Anh chà chà hai tay lên đầu gối. Edward sủa ỏm tỏi trong nhà bếp. Con Helen thong thả đi vào, đứng yên nhìn cái trường kỷ, và rồi tiếp tục đi ngang qua phòng với cái vẻ hết sức kiêu kỳ. Macon vẫn ngồi đó.

Khi Ethan chết, cảnh sát đã yêu cầu Macon đến nhận xác. Còn Sarah, họ đề xuất, tốt hơn nên đợi bên ngoài. Vâng, Sarah đã nói vậy: cô sẽ đợi bên ngoài. Cô ngồi xuống một cái ghế bành màu be trong hành lang rồi ngẩng lên nhìn Macon, “Anh có thể làm được điều ấy không?”

“Được,” anh nói với cô, giọng bình tĩnh. Anh đã cảm thấy mình gần như nghẹn thở; anh cố giữ mình bình thản, trong khi hầu như tất cả không khí trong phổi đều tuôn ra ngoài hết cả.

Anh theo một người đàn ông vào phòng. Lẽ ra chắc là trông phải kinh khủng lắm, nhưng ai đó đã cuộn một tấm khăn đặt bên dưới đầu Ethan để che đi vết thương nên nhìn cũng không đến nỗi. Mà cũng không phải là Ethan. Không phải là Ethan thật. Thật kỳ là bỗng nhiên thật rõ ràng làm sao rằng, một khi ai đó chết đi, cái xác còn lại thể hiện được rất ít ỏi về người đó. Ấy đơn giản chỉ là một cái vỏ trống rỗng, mặc dù vẻ ngoài của nó chính là Ethan không sai một ly - này cũng là nhân trung chạy xuống đến môi trên, này cũng là nhúm tóc lòa xòa trước trán. Macon thấy mình giống như đang ép chặt vào một

bức tường trống, mong muốn đến tuyệt vọng mọi chuyện chưa hề xảy ra: *Làm ơn, làm ơn trở lại vào trong đi.* Nhưng rốt cuộc anh chỉ nói, “Vâng. Đó là con trai tôi.”

Anh quay trở ra chỗ Sarah đang ngồi và gật đầu. Sarah đứng lên ôm lấy anh. Sau đó, khi chỉ còn lại hai người trong nhà trọ bên đường, cô hỏi anh đã nhìn thấy gì. “Không gì nhiều cả, em yêu, anh đã nói với cô như vậy. Cô cứ gặng hỏi anh về thằng bé. Ethan có... ổn không, trông có vẻ gì là bị thương không? Có dễ sợ không? Anh nói, “Không, nó không sao.” Anh nói, “Để anh mang cho em tách trà.”

“Em không muốn uống trà, em muốn nghe cơ!” cô nói. Anh giấu gì phải không?” Anh có cảm tưởng cô đang đổ lỗi cho anh về điều gì đó. Trong suốt cả một vài tuần kế tiếp dường như cô dằn cho rằng anh là người có trách nhiệm, kiểu như người mang những tin tức không tốt lành - người duy nhất có thể nói lên một sự thật rằng Ethan thật sự đã chết rồi. Cô đưa ra nhiều ám chỉ về sự lạnh lùng của Macon, về sự bình tĩnh đến kinh khủng của anh vào cái đêm *ở* nhà xác bệnh viện. Có đến hai lần cô thể hiện nghi ngờ rằng liệu thật sự anh có thể phân biệt được Ethan với một cậu bé hao hao nào đấy không. Thật ra, có thể đây chẳng phải là Ethan. Có thể cái xác ấy là ai đó khác đã chết. Lẽ ra cô nên tự mình tìm hiểu mới đúng. Dù gì, cô cũng là mẹ cơ mà; cô biết đứa con mình hơn chứ; Macon thì biết gì?

Macon nói, “Sarah à. Nghe này. Anh sẽ cho em biết mọi điều trong khả năng của anh nhé. Nó rất tái và bất động. Em sẽ không tin được bất động như thế nào đâu. Nó không có một xúc cảm nào. Hai mắt khép. Không có máu hay thứ gì gớm ghiếc cả; chỉ là một cảm giác... không còn làm gì được nữa. Ý anh là anh tự hỏi mục đích ở đây là gì. Hai cánh tay nó buông theo thân người và anh nghĩ về mùa xuân năm ngoái khi nó bắt đầu tập tạ. Anh nghĩ, ‘Có phải đây là

điều sẽ đến không? Tập tạ và uống vitamin và ăn để lớn lên và rồi - không còn gì cả?'"

Anh đã không lường được phản ứng của Sarah. "Vậy anh đang nói gì thế?" cô hỏi anh. "Cuối cùng thì hai chúng ta cũng chết, thế thì việc gì phải sống cho mệt? Có phải anh đang nói thế không?"

"Không..." anh nói.

"Vậy ra mọi thứ chẳng có ý nghĩa gì ngoài vấn đề tiết kiệm?"

"Không, Sarah à. Khoan đã," anh nói.

Giờ nghĩ lại cuộc nói chuyện ấy, anh bắt đầu tin rằng thật ra người ta có thể bị dùng cho đến cạn kiệt - có thể dùng nhau cho đến cạn kiệt, có thể không còn giúp gì được cho nhau nữa, và thậm chí có thể còn làm hại nhau. Anh bắt đầu nghĩ rằng việc anh là người như thế nào khi anh ở cùng một ai đó có lẽ còn quan trọng hơn cả việc anh có yêu người đó hay không.

Có Chúa mới biết anh ngồi như thế mất bao lâu.

Edward sủa không ngớt từ nãy giờ trong nhà bếp, nhưng giờ tiếng sủa của nó nghe dữ dội hơn. Hẳn là có ai đó gõ cửa. Macon đứng dậy đi ra phía trước nhà, anh thấy Julian đang đứng ngoài hiên với cặp tài liệu trên tay. "Ồ. Cậu đó à," Macon nói.

"Tiếng sủa nãy giờ em nghe là gì thế?"

"Đừng lo, tôi nhốt nó trong nhà bếp rồi. Vào nhà đi."

Anh giữ cửa mở để Julian bước vào trong. "Em nghĩ nên mang cho anh ít tài liệu cho chuyến đi Paris," Julian nói.

"Tôi biết," Macon nói. Nhưng anh ngờ rằng cậu ta đến đây thật ra vì một lý do nào đấy khác. Có thể là hy vọng hối thúc anh làm cho xong cuốn về Canada. "À, chỉ còn một ít nữa là xong phần kết luận,"

anh nói, đi đến phòng khách. Rồi vội thêm vào, “Có vài chi tiết này nọ tôi không hoàn toàn hài lòng; có thể chỉ mấy bữa nữa thôi...”

Hình như Julian không để ý nghe. Anh ta ngồi xuống trường kỷ còn bọc giấy kính cellophane. Anh ta gạt cặp tài liệu qua một bên và hỏi, “Gần đây anh có gặp Rose không?”

“Có, ban sáng bọn tôi mới đến đó.”

“Anh có nghĩ là cô ấy sẽ không về không?”

Macon không ngờ là anh ta lại hỏi thẳng như thế. Thật ra, tình cảnh của Rose bắt đầu giống với một trong những kiểu bất ổn thường trực mà các cặp vợ chồng không bao giờ muốn đề cập. “Ồ, à,” anh nói với Julian, “cậu biết như thế nào mà. Nó lo lắng cho mấy ông con trai ấy mà. Họ ăn uống thất thường hay gì gì đó.”

“Không phải con trai, Macon. Họ đã là những người đàn ông *ở* độ tuổi bốn mươi rồi.”

Macon vuốt vuốt cằm.

“Em sợ cô ấy bỏ em,” Julian nói.

“Ồ, sao cậu biết chắc chuyện đó được.”

“Mà thậm chí chẳng vì một lý do xác đáng nào cả!” Julian nói. “Hay đúng hơn là bất kỳ lý do nào. Ý em là cuộc hôn nhân của hai đứa em đang ổn mà; em có thể thề với anh điều ấy. Nhưng cô ấy đã quen với nếp sống cũ hay gì đó trong ngôi nhà của mình, và cô ấy không thể không có tâm lý hướng về nơi ấy. Chắc chỉ vậy thôi, em không thể nghĩ ra một cách lý giải nào khác.”

“Ồ, có vẻ mọi thứ vẫn ổn.”

“Em có đến thăm cô ấy hai hôm trước,” Julian nói, “nhưng cô ấy ra ngoài. Em đang đứng trong sân tự hỏi cô đã đi đâu thì thấy chiếc

xe chạy ngang qua mà người lái chẳng phải là ai khác ngoài Rose, trên chiếc xe chen chúc những cụ bà. Những khuôn mặt già nua teo tóp với những chiếc mũ lông lấp ló qua cửa kính xe. Em gọi với theo, 'Rose! Đợi đã!' nhưng cô ấy không nghe nên cứ thế lái đi. Rồi đến phút cuối cùng cô ấy nhìn thấy em, em đoán thế, cô ấy ngoảnh đầu lại nhìn chăm chăm, và em có một cảm giác buồn cười chưa từng thấy, giống như cái xe lái *cô ấy* đi – giống như cô ấy vừa mới lướt qua một cách không cưỡng lại được và không thể làm được điều gì ngoài việc nhìn em mãi cho đến khi mất hút."

Macon nói, "Sao không cho nó làm công việc gì đấy đi, Julian?"

"Công việc?"

"Sao không cho nó thấy văn phòng của cậu. Hệ thống hồ sơ chưa bao giờ được phân loại, cái cô thư ký suốt ngày nhai kẹo kẹo cao su và quên béng cuộc hẹn của ai đó vào lúc nào đó. Cậu không nghĩ là Rose có thể làm những việc ấy rất dễ dàng hay sao?

"À, hẳn thế rồi, nhưng..."

"Hãy gọi cho nó và báo công việc kinh doanh của cậu đang lộn tùng phèo cả lên. Hỏi xem nó có thể đến sắp xếp mọi thứ lại, đưa mọi thứ vào vòng kiểm soát không. Hãy làm cách đó đi. Nói những lời này. *Đưa mọi thứ vào vòng kiểm soát*, nói với nó vậy. Rồi cứ ngồi xuống mà đợi kết quả."

Julian suy nghĩ.

"Nhưng đương nhiên, ấy chỉ là nói vậy thôi." Macon nói.

"Không, anh đúng đấy."

"Nào cho tôi xem cặp hồ sơ của cậu."

"Anh nói rất đúng," Julian bảo.

“Nhìn cái gì này!” Macon nói. Anh cầm lên lá thư ở trên cùng. Sao cậu cứ quấy quả tôi với cái này nhỉ? *Tôi chỉ muốn khảo sát cho anh một khách sạn nhỏ xíu tuyệt đẹp ở...* Một người đàn ông nói anh ta muốn ‘khảo sát’ cho chúng ta, cậu có thực sự nghĩ rằng anh ta biết một khách sạn dễ chịu thoải mái khi anh ta chỉ thấy mỗi một cái thôi không?”

“Macon,” Julian nói.

“Tất cả thứ ngôn ngữ phải gió này đã đang và sẽ bị tiễu trừ,” Macon nói.

“Macon, em biết anh nghĩ em thô bỉ và hỗn xược.”

Mất một lúc Macon mới có thể trả lời, chỉ một phần là vì đây là lần đầu tiên anh nghe cụm “thô bỉ và hỗn xược”. “Ồ,” anh nói. “À, không, Julian, không...”

“Nhưng em chỉ muốn nói điều này thôi, Macon. Em cần em gái của anh hơn bất kỳ điều gì khác trên thế gian này. Mà cũng không phải chỉ một mình Rose thôi đâu, mà còn cả cách cô ấy sống, ngôi nhà ấy, và những bữa tối có món gà tây và trò chơi bài vào buổi tối. Và em cũng cần anh nữa, Macon. Ồ, anh là người bạn tốt nhất của em mà! Ít nhất là em hy vọng thế.”

“Ồ, sao, à...” Macon nói.

Julian đứng dậy bắt tay anh, siết thật chặt, vỗ lên vai anh rồi đi.

❀ ❀ ❀

Sarah về nhà lúc năm giờ ba mươi. Cô thấy Macon đứng bên bồn rửa bát ở nhà bếp tay cầm cốc cà phê thứ hai đang uống dở. “Trường kỷ đến chưa anh?”

“An toàn và lành lặn.”

“Ồ, tốt quá! Mình xem thử đi.”

Cô đi vào phòng khách, để lại mấy vệt bụi xám mà Macon nghĩ rằng đó là đất sét hay đá granite gì đấy. Thậm chí bụi còn vương cả trên đầu cô nữa. Cô đưa mắt nhìn cái trường kỷ và hỏi, “Anh thấy thế nào?”

“Với anh thì cũng được,” anh nói.

“Nói thật đi, Macon. Em không biết điều gì đã xảy ra với anh; trước đây anh khó tính lắm mà, không thích gì cứ nói toạc móng heo ra luôn.”

“Được mà, Sarah. Trông nó rất được mắt.”

Cô bóc lớp giấy bóng kính cellophane ra và đứng lùi lại, hai cánh tay đầy những ánh sáng lốm đốm. “Mình phải xem khi mở nó ra thành giường thì trông như thế nào mới được,” cô nói.

Trong khi cô đang nhồi mớ giấy bóng kính cellophane vào thùng rác, Macon kéo căng đai da để bung cái trường kỷ ra thành giường. Nó khiến Macon nhớ đến nhà Muriel. Mặt ngoài sần sần quen thuộc của cái đai da gợi cho anh nhớ lại những lần cô em gái của Muriel đến ngủ lại, và nhớ khi tấm đệm trượt ra một chút anh trông thấy mớ tóc vàng óng rối tung của Claire rơi ra ngoài.

“Có lẽ mình nên trải ga, khi đã mở nó ra thế này,” Sarah nói. Cô mang một bao khăn trải giường từ phòng trước vào. Macon đứng giữ một đầu, cô bung tấm ga phủ lấy nệm và rồi lăng xăng đi lên đi xuống chỉnh sửa cho thẳng thớm. Macon cũng làm, nhưng không nhanh bằng Sarah. Lớp bụi đất sét hay gì đó còn bám cả lên mấy đốt ngón tay của cô, Macon nhìn thấy vậy. Có một cái gì đó rất quyến rũ nơi đôi tay nhỏ, rám nắng, có nếp nhăn của cô nổi bật trên nền vải

peccan trắng tinh mịn màng. Anh nói, “Mình cho cái giường chạy thử đi nào.”

Thoạt đầu Sarah không hiểu gì cả. Cô ngước mắt khỏi tấm ga thứ hai đang được mở ra và hỏi, “Chạy thử là sao?”

Thế nhưng cô vẫn để anh dọn tấm ga ấy đi và cởi áo sơ mi đầy mồ hôi qua đầu cô.

Làm tình với Sarah thật dễ chịu và dịu dàng. Sau ngần ấy năm sống chung, cơ thể cô đã quá đỗi thân thương đối với anh đến độ không phải lúc nào anh cũng có thể nói được sự khác nhau giữa những gì anh cảm thấy và những gì cô cảm thấy. Nhưng chẳng phải là thật đáng buồn hay sao khi mà họ không có lấy chút khó chịu dù nhỏ nhất về chuyện đã từng có ai đó đi qua cuộc đời mỗi người? Họ quá đơn lẻ. Anh vùi mặt vào chiếc *cổ* ấm áp đầy bụi của cô và tự hỏi liệu cô có cùng cảm giác đó với anh không - liệu cô có cảm thấy sự trống trải trong ngôi nhà không. Nhưng anh không bao giờ có thể hỏi được.

❀ ❀ ❀

Trong khi Sarah đi tắm, anh cạo râu. Hai người định đến nhà vợ chồng Bob và Sue Carney dùng cơm tối. Khi anh ra khỏi phòng tắm, Sarah đang đứng trước bàn phấn đính đôi hoa tai vàng nhỏ xíu lên tai. (Cô là người phụ nữ duy nhất Macon biết không xỏ lô tai). Anh nghĩ Renoir* có thể vẽ cô ấy lúc này: trong chiếc quần lót, mặt hơi hếch lên, hai cánh tay tròn trĩnh rám nắng đang đưa lên cao. “Em thật sự không có hứng đi ra ngoài bây giờ,” cô nói.

Một họa sĩ người Pháp tiên phong trong việc phát triển trường phái ấn tượng, đặc biệt tôn vinh nét đẹp phụ nữ trong 'trang phục Eva'.

“Anh cũng vậy,” Macon vừa nói vừa mở tủ quần áo của anh.

“Em chỉ muốn ở nhà đọc sách thôi.”

Anh kéo áo sơ mi ra khỏi móc.

“Macon này,” cô nói.

“Gì em.”

“Anh không bao giờ hỏi xem em có ngủ với ai trong thời gian mình ly thân không.”

Macon khựng lại khi đang xỏ một tay vào ống tay áo.

“Anh không muốn biết à?” cô hỏi anh.

“Không,” anh nói.

Anh mặc áo vào rồi cài cúc cổ tay.

“Em nghĩ anh cũng phải tự hỏi chứ.”

“À, cũng không.”

“Vấn đề của anh là, Macon...”

Thật ngạc nhiên, anh bỗng thấy lửa giận bốc lên ngùn ngụt. “Sarah à,” anh nói. “Đừng lại bắt đầu thế, vì Chúa, nếu điều đó chẳng mảy may là lý do khiến cuộc hôn nhân của chúng mình gặp rắc rối. Vấn đề của anh là, Macon...’ với chả lại ‘Em hiểu anh hơn anh hiểu bản thân anh, Macon...’”

“Vấn đề của anh là,” cô vẫn tiếp tục với giọng đều đều, anh nghĩ người ta nên *ở* trong cái vỏ bịt kín của mình. Anh không tin vào việc có thể mở nó ra. Anh không tin vào sự giao tiếp qua lại.”

“Anh không phải như thế,” Macon nói, cài cúc áo.

“Anh có biết anh khiến em liên tưởng đến gì không? Bức điện tín Harpo Marx* gửi cho mấy người anh em: *Không thông tin. Harpo.”*

Harpo Marx (1888-1964) là diễn viên hài trứ danh, người con thứ hai trong năm anh em trai của một gia đình diễn hài huyền thoại người Mỹ.

Anh cười xòa khi nghe cô nói vậy. Sarah nói, *“Chắc* anh nghĩ nó thật buồn cười phải không?”

“Hả? Chẳng phải thế sao?”

“Không buồn cười chút nào cả! Buồn thì có! Tức phát điên ấy chứ! Thật tức đến phát điên lên được khi bước ra cửa ký nhận bức điện tín và rồi mở nó ra chỉ để thấy rằng chẳng có một dòng tin nào cả!”

Anh lấy một chiếc ca vát từ trên giá tủ đồ.

“Nói để anh biết,” cô nói, “em đã không ngủ với bất cứ ai trong suốt quãng thời gian ấy.”

Anh cảm thấy như cô đã thắng một cuộc thi nào đấy. Anh vờ như không nghe cô nói gì.

❀ ❀ ❀

Bob và Sue chỉ mời mấy người hàng xóm thôi - nhà Bidwell và một cặp vợ chồng trẻ Macon chưa gặp lần nào. Macon thường cảm thấy bối rối trước những cặp vợ chồng trẻ vì họ chưa hề biết gì về lai lịch của anh. Khi họ hỏi anh có con không, anh nói, “Không.” Anh hỏi họ có con không.

“Không,” Brad Frederick nói.

"À."

Vợ Brad đang *ở* độ tuổi chuyển tiếp từ thiếu nữ lên phụ nữ trưởng thành. Cô mặc chiếc đầm xanh hải quân trông hơi thô và đi đôi giày màu trắng cỡ rộng chắc là của mẹ cô. Brad vẫn còn là một cậu con trai. Khi họ ra hết cả bên ngoài để trông món thịt nướng ngoài trời, Brad tìm thấy một chiếc đĩa đồ chơi Frisbee nằm trong bụi và tung nó lên cho cô nhóc Delialh Carney. Chiếc áo thun polo màu trắng hếch lên trên thắt lưng quần của cậu. Dominick Saddler lại xuất hiện trong đầu anh như một cú đâm mạnh và sâu. Anh nhớ cái cách hình ảnh của bất cứ người già nào cũng có thể khiến anh rơi nước mắt như thế nào kể từ sau khi ông nội anh mất. Chúa ơi, nếu không cẩn thận anh có thể sẽ đi đến chỗ cảm thấy tội nghiệp cho toàn thể nhân loại mất thôi. "Ném lại đây nào," anh nói nhanh với cô nhóc Delilah, và đặt ly cherry sang một bên, giơ một tay ra chộp lấy chiếc đĩa Frisbee. Chẳng bao lâu sau họ đã có một trận chơi đích thực – tất cả những người được mời đến dùng bữa đều tham gia, ngoại trừ cô vợ của Brad - người đang ở quá gần lằn ranh thơ ấu để có thể mạo hiểm mặc kẹt nơi đây, trong trò chơi này, mà trở lại là một cô bé.

Vào bữa ăn tối, Sue Carney xếp Macon ngồi bên phải chị. Chị đặt một tay lên tay anh và nói thật tuyệt là anh và Sarah đã làm lành. "Ồ, cảm ơn," Macon nói. "Trời ơi, chị làm món xa lát ngon thật đấy, Sue à."

"Tất cả chúng ta ai cũng có lúc này lúc khác," chị nói. Trong một giây anh ngỡ rằng chị muốn ám chỉ đến món xa lát không phải lúc nào cũng thành công. "Tôi nói thật đấy," chị nói với anh, "có những lúc tôi tự hỏi liệu Bob và tôi có thể làm lành được không. Có những lúc tôi cảm thấy chúng tôi như chòng chành chênh vênh thế nào ấy, anh biết ý tôi muốn nói là gì không? Có những khi tôi bảo, 'Xin chào,

anh yêu, ngày của anh thế nào?' nhưng trong lòng tôi lại cảm thấy mình như là một người mẹ trong tổ chức Gold Star* vậy."

Tên của câu lạc bộ dành cho các bà mẹ có con hy sinh khi phục vụ trong quân đội Mỹ, thành lập kể từ sau Chiến tranh Thế giới I.

Macon xoay xoay đế ly rượu và cố nghĩ xem anh đã bỏ lỡ bước nào trong logic của chị.

"Giống như ai đó đã chịu đựng mất mát trong một cuộc chiến nào đó," chị nói, "và rồi mãi mãi về sau cô ấy phải tiếp tục ủng hộ chiến tranh; cô ấy phải ủng hộ nó còn nhiều hơn bất kỳ ai khác, vì nếu không cô ấy sẽ phải thừa nhận rằng sự mất mát kia chẳng vì mục đích nào cả."

"Ừm..."

"Nhưng ấy chỉ là một tâm trạng thoáng qua thôi," cô nói.

"Ồ, lẽ tự nhiên thôi mà," Macon nói.

❀ ❀ ❀

Anh và Sarah đi bộ về nhà trong không khí đặc quánh như nước. Đã mười một giờ và bọn trẻ choai choai chịu lệnh giới nghiêm mười một giờ đang lục tục kéo về. Những đứa này nhỏ tuổi nhất, hầu hết chưa đủ tuổi lái xe nên những đưa lớn hơn lái đi. Cả bọn choai choai ấy phốc hết xuống xe la om sòm, "Hẹn gặp lại nhé! Cảm ơn! Ngày mai gọi nhé, nghe không?" Những chùm chìa khóa rung leng keng. Những cánh cửa trước hé mở và đóng sập lại ngay. Những chiếc xe chuyển bánh.

Chiếc váy của Sarah phát ra âm thanh lào xào giống như tiếng của vòi phun nước sân cỏ nhà Tuckers lúc này vẫn đang chầm chậm

xoay tròn giữa đám thường xuân.

Khi họ về đến nhà, Macon cho Edward ra ngoài đi tè lần cuối. Anh cố lừa con mèo vào nhà, nhưng cô ả vẫn cứ đứng lom khom trên bậu cửa sổ nhà bếp nhìn anh trừng trừng, quạu quọ và cứng đầu; thế nên anh mặc kệ nó. Anh đi khắp các phòng để tắt đèn. Lúc anh lên lầu Sarah đã ở trên giường, chuồi người tựa đầu vào tấm ván đầu giường, tay cầm ly xô đa. "Uống chút không," cô nói, giơ cao cái ly. Nhưng anh bảo không, anh thấy mệt; rồi anh cởi quần áo chui vào bên dưới tấm đắp.

Tiếng lanh canh của mấy viên đá nhỏ va vào nhau trong ly xô đa của Sarah gợi lên trong anh một ý nghĩa gì đấy. Dường như với mỗi tiếng lanh canh ấy anh lại rơi xuống sâu hơn. Cuối cùng anh mở ra một cánh cửa, bước xuống lối đi và bước vào bục nhân chứng. Họ hỏi anh những câu đơn giản nhất, "Bánh xe màu gì?" "Ai mua bánh mì?" "Mấy cánh cửa chớp đóng hay mở? Thật lòng mà nói anh không nhớ nổi. Anh cố nhưng vẫn không nhớ được điều gì. Họ đưa anh đến hiện trường vụ án mạng, một con đường uốn lượn như trong câu chuyện thần tiên.

"Hãy nói với chúng tôi tất cả những điều anh biết," họ bảo. Anh không biết một điều gì. Đến nước này thì đối với họ anh không còn chỉ là nhân chứng; họ nghi ngờ anh. Cho nên anh có nặn óc ra, nhưng anh vẫn thấy trống trơn. "Các ông phải hiểu cho tôi chứ!" anh hét toáng lên. "Tôi đã đẩy tất cả ra khỏi đầu; tôi cố xua tất cả ra! Giờ tôi không thể mang tất cả trở vào được nữa.

"Không ngay cả là để tự bảo vệ ư?" họ hỏi.

Anh mở mắt ra. Căn phòng tối om, và Sarah thở nhè nhẹ bên cạnh anh. Đồng hồ chỉ nửa đêm. Nhóm thanh niên chịu giới nghiêm

nửa đêm đang kéo nhau về. Tiếng còi ô tô và tiếng cười ầm ĩ, lốp xe quệt soàn soạt vào vỉa hè, phanh rít lên như ai đó tranh giành chỗ đậu xe. Rồi dần dần khu phố lại chìm trong tĩnh mịch. Không gian sẽ cứ im ắng thế, Macon biết, cho đến khi nhóm chịu lệnh giới nghiêm một giờ sáng trở về. Anh sẽ nghe thấy thoạt đầu là tiếng nhạc văng vẳng và rồi nhiều tiếng cười hơn, cửa xe đóng sầm, cửa nhà đóng sầm. Đèn hiên nhà tắt nhất loạt khắp dãy phố, dần dần trần nhà anh đang nhìn trân trân đây sẽ tối dần đi. Cuối cùng, anh là người duy nhất còn thức.

Chương 20

Nếu ví máy bay đến New York như con chim nhỏ, thì máy bay đến Paris thực sự là con quái vật, cứ hệt như một tòa nhà vậy. Bên trong, những đám đông khổng lồ đang lèn áo khoác và túi xách lên mấy ngăn tủ bên trên đầu, đẩy va li vào bên dưới ghế ngồi, rồi nào là tranh cãi chí chóe, nào là gọi tiếp viên í ới. Những em bé ra rả khóc và mấy bà mẹ đang quát tháo bọn trẻ nhặng xị cả lên. Ngay đến chỗ dành cho khách hạng chót trên tàu cũng không thể nào tệ hơn thế này được, Macon thấy thế.

Anh ngồi vào ghế bên cửa *sổ* và hầu như ngay sau đó một đôi vợ chồng luống tuổi nói tiếng Pháp đến ngồi. Người đàn ông ngồi xuống cạnh Macon và cúi đầu thật thấp chào anh, không cười. Rồi ông ta nói gì đó với bà vợ đang đưa cho ông cái túi vải. Ông ta kéo khóa chiếc túi và xốc xốc mấy thứ đồ trong đó. Bộ bài, một hộp băng gạc cá nhân, một cái ghim bấm, một cái búa, một bóng đèn... Macon cảm thấy bị mê hoặc bởi mấy thứ đồ ấy. Anh cứ liếc mắt về phía bên phải để cố nhìn cho rõ hơn. Khi một cái bẫy chuột bằng gỗ rớt ra ngoài, anh bắt đầu tự hỏi liệu người đàn ông kia có phải thuộc loại người có đầu óc bất bình thường không; nhưng đương nhiên, chỉ cần suy nghĩ một chút thì đến cái bẫy chuột cũng có thể giải thích được. Phải, Macon tin rằng những gì anh đang chứng kiến đây chỉ là một câu trả lời đối với sự lựa chọn muôn thưở của du khách: Cách nào tiện hơn? Nên mang theo hết mọi thứ của mình, và phải vất vả với việc mang vác ấy? Hay là chỉ đi tay không, và bỏ ra phân nửa thời gian của chuyến đi vào việc lùng sục hết mấy cửa hàng để mua

những thứ ở nhà ta đã có mà chẳng chịu mang theo? Cách nào cũng có mặt hạn chế.

Anh ngước nhìn lên lối đi, có thêm mấy hành khách nữa đang vào. Một người đàn ông Nhật đeo trên cổ mấy cái máy ảnh, rồi một ni cô, một cô gái trẻ thắt hai bím tóc. Một người phụ nữ với chiếc ví nhỏ màu đỏ đựng đồ trang điểm, tóc đen rẽ ngôi hai bên, khuôn mặt gầy hình tam giác.

Muriel.

Thoạt đầu anh cảm thấy có một cơn xúc động lan khắp cơ thể - một dòng máu ấm nóng chợt dâng lên khi ta nhìn thấy một bóng dáng quen thuộc nào đó bước ra khỏi đám đông xa lạ. Và rồi: *Ôi, Chúa ơi,* anh nghĩ, và nhìn quanh quất xem có chỗ nào khả dĩ để mà lánh đi.

Cô tiến về phía anh một cách duyên dáng đầy kiểu cách, mắt nhìn xuống chân, và rồi khi đến gần anh cô ngước lên và anh nhận thấy cô đã biết rõ anh đang ngồi đây. Cô mặc bộ vest trắng khiến cô như biến thành kiểu phụ nữ với trang phục đen-trắng-và-đỏ mà anh đã từng ngưỡng mộ trong những bộ phim xem từ hồi còn bé.

“Em đi Pháp,” cô nói với anh.

“Nhưng em không thể!” anh nói.

Đôi vợ chồng người Pháp nhìn anh với ánh mắt tò mò, người vợ ngồi hơi chồm lên phía trước một chút để nhìn anh được rõ hơn.

Có thêm nhiều hành khách nữa từ phía sau Muriel đi lại. Họ càu nhàu và nghểnh cổ lên mong tìm một lối đi lách qua người cô. Cô án ngữ nơi lối đi và nói, “Em sẽ đi dạo dọc bờ sông Sein.”

Người vợ há hốc mồm ngạc nhiên.

Và rồi Muriel thấy nhiều người ở phía sau nên cô đi tiếp.

Macon thậm chí không chắc là có thể đi dạo dọc bờ sông Sein được không nữa.

Ngay khi lối đi được giải phóng, anh nhỏm dậy nửa đứng nửa ngồi nhìn về phía sau, nhưng không thấy cô đâu. Đôi vợ chồng người Pháp quay sang anh với ánh mắt dò hỏi. Macon ngồi xuống.

Sarah sẽ phát hiện ra chuyện này. Bằng cách nào đấy cô sẽ biết thôi. Cô đã luôn bảo rằng anh vô cảm và việc này sẽ củng cố cho điều ấy - rằng anh có thể nói với cô lời chào tạm biệt đầy trìu mến và rồi chuồn sang Paris cùng với Muriel.

Ồ, anh có làm thế đâu và nếu cứ vơ trách nhiệm vào mình thì thể nào cũng không yên được với Sarah.

Lúc trời vừa tối họ đã ở trên không, và những lời yêu cầu râm ran rộ lên khắp khoang máy bay. Ấy là một trong những chuyến bay đã được lên chương trình đầy đủ như một ngày trong vườn trẻ. Nước uống an toàn, headphone, bữa tối, phim. Macon từ chối tất cả những thứ được chào mời và thay vào đó anh nghiên cứu tập hồ sơ Julian đưa hôm trước. Hầu hết các tài liệu đều ngớ ngẩn. Khách sạn Sam'n'Joe's, thật là! Anh tự hỏi liệu Julian có bịa ra để trêu anh không.

Một người phụ nữ đi ngang qua, mặc toàn màu trắng và anh kín đáo liếc nhìn cô ta, nhưng anh không thấy quen.

Ngay trước khi bộ phim kết thúc, anh lấy bộ dao cạo râu đi vào nhà vệ sinh gần cuối khoang máy bay. Không may, nhiều người khác cũng có chung ý tưởng với anh. Cả hai cửa đều đã khóa bên trong, thế nên anh buộc phải đứng chờ ở lối đi. Anh cảm thấy có ai đó đến bên cạnh. Nhìn sang, hóa ra là Muriel.

Anh nói, "Muriel, cái gì..."

“Máy bay này đâu phải của riêng anh!” cô bảo anh.

Những cái đầu quay về hướng hai người.

“Và Paris cũng đâu phải của riêng anh,” cô nói.

Cô đứng sát gần anh, mặt đối mặt. Người cô tỏa ra một mùi gì đó anh hầu như không tả nổi; không phải là mùi nước hoa cô hay dùng, không phải, mà là mùi ngôi nhà cô; phải, chính thế - cái mùi bên trong tủ quần áo của cô, cái mùi hỗn tạp trêu ngươi của những thứ thuộc về những người khác. Macon ấn ấn vào thái dương bên trái. Anh nói, “Anh không hiểu gì cả. Anh thậm chí không hiểu làm sao em biết được phải lên chuyến bay nào.”

“Em gọi cho văn phòng du lịch của anh.”

“Becky? Em gọi cho Becky? Hẳn cô ta phải nghĩ gì chứ?”

“Cô ta nghĩ em là trợ lý biên tập của anh.”

“Thế tiền đâu em mua vé?”

“Ồ, em mượn Bernice một ít, em gái em một ít, nó có tiền kiếm được ở... và em làm mọi thứ theo cách tiết kiệm nhất, em lên tàu hỏa đến New York thay vì đi máy bay...”

“Ồ, *như thế* chẳng sáng dạ tí nào,” Macon nói. “Chi phí có thể suýt soát nhau mà lại đi đường xa nữa, hoặc có khi còn tốn hơn ấy chứ.”

“Không, điều em làm là...”

“Nhưng vấn đề là, tại sao, Muriel? Tại sao em làm vậy?”

Cô hếch cằm lên. (Cằm của cô đôi lúc trở nên nhọn hoắt.) “Vì em thích thế,” cô nói.

“Em thấy thích một thân một mình năm ngày liền trong một khách sạn ở Paris hay sao? Sẽ là thế đấy, Muriel.”

“Anh cần có em bên cạnh,” cô nói.

“Cần em!”

“Trước khi có em chẳng phải anh đang lâm vào một tình cảnh rất thảm hại hay sao.”

Có tiếng mở chốt cửa và một người đàn ông ra khỏi một trong hai nhà vệ sinh. Macon bước vào trong và nhanh chóng khóa cửa lại.

Anh ước ao rằng mình có thể cứ thế biến mất. Nếu có ô của sổ, anh tin chắc rằng mình sẽ cố mở ra và nhảy - không phải vì anh muốn làm một hành động gì đó kiểu như tự vẫn mà là vì anh muốn xóa sạch hết cả; ôi, Chúa ơi, chỉ việc quay trở lại và xóa sạch hết cả những thứ bề bộn, thiếu suy nghĩ mà anh phải chịu trách nhiệm trong cuộc đời mình.

Nếu cô có đọc một trong những cuốn cẩm nang của anh, cô phải biết là không nên mặc quần áo màu trắng khi đi du lịch chứ.

Khi anh ra, cô đã đi khỏi. Anh trở lại ghế ngồi. Đôi vợ chồng người Pháp nghiêng đầu gối qua một bên chừa chỗ cho anh lách người vào; hai người đang ngồi dán chặt mắt vào bộ phim đang chiếu, một cô tóc hoe vàng không mặc gì trên người ngoài chiếc khăn tắm đang đập thình thình vào cánh cửa trước. Macon lấy cuốn *Miss MacIntosh* ra chỉ để khiến đầu óc tập trung vào một cái gì đó. Dẫu vậy, chẳng được như ý anh. Những con chữ cứ trôi tuồn tuột ngang qua tầm nhìn của anh như một dòng suối nhỏ hẹp trong suốt, chẳng mang một ý nghĩa nào. Anh chỉ biết rõ một điều là Muriel đang ở đâu đó phía sau anh. Anh cảm thấy phấn khích vì cô. Anh tự hỏi cảm giác của cô về khoang máy bay tối đen, đại dương quá tầm nhìn phía bên dưới, và tiếng rì rầm như thật như ảo xung quanh cô. Sau khi tắt đèn đọc sách và nhắm mắt lại, anh hình dung thấy mình có thể cảm nhận

được rằng cô vẫn còn thức. Ấy là một thứ cảm giác trong không khí - có gì đó rất hối hả, căng tràn, gần như rộn ràng.

❀ ❀ ❀

Đến sáng anh đã tìm ra giải pháp. Anh dùng một phòng vệ sinh khác, về phía khoang trước. Lúc này lần đầu tiên trong đời anh bỗng thấy vui khi ở trong một đám đông lớn dường ấy. Khi máy bay hạ cánh, anh gần như là người đầu tiên bước xuống, nhanh chóng làm thủ tục nhập cảnh và lao như tên bắn băng qua sân bay. Đây là sân bay Charles de Gaulle, la liệt những chiếc ghế như kiểu ghế của phi hành gia. Không thấy bóng dáng Muriel đâu cả. Anh vội vàng đổi tiền. Chắc Muriel vẫn còn ở chỗ khai báo hành lý. Anh biết thể nào cô cũng mang theo nhiều hành lý.

Chẳng thể nào đứng đó mà đợi xe buýt. Anh vẫy một chiếc taxi và lao đi, ngay lập tức cảm thấy nhẹ nhõm hẳn ra. Những làn đường cao tốc óng ánh như bạc đan xen nhau khiến anh có cảm giác thật dễ chịu. Thành phố Paris, khi taxi đi vào, thật rộng rãi, lòa nhòa, rực rỡ như một ánh nhìn đăm chiêu xám lạnh, và anh chiêm ngưỡng vẻ mờ ảo lơ lửng bao trùm bên trên nó. Taxi chạy xuống những đại lộ mù sương, quẹo sang một con đường rải sỏi, rồi dừng lại. Macon lấy ra một phong bì đựng loại tiền phù hợp.

Đến lúc vào khách sạn anh mới sực nhớ rằng văn phòng du lịch biết chính xác khách sạn anh *ở.*

Đó không phải một khách sạn hạng sang mà là một khách sạn nhỏ sơn màu nâu nơi những thứ máy móc có vẻ như đều hỏng hóc, Macon đã phát hiện ra điều ấy trong những lần lưu lại trước đây. Lần này, theo biển báo trong sảnh đợi, một trong hai thang máy không

chạy. Nhân viên mang hành lý đưa anh vào thang máy còn lại, bấm nút lên tầng ba và đi ra một hành lang trải thảm. Anh mở tung cánh cửa ra, la to lên bằng tiếng Pháp như thể bị choáng ngợp bởi vẻ lộng lẫy của căn phòng. (Một chiếc giường, một tủ ngăn kéo, một ghế, một ti vi cổ.) Macon lục phong bì tiền. "Cảm ơn," anh nói khi boa tiền.

Khi còn lại một mình, anh lấy đồ đạc ra khỏi túi và treo áo vest lên, rồi anh đến bên cửa sổ. Anh đứng nhìn khắp lượt sân thượng các tòa nhà bên ngoài; bụi bám đầy trên kính cửa sổ khiến anh thấy chúng có vẻ như thuộc vào một thời kỳ nào đó xa xưa lắm.

Làm thế nào cô có thể xoay xở một mình ở một nơi hoàn toàn xa lạ thế này?

Anh nghĩ đến cái cách cô lùng sục khắp cả dãy những cửa hiệu đồ cũ - cái cách cô đi trên đường, khéo léo và có mục đích, chào người qua lại bằng tên. Và mớ việc vặt cô làm cho mấy người hàng xóm: lái xe chở ông Manion đến chỗ bác sĩ trị liệu để ông ta làm tan mấy viên sỏi thận bằng cách massage các ngón chân; ông Runkle đến chỗ nhà chiêm tinh để ông ta biết khi nào có cơ may thắng được tờ vé số triệu đô; bà Carpaccio đến cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu nào đó bên cạnh trường đại học Johns Hopkins nơi có cả dãy xúc xích treo lủng lẳng từ trần nhà trông cứ như những dải giấy bẫy ruồi. Những nơi Muriel biết là thế!

Nhưng cô đâu có biết Paris. Mà cô lại đi có một mình. Cô thậm chí còn không có cả thẻ tín dụng nữa, có thể lại còn mang theo rất ít tiền, có thể cũng không biết cả việc phải đổi số tiền mang theo sang đồng franc. Có thể sẽ phải lang thang bơ vơ không nơi nương tựa, không xu dính túi, không thể nói được chút tiếng Pháp nào.

Lúc vừa nghe tiếng cô gõ cửa anh thấy nhẹ người đến độ chạy ào ra mở ngay.

“Phòng anh rộng hơn phòng em đấy,” cô nói. Cô đi ngang qua anh đến bên cửa sổ. “Cơ mà chỗ phòng em nhìn ra phong cảnh đẹp hơn. Nghĩ xem, chúng ta thật sự ở Paris rồi! Người lái xe buýt bảo trời có thể mưa nhưng *em* bảo ông ta em cóc quan tâm. Mưa hay nắng gì cũng là Paris mà.”

“Sao em biết bắt chiếc xe buýt nào?” anh hỏi cô.

“Em mang theo cuốn cẩm nang của anh đây này.”

Cô vỗ vỗ túi mình.

“Muốn đến Chez Billy ăn sáng không?” cô hỏi. “Đó là điều được gợi ý trong cuốn cẩm nang mà.”

“Không, anh không đi. Anh không thể,” anh nói. “Tốt hơn là em nên đi đi, Muriel.”

“Ồ. Được thôi,” cô nói rồi bỏ đi.

Đôi lúc cô làm thế. Cô dồn ép anh đến khi anh cảm thấy bị sập bẫy, rồi thình lình rút lui. Giống như trong một cuộc chơi kéo co mà tự nhiên người ở đầu bên kia đột ngột buông dây vậy, Macon nghĩ. Anh sẽ ngã sóng soài ra đất; anh không được chuẩn bị tinh thần gì cả. Anh thấy thật trống rỗng.

❀ ❀ ❀

Anh quyết định gọi cho Sarah, ở nhà giờ này trời còn chưa sáng, nhưng anh thấy dường như cần phải liên lạc với cô. Anh đến bên điện thoại trên tủ ngăn kéo và nhấc ống nghe lên. Đường dây bị ngắt.

Anh nhấn nút thêm ít lần nữa. Vẫn như cũ. Anh thả chìa khóa vào trong túi và đi xuống sảnh đợi.

Điện thoại nơi sảnh đợi được đặt trong một chiếc hộp gỗ cổ, rất lịch sự. Có một chiếc ghế băng bọc da màu đỏ để ngồi. Macon khom người xuống bên điện thoại và nghe tiếng chuông đầu bên kia, rất xa. "A lô," Sarah nói.

"Sarah hả?"

"Ai đấy?"

"Macon."

"Macon?"

Mất một lúc cô mới bắt nhịp được. "Macon, anh ở đâu vậy?" cô hỏi. "Có chuyện gì không anh?"

"Không có chuyện gì cả. Chỉ là anh muốn nói chuyện với em thôi mà."

"Cái gì? Giờ là mấy giờ?"

"Anh biết là giờ vẫn còn sớm và anh xin lỗi vì đã đánh thức em nhưng anh muốn nghe thấy giọng nói của em."

"Đường dây bị sao ấy, không nghe rõ gì cả," cô nói.

"Đầu này anh nghe rõ mà."

"Nghe giọng anh yếu lắm."

"Đó là do gọi quốc tế ấy mà," anh nói. "Thời tiết ở nhà thế nào?"

"Ai thế nào?"

"Thời tiết! Có nắng không?"

"Em không biết nữa. Mành cửa *sổ* đang buông cả. Em không nghĩ trời đã sáng rồi đâu."

“Em sẽ làm vườn hôm nay chứ?”

“Gì?”

“Làm vườn!”

“À, em không biết nữa. Phụ thuộc vào trời có nắng không, em nghĩ vậy.”

“Anh ước anh được *ở* nhà,” anh nói. “Anh có thể phụ em.”

“Anh ghét làm vườn lắm mà!”

“Ừ, nhưng mà...”

“Macon, anh có ổn không?”

“Có mà, anh ổn.”

“Chuyến bay thế nào?”

“Ồ, chuyên bay hả, trời ơi! Anh không biết nữa; anh nghĩ chắc tại bận đọc sách quá nên chẳng chú ý đến nữa,” anh nói.

“Đọc?” cô hỏi. Rồi nói tiếp, “Có thể anh bị mệt do lệch múi giờ rồi đó.”

“Ừ, có thể vậy,” anh nói với cô.

❀ ❀ ❀

Trứng rán, trứng bác, trứng chần nước sôi, trứng ốp lết. Anh bước dò dẫm xuống hè phố, nghuệch ngoạc viết bên lề cuốn cẩm nang mang theo. Anh không đến gần Chez Billy. *Thật chẳng hiểu nổi,* anh viết, *sao người Pháp tinh tế trong chế biến món ăn nhưng lại quá cộc cằn trong phục vụ.* Trên cửa sổ một nhà hàng, một con mèo mun đang lim dim mắt, mặt hướng về phía anh. Cô ả dường như đang rất

hể hả. Cô ả đang tận hưởng cảm giác ở nhà, rất an tâm về chỗ ở của mình.

Bao nhiêu là gian hàng bằng kính bên trong lót nhung, trưng bày dây chuyền vàng ròng và đồng hồ không dày hơn những quân bài poker là mấy. Đám phụ nữ ăn mặc giống như lên sân khấu: kiểu tóc cầu kỳ, trang điểm lòe loẹt, những cái quần kiểu dáng kỳ lạ chẳng rõ người nào có thể mặc chúng được. Những quý bà lớn tuổi cưa sừng làm nghé trong các bộ váy diềm đăng ten dành cho thiếu nữ cùng vớ trắng và giày Mary Janes. Macon bước lên mấy bậc tam cấp xuống ga tàu điện ngầm; anh phô trương thả tấm vé đã bị hủy vào một cái thùng nhỏ xíu có đề chữ PAPIER. Rồi anh ngoảnh lại nhìn tất cả những người khác vứt vé vung vãi đầy cả ra sân ga, và khi quay lại anh nghĩ mình đã nhìn thấy Muriel, khuôn mặt trắng trẻo của cô nhấp nhô giữa đám đông, nhưng chắc có lẽ là anh đã nhìn nhầm.

Vào buổi tối, anh trở về khách sạn - bàn chân tê nhức, mấy cơ bắp chân cũng ê ẩm cả - và ngã vật ra giường. Không đầy hai phút sau có tiếng gõ cửa. Anh lầm bầm đứng dậy mở cửa. Muriel đứng đó ôm cả đống quần áo. “Nhìn xem này,” cô nói, ào ngang qua anh đi vào phòng. “Coi em mua được gì này.” Cô vứt cả ôm quần áo xuống giường. Rồi cầm từng cái một giơ lên: áo choàng không tay màu đen bóng, quần cưỡi ngựa màu nâu, đầm dạ hội bằng lưới màu đỏ kiểu cách điểm xuyết những mảnh gương tròn kích cỡ khác nhau giống hệt những miếng nhựa phản quang trang trí trên xe đạp. “Em mất trí rồi hay sao đấy?” Macon hỏi. “Em phải trả bao nhiêu cho tất cả những thứ này?”

“Không xu nào! Hoặc gần như vậy,” cô nói. “Em tìm thấy một nơi bán đồ cũ có thể được xem như là cụ tổ của những nơi tương tự. Một cô gái người Pháp nơi em đến ăn sáng chỉ cho em biết đấy. Em

khen chiếc mũ của cô ấy và cô ấy bảo cho em biết chỗ mua nó. Em lên tàu điện ngầm để đi tìm; cuốn cẩm nang của anh thật hữu ích về các tuyến tàu điện ngầm; và quả thực là *ở* đó thứ gì cũng có. Cả dụng cụ và đồ dùng nữa, Macon. Bình ắc quy xe hơi cũ, hộp cầu chì... và nếu anh nói thứ gì đó quá đắt thì họ sẽ hạ giá xuống đến khi nó đủ rẻ để anh có thể mua. Em thấy một cái áo khoác bằng da và thích mê đi nhưng giá không vừa túi tiền của em; ông bán hàng đòi những ba mươi lăm francs."

"Ba mươi lăm franc!" Macon nói. "Anh không biết làm thế nào mà em có thể có bất kỳ thứ gì rẻ hơn thế. Ba mươi lăm franc chỉ khoảng trên dưới bốn đô thôi."

"Ồ, thật vậy hả? Em tưởng franc và đô la tương đương nhau."

"Chúa ơi, không."

"Ồ, nếu vậy thì mấy thứ này *cực* hời rồi," Muriel nói. "Ngày mai em lại đi nữa."

"Nhưng làm sao mà em đưa được ngần ấy thứ này lên máy bay chứ?"

"Ồ, em sẽ tìm cách gì đấy. Nào, giờ để em mang chỗ này về phòng em rồi mình đi ăn tối."

Anh nói giọng cương quyết, "Không, anh không thể."

"Đi ăn tối với em thôi thì có hại gì chứ, Macon? Em là một người quen đến từ quê nhà! Anh tình cờ gặp em ở Paris! Mình không thể đi ăn cùng nhau sao?"

Khi cô nói như thế, mọi điều dường như thật giản đơn.

Họ đến hiệu Burger King trên đại lộ Champs-Elysées; dù gì Macon cũng muốn tiện thể kiểm tra lại nơi này. Anh gọi hai "Woppair"*. "Cẩn thận đấy," anh cảnh báo Muriel, "không giống như

Whopper mà em quen ăn đâu nhé. Thể nào em cũng muốn lấy bớt hành và dưa góp ra cho mà xem." Thế nhưng Muriel, sau khi ăn thử, bảo cô thích như vậy. Cô ngồi bên anh trên một chiếc ghế nhỏ và cứng, liếm mấy ngón tay. Vai cô chạm vào vai anh. Thình lình anh thấy ngạc nhiên về sự có mặt của cô tại nơi đây, bằng xương bằng thịt.

Tên tiếng Pháp của một loại hambuger.

"Thế ai trông nom Alexander?" anh hỏi cô.

"Ồ, nhiều người mà."

"Thế những ai mà nhiều người? Anh hy vọng là em không bạ đâu gửi nó đây, Muriel. Em biết sẽ nguy hiểm như thế nào mà, một đứa trẻ ở tuổi nó có thể..."

"Bớt căng thẳng đi nào. Thằng bé ổn. Claire trông nó vào ban ngày, Bernice đến nấu bữa tối và bất kỳ lúc nào Claire có hẹn hò gì đấy với đứa Sĩ quan kia thì hai đứa con gái sinh đôi sẽ giữ nó hoặc nếu hai đứa đó không rảnh thì đứa Sĩ quan kia bảo Alexander có thể..."

Phố Singleton hiện ra trước mắt anh, tất thảy những sắc màu và sự lộn xộn của nó.

Sau bữa tối Muriel muốn đi dạo, nhưng Macon cáo mệt. Thật sự anh cảm thấy rã rời. Họ quay trở về khách sạn. Trong thang máy Muriel hỏi, "Thỉnh thoảng em có thể đến phòng anh không? Ti vi phòng em không lên hình."

"Ta nên chào nhau ở đây thôi," anh bảo cô.

"Em không thể đến cho anh có bạn được hay sao?"

"Không. Muriel."

“Mình sẽ không *làm* điều gì cả.”

Thang máy dừng ở tầng ba. Anh bảo, “Muriel. Em không hiểu tình thế của anh bây giờ sao? Anh đã sống cùng cô ấy quá lâu rồi. Sắp sửa lâu hơn cả tuổi của em nữa kìa. Giờ anh không thể thay đổi được. Em không thấy sao?”

Cô chỉ đứng nơi góc thang máy, mắt đăm đăm nhìn anh. Phấn son đã phai hết cả và như thế cô trông có vẻ trẻ hơn và u uẩn và không có khả năng tự vệ.

“Chúc em ngủ ngon,” anh nói.

Anh bước ra, và cửa thang máy đóng lại.

Anh leo lên giường ngay lập tức nhưng không thể ngủ được, và rốt cuộc anh đành bật ti vi lên. Ti vi đang chiếu một bộ phim về miền Tây nước Mỹ, lồng tiếng. Những tên cao bồi dáng người dong dỏng nói một thứ tiếng Pháp khó nghe. Hết thảm họa này đến thảm họa khác - bão táp, thổ dân da đỏ, hạn hán, chạy loạn. Mặc dù vậy, anh hùng cũng bị sa lầy ở đó. Từ rất lâu rồi, Macon đã để ý thấy bộ phim phiêu lưu mạo hiểm nào cũng có cùng một bài học: sự kiên trì sẽ được đền đáp. Tự nhiên anh thấy muốn xem một anh hùng giống như chính anh - không phải là một người dễ dàng từ bỏ mà là dám đối mặt với những sự việc và khéo léo từ bỏ khi mà cứ thế tiếp tục thì thật là ngớ ngẩn.

Anh đứng dậy tắt ti vi rồi trằn trọc mất một lúc thật lâu mới chìm vào giấc ngủ.

❀ ❀ ❀

Những khách sạn rộng rãi, những khách sạn nhỏ hơn, những khách sạn cáu bẩn với giấy dán tường bong tróc, những khách sạn được tổ chức sắp xếp chu đáo với những chiếc giường kiểu Mỹ cỡ cực lớn và những tủ ngăn kéo kiểu Mỹ mặt formica. Những ô cửa sổ của các tiệm ăn nhẹ có kèm thức uống tối mờ mờ với những ông chủ có mặt như ma nơ canh, chắp tay sau lưng và lững thững dạo quanh. *Đừng bị xỏ mũi bởi* prix fixet*. *Giống như một người mẹ bảo, "Ăn đi, ăn đi" - tất cả những món ăn đều ép bạn phải...*

Giá được ấn định cần phải trả cho một bữa ăn.

Lúc chiều muộn, Macon người rã rời lếch thếch quay về khách sạn. Anh đang băng qua ngã tư cuối cùng thì thấy Muriel đang đi cùng chiều với anh ở đằng trước. Hai tay ôm cả núi túi đồ, tóc cô bay bay trong gió, và đôi giày gót nhọn của cô nện lộp cộp trên đường. "Muriel!" anh gọi. Cô ngoái đầu lại và anh chạy đến bắt kịp cô.

"Ồ, Macon, ngày hôm nay vui cực," cô nói. "Em gặp mấy người từ Dijon và rồi bọn em ăn trưa cùng nhau và họ cho em biết về... Này, cầm giúp em mấy túi được không? Em nghĩ em mua nhiều quá đi mất."

Anh đỡ lấy mấy cái túi từ tay cô - những chiếc túi trông có vẻ đã dùng rồi, nhàu nhĩ nhét đầy vải. Anh giúp cô mang chúng vào khách sạn và lên phòng cô, căn phòng có vẻ như thậm chí còn nhỏ hơn bình thường vì cả núi quần áo la liệt khắp mọi chỗ. Cô quăng cả đống gói đang ôm trên tay xuống giường và bảo, "Nào giờ để em cho anh xem nhé, đâu rồi nhỉ..."

"Gì thế này?" Macon hỏi. Anh đang chỉ vào một chai nước ngọt có hình thù lạ lùng trên tủ ngăn kéo.

“Ồ, em tìm thấy nó trong tủ lạnh đấy,” cô nói. “Họ đặt cái tủ lạnh nhỏ xíu ấy trong phòng tắm, Macon, và trong ấy chất đầy nước ngọt, vang và cả rượu mạnh nữa.”

“Muriel, em không biết những thứ này rất đắt tiền hay sao? Họ sẽ đưa vào hóa đơn đấy, em không biết ư? Thế này nhé, cái tủ lạnh đó được gọi là mini-bar, và em dùng nó như thế này này: Vào buổi sáng, khi họ đẩy xe mang đồ điểm tâm nhẹ đến, họ mang một bình sữa nóng vì một lý do lạ lùng nào đó và em chỉ việc lấy cái bình đó cho vào cái mini-bar kia để sau đó em có thể có một ly sữa. Nếu không, Chúa mới biết làm thế nào em có thể nhét đủ lượng canxi vào cơ thể tại cái đất nước này. Và đừng ăn mấy ổ bánh mì nhỏ nhé; em biết điếu ấy mà, phải không? Đừng bắt đầu một ngày với bất kỳ thứ gì có chất carbohydrat, đặt biệt là trong trạng thái mệt mỏi do đi lại. Tốt hơn hết em nên chịu khó đến một tiệm ăn nhẹ nào đấy ăn vài quả trứng.”

“Trứng, ừ,” Muriel nói. Cô đang cởi chiếc váy đang mặc ra và thử vào một cái khác - cái vừa mới mua, có tua rua nơi gấu. “Em *thích* bánh mì nhỏ,” cô nói. “Và em cũng thích nước ngọt nữa.”

“Ồ, anh không biết sao mà em có thể nói vậy được,” anh nói. Anh cầm cái chai lên. “Nhìn nhãn hiệu xem: Pschitt. Đáng nghi lắm... và có một loại khác nữa có tên là Yukkie, Yukkery, gì đó giống như là...”

“Em thích vậy mà. Em đã uống gần hết rồi,” Muriel nói. Cô đang vấn tóc lên trên đỉnh đầu. “Mình ăn tối ở đâu đây anh?”

“À, anh không biết. Anh nghĩ đến lúc ta nên thử một chỗ nào đấy hay ho hơn.”

“Ồ, được đấy!”

Anh dịch cái gì đấy có vẻ giống như là một chiếc áo khoác lửng bằng lụa xa tanh cổ sang một bên và ngồi xuống xem cô tô son.

❀ ❀ ❀

Họ đến một nhà hàng sáng lung linh ánh nến, mặc dù trời chưa tối hẳn, và được dẫn đến ngồi cạnh một ô cửa sổ cao có rèm che. Trong tiệm mới chỉ có một nhóm khách người Mỹ - bốn người trông đậm chất doanh nhân Mỹ, rõ ràng là đang thưởng thức bốn đĩa lớn ốc sên. (Thỉnh thoảng Macon tự hỏi liệu có ai thật sự cần những cuốn cẩm nang của anh không.)

"Nào, anh muốn ăn gì?" Muriel nói, nghiên cứu thực đơn. "Nếu em hỏi họ một món nào đó trong tiếng Anh gọi là gì thì anh có nghĩ họ sẽ nói cho em biết không?"

"Ồ, em không cần phải làm thế đâu," Macon nói. "Chỉ gọi Salade Nigoise là được."

"Gọi gì?"

"Anh tưởng em bảo em đã đọc hướng dẫn trong cuốn cẩm nang của anh rồi. Món xa lát Salade Nigoise. Đó là món an toàn. Lần nào anh đến Pháp cũng chỉ ăn món ấy."

"Ồ, nghe có vẻ đơn điệu quá nhỉ," Muriel nói.

"Không, không. Có vài chỗ họ cho đậu xanh vào, vài chỗ không. Mà chí ít thì nó có hàm lượng cholesterol thấp, như thế còn hơn những gì em có thể nói về..."

"Em nghĩ em sẽ hỏi người phục vụ," Muriel bảo anh. Cô đặt thực đơn sang một bên. "Anh có nghĩ ở Pháp họ gọi chúng là cửa sổ Pháp không nhỉ?"

"Cái gì? Anh không biết nữa," anh nói rồi nhìn về phía ô cửa sổ lắp kính màu xanh lá cây nhạt. Bên ngoài, trong một khoảnh sân nhỏ

cỏ mọc tràn lan, một bức tượng đá hình đứa bé có cánh đang nô đùa trong đài phun nước.

Người bồi nói tiếng Anh thạo hơn anh tưởng. Anh ta đẩy về phía Muriel bát xúp kem me chua đất và một đĩa cá loại đặc biệt. Macon quyết định cũng dùng món xúp, còn hơn là ngồi không nhìn Muriel dùng phần của cô. "Đấy," Muriel nói. "Chẳng phải anh ta thật dễ thương sao?"

"Chỉ là một ngoại lệ hiếm hoi thôi."

Cô vỗ vỗ nơi gấu váy. "Mấy cái tua khỉ gió này! Em cứ tưởng có con gì bò lên chân. Anh đi đâu vào ngày mai, Macon?"

"Rời khỏi Paris luôn. Ngày mai anh bắt đầu với mấy thành phố khác."

"Anh định để em ở đây một mình sao?"

"Chuyến đi mệt nhọc lắm đấy, Muriel. Không phải chuyện chơi. Anh phải thức dậy từ tờ mờ sáng."

"Cho em đi cùng với."

"Không được."

"Em ngủ không ngon mấy bữa nay rồi," cô nói. "Em thấy toàn ác mộng."

"Ồ, vậy thì chắc chắn là em không muốn lang thang đến mấy chỗ mới nữa đâu."

"Đêm qua em mơ thấy Dominick," cô nói. Cô chồm người qua bàn về phía anh, gò má cao nổi bật hai chòm phấn hồng. "Em mơ thấy cậu ấy đang giận em ghê gớm."

"Giận ghê gớm?"

“Cậu ấy không chịu nói gì với em cả. Ngay cả nhìn cũng không, cứ đá đá chân vào cái gì đó trên vỉa hè. Hóa ra cậu ấy giận vì em không cho cậu ấy dùng xe nữa. Em bảo, ‘Dommie à, cậu chết rồi. Cậu *không thể* chạy xe được nữa. Tôi sẽ để xe cho cậu đi nếu có thể, tin tôi đi.’”

“Ồ, em đừng quá lo lắng như thế,” Macon nói. “Chỉ là chứng ngủ mê vì mệt mỏi do đi lại nhiều thôi mà.”

“Em sợ là cậu ấy giận thực sự. Cho dù cậu ấy đang *ở* chốn xa xôi nào đấy.”

“Không đâu,” Macon nói. “Cậu ấy không giận.”

“Em sợ cậu ấy giận.”

“Cậu ấy đang vui như chim sáo ấy chứ.”

“Anh thật sự nghĩ như thế sao?”

“Chắc chắn đó! Cậu ấy đang ở trên cao kia trong một thiên đường xe ô tô, đang đánh bóng chiếc xe của riêng mình. Và ở đó quanh năm là mùa xuân, ánh mặt trời luôn chiếu rọi và luôn có một em tóc hoe vàng nào đó trong chiếc đầm không tay đang giúp cậu ấy làm cho chiếc xe bóng loáng lên.”

“Anh nghĩ đúng thật như thế à?”

“Phải,” anh nói. Và điều buồn cười là, đúng vào khoảnh khắc ấy, anh thực sự nghĩ như vậy. Anh thấy thật sống động hình ảnh của Dominick đang ở giữa một cánh đồng cỏ chan hòa ánh mặt trời, miếng da dê trong tay, nét mặt hài lòng với nụ cười tự mãn trên khuôn mặt.

❀ ❀ ❀

Cuối tối đó cô bảo rằng cô ước ao anh đến phòng cô - anh không thể sao? để giúp cô tránh được những cơn ác mộng ấy mà? - anh nói không và chúc cô ngủ ngon. Và rồi anh cảm thấy cô đã chèo kéo anh như thế nào, đã khiến lòng anh bấn lên như thế nào, khi cửa thang máy khép lại đưa cô lên tầng cô ở.

Trong giấc ngủ, anh hình dung về kế hoạch đưa cô đi cùng vào ngày mai. Có hại gì đâu nhỉ? Chỉ là một chuyến đi ban ngày thôi mà. Không biết bao nhiêu lần trong giấc ngủ chập chờn ngắt quãng anh thấy mình nhấc điện thoại lên và quay số máy phòng cô. Thật ngạc nhiên là sáng ra thức dậy, anh nhận thấy rằng mình chưa hề mời cô đi cùng.

Anh ngồi dậy, đến bên điện thoại và rồi chợt nhớ ra - khi chạm ống nghe vào tai – rằng điện thoại phòng anh bị hỏng mà anh quên chưa báo lại. Anh tự hỏi liệu có thể tự sửa chữa được hay không, một sợi dây bị long ra hay gì đó. Anh đứng lên và liếc nhìn đằng sau tủ ngăn kéo. Anh khom người xuống xem thử giắc cắm có bị long ra không.

Và lưng anh nhói lên.

Không nghi ngờ gì nữa - một tiếng rắc nho nhỏ! phát ra tại một cơ bên trái sống lưng. Cơn đau dữ dội đến độ tim anh thắt lại, anh thấy khó thở. Rồi cơn đau từ từ dịu đi. Có thể nó đã qua. Anh rướn người lên, từng chút một. Nhưng chỉ vậy thôi cũng đủ khiến cơn đau quay trở lại.

Anh từ từ hạ thấp người xuống giường. Khó nhất là đưa hai chân lên, nhưng anh ngả đầu xuống trước và cuối cùng cũng đưa hai chân lên được. Rồi anh cứ thế nằm miên man cân nhắc xem nên làm gì kế tiếp.

Có một lần anh cũng đã bị thế này và sau năm phút cơn đau biến mất không trở lại. Chỉ là nhói lên một chút giống như chứng chuột rút nơi bàn chân vậy thôi.

Nhưng rồi, anh phải nằm bẹp trên giường mất hai tuần và đi lòm khòm như một ông lão trong suốt một tháng sau đó.

Anh nằm sắp xếp lại lịch trình trong đầu. Nếu anh hoãn một chuyến đi, đình một chuyến đi khác... Phải rồi, những gì anh lên kế hoạch cho ba ngày tới có thể gộp lại trong hai ngày thôi. Nếu như anh đi lại được vào ngày mai.

Chắc hẳn anh đã lại ngủ thiếp đi. Anh không biết đã ngủ thêm được bao lâu. Anh tỉnh giấc khi nghe tiếng gõ cửa và nghĩ có lẽ nhân viên khách sạn mang đồ ăn sáng đến, tuy nhiên hôm nay anh có yêu cầu gì đâu. Nhưng rồi anh nghe thấy tiếng Muriel. “Macon? Anh có ở trong ấy không?” Cô hy vọng rằng anh chưa rời khỏi Paris; chắc lại đến để tiếp tục van nài anh cho cô đi cùng mà. Anh biết điều ấy rõ như thể anh nghe từ chính miệng cô nói ra. Giờ anh lại thấy thật biết ơn cơn đau thắt đã kẹp chặt lấy mình khi anh ngoảnh mặt làm ngơ trước giọng nói của cô. Bằng cách nào đó giấc ngủ ngắn vừa rồi đã làm đầu óc anh minh mẫn hẳn lên, và anh thấy rằng mình đã có nguy cơ lại sa vào cô một lần nữa. *Sa vào:* Đó là cách anh nhìn nhận tình huống của mình. Thật may là cơn đau lưng đã chặn chuyện ấy lại. Chỉ một phút thôi - chỉ vài giây nữa thôi - là anh đã có thể lạc lối.

Anh lại rơi vào giấc ngủ quá đột ngột đến độ thậm chí không nghe thấy tiếng cô bỏ đi.

Khi anh tỉnh dậy trở lại trời đã trưa, anh cảm thấy vậy, mặc dù anh không muốn phải chịu đau để gượng dậy xem đồng hồ.

Một chiếc xe đẩy đi ngang qua và anh nghe thấy những giọng nói - của nhân viên khách sạn, có lẽ vậy - tiếng cười đùa râm ran dọc theo hành lang. Chắc ở đây họ phải thoải mái lắm; chắc họ phải biết nhau tường tận lắm. Có tiếng gõ cửa phòng anh, và rồi tiếng chìa khóa kêu leng keng. Một nhân viên buồng ló cổ vào, "*Pardon, Monsieur*."* Cô dợm lui trở ra nhưng rồi dừng lại hỏi anh gì đó bằng tiếng Pháp, anh chỉ vào lưng và nhăn mặt. "À," cô đi vào, và nói thêm gì đó rất nhanh. (Chắc cô đang nói với anh về cái lưng *của cô)* Anh nói, "Vui lòng đỡ tôi dậy với, được không," vì anh thấy không còn lựa chọn nào khác ngoài gọi điện cho Julian. Hình như cô hiểu ý anh nên đến bên giường. Anh xoay người nằm nghiêng rồi gắng gượng chống một tay lên - cách duy nhất anh có thể xoay xở nhỏm người dậy mà không gây đau đớn nhiều. Cô nhân viên buồng cầm cánh tay kia của anh và gồng mình đỡ anh đứng lên. Cô thấp hơn anh nhiều, và xinh xắn với vóc dáng mảnh mai và vẻ nhu mì. Anh biết mặt mình chưa cạo râu và bộ pyjama mình đang mặc thì nhàu nhò. "Áo khoác của tôi," anh nói với cô, và họ khập khiễng đi về phía cái ghế nơi anh vắt chiếc áo khoác. Cô khoác nó lên vai anh. Rồi anh nói, "Xuống lầu nhé? Đến chỗ điện thoại ấy?" Cô nhìn cái điện thoại trên tủ ngăn kéo, nhưng anh khoát tay ra dấu không phải cái đó - một cử chỉ khiến cơn đau trỗi dậy. Anh nhăn mặt. Cô tặc lưỡi và đưa anh ra ngoài hành lang.

Tiếng Pháp: Xin lỗi, thưa ông.

Đi bộ không khó khăn lắm; anh hầu như không cảm thấy đau đớn gì. Nhưng thang máy thỉnh thoảng lại hành hạ anh bằng những cú xốc mạnh khiến anh không biết đằng nào mà lần. Cô nhân viên buồng thốt ra những tiếng xuýt xoa dịu dàng đầy cảm thông. Khi họ xuống sảnh đợi cô đưa anh đến bên hộp điện thoại và dợm cho anh

ngồi xuống, nhưng anh bảo, “Không, không, đứng thế này dễ dàng hơn. Cảm ơn cô.” Cô lùi lại và để anh đứng đó. Anh thấy cô trò chuyện với nhân viên lễ tân nơi bàn, lắc đầu ra vẻ thương hại; anh nhân viên lễ tân cũng lắc lắc đầu.

Macon lo là Julian vẫn chưa đến văn phòng, mà anh thì không biết số máy nhà của anh ta. Nhưng có người nhấc điện thoại ngay tiếng chuông đầu tiên. “Businessman’s Press đây.” Giọng phụ nữ, có vẻ vừa quen thuộc vừa lạ lẫm, nghe thật xa xôi.

“Ưm...” anh nói. “Macon Leary đây. Tôi đang tiếp chuyện với ai...”

“Ồ, Macon.”

“Rose hả?”

“Vâng, là em.”

“Em làm gì ở đó vậy?”

“Giờ em làm việc ở đây mà.”

“Ồ, ra vậy.”

“Em đang dọn dẹp các thứ. Anh không tin được nơi này đang trong tình trạng thế nào đâu.”

“Rose, lưng anh lại có vấn đề rồi,” Macon nói.

“Ôi, không, sao cứ đau mãi thế! Anh vẫn còn ở Paris ư?”

“Ừ, nhưng anh vừa chuẩn bị khởi hành mấy chuyến đi trong ngày hôm nay và thế là mọi kế hoạch phải thay đổi cả - những cuộc hẹn, các dịch vụ du lịch đã đặt sẵn - mà điện thoại trong phòng anh thì không gọi được. Thế nên anh tự hỏi liệu Julian có thể sắp xếp việc này ở bên nhà không. Có thể cậu ấy xem xét các dịch vụ đăng ký trước ở chỗ Becky và...”

“Em sẽ tự lo liệu việc ấy,” Rose bảo. “Anh đừng lo lắng bất cứ điều gì nữa.”

“Anh không biết đến khi nào mới có thể đến các thành phố khác được, bảo cậu ấy vậy. Anh không rõ khi nào anh sẽ...”

“Bọn em sẽ lo việc đó. Anh gặp bác sĩ chưa?”

“Bác sĩ không ích gì đâu. Chỉ nằm nghỉ ngơi là được.”

“Ồ, vậy anh nghỉ đi nhé, Macon.”

Anh cho cô biết tên khách sạn anh đang ở, cô nhắc lại một cách nhanh nhảu rồi bảo anh trở về giường nghỉ ngơi.

Khi anh gác máy rồi rướn thẳng người lên, cô nhân viên buồng gọi một nhân viên xách hành lý ở gần đó đến giúp anh, anh đi với hai người đỡ hai bên lên đến phòng không mấy khó khăn. Họ rất lo lắng. Hình như họ không yên tâm khi để anh lại một mình, nhưng anh cam đoan với họ là anh không sao.

Cả chiều hôm ấy anh nằm trên giường, có dậy hai lần để vào phòng tắm và một lần lấy ít sữa *ở* mini-bar. Anh không thấy đói lắm. Anh ngắm nghía những bông hoa màu nâu trên giấy dán tường; anh nghĩ mình chưa hề biết thật tường tận một phòng khách sạn nào đấy. Mặt bên của chiếc tủ ngăn kéo đặt cạnh giường có một vệt sọc trên thớ gỗ trông giống như một người đàn ông gầy giơ xương đang đội mũ.

Bữa tối, anh lấy một chai vang nhỏ từ mini-bar và nhích từng bước đến ngồi vào ghé bành để uống. Thậm chí chỉ đưa chai vang lên miệng thôi cũng khiến chỗ đau nhói lên, nhưng anh nghĩ rượu vang sẽ giúp anh ngủ được. Trong khi anh đang ngồi đó thì cô nhân viên buồng gõ cửa và chủ động bước vào. Cô hỏi anh, một cách khá dễ nghe, rằng anh có muốn ăn gì không, nhưng anh cảm ơn cô và

nói không. Hẳn là cô đang chuẩn bị về nhà; cô cầm một cuốn sách bỏ túi nhỏ xíu đã sờn cũ.

Lát sau lại có tiếng gõ cửa, khi anh đã lê trở về giường, rồi Muriel gọi, “Macon? Macon?” Anh lặng im không trả lời. Cô bỏ đi.

Trời nhập nhoạng và rồi tối hẳn. Người đàn ông trên mặt bên tủ ngăn kéo cũng nhòe đi. Có tiếng bước chân qua lại trên sàn tầng trên.

Anh đã thường tự hỏi có bao nhiêu người chết trong khách sạn. Dứt khoát là có khả năng đó chứ, đúng không? Và có những người không có ai thân thích - một độc giả của anh, một người bán hàng không có gia đình, từng bảo - ồ, những người như vậy thì biết làm thế nào? Liệu có chỗ chôn nào cho những du khách từ nơi khác đến không nhỉ?

Anh chỉ có hai thế nằm thôi - nằm nghiêng về bên trái hoặc nằm ngửa - và chuyển từ thế nằm này sang thế nằm kia có nghĩa là phải thức giấc, ý thức được việc phải chấp nhận thử thách, vạch chiến lược. Rồi anh trở về với tình trạng bực dọc, nửa tỉnh nửa mê.

Anh mơ thấy mình đang ngồi trên máy bay bên cạnh một phụ nữ mặc quần áo toàn màu xám, cô ta gầy guộc, dáng cứng đơ, môi mỏng, và anh cố ngồi thật im vì anh có cảm giác cô không thích cựa quậy. Ấy là một nguyên tắc của cô; bằng cách nào đó anh biết vậy. Nhưng anh trở nên càng lúc càng thấy mất thoải mái, và vì vậy anh quyết định nói chuyện với cô. Anh nói, “Thưa bà?" Cô hướng ánh nhìn vào anh, đôi mắt dịu dàng, u uẩn dưới hàng chân mày cong sắc nét. “Cô MacIntosh! anh thốt lên. Anh tỉnh dậy trong cơn đau thắt. Anh cảm thấy như thể một bàn tay nhỏ xíu thô bạo nào đó chộp lấy một phần lưng anh mà véo mạnh.

❀ ❀ ❀

Khi người phục vụ bê bữa sáng của anh đến, cô nhân viên buồng cũng đi cùng. Cô phải luôn thể hiện trách nhiệm trong công việc của mình, Macon nghĩ vậy. Nhưng anh vui khi nhìn thấy cô. Cô và cậu phục vụ xúm xít quanh anh, pha sữa nóng với cà phê cho anh, rồi cậu phục vụ giúp anh vào nhà tắm trong khi cô nhân viên buồng thay ga giường cho anh. Anh cứ luôn miệng cảm ơn họ rối rít; *"Merçi"* anh nói một cách vụng về. Anh ước gì mình biết tiếng Pháp đủ để nói rằng, "Tôi không hiểu tại sao cô cậu tử tế đến như vậy." Sau khi họ đi cả, anh ăn hết mấy ổ bánh mì nhỏ mà cô nhân viên buồng đã ân cần phết bơ và cả mứt dâu lên. Rồi anh bật ti vi lên nghe cho vui tai, và quay trở về giường.

Khi nghe tiếng gõ cửa anh thay hối tiếc vì đã mở ti vi, vì anh nghĩ ấy là Muriel và cô sẽ nghe thấy mất. Nhưng dường như lúc này vẫn còn quá sớm để Muriel có thể thúc dậy. Rồi có tiếng chìa tra vào ổ khóa và Sarah bước vào.

Anh sửng sốt, "Sarah?"

Cô mặc bộ vest màu be, xách hai va li cùng bộ, và mang theo vào làn gió đầy sinh lực. "Nào, mọi thứ đã sắp xếp đâu vào đấy rồi, cô bảo anh. "Em sẽ đi thay anh đến mấy thành phố khác. Cô đặt hành lý xuống, hôn lên trán anh, và cầm một cái ly trên bàn ăn sáng của anh lên. Khi đi vào nhà tắm cô nói vọng ra, "Bọn em đã làm lại chương trình cho mấy thành phố khác và em sẽ bắt đầu đi vào ngày mai."

"Nhưng sao em đến đây nhanh thế?"

Cô ra khỏi phòng tắm; cái ly đầy nước. "Anh nên cảm ơn Rose về điều ấy," cô nói, tắt ti vi. "Rose thật đúng là một phù thủy. Cô ấy đã

khiến toàn bộ văn phòng trở nên ngăn nắp. Đây là thuốc của bác sĩ Levitte."

"Em biết là anh không uống thuốc mà," anh nói.

"Lần này anh phải uống," cô bảo anh. Cô giúp anh gượng dậy, để anh nắm lấy cùi chỏ của cô. "Anh sẽ ngủ thật đẫy giấc, có vậy lưng anh mới có cơ may lành lại. Uống đi anh."

Viên thuốc nhỏ xíu và rất đắng. Anh còn có thể cảm thấy được vị của nó ngay cả khi đã nằm xuống trở lại.

"Chỗ đau có nghiêm trọng không anh?"

"Có chứ."

"Anh dùng bữa thế nào?"

"À, nhân viên phục vụ mang đến, đương nhiên rồi. Vậy đó."

"Em sẽ hỏi về dịch vụ phòng," cô bảo anh, nhấc ống nghe lên. "Vì em sẽ không có ở đây nên... Điện thoại bị sao thế?"

"Đường dây bị hỏng."

Em sẽ xuống báo với lễ tân. Anh cần gì không em mang cho?"

"Không, cảm ơn em."

Khi cô đi khỏi, anh gần như tự hỏi liệu có phải anh tưởng tượng thấy cô không. Ngoại trừ chuyện có mấy cái va li đặt bên cạnh giường anh, bóng mượt, mịn màng - giống hệt mấy cái cô để trên giá tủ để đồ *ở* nhà.

Anh nghĩ về Muriel, về điều sẽ xảy ra nếu cô gõ cửa ngay lúc này. Rồi anh nghĩ về hai đêm trước đây, hoặc ba đêm gì đấy, khi cô ào vào với cả đống đồ mua được. Anh tự hỏi liệu cô có để lại dấu vết gì không. Một chiếc thắt lưng dưới gầm giường, một mảnh gương tròn long ra từ chiếc đầm dạ hội của cô? Anh bắt đầu thấy lo lắng đến cực

độ. Với anh chuyện ấy dường như không tránh khỏi; đương nhiên cô đã để lại thứ gì đấy. Vấn đề ở đây là cái gì. Và ở chỗ nào.

Miệng lầm bầm, anh cong người lại và ẩy lên. Anh cố hết sức nhấc người ra khỏi giường và rồi khom mình cúi xuống nhìn vào dưới gầm giường. Hình như chẳng có gì dưới ấy. Anh gượng đứng lên và ngó nghiêng vào ghế bành để tìm xem có gì ở quanh chiếc gối đệm không. Cũng không thấy gì. Thật ra cô đâu có đến gần chiếc ghế bành, anh nhớ vậy; mà cô cũng không đến gần cái tủ ngăn kéo, nhưng dù có như vậy anh cũng kéo mấy ngăn kéo ra, từng cái một, để chắc chắn là không có gì. Đồ đạc của anh thôi - đâu chừng một nắm thứ - ở gọn trong một ngăn. Những ngăn khác trống trơn, nhưng ngăn thứ hai từ trên xuống có một ít phấn hồng còn vương lại. Đương nhiên đó không phải của Muriel, nhưng trông giống như của cô. Anh quyết định phủi đi.

Anh lảo đảo đi vào nhà tắm, nhúng nước một chiếc khăn, và quay vào phòng chùi cho kỳ sạch cái ngăn kéo. Rồi anh nhận thấy chiếc khăn giờ đây đã nhuốm một vệt bẩn màu hồng to tướng, như thể một phụ nữ trang điểm quá đậm đã dùng nó lau mặt. Anh gấp chiếc khăn lại để giấu đi vệt bẩn và nhét nó vào đằng sau cái tủ. Không, quá lộ liễu. Anh lại lấy nó ra và giấu bên dưới đệm gối ghế bành. Dường như cũng không ổn mấy. Rốt cuộc anh đi vào phòng tắm và giặt chiếc khăn bằng tay, chà bánh xà phòng vào chỗ bẩn cho đến khi nó sạch hẳn. Chỗ đau trên lưng anh vẫn hiện hữu, và mồ hôi rịn khắp trán. Tự nhiên anh thấy trong người là lạ; thật ra đó là do tác dụng của viên thuốc; anh đành thả chiếc khăn ướt nhẹp rơi thành một đống dưới sàn và bò trở về giường. Anh lịm vào giấc ngủ ngay tức thì. Ấy không phải là một giấc ngủ bình thường; nó là một kiểu gì đấy giống như chôn sống vậy.

Anh biết Sarah trở về nhưng anh không thể tỉnh được để chào cô. Và anh biết cô lại trở ra. Anh nghe thấy tiếng gõ cửa, nghe thấy người phục vụ mang bữa trưa đến, nghe thấy cô nhân viên buồng thì thào, *"Monsieur?"** Anh vẫn còn trong trạng thái lờ đờ. Chỗ đau đã dịu đi nhờ thuốc nhưng vẫn còn đó – chỉ là bao phủ lên thôi, anh nghĩ thế; viên thuốc ấy có tác dụng giống như nước xịt phòng trong các mẩu quảng cáo, những tia nước thơm như một cái mặt nạ phủ lên bên trên, che đậy đi những thứ mùi không mong muốn. Rồi Sarah trở vào lần thứ hai và anh mở mắt ra. Cô đang đứng trên đầu giường với một ly nước trong tay. Anh thấy thế nào?" cô hỏi anh.

Tiếng Pháp: Thưa ông?

"Okay," anh nói.

"Đây là viên thứ hai."

"Sarah, thuốc này kinh quá."

"Có tác dụng mà, phải không?"

"Chúng khiến đầu óc anh mụ đi," anh nói. Nhưng anh vẫn cầm lấy viên thuốc.

Cô ngồi xuống bên mép giường, cố không chạm phải người anh. Cô vẫn mặc bộ vest và trông rất tươi tắn, mặt dù hẳn là lúc này cô rất mệt. "Macon," cô trầm tĩnh.

"Hmm."

"Em thấy người phụ nữ đó của anh."

Anh thấy căng thẳng. Cái lưng lại đau thắt lên.

"Cô ta cũng thấy em," cô nói. "Hình như cô ta ngạc nhiên lắm thì phải."

"Sarah, không phải thế đâu," anh nói với cô.

“Thế là sao, Macon? Em muốn nghe.”

“Cô ấy tự đến đây thôi. Anh thậm chí không biết cho đến khi máy bay cất cánh, anh thề đấy! Cô ấy theo anh. Anh bảo cô ấy anh không muốn cô ấy đi cùng. Anh bảo cô ấy chẳng ích gì đâu.”

Cô vẫn nhìn anh. “Anh đã không biết cho đến khi máy bay cất cánh,” cô nói.

“Anh thề đấy,” anh nói.

Anh ước gì mình đã không uống viên thuốc ấy. Anh thấy mình không làm chủ được mình.

“Em tin anh không?” anh hỏi cô.

“Có chứ, em tin anh,” cô nói, và rồi đứng lên bắt đầu dọn đồ ăn trưa ra cho anh.

❀ ❀ ❀

Anh trải qua buổi chiều với một cơn lờ đờ khác, nhưng anh biết được cô nhân viên buồng đã đến xem anh thế nào hai lần, và anh gần như đã tỉnh hẳn khi Sarah bước vào với một túi đồ tạp phẩm. “Em nghĩ em sẽ tự mình làm bữa tối cho anh,” cô nói với anh. “Trái cây tươi và đủ thứ khác nữa; anh luôn phàn nàn mình không ăn đủ trái cây tươi khi đi du lịch mà.”

“Em thật chu đáo quá, Sarah.”

Anh gượng dậy nửa nằm nửa ngồi, tựa người vào gối. Sarah đang bóc mấy miếng phô mai. “Điện thoại sửa rồi đấy,” cô nói. “Anh có thể gọi họ mang đồ ăn lên hay yêu cầu gì đấy khi em không có ở đây. Mà em đang nghĩ: Sau khi em xong mấy chuyến đi, nếu lưng anh ổn hơn, ta có thể đi ngắm cảnh đâu đó. Hãy dành thời gian bên

nhau, vì cả hai đều ở đây mà. Tham quan mấy viện bảo tàng hay gì gì đấy."

"Được đấy," anh nói.

"Kiểu như kỳ trăng mật thứ hai vậy mà."

"Tuyệt đấy."

Anh quan sát cô đặt mấy miếng phô mai lên một chiếc túi giấy đã được vuốt phẳng. "Mình sẽ đổi vé máy bay của anh sang ngày muộn hơn," cô nói. "Vé đặt trước của anh là bay vào sáng mai; anh đâu thể về thế được. Em để vé khứ hồi của em ngày mở. Julian bảo em nên làm vậy. Em đã nói cho anh biết Julian đang sống ở đâu chưa nhỉ?"

"Chưa, ở đâu?"

"Cậu ấy chuyển đến sống cùng Rose và mấy anh."

"Gì cơ?"

Em mang Edward về nhà Rose gửi để đi sang đây, và thấy Julian ở đó. Cậu ta ngủ trong phòng của Rose; cậu ta cũng bắt đầu chơi bài mỗi đêm sau khi ăn tối xong."

"À, anh thật đáng trách," Macon nói.

"Ăn phô mai nhé."

Anh đón lấy một lát, cố xê dịch người càng ít càng tốt.

"Buồn cười thật, thỉnh thoảng Rose gợi cho em liên tưởng đến con cá bơn," Sarah nói. "Không phải là vẻ bên ngoài, đương nhiên rồi... Cô ấy nằm trên mặt nước biển thật lâu, một con mắt di chuyển đến phía bên kia cái đầu."

Anh ngừng nhai nhìn cô chằm chằm. Cô đang rót vào hai cái ly một thứ chất lỏng gì đấy màu nâu đục. "Rượu táo đấy," cô cho anh

biết. “Em nghĩ anh không nên uống rượu vang với mấy viên thuốc kia.”

“Ồ. Đúng đấy.”

Cô đưa cho anh một cái ly. “Chúc mừng kỳ trăng mật thứ hai của chúng mình,” cô nói.

“Kỳ trăng mật thứ hai của chúng mình,” anh nhại lại.

“Bên nhau hơn hai mươi mốt năm.”

“Hai mươi mốt!” anh bảo. Nghe nhiều quá.

“Anh có thể nói hai mươi mà.”

“Không, hai mươi mốt, được thôi. Chúng mình đã kết hôn mười chín...”

“Ý em là ta bỏ đi năm vừa rồi.”

“Ồ, anh nói. “Không, vẫn là hai mươi mốt năm.”

“Anh nghĩ vậy sao?”

“Anh xem năm vừa rồi giống như một giai đoạn khác trong cuộc hôn nhân của chúng mình,” anh nói. “Em đừng nghĩ gì cả: Hai mươi mốt năm mà.”

Cô chạm ly vào ly anh.

Món chính là thịt hộp rải lên bánh mì Pháp, và món tráng miệng là trái cây. Cô rửa trái cây trong nhà tắm, trở ra với một nắm đào và dâu; và trong khi cô luôn miệng kể lể đủ thứ chuyện linh tinh anh thấy lòng mình ấm áp hẳn lên như đang được ở nhà. “Em đã nói cho anh biết mình có thư từ nhà Avery chưa ấy nhỉ? Họ có thể đi qua Baltimore vào cuối mùa hè. Ồ, và nhân viên diệt mối có đến.”

“À.”

“Anh ta chẳng tìm thấy chỗ nào không ổn cả, anh ta bảo thế.”

“Ồ, vậy tốt quá.”

“Mà em gần hoàn thành tác phẩm điêu khắc của em rồi và thầy Armistead bảo ấy là cái đẹp nhất em từng làm.”

“Em giỏi quá.”

“Ồ,” cô nói, cuộn túi giấy cuối cùng lại. “Em biết anh không coi trọng những tác phẩm điêu khắc của em, nhưng...”

“Ai nói anh không coi trọng chứ?” anh hỏi.

“Em biết anh nghĩ em chỉ là một người đàn bà trung niên học đòi làm nghệ nhân...”

“Ai nói?”

“Ồ, em biết anh nghĩ gì mà! Anh không phải giả vờ giả vịt với em đâu.”

Macon từ từ ngả người xuống gối, nhưng ngay lập tức cơn đau lại nhói lên.

Cô cắt trái đào ra thành từng miếng, rồi cô ngồi xuống giường và đưa cho anh một miếng. Cô nói, “Macon. Nói em nghe. Có phải đứa con trai nhỏ kia là điều thu hút anh không?”

“Hử?”

“Có phải chuyện thiếu phụ kia có một đứa con đã cuốn hút anh đến với cô ta không?”

Anh nói, “Sarah, anh thề với em, anh không hề biết cô ấy theo anh đến đây.”

“Vâng, em biết điều ấy,” cô nói, “nhưng em đang băn khoăn về vấn đề con cái.”

“Vấn đề con cái là sao?”

“Em nhớ lại lần anh bảo chúng mình nên có một đứa con khác.”

“Ồ, đó chỉ là - anh không biết đó là gì nữa,” anh nói và đưa lại cho cô miếng đào; anh không còn thấy đói.

“Em nghĩ có lẽ anh đúng,” Sarah nói.

“Cái gì? Không, Sarah; Chúa ơi, ấy là một ý nghĩ kinh khủng.”

“Ồ, em biết điều ấy kinh khủng thật,” cô bảo. “Em thừa nhận là có một đứa con nữa thì thật kinh khủng.”

“Chính xác, chúng mình quá già rồi.”

“Không, anh biết đấy, em đang nói về cái thế giới chúng mình đã mang con đến. Quá nhiều tệ nạn và hiểm nguy. Em thừa nhận điều ấy: Em cứ đứng ngồi không yên mỗi khi mình để con ra ngoài.”

Trong đầu Macon lại xuất hiện hình ảnh con phố Singleton, nhỏ bé và xa xôi giống như cái bản đồ màu xanh lá cây nhỏ xíu về Hawaii của Julian và đầy những con người với nét mặt tươi vui đang cặm cụi kỳ cọ hiên nhà, tự sửa xe lấy, tưới vườn bằng các trụ cứu hỏa.

“Ồ, em nói đúng,” anh nói. “Mặc dù thật sự ấy là một điều gì đấy... mang lại niềm vui, có phải không? Hầu như phàm là người thì ai cũng đều cố gắng. Họ cố sống có trách nhiệm và tử tế trong chừng mực có thể.”

“Có phải anh đồng ý không, ta có thể có con?” Sarah hỏi.

Macon nuốt nước bọt. Anh nói, “À, không. Anh thấy dường như mình đã qua mất thời gian đó rồi, Sarah à.”

“Vậy,” cô nói, “đứa con nhỏ của cô ta không phải là lý do.”

“Này, đủ rồi đấy. Mình không thể khép chuyện này lại được sao? Anh có cật vấn gì *em* đâu, phải thế không?”

“Nhưng em đâu có ai theo đến tận Paris!” cô nói.

“Vậy nếu ngược lại thế thì sao? Em nghĩ rằng anh sẽ đổ lỗi cho em nếu có ai đó lên máy bay mà không cho em biết hay sao?

“Trước khi máy bay lên khỏi mặt đất,” cô nói.

“Sao hả? À, anh hy vọng vậy!”

“Trước khi máy bay cất cánh, anh thấy cô ta. Lẽ ra anh có thể lại gần cô ta và bảo, ‘Không. Xuống đi. Xuống ngay đi. Tôi không liên quan gì đến cô nữa và tôi cũng không bao giờ muốn nhìn thấy cô nữa.’”

“Em nghĩ máy bay là của riêng anh sao, Sarah?”

“Anh đã có thể chặn cô ta lại nếu anh thật sự muốn vậy,” Sarah nói. Anh có thể dứt khoát mà.”

Và rồi cô đứng lên dọn dẹp chỗ đồ ăn thừa.

❀ ❀ ❀

Cô đưa anh viên thuốc nữa, nhưng anh cứ giữ nó trong nắm tay một lúc vì anh không muốn lại lên cơn đau do cử động. Anh nằm, hai mắt khép lại, lắng nghe tiếng Sarah cởi quần áo. Cô cho nước chảy trong phòng tắm, cài dây xích cửa phòng, tắt đèn. Khi cô lên giường, lưng anh lại nhói lên mặc dù cô đã rất nhẹ nhàng, nhưng anh không biểu lộ gì. Cô chìm vào giấc ngủ gần như ngay sau đó. Hẳn cô đã rất mệt mỏi.

Nghĩ lại anh thấy trong đời mình không thường xuyên dứt khoát lắm, nghĩ mà xem. Thật sự thì chưa bao giờ. Cuộc hôn nhân của anh, hai công việc của anh, thời gian cùng với Muriel, trở về với Sarah - tất thảy dường như chỉ đơn giản cứ thế mà xảy ra thế thôi.

Anh không thể nghĩ ra được một hành động nào mình đã từng chủ động thực hiện.

Giờ có phải là quá muộn để bắt đầu không?

Liệu có còn cách nào anh có thể học để làm mọi điều khác đi không?

Anh mở nắm tay ra thả viên thuốc vào đống khăn trải giường. Đêm nay sẽ là một đêm trằn trọc không yên, nhưng vẫn tốt hơn là lơ lửng trong trạng thái lờ đờ.

❀ ❀ ❀

Buổi sáng, anh ra khỏi giường và vào toa lét không mấy khó khăn. Anh cạo râu và mặc quần áo vào, bỏ ra nhiều phút cho từng công đoạn. Một cách khó nhọc, anh lom khom thu dọn hành lý. Thứ nặng nhất là cuốn *Miss MacIntosh, My Darling,* và sau khi suy nghĩ một lúc, anh lại lấy nó ra và đặt lên tủ ngăn kéo.

Sarah nói, "Macon?"

"Sarah. Thật vui vì em đã thức dậy rồi," anh nói.

"Anh đang làm gì vậy?"

"Anh dọn hành lý để đi."

Cô ngồi dậy. Mặt cô méo xệch.

"Nhưng lưng anh thì sao?" cô hỏi. "Và em đã đặt hết tất cả các cuộc hẹn rồi! Và ta sẽ hưởng kỳ trăng mật thứ hai mà!"

"Em yêu," anh nói. Anh từ từ hạ thấp người xuống cho đến khi có thể ngồi được lên giường. Anh cầm tay cô lên. Nó mềm oặt trong khi cô đăm đăm nhìn gương mặt anh.

“Anh định quay lại với người đàn bà đó,” cô nói.

“Ừ,” anh nói.

“Tại sao hả Macon?”

“Anh vừa mới quyết định thôi, Sarah. Anh nghĩ về chuyện đó hầu như suốt đêm qua. Thật không dễ dàng chút nào. Thật không dễ dàng gì, hãy tin anh.

Cô ngồi nhìn anh chăm chăm. Nét mặt không biểu lộ chút cảm xúc nào.

“À, anh không muốn trễ chuyến bay,” anh nói.

Anh gượng đứng lên và khập khiễng vào nhà tắm để lấy bộ dao cạo râu.

“Anh biết đó là gì không? Do viên thuốc ấy đấy!” Sarah quát với theo. “Anh bảo nó khiến đầu óc anh mụ mị!”

“Anh đã không uống viên thuốc ấy.”

Im lặng.

Cô nói, “Macon? Có phải anh định cố trả đũa em vì thời gian em bỏ anh đi phải không?”

Anh quay trở vào với bộ dao cạo râu và nói, “Không, em yêu.”

“Em nghĩ anh nhận thức được cuộc sống của anh sẽ như thế nào,” cô nói. Cô ra khỏi giường. Cô đứng bên anh trong bộ quần áo ngủ, vòng hai cánh tay trần trước ngực. “Hai người sẽ là một trong những đôi đũa lệch mà không ai muốn mời đến những buổi tiệc. Sẽ không ai biết hai người là như thế nào. Người ta sẽ tự hỏi bất kỳ lúc nào họ gặp hai người, ‘Trời đất ơi, cái ông này tìm thấy gì ở cô kia vậy? Sao mà lại chọn một người chẳng xứng đôi vừa lứa gì cả thế kia? Thật lố bịch, sao mà ông ta có thể chịu được cái cô ấy nhỉ?’ Và

bạn bè cô ta cũng sẽ đặt những câu hỏi tương tự như thế về anh, em chắc thế."

"Có thể đúng vậy," Macon nói. Anh cảm thấy trong lòng rộn lên một cảm giác thích thú nhẹ nhàng; giờ anh mới thấy những đôi như vậy đã có suy nghĩ tiến bộ như thế nào. Họ không phải, như anh đã luôn nghĩ, là kết quả của sự thiếu nhận thức một cách lố lăng, mà là đến với nhau vì những lý do mà tất cả những người khác không bao giờ có thể thấu được.

Anh kéo khóa chiếc túi du lịch lại.

"Anh xin lỗi, Sarah. Anh không muốn quyết định thế này đâu," anh nói.

Anh quàng tay ôm lấy cô một cách đau đớn, và sau một lúc khựng người cô ngả đầu vào vai anh. Bỗng nhiên anh thấy ngay cả cái khoảnh khắc này cũng chỉ là một giai đoạn khác nữa trong cuộc hôn nhân của họ. Sẽ có thể vẫn còn những giai đoạn khác - năm thứ ba mươi, năm thứ bốn mươi – cứ như thế, cho dù họ có chọn đi trên hai con đường khác nhau chăng nữa.

❀ ❀ ❀

Anh không đi thang máy; anh cảm thấy không thể chịu được sự tù túng ngột ngạt của nó. Anh đi cầu thang bộ. Anh cố qua được cửa trước bằng cách đi giật lùi, một cách kiên quyết.

Trên đường anh nhận thấy vẻ hối hả thường thấy của một buổi sáng trong tuần - những cô trông coi cửa hàng vội vã đi ngang qua, những người đàn ông mang ca táp. Không thấy một chiếc taxi nào. Anh đi đến khối nhà kế tiếp, nơi có thể có cơ may bắt taxi hơn. Đi bộ

không thì khá dễ dàng nhưng mang thêm cái túi xách nữa thì đúng là cực hình. Mặc dù nó nhẹ thôi, nhưng vẫn khiến lưng anh oằn sang một bên. Anh thử hết tay trái rồi đến tay phải. Mà rốt cuộc thì có thứ gì bên trong chứ? Bộ pyjama, đồ lót, những món đồ khẩn cấp chưa bao giờ dùng đến... Anh bước đến một tòa nhà, ngân hàng hay bưu điện gì đấy, có vỉa hè thấp bằng đá chạy bao quanh. Anh đặt cái túi xuống đó rồi vội vã đi.

Anh thấy một chiếc taxi ở phía trước và một cậu con trai vừa ra khỏi xe, nhưng khi anh phát hiện ra rằng vẫy tay bây giờ cũng là cả một vấn đề thì đã quá muộn. Không thể giơ cánh tay nào lên được cả. Thế nên anh buộc phải hấp tấp chạy với điệu bộ hết sức buồn cười trong khi miệng la to mấy từ tiếng Pháp anh chưa từng bao giờ nói lớn trước đây: *"Attendez! Attendez, monsieur!"**

Tiếng Pháp: Đợi đã, thưa ông!

Chiếc taxi đã chạy mất và cậu bé vừa cho cái ví trở lại vào túi quần jean, nhưng rồi cậu ta nhìn lên và thấy Macon. Cậu ta nhanh chóng hành động; cậu xoay người lại và kêu lên gì đó và chiếc taxi phanh kít lại. *"Merçi beaucoup"** Macon vừa nói vừa thở hổn hển, và cậu con trai, có khuôn mặt tươi tắn trong sáng và mái tóc vàng bờm xờm, mở cửa taxi cho anh và nhẹ nhàng đỡ anh vào. "Ôi!" Macon la lên, lại một cơn đau nhói tấn công anh. Cậu con trai đóng cửa xe và rồi, trước sự ngạc nhiên của Macon, giơ tay lên vẫy chào anh với điệu bộ trịnh trọng. Chiếc taxi chuyển bánh. Macon nói với người lái xe nơi anh cần đến rồi ngồi ngả người vào ghế. Anh vỗ vỗ túi quần, kiểm tra giấy thông hành, vé máy bay. Anh cuộn chiếc khăn tay lại, lau trán.

Tiếng Pháp: cảm ơn rất nhiều.

Rõ ràng khả năng nhận biết phương hướng của anh thật kém, như thường lệ. Người lái xe vòng xe lại hình chữ u, chạy ngược lại chỗ Macon đã đứng đón. Họ lại đi ngang qua cậu con trai kia. Cậu có bộ đi thong dong, hai chân thẳng đơ trông rất quen thuộc.

Nếu Ethan không chết, Macon nghĩ, liệu nó có trở thành một người như thế này không?

Anh những muốn quay lại nhìn cậu con trai ấy một lần nữa, nhưng lại thấy thật khó cử động nên đành thôi.

Chiếc taxi xốc lên do mấy viên sỏi trên đường. Người lái xe huýt sáo giữa hai hàm răng. Macon nhận thấy choàng một cánh tay qua người sẽ giúp lưng anh ít bị đau sau mỗi lần xốc lên như vậy. Mặc dù thế, anh vẫn liên tục chú ý đến từng ổ gà trên đường.

Và nếu người chết cũng có tuổi, chẳng phải là một niềm an ủi hay sao? Cứ nghĩ Ethan cũng lớn lên trên thiên đường - giờ đã mười bốn tuổi chứ không còn mười hai - sẽ làm dịu nỗi tiếc thương đi một chút. Ồ, thật đau lòng vì người chết chẳng còn chịu ảnh hưởng của thời gian nữa. (Thử ví dụ một trường hợp có người chồng chết trẻ, người vợ tuổi cứ lớn mãi lên mà không có anh bên cạnh; thật buồn khi ta hình dung cảnh hôm nào đó người chồng bỗng dưng trở về để rồi nhận ra rằng cô vợ đã thay đổi quá nhiều.) Macon nhìn ra bên ngoài cửa xe, tư lự về suy nghĩ vừa rồi của mình. Anh cảm thấy có một thôi thúc gì đó bên trong, cứ thúc anh đi về phía trước. Một cuộc phiêu lưu thực sự, anh nghĩ, là dòng chảy thời gian; nó là một cuộc phiêu lưu thực sự mà ai cũng có thể ước ao. Và nếu thấy Ethan vẫn là một phần của dòng chảy ấy - ở một nơi khác nào đấy, cho dù không thể tới được - anh tin rằng anh có thể chịu đựng được tất cả.

Chiếc taxi đi ngang qua khách sạn của anh - sơn nâu và sạch sẽ, mang lại cảm giác như *ở* nhà một cách lạ lùng. Một người đàn ông vừa xuất hiện với một con chó nhặng xị ôm trên tay. Và đứng trên vỉa hè là Muriel, quanh cô bao nhiêu là va li và túi mua sắm và những tấm bìa các tông với những viền nhung màu đỏ chóe. Cô đang đứng vẫy taxi rối rít - chiếc phía trước không dừng, rồi đến chiếc của anh. *"Arrêtez!** Macon la to với người lái xe. Chiếc taxi dừng lại. Một tia nắng mặt trời bất chợt rọi vào kính chắn gió, và chấm vàng bay sượt qua kính. Những chấm ấy là đốm nước cũ, hoặc có thể là xác lá nát, nhưng trong một khoảnh khắc Macon ngỡ chúng là thứ gì đó khác. Chúng quá sáng rỡ và tươi vui, trong một khoảnh khắc anh ngỡ chúng cứ như là những bông hoa giấy người ta ném tung lên trong đám cưới.

Tiếng Pháp: Dừng lại.